

A stylized illustration of a tree with a white trunk and branches. The branches are adorned with numerous yellow and orange circular leaves. The background consists of horizontal bands of dark teal, black, and a large central teal circle. The overall style is modern and graphic.

MÁRAI *tản văn*
SÁNDOR

bốn mùa, trời và đất

đh

nhà văn - nhà nghiên cứu văn học

SÁCH MỚI.NET - EBOOK

Bốn mùa, trời và đất

BỐN MÙA



THƯ VIỆN EBOOK **SÁCH MỚI.NET**



HÀNG NGHÌN ĐẦU SÁCH HAY ĐANG CHỜ BẠN
WWW.SACHMOI.NET

Giới thiệu tác giả Márai Sándor

Márai Sándor sinh ngày 11-4-1900, tại Kassa, thành phố Hungary trong lãnh thổ đế quốc Áo-Hung, nay là Kocise thuộc nước Cộng hòa Slovakia. Ông mang họ Grosschmid, là con trai một gia đình khá giả. Tốt nghiệp trung học năm 1918, ông theo học Luật tại Budapest, rồi chuyển sang khoa Triết của Đại học Tổng hợp. Tập thơ đầu tay của Márai, Sổ lưu niệm (Emlékkönyv) được in trong năm này và được nhà thơ đàn anh nổi tiếng Kosztolányi Dezső viết bài khen ngợi trên báo Nhật ký Pest (Pesti Napló). Ông từng tham gia nền Cộng hòa Xô viết Hungary (Tanácsköztársaság) như một ký giả, sau đó sang Leipzig, Berlin với mục đích theo học đại học và cộng tác với nhiều tờ báo, từng là cộng tác viên chính thức của Frankfurter Zeitung, tờ báo có ảnh hưởng lớn ở châu Âu những năm 20 thế kỷ trước.

Năm 1923, Márai sang Paris, lưu lại nơi này 5 năm, nếu không kể năm 1926 ông bắt đầu hành trình dài ngày tìm hiểu vùng Cận Đông và viết cuốn Theo dấu chân các bậc thánh (Istenek nyomában) xuất bản năm 1927.

Thời kỳ sáng tác sung sức nhất của Márai là khoảng từ năm 1928 đến năm 1948, khi ông trở về sinh sống tại Hungary cùng vợ. Ông làm thơ, viết tiểu thuyết, dịch thuật, viết kịch bản và để lại gần một trăm đầu sách, trong đó có những tiểu thuyết nổi tiếng như Di sản của Eszte, Những ngọn nến cháy tàn, Nhật ký, Lời bộc bạch của một công dân, Casanova ở Bolzano... Tác phẩm của Márai đã được dịch ra nhiều thứ tiếng và ông được xếp trong số những nhà văn lớn nhất của châu Âu thế kỷ XX.

Tản văn của Márai Sándor (1938, 1942) là kết quả những chứng nghiệm sống và viết sâu kín của hơn nửa cuộc đời kiếm tìm, theo đuổi cái đẹp và phẩm cách. Nó cho thấy lòng tin cậy vô song của nhà văn vào năng lực tư duy và cảm thụ, là điều mang lại hầu hết ý nghĩa cho tồn tại của con người.

Márai được bầu là Viện sĩ thông tấn năm 1942 và Viện sĩ viện Hàn lâm khoa học Hungary năm 1945.

Tháng 8 năm 1948, ông đưa gia đình sang Thụy Sĩ, rồi định cư ở Ý, tiếp tục là nước Mỹ, trở lại Ý rồi lại tới nước Mỹ. Ông từ

trần ngày 21-2-1989, do tự sát bằng súng ngắn. Một năm sau khi Márai mất, Giải Kossuth, giải thưởng văn chương cao quý nhất của Hungary được truy tặng cho ông, các tác phẩm của ông bắt đầu được in lại tại quê hương.

Tháng Giêng

Tiếng chuông đã ngừng ngân, dân thụ lễ đứng lặng bên cửa sổ, nhìn màn đêm tuyết giăng, nghĩ đến thời gian trôi, đến những người đã khuất, đến cuộc đời.

Ta còn muốn gì ở cuộc đời? - tôi nghĩ, tay cầm ly sâm banh. - Sống đến vô cùng, như một tế bào, mà ý nghĩa và khát vọng duy nhất là sự tồn tại vô hạn. Tôi đâu muốn sống đến vô cùng. Tôi đã nếm trải tất cả, hương vị của cái chết và niềm vui. Giờ đây tôi muốn biết ý nghĩa của cuộc đời. Ý nghĩa cuộc đời là gì? Năm tháng mang đến cả điều bí ẩn này nữa: một buổi sáng tôi thức dậy và đời tôi tràn ngập điều bí ẩn đó. Giờ thì mọi thứ đã trở nên đơn giản hơn, quyến rũ hơn và vô vọng hơn. Ý nghĩa của cuộc đời là sự thật. Sự suy tư và ngờ vực, kiếm tìm và mẫn nguyện, những nhầm lẫn và ảo vọng, phía sau những hiện tượng và sự phù sinh có một ý nghĩa chung nào đó, soi sáng và xuyên thấu tất thảy. Sự thật này bất thành văn. Cuộc đời trôi đi với hy vọng và khát vọng. Tôi là con người. Người ta đòi hỏi tôi đủ thứ: tình yêu và hận thù, bạo tàn và nhân ái, người ta muốn tất. Nhưng cuộc sống thì không muốn ở tôi điều gì khác ngoài sự thật. Tôi sinh ra trong môi trường này. Nhận thức điều đó đã khó, chịu đựng nó còn khó khăn hơn. Nhưng có lẽ không thể sống khác, chỉ có thể sống trong tinh thần của sự thật. Nhận thức ra điều này quả thật giống như một người luôn mang trong mình khối chất nổ dinamit đi giữa đám đông. Không thể “thực hành” sự thật, vì đời người không thể chịu đựng nổi. Nhưng cần biết về nó, một cách lặng lẽ, như về Đức Chúa: đây là ý nghĩa của cuộc đời. Tất cả những gì cuộc đời phô bày, đều được nhìn qua tấm lăng kính kỳ lạ và cay nghiệt có tên gọi thường ngày là lý trí mà Chúa đã ban cho chúng ta. Tôi không còn tin vào điều gì khác nữa, không mong ước gì khác, tôi chỉ có lẽ phải của lý trí. Tất cả đều muốn hạ nhục, muốn chiếm hữu tôi, cả đám đông và từng con người, công việc và đàn bà, cái chết và niềm vui. Nhưng có một thứ tự do, vượt lên tất cả, mà từ nay người ta không thể lấy đi của tôi. Tôi đã chạm tới một điều gì đó. Tới cuộc sống? Hay tới cái chết? Tôi đã chạm tới sự thật, tới điều cho tôi đủ sức chống đỡ - bằng vũ khí của lý trí - sự vây hãm

của thế giới và cái chết. Giờ đây tất cả thật lý thú và đơn giản! Trước đây, sau những khao khát, sau ảo mộng và màn sương của hy vọng vu vơ, tất cả đều ngoan mục và quyến rũ một cách đáng ngờ, có phần đáng sợ và nguy hiểm nữa. Thời gian đã dạy tôi rằng cái chết là quà tặng kiêu hãnh của cuộc sống, cũng là lời giải thích và giải đáp. Lý trí cũng đã dạy tôi rằng tất cả mọi hoan lạc đều là khoản thuế phải trả cho cái chết. Ở tột cùng niềm vui sướng luôn tồn tại một nỗi sợ chết mong manh. Nhưng cùng một lúc sự thật lên tiếng với ta từ cảm giác và giấc mơ, từ trải nghiệm và suy tư, từ những bài thơ và quang cảnh, từ âm nhạc và các đồ vật, điều đó thật diệu kỳ, thứ ánh sáng lạnh lan tỏa, cảm giác tinh tế nhất và tàn độc nhất này biến cuộc đời thành một ngày lễ buốt giá và vô thần. Thời gian, hãy ôm ta trong vòng tay mi, và bơi trên những bến bờ vô cùng tận. Ta không còn e sợ vòng tay ôm của người. Ta mở mắt nhìn và chấp nhận, không hạnh phúc, không bất hạnh.

Sống với một bí mật

Sống với một bí mật, như người thời xưa, viết hết ra, nói hết ra, tự thú hết, ngoại trừ duy nhất một điều thiêu đốt trái tim mình, sống như những thi sĩ hay sĩ quan thời xưa, ra trường đấu vì một sự hiểu lầm, nhưng trên giá tra tấn cũng không chịu khai ra một cái tên duy nhất - có nhiều kiểu giá tra tấn -, sống với con dấu đóng trên trái tim và trên đôi môi ta, ngược nhìn bầu trời và nói ra tất cả, nhưng chỉ giữ kín một điều tới khi chết. Im lặng như Puskin. Làm thơ hay viết tiểu thuyết về ông? Được. Đi phân tích tâm lý ư? Không.

Hướng tới số phận

Ồi, những kẻ xuẩn ngốc không tin vào số phận! Họ không biết rằng tất cả gian kế, mưu chước, mảnh lời đều vô ích, vào một buổi hoàng hôn, bức tranh cuộc đời rực rỡ nắng sẽ ngập tràn bóng tối; những gì hôm qua còn phô bày hình thể chuẩn mực trước mắt anh nay bỗng tan tành như vụn rác, những cảm giác sống động và quan hệ nồng ấm hôm qua nay bỗng trở nên nhợt nhúa và trở thành gánh nặng, những gì hôm qua là sức lôi cuốn mạnh mẽ, sáng ra bỗng tập tễnh lết lê! Biết về số phận như là đối trọng của nhịp điệu cuộc sống! Cái khoảnh khắc kinh hoàng và đầy choáng ngợp khi sự cân bằng của cuộc đời bị phá vỡ không có “nguyên nhân” và “lầm lỗi”, và quanh anh không còn gì khác ngoài một đám đổ nát vương vất khói, trên đầu anh chỉ có nền trời xám xịt và những bậc thánh câm lặng! Anh vội đi

đầu mà ngạo mạn và oai vệ thế, vô có? Hãy cúi đầu, và đáp nhẹ nhàng: “Tôi hướng tới số phận”.

Doping

Đi với em, lúc sáu rưỡi, xem Ba chú lợn nhỏ ư? Được, anh sẽ đi. Em thấy chưa, anh thật ngoan ngoãn, đúng không.

Nhưng em chớ tin rằng sự ngoan ngoãn này dành cho em. Đáng thương cho em, khi anh ngoan ngoãn. Em đáng thương vì em, cũng như cả thế giới này, như cây trúc bá điệp và núi lửa

[1]

Vezúv , như sự mê man hay aspirin, như những kẻ hấp hối hay mưa rơi, tất cả với anh chỉ là dopping, một chất liệu nhân tạo để anh chuẩn bị cho cuộc đua vĩnh hằng của mình.

Souvenir

Đêm tôi lạnh cóng trở về nhà, trước khi đi nằm tôi xin một bồn tắm nóng. Trong khi dòng nước bốc hơi tí tách chảy vào bồn, tôi nghĩ phía sau thiên nhiên đã được thuần hóa vẫn lẫm lũi một thiên nhiên khác, đích thực, mà chúng ta gần như đã lãng quên - ở thời khắc giữa đêm băng giá này, những con cá voi và hải mã vẫn bơi lặn dưới những tảng băng trôi của Biển Bắc, trên những cánh đồng tuyết phủ, những chú gấu trắng Bắc cực vẫn mãi một sân mồi dưới ánh trăng, và tất cả đều phi thời gian, không có niên lịch, không có Giáng sinh và cũng không có lý do để hy vọng một lúc nào những việc ấy sẽ thay đổi. Ở đâu đó vẫn còn cõi vô biên, thật sự lạnh và thật sự nóng, và có thể có cả những con người hợp với nó. Bỗng nhiên tôi thấy nhớ nhà.

[2]

Nizza

Phải đến Nizza vào mùa đông, khi ta đã lên chức ông và trở

[3]

thành virilista . Phải ngồi trên lối dạo chơi kiểu Anh, nghĩ về chủ nghĩa tự do, và để bưu ảnh gửi những bạn hàng nghĩa hiệp. Nizza là đồ trang sức mùa đông đẹp nhất cho sự sung mãn của lớp thị dân trung lưu. Biển ở đây dịu dàng như trên những tấm bưu ảnh Nizza. Trong các phòng người ta chơi bài uýt (whist). Những phụ nữ đứng tuổi, mang ô che nắng bằng lụa tím, trong túi xách tay là xấp cổ phiếu của nhà máy đóng tàu chiến Southampton, bước chậm rãi dưới những hàng cọ phủ đầy tuyết.

Những kẻ mạo hiểm, giữa hai phi vụ, thường từ Monte Carlo tới đây nghỉ ngơi. Nizza đức hạnh và già nua. Tối đây là

các bậc vua chúa và nữ hoàng, những người không còn khát khao các cuộc hành quân chinh phạt, những quý tộc

[4] Basel sáng sáng đi trên lối dạo chơi vẫn khoác áo choàng

[5] đen như khi họp hội đồng toàn thể, những croupier và đàn bà, trạc từ bốn đến năm mươi, đương trải đoạn đầu kinh hải của sự tàn phai. Nizza vẫn như cuối thế kỷ trước. Không tân thời, có tiền, những gã xà ích cũng bảnh bao. Phải tới đó; tôi sẽ đi, ngay khi lên ông và trở thành virilista.

Thu hoạch

Tôi nhắm mắt lại và điểm lướt những việc trong năm vừa qua.

Thu hoạch ở mức trung bình. Tôi muốn nói thu hoạch của cá nhân tôi. Tiểu thuyết thì hồng, nhưng bài đăng báo thì trung bình. vở kịch của tôi lại bị xếp xó. Suýt bỏ được thuốc lá, nhưng sau tôi ngộ ra rằng không nên bỏ, vì sang năm biết đâu nổ ra thế chiến, và thế thì tất cả sự thận trọng và hy sinh đều vô ích. Thế trạng tôi không thay đổi đáng kể; mỗi sáng nhận thấy mình còn sống. Và tôi vẫn còn mừng vì điều này. Về cái chết, tôi cũng không biết gì mới. Chỉ biết nó hiện hữu, điều này thì mỗi năm tôi lại biết chắc hơn. Về tình yêu, tôi biết với tôi nó có một sắc thái mới, một điều gì đó mà tới nay tôi chưa từng biết, nó lôi cuốn hơn một chuyến phiêu lưu, gay cấn hơn một cuộc giải

[6] thoát khỏi seraglio. Điều gì đó chính là sự dịu dàng. Rất thú vị. Tôi không còn muốn cho và nhận những tình yêu nồng cháy; tôi bằng lòng với sự dịu dàng.

Năm rồi tôi có đọc một cuốn sách nói về những sinh vật sống dưới biển sâu, qua cuốn sách mà tôi biết một điều gì đó mới lạ về thế giới. Tôi đã đọc hàng chục tiểu thuyết, nhưng chúng không cho tôi biết thêm điều gì mới về thế giới. Nghề nghiệp làm ta hơi ngốc nghếch đi. Đôi khi ta chỉ còn thấy những câu văn và những tính từ, thay vì những cảm xúc và lẽ phải. Cần phải học nói lắp. Đôi khi lắp bắp còn hơn nói trôi chảy liên tục. Nhà văn khi đã viết được chỉ toàn những câu văn trơn tru, là kẻ hơi vô luân.

Đàn bà đội mũ có vành cao. Bên Tây Ban Nha nội chiến đang dữ dội. Một người bạn tôi, phiên bản duy nhất trên thế gian này, đã chết. Năm qua tôi không kiếm thêm tài sản, cũng

không gia tăng nợ nần; thu nhập chỉ thấp hơn chút ít, đúng bằng số cần thiết để cuộc sống có chút màu mè và dễ chịu nhất định.

Không phải một năm lịch sử. Một năm bình dân, không có những niềm vui và những tấn kịch khác thường. Tôi tiễn biệt năm cũ không mấy xúc động, nhưng tôi linh cảm thấy tôi sẽ ao ước nó quay trở lại.

I ốt

Bây giờ tôi sống trên núi, quanh tôi người ta chào đón mùa đông như một sự kiện lịch sử. Tôi dậy lúc năm giờ sáng còn tỉnh mơ, và nhìn ra lớp sương mù màu đen. Vào giờ này, ánh sáng dưới thành phố nom yếu ớt, dường như tắt cả dự định và sức lực đã vơi cạn.

Tôi nhận ra một vết xước trên mình, như kiểu một vết thương, vì nó mà tôi lên núi, nó sâu hơn tôi nghĩ chừng một milimet. Rồi nó sẽ lành. Tôi băng bó nó bằng sương mù, bằng thứ gạc mịn màng này. Và cái tán cây có màu tím, giống như i ốt.

Mất mát

Đôi khi tôi dừng lại trên đường, cho tay vào túi và cảm thấy như mất một thứ gì. Ở nhà, tôi mở các ngăn kéo, đọc những lá thư, lục túi quần áo cũ. Khi khác tôi bất chợt thấy mình gọi điện cho người này người nọ, vờ vĩnh hỏi họ một chuyện gì đó, về những thứ khác. Tôi đã đánh mất một điều gì đó.

Tôi thức dậy lúc gần ba giờ đêm, và bỗng hiểu ra: mình đã đánh mất giấc mơ. Không phải giấc mơ ban đêm, cái phụ phẩm của giấc ngủ, không phải sự hỗn độn, ngớ ngẩn ngọt ngào được dồn nén thành ảo ảnh từ những mảnh vụn của ban ngày và từ hơi hướng những khao khát bị chôn vùi của tôi. Mà là cảm thức như một giấc mơ, rằng phía sau thực tại là điều gì đó mang một ý nghĩa không thể diễn đạt bằng lời. Giấc mơ này là gì? Sao ta cảm thấy đau đớn thế khi nó không còn nữa? Sao ta đi tìm nó? Phải chăng đó là tuổi trẻ? Tôi chẳng biết.

Chỉ biết rằng tôi đã bị cướp đi.

[7]

Eger

Tôi đến Eger lúc chập tối, và thấy ngay nó là một thành phố; không phải kiểu như Budapest hay Berlin, mà là một thành phố thực thụ, như Chartres [8], Késmárk [9] hay Nürnberg [10].

Đèn đường đã bật sáng khi tôi đi ngang qua nhà thờ lớn; những phố nhỏ đầy bóng người màu xanh và nâu. Đâu đâu cũng thấy các tu sĩ đi lại như không chủ đích. Các nhà buôn găng tay và được sĩ ngồi trong những quán hàng có trần hình vòm, tường quét sơn dầu màu vàng một cách kín đáo lạ lùng, chỉ trong những thành phố thực thụ các thương gia mới ngồi như thế; họ là những người đứng về phía tự do một cách thận trọng, và mùa đông thường tổ chức các buổi tối văn chương trong casino. Tiếng chuông nhà thờ âm vang. Một người phụ nữ đứng trước đèn tường niệm phía cửa nhà viên mục sư, chắp hai tay cầu nguyện; ở Eger người ta một cách, cả ở những nơi công cộng.

Buổi tối tôi vào rạp xem phim. Nhân viên soát vé có đôi mắt của người Thổ.

Xung hô

Đó là những giây phút phẫn chấn, khi ta bỗng dịu dàng, không cần qua thời gian quá độ, bắt đầu xung bạn bè với thế giới, và ta bỗng nhận ra thế giới - đầu đội mũ cứng chồm hình hoa loa kèn, nháy mắt nhìn lại ta qua bờ vai và nói với ta bằng giọng mũi: "Pardon? A, bạn đấy ư? Rất hân hạnh".

Phản cải cách

Nhà văn tư sản hôm nay sống trong giai đoạn phản cải cách. Những phán quan thuộc pháp đình tôn giáo khảo tra và muốn biết ở nhà văn một điều gì đó, rất mong manh và khó nói thành lời, đến nỗi ngay trên giá tra tấn và đoạn đầu đài cũng không thể nào gọi tên chính xác. Nhưng một khi không thể khai báo niềm tin! Chỉ có thể giữ vững niềm tin! Chính vì thế, hân phải lên giàn lửa!

Chào mừng

"Ai nói ta hay, trời còn cho ta gì nữa?..." - trong khoảnh khắc tương tự Vôrôsmarty đã hỏi. Không một ai đáp lời. Ta đi tới số phận trong tĩnh lặng. Xin chào người, hỡi Thời Gian bí ẩn! Ta hãy nói ra những niềm kỳ vọng của mình. Hy vọng năm nay sẽ là năm Đức Thánh Linh soi sáng nhân gian, tất cả sẽ tự hòa giải và khoan dung. Hy vọng năm nay sẽ là năm thanh bình. Ngoài ra đây sẽ là năm chấn hưng kinh tế. Chúng ta sẽ đập nát và

[11]

chôn vùi vũ khí. Hãng Vickers tới đây sẽ chỉ sản xuất chảo tráng bánh và ngựa bập bênh không gãy bằng nhôm. Không thể nào khác... Sẽ đến lúc nhân loại thức tỉnh, tàu chiến được cải

tạo cho mục đích du lịch, và năm nay sẽ là năm tốt cuộc Stalin sẽ phát minh ra chủ nghĩa tư bản. Cuộc sống sẽ lại thanh bình như thời tiền sử, viên tổng trấn da đen sẽ ngồi xe kiệu do những con huyền mã kéo bằng băng trên xứ Stephanie, người ta sẽ ngược nhìn bầu trời trước khi tỏ tình, tay đặt lên ngực bên phía trái tim, và ai ai cũng sẽ xây nhà vườn bằng tiền vay tín dụng. Và năm nay là năm mà cuối cùng tôi có thể sang Trung Hoa.

Những niềm hy vọng của tôi là như thế. Có những dấu hiệu cảnh tỉnh tôi rằng thực tế sẽ khác. Thay vì đi Trung Hoa tôi lại đến Eger. Rồi mỗi sáng tôi lại thức dậy, chờ đợi một điều kỳ diệu, một điểm phúc, một ánh mắt, trong một tích tắc tôi như thấy lại sắc màu rực rỡ, chói lóa của tuổi trẻ. Và ngày nào tôi cũng nghĩ đây mới là bước quá độ, chưa phải là thực, chưa phải là cuộc đời; chỉ là sự chuẩn bị và tập sự. Nhưng tôi ngầm hiểu, như một kẻ hoang phí vung vãi những đồng vàng cuối cùng với vẻ kiêu hãnh kẻ cả, với gương mặt lạnh lùng và lương tâm trắc ẩn: chẳng còn bao nhiêu nữa. Tôi còn tiêu phí hết, một năm này nữa. Xin chào người, Số Phận găm trong thời gian! Và ta đã thấy người lặn đi trong cõi vô cùng.

Tĩnh vật

Trong phòng mình, đột nhiên, tôi nhận ra các đồ vật: một

[\[12\]](#) khay đồng Java, một ghế ngai bọc da đen của xứ Congo, chiếc bàn chân dê do một thợ mộc người Saxon chạm trổ từng

[\[13\]](#) là bàn canteen trong tu viện vùng Szepesolasz, một nghiên mực Đức cũ kỹ bằng thiếc, một chiếc ghế bành Pháp từ thế kỷ

[\[14\]](#) XVII, những đồ da Venice, con dao bỏ túi Anh, những rèm cửa từ miền Nam nước Ý. Tất cả gặp nhau ở đây, trong phòng tôi, theo những con đường bí ẩn mà lý trí không dõi theo nổi, trong một mối liên hệ không thể nắm bắt, lộn xộn nhưng vẫn có hệ thống, bày đặt bừa bãi nhưng tất cả đều ở đúng vị trí, khó hiểu nhưng logic. Thế giới như một bức tĩnh vật; nhỏ bé, nhưng ràng buộc với nhau đến từng chi tiết.

Chekhov

Những nhân vật của Chekhov gần như tất cả đều khoác áo choàng mỏng, đeo mực kính và để râu quai nón, họ sống trong

một thế giới đã biết tới đường sắt và tiêm chủng phòng bệnh bạch hầu, thế giới ghét thậm tệ chủ nghĩa tuyệt đối và khao khát cháy bỏng chế độ lập hiến, nhưng vẫn giữ kín chuyện thích đi xe trượt tuyết, như những nhân vật của Gogol, lăm bắm chào phụ nữ, rồi đỏ mặt sau bộ râu quai nón. Các nhân vật này đều đã ngoại lục tuần. Những người hùng tỉnh lẻ. Sự mẫn cảm của họ như một hiểm họa, trong sáng và vô phương cứu chữa. Người đàn bà có con chó nhỏ và bạn của nàng, trên một bãi tắm vùng Crum, sau tình tiết tán tỉnh nhau rồi cùng khóc, họ ăn dưa hấu. Trong những truyện ngắn của ông bất cứ lúc nào trời cũng chột mưa, và những lá cây non mỡ màng loáng nước. Những nhân vật trong Vườn anh đào vào giây phút kịch tính của cuộc đời bỗng nhận ra một nhân vật phụ có cái đầu ngựa; và quên đi tất cả, họ bắt đầu giải trí.

Tất cả trong một không khí gia đình, theo nghĩa bi kịch của từ này. Chekhov là một nhà văn mang tính cách gia đình đến khủng khiếp. Như một ông bác đến sau bữa ăn tối, ông khoác áo choàng mỏng, lau bầu gùi đó, hút xì gà, bói bài ta rớt và kể chuyện tiểu lâm, nhưng để mắt đến ông cũng không thừa, vì hoàn toàn có thể, trong một giây phút sao nhãng, ông sẽ treo mình lên tay nắm cửa phòng khách.

Tiếng thở dài trong khi viết tiểu thuyết

Nói “điều cốt yếu” chưa đủ, nói hay, nói nghệ thuật, nói sâu sắc chưa đủ. Nếu một người xây dựng, anh ta không thể chỉ xây ngọn tháp và phòng tắm lát đá màu. Phải xây cả những bức tường ngăn, xây hầm, nhà vệ sinh, những hành lang. Tiểu thuyết cũng đầy rẫy những thứ tầm thường như thế. Nhưng chỉ cần bỏ đi một thứ, căn nhà sẽ đổ hoặc trở nên vô dụng.

Chuyển tiếp

Họ gặp nhau trên xe bus, nói chuyện về mùa hè, về vở kịch mới. Sang đến bên kia cầu, họ nhận thấy đã nói những lời yêu đương.

Cả hai lúng túng và im lặng. Họ nhìn nhau ngỡ ngàng. Sự chuyển tiếp không nhận thấy, trơn tru và lặng lẽ, như một lẽ tự nhiên. Họ đâu có muốn nói chuyện ấy. Họ muốn tâm sự về một việc hoàn toàn khác. Đã mấy năm nay họ không hề nghĩ đến nhau. Giờ thì họ nhìn nhau; rồi cùng nhìn ra cửa sổ, và ngỡ ngàng.

Gặp gỡ

Cái cách họ gặp nhau trong phòng khách, trong phòng ăn và phòng chơi bài bridge, cách họ ngay lập tức tìm thấy nhau, cách họ nghe nhạc, chỉ vì “đã trả tiền” - cách thức họ đọc báo ngốn ngấu, qua loa, vì “đằng nào cũng đối trá”, cách họ tìm nhau và né tránh nhau trong sự mê hoặc quyến rũ không thể cưỡng nổi, cái cách họ hỗn hển thăm thẳm với những người khác, ngay cả khi chỉ có họ với nhau trong phòng - và cái cách họ nghỉ ngơi cảm thấy chúng ta như những kẻ xa lạ.

Họ nói về “những việc quan trọng”. Nhưng giữa những việc “quan trọng” và “vớ vẩn” có một điều gì đó, mà họ không dám mừng tượng tới, cũng không nghĩ tới: đó là cuộc sống. Nó diễn ra hờ hững. Cái gì vậy? Một điều gì đó đều đặn và “vớ vẩn”.

Phản kháng

Người nào không phản kháng cái chết một cách hữu hiệu, không thực sự yêu quý nổi tôi.

Hamsun

Tôi đã đọc cuốn sách mới của Hamsun. Lại “giống hệt như thế”. Một kẻ lang thang, khao khát về nhà nhưng không chịu được cuộc sống ở gia đình. Tựa đề cuốn sách: Vòng vây đã

[15]

khép . Ông viết “giống hệt như thế” bảy mươi năm nay, như biển nói “giống hệt như thế”, với một sức mạnh và sự sâu sắc khủng khiếp. Ông không phải là nhà văn “nhiều hành động”. Tôi muốn nghe tiếng nói của ông, mãi mãi, chừng nào tôi còn sống, như âm hưởng của tuổi trẻ.

Về mặt chính trị, đáng tiếc, không thể tin cậy. Tôi ghê tởm quay lưng lại với một Hamsun không thể tin cậy về mặt chính trị. Rồi tôi trở về phòng mình, tìm cuốn sách ông mới viết, và bắt đầu lên đọc, ngấu nghiến và thêm khát.

Dịu dàng

Tôi nhờ nàng đem cho tôi một chiếc cúc áo choàng bị đứt. Nàng liền nhìn tôi dịu dàng.

Nàng là người phụ nữ dễ trở nên quyến rũ hơn, nếu có

[16]

người nhờ đem một chiếc cúc thay vì mời nàng đi Riviera , bằng ô tô, vào tháng Mười hai.

Tuổi trẻ

Tôi đi ngang qua ngôi nhà mà ở tầng một, trong một phòng trọ, tôi đã sống một phần tuổi trẻ của mình. Tôi nhắm mắt và thử cố gom lại những kỷ niệm. Đây là những gì tôi chợt nhớ:

- Tôi đã ở đây 20 năm trước, lúc đó tôi gầy mảnh khảnh và

là sinh viên mới toe ở trường đại học. Tôi đã viết những phóng sự ngắn và những bài thơ tôn giáo cho cùng một tờ báo. Gia đình gửi cho tôi kha khá tiền, tôi nào tôi cũng uống cô nhắc và thường hay bị đói. Căn phòng đầy rệp. Tôi phải lòng một nữ bác sĩ, nhưng ở bên nàng tôi lại cảm thấy khó chịu. Tôi kiêu hãnh và đam mê. Ở phòng bên là một nghệ sĩ sống với con trai, một tay diễn viên đạo ấy vừa bị vợ bỏ. Một đêm anh vào phòng tôi, nói chuyện nhiều và cuối cùng ngồi khóc. Thời ấy tôi hay bồn chồn và kỹ tính. Trong tôi có một cảm thức đòi hỏi khe khát và không thể thỏa mãn, đối với mọi người và mọi việc. Đêm đêm tôi thường chơi bài trong câu lạc bộ với những tay cờ bạc bịp, rồi ngủ luôn trên đi văng, giữa những đầu mẫu thuốc lá vương vãi, mặt vàng ệch và mái tóc dơ bẩn, trong túi là những bài thơ của Rilke. Lúc đó tôi mười tám. Tuổi trẻ của tôi bắt đầu như thế.

Tụng ca

Nước, đất, nắng, mây!
Rượu vang, máu, nụ hôn, giấc mơ!
Cỏ, đá, hoa hướng dương!
Những sớm mai! Hoàng hôn!
Tiếng sáo trong lau sậy! Sự thức dậy!
Bach! Thi thể trên phố Poprádi!
Bình minh, chim chóc, những bài thơ!
Những người đã khuất! Sương mù! Biển mùa thu!
Điều bộ nàng đưa tay lên!
Vị nước mắt của nàng! Vết thương trên môi!
Ô, amen, amen, amen, amen!

Những khác biệt

Tôi sống trên trái đất này và tôi cảm thấy bất bình. Thế kỷ mà tôi đang sống được người ta quảng bá là thời đại của tiến bộ và trí tuệ. Tôi lục tìm từ ngữ có thể diễn đạt nguyên nhân sự bất mãn của mình. Tôi đã xem xét mọi ngôn từ có thể minh xác cho sự chán ghét và ngờ vực của bản thân; nhưng tất cả ngôn từ đều bất lực. Có lẽ có thể nói thế này: tôi bất bình vì thời đại mà tôi đang sống xoàng xĩnh và thiếu sự sùng mộ hơn bất cứ thời đại tiền nhân nào. Tôi đau đớn vì sự xoàng xĩnh đặc trưng

[17]

cho thế kỷ này. Người troglodyte đã khát khao một điều gì đó; họ không có tú đá, không biết gì về hóa hữu cơ, nhưng họ

đã sáng tạo ra Chúa và hệ thống luật pháp đầu tiên. Tôi mừng

[18]

tượng một người Assyria hay một thẩm phán hoặc một người lính Babilon, họ có thể bắn thủ, thô bạo, thất thường, nhưng những hành động khát máu và sự chà đạp luật pháp của họ đều thấm nhuần sự sùng mộ, tôn kính ý thức họ là con người. Tôi không cảm thấy sự sùng kính ấy ở những người cùng thời. Chưa bao giờ con người đánh giá bản thân thấp kém như bây giờ. Tuổi trẻ của tôi là thời kỳ người ta hoàn thiện radio, máy bay, những phát minh tuyệt vời của thế kỷ, cũng là lúc người ta bắn phá hạt nhân nguyên tử. Một thời kỳ huyền thoại đã khai nguyên; ít nhất lúc đó tôi đã nghĩ như thế. Nhưng khi trưởng thành, tôi biết một thời tàn bạo đã bắt đầu, man rợ nhất trong mọi thời đại, cái thời đại bạo tàn, như một tai ương bất ngờ, nhưng cũng mang đến những tiện ích gia đình với bồn tắm nước máy, với huyết thanh phòng bệnh bạch hầu; và tất cả những điều phẩm ấy đều được sử dụng bởi sự lãnh cảm có đôi mắt thủy tinh nào đó.

Tôi không tin rằng Da Vinci hay Pascal lại khác xa gia đình, giai tầng và những người quanh mình một cách đáng ngán ngẩm như những trí tuệ hàng đầu của hôm nay. Da Vinci “chỉ” là một thiên tài, nhưng thị hiếu và lòng sùng kính của ông thì cũng giống như của cha hay của các chú bác ông. Nhà sinh học Huxley đã viết, người ưu việt ngày nay khác biệt với người trung bình như con người khác biệt loài cầm thú trước đây vậy.

Lửa luyện ngục

Thời gian, như một ngọn lửa luyện ngục, thiêu rụi trong con người tất cả những gì quá trần tục, ganh ghét và nguy hại.

Trong ngọn lửa luyện ngục đó, dần dần “văn học” và “đời sống” sẽ hòa tan làm một. Văn học không còn bị ngăn cách quá nhiều bởi chức năng, những vùng biên bị xóa nhòa; không có con chữ riêng và cuộc sống riêng, không có phong cách riêng và hành động riêng. Chúng na ná như nhau; và chẳng cái nào còn sức hấp dẫn cho lắm.

Tômôrkény

Sau những câu văn túc tắc chậm rãi của ông, đồng hoang như bảng lảng bụi; ông viết như sương khói, một người cô đơn, giữa người Nga và người Đức, miệng ngậm tẩu, kiệm lời, nhưng dường như ông thấy được cả người ở cõi âm, như một người đàn

bà thóc mách, dường như ông muốn biết tất cả về con người, cả bí mật của cái chết và sự phù sinh, như thể ông đoán biết về cuộc sống và cái chết từ gan ruột, đơn điệu và bạo liệt, như những mục đồng và pháp sư vậy.

Các nhà văn

Trước đây họ sống cô độc và kín đáo, như những người thợ kim hoàn. Nay họ đi từng nhóm, trên khuy áo có một huy hiệu gì đó, cổ đeo giải thưởng nào đó.

Họ kể những câu chuyện trong tác phẩm, những mẫu chuyện hấp dẫn, nếu có thể thì phần mô tả rất ít, đối thoại nhiều. Những câu chuyện họ kể bao giờ cũng “con người”. (Những chuyện kể của Stendhal, Tolstoy, Gide không “con người”, mà là văn chương. Hai cái đó khác nhau.)

Họ viết đã rất giỏi. Người đọc khâm phục thốt lên: “Tôi cũng cảm thấy điều đó!” Nhưng tôi thích nghe bà cô Helga của tôi hơn, bà có rất nhiều những câu chuyện con người.

Họ chỉ có hư danh, không bao giờ còn danh dự. Theo Robert Musil thì có các nhà văn - ít thôi - và có những người được gọi là: “Nhà văn lớn”. Cũng như có người làm ăn lớn, ông chủ lớn, thợ mổ thịt lớn.

Im lặng, tránh sang bên, không thỏa hiệp. Viết về việc có thể dùng tantus [19] đi tàu điện từng chặng ngắn, về nhà hát

bên Buda [20], về giá thực phẩm ngoài chợ.

Im lặng. Chết. Nhưng không thỏa hiệp.

Nhiệm vụ

Giáo dục cả một thế giới, đúng... Nhưng các vị hãy học abc ở chỗ khác, trước khi đọc sách, thừa các vị!

Bản phác thảo

Tôi cúi xuống xem bản phác thảo cuộc đời mình, và ngạc nhiên thấy tất cả thật giản đơn. Tôi không cần phải làm gì khác hơn là bỏ hút thuốc, tránh xa những cuộc vui phóng đảng và rượu chè, yêu người đàn bà mình yêu và yêu mình, thường xuyên đọc sách và viết thất thường, ngày dạo chơi, tối đi nằm sớm, trong hội bạn bè thì chịu chuyện và nhún nhường. Tất cả chỉ đơn giản thế. Tai ác là, tôi nghĩ, tai ác là không thể làm nổi.

Giờ tin cậy

Anh chàng này ung thư gan và không biết. Tôi biết và nói

chuyện thân mật với anh ta, tôi nghe anh nói về kế hoạch những chuyến đi, tôi gật đầu khi nghe anh phê phán và phản nản về thế giới, chúng tôi trò chuyện về các văn sĩ và chính khách, và trong tình trạng của anh, giá trị của mỗi từ đều khác, tôi chấp thuận mọi đề nghị của anh, tham lam và sẵn sàng, như người sợ bỏ qua một điều gì không thể sửa sai, bù đắp nỗi. Chúng tôi trò chuyện, thoải mái và tin cậy. Sau này tôi nhớ lại cuộc trò chuyện này, và bất ngờ nhận ra rằng chỉ có dưới bóng của cái chết mới có thể chuyện trò thực sự vui vẻ và tâm đắc.

Một đêm trăng đẹp.

Tuy nhiên, tôi chỉ là người trần thế.

[1] Vezúv (tiếng Ý: Vesuvio): ngọn núi lửa duy nhất còn đang hoạt động trên lục địa châu Âu, trong vùng Capania của Ý, cách Naples 9km về phía Đông.

[2] Nizza (Ponte Nizza): đô thị ở tỉnh Pavia trong vùng Lombardia của Ý, cách Milan khoảng 70km về phía Nam của Milan và khoảng 35km cũng về phía đó của Pavia.

[3] Virilista, virilist: từ dùng để gọi những người đóng nhiều thuế nhất và trở thành thành viên của chính quyền tự quản địa phương.

[4] Basel: thành phố lớn thứ ba, nằm ở phía Tây Bắc của Thụy Sĩ, trên bờ sông Rhine.

[5] Croupie: người hồ lý, chuyên chia làm và thu tiền hồ ở sòng bạc.

[6] Seraglio: nội cung của quốc vương Thổ Nhĩ Kỳ.

[7] Eger: thành phố nằm phía bắc Hungary, cách thủ đô Budapest khoảng 90 km. Bạn đọc Việt Nam đã đến thành phố này qua tiểu thuyết lịch sử Những ngôi sao thành Eger của Gárdonyi Géza.

[8] Chatres: tỉnh lỵ của tỉnh Eure-et-Loir, thuộc vùng hành chính Centre của nước Pháp.

[9] Késmark: một thành phố nhỏ, trước năm 1918 thuộc Đế chế Áo-Hung, hiện thuộc lãnh thổ của Slovakia

[10] Nürnberg: thành phố nằm trong vùng Bavaria nước Đức.

[11] Vickers: tên một xưởng đúc thép do Edward Vickers và bố vợ ông là George Naylor thành lập ở Shedfield (Anh) vào năm 1828, sau này trở thành một công ty công nghiệp lớn, sản xuất cả tàu chiến và vũ khí.

[12] Java: tên một hòn đảo thuộc Indonesia.

[13] Szepeszasz (tiếng Slovakia: Spisské Vlachy): một thành phố nhỏ nay thuộc địa phận Slovakia, gần thành phố Kassa (Kosice), quê hương của Márai Sándor.

[14] Venice: thành phố du lịch nổi tiếng ở phía Bắc nước Ý.

[15] Ringen sluttet (Vòng vây đã khép, 1936).

[16] Reviéra: một thành phố biển, địa danh du lịch nổi tiếng của Pháp, còn có tên gọi là Cote d'Azur.

[17] Troglodyte: người sống trong các hang động thời nguyên thủy.

[18] Assyria: vương quốc cổ của Bắc Mesopotamia, từng thiết lập một đế quốc kéo dài từ Ai Cập tới Vịnh Ba Tư.

[19] Tantus: thời bấy giờ, ở Budapest có thể dùng các đồng xu tantus để đi tàu điện trên từng đoạn ngắn, không nhất thiết phải mua vé đi cả tuyến.

[20] Buda: nửa phía Tây của thủ đô Budapest, nằm bên hữu ngạn sông Duna.

Tháng Hai

Vào những đêm dài tháng Hai, khi tỉnh giấc trong căn phòng nguội lạnh bởi tiếng gió rít, ta ngồi rét run trên giường, thắp lên ngọn đèn nhỏ, châm thuốc, nhìn đồng hồ - trời đã rạng sáng, nhưng ta cũng không vì thế mà thấy vui lên, vì ban ngày ta vẫn co ro trong cái bầy của mùa đông, giữa bệnh tật, đường ống vỡ, bếp lò mù mịt khói, những nợ vẩn chương dang dở và những phiền trách phận làm người buồn tẻ, ta quần mình trong giẻ rách và lông thú, hà hơi lên những móng tay tím tái, và chợt nhớ một mùa hội hóa trang nữa đã qua, những ngón tay bằng

[1]

giá của ngày Thứ Tư Lễ Tro trườn xuống bên ngoài cửa sổ, niềm vui ra đi và tuổi già cứ sầm sập theo sau.

Ta ngồi như thế vào rạng sáng tháng Hai, buồn tẻ nhìn những móng tay tím tái. Kho dự trữ đồ ăn dạo cuối thu ta lo xa chất đầy giờ đã cạn; hoa quả ngâm và sườn hun khói đã ăn hết, dưa bắp cải chua cũng gần sạch. Trong những tuần lễ này, có khi chỉ một cái hắt hơi rồi cũng mang những người thân quen ra đi. Những người phụ nữ đi ủng sơn lộn trong tuyết đang tan, trong bùn bắn loét nhoét, mũi ửng đỏ, như chỉ để nhắc nhở - bằng điệu bộ và một cái liếc mắt - vẻ nữ tính của các nàng. Những đêm như thế này nhìn đến sách ta cũng thấy chán ngán; cứ như ta đã đọc tất cả, và chẳng cuốn nào giúp ích ta điều gì. Ban ngày ta nằm hàng nửa giờ dưới ánh sáng đèn thạch anh, ta há hốc, khao khát nuốt, hút lấy thứ ánh sáng mùi ô dôn, ta uống thứ ánh sáng nhân tạo ấy như kẻ nô lệ khao khát ánh sáng và tự do. Ta hoài nhớ đến thứ ánh sáng không thể thiếu trong cuộc đời ta, trong thứ ánh sáng ấy có điều gì như vô đạo và tàn độc, một cái gì đó vô luân và kỳ diệu, như trong cuộc đời. Rồi chúng ta nghĩ tháng này kín đặc những buổi hòa nhạc và rất dễ bị viêm phổi. Tháng này là tháng chúng ta ít cử động, ta sống thận trọng và tiết kiệm, như những loài thú khôn ngoan giảm thiểu hoạt động, nằm im để phòng vệ, ngủ gà gật nửa mê nửa tỉnh với nhịp tim đập chậm để chờ trời sáng. Những tuần cuối đông này nên sống chừng hoang phí: viết ngắn - bắt quá bốn năm dòng một lúc - như loài gấu ngủ đông.

Tảng sáng, trong khoái cảm tỉnh táo khi vừa thức giấc, ta chợt nhớ đến ngày lễ hóa trang, lại một lần nữa lướt qua bên cạnh ta, trong y phục giả trang, những dải tua phấp phới bay, rắc đầy những vụn giấy màu, hét hò ầm ĩ, ra hiệu và đưa tay vẫy, nhưng ta đã né sang bên. Giờ thì trời đã sáng, rắc tro lên mái tóc. Ngoài cửa sổ gió vật vã giữa những lùm cây. Ta nghĩ có thể trong cuộc đời có một điều gì đó quá đà và thái quá, một thứ niềm vui bệnh hoạn nào đó, thứ hạnh phúc hoang dã và cuồng nộ, nó chà đạp lên danh dự, phẩm cách của lý trí - và có lẽ là như thế, chỉ có điều chúng ta không biết.

Điểm gỡ

Trong hai chục năm qua không một nhà văn Hungary nào tự tử vì phụ nữ. Một điểm gỡ: gỡ cho phụ nữ và gỡ cho văn chương.

An toàn

Những người nghèo thật tự tin vào bản thân họ! Chỉ những người giàu mới nhấp nhồm. Lúc nào người giàu có cũng lo sợ một điều gì đó, muốn một cái gì đó, muốn theo một cách khác. Những người giàu sống trong quy luật bắt buộc của sự thay đổi. Còn những quy luật của người nghèo đơn giản và chắc chắn hơn.

Người nghèo gắn gũi các đồ vật hơn. Người giàu có xét cho cùng thường tư duy qua những biểu tượng, những biểu tượng viết bằng chữ in: Niềm vui hay Chân lý, hay Tài sản, hay Ngoại

[2]

giao, hay Hiệp ước Kellogg. Về tất cả những chuyện đó người nghèo không biết chắc chắn. Họ chỉ biết lơ mơ. Trong đầu họ những từ kiểu này thường quanh đi quẩn lại: giày dép.

[3]

Hay như: dây buộc. Hay như: một pengő hai. Tất cả đều sờ nắn được. Không một người nghèo nào trên thế giới này quan tâm đến ý kiến mới nhất của André Gide về các Xô viết ra sao, Picasso có mất phong độ hay không, hay nhận xét của Churchill về Mussolini thế nào? Những câu hỏi đó chỉ lý thú khi thu nhập hàng tháng trên 400 pengő. Người nghèo đi trên mặt đất; người giàu hơi lơ lửng trên không trung, giống như các bậc thánh.

Venice

Tôi đến Venice trong tâm trạng căng thẳng và ăn liên tục.

[4]

Bắt đầu bằng món scampi , ở Cavaletto, rồi tôi xài một đồ ngọt gì đó ở Florian, tiếp tục lại ăn một món có nước sốt ở một quầy bánh ngọt Merceira, rồi ăn món thịt tái trong một nhà hàng sang trọng của Lido. Giữa chừng tôi đi xem bảo tàng và nghe nhạc Verdi trước những quán cà phê trên quảng trường Saint Mark. Trong mọi thứ đều có một cái gì đó ngọt và gây ngán, một thứ gì đó mà tôi không thể hấp thụ hết được, một vẻ ôi thiu và gây tháo da. Trong cả Tintoretto và món scampi, cả trong phòng khánh tiết quốc gia, thậm chí cả trong Goldoni. Ở Venice ta đi xem phố xá, ở bất kỳ chỗ nào cũng thấy hứng khởi, nhưng ngay sau đó thì muốn mua bột sô đa.

Venice, lần thứ hai

Venice, với tất cả mọi người, là một kỳ trăng mật bị bỏ lỡ; ngay cả với những người đã đến đó nghỉ kỳ trăng mật. Đúng, các vị hãy nghĩ suốt đời xem, đúng ra là phải như thế: ở Venice, ở Danieli, với đàn chim câu, những nghĩ suy và một người đàn bà tâm đầu ý hợp. Ai cũng cảm thấy như thế; cả những người đã đến đó với một người phụ nữ hợp ý tâm đầu sau mười năm.

Venice, lần thứ ba

Có những từ ngữ mà theo quy tắc giao tiếp thượng lưu ngay ở Venice cũng không nên nói. Ví dụ mấy từ này:

- Anh yêu em!

Trăng

Tôi ngắm nghía những bức ảnh mới chụp Mặt Trăng của các nhà tự nhiên học.

Trên những bức ảnh này nom Trăng lỗ chỗ và góm ghiếc như một gã mặt rỗ bởi di chứng đậu mùa. Có thể không phải bao giờ cũng thế. Người ta đã gọi Trăng là cái chiêng, là

[5]

khoanh pho mát Eidan , là quả bạc, là đồng bạc, là cục yết

hầu lửng lơ trên bầu trời. Trong thi ca Trăng bao giờ cũng “giống như”. Nhưng trên thực tế Trăng không “giống như”. Đơn giản là Trăng như thế.

Vôrôsmarty

Cũng như Shakespeare, với những đoàn quân giương đuốc phần phật lửa khói và khoác chiến bào bê bết máu, ông tiến chiếm Hungary vào ban đêm.

Ngày lễ

Thời niên thiếu của tôi, trong gia đình, những ngày lễ thường không được tổ chức theo đúng quy cách và lễ lối của chúng, mà thường hơi quá mức, tất cả được nhân lên, thêm thắt, màu mè và kiểu cách. Có lẽ chính vì thế mà đến giờ tôi sợ những ngày lễ, khi tôi không chuẩn bị đón chúng đúng quy cách và lễ lối, và cuối cùng bao giờ tôi cũng cảm thấy tôi cho ít hoặc nhận ít: sự chờ đợi đến thót tim, tất cả mọi ấn tượng, vâng, nó âm ỉ cháy trong cuộc sống, đến nay vẫn còn chưa lui tàn, và khi ngày lễ qua đi, tôi nhận thấy có điều gì đó đã không diễn ra theo cách lẽ ra nó phải diễn ra. Và món quà tặng, cả cuộc đời này, tôi muốn mang trở lại và đổi sang thứ khác.

Dãy Carpat

Khi tôi đọc lần đầu tiên, sự chê bai âm ỉ của Petőfi đã làm tôi thất vọng và đau đớn, ông đã nóng nảy thái quá khi coi rẻ “vùng Carpat khắc nghiệt lạnh lùng với rừng thông và phong cảnh hoang dã”. Tôi mê tất cả những thứ đó, sự khắc nghiệt lạnh lùng, những ngọn núi Carpat, những rừng thông, sự hoang sơ của nó. Tôi chỉ yêu những thứ đó ở quê hương, chỉ những điều đó gần gũi với tâm hồn tôi. Những rừng thông và những ngọn núi cao vút ấy ôm ấp những thành phố, văn chương, con người - những gì tinh túy nhất trên đất nước Hungary. Đến hôm nay, nhắm mắt lại tôi vẫn thấy những tán thông xanh thẫm dịu dàng và quý phái bao quanh những làng mạc, nơi duy nhất tôi cảm thấy mình như đang ở nhà.

Nhận diện

Thật kỳ lạ, có thể nhận diện chúng ta một cách dễ dàng và sâu sắc hơn qua những tội lỗi và khiếm khuyết, so với qua những đức tính và khả năng của chúng ta. Tính cách của chúng ta có thể được nhận biết dễ dàng hơn qua những yếu đuối của bản thân so với việc thỉnh thoảng ta cố gắng làm một điều gì đó để giữ gìn sức khỏe, bên cạnh đó vẫn hoàn thành nghĩa vụ của mình. Thực chất chúng ta là lắm lỗi, cái chúng ta muốn che đậy là sự yếu đuối. Những đức tính thể hiện ra bên ngoài của chúng ta chỉ là phần nổi của tảng băng.

Thời gian

Một thế lực siêu nhiên đã thâm nhập vào tư duy khoa học tự nhiên: thuyết thời gian, thời gian ba chiều. Ở đâu đó tồn tại quá khứ: không chỉ trong sách vở, trong đồ vật, trong ký ức, mà cả trong chiều kích siêu nhiên của thời gian, khó lưu giữ, nhưng vẫn là một thực thể trong không gian ba chiều. Hoàn toàn có thể, trên một bước sóng nào đó của cảm nhận bỗng nhiên vang lên giọng nói của Caesar từ quá khứ. Sao lại không thể? Nếu có thể ghi lại ánh sáng của các vì sao thực tế đã không còn tồn tại trong vũ trụ, nhờ hóa chất trên đĩa quang ảnh, thì có gì không thể đi ngược về các sự kiện theo thời gian. Tất cả phụ thuộc vào những dụng cụ đo. Chúng ta đang sở hữu dụng cụ đo này: đó là tâm hồn.

Vai diễn

Khi ra thế giới, khi tiếp xúc với mọi người, ta hết là ta, và bắt đầu một vai diễn - chỉ thiếu tóc giả và màu vẽ mặt. Cuộc đời bỗng là một sân khấu. Mọi người đều thế, chỉ có lũ thợ vụng không tự thú nhận họ là những diễn viên tồi. Chúng ta có một đoạn văn, dù dễ nghe hay bị ai, nhưng dù sao ta cũng muốn cho thế giới biết đến một cách hữu hiệu. Vai diễn này không phải là chúng ta. Nhưng tính cách và mặt nạ, cá tính và lời nói xạo đôi khi lẫn lộn với nhau.

József Attila

Trong âm hưởng những bài thơ của ông có tiếng thầm thì dịu dàng và run rẩy, như tiếng rên rỉ của một chú hoẵng dưới

ánh trăng lạnh lẽo và đầy hiểm họa. Trong âm thanh ấy có một chút cao thượng và hoang dã, một điều gì đó tổn thương và chết chóc. Đó là tiếng nói của định mệnh. Chỉ giọng điệu của

[6]

Hamsun thời trẻ, khi viết các tác phẩm Pan và Misteries, là giống với giọng thơ ông.

Vô ích

Người đàn bà này muốn nói gì cũng vậy, muốn dùng đồ lông chim lông thú hay lụa là để quyến rũ cũng vậy thôi, nụ cười, tiếng thì thầm, nụ hôn, tiếng thở gấp gấp và rên rỉ của nàng mới vô ích làm sao - tất cả phơi bày rõ ràng tới đáng sợ sau lần chung đụng đầu tiên! Khó có thể đánh lừa thể xác, trong những gì quyết định bởi nỗi đam mê, cũng như những việc thuộc định mệnh của tâm hồn.

Người đến nhà

Ông thường đến vào mùa đông, mang theo mùi một con gấu hoang dã và nồng nặc, như thể ông chui ra từ một bao chân bằng lông cũ kỹ, từ một xe trượt tuyết giữa những tấm lông thú, chăn đệm. Ông đội mũ lông thú vương đầy lông, dáng cao to, miệng lẩm bẩm, cứ như một người lữ hành vùng cực Bắc vậy. Ngay lập tức phải đun trà nóng pha nhiều rượu rum cho ông, sau đó vào buổi tối ông uống rượu vang hâm nóng, bắt đầu buổi sáng hôm sau bằng một ly rượu trắng, và trong ngày ông vẫn uống liên miên, mồm luôn lẩm bẩm điều gì đó. Nhưng ông không bao giờ say.

Cả căn nhà đầy mùi lạ, mùi mùa đông. Chúng tôi không liên quan gì đến ông, chỉ có điều chúng tôi sống trong sợ hãi, chừng nào ông còn ở lì trong bốn bức tường thân thuộc này. Hôm sau nom ông ủ rũ, thiếu ngủ; chúng tôi biết ông không đáng sợ đến thế, ông chỉ già nua, ích kỷ và dằn dặt. Nhưng những chuyến ông đến nhà bao giờ cũng mang lại sự bất ngờ kiểu vũ kịch, ông đến như bạo chúa trong một vở opera Nga. Không biết một thứ gì khác, chỉ bước ra sân khấu. Rồi ngã xuống.

Thiếu phụ đi trong tuyết rơi

Một thiếu phụ đi bên cạnh tôi trong làn tuyết rơi, và nàng mỉm cười với tôi. Tôi hàm ơn nụ cười, đưa nàng đi, và chở che nàng một đoạn để nàng khỏi tan biến. Một nụ cười tuyết tan chậm chậm. Kết cục chỉ còn lại chút ẩm ướt trong tâm hồn, một vũng nước nhỏ xíu, như một giọt nước mắt.

Âm hai mươi

Lạnh lẽo bắn liên thanh vào thành phố. Đi trong nghĩa địa nghe như tiếng xương cốt những người đã khuất gãy lắc rắc dưới lòng đất băng giá. Lũ chó ép mình sát những bức tường nhà, như đàn sói vụng trộm mò vào thành phố, và giờ đây chúng sẵn sàng đón thức ăn từ lòng bàn tay con người, nhỏ nước mắt cá sấu, ngoan ngoãn giả tạo; có khi ăn cả một chút bánh mì làm bằng bột chưa rây. Những biên tập viên của các tờ báo kinh tế cũng chầu chực trước cửa các ngân hàng với dáng vẻ như thế, trong áo choàng lông thú, mũi ửng đỏ, hy vọng một chút trợ cấp, nom như lũ hươu vây quanh người sắp cho chúng ăn.

Tôi ngồi trong phòng, hai hàm răng va vào nhau lập bập, giữa những cuốn sách không bao giờ còn làm tôi đủ ấm. Sức mạnh của tư duy bất lực trước thực tại, tôi nghĩ. Những ý tưởng trong căn phòng này là sản phẩm của một thời tiết ẩm áp. Giờ đây khi thế cân bằng đã bị phá vỡ, trong cái lạnh hai mươi độ âm này thì Goethe cũng vô nghĩa như chàng Byron nhiệt huyết hay Rostand bay bổng. Nhiệt độ của văn chương là 18°C. Dưới và trên nhiệt độ ấy chẳng ai thực sự cần đến nó.

Hoa quả trước mùa

Lạnh trong nắng chói sáng, giòn khô. Báo chí đưa tin gây hoang mang về những người chết cồng vì lạnh và về việc thiện nguyện. Đêm ta thức dậy trong giá buốt, run lập cập nhìn cửa sổ đầy băng tuyết bắn thủ, ngoài cửa sổ những con thú hoang đi lang thang, những toa tàu điện lạnh thấu xương, nặng nề kêu rít, rùng mình nối theo nhau.

Nhưng tôi vẫn chờ có người nhấn chuông cửa, và đem vào một khay hoa quả, những hoa quả sớm của mùa đông. Sao lại không nhỉ? Chắc hẳn mùa này cũng ấp ủ một điều gì. Tôi chờ những thứ hoa quả tuyệt ngon, những quả đào đông màu xanh

nhạt, những trái dâu đen đẫm sương, những bó hoa băng tuyết, có mùi đăng đăng, và các nàng chỉ cài lên ngực, tất nhiên là những khuôn ngực băng tuyết, thứ hoa điểm tuyết này trong những dạ tiệc đông lấp lánh ánh sáng màu xanh. Tôi luôn chờ đợi một điều gì mới; dù lạnh cóng và lập cập run.

Trưởng thành

Tuổi thanh niên bắt đầu bằng ý muốn được một người nào đó che chở. Tuổi trước-đàn ông sẽ đến khi ta bắt đầu tấn công. Nhưng ta chỉ trở thành đàn ông thực thụ về sau này, mãi sau này, khi ta không muốn ai che chở, cũng chẳng muốn tấn công ai, và tất cả mong muốn của ta chỉ là bảo vệ một ai đó hoặc một điều gì đó trong im lặng.

Đáy biển

Dần dà chúng ta đem theo cả những Atlantis ^[7] bên mình: ta nhìn xuống đáy sâu, và dưới lớp bùn bao phủ ta thấy cả hình thù của những xã hội đã biến mất, bữa ăn tối vào một chiều tháng Sáu quanh chiếc bàn ăn gia đình với những người đàn ông râu vểnh, mặc áo choàng mỏng và những người đàn bà mặc áo hở ngực thêu ren trắng vàng, uống sô cô la sóng sánh bọt bằng những chiếc cốc viền vàng, và đàm đạo với vẻ lịch sự châm biếm; thấy gánh xiếc với những con tuấn mã sang trọng và những phụ nữ thuần dưỡng ngựa mặc váy lụa mỏng, phi như bay trong rạp; thấy một hoàng đế đi qua một thành phố và vẫy chào dân chúng; một bìa thi tập cũ nằm lẫn trong một cửa hiệu buôn bán sách; một căn phòng vũ nữ trên gác ba ngôi nhà phố Izabella, lúc năm giờ chiều; tất cả vẫn còn, nhưng chỉ như những vỏ đồ hộp han gỉ, những bộ xương người mà cá biển đã rửa hết phần mềm, và những cột đá cẩm thạch đã chìm khuất của Atlantis dưới đáy đại dương.

Chương trình làm việc

Các bà nói về những phụ nữ giúp việc của họ. Họ nói những điều thường nói vào lúc này; bắt đầu là “thực ra thì chúng đã có tất cả”, cho tới “đúng là nuôi ong tay áo”. Một bà, nhấn thêm

vào hoàn cảnh xã hội của người ở, cao giọng nói:

- ...ngoài ra mỗi ngày ả còn được đi thang máy hai lần.

Ánh sáng phương Bắc

Ban đêm, chân trời bắt đầu tỏa ánh sáng màu hồng, giống như giờ cuối cùng đã điểm, khi nắp những chiếc quan tài bật mở, những bộ hài cốt xếp hàng chờ đến lượt, trên trời bùng cháy những tín hiệu, tiếng kèn vang lên và đã đến lúc phải trả lời câu hỏi cuối cùng. Tôi đứng ở góc đường vòng cung Margit và chờ tín hiệu kèn. “Điểm chiến tranh!” - những kẻ lang thang trong đêm bão.

Ta sẽ trả lời ra sao? - tôi nghĩ. - Ta chờ cái chết và niềm vui. Niềm vui đã đến khác hơn ta chờ đợi, khác về hương vị, về ý nghĩa so với ta mừng tượng. Có thể cái chết cũng sẽ khác. Ta đã chuẩn bị vô ích, nàng tiên dễ thương ơi, dù nàng có đe dọa ta bằng thanh kiếm thẳng rộng bản đi chăng nữa; ta cũng không thể trả lời khác, rằng ta không liên quan đến tất cả những gì đã diễn ra.

- Có đấy! - nàng tiên buồn rầu đáp. - Người đã không bốc lửa đủ mức cần thiết! Hiểu chưa?

- Ta phải cháy lên ư? - tôi hỏi và chợt hiểu nàng nói đúng.

- Phải cháy, phải cháy! - giọng nàng thật đáng sợ. - Cháy, cháy đến tàn lụi trong cuộc đời, trong niềm vui, trong niềm tin, trong đam mê. Giờ thì người hãy xuống địa ngục và hãy cháy vĩnh viễn.

Tôi nghĩ nàng sẽ nói thế. Nhưng lúc ấy tàu điện chợt đến.

Đồ vật

Tôi có một khẩu súng săn Bỉ loại tuyệt hảo, nhưng không bao giờ đi săn. Có một cuốn từ điển Tây Ban Nha, nhưng không biết thứ ngôn ngữ này. Có một bộ áo đuôi tôm, nhưng mặc lần cuối cùng cách đây đã mười năm, và không biết có dịp nào để mặc nữa không. Tôi có cả trái đất này, nhưng không còn đi đâu nữa. Có một nghiên mực bằng thiếc từ thời Rákóczi, nhưng không khi nào dùng vì thường mượn bút mực trong các quán cà phê. Có cả một bộ tẩu thuốc, với những chiếc tẩu đá màu vàng, với cái lọc thuốc, nhưng không bao giờ sử dụng. Lần nào cầm trên tay những đồ vật ấy, tôi cũng vẫn mơ nghĩ ta đã chuẩn bị

đầy đủ cho cả cuộc đời mà ta không có hứng thú sống.

Hương mộc

Đi trên phố trong không khí tinh khiết, không hương vị của mùa đông, tôi bỗng nhận ra mùi hoa hương mộc ủa đến. Một cảm giác ảo, tự huyền hoặc mà thôi, quanh đây làm gì có hương mộc, chẳng ở đâu có về mùa này. Mùi hương mộc ủa đến kia chỉ nở trong ký ức tôi. Ký ức cũng có vùng khí hậu, có thể giới thực vật, động vật của nó. Vùng khí hậu ấy hoàn toàn không phải nhạt. Nó đầy ắp những thái cực. Mùa thu thực không khi nào như mùa thu ta đang sống, mà là một mùa thu khác, hoa vàng rực rỡ, chín nẫu và diệu kỳ, mà ta nhớ đến vào mùa xuân.

Tội lỗi

Nhà văn sẽ mắc tội, nếu lười biếng, buông thả hay vô cảm, khi chỉ bằng một nét bút, khi chỉ cần thay một tính từ hay một dấu chấm có thể giúp nhuận sắc cho câu văn, có thể làm cho tình tiết mạnh mẽ hơn, thật hơn, nhân bản và thủy chung hơn - và anh làm được điều đó. Nhưng đôi khi anh lười, anh mệt mỏi, hay anh khinh mạn. Anh nghĩ: “Thế là được”, và tiếp tục viết. Đó là một tội lỗi mà nhà văn không khi nào có thể tha thứ cho mình. Đó là tội lỗi mang tính bản thể. Trong Kinh Thánh gọi là: “Thiếu lòng bác ái”.

Giả trang

Đi dự dạ hội cuối cùng của mùa lễ hội hóa trang, tỷ dụ trong y phục giả trang một nhà văn. Giữa một gã Đầu bếp, một Hầu tước, một nhà Chiêm tinh bỗng xuất hiện một Nhà văn. Những người đang khiêu vũ sẽ thất vọng kêu lên: “Aha, nom hần giống một con người.”

Tuyết

Mùa đông có một điều gì đó làm ta nhớ đến thời niên thiếu, một cách gần gũi và đau đớn hơn, so với những mùa khác. Trong màu xám xanh của tuyết, trong ánh sáng lơ mơ của

những căn phòng, trong mùi nồng nặc của những bếp lò, trong tất cả có một cái gì đó tin cậy và vĩnh viễn mất đi. Kỷ niệm này làm ta run rẩy. Ký ức trẻ thơ về mùa đông như một căn hộ trống vắng, bỏ không, người thân của ta đã dọn đi, như một căn hộ đã chuyển hết đồ gỗ, và không bao giờ còn được sưởi ấm.

Những tín hiệu ánh sáng

Sáng tháng Hai, những ánh sáng khác lạ trên mái nhà, trên những cánh rừng, những vũng nước đọng trên đường, như bóng một thiếu niên tinh nghịch vụt lướt qua. Cậu bé ấy là tín hiệu báo mùa xuân.

Bach

Âm nhạc của ông không cấu thành từ những nốt nhạc, mà từ những con số; nhưng là những con số mang giá trị vô biên, số “một” tuyệt đối và số “trăm” tuyệt đối, không có mục tiêu và ý nghĩa thực; giống như có ai đó đã làm sạch những con số - mà dân buôn bán thường dùng và thường tranh cãi - khỏi tất cả những gì trần tục, và dùng chúng để đếm các vì sao.

Tiếng thở dài lúc bốn giờ sáng

Tôi muốn gì ư?...

Tôi muốn Hungary có biển, và tôi ngồi trước biển lúc bốn giờ sáng, dưới rừng trúc bá diệp và dưới tán cây keo dầu, cùng với Verlaine và Vôrôsmarty ngà ngà say vì rượu vang

[8]

Badacsony , ngắm bình minh và biển cả.

Hoa tuyết

Những bó hoa tuyết trắng đến khó tin, e then được bày bán trong những chiếc làn trên phố dạo chơi, tôi mua hết số hoa tươi tắn ấy với tâm trạng hoài nghi vì hoa mùa này quá sớm, tha thiết và chào đón, như thể không phải là hoa thật. Có lẽ chỉ là hoa giả, không có sứ mạng chính thức, nhiệt thành báo xuân

về; cũng như những thợ thông ống khói giả đi đi lại lại trong đêm giao thừa, thực ra là những công chức tư, và họ chỉ tự bôi đen mình, để xin tiền mừng tuổi. Phải rất cẩn thận.

Phá băng

Gió mạnh và hoang dã như một toán cướp tấn công thành phố, bắn bằng những khẩu súng ngắn cũ kỹ và khua khoắng. Gió quất vào những bức tường, vắn ngang chùng thân cây trơ trụi, uốn gập thân cây, vật vã, gào thét. Trong khi trời vẫn nắng, lịch thiệp và buốt giá, như một gã bạo chúa khát máu và lạnh lùng, thờ ơ quan sát sự phá phách của lũ trợ thủ tàn ác; chỉ có ánh nắng, không một chút hơi ấm. Những ngôi nhà, những cửa sổ như được phết một lớp sơn lạnh lẽo, không màu.

Người ra đi

Một buổi sáng màu chì, với đàn chim hải âu và những tiếng còi tàu thủy trong sương mù, tôi đi trên phố Bá tước Tisza István, như người di cư trên boong một con tàu lớn cũ kỹ, mang trong tim những hồi ức đau đớn về xứ sở, trên cổ đeo một túi vải thô, trong có bảy mươi nhăm đô la và một nắm đất quê hương.

Tan băng

Trong không khí có một điều gì đó, dường như thiên nhiên đang đồng đánh gọi mời. Chỉ cần buông một lời thân ái, là ngã đầu vào anh.

Cầu xin

Hãy yêu rất bình thường và hiền dịu, yêu hơi vô tư, như ta hít thở, hay như ta sống vào một ngày thứ Ba, khi “không có chuyện gì xảy ra”. Tôi không còn mong muốn cái cách người ta yêu nhau như trong màn hai của một vở opera, khi cả dàn kèn đều tấu lên, khi những chùm đèn màu sáng hết công suất, và những nhân vật chính được một ngàn pengő mỗi tối. Hãy yêu anh như một chuyện riêng tư không quá quan trọng, không cần chú ý. Như thế, có thể rồi anh cũng sẽ để ý đến em.

[1] Thứ Tư Lễ Tro: trong lịch Thiên Chúa giáo Tây phương đây là ngày khởi đầu cho Mùa Chay. Mùa này kéo dài đúng bốn mươi ngày trước lễ Phục sinh. Thường thì Thứ Tư Lễ Tro không cố định theo từng năm vì phụ thuộc vào ngày Lễ Phục sinh, nó có thể xảy ra trong khoảng 4 ngày tháng Hai đến 10 tháng Ba Tây lịch.

[2] Hiệp ước Kellogg: còn gọi là Hiệp ước Kellogg-Briand là hiệp ước quốc tế quan trọng nhất giữa hai Thế chiến. Ngày 13-8-1928, Bộ trưởng Ngoại giao Mỹ Frank B.Kellogg đưa ra đề nghị các cường quốc ký kết hiệp định từ bỏ chiến tranh, không coi đó là công cụ giải quyết xung đột. Ngày 27-8-1928, 15 nước đã ký hiệp ước này tại Paris, đến cuối năm 1929 đã có 54 quốc gia gia nhập hiệp ước này (trong đó có Liên Xô).

[3] Pengỗ: đơn vị tiền tệ cũ của Hungary từ 1-1-1927 đến 1-8-1846.

[4] Scampi: món tôm tẩm bột bánh mì vụn rán.

[5] Loại pho mát có vỏ ngoài màu đỏ, xuất xứ từ thành phố Eidan, Hà Lan.

[6] Pan (1892) và Mysteries (1991): tựa đề các tiểu thuyết của Knut Hamsun. Được viết trong thời gian ông ở Paris và Kristiansand (Na Uy), chịu ảnh hưởng trực tiếp của Fyodor Dostoyevsky.

[7] Atlantis: lục địa mất tích dưới đáy Đại Tây Dương, xuất hiện trong các cuộc đối thoại của nhà triết học Hy Lạp cổ đại lừng danh Planto với Timaeus và Critias, vốn được đặt theo tên các nhân vật trong hai cuộc trao đổi tưởng tượng giữa Socrates và học trò. Theo đó, cách đây khoảng 9.400 năm, có một đế chế ngự trị trên một vùng đất ở phía Tây của "Những cây cột của Hercules" (nay gọi là Eo biển Gibraltar) trên Đại Tây Dương. Quốc gia này do Thần Biển (God of the Sea) - Poseidon thiết lập và trị vì. Con trai cả của ông, Atlas đã thay cha cai quản một lục địa và phần đại dương bao quanh, sau đặt tên lục địa đó là Atlantis.

[8] Badacsony: một vùng trồng nho và làm rượu vang nổi tiếng của Hungary, nằm ở phía Bắc hồ Balaton.

Tháng Ba

Ta vô cùng hạnh phúc bởi một lần nữa được thấy mi về, tháng Ba ơi! Chúng ta đã vượt qua cảm cúm để đến với mi, qua cơn dịch bệnh của mùa đông, qua lãnh địa của thế giới ngẫm tăm tối. Như người từ hầm mỏ chui ra với đôi chân bùn đất, lồng ngực thiếu dưỡng khí, ta đứng dưới ánh nắng mặt trời, hít một hơi thật dài và bắt đầu cất tiếng hát.

Ta hát thế này: Xin chào tháng Ba! Phải mất bao nhiêu năm để đến khi ta biết vui mừng vì một con số trên tấm lịch. Tháng Ba là một thời đoạn lạ lùng, không liên quan gì đến mùa đông, mùa xuân. Nó có thứ ánh sáng riêng. Cây cối chưa xanh, chỉ có hoa tuyết, chẳng có giá trị gì chuẩn mực. Đã hết vũ hội, nhưng bể bơi chưa mở. Vẫn còn phải sưởi, nhưng sáng ra ta đã thay bằng chiếc áo khoác chuyển mùa. Chưa phải là tháng của ái tình như tháng Năm, nhưng không còn là tháng của những biến chứng bệnh tật như tháng Hai. Không có nhạc điệu riêng, không có phân khúc lớn. Tháng Ba là khúc chuyển tiếp.

Tôi nhận thấy mấy bữa nay mình thức dậy khác. Tôi nghĩ thế này, trong khi còn nửa mơ nửa tỉnh: hay là thế! Hoặc: phải gọi điện! Hay: cứ thử xem, biết đâu! Một tuần trước đây tôi còn chán nản nghĩ: tốt nhất là phó mặc số phận, không gọi nữa, không thử, chấp nhận. Nhưng giữa chừng đã xảy ra điều gì đó.

Thế giới bên ngoài còn chưa có dấu hiệu gì. Trong những công xưởng bí ẩn của mình, thiên nhiên đang sáng tạo những tác phẩm mới, chưa hé mở những bí quyết, những phát kiến mới. Khung cảnh bài trí vẫn là của mùa đông. Chỉ có ánh sáng chiếu lên những khung cảnh mòn cũ là đã khác. Tôi dụi mắt, nhìn ra xung quanh, khoan khoái ngáp dài, và nghĩ: Ôn Chúa, một lần nữa!

Tháng Ba chỉ có hương và sắc. Chưa phải mùi hương của hoa, cũng không phải mùi đất ẩm mà chỉ vài tuần nữa sẽ ngai ngái bốc lên thứ hơi màu trắng say nồng vằng vất khiến ta hưng phấn làm những chuyện rồ dại. Một thứ hương thoảng qua nhẹ nhàng như gió thoảng. Chiếc gậy chống gỗ anh đào trong tay, tôi vừa đi vừa hít hà hương tháng Ba. Chưa nên gói quần áo đông cùng viên long não. Chưa nên quên những cuộc

tình mùa đông. Có khi vẫn cần đến những thứ đó. Nhưng tôi đã nghĩ những điều đại loại: “Vùng lên, hỡi dân Hung”^[1]. Tháng Ba bao giờ tôi cũng đọc Petőfi, đôi khi còn đọc thành lời.

Chúng tôi ngồi run rẩy trong ánh sáng tháng Ba, nhìn lên bầu trời và chờ đợi. Không đợi điều gì quá tốt lành. Nhưng chúng tôi mừng khắp khối vì tất cả đã bắt đầu.

Đẹp làm sao.

Cuộc đời mới đẹp, đẹp làm sao. Trong đó còn cả một chút gì vớ vẩn, rẻ tiền nữa. Có những căn phòng đèn sáng lò mờ, vang lên giọng hát Lucienne Boyer qua máy quay đĩa. Trong khúc hát có những triền núi đá với tiếng đàn chim kêu riu rít. Có một cái gì đó đậm đặc, ngọt ngào và có mùi hương, một cái gì tồi tàn dễ tin và đáng ghét, giống như khi ta uống thuốc vậy. Trong đó có sự choáng ngợp khi ta cúi xuống đôi mắt một người phụ nữ, những khoảnh khắc bạo liệt, sắc và sáng, khi ta nhìn rõ người đàn bà, rõ bản thân ta và vũ trụ. Trong đó có cái chết, giây phút người ta đem người chết đi, rồi mở tung cửa sổ, bắt đầu quét và cọ rửa. Trong đó có nỗi sợ hãi và sự nghiêm túc, sự tĩnh lặng và niềm vui nào đó như một tiếng kêu thương.

Thuốc phiện

Thomas de Quincey ăn thuốc phiện vì muốn tận hưởng lạc thú cuộc đời một cách thật mãnh liệt. Đó là một khát vọng bệnh hoạn, tàn hại sức khỏe. Nhưng trong suốt thời gian xài thuốc phiện vô lối như thế ông thấy mình rất sảng khoái, không hề bị lương tâm cắn rứt, ông sống, làm việc và hạnh phúc. Tới một ngày bệnh thống phong hành hạ ông, một thứ thống phong kiểu Anh, tầm thường. Ông đau đớn không chịu nổi, giờ thì ông xài thuốc phiện để giảm đau, một việc làm hợp lý hợp tình hơn. Nhưng cơ thể ông không chịu nổi lượng thuốc phiện phải đạo và có mục đích kiểu này. Trước đó thuốc phiện là niềm vui, thì nay nó trở thành liều thuốc đắng. Cái trước đó là mơ ước và đam mê, nay không hơn gì một viên aspirin. Nhờ có morphine mà cảm giác đau đớn giảm, nhưng khoái cảm thì không có. Sống không có đau đớn không đủ: còn cần có niềm vui sống. Vì thế mà ông chết.

Nhà hát

Giữa hai màn kịch, tôi ra hút thuốc và ghi vào sổ tay thế này:

- Trong nhà hát có cái hay là không thể hiểu nhầm. Sân khấu không biết đến sự nửa vời. Trong một kịch bản hay - dù đó là tác phẩm trác tuyệt hay xoàng xĩnh - hoặc người ta thù ghét nhau thậm tệ hoặc rất yêu nhau. Không có giải pháp khác. Một tác phẩm xoàng vẫn có thể là một vở kịch hay, như một tuyệt tác. Kotzebue viết những vở kịch xuất sắc. Tất nhiên cả Shakespeare cũng vậy. Chẳng lẽ với sân khấu gần như không có sự khác biệt giữa những nhân vật của một thiên tài hay một gã nghiệp dư?

- Những nhân vật này đều có chung một tính chất là rất đặc trưng. Có bao nhiêu hiện tượng khác biệt, hy hữu đi lại trên sân khấu. Một gã hầu bước ra thì ngay từ khi vừa xuất hiện gã đã là một thằng hầu không thể khác, cũng như một kẻ giết thuê hẳn được nhận diện không thể nào sai, và một nữ hoàng thì quý phái tới không thể nhầm lẫn. Sân khấu, nơi đâu đâu cũng thấy mặt nạ, son phấn, lông lá, vải bố, lại là nơi ít chịu nổi giả trang nhất.

- Nhân vật sân khấu không bao giờ suy nghĩ, vì không có thời gian. Anh ta chỉ nói và hành động. Đôi khi anh nói, hoặc diễn trò suy nghĩ. Lúc đó chúng ta kêu lên: một nghệ sĩ lớn!

Rồi tôi vào khán phòng vì có tiếng chuông reo.

Tachiana

Không có gì tự nhiên hơn lần viết đầu tiên của Tachiana. “Với bước đi này” nàng sẽ trở thành phụ nữ thực thụ. Hãy nhớ lấy, đồ con ngỗng.

Kazinczy

Tại sao tôi thương mến ông đến thế ư? Có lẽ vì ông bắt đầu sự nghiệp ở Kassa ^[2], hoặc giả, vì ông đã viết bằng máu trong ngục tù, hay là vì ông tin ở Berzsenyi. Ông là người vùng ^[3] Felvidék. Từ sváda này mà sinh ra điều kỳ diệu mà ngày nay

chúng ta gọi là:
Văn học Hungary.

Ars moriendi ^[4]

Những di sản của một người giàu sang được đem ra đấu giá. Có giá đỡ nệm, thảm treo tường Gobelin, những bức ảnh cũ, những bức họa Ý không rõ nguồn gốc, những giá đỡ bản nhạc và những vật dụng lạ khác. Trong số sách ông để lại có hai

^[5] cuốn codex tiếng Đức, tên là Ars moriendi.

Tôi muốn mua hai cuốn sách trong số đồ vật ông để lại. Một cuốn có tựa đề: Những kẻ giả hoạt. Cuốn codex kia dạy con người nghệ thuật chết. Cả hai đều là những tác phẩm nổi tiếng đương thời. Phía sau văn chương chính thống có một nền văn chương khác, suýt nữa tôi đã nói: văn chương đích thực. Ngoài hiệu sách ta thấy Dickens, Tolstoy, Arany. Còn trong tủ sách của đức ông này ta lại thấy cả Những kẻ giả hoạt và Ars moriendi.

Cuốn codex viết về “cách chết đẹp và hạnh phúc” là tác phẩm được đọc cực kỳ rộng rãi vào thời Trung đại. Tất nhiên đó là cuốn codex tiếng Đức, nguyên bản nó được viết bằng tiếng Latin, nhưng tinh thần Đức đã nhào nặn nó. Không thể khác được. Những người Latin, đúng hơn là đã viết Ars vivendi, dạy người ta nghệ thuật sống. Chết một cách bài bản, đúng là ý tưởng German! Nhưng cuốn codex hữu ích và sâu sắc. Một thời đại tin vào thế giới bên kia, người ta chuẩn bị cho chuyến viễn

^[6] hành bằng cuốn sách này. Cuốn codex này là Baedekere của cái chết.

Trong buổi đấu giá người ta đã mua mất cuốn sách ngay trước mũi tôi. Giờ tôi đứng đây, cảm thấy mình quê mùa và vô minh. Tôi sẽ chết mà không có phương pháp; không đúng cách và bất hạnh.

Tình yêu và cái chết

Tôi lựa chọn khá lâu trong quầy bán hoa, và cuối cùng mua một cành hồng, vì nó thanh nhã và cũng rẻ tiền nhất. Trong khi người bán hoa bó thêm những nhánh lá xanh, tôi bảo:

- Bà kiếm sống nhờ tình yêu và cái chết, cũng như những nhà viết tiểu thuyết. Bà có thể cho biết nhờ khoản gì bà kiếm được khá hơn không?

Người bán hoa phun lên bông hoa một lớp sương mỏng, rồi nhẹ nhàng đáp:

- Ngày nay thì nhờ cái chết, thưa ông! Quý ông chỉ mua một nhành hồng cho người sống. Nhưng nếu người ấy chết, ít nhất ông phải gửi viếng nàng mười bông thược dược.

Họ đang yêu

Họ đi trong phố xá tìm nhau. Nhìn qua cửa sổ tàu điện, vào cổng những tòa nhà, xem danh mục những người dân sống trong nhà, lơ đãng, với vẻ mặt đắm chiêu, và hy vọng, biết đâu người ấy chẳng ở đây. Họ đều đi tìm nhau. Trên gương mặt là sự kìm nén khó che giấu của trạng thái vô thức. Họ đều là những kẻ mộng du đi lang thang, ngay cả khi đúng tám giờ sáng họ vẫn đến công sở. Họ sống trong mê hoặc, trong khi vẫn là những nhân viên mai mối nhà cửa miễn phí. Có điều gì đó đang diễn ra trên thế gian này. Hãy để ý xem. Nhìn kia, hân ta đang đi về phía này! Hãy nhìn nét mặt hân! Thật đáng sợ và lạnh đậm, cái nhìn của hân mới lạ làm sao, như thể hân thấy một điều gì đó. Để hân yên! Hân đang yêu.

Chia tay

Theo y học những người mắt xanh ngày càng ít. Do ánh sáng điện. Dần dần họ sẽ biến khỏi thế giới như loài okapi vậy. Tin này làm tôi buồn như có tang. Tôi biết một quá trình sinh học sẽ kéo dài; đời tôi vẫn sẽ còn thấy những người mắt xanh. Cá nhân tôi cũng không có nhu cầu quá lớn về loại người hiếm hoi này. Với tôi một hai cặp mắt xanh là đủ cho một đời. Nhưng tôi không tưởng tượng nổi thế giới sẽ ra sao khi không có những đôi mắt màu xanh. Tôi luôn nghĩ họ là một chủng nhân khác. Giống như họ liên danh với nhau để làm điều gì đó. Hình như họ đã đồng thuận - giữa những người mắt nâu, mắt đen, mắt lơ, mắt xám -, rằng họ không cam chịu sự tẻ nhạt ghê gớm của thế giới, không thể. Nhìn thấy họ tôi nhớ đến những hồ nước trên núi cao. Cứ như họ chăm chú và vô tư ngắm nhìn

quá lâu bầu trời mùa hạ. Cứ như họ đã thể thốt điều gì đến đầu bạc răng long. Giữa đám đông trên đường phố, họ hiện ra trước mắt tôi như những đóa hoa lưu li bật lên từ mặt đường nhựa. Như họ mãi mãi muốn chiều lòng Szép Ernő, thi sĩ đã viết những vần thơ về họ. Như cuộc sống của họ không còn gì khác hơn một niềm thi hứng. Như trải qua bảy mươi năm họ vẫn còn chút trẻ thơ. Jókai cũng có đôi mắt xanh như thế.

Tôi từng biết những đôi mắt quyến rũ khác. Những cặp mắt

[8]

đen tóe lửa, sắc như lưỡi kiếm Toledo . Tôi biết những đôi mắt hai màu, cùng một lúc vừa nâu vừa xám, như một lời thể thốt giả. Nhưng đôi mắt xanh, thì đó chính là hạnh phúc. Tôi luôn cúi xuống đôi mắt ấy như người hồi hương. Giờ đây khi người ta thông báo sự tuyệt diệt của nó, từ nay đến cuối đời tôi sẽ sưu tập những đôi mắt kỳ diệu ấy. Không cần nhiều. Chỉ cần thật.

Hỡi các nhà sưu tập. Giờ đây khi trữ lượng giảm, ở đâu đó, chắc chắn có kẻ đã làm giả.

Tiếng Hung

Ngôn ngữ Hungary, đó là sự ngọt ngào, là bánh mì, là công cụ, là nỗi buồn, là hạnh phúc của đời ta! Người còn là nhạc khí của ta, với người, ta có thể diễn đạt thế này: "Mẹ kiếp, đứa nào lại lôi cái lót giày của ta đi đâu rồi?" Nhưng ta cũng có thể nói: "Cái chết của con Thiên nga, một ấn tượng tuyệt vời." Ta có thể nói bằng một trăm hai chục ngàn từ Hungary, rằng ta đang sống. Tiếng Hung, tình yêu của ta, quan tòa phán xét ta, cơn mộng du ban ngày của ta, sự cay nghiệt của ta. Với ta người là tất cả. Ta sống trong người, như tế bào trong máu. Nếu ta chết, trong giây khắc cuối cùng ta sẽ nghĩ bằng tiếng Hung: "Thật lạ lùng, ta đã từng sống."

Niềm vui

Niềm vui này không thể nào lành mạnh, với nó ta đón nhận tất cả những gì hiền hòa hơn định mệnh: một giờ trời nắng, một câu thơ ngẫu nhiên tìm thấy trong tờ báo chủ nhật, động tác sửa lại mái tóc của một bàn tay phụ nữ, một mùi hương cam... đúng, tất cả. Cảm giác này không thể lành mạnh. Chỉ có kẻ sắp

giã từ mới mừng vui và nâng niu như thế.

“Mơ ước lớn”

Chúng tôi chơi trò đến tối là phải chết. Cuộc đời chỉ có nửa ngày. Ai cũng nói ra “mơ ước lớn” của mình, nghe như tiêu đề của một đoạn phim. Tôi nhắm mắt và suy nghĩ.

Trong khoảnh khắc ấy tôi biết rằng mình chẳng còn ước mơ gì hết. Tôi muốn sống, bình thường, một thời gian nữa, chừng nào số phận còn cho phép sống. Nhưng tôi đã sống cả cuộc đời: tôi đã biết đến hương vị, đến sự ngọt ngào và cay đắng của nó, đến sự lôi cuốn mạnh mẽ và sự tẻ nhạt còn mạnh mẽ hơn của cuộc đời. Tôi còn mong muốn gì trước khi từ biệt, từ sáng đến

[9]

tối? Ngồi trên bãi biển một làng thuộc Dalmatia , ngắm biển, ngắm mặt trời, nhìn những cây trinh nữ một lần nữa, hít thở làn gió biển bao la, thả hồn cùng biển cả - cái linh hồn đầy tin tưởng và hoài nghi, và bất diệt như biển xanh, như khí trời màu xanh, hòa quyện cùng nhau.

Duvernois

Một nhà văn Pháp, Duvernois, vừa qua đời. Tên riêng của ông không quan trọng. Một trong những dấu hiệu về tầm cỡ nhà văn, khi chúng ta không nhớ tên Thánh của ông. Ông là Toni hay Emil không quan trọng. Điều quan trọng đó là France hay Zola.

Duvernois, trong sáu mươi năm ròn, đã viết những câu chuyện nhỏ rất nhẹ nhàng. Có cảm giác ông viết những mẫu chuyện đó trên giấy cuốn thuốc lá. Chúng nhẹ nhàng, tươi tắn, mộc mạc như thế. Tôi không nhớ bất kỳ mẫu chuyện nào của ông. Nhưng nếu bắt gặp tên ông trên một tạp chí Pháp - trong một chuyến đi hay trong một tiệm cà phê - tôi vội đọc ngay những gì ông viết. Trong văn ông có một chút gì đó rất Mozart. Ông không muốn nói nhiều. Nhưng - và đây là bí quyết của một nhà văn đích thực - mỗi dòng của ông được bảo đảm bằng cả con người.

Khi được tin ông mất, tôi chợt nghĩ, với sự ra đi của ông, chỉ một nền văn học lớn, phong phú mới có sự xa xỉ như thế: một nhà văn “nhẹ ký”, không phải “nhẹ ký” vì ông không có tư

tuồng, mà do cái cách ông diễn đạt, đơn giản và lịch lãm. Văn học có một vùng giới hạn, mà thông thạo chỉ có các chuyên gia, những độc giả am hiểu, mà chính họ cũng ít nhiều là nhà văn. Có nền văn học "lớn", thường xuyên vận động trong sắt thép và máu, theo đuổi những ý tưởng lớn, tàn ác và kiêu ngạo. Và có thứ văn học bình dân, quảng bá một cách ngọt ngào rằng dù sao thế giới cũng đẹp, con người - về cơ bản - là tốt, ông chủ nhà băng lấy cô đánh máy, và cuối cùng, ở Hollywood, tất cả đều trở nên tốt đẹp. Văn chương của Duvernois lơ lửng giữa hai dòng văn học đó. Nó không có những ý tưởng lớn. Không hạ thấp văn học xuống mức văn chương bình dân. Ông nói về cuộc đời với cảm nhận thực tế... và có nhịp điệu, như thể ông trình diễn trên nhạc cụ. Thể loại này càng ngày càng hiếm.

Ông viết những gì nữa? Còn rất nhiều đầu sách tuyệt vời, mà tôi không nhớ nổi tựa đề của chúng.

Maugham

Sommerset Maugham, nhà viết kịch xuất sắc đã ngừng viết, từng phát biểu. Ông nói:

- Không có gì tự nhiên hơn việc một quý ông lịch lãm đến một tuổi nhất định ngừng viết kịch.

Phong cảnh

Tôi nhớ đến một vùng bãi thấp, đầy những ao hồ nhỏ, lau sậy và những khoảng đất trống lầy lội. Phong cảnh ở đây thật buồn! Chỉ có muỗi và ếch nhái. Tôi đã thấy cảnh đó ở đâu nhỉ? Tôi không biết tên gọi của vùng đất ấy, không chỉ được vị trí của nó trên bản đồ. Nhưng có lần tôi đã tới đó, với nỗi hoang mang tuyệt vọng trong tim.

Những hồi ức của tôi về phong cảnh rất rõ nét và ổn định. Đó là một bản đồ lạ lùng mà cuộc sống đã vẽ cho ký ức. Tôi nhớ đến những khu vườn hoang dã, nóng bức, nơi tôi chưa tới bao giờ. Đó là những kỷ niệm đáng sợ: chúng ta là những kẻ lang thang và mạo hiểm, không có hộ chiếu chúng ta vẫn đi lại khắp thế giới, chúng ta lang thang trên những đồng bãi, trong một cuộc đời, mà những giới hạn thực của nó chúng ta không biết đích xác.

Bản đồ

Ngày nay, khi Lịch sử đang vẽ lại bản đồ địa lý, đã đến lúc những nhà văn bắt tay sáng tạo những bản đồ mới của tâm hồn. Thành phố Viên, thành phố Barcelona hay Madrid, thành phố Bắc Kinh mà chúng ta nhớ tới trong hồi ức, không còn nữa. Có một cái gì đó mới và khác thể vào chỗ những thành phố ấy. Những đường biên giới của bản đồ tâm hồn sẽ bị xóa nhòa. Nhà văn hồi tưởng và thức tỉnh. Đo lường thời gian và thể gian. Lắp ráp những mảnh lý ức. Đó là công việc của nhà văn.

Giả chết

Khi Ábrándi bước vào tuổi già, và giống y chang nhân vật của một trong những truyện ngắn cuối cùng của Krúdy - đúng ra lão chỉ còn quan tâm đến cái bụng lão và những cuộc đua ngựa, nhưng bao giờ lão cũng đút túi những bức thư phụ nữ và cuốn sổ thơ trong những chuyến đi làm ăn đáng ngờ - lão đã yêu một người phụ nữ và phó mặc cho số phận. Nàng mới hai mươi mốt, và nàng yêu Ábrándi rất nhiệt thành, nàng chăm sóc, nuôi nấng, cung nụng lão. Hai người sống khá vất vả, vì nàng không kiếm được bao nhiêu: buổi chiều và tối nàng thường giả chết cho một gã làm ảo thuật ngoài công viên.

Người phụ nữ này yêu Ábrándi thật. Vì người yêu, ban ngày nàng chết mấy lần, để đêm trở về cõi sống, nàng có thể yêu nồng nhiệt hơn, thơm tho hơn. Phụ nữ có thể làm tất cả vì một người đàn ông: sống và chết, theo cách mà họ muốn.

Người phụ nữ rảnh rang

Lúc nào nàng cũng rảnh rỗi. Ở nàng có điều gì đó thâm lặng và phi thời gian. Nàng đến và thờ đốc, vì nàng luôn bận rộn, nàng vội vàng ném mũ và găng xuống, nhưng sau đó nàng bỗng rảnh. Nàng có cả kho thời gian, như một chiếc đồng hồ: trái tim, tình yêu của nàng và tâm trạng của nó cứ tích tắc về phía vô cùng hay ít nhất cũng về phía những dòng thời gian cuộn cuộn, một cách chậm rãi, đều đều, và thỉnh thoảng boong lên một tiếng, báo hiệu vừa mười rưỡi, một cái gì đó đã kết thúc, hoặc bắt đầu một điều gì đó. Đôi khi, đột nhiên, nó còn gáy lên. Nó đứng trong một góc cuộc đời, tích tắc nhẹ nhàng,

và ba bốn tuần mới phải lên dây cót một lần.

Lặng gió và u ám

Những ngày đầu xuân lạnh giá, khi ta không còn đủ sức thức dậy, ta không đến chỗ điện thoại, dù nó vô ý cứ reo, ta chỉ nhớ lại những cố gắng như công việc, sự nghiệp và văn chương... Những ngày này ta hốt hoảng cảm thấy mình đã bỏ qua điều gì đó, ta chán chường nhìn cây bút, như kẻ sát nhân bị lương tâm cắn rứt nhìn hung khí vấy máu của mình, ta ngán ngẩm đọc những áng văn tinh túy nhất, ta quay đi để khỏi phải chào người đàn bà mà hôm qua ta vừa viết thư cho nàng, và ta thấy ghét những địa danh vừa đọc trên báo như Naples hay

[10]

Brugge . Và chỉ mãi sau này ta mới nhận thấy những ngày đó đã ấp ủ một điều gì. Cuộc sống vẫn lặng lẽ đi tới, cả khi lặng gió và u ám.

Những bụi cây non

Những bụi cây non đầu tháng Tư, với những chiếc áo choàng màu vàng nhạt và xanh nhạt; người đi dạo cúi xuống, nhưng vội giật mình nhìn quanh, liệu có gã cảnh sát nào nhìn thấy động tác của mình không?

[11]

Versailles

Một chiều tháng Ba nhóp nhép trong khu vườn Marseilles: cha lặng lẽ đi phía trước trên thảm cỏ. Ông buồn bã nhìn thẳng cảnh xung quanh. Lần đầu tiên ông đến Paris; lần đầu tiên và cũng là lần cuối cùng.

Cha đã qua tuổi sáu mươi khi đến Paris.

Đến giữa khu công viên, ông lơ đãng hỏi:

[12]

- Trianon đâu?

Phải đưa ông đến đó. Trong gian phòng đã ký cái hòa ước thô bạo ấy, ông bước lặng lẽ, xem chiếc bàn đá cẩm thạch, ông lúng túng móc cho người huissier⁽¹⁾ một trăm frank. Rồi ông đi ra vội vàng, không nói một lời, với vẻ lúng túng bất an. Tôi hỏi

ông có muốn xem những đài phun nước? Ông ra hiệu không muốn xem gì nữa. Trên đường về, trong xe, cha không nói thêm một lời.

[13]

Quết tro

Vâng, tôi đã lầm lỗi trong sự tự mãn. Nhưng đó là khi không còn cách nào khác! Có ai đủ sức mạnh và tầm vóc để không muốn tự khẳng định mình, tác phẩm, công sức cá tính của mình? Tôi không mạnh, cũng không là vĩ nhân. Chỉ một sự tấn công hèn hạ nhất, một ngáng trở yếu ớt nhất cũng quật ngã tôi hàng tuần, tôi mất tự tin, không còn dám cầm lên tay cây bút. Một lời khen dù nhỏ nhất cũng nâng tôi lên, làm tôi yên lòng. Ngay cả nếu một người trước nay tôi không coi trọng ý kiến của anh ta, nếu anh ta chỉ thờ ơ, lịch sự nói: “Hôm trước tớ có đọc của cậu một cái gì đó vui lắm. Cái gì ấy nhỉ... Tớ chả nhớ nữa.” Những lúc như thế tôi nắm chặt bàn tay từ thiện ấy, nó đã trả lại niềm tin cho tôi trong vài giờ, đôi khi mấy ngày.

Tôi đã lầm lỗi cả trong ăn uống: trong tôi không có sự cân bằng, tôi nhịn được, nhưng cứ rượu vang với thịt mà đánh, ăn uống chẳng có chừng mực nào. Tôi mắc lỗi trong sự chú ý: tôi không đọc kỹ điều tôi sẽ diễn thuyết dài dài sau đó, làm như tôi đã hào hứng tìm hiểu và nắm chắc mọi chi tiết của nó. Tôi đọc Goethe rất nhiều, nhưng đôi khi tôi nghĩ một giáo viên trung học dạy tiếng Đức còn đáng tin cậy hơn tôi về lĩnh vực này. Dù đã quyết định mỗi ngày sẽ đi dạo một giờ, nhưng tôi vẫn ngồi trong tiệm cà phê nếu có thể, để viết những bài báo đả kích quan niệm của giới ngồi tiệm cà phê. Trong đám đông tôi không đủ tự tin, cứng rắn và vô lương, và cũng không đủ nhân ái. Tôi không như... tôi đã như thế nào? Hãy quét tro lên đầu tôi.

Cơ cấu

Đôi khi tôi nghe thời gian, như một cơ cấu khổng lồ, với những bánh xe khổng lồ sáng lóa quay và đu đưa chậm chậm, gõ nhịp đều đều, và nghiền nát một thứ gì đó, hay sản sinh ra một thứ gì đó, nó tiêu thụ năng lượng, và ném cho thế gian những thành phẩm, và với tỉ số truyền động khác nhau, nó vận

hành những máy móc khác, con người, mặt trời, mặt trăng và những vì sao. Nó mới lãnh đạm và có chủ đích làm sao! Nó tạo ra đồ vật và cuộc sống, rồi cuối cùng lại nghiền nát những sản phẩm làm ra. Bạn có nghe thấy không? Có tiếng ầm ì đâu đó, trong bạn và quanh bạn, khắp nơi, đều đặn và lặng lẽ.

Proust

Giờ thì ông tồn tại trong văn chương như một châu lục, hết bộ tộc này tới bộ tộc khác tới định cư, chiếm làm thuộc địa và khai thác những vùng đất của nó, họ trở nên giàu có, phát đạt và béo tốt, họ tích lũy được kha khá tài sản, và họ thâm canh tất cả, diệt cỏ dại, vui vẻ nuôi trồng trên châu lục mệnh mông đó... Có châu Âu, châu Á, châu Phi, châu Úc, và châu Mỹ, rồi có những nhà văn lớn, có những bậc thánh và những đấng tiên tri, rồi sau đó có Proust.

Diễn viên đu bay

Khoảng ba giờ, lúc rạng sáng, một diễn viên đu bay bước vào tiệm cà phê, chàng ăn hai con cá sardin, uống một tách cà phê, rồi ngồi xuống bên cửa sổ và bắt đầu đánh cờ với một gã giả danh nhà báo kinh tế. Chàng ít nói và nhã nhặn như một tu sĩ trẻ, e thẹn và khiêm nhường. Chàng biểu diễn không có lưới bảo hiểm. Cách đây vài giờ chàng còn nhào lộn trên cao, trong chiếc áo phông lấp lánh như một chú cá có vẩy mà số phận đã tung mạnh lên cao, giữa trời và biển sáng lóa. Chàng đu, thành thục với những động tác uyển chuyển theo tiếng nhạc, giữa những cây cột đỡ, trong những chùm sáng đèn pha, trong sự yên tĩnh chỉ bị phá vỡ bởi tiếng gõ của bộ trống trong dàn nhạc, như thể tiếng trống báo lệnh hành quyết tử tù. Giờ đây, sau màn trình diễn nguy hiểm, chàng ngồi đó lặng lẽ và khiêm nhường, những ngón tay trắng muốt, mịn màng nhắc một quân xe lên, chàng mỉm cười như xin lỗi. Tất nhiên, chúng ta sống như thế: và khán giả đâu cần phải biết về chàng.

Biết là không phải, nhưng ta vẫn cứ yêu mi, Abbazia. Ở mi có một cái gì dân dã, tầm thường, một cái gì đó gần gũi, thì dân đến e lệ. Biết làm sao được khi ta vẫn cảm thấy thoải mái dưới những hàng cọ cần cỗi của mi, trên bãi biển mà đúng ra chưa phải là biển, chỉ là nước mặn trong bãi vịnh, giữa những khóm hoa giống hết hoa cỏ vùng Trung Âu, cũng như số phận của mi, như thể người là bến cảng của Viên, Budapest hay Praha vậy, và dân chúng cùng chúng viem thanh quản, căng thẳng thần kinh tim, chúng mất ngủ và tình ái rẻ tiền vội vã đến đây, có chút hổ thẹn vì thiếu tiền đi đến nơi xa hơn và sang hơn. Mi như người

[15]

trong nhà, Abbazia. Tất nhiên Cannes thì sang hơn. Nhưng người thì quen biết hơn, đơn sơ hơn, gần gũi hơn. Cứ để họ đi, những quý ông, những chính khách giải Nobel, những lệnh bà và bọn ma cô, đến Riviéra bên Pháp. Mùa xuân này tôi cũng chuẩn bị, theo cái cách khiêm tốn hơn, dân dã hơn, đến với những cây cọ thân thuộc hơn của mình, đến Abbazia.

Những mảnh vỡ

“Người đàn bà ấy” tất nhiên là chẳng thấy đâu. Chỉ có những mảnh vỡ chúng ta đang ghép lại bằng đôi tay vụng về. Nguyên dạng, nó có thể là một tác phẩm tuyệt vời. Ta không còn nhớ nữa; chỉ còn lờ mờ kỷ niệm về một bức vẽ mà ta đã nhìn thấy ở đâu đó. Bức vẽ NGƯỜI ĐÀN BÀ, trong một cuốn sách lịch sử y học hay nghệ thuật, trên Thiên đường hay ở một góc phố.

Mạo hiểm

Một ngày tháng Ba, tôi không ra khỏi căn phòng tối, sau những rèm cửa được kéo xuống, giữa công việc, sự tỉ mỉ và cẩn trọng, tôi cảm thấy thế giới bên ngoài đang thành hình một điều gì đó, chưa rõ ràng, nhóp nhép và ngọt ngào, gần giống như sâm banh, nhưng cũng giống như một bát tiết, nom có vẻ tươi sống, lốm đốm sắc màu và bình thường hiếm thấy, và tia nắng mặt trời xuyên vào cơ thể tinh nghịch của thiên nhiên như một chiếc kim tiêm màu vàng, cùng lúc tiêm cả thuốc phiện và coffein vào tất cả những gì là cơ thể và tế bào. Một cuộc mạo hiểm thật gớm ghê! - tôi nghĩ. Và kéo kín thêm rèm cửa.

Kassa

Trên bàn tôi thấy một cuốn sách nhỏ, tựa đề là Kassa. Những bức ảnh và vài dòng khách quan giới thiệu “quá khứ, hiện tại và tương lai của thành phố”.

Cuốn sách đã làm tôi bất an, nó khuấy động trong tôi bao kỷ niệm. Tôi cũng quan tâm đến “quá khứ, hiện tại và tương lai của thành phố”, dù không có hình ảnh, suốt đêm ngày. Khi nghĩ đến Kassa là tôi thấy như có một tiếng kêu từ đáy lòng. Tiếng kêu thế này: “Hãy trả lại ta! Trả lại cho ta ngôi nhà nơi ta sinh ra, và cả ngôi nhà nơi ta lớn lên, trả cho ta những năm mồ, những kỷ niệm, những ô cửa sổ và những vòm cổng thời thơ ấu, bãi cỏ và ngôi nhà Lócsei, cái cổng phía Bắc của Giáo đường và tất cả, cả Rákoczi, hãy trả lại cho ta, nếu không chẳng điều gì còn ý nghĩa. Trả lại cho ta vì chúng là của ta, vì không thể từ bỏ chúng. Hãy trả lại vì ta hiểu hết, kể cả nỗi tức giận đang cay. Ta muốn chết ở nơi thành phố bắt đầu, nơi những người thân yêu đã khuất của ta yên nghỉ trong những năm mồ ven đồi, nơi những kỷ niệm của ta còn đó trong các căn phòng. Hãy trả lại ta, chừng nào ta còn nói lời tử tế.” Tiếng kêu vang lên trong tôi, ngày và đêm, từ trong sâu thẳm lý trí.

Cuốn sách nhỏ đối với tôi hơi đặc biệt vì nó giới thiệu khách quan những thắng cảnh, cũng như những giá trị đặc trưng “của đời sống văn học, âm nhạc và xã hội” của thành phố. Giống như người ta làm giám định y khoa về vết thương đang rỉ máu của một con người.

Chỉnh âm

Buổi sáng, đang nửa tỉnh nửa mơ, tôi nghe ngoài cửa sổ để mở, thiên nhiên đang chỉnh âm. Đó là những âm thanh nhỏ: một tiếng líp chíp, một tiếng lóc tóc rè rè của một con sáo nhỏ, một tiếng vang vô tư của sợi dây đàn. Có người đang chơi trên những nhạc khí này, ngẫu hứng chỉ bằng một ngón tay. Ôi, đã bắt đầu rồi, - tôi nghĩ trong khi chưa tỉnh hẳn. Đất trời đang chỉnh âm.

Giấc ngủ

Mấy năm nay tôi thường bắt đầu giấc ngủ như người thử cái

chết, để đầu và tứ chi vào cho thuận với một giấc ngủ khác, cố xoay cho cơ thể vào một tư thế cuối, thử nếm hương vị và sự yên bình của một giấc mơ khác khi bắt đầu đi vào giấc ngủ. Ở tuổi gần bốn mươi người ta bắt đầu tập thử, chỉ bằng một ngón tay, như người mới bắt đầu tập dương cầm.

[1] Câu mở đầu trong thi phẩm nổi tiếng "Bài ca dân tộc" của thi sĩ Petôfi Sándor, kêu gọi nhân dân Hungary đứng lên đấu tranh chống lại triều đình Áo trong cuộc đấu tranh vì tự do (1848-1849).

[2] Kassa (tiếng Slovakia là Kosice): một thành phố Hung, trước Hiệp ước Hòa bình Trianon (1920) thuộc Đế chế Áo-Hung, nay thuộc Slovakia, cũng là quê hương của văn hào Márai Sándor.

[3] Sváda: ở đây có thể coi là môi trường ngôn ngữ.

[4] Ars moriendi (nghệ thuật chết) là tên của hai tác phẩm viết bằng tiếng Latin từ khoảng 1415-1450, gồm các lời khuyên về những thể thức và nghệ thuật "chết đẹp", theo giáo huấn của Thiên Chúa giáo vào cuối thời Trung đại.

[5] Codex: loại sách chép tay (như Kinh Thánh,...) được diễn hoặc bộ luật.

[6] Baedekere (tiếng Đức): sổ tay hướng dẫn.

[7] Okapi: một loài thú sống trong vùng đầm lầy Congo, giống hươu cao cổ, nhưng nhỏ và cổ ngắn hơn.

[8] Toledo: tên một thành phố ở vùng trung tâm Tây Ban Nha, rất nổi tiếng về nghề sản xuất thép và đao kiếm từ thế kỷ thứ nhất.

[9] Dalmatia: vùng đất thuộc Croatia, dọc bờ biển Adriatic, có nhiều núi và đảo ngoài khơi ven biển.

[10] Naples (Napoli): tên một thành phố du lịch, thủ phủ của vùng Capania và tỉnh Naples, nằm ở phía Nam nước Ý, có lịch sử hơn 2.800 năm.

- Brugge: thành phố của nước Bỉ, có nhiều danh thắng, di tích nổi tiếng, còn được gọi là Venica của phương Bắc, vì có nhiều kênh mương chảy qua thành phố.

[11] Lâu đài Versailles (tiếng Pháp: Château de Versailles): thường được gọi là cung điện Versailles hay đơn giản là Versailles là nơi ở của các vua Pháp Louis XIII, Louis XIV, Louis XV, Louis XVI. Nằm ở phía Tây của Paris tại thành phố Versailles, lâu đài Versailles là biểu tượng của quyền lực tối thượng của các triều đại phong kiến Pháp với diện tích khổng lồ và các công trình kiến trúc cực kỳ đồ sộ và lộng lẫy. Tại lâu đài này Hòa ước Versailles đã được ký kết năm 1919 là hòa ước chính thức chấm dứt Thế chiến I (1914-1918) giữa Đức và các nước thuộc phe Đồng minh.

[12] Hòa ước Trianon ký ngày 4-6-1920 tại Cung điện Trianon ở Paris giữa các nước bại trận trong Thế chiến I (trong đó có Hungary) và các nước thắng trận của phe Hiệp ước. Đây là một trong năm hòa ước thuộc hệ thống hòa ước Versailles. Theo Hòa ước Trianon, Hungary bị mất đi 61% lãnh thổ, 63% dân cư cho nhiều nước khác nhau như Nam Tư, Romania và Tiệp Khắc. Diện tích Hungary bị giảm từ 320km² xuống còn 90km², dân số từ 15 triệu xuống còn 8 triệu.

[13] Huissier (tiếng Pháp): người trông coi bảo tàng, người đưa đón khách.

[14] Một nghi lễ Thiên Chúa giáo, vào ngày Thứ Tư Lễ Tro (trước lễ Phục sinh đúng 40 ngày) người ta dùng đầu ngón tay quét vào tro vẽ lên trán con chiên hình cây thánh giá.

[15] Abbazia (còn có tên gọi là Opatija): một thành phố du lịch nằm ở phía Tây Croatia, trên bờ biển Adriatic.

Tháng Tư

Tôi sinh vào tháng Tư. Bầu trời lần đầu tiên tôi nhìn thấy đầy gió, trộn lẫn ánh sáng và bóng tối mờ, không khí ẩm ướt, vẩn vù mây, ánh nắng và những đợt sóng bất an, như một người đàn bà mất trí xỏa tóc chơi đàn thụ cầm. Thi thoảng trong những giấc mơ tôi vẫn nghe thấy tiếng thụ cầm ấy. Theo cuốn sách chiêm tinh Nürnberg thì người sinh tháng này tính tình bất ổn, không may mắn trong buôn bán, đa cảm và vụng về. Có nhiều khả năng họ sẽ chết một cái chết thảm, trong nước hay lửa. Người đời cho rằng những kẻ sinh ra vào tháng Tư như chúng tôi tính khí thất thường. Nhưng tôi đã thấy những người còn thất thường một cách nguy hiểm hơn sinh ra vào tháng Tám hay tháng Mười hai. Nhưng tôi không tranh cãi với niềm tin của người đời.

Chắc hẳn trong chúng tôi, những người sinh tháng Tư, có một chút gì đó bất ổn, hấp tấp, tinh quái. Một dạng điên khùng chấp nhận được. Trong từng sợi thần kinh chúng tôi lấp ló bầu trời tháng Tư, mát mẻ, phấp phồng xanh, với những sắc màu tươi non, rực rỡ, sự náo nhiệt tung bùng. Tháng Tư là mùa củ cải và hành non, cũng như tháng Bảy là mùa hoa hồng và tháng Mười hai là mùa văn chương vậy. Mùa củ cải cũng đầy thi hứng và vui như ngày hội. Mấy ngày đầu tháng Tư này là như thế.

Tôi chào đời trong mùa củ cải, hành non xa lát tươi, như một thứ hoa quả đầu mùa. Tôi sinh vào ngày quốc lễ, ngày lễ phê chuẩn các bộ luật. Vào ngày này chẳng bao giờ chúng tôi phải tới trường, và tôi cảm thấy xung quanh cùng chào đón sự hiện diện của tôi như một lễ tự nhiên. Trong một thời gian khá dài, ngày nghỉ học này làm tôi có cảm giác sự tồn tại của cá nhân mình, cuộc đời mình như một ngày hội. Tháng Tư tới giờ vẫn thu hút sự chú ý của tôi, cả bằng khứu giác. Nó cho tôi dự cảm về một sự bắt đầu.

Tháng tư có màu tím mờ, với những sắc độ khác nhau của hoa uất kim hương. Trong đất đầy củ hành và các loại củ hoa mới dậm vài tuần nay. Sáng sớm quanh những giếng nước nóng đã vây đầy những người đau dạ dày nhăn nhó, tay cầm cốc và ống thủy tinh, cau có nhìn cảnh sắc mùa xuân. Nước suối chữa

bệnh nóng bỏng như muốn xả những bức bối, róc rách luồn lách, phụt lên trong những mạch đá ngầm, mang đến nguồn năng lượng bí ẩn, nguyên sơ. Các nàng không thích tháng Tư, tháng của áo khoác ngắn, của mụn trứng cá, của những cơn chóng mặt mùa xuân, những hồi hộp vô cớ. Vào dịp này, những

[1]

người khá giả thường đi Taormina . Dân nghèo tối tối nhìn lên trời, hít hà như đánh hơi, trông sao và khẽ bảo: “Đã sáng hơn.”

Tôi cũng ngược nhìn trời tháng Tư, tìm ngôi sao của mình. Nó còn nhấp nháy lơ mờ tận đâu đâu. Tôi lần tìm một bàn tay và khẽ nói: “Nó mờ hơn.”

Lời thề

Vâng, vâng, vâng, cho đến chết, cả trên giàn lửa hay trong tù đầy, hà khắc là số phận của tất cả những người có đức tin và có suy nghĩ trong thế giới của sự ngu dốt, độc ác và thiếu kiên nhẫn, tôi xin thề trung thành - tới lời nói hay hơi thở cuối cùng, thì cũng vậy - với tri thức, chân lý, sự can đảm của tư duy, tôi chối bỏ sự yếu đuối và sự lặp lại máy móc của tâm hồn, những thứ đã hạ thấp Tư tưởng và Nghệ thuật thành trò tiêu khiển, tôi coi sự cuồng nhiệt của khán giả La Mã khi máu mê xem trận đấu của các lực sĩ cũng như sự cuồng si trong một rạp phim hiện đại còn tử tế hơn và nhân bản hơn thế, tôi muốn trung thành với Shakespeare, Goethe, Tolstoy, Arany János, Rilke, Petőfi, Theodor Dreiser, O’Neil, Martialis và Saint Augustinus, bây giờ và mãi mãi, amen.

Sự gọi cảm

Một hăng tài chính mở văn phòng chi nhánh ở góc phố; với những cửa kính cỡ lớn, đồ gỗ rẻ tiền hiện đại, không đáng giá lắm, và với đồng tiền rẻ mạt, có lẽ cũng chẳng giá trị lắm.

Một đêm tôi đi ngang qua những cửa sổ bằng kính không buông rèm. Trong phòng lớn, trước một két sắt có nẹp viền được điểm trang bằng những cây cảnh phương Nam, đèn chiếu sáng mờ. Tất cả rất cuốn hút. Cây cọ, ánh sáng và tiền mặt, cùng lúc: tất cả như thân thiện, mời gọi, cám dỗ. Có cả chủ nghĩa tư bản gọi cảm đấy.

Giống như một con sư tử cài hoa hồng trên tai.

Cây

Cây cối vẫn trơ trụi. Trên đầu những cành nhánh đã thấy chồi lấp lánh sáng, như bạt ngàn mũi mác trước giờ xung trận.

[2]

Cỏ sau đông trên Vérmező đã lấy lại màu xanh cứng cáp, dịu dàng, như người ốm nặng cố gương dậy vì bức bối và kiêu hãnh, khi bắt gặp tia nắng đầu tiên.

Trong các buồng điện thoại công cộng, những người khoác áo choàng mùa xuân đàm thoại dài dài, công nhiên trên đường phố. Vừa vội vã điện đàm vừa mỉm cười trong ồn ào phố xá. Gương mặt không thể giấu nổi. Họ nói những lời yêu đương qua điện thoại; về tình yêu, về một thế giới hỗn tạp có rạp chiếu bóng và tiệm bánh kem và về đêm sao sa.

Nước lơ nhờ; tưởng như mùa xuân tuôn chảy cả trong những ống thép.

Đêm đêm đã nghe tiếng còi tàu rúc lên từ đường sắt phía Nam. Cây cối, bằng những mũi mác nhọn, thao thức dõi vào đêm, lắng đón từng thông điệp. Mùa xuân là mùa của những giận hờn.

Trước cửa nhà có một cây dẻ già. Suốt đêm nó rên rỉ, thầm thì. Như một kẻ đăng trí suốt đời, nó bảo: “Dầu sao, dầu sao.”

Ăn chay

Gặp nàng lần đầu, và cả sau đó, khi trò chuyện, lúc tâm tình nàng hoàn toàn đúng như một người phụ nữ. Nhưng rồi, đến lúc phải dùng thể xác để minh chứng những gì nàng đã nói, ai cũng thấy nàng không phải là một phụ nữ đích thực, chỉ như một dạng đồ chay. Sự bất ngờ này làm nhiều người xa lánh.

Đôi môi chay, cặp vú chay và những thứ khác. Chúng giống hệt môi, vú của những người đàn bà thật: được nhào nặn từ những chất liệu quý phái, gần như hoàn hảo. Chỉ có điều chúng vô vị. Nụ hôn của nàng cũng chay, một cái hôn khô khan như món thịt hun khói. Và trong những khoảnh khắc đam mê nàng nói những lời chay; sự mời gọi cũng vang lên qua đôi môi nàng như thể nàng bảo: “Lại đây anh, không ai thấy chúng ta đâu, ta hãy đi dạo một tua Oertel.”

Microphone

Tôi hắng giọng, lấy hơi và bắt đầu nói - một mình trong căn phòng cách âm của đài phát thanh. Trên bàn, một quả bóng thủy tinh nhỏ màu đỏ báo hiệu tiếng nói của tôi đã được truyền tới đài phát, và giờ đây trên một bước sóng nhất định nó đang lan truyền trong không trung, đâu đó giữa Australia và phố Sándor ở Pest.

Đôi lúc giọng tôi ngắc ngứ, tắc nghẹn. Vừa đọc tôi vừa nghĩ: “Con người không thể quen nổi việc này. Một chuyến tàu đi trên biển phía Nam lúc này, tối chủ nhật, đầy những người Hung di cư, và một ai đó trong số họ, trong lúc buồn chợt mở đài và nghe thấy tôi nói. Một ai đó ở Greenland đang dò sóng đài và giọng nói của tôi chợt vang lên trên những núi băng. Lúc này tôi vĩ đại như con người chưa hề vĩ đại như thế, ngay cả Attila cũng không, Richard Sur Tử Tâm cũng không. Thế giới này là thuộc về tôi. Tôi nói gì với thế giới? Những Đức Giáo hoàng, những bậc vương giả vĩ đại thời Trung đại từng mơ ước có lần được nói với thiên hạ như thế, trực tiếp và thân thiện. Liệu có thể quen với thứ quyền năng này? Chưa bao giờ con người khổng lồ, vô biên như thế.”

Tôi đọc tiếp. Tôi đang nói chuyện cùng thế giới, nhưng tôi không thể nói một chút gì về điều làm trái tim tôi đau đớn. Nói chuyện với vô biên cũng có phép tắc của nó.

- Chưa bao giờ con người bất lực như thế này, - tôi nghĩ trước microphone và nuốt khan một cái.

Có thể ở Greenland người ta đã nghe được tiếng nuốt khan ấy, và đã hiểu.

Đôi mắt

Ôi, thứ ánh sáng bỗng lóe lên trên đường phố, hoặc giữa đám đông trong nhà hát, hay trên tàu điện - cái tia sáng ấy, tia sáng của đôi mắt, thứ ánh sáng con người còn mạnh và cháy bỏng hơn tia phóng xạ radium, nó thiêu đốt và xuyên thấu tâm hồn, nó xoa dịu và tàn phá. Thứ ánh sáng kỳ lạ. Hãy nhìn vào mắt tôi đây!

Một người Đức

Thomas Mann là một người Đức như thể ông đang ở Phi châu vậy: buồn bình và trung thành, nhưng cùng lúc ông hơi đóng kịch và phản kháng, dễ tổn thương và kiêu hãnh. Trong ông có chút gì đó âm nhạc của Mozart, vai diễn của Goethe và tất nhiên rất nhiều Thomas Mann, một quý tộc sinh ra ở Lübeck, bây giờ là Thomas Mann ở Küsnacht, gần Zürich. Ông vật lộn sinh tử với những thuộc tính Đức trong bản thân mình; vừa hơi muốn nuôi dưỡng vừa hơi muốn khai tử tính cách Đức trong ông. Trong dòng sữa mẹ ông đã uống nửa cốc sâm banh mà Bismarck đòi hỏi cho mỗi người Đức; và giờ đây ông nói về thế giới trong niềm hưng phấn say mê ngọt ngào xuyên suốt cuộc đời ấy. Có thể ông không phải là người Đức lý tưởng nhất, nhưng chắc chắn là chân chính nhất. Và hơn nữa, bên cạnh Undset và Dreiser ông là một trong những nhà văn đương đại lớn nhất. Một mâu thuẫn lạ lùng! Tôi bái phục ông sâu sắc, và đôi khi thấy thương ông.

Cái đẹp

Mô tả ghi lại được khoảnh khắc khi cái đẹp, sự kỳ diệu hun đúc bởi chất liệu và tâm hồn, mong manh và như một lớp men, vỡ vụn trên gương mặt một phụ nữ, vì sự hòa hợp - mà vẻ đẹp bề ngoài chỉ là hệ lụy - của tâm hồn và tính cách đã bị phá vỡ. “Lạ thật, cô ta xấu đi!” - người ta nói và nhún vai. Đúng, cô ấy xấu đi vì sự tàn phai từ nội tâm. Đẹp nghĩa là trong sáng, theo đúng nghĩa của ngôn từ. Những thứ khác chỉ là sự trang điểm.

[3]

Cylinder

Theo phiếu ghi kết quả thử nghiệm nước tiểu thì “lắng cặn thu được qua ly tâm ít, màu trắng, không thấy cylinder”.

Trong phòng xét nghiệm, người ta trấn an:

- Nước tiểu quý ông hoàn toàn bình thường.

Tôi cảm ơn, nhân danh cả quý ông nữa.

- Không có cả Gigardi nữa chứ? - Tôi hỏi sau khi đọc.

Người bệnh khe khẽ thở trong tiếng động của dụng cụ đo và những ngôn từ chuyên môn, lo lắng chú ý, hiểu hết, cả

những từ ngoại lai. “Tất cả bọn thiếu axit còn sống đều đáng ngờ” - bác sĩ nói vào điện thoại trong khi khám nghiệm. Người bệnh đồng tai nghe, vì muốn biết: và biết mình thiếu axit.

Thiếu axit hay có đường, hoặc quá trình tạo nhiệt lượng không đảm bảo: và trên tất cả những thứ ấy là một con người, với số phận không phải là axit, đường hay tuyến cơ thể, mà là tất cả, và trên tất cả là bí mật mà chỉ mình anh ta biết. Hãy phát hiện đi, hỡi bác sĩ, nếu ông là bác sĩ, rằng Liszt là nhạc sư, cũng như Chúa - ơn Chúa - là Đức Chúa vậy.

Những hình ảnh thành phố

Phải miêu tả những thành phố như một ý tưởng hay một hồi ức của cảm xúc. “Những hình ảnh phàn phở” luôn làm tôi bức mình và chán ngán, chúng thường bắt đầu bằng một tháp cao lấp ló từ đâu đó, và tiếp nối bằng tỉ lệ các sắc dân trong thành phố và số calo mà trưa và tối những cư dân của nó tiêu thụ. Tất cả đều vô nghĩa. Một thành phố trước hết là ý tưởng, không thể đưa vào sổ địa bạ.

[4]

Dandy

Những dandy lớn - Fox, d’Orsay, Edward VIII, Baudelaire, Justh Zsigmond, D’Israeli - đều đã làm sâu sắc thị hiếu thẩm mỹ một thời đại, khi từ sự kỳ dị họ chắt lọc lại một điều bình thường nào đó cho dân thường; họ bắt đầu bằng quần trắng và giày đế đỏ, và kết quả cuối cùng từ công việc của họ là quần lửng chỉ được dùng trong Hoàng cung Anh, và những người thừa hành án cũng đọc các tác phẩm của Proust. Người dandy thật, từ những trò biểu diễn gây cười cho công chúng, đã rèn giũa cho công chúng một lối sống, từ những lễ hội sắc sỡ hiếm hoi, đã mang lại cho con người những ngày bình thường gần gũi và nhân bản hơn, đã đánh thức thị hiếu để thuần phục gu thẩm mỹ máy móc và thiếu sức tưởng tượng, họ ăn chim cun cút nướng trên lửa nến, nhưng nhờ họ mà dân chúng đã học cách ăn bằng dao dĩa. Người dandy, ngỗ ngược nhưng không bao giờ vô học, người dandy khinh mạn, nhưng cuối cùng chính họ đã tạo nên quần chúng biết tôn trọng họ. Người dandy giáo dục, khi họ làm hoàn toàn trái ngược với những gì họ được giáo dục.

Loại người này đã tuyệt chủng. Đáng tiếc sao. Thế vào chỗ họ chỉ còn lại những diễn viên điện ảnh được ưa chuộng.

Arany János

Tôi sống và ngủ giữa những cuốn sách. Đêm mất ngủ, tôi với tay lần lần lấy xuống một quyển từ giá sách gần nhất.

Tôi sống giữa hàng ngàn cuốn sách, không phải do tôi chọn lựa; cuộc sống, sự tò mò, những chuyến đi, nghề nghiệp, những nhà buôn sách và những tác giả đã mang chúng đến phòng tôi, thỉnh thoảng gửi tôi những đứa con tinh thần của họ, mỗi ngày bốn năm cuốn, hy vọng nhận được một nhận xét thiện ý của tôi. Những cuốn sách quanh giường nhìn tôi như đòi hỏi, trách móc, và tôi lướt nhìn chúng với vẻ có lỗi. Nhưng cuộc đời ngắn ngủi. Tôi chỉ đọc những gì tôi thích và những thứ tôi hy vọng tìm thấy: sự hữu ích hay quên lãng.

Ban đêm, tay lướt mò trên giá sách, tôi thường rút xuống một cuốn nào đó của Arany János, thường là bản in đẹp trên giấy đã ố vàng do Arany László tập hợp và Ráth Mór in ở Pest, năm 1888. Những cuốn sách Arany kiểu Ráth này thường là bạn chung thủy nhất của tôi khi về đêm. Có thể nói dù tôi mở bất cứ cuốn nào của ông cũng vậy, tôi không muốn đàm đạo về thể loại, mà muốn giao cảm với tâm hồn Arany. Vẫn là một tâm hồn ấy thâm thì cùng tôi dù đó là các bài balat, hay

[5] Toldi ”, hoặc thư từ của ông. Tôi lật giở một trang bất kỳ, và đọc chậm rãi, tin cậy, nhiều khi tới sớm mai.

Tôi đặc biệt thích những lá thư ông viết. Tôi thích điều gì ở tâm hồn ấy? Sự sang trọng và đứng đắn? Sự đức độ hay sức đấu tranh sôi sục khôn nguôi của ông, nếu nói đến những gì quý trọng đối với ông: đất nước và dân tộc Hung, ngôn ngữ Hung, văn chương? Sự ưu tư của ông cao thượng và sâu thẳm, sôi sục và bay bổng, nhạy cảm và hiếu kỳ tới mức tôi không biết tìm nguồn gốc của nó từ đâu: giữa những người nông dân vùng

[6] Szalonta hay ở đâu đó trong văn học thế giới, trong

[7] Osszián ?... Khi ông thuyết phục Tompa chấp nhận sự giúp đỡ của Hàn lâm viện, hay khi ông than phiền: “...cái mà người ta thường gọi là sức khỏe, thì tôi có. Tôi thức dậy, ăn uống như mọi người khác; tôi ngủ nhưng những giấc mơ u uất. Tôi không

đau đớn, chỉ đôi khi tức ngực, đã từ lâu nên tôi đã quen và không để ý đến nó. Tôi chấp nhận bệnh tôi là bệnh tưởng, nhưng nếu đúng vậy, thì cái bệnh của nợ này đâu có nực cười như họ khẳng định..." - trong bức thư ký tên "Jankó". Trong những bức thư ký "viên phụ việc chưởng khế Szalontai", ta cảm thấy nổi trăn trở tinh thần của nhà thơ, người dành tất cả tâm huyết và cả sức khỏe của mình cho các tác phẩm. Những gì ông viết cho thấy ông là một nghệ sĩ lớn, lớn nhất, trong sáng nhất. Những lá thư ông viết là minh chứng cho thấy không người nghệ sĩ nào không phải trả giá. Arany đã dành cho thơ tất cả. Sức khỏe, hạnh phúc, cuộc đời.

Can đảm

Chỉ có người anh hùng mới biết giữ kín trong mình sự phản kháng và chân lý.

Độc giả

Một thiếu nữ ngồi trên ghế dài ven lối dạo chơi và đọc sách, gió nâng chiếc khăn quàng cổ màu xám nhạt của nàng bay lất phất. Tôi đi qua, và nhìn gương mặt dễ thương, thánh thiện, trẻ trung, nhìn ngấn cổ mịn màng, đôi chân thon thả của nàng đầy thiện cảm. Tôi chợt nhận ra cuốn sách nàng cầm trên một tay và đang chăm chú đọc có vẻ quen quen. Chính là một tác phẩm của tôi.

Một phát hiện như thế làm mỗi nhà văn hết sức hồi hộp và vui sướng. Ta viết và gần như không dám tin rằng cuốn sách trở thành một sản phẩm, một ấn tượng vật thể, có thể nhét trong ngăn kéo, rồi một ngày kia một thiếu nữ mang ra lối đi dạo và đọc nó như một văn phẩm nhẹ nhàng, tiêu khiển. Quan hệ của nhà văn và tác phẩm với thế giới không thân thiện, tử tế như thế. Nhà văn viết vì không thể làm khác, anh muốn thành công, nếu không muốn thế anh sẽ trở thành ác quỷ, vì anh có chút gì đó vừa là người thợ và cũng vừa là doanh nhân, vì nếu khác đi anh sẽ trở thành kẻ ngốc và bị giẫm nát - nhưng ngoài điều đó ra, anh không tin vào "sản phẩm" mà anh làm ra, và nếu gặp người tiêu dùng, anh sẽ kinh ngạc và né tránh. Vì thế mà tôi rào bước nhanh hơn, và không ngoái đầu nhìn lại.

Tang tóc

Khi Z., một chính khách và một người bạn lớn qua đời, tôi đến tiễn biệt ông. Ông nằm trong phòng làm việc, trên một trường kỷ đặt trước bàn viết, giữa tủ sách và những giá chất đầy giấy tờ và báo chí. Tôi đứng lặng trước linh cữu và cúi đầu. Lúc đó một cảm giác, một sự thôi thúc mạnh hơn tất cả buộc tôi bắt đầu tìm trên các giá sách những tác phẩm của mình. Lúc đầu tôi còn e ngại và kín đáo, nhưng sau đó tôi lướt tìm lộ liễu và vội vàng. Tôi thấy vền vền có một cuốn, một cuốn tiểu thuyết bụi bặm nằm giữa hai cuốn sách luật học. Lúc ấy một điều gì đó bóp nghẹt trái tim tôi, và tôi cảm thấy một nỗi tang tóc vô hạn.

Nhạc sĩ

Một nhạc sĩ lớn mất đi. Những cuốn vở chép nhạc và đĩa hát đã lưu giữ, những gì có thể, các tác phẩm của ông. Nhưng thứ âm nhạc khác mà ông không ghi lại, chỉ có cây vĩ cầm của ông biết, và những người từng nghe cây vĩ cầm này đã vĩnh viễn câm lặng. Sự im lặng ấy là một thảm kịch.

Một cái gì đó mất đi trong ta, trong mỗi chúng ta, cả trong những con người nhỏ bé, vô danh; một thứ gì đó không thể lưu giữ bằng chữ viết, hình ảnh hay sổ chép nhạc. Mỗi người đều có chút âm nhạc của mình, đó là nghệ thuật của riêng mình. Một nhà văn lớn mất đi để lại những cuốn sách, người nghệ sĩ để lại những họa phẩm hay công trình điêu khắc, nhạc sĩ lớn để lại giai điệu hay nhạc phẩm mà ông ghi lại bằng những nốt nhạc lên một mảnh giấy. Nhưng nghệ thuật còn là điều gì khác nữa. Sự ra đi của mỗi nghệ sĩ đều kéo theo sự mất đi của một điều gì đó mà tác phẩm chỉ là hệ quả của nó; và cái nội dung mất đi ấy mới là nghệ thuật đích thực. Vậy cái đó, nghệ thuật chân chính là gì vậy? Là cảm xúc cội rễ mà tác phẩm chỉ là sự hiển thị của nó.

Phía sau người nghệ sĩ, diễn viên sẽ còn lại những gì? Vài bức ảnh, một khuôn mặt, ký ức về một cái khoát tay. Chất liệu và tâm hồn tạo nên hiện tượng nghệ thuật đã để lại vết xước trên tấm gương tâm hồn của vài người thưởng ngoạn; người diễn viên tiếp tục sống trong những tâm hồn ấy một thời gian ngắn nữa. Chúng ta biết gì về nghệ thuật của Talma? Nó đã mất đi theo thời gian. Cái ẩn tượng mà Paganini, Viotti,

Vieuxtemps cống hiến cho thời đại mình đã lưu lạc đi đâu? Ở đâu đó có một thứ âm nhạc như thế, không thành văn, lơ lửng giữa trời và đất.

Chỉ người nghệ sĩ ghi chép lưu giữ các tác phẩm của mình, ở một chừng mực nào đó chống lại được cái chết.

Phong cách

Schopenhauer coi phong cách là gương mặt của tâm hồn. Phong cách giả tạo là mặt nạ: ta đã chán ngấy tóc giả, son phấn, gai sợi. Ngày nay, khi viết một cách bình thường và đơn giản - nhờ sự đánh bóng văn chương - thực chất không còn là sứ mạng nữa, thì thế giới văn chương đầy rẫy những kẻ đầu tóc chải mượt, râu ria nhẵn nhụi, giống như họ vừa bước ra từ một salon thẩm mỹ văn chương vậy: tất cả đều một dạng, nom phong độ tựa tựa như những gã chần gái Nam Mỹ trong phim ảnh, rất gọi tình. Chính vì thế tôi chỉ nhìn ngắm họ, tắc lưỡi; nhưng không đọc những gì họ viết.

Kẻ tự sát

Buổi sáng gã thức dậy, đến sở, tiếp sau này lấy vợ, lên bậc lương cao hơn, rồi sau đứng ngoài phố xem báo ảnh màu, châm thuốc hút, rồi đi nằm, và đến một ngày gã không dậy nữa. Gã đang đi phía trước tôi đây và đi đến cái chết, một kẻ tự sát; và tôi không thể làm được gì cho gã.

Nhiệt đới

Người phụ nữ ngồi đối diện với tôi là một người lai: mẹ nàng là người bản xứ nhiệt đới, thuộc một bộ tộc ăn thịt người. Những người biết gốc gác của nàng khẳng khẳng bảo mẹ nàng còn ăn thịt người. Rồi bà - thế đấy, đúng là sức mạnh của thói quen! - lấy một viên chức thực dân người Anh. Hai vợ chồng phải trốn chạy khỏi những định kiến của cộng đồng Anh. Nàng là con gái họ, bây giờ nàng đang ngồi đối diện tôi, nói với người bạn quen của tôi bằng một thổ ngữ xa lạ, thứ tiếng nghe êm như tiếng Hung, và tôi không hiểu.

Dáng nàng mềm mại và thanh tú; những nữ thần đội mũ chóp nhọn chạm khắc trên các bình đồng Java có dáng ngồi

như thế. Đôi bàn tay nàng, những bàn tay lai đặc trưng tuyệt vời - những đốt dài cong cong - như không phải một bàn tay phụ nữ mà là bàn tay thú. Giống như bàn tay lột xác của một con đười ươi. Đôi tay nhiệt đới nom thật đáng sợ. Chúng không thích hợp với công việc. Với những ngón tay như thế chỉ có thể cầu nguyện, ôm ấp hay giết người.

Nàng đọc một bài thơ bằng tiếng mẹ đẻ. Thi ca của họ toàn nói về tình yêu; nàng nói nhỏ nhẹ tựa như một nhánh phong lan lên tiếng. “Ở quê tôi những chàng trai đọc thơ cho bạn tình ngày này qua ngày khác,” - sau đó nàng kể.

Tôi hỏi, ở đất nước chúng ta nàng có rét không? Nàng bối rối nhìn quanh rồi mỉm cười, nhưng không đáp. Như thế nàng không muốn làm phiền lòng gia chủ.

Tôi nghĩ nàng mười tám.

Sau này tôi mới biết nàng bốn mươi ba.

Tất cả đều khác.

Sự nghiệp

Một dạo chàng đi lại lơ đãng, cúi xuống một cuốn sách hay một gương mặt phụ nữ, cười vô tư, chàng nhìn những vì sao hay nhìn hoa, hoặc nhìn những người tự vẫn - nhưng rồi một ngày chàng bắt đầu “tạo dựng sự nghiệp”; và thế là chàng thay đổi hẳn. Gương mặt thân thiện, gần gũi của chàng bỗng trở nên trang nghiêm, như mặt mũi của lũ người mẫu giả trong tủ kính: chàng cười, nhưng gượng gạo, chàng diện, nhưng hơi giống một diễn viên hay một ông quốc vụ khanh đang thừa hành công vụ. Như thế chàng luôn mặc áo đuôi tôm, cả khi vào bể bơi vậy. Cứ như chàng luôn miệng nói: “Với tất cả ý thức trách nhiệm.” Cứ như chàng vui lòng làm tất cả những gì mà mọi người, thiên hạ, cây cỏ hay lũ gấu trúc yêu cầu, nhưng chỉ từ chín giờ đến hai giờ chiều, trong giờ làm việc.

Thợ làm bàn chải

Tôi đã thấy các nhà văn, mục sư, thợ lắp bốn vệ sinh, thậm chí nhà xã hội học uống như thợ làm bàn chải [8]. Chỉ có điều tôi chưa bao giờ thấy thợ làm bàn chải, cả khi say, cả khi tỉnh.

Ngôn ngữ đời sống, bằng năng lực đặc trưng bí ẩn, tạo ra

những biểu tượng, những biểu tượng đó tự thân tồn tại, độc lập với hình mẫu. “Một cô gái dễ thương, hơi bị mộng du,” - người ta nói. Nhưng tôi chưa bao giờ thấy người mộng du; và cô gái người ta gán cho dĩ chúng kia thường chỉ đọc tiểu thuyết Anh, chứ ít khi dạo chơi trên nóc nhà hay mái chùa dưới ánh trăng. Tôi nhận thấy cô thường đi trên những lối dạo chơi lúc mười hai giờ trưa, trong nắng chói chang, cùng những nhân viên nhà băng rất có học thức và am hiểu văn chương.

Tôi khát khao đến cháy bỏng được biết sự thật. Muốn thấy một người thợ làm bàn chải uống rượu thế nào. Tôi muốn thấy một cô gái mộng du mặc áo ngủ trắng đi trên nóc Vương cung Thánh đường dưới ánh trăng. Tôi muốn thấy Richard “Sư Tử Tâm”, lúc còn là vị tướng, nếu có thể thì trên bàn mổ, - không có cách nào khác - khi nhà giải phẫu mở lồng ngực vị tướng và ngạc nhiên thốt lên: “Đây, đúng là ông ấy có trái tim sư tử.”

Tỏ tình

Sáng sớm, sau một đêm thức trắng hàn huyên, chàng đưa tiễn nàng về, trước cổng ngôi nhà xa lạ, chàng lịch thiệp nhảy khỏi xe để giúp nàng, chàng trượt chân và ngã sòng soài trên nền đất ướt, gãy tay. Trong nỗi đau đớn man dại lúc đầu, chàng nằm sấp mấy giây, bất động dưới chân nàng.

Ồi! - nàng nghĩ. - Thật quá sức tưởng tượng. Chàng yêu ta đến thế ư?

Tiếng động

Trên đường phố, dưới suối, trong tiệm may, trong thận, trong gan con người, trong ổ rỗng, đâu đâu cũng có tiếng động, những âm thanh chuẩn bị một điều gì đó. Một con sóc bay từ ngọn thông này sang ngọn kia bằng một cú nhảy rợn người, nó dừng lại trên đầu một cành lá nhọn, đưa bàn chân trước lên mũi, ra bộ quan trọng bảo: “Tháng Tư.”

[9] Sicilia

Khi con tàu dừng trước Taormina, một phụ nữ mặc đồ tắm nhảy từ trên boong tàu, và bắt đầu bơi trong làn nước xanh

nhật về phía bờ. Nàng bơi chậm, lúc đó vào buổi sáng, trong làn ánh sáng trắng, nước xanh, về phía những mỏm đá màu vàng đang bốc hơi; nàng bơi như suy nghĩ, như người trở về một đất nước lạ kỳ, cùng một lúc là nước, ánh sáng và ý tưởng. Nàng bơi như vị cứu tinh trong cổ tích. Tôi tựa vào lan can mạn tàu dõi theo nàng, theo cái cơ thể màu trắng mà biển dịu dàng đang ôm tròn trong vòng tay như ôm một cơ thể gần gũi và tin cậy, một chú cá hay một nữ thủy thần. Sicilia là xứ sở của những điều kỳ diệu, tôi nghĩ. Có lẽ nơi đây vẫn còn sống, trong kiếp lưu đày, những bậc thánh nhỏ bé, vui tươi, có vóc dáng con người.

Chuyến đi tháng Tư

Chuyến đi này ngay từ những động tác chuẩn bị đầu tiên đã đầy những nỗi buồn phiền khó hiểu, nặng nề. Tôi đi qua những thành phố nhỏ, giống làng mạc hơn là thành phố, và những số phận vẫy chào tôi từ mỗi chiếc cổng và mỗi ô cửa sổ. Những số phận mà Chúa cũng không giúp nổi. Sự vô vọng của những căn nhà, những nghề nghiệp và những quan hệ con người. Một chậu hoa đặt trên cửa sổ, như ai đó muốn nhắn gửi điều gì đến nhân loại vô cảm và cảm lạnh qua một mặt hiệu. Một ngọn lửa sau cánh cổng, như đâu đâu cũng là những Robinson. Khăn áo tã tươi và những đồ lót cũ kỹ chằng trên dây phơi, những quán trọ, nơi tất cả đều mơ về vụ giết người hay sở thuế, những đôi mắt nhẩn nhin và u buồn của phụ nữ nhìn theo xe - như thể thế gian bị quây lại bằng ván gỗ, bằng dây thép gai, như thể những con đường bị cắt đứt và bị chặn lại ở đâu đó bằng chướng ngại vật: dọc đường đi tôi cảm thấy như thế. Tôi dừng lại cạnh đường xe hỏa, ngồi xuống bên những thanh ray, châm thuốc hút, nghe tiếng gió tháng Tư ẩm ướt, và kinh ngạc cảm thấy mình không còn thực sự thích thú điều gì ở thế giới này.

[10]

Chúa nhật Lễ Lá

Đâu đâu cũng đầy ắp mùi ẩm nóng, hầm hập, như trong một lò nướng bánh mì, khi bột ủ đã nở và các chàng trai dùng những chiếc xẻng cán dài trượt những khối bột mềm mềm vào lò. Và hơi có mùi giống như người ta phết mật lên tất cả, một

chất dính kết ngọt ngào, giống như một chai rượu mùi vani đổ tràn ra đầu đó. Tất cả ngọt ngào đến văng vắt. Ta muốn mở toang cửa thông gió đón mùa xuân.

Roma

Những khoảng thời gian mười phút này, trước mùa xuân, trên một sân ga xa lạ, giữa hai chuyến tàu, giữa những người bán báo, những chai Chiantis và các gói đồ ăn đường trong những chiếc rổ con, những người thợ toa xe lăm lem dầu mỡ, những nhân viên vận hành ăn mặc tề chỉnh lẫn giữa những người đổi tiền và các thám tử; và khi ta còn đang loay hoay chuyển tàu, biết phía sau cửa ra bên kia là Roma, thành phố đã chờ đợi người từ hàng ngàn năm, vào giờ này trong một căn phòng cho thuê màu trắng, sưởi bằng hơi, một phụ nữ mắt đen vừa thức giấc, có thể nàng có họ hàng với Lukrecia, và Đức Giáo hoàng đang húng hắng ho, ngài đeo kính gọng mũi và bắt

[11]

đầu đọc Osservatore dưới ánh sáng lạnh của cây đèn có chao, và tất cả những thứ đó thật gần gũi mà cũng xa vời, vì chuông đã reo và tàu đã khởi hành, mang người trở lại cuộc sống của mình, một cuộc sống cay nghiệt và duy nhất, cũng vĩnh hằng và phù sinh, cũng chật chội và xa vời như Roma.

Lễ Phục sinh

Thời niên thiếu, những ngày trước Lễ Phục sinh đã tác động bi thảm đến tôi. Màu và vị của không khí bỗng thay đổi: không gian nhợt nhạt ánh nền đầy những hương hoa quý và tang tóc.

[12]

Trên quảng trường Dominican những đoàn diễu hành đi vòng quanh, tay cầm những lá cờ thêu hình Hải Nhi và Cừu. Những người đàn bà Slovakia hát, nghe thê lương như tang tóc không tránh khỏi đang bao trùm nhân thế. Những ngày ấy tôi sợ không dám ra đường. Những điều huyền bí không chỉ lưu tồn trong các nghi lễ. Trong nhà thờ người ta hát: “Hỡi những người Công giáo, hãy cất tiếng khóc”; và những lúc như thế bao giờ tôi cũng khóc. Dường như tôi có mối ràng buộc riêng tư với Lễ Phục sinh, như tiếng chuông ngân và những bài thánh ca nhắc tôi một điều gì bi thảm và thầm kín. Trong con người ta

phải có một thứ vật chất linh diệu nào đó không thể tàn lụi, và chất liệu con người, biết đau đớn đến khủng khiếp. Tôi cảm thấy thế. Vì thế mà tôi sợ.

Ngày hội

Những ngày tung bừng, khi dàn kèn đồng mùa xuân cất tiếng, tựa như trên các tranh Walt Disney, những cây sồi bông nhào lộn, những con xén tóc và những ông tổng giám đốc, tất cả bắt đầu rung chuông và rít lên, cả đồ vật, mọi thứ và mọi người chạy thục mạng về phía một cái đích - trong đa số trường hợp - không hề có. Nghe âm thanh của những chiếc kèn đồng vô hình, chúng ta lao về phía ký ức. Ký ức đó là gì? Hồi ức về một ngày hội, khi sư tử và cá sấu vây quanh Adam và Eva một cách thân thiện, và chú bò rừng đứng giữa trảng cỏ, dưới bóng những cây dương xỉ cao trăm mét, mãi nguyên vậy đuôi hênh hệch cười.

Bị theo dõi

Bạn chưa bao giờ cảm thấy mình bị các loài thú dõi theo ư? Hoẵng, mèo rừng, tê giác, thú ăn kiến thường lặng lẽ làm việc riêng của chúng, trong khi đó chúng luôn cảnh giác, để mắt chú ý đến con người, đến thứ sinh linh xa lạ đáng ngờ và nguy hiểm trên mặt đất này. Hãy tin rằng chúng ta đang bị theo dõi.

Chia ly

Thời gian trôi, và mấy tuần nay cuộc sống tràn đầy sự kiện. Cái liếc mắt của mọi người cũng khác. Họ lắng nghe một điều gì đó, mắt long lanh nhìn lên trời, rồi ử dột nhìn mặt đất. Rồi họ nhìn nhau, ngấm hoa, nhìn những biển quảng cáo kem đánh răng, nhìn đàn bà - những người dự cảm thấy một điều gì đó -, và nụ cười của họ có gì khang khác mọi khi. Cảm thức này là gì, sự tìm tòi và ngạc nhiên dồn nén, liên miên, đau đớn và đáng sợ này? Có gì trong không gian, trong mắt người, trong nụ cười phụ nữ? Chia ly.

[1] Taormina: thành phố nhỏ nằm trên bờ Đông của đảo Sicily (Ý) thuộc tỉnh Messina

gần Catania. Là khu du lịch rất được ưa chuộng từ thế kỷ 19.

[2] Vérmező: tên một công viên ở Budapest. Tại đây Martinivics Ignác (tiến sĩ thần học, vật lý, hóa học, chính khách, 1755-1795) và các đồng sự của ông bị triều đình Áo tử hình vì tội âm mưu phản loạn ngày 20-5-1975.

[3] Cylinder: ở đây là tế bào trụ cầu

[4] Dandy: chỉ người ăn diện sắc sảo khác người, bảnh bao, lòe loẹt, đỏng dắn, công tử bột. Nhưng còn có nghĩa là những gì hảo hạng, những người tài giỏi cự phách, ở địa vị cao.

[5] Toldi: tên một trường ca lớn của Arany János viết về Toldi Miklós (khoảng 1320-1390) một đại diện chủ quý tộc cùng quê với ông.

[6] Szalonta: là một thành phố nhỏ, còn có tên là Nagyszalonta nằm trong tỉnh Bihar (nay thuộc lãnh thổ Rumani), quê hương của nhà thơ Arany János.

[7] Osszián: chỉ các tác phẩm của một nhà thơ vô danh, với ý nghĩa hoài cổ, xuất xứ từ Calendonia, một quốc gia đã mất, do James Macpherson (1736-1796) tìm ra.

[8] Ngạn ngữ Hungary có câu "Uống như thợ làm bàn chải", chỉ người nghiện rượu, uống nhiều vô độ.

[9] Sicilia: vùng tự trị có diện tích lớn nhất nước Ý, với 25.708 km² và hiện có 5 triệu dân. Đây cũng là đảo lớn nhất ở Địa Trung Hải với nhiều đảo nhỏ vây quanh. Các hòn đảo nhỏ hơn như Aeolian về phía Bắc, Egadi về phía Tây và Pelagie và Pantelleria về phía Nam.

[10] Chúa nhật Lễ Lá: ngày lễ rơi vào Chủ nhật trước lễ Phục sinh, kỷ niệm một sự kiện được viết trong bốn sách Phúc âm quy điển, kể về việc Chúa Giê-su tiến vào thành Jerusalem những ngày trước khi chịu khổ hình. Các nhà thờ sử dụng lá cọ trong các nghi lễ, nhưng ở các vùng khác nhau nếu không có cọ, có thể thay bằng những cành cây thủy tùng, cây liễu hay những lá cây bản xứ khác. Ở Việt Nam, hầu như các nhà thờ sử dụng lá dừa.

[11] Osservatore Romano: báo Người quan sát Roma của Tòa thánh La Mã.

[12] Dominican: những người thuộc dòng Đa-minh đạo Thiên Chúa.

Tháng Năm

Tháng Năm có giai điệu riêng của nó, đã có biết bao nhạc sĩ quốc tế cổ phổ nhạc, nhưng vô ích. Họ đã thử tất cả để làm việc đó: nhưng lần nào cũng chỉ để ra những sự âm ỉ có giai điệu, với những ám chỉ đến hoa lan chuông và ái tình được đáp lại hững hờ.

Giai điệu thật của tháng Năm sâu lắng hơn, và hoàn toàn không ủy mị. Trong giai điệu ấy có điều gì đó đến từ một vụ động đất. Nhưng cũng có một chút gì đó của cái chết. Một tháng đáng sợ. Những người già cả không thích tháng Năm, họ thận trọng với vị, với ánh sáng và mùi hương của nó, nếu có thể họ trốn khỏi hay tránh xa tháng Năm.

Bàn ăn được bày nom mới cuốn hút kỳ lạ làm sao, với các loại rau thơm và thịt gia cầm. Nhưng tự tâm người ta thấy bồn chồn. Ngày lễ tháng Năm dân dã và náo nhiệt. Tất cả đều âm ỉ như muốn nói điều gì. Không gian ngai ngái chất nồng, nắng gắt, thứ ánh sáng chói lóa của những lễ hội thời cổ đại. Có kẻ tự vẫn tháng Năm, cũng như có hoa lan chuông tháng Năm, gà rán tháng Năm. Trước cuộc tấn công này, con người bất lực chạy trốn vào sau những thành trì của nền văn minh. Không thể viết sách vào tháng Năm. Đọc cũng hầu như không. Tất cả đều cảm thấy những tia nắng, mùi hương kia là một cuộc tấn công chống lại lý trí. Nắng tháng Năm ác hiểm hơn cả nắng dữ dội tháng Tám, như lưỡi kiếm vàng băm vằm tứ phía, như một võ sĩ Đông phương, mắt vằn đỏ, bạo liệt. Tháng Năm giết người bằng nọc độc và kim vàng, như sát thủ giấu mặt, không thể phòng vệ. Có cả đột quy tháng Năm. Thiên nhiên không duy cảm.

Đây là tháng của tình yêu: đúng hơn, nó giống như trong các tiểu thuyết rất xoàng và rất hay, tình yêu và cái chết. Trong những hiện tượng tự nhiên có cái gì đó tài tử, cầu thả và tuyệt tác. Đến tháng này nhiều người hốt hoảng, vội vã kiếm tìm tình yêu như một nghĩa vụ, như thể mùa đông mua giày đi tuyết, mùa hè mua vé tháng vào bể bơi. Tình yêu tháng Năm không thể tin cậy. Hầu hết tình tháng Năm không hướng tới một con người cụ thể nào, nó chỉ thuần phục nỗi hốt hoảng ngự trị trong bầu không khí chung, thuần phục tháng Năm.

Đến tháng Chín ta sẽ nhìn lại mối tình tháng Năm thán phục và kinh ngạc. Có thể như thế ư? Mắt mũi ta để đâu thế

[1]

nhỉ?... Tháng Năm mỗi phụ nữ đều hơi giống Titania . Tới một ngày nàng tỉnh mộng, ngạc nhiên nhìn lên tấm lịch, ngắm chiếc đầu lừa mà nàng yêu thích.

Tôi nhớ một tháng Năm ở biển, không có hoa và cây, giữa châu Phi và châu Âu, khi tất cả những gì trên đất liền làm người ta bất an trong tháng Năm bí ẩn này, biển đã ùa đến phía tôi, trong nắng chói chang và gió nóng. Không có hoa tháng Năm vẫn dữ dằn. Tôi nhớ một sáng tháng Năm thuở bé, chúng tôi giúp cha xư làm lễ trong nhà thờ nhỏ của gia đình, trước bệ thờ Maria, giữa hoa loa kèn và hoa mẫu đơn. Thi thoảng tôi vẫn thấy âm điệu của những buổi sáng ấy. Tôi nhớ một chiều tháng Năm, khi tôi suýt chết vì một người phụ nữ. Nay thì điều đó không thể xảy ra với tôi nữa. Tôi đã từng trải, cẩn trọng. Tôi ngửa mặt đón nắng non tháng Năm, và lim dim mắt nghĩ: “Thật đáng tiếc!”

Tây Ban Nha

Tôi ngồi trong quán cà phê, lim dim mắt, tờ báo trên tay chạy dòng tít chữ to cỡ một gang tay, như thét vào không gian: lại một thứ gì đó bị tàn phá ở Tây Ban Nha. Cái gì bị tàn phá từ thứ Hai sang thứ Ba? Không chỉ những viên đá lát trên ban công nhà thờ, những viên đá màu vàng bơ đã bị thời gian làm xỉn đen lại. Ở đâu đó, trước một thánh đường, những bó đuốc của Tòa án Giáo hội cháy bập bùng, những thân người bị rạch bụng nằm như những chú ngựa trong trường đấu bò tốt. Tôi nghe có tiếng rên, sau đó là tiếng hát nghe tang tóc, day dứt, đam mê. Một cái gì đó vừa bị tàn phá, không chỉ một thành phố, một thứ đồ cổ, một buồng tắm đồ nát - mà là Tây Ban Nha bị hủy diệt, một đất nước vừa tôn trọng quyền chiếm hữu bất động sản vĩnh viễn vừa có Velázquez, có quân đội làm chính trị và Greco, Gil Robles và Don Quijote, có kiểu chào cúi rạp và nụ cười tình tứ sau ban công che lưới, có hoa hồng màu huyết dụ và đầy những chú cá béo mập sáng lấp lánh bày bán trong các sọt ngoài chợ, có sự kiêu ngạo và bản cùng, cái hợp thể nóng bức và tăm tối ngay cả những lúc khá nhất cũng vẫn có chút gì đó giống Phi châu, cái thần thái vừa ngơ ngác vừa rực sáng trên

gương mặt của những nạn nhân và tu sĩ bị trói trên cột lửa. Ôi, những đao phủ, hiệp sĩ, những kẻ cuồng dại, yêu đương, đầu bò, ôi mùi máu và mùi hương, mũ chụp đen tu sĩ và khăn viền ren quanh một gương mặt xanh xao, dễ thương, những thi sĩ Tây Ban Nha và những kẻ rửa ruột Tây Ban Nha, sự cao thượng, cao thượng vĩnh hằng và cùng khổ, cùng khổ vĩnh hằng, ta kêu người thêm một lần, ta gọi người thêm một lần, ta hô tên người cho thế gian tường, ta gào lên, đòi hỏi, chôn vùi.

Thời gian

Goethe thư nhàn. Có người cầm đồng hồ bấm giây trong tay, sống như thế, liên tục rượt theo những cái đích, tính từng giây. Những người khác thì sống như một cây xanh, chậm rãi và bền bỉ, họ biết mình còn khá nhiều thời gian, hàng thập kỷ. Ở tuổi tôi nhiều người đã nghĩ phần chính cuộc đời đã qua, thời của mình đã hết. Vào tuổi này, Goethe nghĩ, chẳng đi đâu mà vội, ông còn nửa thế kỷ, cứ từ từ. Một cảm thức tuyệt vời, liên tục hiện hữu trong ta, gõ vào năm tháng, nhắc nhở ta số thời gian còn lại. Goethe, Tolstoy đã trù liệu cho cuộc đời tám chục năm. Shakespeare thì vội vàng: trong hai chục năm ông đã viết tất cả, vì ông biết mình phải chấm dứt ở tuổi năm mươi. Trong chúng ta có một định lượng và dự cảm nào đó về cuộc sống và cái chết. Ta vội vàng, ta nói tránh đi, dù biết rõ sự thật.

Hoa

Chúng hiện ra, như những người mẫu trên sàn diễn: cao mảnh, nhún nhảy, duyên dáng, khoe sắc, không có chủ đích và khó hiểu. Những cánh hoa bướm kín đáo, mộc mạc, buồn, hoa lan chuông với sự dâng hiến ban đầu trắng muốt những chùm chuông nhỏ, hoa tuy lip, hoa hồng Đamat, những bông hồng đầu mùa điểm sương, duyên dáng, hương thơm ngọt ngào, đam mê. Tháng Năm là mùa trưng diện của các loài hoa.

Không có những loài hoa mới. Hoa cẩm chướng, hoa hồng ngày nay vẫn y hệt như trong thời Horatius. Hoa violet cũng không tiến hóa. Hoa ngư bàng vẫn vậy đã mấy trăm năm. Đúng là người ta có lai ghép hoa hồng và hoa tuy lip: đã có cả hoa hồng xanh, tôi còn thấy hoa lan chuông màu hồng. Nhưng thiên nhiên không chấp nhận những thứ mới nhất thời. Nó bằng

lòng với những phát kiến cổ xưa, và tháng Năm nào cũng trình diễn chùng ấy thứ, như một phiên bản đã thuần hóa, thu nhỏ, tinh xảo. Có thể vào thời cổ đại hoa hồng to như những cây sồi. Nhưng nó vẫn chỉ là hoa hồng, và một người khổng lồ đã ngắt xuống trao tặng cho một phụ nữ huyền thoại, mái đầu nàng chạm tới những tầng mây.

Rilke

Chắc ông có vô số hồi ức. Ai có thể đếm những hồi ức của thi nhân? Giống như người đã trải qua cuộc chiến tranh Punic,

[2]

cuộc chiến giữa hoa hồng đỏ và hoa hồng trắng, qua những đêm của Savonarola, và thêm vào đó là tất cả những gì người ta suy nghĩ, mơ ước và hành động ở Berlin và Paris. Thi sĩ cứ hồi tưởng mãi. Một thi phẩm là sự chất lọc của hàng triệu năm và hàng triệu ấn tượng. Đôi khi chỉ có tám câu và ở cuối mỗi câu vần điệu lại vang lên. Điều đó không quan trọng (Verhaeren đã soạn cả một từ điển vần điệu). Chất liệu tạo nên bài thơ mới quan trọng, thứ chất liệu vừa nhân bản, vừa siêu nhân, và có chút gì đó của cái thường ngày, cũng có một điều gì đó từ ý nghĩ của Chúa, khi người sáng tạo ra thế giới.

Tình yêu Geszti

Bốn giờ chiều, chúng tôi ngồi uống rượu vang trong một bể bơi nhỏ, có nhạc Digan. Rượu vang tên là “Tình yêu Geszti”. Trong sự kết nối của từ ngữ và âm thanh, trong mùi ẩm ngái của bể bơi, trong luồng hơi nóng rực của chiều hè, trong tiếng nhạc Digan, trong sắc xanh thẫm của những lùm cây bất động, trong hứng thú, suy tư và trong niềm ngây ngất nhẹ nhàng của chúng tôi, đúng là có điều gì đó gợi nhớ tới sự si mê ban đầu của tình yêu. Mỗi tình ấy thế nào? Có chút lâng lâng ngọt ngào, để lại trong hồn ta chút buồn thoáng qua và chút men say... Tôi không còn nhớ nữa. Một tình yêu lớn? Tình yêu Geszti.

[3]

Deauville

Cùng lúc bàn tay màu vàng xương xẩu của một gã cờ bạc và

một bàn tay phụ nữ móng sơn đỏ thường thấy trên những tranh dán tường thò ra, định với lấy một thứ đồ trang sức lấp lánh đáng ngờ trong cái hộp trang sức của biển và trời.

Trần ngập

Trong vòng hai tuần cả thành phố trần ngập những lùm xanh. Con lũ xanh ập đến, bao phủ, cuốn đi tất cả. Tưởng như một dòng Duna khác đã tràn bờ. Cuồn cuộn những con sóng cao bờm, dọc hai bên đường, nhiều đến mức làm ta có cảm giác sợ hãi.

Đàn ông, đàn bà đi trong con lũ, những bà mẹ và những đứa bé, những người già và những đôi trẻ, tay trong tay, mắt ngời sáng, tiếng la hét tắc nghẹn trong cổ họng. Chim chóc rít lên trong niềm hạnh phúc quá độ, đói khát và sành sỏi.

Mùa xuân nào con lũ xanh cũng cuốn đi tất tật những gì trong đời tôi là nhà cửa, hàng rào, sự yên tĩnh. Trong mấy tuần ấy tôi bơi theo dòng nước giữa những chậu máng và mái nhà, không nhà cửa, trong cuộc phiêu lưu chung, âm ỉ như dòng Mississippi, và nguy hiểm như cuộc đời.

Ánh sáng

Những phụ nữ tóc vàng có thứ ánh sáng xuyên thấu các vùng tình yêu của họ. Mỗi một mái tóc vàng phụ nữ chiếu rọi miền biên của ký ức, như ánh sáng Bắc cực chiếu rọi trên một đất nước rét mướt run rẩy và đã đầy sức cảm dỗ về mặt thương mại.

Puskin

Ta nói ra một cái tên và ta nghe một thanh âm. Âm thanh này là của ông, chỉ của một mình ông. Sự trầm bổng, gần gũi của nó lưu lại trong tâm thức ta như chất giọng riêng đặc biệt của một ca sĩ lớn. Khi nói tên Puskin, tôi nghe thấy tiếng chuông của cỗ xe trượt tuyết, tiếng vút của roi thúc ngựa, tiếng cười phụ nữ, tiếng đàn dương cầm, một giọng đàn ông kìm nén, cuối cùng là một tiếng súng ngắn danh gọn. Tôi thấy những gương mặt, của Onegin và Tatjana, của Lenskij, thấy những trang phục của trăm năm trước, những lối cúi chào cổ xưa, một

nòng súng lục vương vất khói, một người đàn ông ba mươi bảy tuổi gục ngã, gương mặt lai da đen, đa cảm và thất thần, méo xệch đi trong sự kinh hoàng trước cái chết.

Ông đã ngẩng cao đầu kiêu hãnh đón nhận thành công. Cũng như mọi tâm hồn thơ, trong số những người đi trước, Byron đã tác động đến ông sâu sắc nhất. Thời đó mọi thi sĩ đều

[4]

ước được chết vì sốt rét ở Missolonghi vì một sự nghiệp xa lạ, cao thượng và vô vọng nào đó. Cảnh đấu súng, như đã được Puskin dàn dựng từ trước, như đã được viết trong Onegin, nhà thơ bị thương vùng bụng, trên đỉnh cao của sự nghiệp, ngã xuống trên “cánh đồng của lòng tự trọng” - và một dân tộc lắng nghe tiếng rên rỉ của ông, Sa hoàng tự tay dùng bút chì viết lên những mảnh giấy nhỏ những dòng thăm hỏi, lo lắng, trù mến và khi nhà thơ qua đời, ngài đã lệnh ban cho người nhà thi sĩ mỗi năm 40 ngàn rúp! - chứng tỏ sự quý trọng cuộc đời và tác phẩm của thi nhân. Nhà thơ lớn không thể nhầm. Ông nghe theo bản năng, viết, sống, và chết như đáng phải thế.

Sâm banh

Ngày đầu hè, có vị chát và sóng sánh như ai mở sâm banh, và giờ đây bọt tuôn trào với những hạt ngọc cacbon lấp lánh trên những đài hoa, trong mắt và trong nụ cười phụ nữ, trong tiếng chim hót. Thiên nhiên dễ dãi và vui vẻ như chësh choáng say. Thảm lúa mì non cũng chao nghiêng, nhẹ như một hơi men. Tôi muốn cất tiếng hát. Nhưng tôi nghĩ đến hóa đơn, sau khi uống sâm banh bao giờ cũng có người phải trả. Vì thế tôi im lặng, giữa thảm lúa say, như người vừa lạc vào quán rượu.

Tuổi trẻ

Tôi còn trẻ! Bạn bè tôi động viên: bây giờ cuộc đời mới bắt đầu, và nói chung, cuộc sống thuộc về tôi.

Có thể, tôi nghĩ, có thể là bây giờ cuộc đời ta mới bắt đầu. Rồi tôi lại nghĩ: vào tuổi tôi Tolstoy đã viết xong tác phẩm chính của đời ông, bằng tuổi tôi Petőfi đã chết được một thập niên. Tôi rùng mình và khấp khởi. Rùng mình vì đời không có quy luật, và khấp khởi mừng vì rõ ràng tôi đâu có đủ điều kiện và tài năng để viết gần được như Tolstoy và Petőfi. Sứ mạng và

tầm vóc của tôi khác. Khiêm tốn hơn, nhiều lần khiêm tốn hơn. Và khác, khác hẳn họ... tôi còn bao nhiêu thời gian nữa để hoàn thành sứ mệnh của mình? Tôi nhìn lên đồng hồ rồi nhìn ra ngoài cửa sổ. Rồi nhún vai. Cứ sống đã.

Quy luật

Chịu đựng lời khen của họ.

Không phật lòng khi họ bảo: “Tớ vừa đọc Chiến tranh và Hòa bình. Nói thật: chán. Nhiều đối thoại quá.”

Hãy bình tĩnh, lịch thiệp mỉm cười, khi họ vào phòng và nói một cách thiện ý: “Tớ có một đề tài tiểu thuyết, tớ kể cho cậu, cậu có thể viết”. Và khi ta im lặng, họ còn khuyến khích thêm: “Tớ không đòi chia phần nhuận bút đâu.”

Hãy im lặng khi người ta khen riêng một cái gì đó mà anh hổ thẹn, và hôm nó ra mắt, anh không dám cả ra đường.

Hãy chấp nhận là có hai thế giới, có đạo đức riêng, quy luật riêng, tỉ lệ riêng, đức tin riêng. Sống sao để cả hai cùng chịu đựng được anh. Sống nhẫn nhục. Từ tốn chào các trợ lý bộ trưởng, những độc giả đặt báo dài hạn và các văn sĩ tồi.

Im lặng.

Im lặng, bằng cách nào?

Hôm qua, tôi vừa đọc thấy trong một tập thơ: “Im lặng, như một trái bom.”

[5]

Ceméte

Hôm qua, khi đi qua một cánh rừng tôi chợt nhớ đến Ceméte. Đó là một bãi tắm, ở cạnh Eperjes, trong rừng: khu tắm là một ngôi nhà dài, một tầng, có vài phòng ở, một phòng ăn có sảnh trước, đối diện là nguồn nước có mùi thum thum và cánh rừng. Rừng mang chút hoang sơ, còn khá nguyên vẹn, tĩnh mịch, đầy những bụi cây quả nhỏ, những bụi phúc bồn tử, cỏ lưu ly, những bụi dương xỉ và những chú hoẵng, những khoảng tối mờ sâu hun hút chỉ có trong những khu rừng thật, như thể rừng là nơi trú ngụ vĩnh hằng, vô tận của của sự sống, có chút gì ảm đạm như một bãi tha ma, lại hơi giống một phòng chơi cho con trẻ... Rừng bao quanh Ceméte là như thế. Khách tắm trong những bồn gỗ. Buổi tối, ngoài sảnh tiếm ăn có nhạc công

Digan biểu diễn dưới ánh trăng, những chú hoẵng im lặng bước ra bãi cỏ ngập ánh trăng, lắng nghe. Trên các bàn ăn, ngọn lửa nến cháy lật phật trong những chụp thủy tinh. Không cần trả phí vào bãi tắm. Hoàn toàn không có gì. Tôi chợt nhớ và xúc động. Nếu như nó không phát triển, không “theo kịp thời đại”, nếu người ta không mắc điện, nước máy và không có thầy dạy tennis, nếu cứ để nguyên rừng, đàn hoẵng, phúc bồn tử và những thứ khác bên cạnh những bồn tắm bằng gỗ, trong ký ức tôi dự đoán một tương lai tốt đẹp cho Ceméte.

Tang

Người đàn bà bán gà ngoài chợ vừa mất. Bà đã già, đang ngồi ăn trưa thì xây xẩm mặt mày, đến tối đã khâm liệm và nhập quan. Đạo này ông chồng ra chợ ngồi bán gà, bên cạnh những người buôn bán mọi khi.

Ông buồn và lóng ngóng. Ông già thương nhớ vợ, cố giấu sự cô độc, ông có biết bán chắc gì bao giờ, nom ông ngồi lặng lẽ, xơ rơ giữa lũ gà, mãi chẳng có người mua cho ông con nào. Những kẻ bán quanh ông chèo kéo khách, họ la hét qua đầu ông, cướp lời ông, bất chấp, lọc lõi và không mệt mỏi.

Tất nhiên chúng tôi đến mua của ông, ông già góa vợ. Ông đưa gà cho chúng tôi về ngượng ngùng, rồi lí nhí cảm ơn.

Ngọc trai Nhật

Người ta tách miệng trai, trích một lỗ trên phần mềm lầy nhầy, đặt vào đó một hạt sạn rồi thả trai về biển. Trong nỗi đau đớn, con trai bắt đầu sáng tạo: một viên ngọc. Đó là ngọc trai Nhật.

Đa số các nghệ sĩ cũng là những sinh linh bị tổn thương như thế. Một vật thể lạ lạc vào tâm hồn, do cái kích nhân ấy nghệ sĩ bắt đầu sáng tạo. Sản phẩm tạo ra giống ngọc thật cả về chất liệu và cấu trúc. Chỉ xuất xứ của nó là khác. Không có sự can thiệp nhân tạo, chỉ những người đặc biệt và được chọn lựa mới có khả năng tạo ra ngọc thật. Đó là hiện tượng hiếm nhất và quý nhất. Nhưng chỉ có người tinh tường mới cảm nhận được sự khác biệt.

Cây bút

Tất cả những gì quan trọng đối với tôi, tôi đều viết bằng bút. Nhưng sau đó phải đánh máy, vì chữ tôi viết không thể đọc nổi. Văn học không chỉ là cảm hứng và say mê, còn là sự khổ công. Ai không biết điều đó, chỉ là văn sĩ nửa mùa chuyên phàn nàn, ca cẩm.

Cây bút, thứ vũ khí gia truyền của tổ tiên, ta giờ cao ngạo. Cây bút mới, lấp lánh trong nắng sớm. Ta nhìn người như thôi miên, công cụ duy nhất, vũ khí duy nhất của ta. Như một người thợ thủ công, từ thời đại kỹ thuật mới trở về công xưởng của cha ông, trở về với những dụng cụ thô sơ, ngạc nhiên và sung sướng nhận ra nét thân quen và những công năng của chúng. Trong cây bút có một điều gì đó gần gũi con người, như một giác quan; một cái gì đó sơ khai và hoàn hảo. Những gì anh viết bằng bút, là viết bằng trái tim và tính cách của anh. Những gì anh viết bằng máy, là chỉ viết bằng dự định, bằng chủ ý.

Viết bằng bút. Đúng vào lúc không thể trì hoãn nữa. Nhẹ nhàng, thúc bách và rần rỏi. Trước mỗi từ đều giờ cao cây bút, lựa chọn từ ngữ, nhìn vào không trung, vào cõi vô cùng, vào giấc mơ và vào thực tại. Rồi vẽ con chữ lên giấy, một chữ duy nhất, trung thực, bằng tay, bằng bút.

Tử đình hương

Khi tôi ốm, một người không quen biết gửi tặng một bó hoa tử đình hương. Tử đình hương và hoa hồng. Người ta đem hoa tới vào buổi tối, không có danh thiếp và địa chỉ. Tối nay tôi vẫn không biết người gửi là ai.

Những bông tử đình hương tuyệt vời. Từng chùm dày và bù xù như đầu một cậu bé người Anh trong phụ bản màu của những báo ảnh dịp Noel. Những bông hồng đỏ cánh dày như muốn thổ lộ với thế gian điều gì đó đau đớn và không thể lấy lại được.

Những bông hoa được đặt lên bàn, và ban đêm phòng bệnh khép lại, thỉnh thoảng tôi nhìn thấy chúng, lơ mơ như những sinh linh kỳ diệu nào đó của một thế giới khác. Như thế chúng muốn nói lên điều gì đó, chỉ một từ. Từ đó là gì? Mãi tôi không hiểu. Gần sáng tôi chợt nhớ ra: đó là tiếng nói của tử đình hương. Rồi tôi ngủ thiếp đi.

Đất

Trước cửa khách sạn, một đám người mặc quần vải bông dày, đội mũ cối đang đào đất.

Đất đào lên từ dưới lớp nhựa đường thế này có màu xám nhạt. Trong đất có những gì? Không một ai biết. Biển bỗng nhiên cạn kiệt, và ốc, trai, những loài thủy sinh vật, những khoáng chất hòa trộn với nhau. Máy trăm ngàn năm đã nghiền, đã luyện chúng thành đất.

Tôi vốc lên một nắm, bóp nát trong lòng tay. Rất quen thuộc, gần gũi như những thứ thường ngày, như cuộc sống và cái chết. Đất không vị, không mùi. Trong đất có tất cả mọi khả năng. Tôi vôn về nắm đất, đưa lên ngửi.

Tôi hồi tưởng, làm quen với đất. Chúng tôi làm quen nhau, chuẩn bị cho cuộc gặp gỡ. Ta hãy quen dần nhau đi, đất ơi!

Nhịp tim

Càng biết nhiều hơn, biết chắc chắn hơn về nghiệp viết, thì nửa giờ hay vài phút trước khi thực sự bắt tay vào viết ta càng hồi hộp hơn. Nhịp đập gấp hơn của trái tim, sự căng thẳng cảnh báo ta không thể trì hoãn thêm, phải bắt tay ngồi viết, nghĩa là sắp xảy ra một việc không khi nào có thể sửa đổi. Với kinh nghiệm và năm tháng, nhịp đập gấp của con tim những lúc như thế không hề giảm. Dù ta viết gì - một bài báo nhỏ, hay một bài văn rắc rối và khó nhằn, một tình tiết tiểu thuyết - mỗi chữ viết ra đều từ thứ chất liệu ấy, và trách nhiệm của ta cũng là một tất yếu. Mỗi từ đều đồng nhất với ta, với cái tôi đích thực nhất của ta. Dầu nhà văn muốn lừa dối, muốn coi nhẹ công việc của mình, cũng vô ích: tiếng đập của con tim anh trước khi ngồi viết sẽ nhắc anh rằng anh viết bằng cuộc sống và cái chết, bằng lòng tự trọng và số phận, bằng trái tim và lý trí của chính mình. Vì thế mà không có văn “lớn” và văn “nhỏ”. Chỉ có văn học đích thực. Và chính vì thế mà tất cả những tác phẩm đích thực mới có tính định mệnh và sâu thẳm. Dường như ta đã phạm phải điều gì, và mỗi hành động đều vô vọng.

Tiếng vó ngựa

Trong một thành phố lạ tôi tỉnh dậy lúc gần năm giờ sáng, một chiếc xe ngựa kéo lóc cọc ngoài cửa sổ. Tiếng gõ nghe vừa quen vừa lạ. Như thể tôi nghe thấy trong mơ.

Tôi ngồi dậy trên giường, lắng nghe, hồi tưởng. Tôi nghĩ: đây đâu phải âm thanh của thời tôi đang sống. Tiếng vó ngựa là âm thanh của thế kỷ XIX. Tôi nghe tiếng vó nhỏ dần, tò mò và

[6]

gợi nhớ. Bà Bovary bị quuyền rũ trong chiếc xe một ngựa kéo có mui che. Những nữ nhân đương thời đã đi tàu điện đến nơi hò hẹn. Tạm biệt mi, tiếng vó ngựa, cũng như tất cả những gì ta yêu thích.

Buổi sáng

Buổi sáng ngủ cuộn tròn trong tấm mền bông màu vàng, như một tiểu thư trẻ tai tiếng lẳng lơ đã mấy năm nay là tình nhân của những viên thư lại và những chàng diễn viên phụ, nàng ngủ mơ màng, bàn tay trắng mềm, móng sơn đỏ chói thõng ra khỏi mền, đôi chân cũng sơn móng đỏ, mũm mĩm như chân trẻ con, hơi co lên, đôi môi còn thắm son sót lại từ đêm, như trong mơ nàng đã đi mò ăn ở đâu đó và nhúng cái mũi hếch vào một thùng mỡ lạ sức hương thơm và dính nhớp nháp. Giờ đây nàng thở đều đều về no nê, và đang mơ về những tay công chức và những chàng diễn viên phụ. Buổi sáng nay như thế. Tôi ngồi xuống bên giường nàng, thân thiện, và nhìn nàng tự kiểm chế.

Tâm trạng

[7]

Tôi chợt nhận ra mình đâu có thích Tabán . Thực ra tôi thích đường Rákóczi, với những cửa hàng rẻ tiền và náo nhiệt của nó, những quán kem và quán cà phê lúc nào cũng có những công chức xách cặp ngồi chụm đầu vào nhau, như nhóm người Nga âm mưu lật đổ ở Genève, với ánh sáng điện như những luồng bọt sâm banh của sự sung mãn và hân hoan chảy từ nóc nhà xuống những phố xá tăm tối, với những gái làng chơi vẽ mặt trắng bệch và má đỏ hồng đào, với những kẻ trộm cắp giết người vô công rồi nghề lang thang từ phố Síp đến phố Kỳ Sĩ, những quán ăn vút đầy ruột bắp ngô mà dân quê lang bạt đến vất vưởng chờ đợi với nét mặt chăm chú và nhẩn nại như thể trong ánh điện sắp hiện lên miền đất hứa, với những cửa hiệu phủ mền màu hồng và vàng kem, bày cả một phòng ngủ lộng

lấy kê hai giường, có chiếu đèn trang trí, và vô số những thứ đồ quynh rũ - và tất cả những gì gọi đến khát vọng và tiện ích, ý tưởng và tâm trạng, sự vô vọng và ngò vục ở Budapest, đều chảy dọc suốt phố xá và tụt xuống cống rãnh. Tất cả đều thật,

[8]

sờ nắn được, ngửi thấy. Đó là thực trạng. Halászbástya chỉ là điểm du lịch, một điểm quan sát lịch sử dành cho khách lạ. Còn đường Rákóczi với chúng tôi là nhà, giữa Rókus và những khách sạn hạng xoàng - chúng tôi sống ở đây, lang đang ở phố này, chết cũng ở đây. Nó là tâm trạng thật của chúng tôi.

Bản thảo

Từ nhà in, sau khi sắp chữ xong, người ta gửi trả lại bản thảo. Giờ đây nom nó như một kẻ bỏ trốn đi lang thang trở về. Hư hỏng và nhem nhuốc, đầy những chỗ gấp góc, những vết ngón tay dầu mỡ, những dấu bút chì xanh đỏ. Như một gã vừa làm chuyến phiêu lưu vào cuộc đời, vào đời sống văn chương, cũng không kém phần hiểm nguy và mạo hiểm hơn cuộc đời các thủy thủ, những người thợ săn hay thợ nề.

Lúc này tôi ít liên quan đến nó. Tôi chỉ có trách nhiệm với nó ở mức như cha mẹ với đứa con đã thành niên. Có thể nó làm tôi hổ danh. Nhưng tôi không thể làm gì hơn cho nó. Nó có thân phận, số mệnh và tính cách riêng.

Tôi đã dành cho nó một năm của cuộc đời ngắn ngủi. Một năm, ngày và đêm. Giờ đây khi đã xuất giang, nó đã hơi hư hỏng, cũ nát. Thân mình nó đầy những dấu hiệu bí ẩn. Có vẻ văn chương cũng đáng ngờ. Chẳng khác gì nó vừa lên sở cấm, để người ta xét hỏi, dò xem, lấy vân tay nó vậy.

Tôi đặt bản thảo vào ngăn kéo, và chờ cảnh sát đến.

Maupassant

Xuyên suốt qua những câu văn chính xác, rắn rỏi và thủy chung của ông là sự điên khùng, giống như cái chết nói về những hiện tượng của cuộc sống, khẳng khẳng về mối quan hệ hữu cơ của chúng. Ông viết về hiện thực, khách quan và kỹ lưỡng, vậy mà thế nào ta cũng thấy như phía sau những dòng chữ có một gã hô gổ cười và gào thét.

Gió

Tôi đi trên phố nhỏ ẩm ướt, khi một ngọn gió ào tới. Gió mạnh nhưng không khó chịu, chỉ người họ hàng gần gũi mới chạm vào ta như thế. Tôi ngược lên và ngõ ngang. Tôi cảm thấy mùi hương của biển và vị chát từ những đỉnh núi tuyết. Tôi cảm thấy sự không cùng và cõi hư vô, và cả một điều gì đó cao sang bởi tôi là con người và tôi liên quan đến gió, đến biển cả, đến những ngọn núi và đến sự lụi tàn.

[9]

Chim bồ nông

Đêm đêm tôi đọc những bài thơ của một thi sĩ đã chết. Ông để lại vài bài thơ tuyệt hảo, và nhiều câu tuyệt hay.

Thi sĩ chết trong nghèo đói, và người thân của ông dỗi theo ông trên cõi cao xanh, họ đói, khổ và bất lực. Một ông chủ nhà máy giấy cho không giấy, một nhà in nhận in, đóng quyển những bài thơ ông để lại không lấy tiền, bạn bè viết lời giới thiệu, tuyển lựa thơ. Người vợ góa của nhà thơ được tặng bốn nghìn cuốn. Bây giờ mỗi ngày bà bán một quyển lấy tiền nuôi gia đình.

Nhà thơ đã chết vẫn lo cho gia đình như thế, suốt bốn ngàn ngày. Lo ăn cho vợ con bằng những bài thơ. Tôi nhìn tập thơ và nghĩ: một con bồ nông. Bồ nông thiên thần.

Hoa mẫu đơn

Trong các khu vườn nở đầy hoa mẫu đơn, thế giới bỗng trở nên nặng nề và nóng ẩm, như trĩu nặng bởi cảm giác và sự phát hiện, cất tiếng ngóng nghịu như người chệnh choáng say. Đây không còn là tình yêu, cũng không phải mùa xuân lắm điều và đỏng đảnh; đây chính là cuộc đời, với gánh nặng, hương vị, và thân phận của nó.

Con nhím

Khi Ede yêu Etelka, chàng muốn biết tất cả, và cũng như khi một người phụ nữ đang yêu trang điểm bằng lông và hoa, Ede bỗng chạy trốn thứ văn hóa truyền khẩu, và chàng khao

khát những kiến thức thực tế.

- Anh biết gì về thế giới? - chàng ngạo mạn hỏi.

- Rất ít, - tôi đáp.

- Anh có biết, - chàng hỏi, - con nhím ăn gì không?

- Lá cây, - tôi đáp.

- Không! - chàng hét lên đắc thắng. - Loài nhím ăn sâu bọ.

Etelka bảo thế.

Thế là tôi hiểu rằng chàng đang yêu.

Tiết mục đêm

Bây giờ hóa ra tiết mục đêm lại hay hơn vở chính, một vở diễn lịch sử. Tôi chống khuỷu tay, ngồi trên chuồng gà nhìn đám khán giả.

Nom họ mới thú vị làm sao! Họ đánh hơi, nhìn phải, nhìn trái, như họ muốn bảo “chúng tôi đây”. Còn chưa thể biết điều gì thật chắc chắn. Họ chào ngắn gọn hơn hôm qua hay dài hơn và trầm hơn: như tôi đã nói, chưa thể biết điều gì chắc chắn. Đột nhiên họ nhớ đến những tội lỗi của mình, và đỏ bầm mặt, nói lúng búng về những chuyện khác. Rồi họ nhớ ra, ở đâu đó hai năm về trước, trong đám đông họ đã nói: “Dù sao cũng không thể nói rằng, thưa các vị, mọi thí nghiệm đều đơm hoa kết trái!” - và họ bắt đầu hỗn hển thở. Lúc này họ - những khán giả - cũng sắm vai. Thỉnh thoảng tôi vỗ tay, từ trên chuồng gà. Họ còn tài hơn diễn viên chuyên nghiệp, đặc biệt trong những sắc thái.

[1] Titania: tên gọi phụ nữ gốc Latin, cũng là tên nữ hoàng tiên trong vở Giấc mộng đêm hè của Shakespeare.

[2] Punic Wars: ba cuộc chiến tranh vào các năm (264-241, 218-210, 149-146 TCN), quân La Mã đã đánh bại người Carthagina, phá hủy cả Carthage.

- Chỉ Chiến tranh Hoa hồng ở Anh diễn ra trong khoảng 1455-1485, mục đích tranh giành quyền lực giữa hai dòng tộc York, với gia huy có hình bông hồng trắng và dòng tộc Lancaster, gia huy có bông hồng đỏ.

[3] Deauville: một thị trấn nhỏ nằm trên bờ biển phía Bắc nước Pháp, trong vùng hành chính Basse-Normandie, thuộc tỉnh Calvados.

[4] Missolonghi: một thị trấn ở phía Tây Hy Lạp, gần vịnh Patras, nổi tiếng vì các cuộc phòng chống lại Thổ Nhĩ Kỳ vào những năm 1822-1823 và năm 1825-1826.

Byron đã chết ở đây năm 1824.

[5] Ceméte: một khu tắm nước khoáng nhỏ trong rừng, ở gần thành phố Eperjes (nay là Presov thuộc Slovakia), nước khoáng ở đây chứa nhiều lưu huỳnh có vị chát, có tác dụng chữa các bệnh thiếu máu và đau dạ dày.

[6] Bà Bovary: tên nhân vật chính, cũng là tên tác phẩm Bà Bovary (Madame Bovary, 1857) nổi tiếng của nhà văn Pháp Gustav Flaubert (1821-1880).

[7] Tabán: tên gọi của vùng thung lũng nằm giữa khu thành Vár , núi Gellért và Naphegy (Núi Thái Dương) và vùng phụ cận, là khu sang trọng và có nhiều danh thắng, di tích lịch sử đẹp của thủ đô Budapest.

[8] Halásbástya(Thành Ngư Phủ): một di tích văn hóa đẹp nổi tiếng ở Budapest, nằm ngay trên thành Vár, nhìn xuống sông Duna, được xây dựng theo phong cách tân La Mã (neoroman) trong khoảng từ 1895-1902.

[9] Theo truyền thuyết, chim bồ nông là loài chim hết lòng vì con, khi cần nó cho con hút cả máu mình.

Tháng Sáu

Mấy tuần nay tôi lảng lạng đi chơi.

Độ này tôi không thích đi xa nữa. Chỉ hướng nội mà thôi. Năm trước, nếu thả trí tưởng tượng, ít nhất cũng phải Bombay hay Trung Hoa là mục tiêu gần mà vừa ngáp dài tôi vừa nghĩ tới, trước mắt tôi lửng lơ là San Francisco. Nhưng đến nay tôi chỉ muốn du hành chậm chậm, rất chậm. Việc con tàu chuyển dịch không quan trọng. Điều quan trọng là tôi xê dịch. Cái đó khó hơn nhiều.

Theo Goethe thì việc tới đích cũng không quan trọng. Du hành mới là quan trọng. Chỉ có những chuyến đi là quan trọng, lửng lơ giữa hai trạng thái, giữa nơi cư ngụ và chốn xa xăm, giữa đầm ấm tin cậy và hiểm họa. Tháng Sáu tôi luôn tái khởi hành, thận trọng và cân nhắc, với sự chu đáo của thuyền trưởng Scott, và với sự nghi ngại, như một người mới ốm dậy tập đi. Đôi khi tôi chỉ khoác áo mỏng, chống gậy, xách cặp dạo qua con phố gần nhà. Tôi thức giấc trong một căn phòng lạ, và thích thú nhìn sự thay đổi như một cuộc phiêu lưu kỳ thú, với đôi mắt hấp

[1]

háy, xúc động. Một chiếc tủ lạ có thể đặc biệt như Bagdad . Thế giới ở trong ta. Đôi khi phải đi về phía ấy.

Tháng này là lúc căn hộ ta ở xuất phát như một con tàu rời bến, cùng với cuộc sống của ta, nó đi về những vùng đất hiền hòa hơn, ấm áp hơn. Đêm qua trời còn mưa, tháng Năm, ở đâu

[2]

đó trong thành phố Trieste của riêng ta, nhưng sáng ra ta bỗng nhận thấy đời ta đã tới một bến cảng mới. Lúc tảng sáng lên bờ, dụi mắt thấy ta đã đến một thành phố lạ, phụ nữ và đàn ông ăn mặc khác, trên đường phố cuộc sống cũng khác, mang vẻ Á Đông, và một mảnh trăng bạc lạ lùng treo trên nền trời. Những sáng tháng Sáu, khi thành phố còn phập phồng trong làn hơi nóng đầu mùa, từ trên cầu Xích tôi nhìn xuống dòng Duna qua cửa xe ngựa kéo, nó có vẻ hoang sơ hơn ngày hôm qua, đầy hơn và dữ dội hơn. Hôm qua tôi nghĩ nó chảy về phía

[3]

Göd , nhưng hôm nay tôi chợt nghĩ nó chảy về phía biển.

Trên hai bờ sông những người phụ nữ mặc áo hoa, mắt lóng lánh sáng, tay cầm vợt bóng và đeo túi vải nhựa màu đỏ đem đồ lót đi về phía dòng sông. Những gã đồng bóng đã đội mũ cối. Cái nóng buổi trưa nhắc cho ta biết ta đang đi về phía Đông, về phía những đàn cá sấu, những người Thổ Nhĩ Kỳ bán mật, những cuộc tình mùa hạ và khả năng nổ ra chiến tranh. Tôi đổi tiền, từ từ dạo bước trên bờ, trên bờ một châu lục xa lạ, bờ tháng Sáu.

Căn hộ tràn ngập hoa từ khi nào không rõ. Những ngày thường bỗng như hóa lễ hội, gắn những vòng hoa lên trán, tất cả hơi mỡ màng, phồn thực trong mấy tuần này. Ở phòng ngoài hoa cũng đua nhau nở, trong lọ ngâm hoa quả, trên nóc tủ đầu cũng thấy những chùm hoa, hơi giống như nhà thường xuyên có đám hỷ, đầy tiếng reo vui, khói xì gà và những nụ hôn trên má họ hàng. Tôi ngất ngây trong độ chín mỡ màng, trong cảm giác thân xác không hẳn ngây thơ và vô tư này, trong sự phồn thực ấm áp, bung mở, khơi gợi của tháng Sáu này. Ngoài ban công các nhà nghỉ đầu đầu cũng thấy những thiếu phụ lấm láp, hơi mập, ngả mình trên những ghế xích đu, mặt mũi ửng đỏ sau giấc ngủ ngang chiều, và chưa tỉnh hẳn giấc nồng các nàng uể oải ngoái nhìn qua những lùm cây về phía cổng. Chắc hẳn họ đang chờ một người nào đó. Có tiếng sỏi lạo xạo trên con đường xuyên qua vườn. Mùa hè đã về, họ nghỉ và lim dim mắt ngái ngủ đưa tay lên che miệng ngáp. Các nàng nghĩ gì vào lúc này? Các đấng ông chồng, những gã tình nhân, hãy coi chừng! Đang là tháng Sáu. Có kẻ đi qua khu vườn.

Câu hỏi

Tôi đi dưới những cây cọ trên bờ biển, và phía sau một đứa bé hỏi mẹ bằng một câu tiếng Hung. Vì sao lần nào nghe tiếng con trẻ nói tiếng Hung ở nơi đất khách, tôi cũng bị xâm chiếm bởi một nỗi buồn không cưỡng, phải vội vàng rẽ vào một phố vắng để lau nước mắt và tránh không để những người xa lạ nhìn thấy.

Những chi tiết

Tôi nằm phơi nắng và ngắm biển. Một cô gái trẻ đang tắm biển, có bóng hòn đảo và ngọn núi in hình trên mặt nước. Thân

hình cô gái, ngọn núi và biển cả bỗng tách rời nhau, tồn tại riêng rẽ trong một khoảnh khắc, hết như thiên nhiên tan ra từng chi tiết, từng từ ngữ cấu thành giản đơn của một công thức cổ xưa. Tôi đánh vần những từ ngữ ấy, trong tâm trạng lâng lâng như say nắng, như người đầu tiên ghép vần thế giới.

Rồi có ai đó cất tiếng, và tất cả lại trở thành một bức tranh phong cảnh.

Một khách sạn cũ

Ban đêm tôi đến một khách sạn hẻo lánh, năm chục năm trước chắc nó thuộc loại tân kỳ. Cha tôi còn tự hào khi đến ở đây. Tôi thì đã ái ngại và có chút thông cảm bỏ quá cho nó.

Nhưng cái khách sạn không chịu bỏ cuộc. Nó chống lại thời gian, chống lại sự hư hại, như một người mẫu về già, cố bôi son trát phấn hồng che giấu những nếp nhăn trên mặt, trên mí mắt, và choàng những chiếc khăn mẫu hoa văn trẻ trung để che lấp những đường nét già nua của mình. Nó có tất cả những thứ mà một khách sạn hiện đại cần có: nước nóng chảy ra từ các vòi, giữa các tầng có thang máy, nhưng cốt kết như chiếc cầu rút trước cổng một tòa thành cổ. Cái khách sạn cũ được tân trang lại giống như một lâu đài quay trong cổ tích.

Tôi ra vẻ châm chọc với nó, vì thương hại. Khi vào phòng tôi khẽ bảo: thế này là khá rồi. Tôi đi lại trong các căn phòng cũ kỹ của nó, như thể những đồ gỗ này, những bức tranh màu trên cửa kính, những cây cọ xấu số trong góc phòng khách, với những vị khách hơi bất mãn dành tới đây vì không đủ tiền đến chỗ sang hơn, những quý ông người Scotland, những phụ nữ thử vận may, nguy hiểm và đồng đánh, mặc đồ lễ hội và cài đồ trang điểm tóc ngay từ sáng sớm.

Nhưng đêm đến, khi gió lạnh vùng Adriatic tràn về, từng góc ngách ngôi nhà bỗng rung lên bần bật, tôi biết mình đang chìm dần. Trên ban công gió giăng xé tấm rèm cửa rách nát như cánh buồm toả trên một con thuyền. Cả khách sạn bơi trên biển, về phía định mệnh.

Ông lão coi thang máy đã ngoài bảy mươi, để ria vênh hình chữ V. Lão đã có mặt trong đám đông khi vua Umberto bị sát hại.

Chúng tôi dềnh lên từ từ, giữa những tầng gác và hồi ức, về phía tầng ba và một đỉnh cao lịch sử nào đó.

Láng giềng

Có những người khách mới đến phòng liền kề trong khách sạn. Tôi chưa thấy họ, chỉ lắng nghe tiếng động. Họ đang dỡ đồ, nghe giọng đàn ông trầm đục, tiếng đáp của thiếu phụ, họ nói thứ tiếng lạ, có lẽ là tiếng Ba Lan hay Hà Lan. Rồi họ tắt điện, có tiếng rơi của một chiếc giày hay một cuốn sách. Tiếng ho khan của người đàn ông. Khoảng nửa đêm ông ta châm thuốc hút, nghe rõ tiếng xoẹt diêm.

Bắt đầu như thế. Vài hôm sau tôi nghe tiếng họ cãi nhau, tiếng thở dài, tiếng ho hay tiếng kêu hoảng hốt trong cơn mơ. Chúng tôi quen nhau như thế, bằng những tiếng động bình thường hay bí ẩn. Chúng tôi chỉ cách nhau một bức tường ngăn kiểu Rabitz, và cách nhau sự bí ẩn của con người. Chúng tôi sống trong sự tin cậy như những người cùng trong một gia đình, và cũng xa lạ như những người da đen với người Trung Hoa. Chúng tôi cùng sống trong một cái hộp của thế giới, tôi đã nghe tiếng cười hân hoan của thiếu phụ và tiếng chửi tục của người đàn ông. Chúng tôi đã hơi quen nhau. Một điều gì đó đã bắt đầu giữa chúng tôi, một hình thức khó hiểu của sự gần gũi và dừng dừng, nó kín đáo e dè hơn, nhưng đồng thời cũng tin cậy hơn tất cả những mối quan hệ chính thức có thể tưởng tượng nổi của con người. Buổi sáng và tối người đàn ông thường súc miệng rất kỹ. Một hôm nghe thiếu phụ bảo: "Eigentlich Schweinerei [\[4\]](#) Rồi họ im lặng.

Vì thế tôi cũng im lặng. Thỉnh thoảng tôi hắng giọng. Thỉnh thoảng họ cũng húng hắng ho. Trong thế giới rộng lớn này, trong sự hỗn độn của các khả năng, những tiếng đằng hắng của chúng tôi lẫn vào nhau, và từ cái ban công gần như dùng chung, đôi khi chúng tôi cùng ngắm một vì sao giống nhau. Ánh mắt chúng tôi gặp nhau trên quảng sáng của sao Thổ. Giữa chúng tôi có bí ẩn, của vạn vật, của cá nhân, những điều bí ẩn của con người.

Rồi sau một bữa tối, chúng tôi làm quen nhau, hóa ra ông là một bác sĩ nha khoa người Brün.

Lajos

Sáu giờ tối ở ga Velence, một giọng lạ reo lên như hát: "Lajos, Lajos!" Tôi nhìn xuống qua cửa kính toa xe, và trong

đám đông phía dưới tôi thấy một toán người lùn. Tôi đếm được họ có 28 người. Đi đầu là anh chàng nhỏ nhất, dáng vẻ trang nghiêm, một anh chàng Hüvelyk Matyi. Giữa những người lùn cũng có thứ bậc. Người nhỏ bé nhất là người sang nhất. Anh ta là Lajos.

Tôi cúi xuống thật thấp, chìa tay ra vui vẻ chào: “Lajos.” Anh chàng lùn ngược lên, nét mặt đầy nếp nhăn mỉm cười. Chúng tôi đứng, trong buổi tối mùa hè nóng nực, hai người Hung, một chàng lùn với một nhà văn cao một mét tám mươi ba, và đầy những mặc cảm nhỏ bé.

Lajos, chàng lùn, không hề có mặc cảm thấp kém. Một người lùn rạng rỡ, kiêu hãnh, một con người nhỏ bé mạnh mẽ. Trên vòng bụng thon lẳn của chàng lủng lẳng một dây đồng hồ vàng. Chúng tôi siết chặt tay nhau. Họ đi Bucarest, đã ký hợp đồng biểu diễn tạp kỹ. Họ có tất cả 28 người, người lùn Ý, Đức, Hung, cả đàn bà và đàn ông. Lajos nói bằng thứ phương ngữ Hung, và những người lùn tứ xứ kiên nhẫn lắng nghe cuộc trò chuyện của chúng tôi. “Anh từ đâu tới?” - tôi thân mật hỏi nhỏ. “Từ Lajosmizse[5] - anh ta đáp.

Giữa chúng tôi có sự đồng cảm mà những người ngoài không hiểu. Chàng lùn nhỏ bé kia ơi, tôi có họ hàng với anh. Dẫu anh là người lùn bé nhỏ, tôi vẫn chấp nhận, vì anh là người Lajosmizse. Anh lang thang trên thế giới và bán hình dáng nhỏ bé của mình, nhưng khi anh nhắm mắt trên đất lạ sau buổi diễn anh vẫn mơ về Lajosmizse. Đưa tay anh đây, xin tạm biệt. Hãy siết chặt tay như thế. Tôi muốn trao anh một thứ gì đó trước khi anh lên đường đi lưu diễn xiếc người lùn trên trên đất khách. Tôi nhìn vào mắt anh và nghĩ: “Dẫu sao, dẫu sao, chúng ta là những con người”.

Và chúng tôi chia tay, trên ga Trieste, giữa những người lùn và những người to lớn xa lạ, như hai kẻ đồng lõa và âm mưu, vừa thể bồi một điều gì đó.

Volpone

Dưới dạng ban đầu, trong những vở kịch của Ben Jonson, khi chưa bị các bậc thầy hiện đại cắt xén và sửa chữa, kết thúc vở kịch cuối cùng vị thẩm phán bao giờ cũng buộc cả bọn đi lao động khổ sai: Volpone và Mosca, Corbaccio và Corvino[6], nàng tiểu thư đức hạnh, cô gái làng chơi nhí nhảnh... cả một xã hội,

từ phẩm tiết cùng những tội lỗi của nó, vì không đáng chọn lựa. Cái bản án hào phóng ấy không luận đạo đức. “Một xã hội như thế đã quá đủ!” - viên thẩm phán thời đó nghĩ. Và người xem thời đó cũng cảm thấy đã chán ngấy một xã hội như thế.

Một bản án chung như thế, một sự thể hiện cầu thả của thi nhân, với cảm giác về thứ luật pháp ngạo mạn và cao cấp hơn của mình, chúng ta đã không thể chịu nổi nữa. Những lúc như thế ta cảm thấy công lý là một cái gì đó khủng khiếp, độc đoán và không giới hạn. Chúng ta chỉ còn tin vào luật pháp. Ben Jonson thì vẫn tin vào chân lý.

Nụ cười

Maupassant đã ở suốt đêm bên giường bệnh khi Schopenhauer qua đời, khi tỉnh dậy ông thấy trên gương mặt người quá cố một nụ cười. Đúng, cuối cùng thì con người đã hiểu một điều gì đó, và trở nên hiền lành.

Morphine

Trong ba ống thủy tinh tôi đựng chín phân khối morphine. Thỉnh thoảng tôi mở ngăn kéo, nhìn những lọ thủy tinh nhỏ, thấy yên tâm như một gã hà tiện tích góp một báu vật nào đó. Thứ báu vật đó là cái chết, một cái chết ngọt ngào, mơ màng, không ai có thể cướp đi của tôi được. Rồi mấy năm đã qua đi, tôi không nghĩ tới những lọ thủy tinh nhỏ ấy nữa.

Nhưng thỉnh thoảng tôi lại cầm những ống thủy tinh nhỏ xinh ấy lên tay, và cảm thấy phẫn chấn. Cái chết không thể là điều gì to tát, cũng không thể khủng khiếp. Nó không màu, không vị, không chiều kích, không tính cách. Tất cả mọi ngôn từ trần thế đều mô tả nó thiếu hoàn hảo. Tất cả những gì chúng ta có thể nói đều là định nghĩa, nhưng cái chết là mặt trái của định nghĩa. Tôi nâng những ống thủy tinh nhỏ hướng về phía ánh sáng, rồi nhún vai và tiếp tục sống.

Bữa sáng

Sau một đêm, tám mền bóng tối đã đồng lõa che kín thân thể cả hai, họ gặp nhau trên ban công ăn sáng của khách sạn. Người phụ nữ phết mật lên chiếc bánh mì nhỏ đã tách đôi,

người đàn ông ăn hoa quả và nhìn chiếc đĩa.

Tôi đã nhìn thấy họ vào ban đêm, sau bữa tối, khi họ biến vào bóng đêm, và tôi thấy họ bây giờ, khi họ lại xuất hiện vào ban ngày, đã tắm gội xong còn đầm mùi nước hoa, trong bộ đồ thể thao. Trong bữa sáng chàng tỏ ra quá lịch sự, nàng nghiêm cẩn như trong một nghi lễ.

Họ đã bước qua điều kỳ diệu, điều kỳ diệu của sự làm quen lớn và duy nhất trong đêm qua. Những gì tiếp theo đây chỉ là theo quy luật: họ sẽ quan hệ với nhau, hoặc sẽ thành hôn, sẽ hạnh phúc, hay sẽ làm khổ nhau. Chẳng ai quan tâm đến những điều đó, chỉ có họ hàng, cũng có thể - sau này - là thẩm phán. Nhưng trong bữa sáng nay họ còn đang ngồi kia, như một nghi lễ, như thể đâu đó ngân nga tiếng dương cầm, hay gió mùa hạ đang thổi tung bay những lá cờ, và tất cả diễn ra là vì họ, và để chào mừng một Đức Chúa lang thang. Nhưng nàng còn chưa biết chàng uống trà với mấy thìa đường. Họ mới chỉ quen biết phần xác thịt của nhau. Vì thế chàng và nàng bỗng cúi đầu, lúng túng mỉm cười và then thừng.

London

Nghĩ đến London, là ký ức của tôi về cái mùi lẩn át tất cả, ập đến tôi trên một con phố nhỏ phía sau Whitechapel^[7], với sức vóc và cơn giận dữ của một gã say rượu đứng đường: đó là mùi của một cửa hiệu bán thức ăn mèo phía sau chợ súc vật, trong đó người ta bán gan, lòng cho những chú miêu London.

Mưa giông

Có lẽ vì điều này mà đáng sống: đứng giữa mưa giông, đầu trần, tóc xỏa, chờ chớp giật và sấm động, nhìn gầm trời tối sầm vùn vù mây đen, biết rằng Ai Đó nắm trong tay số phận của ta, kể cả khi ta ở ngoài biển khơi, khi trên những cánh buồm vang lên tiếng chuông của Tử Thần... Phải chết đẹp, thật sự. Hãy cứ xối xả đi, định mệnh, mưa giông!

Sự e then

Đó là một phụ nữ e then, nàng nói:

- Ông ta mổ cho tôi, rồi chúng tôi có quan hệ với nhau. Một

lần tôi bỗng thấy xấu hổ. Trước một nhà giải phẫu, người tìm bói trong nội tạng ta, thì đó là sự trần trụi khác. Giống như ông ta có mối quan hệ với gan, với mật của ta. Ông ấy khen bàn tay tôi, nhưng có một lần ông nắn vuốt cả kết tràng tôi. Tôi không thích như vậy. Vì thế mà tôi chia tay ông ta nhanh thế. Tôi không thích quá trần trụi. Một phụ nữ bao giờ cũng nên giữ một tấm voan che: bộ lót, hay ít nhất một epidermis[8]. Những gì bên dưới nó thuộc về riêng tư.

Những Chủ nhật Paris

Đôi khi sự u buồn ẩm ướt, băng giá của những chiều Chủ nhật Paris trở lại đeo bám tôi. Đó là những kỷ niệm dữ, có mùi một chiếc giường ẩm lạnh lẽo mà trên đó ta không sao chớp mắt nổi. Những quán rượu, nơi hội nghiện ngập đánh bài; những quán cà phê Paris, với không khí chưa nồng và bất hảo của chúng; những giờ đi đi lại lại trong cái thành phố rộng lớn ấy, từ Montmartre tới Monpartnasse hay ngoài ngoài ô thành phố, nơi đâu đâu cũng khai mùi nước tiểu; những tiệm cà phê trên các đại lộ, với những cô gái đứng đường, những gã ma cô Pháp lang thang, những nhà tư sản lang thang, khó phân biệt họ một cách chính xác; những tờ báo ra buổi chiều với những tin thể thao vớ vẩn, những bài viết khờ khạo của các tay bộ trưởng và các bức ảnh Đài tưởng niệm Anh hùng vừa khánh thành; những ánh sáng lạnh trên mặt tiền các ngôi nhà ven đại lộ Champs-Élysées[9]; những lão quản gia mặc quần có dây treo trên thảm cỏ Bois, bế trẻ nhỏ, tay cầm chai rượu vang, chân không giày, mùi thối chân làm ô nhiễm cả thảm cỏ; những cuộc đua ngựa, khi người xem nuốt bụi và chen nhau xô tới xe khách khi chặng đua cuối cùng kết thúc; sự trần trụi và buồn tẻ ấy, sự vắng mặt lạnh lùng ấy, nỗi vô vọng ẩm ướt và nhóp nhúa lạnh lẽo, u ám ấy - trong tất cả có một thứ gì đó của những Chủ nhật trong các nhà tù, các trại cải tạo và các nhà thương. Chủ nhật ở London trống vắng hơn, nhưng ấm cúng hơn, tình cảm hơn. Chủ nhật Paris nghiệt ngã và đáng sợ. Ở thành phố này chỉ có thể làm việc và hưởng thụ. Người ta không biết cách nghỉ ngơi.

Sẵn sàng

Phải viết mỗi dòng bằng sự cẩn trọng như thế sau đó cái chết sẽ đánh dấu chấm hết cho câu văn và cho cuộc đời nhà văn. Phải viết như định mệnh, không thể sửa đổi. Phải viết như người đã hết thời gian sửa chữa một dấu chấm, một thuộc từ và tính cách. Chúng ta chỉ sống một lần ư? Chưa hẳn. Nhưng ta chỉ viết một lần. Điều đó là chắc chắn.

Tử vi

Tôi không nghĩ là nếu được cầm tinh con Dê thì những điều không thể chịu đựng nổi khi phải cầm tinh con Cừu và Bọ Cạp có thể thay đổi đáng kể. Dưới tất cả Tinh và Mạng, trên Trái Đất này vẫn sinh tồn một điều gì đó khó hiểu và khó tin, nhưng đồng thời, bất chấp Tinh và Mạng, nó vẫn độc lập một cách rực rỡ với Hệ Thiên Hà. Điều đó chính là số phận của bạn và của tôi. Chúng ta làm nên số phận. Tôi tin chắc chắn vào điều đó.

Goethe, mùa hè

Goethe thù ghét hai trường phái: dân chủ và chủ nghĩa dân tộc giả dối, quá khích. Vào ngày hè nắng nóng này, khi trên khắp thế giới chủ nghĩa dân tộc đang lóe lên như một thanh gươm tuốt trần, và đây đó trên thế giới sự căm ghét dân chủ đang bùng phát, chẳng khác những giáo chủ Tây Ban Nha thời vua Phillip căm thù những người dị giáo, tôi nghĩ nếu còn sống không hiểu Goethe đang làm gì? Có lẽ vẫn những việc như thế: ông xếp những bức vẽ Anh, viết bốn-năm dòng vào phần hai của Faust, đàm đạo với Thủ tướng Müller hay với Eckermann, trả lời những lá thư nhiệt huyết của các nhà thơ trẻ một cách ngờ vực và lạnh lùng, viết lá thư căng thẳng cho nhà xuất bản về vụ thanh toán tác phẩm Hermann và Dorothea. Ông không thể làm khác. Vì thế ông là Goethe.

Những kỷ niệm hiền lành

Khi chúng ta còn là những kẻ buôn lậu trong thành phố Dalmatian thì điều đó cũng không đến nỗi tồi, một trăm năm mươi năm trước, và suốt ngày chúng ta lang thang vô công rồi nghề trên đê chắn sóng ngoài cảng, rình rập những cánh buồm màu gỉ sắt, vẫy gọi dân chài chắp đồ ăn cấp - bọn bán rượu

trắng và rượu vang ngọt Hy Lạp trong những tửu quán - bằng những tín hiệu riêng, và đêm đêm mài dao, trộn bột vàng với thuốc súng trong túi đựng thuốc lá, trong khi các ả nhân tình của chúng ta lả lơi với bọn cảnh sát trong quán bia hơi dưới cảng, và thỉnh thoảng khi trời mưa, vết đạn găm vào mông ta giữa eo biển Dardanelles [\[10\]](#) vẫn còn đau, khi chúng ta đánh cắp cần sa và lụa Trung Hoa từ Hy Lạp vào ban đêm - chúng ta đã sống thế đấy, cậu em ạ! Cứ học đi!

Người Mehico

Thỉnh thoảng tôi phải nghĩ tới một người Mehico buôn bán nhà đất, khi đọc trên báo thấy từ “người Hungary” hay “Budapest” - và trong một tích tắc anh ta nhìn lên không trung, thấy một cái gì đó, một người hay một khung cảnh, hoặc hồi ức về một bức ảnh, đối với anh ta nó đồng nhất với khái niệm người Hungary và Budapest. Cái hình ảnh tưởng tượng mờ nhạt và lộn xộn ấy cũng là chúng ta. Anh ta nhìn tôi cũng đúng như tôi thấy anh ta, trong tiệm cà phê bên Buda, khi trên một tờ báo buổi chiều tôi đọc thấy chữ “Mehico”. Chúng tôi chẳng biết gì về nhau. Tôi biết về Alexandros Đại đế còn nhiều hơn về người Mehico đương thời kia. Chúng tôi không chỉ sống xa cách nhau trong không gian và thời gian mà còn cả trong sự vô ý thức.

Bể tắm

Phía sau sự lỏa thể được chính thức hóa, sau những thân thể trần truồng ngâm trong nước và ánh sáng lấp ló một sự lỏa thể khác, không có mục đích là “sức khỏe”, cũng không phải là “văn hóa thân thể”, càng không có mục đích gợi cảm giác; tóm lại nó không có mục đích gì. Sự lỏa thể này thuộc về Thiên đàng, nó chỉ thoáng lóe lên khi thấy những cơ thể trần trụi. Tội lỗi - giờ thì tôi đã nhớ ra - không bắt đầu từ sự lỏa thể, mà từ trang phục.

Céline

Louis Ferdinand Céline là thiên tài của rác rưởi. Trên văn đàn thế giới không có một nhà văn nào, ngoài ông, nhúng mũi

vào tất cả những gì thối tha không thể chịu nổi trong cuộc sống, với sự hiểu biết chuyên môn và niềm đam mê vô hạn, một cách cơ bản và không khoan nhượng như ông. Céline là bậc kỳ tài của những gì ô uế. Tôi thán phục những tác phẩm của ông, nhưng sách của ông - do nội dung của chúng, vì lý do vệ sinh - tôi không để trong phòng mình.

Bártfa[\[11\]](#)

Cuối chiến tranh chúng tôi đi nghỉ hè ở Bártfa. Chúng tôi thuê một ngôi nhà nhỏ tên là “Biệt thự Xanh”, nơi trước đó không lâu quân chiếm đóng Nga hạ trại, những chàng lính Nga tốt bụng trong khi vội vã đã mở nắp dương cầm và bình bậy vào hộp dây. Chỉ tới khi chơi đàn chúng tôi mới biết điều đó, vì tiếng đàn nghe cụt ngắn. Cả vụ hè chúng tôi loay hoay cọ rửa những gì lính Nga để lại. Quân chiếm đóng đã rút khỏi vùng này từ mấy năm trước, nhưng một sự bẩn thỉu nào đó vẫn còn lại dai dẳng, không chỉ trong đàn dương cầm, trong các ngăn tủ của “Biệt thự Xanh”, mà cả ngoài rừng.

Đó là một mùa hè nóng bức và say mê. Chúng tôi thấy một chú gấu trong rừng đang dùng cả hai tay quơ phức bồn tử, và khi thấy chúng tôi lại gần nó chậm rãi khật khưỡng bỏ đi. Mùa hè này có điều gì đó quyến rũ, đậm đặc và ngọt ngào. Bên cạnh giếng nước, những người Do Thái Ba Lan sùng kính vây quanh một giáo sĩ Do Thái, những thương binh xanh xao ngồi trên những chiếc ghế băng dọc lối đi dạo, và đâu đó luôn có tiếng nhạc, lạc điệu và hơi hấp tấp. Ông bác sĩ coi bể tắm - tôi xin thể danh dự - tên là “Kanári”[\[12\]](#). Cuối hè chúng tôi rời Bártfa và được biết chiến tranh đã kết thúc, và thay vào đó là khởi đầu một điều gì đó bất ngờ, đáng sợ và nguy hiểm không thể dự đoán trước: hòa bình.

Về quê

Một ngày nào đó phải vứt bỏ tất, tất cả, đồng hồ, đồ gỗ và sự giáo dục, và trở về quê hương với những người nghèo khổ. Không thể khác được. Họ là những người mạnh mẽ hơn. Họ vẫn đợi ta về.

Trên núi

Chiếc xe khách đi từ Fiume[13] lúc sáu giờ trong sương mù ướt át, gần bảy giờ chúng tôi đã đến một vùng núi non, gió lạnh như roi quất, ánh nắng lấp loáng trên những mỏm đá. Từ trong đám hành khách một cô gái trẻ tóc vàng đáng quý phái, áo choàng len đan đứng dậy, tay xách cặp bước xuống xe. Cô đứng giữa những mỏm đá, không đâu thấy có nhà cửa, và cô gái trẻ đi giữa bãi đá trần trụi, tay cầm cặp giấy, với những bước chân nhẹ nhàng và sang trọng, như thể cô tới Fiume chỉ do nhầm lẫn, và đây mới là xứ sở đích thực của cô, vùng đất hoang sơ này, những mỏm đá, nắng buổi sớm và gió mạnh. Cô không nhìn lại. Cầu trời phù hộ cho cô, cô gái dễ thương, xinh đẹp và không thể hiểu nổi.

Đất nước tôi

Tôi yêu đất nước tôi. Số phận không cho tôi cảm xúc ấy đơn giản như vậy. Tôi thật ghen tị với những người vì phận sự hay vì lòng vô tư, sẵn sàng bày tỏ với Người nhẹ nhàng như thế. Tôi chỉ dám nghĩ về Người sau nửa đêm, khi còn lại một mình trong phòng, trong cái công xưởng đáng sợ này, nơi tôi gọt giũa, khảo sát và đo lường từ ngữ theo đúng giá trị thực của chúng. Thật dễ dàng cho họ, những kẻ lộng ngôn và sung sướng, biết ngợi ca Người, đất nước tôi, bằng những bài xã luận hay những bài thơ nhiệt huyết âm vang! Nhưng với tôi, đây là lần đầu tiên tôi viết từ này, dưới dạng mộc mạc và đơn giản như số phận, tôi cúi xuống từng chữ, tay mỏi rời, gương mặt xanh xao, tôi nghe tiếng lạo xạo trên mặt giấy, kiểm tra từng chữ cái, nhâm nhi ý nghĩa của chúng, cái ý nghĩa đáng sợ và định mệnh cùng một lúc là cuộc sống và cái chết, điều mà “yêu” hay “không yêu” chỉ những kẻ xuẩn ngốc và hư hỏng mới biết. Tổ quốc tôi. Hai nguyên âm đầu giống của từ chết[14]. Vì Người là sức mạnh chí tử, đất nước tôi, sức mạnh không buông rời. Người là tất cả, tất cả trong Người. Tôi xin thuận phục.

Tỉnh giấc

Những buổi sớm trong một thành phố lớn, những giây phút vừa tỉnh giấc thường ẩn chứa kỷ niệm tuổi thơ: tiếng tàu điện

leng keng ngoài rèm cửa đóng, tiếng còi xe cộ, người ta trò chuyện và vội vã tới những văn phòng cùng những nơi làm việc khổng lồ bí ẩn và lôi cuốn của thủ đô, nơi suốt ngày họ làm những công việc quan trọng lương cao bổng hậu - những lúc như thế trong tôi thức dậy một cậu bé nhà quê, một lần được cha đưa lên Pest, và sáng ra tỉnh giấc trong một phòng khách sạn bởi tiếng tàu điện, vừa sợ vừa mừng, tim đập rộn ràng, chẳng khác gì lọt vào một thế giới kỳ diệu, ở đó tất cả đều được bấm nút, và chỉ cần nhấn một cái nút là người bồi đưa đến một khay bạc đồ ăn sáng kiểu thủ đô, có hoa quả, cà phê, thịt giăm bông và cuộc sống.

Shakespeare

Thực ra tôi thích những bản sách Shakespeare kiểu dân dã hơn, với những phụ lục in màu giống như những bức vẽ vui vui trong truyện cổ tích có những người hùng lý tưởng và những mục giả mũi khoằm khủng khiếp, những con vật bốn tai khổng lồ, hay cậu bé Tom Thumb hóm hỉnh. Như thế mới đúng, vì Shakespeare vừa cổ tích, lại vừa dân gian, thật đơn giản và vĩnh hằng, đầy máu và sang trọng. Chỉ có truyện kể dân gian và tác phẩm của thiên tài mới chịu nổi minh họa. Những tác phẩm lớn bao giờ cũng hơi xoàng xĩnh, dân dã. Cervantes cũng thế.

[\[15\]](#)

Werther cũng vậy. Cả Shakespeare nữa.

Đu

Thế nhưng trong tất cả vẫn có một sự cân bằng nào đó bí ẩn và không giải thích nổi. Có lúc nó vút đưa bạn lên cao và hạ xuống thấp với sức mạnh mà bạn tưởng sẽ ngã nhào - nhưng sự đu đưa nguy hiểm ấy vẫn có chủ ý, những quy luật tuyệt vời chờ bạn, bạn là một thành phần của cái công thức hình học kia... cái đu. Có một cái gì đó nâng đỡ, nắm giữ tất cả.

“Hãy yêu thương tôi!”

Đã bao lần trong đời ta nghe tiếng khản cầu này, mệnh lệnh này, tiếng kêu tuyệt vọng này, giống như nó vang lên từ cửa ngõ của Tử Thần, như người ta rên lên trời cao từ những hố thẳm

của hổ thẹn và lụi tàn. “Hãy yêu thương tôi!” Như thể một người nào đó chối từ một linh hồn tàn tạ chút của bố thí, bởi bần tiện hay ác ý, như chúng ta là những kẻ quyền thế nhưng chỉ có điều ta không muốn dùng thứ quyền thế ấy, như việc ta yêu thương ai đó phụ thuộc vào sự cân nhắc hay quyết tâm vậy. “Hãy cứu vớt tôi!” Như kẻ bị một vết tử thương kêu “Giúp tôi với!” Nhưng ta muốn giúp người, ta muốn giúp người mà... này đây, một cốc nước! Này, tiền đây! Này đây, sự dịu dàng! Còn những thứ khác cần có để ta yêu thương người, dù sao cũng chỉ có người mới cho được.

Phụ phẩm

Tác phẩm của một nhà văn không chỉ là cuốn sách anh ta đã viết. Mỗi nhà văn lớn đều có một hay nhiều phụ bản, mà nhà văn không viết: Những cuốn sách hoặc vở kịch mà độc giả, thị hiếu chung, sự hiện đại, trào lưu mới đòi hỏi ở nhà văn, và nhà văn có đủ nghị lực để chống lại, để từ chối những đòi hỏi độc ác và ngốc nghếch ấy. Sự phản kháng này là phần khác của tác phẩm, phần không thể nhìn thấy. Đôi khi nó mới là phần quyết định, là chính phẩm.

Fjord ^[16]

Người hãy nghĩ rằng ngay giữa những vịnh hẹp người cũng chẳng hạnh phúc.

[1] Bagdad: thủ đô của Iraq, thủ phủ của tỉnh Bagdad.

[2] Trieste: thành phố cảng ở Đông Nam Ý, trên bờ vịnh Trieste, biển Adriatic, gần Slovenia.

[3] Gőd: một thành phố nhỏ nằm trên bờ sông Duna, cách Budapest chừng 25km về phía Bắc.

[4] Tiếng Đức: "Thực lộn xộn!" hay "Thực khủng khiếp!"

[5] Lajosmizse: thành phố nhỏ nằm trong tiểu vùng Kecskemét thuộc tỉnh Bács-Kiskun của Hungary, cách Budapest chừng 60km.

- [6] Tên các nhân vật trong vở kịch Volpone của Ben Jonson.
- [7] Whitechapel: một tiểu khu trong khu Borough of Tower Hamlets, gần trung tâm thủ đô London.
- [8] Epidermis (tiếng Latin): lớp da mỏng.
- [9] Đại lộ Champs-Élysées: đại lộ lớn và nổi tiếng của thành phố Paris nối hai quảng trường Concorde và Étoile, nơi có Khải Hoàn Môn.
- [10] Dardanelles: eo biển thuộc Địa Trung Hải, dài 65km, rộng từ 2 đến 6km, sâu trung bình 50m, nằm giữa bán đảo Gallipoli và Tiểu Á.
- [11] Bártfa (tiếng Slovakia: Bardajov): thành phố trước Hòa ước Trianon thuộc Hungary, nay thuộc Slovakia, là thủ phủ của huyện Bártfa, khu Epesjes.
- [12] Kanári: (tiếng Tây Ban Nha là Islas Canarias hay là Canarias): tên nhóm bảy hòn đảo lớn và nhiều đảo nhỏ trên Đại Tây Dương, nằm ở phía cực Nam Tây Ban Nha. Kanari còn có nghĩa là chim hoàng yến.
- [13] Fiume (tiếng Croatia là Rijeka): thành phố từ thế kỷ 12 thuộc Hungary, từ 1918 đến nay thuộc Croatia.
- [14] Trong tiếng HƯng "haza" có nghĩa là Tổ quốc và "halál" nghĩa là cái chết, hai từ này có hai chữ cái đầu trùng nhau.
- [15] Nỗi đau của chàng Werther (tiếng Đức: Die Leiden des jungen Werther): là tiểu thuyết thể thư tín của văn hào Johann Wolfgang von Goethe, nảy sinh trong phong trào bão táp và xung kích ở Thời đại Ánh sáng Đức nửa cuối thế kỷ thứ 18.
- [16] Fjord: vịnh biển hẹp nằm giữa hai trái núi, thường thấy ở Na Uy.

Tháng Bảy

Buổi sáng, ngay từ lúc mới thức dậy đã thấy trong không khí có gì đó như điểm dữ.

[1]

Lũ chim rục rịch bắt đầu từ hai rưỡi sáng. Chúng tranh cãi từ ba giờ đến năm giờ, chúng chuẩn bị bước vào một ngày mới, vào cuộc sống. Đó là những giờ bí ẩn. Thành phố ngủ dưới những lớp voan phủ khô nồng, mệt mỏi, mơ màng chuẩn bị đón cái nóng ba mươi tư độ của ban ngày. Nhưng lúc sáng sớm, nó hít thở làn không khí dễ chịu, thanh tao, đầy hương vị, bổ dưỡng của sáng tháng Bảy. Tôi đứng trên ban công, giữa một vùng xanh, nghe tiếng rì rào thức dậy của cây cỏ. Mùa hè đây rồi, tôi nghĩ; và nó giống như một cảm xúc tràn ngập trong tôi, không khoan nhượng, và đầy những kỷ niệm giản dị, rất cụ thể: tôi cảm thấy mùi một bể bơi, như mùi một trái mơ, mùi lạnh lạnh của chiếc ghế bành phủ vải nhựa mà thời học sinh, vào những chiều tháng Bảy, tôi thường nằm đọc ngẫu nhiên Con trai người có trái tim đá và Thời hoàng kim của Transylvania của Jókai. Rồi tôi thấy một sườn đồi trong hoàng hôn, cha tôi đi dưới hàng bạch dương, tay cầm khẩu súng săn, phía trước là

[2]

Castor và Pollux, hai chú chó săn nhỏ, mẹ tôi mặc áo dài trắng đứng trước hiên ngôi nhà nhỏ trong vườn, và xung quanh đầy bóng râm màu nâu và xanh thẫm. Lúc đó cha tôi trạc tuổi bốn mươi, ông đội chiếc mũ cói màu vàng, trên cây súng săn lủng lẳng một xâu chim cắt mắt vàng đỏ. Tôi thấy rừng liễu ven bờ sông nhỏ, một đám bụi trên đường cái quan, mặt trăng tròn đầy phía trên tượng Nepomuki Saint John trong đêm hè nóng bức. Bọn say rượu lang thang đã vật cụt mũi ngài.

Tôi nghe tiếng gáy của dế. Có tiếng cười con gái đầu đò trong đêm, sau rừng liễu những cô gái Slovakia đang tắm dưới sông. Đó là mùa hè, tôi nhớ về mùa hè như thế.

Năm giờ tôi trở vào phòng, đóng cửa sổ. Là nhà văn tôi cần có một không gian nhân tạo để làm việc. Không thể ra bể tắm tháng Bảy và viết. Không thể khật khưỡng dưới nắng nóng trên các quảng trường công cộng, mồ hôi chảy nhễ nhại và viết. Viết

không phải là một nghề tự nhiên. Tôi làm việc trong phòng tối, dưới ánh đèn điện, trong môi trường nhân tạo. Ta hãy thủy chung với những điều kiện nhân tạo của mình. Người thợ mỏ cũng không thể làm khác, anh ta chỉ có thể tìm thấy quặng trong môi trường hầm tối, ẩm ướt. Tìm và thấy quặng là ý nghĩa duy nhất của cuộc đời anh ta. Tôi tự động viên mình như vậy, trong khi ban ngày - từ thế giới bên ngoài - những thông tin viên hót hải đến và kể những tin dữ khủng khiếp. Họ bảo nóng đến chảy nhựa đường, một gã hồ lý sông bạc bị giết chết, khối người ngất trên đường phố, không khí nóng như rang, mọi thứ đều hư hỏng, thối rữa vì nóng. Trong căn phòng tối tôi sống lặng lẽ không động tĩnh, nghe tin tức xong lại ngồi vào bàn viết một vài dòng, có thể về mùa hè, về nóng, về những vụ cháy đồng cỏ đang hủy diệt thế giới bên ngoài. Tôi biết làm gì khi đây là việc của tôi, ngay cả khi nóng bức?

Gần bảy giờ tối tôi đi ra phố. Mặt trời còn lấp lóa trên đỉnh núi János với sự giận dữ của một kẻ cuồng du trước giờ hấp hối. Chiếc xe đưa tôi tới tòa soạn lắc lư trên mặt đường lát đá còn nóng bỏng. Trong tòa soạn giờ này chúng tôi bắt đầu làm việc, khi những người khác - các vị bộ trưởng, những người tưới vườn, người lái tàu - đang đứng tắm dưới vòi hoa sen. Chúng tôi làm việc trong cái nóng lò mờ tối, như những người đốt lò da đen trước lò hơi trên chiến hạm. Những người thợ, nhà báo, nhà văn, mặc sơ mi tay xắn cao đi lại ngoài hành lang, có khi cãi nhau vì những tình tiết nhỏ, vì những điều kiện trần trụi của công việc trí não. Chúng tôi đưa thứ tư liệu nhóp nhóp, đôi khi dính cả máu mà ban ngày đã ủ chín nẫu lên khuôn. Gần nửa đêm, công việc xong, chúng tôi đi ra đường mặt mày nhợt nhạt, quần áo đã tề chỉnh hơn, giống như những người da trắng ở xứ nhiệt đới, họ buộc phải làm chủ bản thân ngay cả khi thiên nhiên khắc nghiệt và những người bản xứ nổi giận.

Ba giờ sáng tôi lại đứng ngoài ban công nghe chim hót. Tôi nghĩ văn chương là sản phẩm của những vùng khí hậu hiền hòa. Ở xứ nhiệt đới chỉ có thể sống. Và tôi còn nghĩ, uể oải vì nóng và nhớ: ở vùng nhiệt đới chắc cũng không đến nỗi tồi. Sống, hay thiếp đi trong sự áp ủ năm mươi độ của đời sống thì không thể tồi; sống, chỉ sống thôi.

Cây

Trong không khí luẩn loã, trong ánh nắng gay gắt mùa hè, phía trên quả đồi, bên trên cánh rừng, trên đỉnh núi có cái cây đứng lẻ loi một mình. Nó giơ những cành lá lên trời như khăn cầu, cô đơn và kiên nhẫn. Nó đứng trên cảnh quan, trên mọi sinh vật xung quanh và than thở. Nó đứng trên cánh rừng như đứa trẻ lạc bầy, tách riêng khác biệt trên đỉnh núi, dễ tổn

[3]

thương và đau buồn như Nietzsche ở Sils Mária, bên trên nền văn minh, ở ranh giới của sự điên dại và vô biên. Nó đứng trên cao, giữa mùa hè, bi thương và kiêu hãnh.

Nhưng cánh rừng dưới chân nó, với hàng trăm ngàn thân cây, mất hút trong làn hơi ẩm, thở hít làn hơi nóng, hòa quyện vào nhau, nhẫn nại và hạnh phúc.

Những vì sao

Mùa hè này lần đầu tiên tôi nhìn thấy những vì sao thật gần. Ban đêm, trên khu vườn chúng bỗng sáng lên lấp lánh, hàng triệu, hàng tỷ ngôi sao, cả những hệ thiên hà và những đám mây sao, cả những chòm gần gũi và dân dã, cả chòm Thất Tinh, Gấu Bé, và Gấu Lớn. Sao Bắc Cực đêm nay to bằng nắm tay và sáng nhấp nháy như có chủ ý, như chùm tia sáng của một tháp đèn biển. Có cả những vì sao sa.

Vũ trụ đêm nay như quen thuộc, thân thiện. Tất cả đều ở đúng chỗ, những chòm sao, những ngân hà như tự bao giờ vĩnh viễn vẫn như thế. Ta sẽ chết, tôi nghĩ thế, nhưng linh hồn ta có

[4]

liên quan tới những vì sao. *Panta rei*? Ôi, sự chuyển động này mới chậm rãi làm sao! Đối với những nhu cầu thiết yếu của con người thì nhịp điệu chậm rãi này gần như một sự vĩnh hằng. Hannibal đã nhìn thấy những vì sao này, và Mozes và Kristus, và Abraham cũng đã thấy, cả Napoleon cũng đã chiêm ngưỡng bầu trời này từ chân những Kim Tự Tháp. Thế giới là bền vững! - tôi nghĩ và cảm thấy nhẹ nhõm. Ngôi sao chiếu mệnh của ta - từ khi ta sinh ra đến khi ta lìa đời - không thay đổi.

Lên Sao Hỏa để làm gì? - tôi nghĩ. Một tâm hồn chỉ ngắm bầu trời mùa hè như một quỹ đạo đầy những khả năng của biểu giờ bay mới nghèo nàn làm sao! Không đi đâu hết, chỉ sống trong cõi vô biên, dưới những vì sao, hít thở và chết trong vũ trụ dưới trời sao, mắt nhắm lại trong đêm hè, và nhìn lên bầu

trời với đôi mắt sáng lấp lánh dưới ánh sáng của những vì sao.

Địa chỉ

Đó là cảm giác khi ta nhận thấy mình đánh mất một địa chỉ. Phải đi về phía nào đó, rẽ trái ở một góc phố, rồi đến một biển hiệu cắt tóc, rồi ký ức về một gương mặt phụ nữ từ thời niên thiếu, một cuốn vở chép nhạc, ngôi nhà một tầng, cây keo, những bậc thang khi bước lên là đến cửa, trên cửa là tên anh, chỉ cần ấn tay nắm xuống... anh quen biết tất cả những điều đó, nhưng nửa chừng trán anh bỗng toát mồ hôi lạnh, vì đồng thời anh cũng nhớ và cảm thấy chính xác, tất cả đều đối trá và giả tạo, không đúng là ngôi nhà ấy, lẽ ra anh không nên trở về đây, ở một nơi nào khác, trên một con phố khác, một cầu thang khác mở ra một cánh cửa, lẽ ra phải nhấn chuông ở đây, bữa trưa hay công việc chờ anh ở đây, hay tình yêu đích thực của anh. Nhưng anh đã quên mất cái địa chỉ ấy.

Byron

Goethe nói về ông: “Anh ta chỉ vĩ đại khi làm thơ, khi bắt đầu suy nghĩ, anh ta là một đứa trẻ.”

Và Goethe không nói tiếp điều ông cảm thấy: “Thiên tài thật sự biết trở thành trẻ con khi làm thơ, và trở nên vĩ đại khi suy nghĩ.”

Cảm giác chung

Dựa vào một gốc cây, nhìn đốm sáng trên đầu điều thuốc lá, anh ta khẽ nói:

- Bao giờ cũng có một cái gì đó để ta vin vào. Cuộc nội chiến Tây Ban Nha. Tác phẩm của một nhà văn tồi. Hay trời mưa. Hay một ai đó không tới. Và bao giờ cũng có một nguyên nhân hay cái cớ chung chung và không chắc chắn nào đó - “thời buổi”, “thời gian”, “nhân loại” thế này hay thế kia, độc ác và vô vọng - và điều này làm ta rời trang sách đang đọc để ngược nhìn lên, hay hồi hộp đi về phía cửa nếu có người bấm chuông, hoặc ta cảm thấy phải viết một lá thư hay lời tuyên bố, trong đó ta phản đối và bày tỏ với tất cả, rằng ta không có lỗi gì và không đồng nhất với nó.

Và tất cả điều đó đều đúng: cuộc nội chiến Tây Ban Nha là một trò bắn thử không thể chịu đựng nổi, nhân loại đáng chịu mọi sự nguyên rủa. Chỉ có điều - trong khi ta im lặng hay to tiếng lên án và than vãn - thì ta ngầm biết rằng không phải như vậy. Cái điều gì đó mà người ta gọi là cảm giác chung không phụ thuộc vào thời tiết nóng, cũng không lệ thuộc vào những khả năng của chiến tranh, hay sự khủng hoảng của chủ nghĩa tư bản. Cái điều gì đó chính là tôi, cảm giác chung ấy là bản thân tôi. Tôi đã bỏ qua điều gì đó, tôi đã không đủ mạnh, đủ can đảm, khôn nản, hèn hạ, anh hùng, tử tế hay tàn ác để làm điều gì đó. Vì vậy mà tôi có cảm giác khó chịu, hôm qua và mãi mãi.

Anh ta ném diếu thuốc, di nát dưới bàn chân, bình thản nói:
- Hôm qua và mãi mãi.

Khoảnh khắc

Khoảnh khắc, khi tôi xuống núi và thế giới tràn ngập một cảm giác hạnh phúc ngọt ngào, nhẹ nhõm và vô can. Khoảnh khắc tôi thức dậy, một buổi sớm cuối tháng Mười, và nhận thấy mình đã chín muồi cho một điều gì đó, cho cuộc sống hay cái chết; và giữa hai khả năng ấy tôi không cảm thấy sự khác biệt ghê gớm. Giây phút mà thể xác đánh mất ý nghĩa của nó trong dòng chảy dồn dập tươi mát của một cảm giác sống và giây phút khi thể xác tìm thấy lại ý nghĩa kinh hoàng của nó, trong thực trạng cuộc phiêu lưu của tình yêu và cái chết. Khoảnh khắc có tiếng nhạc cất lên trong một căn phòng tranh sáng tranh tối cửa sổ khép hờ, trời sắp đổ mưa. Khoảnh khắc, khi anh còn mạnh mẽ hơn cả định mệnh.

Khoảnh khắc, đó là sự ngắt mạch trong dòng điện thời gian. Khoảnh khắc, đó là thời lượng dồn nén đến cực hạn, là định mệnh trĩu nặng.

Nàng dâu

Nàng đến với chồng, đội mũ cói vành tròn rộng, vẻ kiêu sa nhìn quanh khu vườn nơi những đôi tình nhân thất vọng và những cặp vợ chồng già đã ngồi đó, như thể chỉ bằng một động

tác thành thực nàng sẽ chữa khỏi căn bệnh của thiên hạ. Quanh nàng tất cả đều bất hạnh, nhàm chán, ganh ghét và buồn tẻ. Thì đây, có thể khác lắm chứ! - bằng một cử chỉ hạnh phúc nàng như muốn nói, và nàng khoác tay chồng, nhìn quanh đám người ngồi dưới những tán cây, mắt rực sáng.

Người đàn ông hơi thẹn, chàng cúi đầu. Bí mật thân thể của họ có thể nhận thấy từ xa, và sự trần tục ấy được chính thức hóa, như sự cụ thể hóa mùi khai nồng của một nhà vệ sinh công cộng. Hạnh phúc của họ như đã được đóng dấu, nhưng hạnh phúc thật sự là điều bí ẩn.

Họ ăn lẫn thức ăn trong đĩa của nhau, với sự háu ăn của người trẻ tuổi đang yêu sẵn sàng đánh đổi cả chân tay, chung đụng tất tật, trong cái ổ chung ngọt ngào. Có vẻ như họ mãi nguyện về điều đó. Thứ hạnh phúc như thế hơi khó thở; tôi thì chỉ chịu đựng nổi không khí vùng cao, độ cao bốn nghìn mét cô đơn, với ô dôn, với kỷ niệm. Dù sao tôi cũng phải cúi đầu trước nàng dâu, cúi chào như một gã lang thang đi Tây Tạng gặp Đức Lạt Ma, trước sự lảng mạn yên ả của một ngôi nhà nông dân ven đường.

Krúdy

Theo thời gian, càng lùi xa những kỷ niệm về con người ông, ta càng thấy những ngày, đúng hơn là những giờ ông không viết, càng trở nên bí ẩn và khó hiểu. Tất nhiên là ông ngồi quán rượu, rồi ông đến các tòa soạn, như một người Anh đi đây biệt xứ, ông nghiêng mái đầu bạc và lịch thiệp sang một bên, im lặng ngồi chờ trước bàn của những thư ký, hay trong phòng chờ của các ngài biên tập. Sau đó ông ra các quán cà phê ngoại thành, ngồi giữa những gã đua ngựa, uống bia, rượu trắng và cà phê đen. Ông không mất nhiều thời gian cho đàn bà. Ông có đọc, nhưng chỉ như người chơi trò sắp quân bài một mình. Ông làm việc nhiều, nhưng không để tâm đến những tác phẩm cấu thành từ những chất liệu cao quý nhất của mình; ông viết như một quý ông trong khi rồi rãi. Vậy thì, trong đời ông đã làm những gì? Giờ đây cuộc đời ông, qua lớp sương mù huyền ảo của những tác phẩm, bí ẩn một cách Á Đông. Tôi nhớ một buổi chiều, khi chúng tôi ngồi yên lặng hàng giờ liền trong tiệm cà phê của khách sạn "London", tôi đọc báo, Krúdy mượn một chiếc kéo cắt móng tay của người coi nhà vệ sinh, và thận trọng

cắt bỏ những sợi chỉ tỏ ra trên ống tay chiếc sơ mi lụa giặt nhiều đã bạc phéch của ông.

Tình yêu

Trong tình yêu việc hành xử “tự nhiên” cũng khó khăn chẳng khác gì trong nghệ thuật. Cảm xúc và khao khát chỉ lên tiếng trong những ngôn ngữ hình thức nhất định. Giữa chừng là những nụ cười, những cái liếc mắt, những lời nói nửa chừng, phép xã giao. Không thể khác. Giống như một kẻ nào đó trong khi giết người vẫn nói những lời tán tụng.

Người Pháp, người La Mã, người Trung Quốc biết rõ điều này. Chỉ yêu không đủ; giữa chừng còn cần nghĩ tới một điều gì đó. Giữa hai đợt sóng cảm xúc ta phải lấy hơi, giữa hai động tác “tự nhiên” phải cứu vãn những điều kiện cơ bản cho sự chung sống của con người, sự tế nhị, văn minh. Cần có cả văn hóa và sự tinh tế cao siêu nào đó. Như kẻ trong khi siết cổ nạn nhân đến chết, vẫn luôn mồm nói: “Xin lỗi.”

Con chó

Đây là con chó nòi giữ nhà, nhưng chẳng ai muốn nó phải trông coi ngôi nhà trong phố này, ngày đêm nó nằm ngoài ban công. Nhà đã có cảnh sát coi giữ, và những điều luật của chúng ta, rồi người quản gia, và những thiết bị điện rắc rối, chuông và khóa, chúng ta bảo vệ ngôi nhà khỏi những ông bạn hồ như thế.

Thế nhưng con chó vẫn giữ nhà, vì đó là thứ luật lệ từ trái tim của nó. Nó đứng trên ban công và cất tiếng sủa tất cả những người lại qua, vu vơ và không cần thiết. Nó để ý tới mọi tiếng động, thừa hành trách nhiệm miễn cán như muốn chứng tỏ ý nghĩa sự tồn tại của mình với tất cả, với một quyền lực cao hơn, dưới bầu trời sao, nơi chó và con người sinh sống, trong những chuồng chó và nhà ở, thiếu tin cậy và vô vọng. Lần nào khi tôi đi qua phía dưới ban công con chó cũng sủa. Những lúc như thế tôi ngả mũ và nói với lên:

- Hay lắm, mà y thấy không. Cứ sủa đi, dưới gầm trời này, dù có là thừa, vì đó là việc của mày. Chính ta cũng đang làm như thế.

Tolstoy

Ông chưa đến bốn mươi, khi viết xong Chiến tranh và Hòa bình. Lúc đó ông đã biết tất cả về con người, về bản chất và thân phận của họ. Vốn tri thức của ông là thực tế, phi thường, ông biết về thanh niên và những người già, về tham vọng và tình ái bằng sự hiểu biết bí ẩn của thiên tài và nghệ sĩ. Trong một câu phụ, mô tả một nét tính cách, ông tỏ ra là một nhà phân tích tâm lý am tường hơn cả những nhà thông thái sau ông chuyên khảo cứu chuyên môn này. Nhưng có lẽ ông cũng am hiểu về các vì sao không kém một nhà thiên văn học hàng đầu.

Sự am hiểu của nhà văn đứng trên cá thể. Nhà văn không “có học thức”, chỉ chuyên gia “có học thức”. Lần nào nghe người ta khen một nhà văn có kiến thức, tôi cũng thấy hoài nghi. Chẳng khác nào khi người ta tể nhị khen một người phụ nữ thích thiên nhiên và âm nhạc. Như thế nghĩa là sắc đẹp và nữ tính của nàng có vấn đề. Tất nhiên nhà văn phải hiểu biết, vì anh ta nắm được chất liệu cơ bản, từ đó mà sinh ra sự hiểu biết chuyên môn.

Goethe không vĩ đại khi nghiền ngẫm công trình [\[5\]](#) Farbenlehre, mà là khi ông làm thơ tám dòng, khi ông ngạc nhiên về việc mình đang sống và sẽ chết. Khi đó ông thực sự “có học thức”. Tolstoy không hiểu gì về chiến lược, nhưng ông am hiểu Napoleon, hiểu cái chất liệu con người tạo ra Napoleon. Kiến thức này mới đáng tin cậy hơn.

Biển

Trong những giấc mơ đôi khi tôi nghe tiếng biển. Những lúc như thế tôi bị xâm chiếm bởi một khát vọng không thể làm chủ nổi, một nỗi hoài nhớ sâu sắc và đau đớn, đến nỗi nước mắt tôi trào ra trong giấc mơ, chảy xuống mặt. Trong những sớm mai này tôi thức dậy, thấy bên mép còn đọng lại chút vị mặn, giống như - trong sự thật kỳ lạ của giấc mơ - đúng là tôi đã vùi mặt trong biển cả.

Du khách

Những người khách du lịch, dân du mục được cơ khí hóa. Schopenhauer thù ghét họ.

Vay nợ

Văn học thế giới đầy những khoản vay nợ nhỏ, kiểu tình bằng hữu. Byron cho Puskin, Stendhal cho Flaubert vay, Baudelaire mượn của Poe, rồi có trả lại, như Valéry đã chỉ ra qua những hóa đơn. Trong ba trăm năm các nhà văn đã đến vay nợ Shakespeare những khoản nho nhỏ như đến nhà băng vậy. Không thể khác. Chỉ có thợ vụng mới tin rằng gã đã đến nơi không có tổ tiên và những người đi trước. Nhà văn khiêm tốn biết mình mắc nợ tiền nhân. Goethe áy náy về việc này và rất nhớ những người đã cho mình vay, những người Hy Lạp hay Shakespeare, và ông đã trả nợ dần suốt đời mình.

Gần bốn mươi

Gần bốn mươi tuổi đời, mỗi người đều chất chứa một nỗi thù ghét dồn nén nào đó. Rất ít người biết họ thù ghét điều gì, thù ghét ai. Họ cứ vật vã và không hiểu, rồi lẩm bẩm và tự trả lời, hoặc im lặng, vì “không đáng”, rồi họ bất chợt hét lên, đập tay xuống bàn, hoặc gia nhập một đảng phái chính trị nào đó. Ở đó cuối cùng họ tha hồ thù ghét. Gần bốn mươi tất cả mọi người đều đủ chín để làm chính trị.

Một mình

Trong cuộc sống của mỗi con người và mỗi dân tộc, sẽ đến một ngày, khi phải hiểu rằng ta không thể trông cậy vào ai trên thế giới này: ta chỉ có một mình. Cái ngày đó cũng đúng như thứ Ba hay thứ Năm, như những ngày khác. Buổi sáng tàu hỏa vẫn chạy, và ta vào quán cà phê mua thuốc lá. Rồi gần mười một giờ, giữa hai bản tin, ta biết đã xảy ra chuyện gì đó; ta nhìn lên trần nhà, lau trán và hơi đỏ mặt. Trong những giây phút như vậy ta biết không thể nào khác, ta chỉ còn lại một mình trên thế gian này. Đó là giây phút mà tất cả mọi người - đôi khi nghiêng rãng lại, dù không muốn - sẽ trở nên can đảm.

Những cái tên

Tôi thích những tên này. Agnes, vì nàng hiền dịu và tóc vàng. Edit, vì nàng dửng dưng, kiêu kỳ và mang tính cách

phương Bắc. Eszter, vì nàng mập mạp và đam mê. Anna, vì nàng như một thiếu phụ chấp tay cầu nguyện, hạnh phúc, thuần phác và nhân từ. Ilona, vì nàng gần gũi như một lát bánh mì. Solang, vì nàng như một mứt phẩm lạ, đắt tiền và ngọt ngào. Những cái tên khác tôi không thích.

Thỏa hiệp ^[6]

Nàng bận áo nhung đen, cài một bông hoa hồng vàng. Người ta gọi nàng là Adél. Nom nàng giống như nước Áo trước ngày ký Thỏa hiệp.

Kỷ niệm Breton ^[7]

Vùng đất này thường trở lại trong tôi với sự quen thuộc tuyệt vời, cả khi tỉnh táo và trong giấc mơ. Như thể tôi đã bỏ quên ở đó thứ gì. Ở chợ cá Morlaix ^[8]. Những mòm đá đỏ trên bờ biển ở Trégastel ^[9], nước xanh thẳm, thiên nhiên nghiêm nghị và khoe mẽ. Ở Roscoff ^[10] có một cây vải đã hàng trăm tuổi trên một khu bãi. Ở Sant-Malo ^[11] những người dân chài sống và làm việc theo nghi lễ cổ xưa thời Trung đại, theo những nghi lễ bản địa cũ của thành phố một cách khó nhọc và thâm lặng. Tất cả những thứ đó chỉ là phụ, là thứ giả trang của kỷ niệm. Điều thường xuyên gọi cho tôi nhớ đến vùng đất này, lên tiếng và vẫy gọi, mang tính số phận, hết như có lần tôi đã sống ở đó. Có những vùng đất như thế. Và nếu đã một lần ta thuộc về chúng, thì thật khó cưỡng lại chúng.

France

Thông minh và hư hỏng. Sự hư hỏng có ý thức, chín muồi ấy, sự đồi bại được tinh chế, có học thức và mang tinh thần sang trọng ấy đã mang đến cho văn chương ông một thứ hương vị đặc biệt. Ông hư hỏng giống như một cha cố làm tròn bổn phận của mình một cách hoàn hảo, nhưng - khi còn lại một

mình trong buồng mình - ông ta không tin ở điều gì.

Phong cách của ông vượt trên phong cách, lúc nào cũng có thể cảm thấy điều đó. Phong cách hay không thể nhận ra nổi. Phong cách của France rất xuất sắc, nhưng từ mỗi câu văn của ông đều toát ra điều ngược lại. Ông đón nhận một cách say mê tất cả những gì thuộc về con người và thần thánh, nhưng ngay sau đó lại tung hê tất cả, và thờ ơ, và bắt đầu chơi trò vòn bóng với chúng bằng một động tác hời hợt. Ông nói về Chúa - đồng thời nháy mắt - như kẻ biết một điều gì đó về Người, nhưng lúc này chưa muốn nói.

Hiệu thuốc

Những phút trong hiệu thuốc, khi ta ghé vào mua vài lưỡi dao lam, đột nhiên, như xộc vào mũi, như nhắc ta nhớ đến một cuộc tấn công thể xác, những ký ức về các thứ mùi: những kỷ niệm về mùi của cuộc phiêu lưu đầu tiên, của buồng tắm gia đình, của những lần dọn dẹp nhà cửa, của mùa hè, mùa đông. Chúng hòa trộn với amonia hydrate, nước hoa, thuốc diệt muỗi, xà phòng giặt kiềm tính có thể giặt nhiều quần áo, phẩm xanh, nước hoa oải hương, những gói thuốc có mùi thơm lạnh đặt trong tủ đồ lót, long não, naphtalin, birkenwasser mà cha tôi thường dùng, buổi sáng buồng tắm bao giờ cũng trở nên trang trọng, và còn có mùi côn, mùi sơn móng tay, mùi dầu bôi tóc, cùng những thứ mỹ phẩm bí mật và riêng tư khác, hợp chất của các loại kem và hương vị, thô vụng và mạnh mẽ như cuộc sống cuối cùng cũng hư hỏng và tàn lụi, bất chấp long não và nước hoa oải hương.

Lịch thiệp

Người thật lịch thiệp chỉ gửi tặng hoa cho người phụ nữ mà ta không có ý muốn gì ở nàng. Người phụ nữ kia, nghĩ rằng ta muốn chiếm được cảm tình của nàng, sẽ ghét hoa được tặng. Giống như ta mua chuộc vị bác sĩ, mà sinh mạng ta phụ thuộc vào sự miễn cán và tận tâm của ông, bằng xì gà.

Thế giới

Phải mất một thời gian ta mới học được, rồi lại thêm một

thời gian nữa ta mới nhận thức được rằng quy luật của thế giới sơ khai đúng như những câu tục ngữ chỉ giáo. Phải học được rằng điều gì anh không muốn đạt được thì người ta sẽ đem đến và nó sẽ tới, điều gì đó hoặc người nào đó không quan trọng đối với anh thì anh sẽ trở nên quan trọng và có giá đối với họ, người đàn bà mà anh lạnh lùng sẽ để mắt tới anh, đồng tiền mà anh không cúi xuống nhặt đến một ngày tự nó sẽ bước vào cuộc đời anh... Đúng, cuộc đời giống hệt như trong những cuốn tiểu thuyết xoàng.

Nhưng nó cũng hơi giống như trong những tiểu thuyết khá, trong đó không diễn ra điều gì theo tục ngữ và đúng quy tắc. Điều này lại cần thêm thời gian nữa. Khi đó anh sẽ thấy người đàn bà mà anh yêu sẽ phớt lờ anh, dù anh có làm đủ trò ảo thuật lạnh lùng, đồng tiền do anh làm ra, bất chấp những cố gắng của thẩm phán và luật sư cũng không quay về với anh, thành công mà anh không giành giật, nhưng anh đáng được hưởng sẽ dương dương tự đắc đi lướt qua anh, trong vòng tay hắn là một cô ả lẳng lơ nào đó. Những lúc như thế anh sẽ hấp háy mắt, không hiểu nổi. Đúng là khó.

Về một thành công

[\[12\]](#)

Khởi đầu anh ta làm luật sư ở Arras, nhưng tính anh nhẹ nhàng, đầy sự thông cảm và thiên vị đối với những thân chủ của mình, nên chẳng bao lâu sau anh bỏ cái nghề cần lắt léo và táo tợn ấy, chuyển sang làm thẩm phán, nhưng ngay lần đầu tiên khi cần tuyên án tử hình một tên kẻ cướp giết người, anh thấy ghê sợ cái nghề này và xin nghỉ. Từ đó trở đi anh không ngừng đấu tranh chống lại tính cách nhạy cảm, những biểu hiện yếu đuối của mình. Những cố gắng của anh đã mang lại thành công. Mười năm sau, ở Paris, chính anh là Robespierre.

Robinson

Sau này chúng ta nhận ra tất cả mọi cuộc phiêu lưu, bắt đầu bằng những cánh buồm no gió và những chú cá heo, đều kết thúc theo một kiểu Robinson nào đó. Chúng ta ngồi trên hòn đảo cô đơn, quần áo toi tả, rét run, giữa những mảnh vụn

ký ức: ở đâu đó có một chai rượu rum dẹt nằm trên mặt đất, một chiếc ô che nắng, có thể cả một khẩu súng ngắn, vài quả cam và bánh nướng... Nhưng chúng ta không nghe thấy gì khác, chỉ có tiếng sóng biển của nỗi cô đơn, ta biết ta chỉ còn lại một mình trên thế gian, và giờ đây ta phải một mình xây dựng từ đồng đở nát và vụn vỡ này hệ thống luật pháp mới của riêng ta và niên lịch ứng với riêng ta; ở đâu đó có tiếng dè kêu be be, và ta chờ thứ Sáu, người quen nói bằng các động từ nguyên thể, đem đến tin tức về một nhân loại hoang dã và tàn bạo. Mọi phiêu lưu đều kết thúc như thế. Hãy làm dấu thánh và cầu nguyện.

Điện thoại

Tới tận bây giờ, cứ mỗi lần chuông điện thoại reo, là như có một luồng điện nhẹ chạy suốt qua tôi, cứ như sau tiếng chuông reo là đến một Tiếng Nói, mà tôi đã chờ đợi từ cái lóe sáng đầu tiên của trí tuệ - Tiếng Nói ấy, cuối cùng sẽ bảo, sẽ mời, sẽ chỉ đường và ngay lập tức tất cả sẽ đơn giản hơn và có ý nghĩa hơn. Nhưng đến giờ mọi cuộc gọi đều nhằm lẫn hoặc vô nghĩa. Một điều gì đó còn chưa hoàn hảo: phát minh ấy hay là cuộc đời ứng với nó.

Họ hàng

Trong đời sống văn chương ít có cá tính; chỉ có những loại người đi lại lảng vảng trên bề mặt, những nhà văn Đức, Nga, Pháp, Anh lai ghép thành Hung hay Pest, các đàn anh và bậc thầy, các Sir và Ngài Giáo sư, giữ một mối quan hệ họ hàng kín đáo trong ứng xử và phong cách, còn mạnh hơn cả những quan hệ huyết thống, và họ viết bằng tiếng Hung những bài nghiên cứu Đức, hài kịch Pháp, tiểu thuyết Nga, kịch xã hội và tiểu thuyết trinh thám Anh. Họ là họ hàng, đôi khi họ nghiêng rằng cố chống lại quan hệ họ hàng chẳng hay hóm gì này, nhưng không sao phủ nhận nổi những bậc tổ tiên kỳ bí của họ, cái bóng ma xa lạ sẽ có lần lên tiếng trong họ tất cả những gì họ tin là của riêng và là cá tính của họ. Chuyện gì đã xảy ra với những người ấy? Chuyện thường thấy hàng ngày: ở họ diễn ra mối hiểm họa thường nhật, đó là văn học thế giới.

Thám tử

Tôi chán truyện trinh thám, vì nó quá chi tiết, chi ly. Cốt lõi của nó xét cho cùng tất cả chỉ là: nhân vật đã sống, đã sống giữa mọi người và vì là một con người, vậy nên hẳn phải chết. Thế thì cần gì đến dấu chân, tàn thuốc xì gà và sợi tóc... Chỉ riêng lời văn mộc mạc cũng đủ làm người ta lạnh sống lưng.

Casanova

Nếu chúng ta thật chú ý đến những chuyện kể của anh ta, và gạt bỏ những dải băng, tua riem, những mặt nạ, sau những thứ giả trang thể xác và tâm hồn ta bóc trần sự thật, mới thấy trong trường đời đầy phiêu lưu của mình, chàng đã cặp kè với cả những người đàn bà hạng hai, hạng ba, và đã chi trả cho sự chiều chuộng của họ những món tiền hậu hĩnh. Ý nghĩa thật của “Cuộc phiêu lưu tình ái lớn” cuối cùng chỉ là chàng tặng nhẫn, tặng xe ngựa kéo, tiền mặt cho một phụ nữ hoặc chồng nàng, và mua lấy năm-sáu chục ký thịt, kèm theo đó là những nụ cười và sự dịu dàng. Số tiền cần thiết cho các phi vụ ấy chàng thường kiếm trong sòng bạc, và có lẽ nhờ những cuộc chơi không hoàn toàn đúng luật. Chàng chưa hề yêu bao giờ. Chàng là nhà điên kinh, là đồ vật, là người leo dây, là kẻ lừa bịp trong cuộc phiêu lưu, và bao giờ cũng là người dễ bị lừa của cuộc phiêu lưu, nhà thiết kế và phát minh thiên tài, nhà ảo thuật máu lạnh, người khôn khéo và tỉnh táo giữa vòng lửa pháo hoa mà chàng tự thấp lên, trong túi đầy dao găm, quân bài tráng kẽm và thang dây, cuối cùng chàng tiết lộ hết và cười hênh hếch tự giấu mình và giấu cả cuộc phong tình... Cuộc đời trường thọ của chàng đầy rẫy đàn bà, tù ngục, bệnh phong tình, lạc thú và bất hạnh. Chàng chẳng được cho không thứ gì, và mọi thứ chàng đều trả quá giá. Một người đẹp nông thôn tự

[13]

hiến thân cho một gã chăn cừu Toscana

[14]

chinh phục bằng ít nhất mười đồng ducat, hai xe ngựa kéo và vô số lời giả dối. Chàng là người hoang phí và bị lừa mị lớn nhất trong lịch sử nhân sinh. Chàng chết trong nỗi đắng cay, mắc chứng thống phong, tai vẫn cài lông ngỗng, những ngón tay vấy mực, rét mướt, cùng khổ.

Kỷ niệm

Vì nó bắt đầu như một bài thơ: vào một đêm, bằng thứ âm nhạc câm lặng, không thanh âm - (Không tiếp tục).

[1] Ở Trung Âu vào mùa hè ngày dài, đêm ngắn, khoảng bốn giờ sáng trời đã bắt đầu rạng. Thời Márai viết những dòng này chưa có lệ đổi từ giờ mùa đông sang mùa hè, nên hai rưỡi đêm tương đương ba rưỡi sáng hiện nay.

[2] Castor và Pollux: là hai anh em sinh đôi thường xuất hiện trong thần thoại Hy Lạp.

[3] Sils Maria: vùng núi cao thuộc tỉnh Maloja, bang Graubunden ở Thụy Sĩ, nơi Nietzsche đã sống cô đơn trong một thời gian dài.

[4] Panta rei (tiếng Latin: tất cả đều thay đổi): câu nói triết lý của Heraclitus (khoảng 535-475TCN), triết gia Hy Lạp cổ đại, ông còn nổi tiếng với câu nói Không thể hai lần tắm cùng một dòng sông.

[5] Farbenlehre: luận văn khoa học về màu sắc của Goethe, xuất bản năm 1810.

[6] Thỏa hiệp ký ngày 28-7-1867 giữa triều đình Áo và Vương triều Hungary đánh dấu sự ra đời của Đế chế Áo-Hung, tồn tại trong 50 năm (1868-1918).

[7] Breton: ngôn ngữ Breton, được sử dụng ở vùng Bretagne nước Pháp và trên các hòn đảo thuộc Pháp là Saint Pierre và Miquelon, cho tới năm 1514, nó là ngôn ngữ chính thức của công quốc độc lập Bretagne.

[8] Morlaix (tiếng Breton: Tregastell): thị trấn của tỉnh Finistère, thuộc vùng Bretagne, Tây Bắc Pháp.

[9] Tré gastel (tiếng Tregastell) thị trấn tỉnh Côtes-d'Armor, thuộc vùng Bretagne, Tây Bắc Pháp

[10] Roscoff (tiếng Breton: Rosko): thị trấn của tỉnh Finistère, thuộc vùng Bretagne, Tây Bắc Pháp.

[11] Saint-Malo: thị trấn trong tỉnh Ille-et-Vilaine, thuộc vùng hành chính Bretagne của nước Pháp.

[12] Arras: thị trấn trong vùng hành chính Nord-Pas-de-Calais, thuộc tỉnh Pas-de-Calais.

[13] Toscana: vùng phía Tây nước Ý với thủ đô Florence, là một vùng du lịch nổi tiếng có tới sáu di sản văn hóa và thiên nhiên được Unesco công nhận.

[14] Ducat: đồng tiền vàng được sử dụng rộng rãi ở châu Âu trước Thế chiến I, nặng 3,4909g vàng 986.

Tháng Tám

Họ trở về từ biển, từ những vùng núi, từ những thành phố lớn xa lạ, ở đó mọi thứ đều khác thường, trà sáng được dọn ra cùng thịt hun khói rán, khi bước vào một cửa hiệu người ta không bỏ mũ, và không hôn tay phụ nữ. Họ vừa đi xa về, họ kể nhiệt tình và lấp bắp, hai tay mở chiếc vỏ ốc nghe có tiếng ầm ì của biển, kỷ niệm về một ánh mắt phụ nữ ngoái nhìn trên mạn tàu Vasporetto ở Venice, một kiểu móc áo mới mà ở nhà chưa biết. Họ hăng hái, rồi thở dài ngồi xuống giữa đồng đồ đạc đã dỡ ra nửa chừng, thở dốc, mệt mỏi, phó mặc. Họ ngồi như thế một lát, cái nhìn mơ màng, với đôi mắt rực sáng bởi những kỷ niệm, với nụ cười vu vơ trên môi. Họ chẳng nghe thấy lời mời sang dùng bữa ăn trưa. Trên nền nhà là một đôi dép, một tượng David bằng thạch cao nhỏ và một vé đi xe điện ở Paris. “Vâng, tôi sang ngay đây!”, họ nói với về phía phòng ăn. Trong giây phút ấy họ trở nên trang nghiêm.

Nhưng sự nghiêm trang qua đi ngay sau thìa xúp đầu tiên. Ôi, nhà đẹp quá nhỉ! Tất nhiên gia nhân đã dọn dẹp khi họ đi vắng. Nhà mình thật đẹp, và ở Paris họ nhìn thấy một người da đen ngồi trước một quán cà phê trên đại lộ, anh chàng mặc bộ đồ trắng, đội mũ kiểu Gigardi, và giống người bán đồ gia vị có

[1]

cửa hiệu ở Kalocsa ba mươi năm trước. Phải sơn lại các phòng trước tháng Chín, họ nói, và phải chỉnh lại các lò sưởi. Nhưng ở Venice, trong lâu đài tổng trấn không có buồng tắm, có ai tin không?... Nào, cuối cùng đây mới thực là món ăn chứ, họ nói, mồm đầy thức ăn và mắt sáng lên; cả chuyến đi không được ăn bánh mì làm bằng bột lúa mạch! Nhưng rồi họ nhớ đến

[2]

một thời khắc ở Hampstead , từ một triền đồi cao họ nhìn xuống London và cùng im lặng, vì lúc đó trời vừa tối, London rộng lớn và giống nông thôn đến nỗi họ không thể nào hiểu nổi. Rồi họ nằm xuống đi vắng, hít thở không khí bất biến của căn phòng quen thuộc, họ còn muốn nói gì thêm nữa, Elíz bỏ các đồ sơn phấn, mỹ phẩm ra kéo nước hoa chảy ra ngoài. Ở Firenze cái giường thật tồi, họ còn muốn điều gì nữa nhỉ. Nhưng họ đã

chìm vào giấc ngủ.

Họ ngủ và mơ, và trong giấc mơ thế giới hòa quyện tuyệt vời vào hương vị ngôi nhà của họ. Mưa bắt đầu lặng lẽ rơi. Khi họ tỉnh dậy, lúc gần năm giờ, những lùm cây màu vàng, sừng nước ngoài cửa sổ, sương mù là là bay trên các mái nhà. Lúc này họ mới xem thư từ gửi đến, và ngạc nhiên vì họ còn bao mối liên hệ với thế giới. Những căn phòng, từ khi họ đi xa, nay đã chớm lạnh. Họ nhớ đến ngày Lễ Thánh Szent István. Nhớ sau ngày Szent István ở vùng này bao giờ trời cũng mưa. Họ nhớ sắp đến kỳ ghi tên vào trường học cho trẻ, và sau đó là cuộc sống gia đình, công việc gia đình, sự nghỉ ngơi gia đình, tuy riêng biệt, nhằn nại, không mệt mỏi, quen thuộc nhưng cũng vẫn có sự căng thẳng, bất an. Tất nhiên ở Roma thì dễ dàng hơn, họ nghĩ thế. Và họ xuống tiệm cà phê, nhà hàng vào gần cuối tháng Tám đã hầu như có dáng dấp mùa thu, những người chơi biliard to tiếng hơn, những ngọn đèn chĩa ra sáu hướng. Trên đường về họ nhận ra trên cửa văn phòng dịch vụ mai táng có nhiều cáo phó còn mới, với những bài báo tang lạ. Họ đọc những bài cáo phó chăm chú trên đường về.

Ban đêm, giấc mơ của họ đã rõ ràng, yên bình hơn. Thi thoảng họ còn nghe tiếng còi của một chiếc ô tô ở London hay tiếng cười của một thiếu nữ trên bờ biển. Sao cô ta cười thế nhỉ? - họ thầm hỏi, lơ đãng. Trên những phố xá quen thuộc người ta đã đi lại với vẻ thờ ơ, nhằn nhin và không chờ đợi. Tháng Tám còn bừng sáng lên trong khoảnh khắc, và trong ánh sáng đó lóe lên những kỷ niệm về thế giới. Thế giới như thế nào nhỉ? Trong đó có biển cả và có những tay bồi bàn cau có, và những bức tranh của các họa sĩ lớn, và còn một điều gì đó nữa - không thể hiểu tường tận.

Kịch

Những tấn kịch lớn, quyết định vận mệnh của cuộc đời thường bắt đầu một cách âm thầm, đến nỗi khi đã ngập trong tấn kịch ấy đến cổ mà ta vẫn chưa hiểu. Bệnh ung thư, nổi nhục nhĩ, sự thất bại hay thất vọng lớn không bắt đầu như trong văn chương: một hôm ta phát hiện ra cái mụn, hay một ai đó gọi điện thoại và nói vào máy với giọng thật khác lạ, mà ta không thật hiểu những gì họ nói, hay người phụ nữ mà ta yêu bỗng thờ ơ quay mặt đi. Nó bắt đầu như vậy. Không. Những lúc ấy nó đã

diễn ra. Định mệnh thường lặng lẽ. Chỉ có tai họa là kêu gào ầm ĩ và rung chuông leng keng.

Tôrôk

Tôrôk Gyula là nhà văn đầu tiên đã nhận tôi làm bạn, đúng, ông là nhà văn đầu tiên tôi quen biết trực tiếp. Lúc đó tôi mười tám tuổi. Ông ba mươi và đã thành danh: ông để râu đỏ, sách của ông bày bán trong hiệu, và nếu chúng tôi đi ngoài phố sau khi từ tòa soạn ra, các cô gái mới lớn thường nhìn theo và gọi tên ông.

Ông buồn, đam mê và bất mãn. Ông chỉ yêu duy nhất một thứ: tiếng Hung. Chỉ trọng duy nhất một thứ: con chữ. Một buổi chiều trong tòa soạn, ông nổi cơn thịnh nộ, ông xé bản thảo của một đồng nghiệp của chúng tôi, ném xuống đất và nhổ bọt lên đồng giấy vụn.

- Có chuyện gì thế? - sau này tôi hỏi ông.

- Hẳn không biết viết, - ông đáp, mặt tái dại và thở dồn. - Hẳn viết bằng chân, như một con lợn.

Khi đó tôi nhìn ông và chợt hiểu ra điều gì đó. Càng ngày tôi càng hiểu ông hơn.

Thiên đường đã mất

Anh vừa về thành phố quê hương mấy ngày, và trở lại với vẻ bối rối. Anh không trả lời được các câu hỏi của tôi. Ở quê họ đã xúc phạm anh? Không có chuyện đó. Ai đã chết ư? Không ai chết cả. Một ngôi nhà thân thuộc đã bị phá? Không, mọi ngôi nhà vẫn nguyên vẹn.

Anh không trả lời nổi, cứ đi lại với đôi mắt vô hồn, giọng đáp đầy phiền muộn. Thái độ như người dọc đường bị mất cắp. Anh không bảo “thiếu vắng một điều gì đó”, cũng không than phiền, chỉ bơ vơ và bối rối. Một cái gì đó đã mất đi ở thành phố quê hương anh, và chúng tôi hoài công chấp nối những mảnh vụn của ký ức và những chuyến đi. Một điều gì đó đã đổ vỡ hoặc chết đi ở quê nhà. Một ai đó đã tới Thiên đường ấy, một kẻ xa lạ. Anh bảo không muốn về nhà nữa.

Tôi không an ủi anh nổi, vì quê hương và Tổ quốc chỉ có một, và nếu nó đã mất, không thể bù bằng cái khác. Tôi mời anh sang Paris, rồi đi biển, nhưng anh nghiêm mặt lắc đầu về

hơi bực mình. Lúc ăn trưa, anh ngồi nhắm mắt, hai tay buông xuôi theo thành ghế, giống như Milton đang ngồi đọc cho ai đó ghi chép lại.

Trả thù

Đối với một nhà văn, cuộc sống đời thường gần như không thể chịu đựng nổi, cũng như cuộc sống văn chương. Đâu đâu cũng thấy cam bẫy, dao găm và dây thép. Thế giới quanh anh ta đầy những sự thù nghịch. Người ta muốn giết, muốn dè bẹp, muốn anh câm lặng: những đồng nghiệp cũng như các nhà cầm quyền.

Nhưng nhà văn trả thù, và không có cách gì ngăn cản nổi sự trả thù này. Nhà văn không thể đứng ra giải thích thế này thế nọ, vì nếu thế anh sẽ trở nên lỗ bịch và thất bại. Nhưng sự trả thù của nhà văn là không thể chống đỡ nổi. Sự trả thù duy nhất đó là gì? Đó là nhà văn ngồi ở nhà hay tự giam mình trong một căn buồng kín, và viết.

Byron

Ở Byron đúng là có một cái gì đó mang tính cách Byron; và điều đó là hiếm thấy nhất.

Cán cân

Có thể sáng ra tôi phải chết. Trong “giây phút tưởng tượng” cuối cùng, tôi nhanh chóng làm một tổng kết:

Nợ:

Tôi đi máy bay.

Đã gọi điện thoại.

Đã nghe đài.

Đã nhìn thấy Linberg đáp xuống một sân bay cạnh Paris.

Tôi đã sinh đúng lúc, để có thể đọc ngay các tác phẩm của Rilke, Krúdy, Proust.

Là nhân chứng của quá trình tri thức - tuy rất chậm - chiến thắng sự ngu ngốc và bản năng.

Trong thời tôi sống người ta đã phát minh ra thuốc gây tê toàn phần và cục bộ, thuốc insulin và vaccine chống dại.

Trong thời gian tôi sống, số người bị giết vì khí gas, vì súng

đạn và giá treo cổ nhiều hơn số người bị sát hại của một trăm năm trước đó.

Đòi:

Tôi đã là đồng nghiệp, đồng nghiệp im lặng, đồng lõa, thậm chí chia sẻ một cách bất lực và tội lỗi của những nhà văn, nghệ sĩ, đạo diễn và những người đã hạ thấp nhu cầu nghệ thuật của công chúng.

Vào giai đoạn này đàn ông và phụ nữ dần dần biến mất khỏi thế giới văn minh. Thay vào chỗ họ là các vũ nữ, những gã sở Khanh và thợ thuyền đua nhau thi thố vai diễn.

Trong thời đại “hàng không” tôi chỉ bay tất cả có năm lần, vì không có tiền.

Tôi đã sống trong thời kỳ mà người viết bán những giá trị tinh thần quá rẻ mạt.

Tôi đã sống vào thời kỳ thợ vụng thường múa rìu mắt thợ.

Tôi đã sống vào thời những thông báo văn chương được trả tiền.

Tổng kết:

Đáng sống.

Chết sẽ lạ lùng.

Tiếng Anh

Sau mười, mười lăm năm học tiếng Anh cần cù và chuyên chú, cuối cùng thì ta cũng hiểu rằng tiếng Anh - rất tiếc là - không thể học nổi.

Tính thời sự

Những áng văn lớn không có tính thời sự, ngay cả khi thi sĩ hay nhà văn muốn ghi chép những vấn đề thời sự nóng bỏng nhất của thời đại mình, ngay cả khi họ muốn nói với xung quanh, với giai cấp hoặc dân tộc mình về một sự việc tức thời. “Vùng lên, hỡi dân Hung!” là câu thơ tức thời, nó muốn tác động đúng ngày 15 tháng Ba năm 1848, nhưng hôm nay nó vẫn tồn tại và tác động, và cả nghìn năm sau nữa khi dân Hung còn tồn tại. Những áng văn chương lớn không có tính kỳ hạn. Một tiểu thuyết lịch sử mở ra cho chúng ta một thời đại và những

con người của thời đại ấy một cách chính xác, nhưng nó không gắn với thời gian, giống như tất cả đã diễn ra trên Mặt Trăng vậy.

Hoài nghi

Hay là công việc chưa xong?... - chỉ vì Chúa đã chán và bỏ dở vào ngày thứ Bảy.

Tính cách của L. (bản khắc đồng)

L. sống trong khách sạn, và là một người độc lập. Không độc lập như một người có tiền, có tài sản. Gã độc lập như một kẻ không có mối liên hệ thực, gần gũi với đồng tiền và tài sản. Gã có cấp trên, có nợ nần, có những hóa đơn đòi nợ của thợ may. Gã kiếm được nhiều tiền. Nhận làm đủ thứ việc tạp nham, để có thể tiêu vào quán cà phê, vào bài bạc, vào xe cộ. Gã kiếm ra số tiền này trong khi nghiêng răng, thở dốc, đổ mồ hôi và nguyên rủa.

Chưa bao giờ gã có vợ. Không có bạn, gã cười và dang tay ra với tất cả mọi người, thường xuyên đánh bạn với cả thiên hạ. Nụ cười của gã như của một nhạc trưởng đẹp trai người Digan. Gã gọi mọi người - kể cả ngài thẩm phán - thế này: "Ồi, ông bạn quý của tôi!" Gã không phản lại ai, chỉ vì đối với gã không có mối quan hệ con người nào đáng phải lừa phản. Gã sống trên thế gian, hưởng thụ tất cả vẻ đẹp bên ngoài của cuộc sống, như một con cá heo sống trong bể: trách nhiệm về sự tồn tại của nó không thuộc về nó nữa, mà thuộc về con người. Gã sống, nhưng không có sự ràng buộc và tương ái.

Gã có rất nhiều câu chuyện, nhưng hình như điều thật sự cần nói thì gã im lặng. Gã nói nhiều nhưng kín đáo. Không ràng buộc nhưng cũng chẳng tự do. Không có lời hứa để lệ thuộc, không có lời thề, cũng không có văn bản ở bất cứ đâu, do bất cứ ai để có thể viện dẫn. Gã không buồn, đúng hơn là gã vui vẻ một cách bài bản. Gã xuất hiện giữa mọi người với điệu bộ phóng khoáng, với nụ cười ép gượng, với sự khiêm tốn tự mãn và phô trương. Gã là người duy nhất mà tôi biết là không có liên quan gì với những người đang sống cũng như với những người

đã chết.

Trăng đêm

Ba rưỡi sáng trong một khu vườn trên núi Sashegy, không hề có sự chuyển tiếp, đó là giây phút trời bắt đầu tảng sáng.

Ban đầu một con sáo trên đỉnh ống khói cất tiếng hót, trời xanh thẫm, không xanh bình thường và không đen, mà xanh thẫm như biển trước bão. Khi con sáo hót tiếng cuối cùng - như một tín hiệu - bầu trời xanh thẫm bắt đầu ửng sáng. Như ở tận đâu, rất xa, từ lòng đất, hay phía sau Trái Đất, những ngọn đèn pha cực mạnh được bật sáng, chưa nhìn thấy những chùm sáng, chỉ có ánh phản chiếu kỳ bí rạng dần. Con sáo im lặng như kẻ đã làm xong việc, giật mình vì những hệ lụy, vụt bay đi. Cây cối, những gương mặt, ngôi nhà trong vườn đều như có thực trong khoảnh khắc ấy. Chúng tôi lặng nhìn nhau, nhìn bầu trời, nhìn mặt đất.

Bỗng thấy trên cây chi chít quả. Lũ chó từ đâu mò ra, phía xa có tiếng còi ô tô, ai đó bỗng nhớ ra cái từ mà cả đêm đã hoài công tìm kiếm. Muốn nói ra điều gì đó từ trái tim. Các nàng đội lên đầu những chiếc mũ cói rộng vành, đánh phấn bằng đôi tay nhót nhát. Cảnh vật, những quả đồi hiền lành, rừng, vườn quả, tất cả bỗng hiện rõ lên trong ánh ngày, như một cơ cấu bắt đầu khởi động, vận hành thế giới bằng ánh sáng và máy móc. Không khí bỗng nóng lên rõ rệt, không màu và không vị, cái nóng sớm mai, có lẽ như bầu không gian trong lửa luyện ngục: không trần gian, không thường nhật, không con người. Trên bàn những cốc vang rót lưng chừng thứ vang quý màu hổ phách. Có thể lắng nghe tiếng những quả anh đào chua căng tròn đang chín trên cây.

Một chàng cầm bông hoa hồng, một người khác cầm tay một cô gái, người thứ ba nhìn lên bầu trời như mới thấy lần đầu. Chúng tôi qua một thảm cỏ vừa cắt, mùi nồng đậm, đi như lướt trong làn hơi cỏ tươi. Trên đồi, chúng tôi gặp những ngôi mộ người Do Thái và Công giáo, màu tươi mới hơi giống như trên một sân khấu. Chiếc xe lướt qua gần mộ cha tôi. Có tiếng của ai đó ngả người ra thành ghế, hát giọng khàn khàn: “Ôi, hoa huệ, một nhành hoa huệ.” Đã là buổi sáng.

Thành phố lớn

Ở Budapest tôi vẫn như người lạ: thỉnh thoảng vào buổi chiều tôi đi trên những con phố nhỏ của khu Ferencváros hay các con đường nhỏ hai bên đại lộ vòng cung József, và tôi kinh ngạc bởi sự lạ lẫm ập xuống tới mức độ làm tôi choáng váng, những bảng hiệu khiến tôi phát hoảng. Tôi đứng dưới một vòm cổng trên phố Huszár và xem danh mục những người sống trong ngôi nhà, bỗng nhiên một phát hiện bất ngờ bóp nghẹt trái tim: tôi sống trong một thế giới mà tôi không hiểu biết, trong một thành phố mà tôi không hề biết đến những ưu tư, những suy nghĩ, cảm xúc thực sự của nó. Những lúc như thế tôi buồn bã ra về, và mấy ngày liền không dám viết.

Cây cọ

Một người hầu bàn trong nhà nghỉ mùa hè nhắc tôi, cây cọ trong chậu gỗ đặt giữa vườn đã nở hoa từ đêm qua. Đúng vậy, giữa những phiến lá xanh bụi bặm của nó thấy lộ ra những chùm hoa màu vàng nhạt như đã héo.

- Cứ hai mươi năm năm nó mới trở hoa một lần, - người ta bảo thế.

Còn người bồi bàn chính thì nói:

- Lần này hoa héo vì không có bạn thụ phấn.

Một ông già hút xì gà:

- Chúng tôi đã đưa vào nhà trồng cọ. Người ta bảo nó đã trở hoa ba hay bốn lần. Có khi nó đã trăm tuổi.

Cây cọ ủ rũ hướng những chùm hoa về phía mặt trời, như thể nó hổ thẹn vì những bông hoa đẹp khác lạ, nhất thời vô ích, vì sự vô sinh bí ẩn kia. Nó đã chuẩn bị cho giờ phút này hai mươi năm năm. Cái quy luật bí mật sống trong thân thể cao gầy của nó đúng hai mươi năm năm mới viên mãn... Nó sinh thành theo một kỳ hạn bí ẩn, chính xác và không có mục đích, trong một nhà hàng ở Buda.

Nhân viên đứng vây quanh đầy thích thú. Họ phủi bụi, tưới nước cho nó, như chăm sóc một con thú hoang bị cầm tù trong cũi vừa sinh con không thành. Tôi nhận thấy chúng tôi đều nói nhỏ hơn mọi ngày.

Những thành tố

Vào những đêm cuối hè ẩm ướt này, khi băng qua trắng cỏ,

trong cái phòng hóa nghiệm phù thủy này, anh bỗng cảm thấy những thành tố của cuộc sống: khói và mùi rom cổ, mùi vị ô dôn của bột ê te, hơi ẩm của các mô thực và động vật đang lên men và phân rã, cái mùi vừa đáng sợ vừa hấp dẫn mà tổng thể của nó là cuộc sống. Một xưởng hóa học cổ xưa tuyệt vời, vận hành không cần đến ống thủy tinh nhọn đầu, cũng như lò nung, bình thủy. Hãy hít thở, nhâm nhi nó, nhắm mắt lại; anh sẽ trở nên thông thái hơn cả người đã tìm ra viên đá thần kỳ.

Luật lệ

Một ông già kiêu hãnh vì tuổi già: giống như người thương tật một trăm phần trăm, có giấy chứng nhận về sự thiếu hoàn hảo của mình. Không một ai đủ già lão so với ông. Mới chỉ tám mươi hai nhưng ông nghe những người trên bảy mươi đầy vẻ khinh mạn, dè bủ, với sự xa cách không thể tả nổi. Cứ như ông đã thắng trong cuộc đua marathon tuổi già. Tất cả những người khác đều là bọn lừa đảo và bất tài, ngay cả những người đã ngoài chín mươi.

Ông ăn rất nhiều. Ông suy nghĩ ở tầm lịch sử. Chúng ta còn nói: thứ Tư, thứ Năm vừa rồi. Ông thì bảo: “Năm tám mươi ba,

và sau đó, năm kỷ niệm thiên kỷ [3] vừa rồi, cũng như bây giờ.” Ông có vẻ không hài lòng vì chưa ra đời trước năm bốn mươi

tám [4]. Kỷ niệm lớn nhất của ông là một lần tranh cử vào nghị viện. Ông nói về Tisza István như thể ông này vẫn đang sống, như vẫn là đối thủ chính trị của ông.

Lúc nào cũng thấy ông tính tính, toán toán, đôi khi còn cho vay nặng lãi. Đàn bà, thật bất ngờ, theo ông chỉ để “vắt kiệt đàn ông” mà thôi.

Ông rất tinh mắt, chỉ nghe là kém. “Tôi điếc đấy!” - ông nói đầy vẻ tự hào. Cứ như người ta khoe cơ bắp ở tuổi đôi mươi.

- Thế giới cũ, - khi tạm biệt ông lắc lắc tay tôi, - có cái hay.
- Cái gì, thưa bác?
- Luật lệ, - ông đáp đầy ản ý. - Luật lệ, con ạ.

Ekermann

Từ Những cuộc đàm đạo chúng ta không biết tính cách hay

khả năng nào của ông đã giành được cảm tình của Goethe. Những đánh giá của ông rụt rè như một thầy giáo trường làng. Đúng là ông chu đáo, cẩn thận; ông đã quan sát thiên tài mà ông tiếp xúc hàng ngày kỹ lưỡng và chuyên nghiệp như một nhà thiên văn quan sát sao băng: đo trọng lượng, phân tích thành phần, xác định các tính chất của nó. Chỉ có điều ông không cảm nhận được tính vô biên của vì sao.

Goethe mà Eckermann giới thiệu với chúng ta hơi gọi nhớ đến Exzellenz của Borne. Dù ông nói về Goethe đầy vẻ thán phục. Có thể Eckermann, một tâm hồn tận tụy, không thù ghét thiên tài cỡ Olympus này hơn mức cần thiết. Ông thích đối chứng ý kiến của mình với những phán xét của Goethe, và mãi nguyện nhận thấy “quan điểm của hai người đồng nhất”. Những lúc như thế cuộc trò chuyện của họ giống như cuộc tranh luận của hai vị thanh tra giáo dục về vũ trụ, với sự lưu ý đặc biệt tới chương trình đào tạo.

Cuối cùng thì ông đã hy sinh tất cả vì thiên tài: cuộc đời, những mộng văn chương, hạnh phúc ái tình, và nấp dưới bóng vĩ nhân, hơi run rẩy trong sự bất tử lạnh lẽo này, khiêm tốn và cẩn trọng. Và tác phẩm của ông đã trở thành một phần trong sự nghiệp sáng tạo của Goethe. Tên tuổi ông đã trở thành một khái niệm, giống như một địa danh du lịch. Không phải ông đã viết Faust, nhưng ông là một trong những người đầu tiên đã tán thưởng tác phẩm này. Ông sống nhờ Goethe, như một bụi tầm gửi trên thân cây. Nhưng nhìn từ xa, ta thấy nó đã thành một phần của cây, và gắn bó hữu cơ với nó.

Chán

Tôi sẽ chết và tôi chưa khi nào hạnh phúc. Chưa có một ngày duy nhất nào sung sướng, ngày duy nhất nào cảm thấy mình thoải mái, nhẹ nhõm, không lằm lỏi.

Tôi sẽ chết và tôi thấy chán chường.

Chán cả văn chương. Tôi biết gần như tất cả, và không thể nói với họ. Không chỉ họ cấm đoán tôi, chính tôi cũng tự ngăn cấm bản thân mình.

Viết

Hãy đến thật gần điều anh định nói. Hãy nhìn thật gần, từ

mọi phía. Hãy cầm lên, xem xét bằng kính lúp, ngửi, nếm, sờ nắn. Và khi đã biết tất cả về nó, hãy quăng đi và quên nó đi. Sau đó mơ về nó. Và rồi viết về nó.

Nhưng văn chương còn khác sự thật. Trong đó còn có chất kết nối lỏng lẻo, nhẹ nhàng.

Mỗi ngày đều viết. Suy nghĩ thật tận tụy, nhưng viết thật cao sang. Mỗi ngày đều bỏ đi một thứ gì đó. Đôi khi chỉ một từ, một cái gạch nối. Loại bỏ bức xúc cảm tính để làm trong sáng ý tưởng. Quan sát chưa đủ, còn phải biết quên. Có những nhà văn rườm rà, thấy gì vớ vẩn lấp lánh cũng tích góp. Cuộc sống, đáng tiếc, không “tiểu thuyết”, chỉ có tiểu thuyết mới lãng mạn.

“Tiểu thuyết mang hương vị đời sống” ư? Hãy mở nhanh cửa sổ.

Viết cho đến chết. Tất cả rồi sẽ qua đi, mất hết hương, hết vị. Chết làm sao, nằm giữa hai vị ngữ.

Phản đối

Tôi chỉ còn tin người nào dám và biết giúp đỡ một người khác một cách trực tiếp và đích danh: bằng vài đồng pengő hay lời khuyên trị bệnh, hoặc một chiếc hôn, một lời an ủi. Tôi tin vào người đem đến cho người bệnh khốn khổ một lọ hoa quả ngâm, người viết thư cho kẻ gặp hoạn nạn và gửi kèm trong thư mười đồng pengő, người tới nơi tù ngục, xin phép gặp người mang tội biến lận hay tù chính trị, và hôm sau gửi cho họ một ít thịt kho hay một phích cà phê sữa. Tôi không tin bất cứ nhà thuyết giáo và chính khách nào, bất kỳ ai muốn cứu rỗi dân chúng và nhân loại, những kẻ cao giọng hứa hẹn - “với tất cả những hệ lụy, trước tòa án của lịch sử” - sẽ quên mình vì sự nghiệp chung. Tất cả chỉ là sự lừa bịp. Nhưng cho người ăn mày vài pengő khi biết chắc họ còn chưa ăn tối, hay đưa ai đó đến Pesterzsébet, tâm tình với họ khi ngồi trên tàu điện về nỗi khốn cùng, buồn chán, cô đơn của họ: đó là thực tế. Tôi phản đối những sự việc chung. Chỉ còn tin vào những việc riêng tư.

Vang lạ

Tối qua tôi uống rượu vang Đức. Vị lạnh và tinh khiết. Nó không đưa đẩy du dương, mà chỉ giáo, nhắc nhở. Chất men say của nó kích thích sự nghi ngại và tính toán. Rượu vang của

chúng ta bảo: “Hãy say sưa và quên!” Vang Đức thì nói: “Hãy tỉnh táo và nhớ!”

Gió

Gió điên khùng, gào thét liên hồi. Mãi mãi vẫn thế. Một thế giới chìm đắm trong tiếng gào của gió, những lâu đài, với những con người khó tính cần đúng thứ này. Nó gào thét át tất cả: chỉ có ta, chỉ có ta! Như thể luôn luôn diễn ra một điều gì đó, dưới sâu thẳm kia, phía sau cuộc đời, và nó diễn tả điều đó, lúng túng, ào ạt, găm rú; chỉ mình nó biết điều bí mật kia.

Nhưng những ngọn núi thì im lặng.

Nữ ca sĩ

Một nữ ca sĩ người Anh đến biểu diễn. Ngồi nhà trống, người xem rét run. Người đàn bà tóc đỏ, buồn bã, già nua, vật vờ trong vòng tay khốn khổ của nghệ thuật, có thể nghe tiếng rệu rạo của bộ xương đã hơi vôi hóa, yếu ớt, mỏng mảnh của nàng.

Nàng hát những ca khúc Scotland và Ireland. Những nỗi buồn, niềm vui, ý tứ, sự tuyệt vọng, những thói xấu xa Scotland và Ireland thấp thoáng không thể hiểu nổi trong phần trình diễn của nàng, lẽ ra những biểu hiện trên nét mặt nàng cũng phải được dịch ra tiếng Đức hay tiếng Hung.

Nàng nghiêng rãng khở sở vì lạnh trong căn phòng trống huếch. Không có gì buồn hơn một người phụ nữ lạ, bị hạn chế bởi sự héo hon đàn bà và bi kịch của thứ nghệ thuật giả lạc điệu, thiếu sức cuốn hút. Cử tọa cảm nhận một điều gì đó trong tấn thảm kịch, trong sự tuyệt vọng này và họ vỗ tay. Ở Trung Quốc người ta vỗ tay một gã ăn mày què cụt như thế.

Cuối cùng chúng tôi đều vỗ tay, nồng nhiệt, giống như bảo một người bị nạn ở xa nhà, xa cảnh trí quê hương và người thân, đang hấp hối: “Không sao đâu, hãy tin ở chúng tôi, chúng tôi sẽ đưa hài cốt bạn về quê nhà.”

Rimbaud

Mười tám tuổi ông từ bỏ thi ca, như bỏ một tình nhân thoáng qua đã không còn đủ sức cuốn hút. Rồi ông bước vào

đời. Chịu đựng được hai mươi năm nữa. Ông bị cưa hai chân trong một bệnh viện ở Marseille, rồi chết.

Thơ ca ông, thứ giọng điệu khàn đục đặc biệt của cuộc sống, giống như một cảm xúc làm nghẹn lời, giống như tất cả những gì mà tâm hồn muốn kêu thét lên đều nghẹn lại trong tiếng thì thào và lấp bắp của đam mê. Nỗi đam mê này là gì vậy? Là tiền? Quyền lực? Phiêu lưu? Hay những mối tình bất thường, bệnh hoạn? Những phong cảnh lạ, tình bạn của Hoàng đế Menelik, những vụ buôn lậu vũ khí, bột vàng giấu trong thắt lưng để đem qua biên giới, những đêm Phi châu - giữa thú và người, ở tận cùng thế giới, xa những quán cà phê văn chương Paris, xa nhà tù mà Verlaine - người bạn đau ốm đang khổ nạn? Ông tìm gì? Muốn dùng cuộc đời diễn tả điều gì, điều mà văn chương không diễn tả nổi, điều mà những ẩn nghĩa của nguyên

[5]

âm không trả lời nổi, cái sensation mà ông đã viết trong bài thơ đầu tiên, cổ điển của mình là gì, để từ đó ông săn tìm khắp cả, trong thi ca và trong phụ nữ, với sự trợ giúp của những tướng cướp, trên lưng lạc đà và trong khoái cảm cocain? Khi ông chết trong bệnh viện Marseillle, khi ông nhìn lên trần, một cái nhìn đứt gãy nửa chừng, cuối cùng ông đã hiểu điều diệu kỳ và không chịu đựng nổi, không thể kham nổi và không thể đạt tới đó là gì. Có lẽ lúc ấy ông đã hiểu.

Người Digan

Sống ven quốc lộ, trong những ổ chuột, trong loạn luân và trong những căn nhà tường đất nện, xa cách tất cả những gì là bốn phận xã hội, ẩn náu trong những hang hốc lờ mờ và tanh tưởi của một cộng đồng nòi giống nhỏ, phải chăng là quá tệ hại? - còn đôi khi chơi vĩ cầm, ăn cắp gà, treo cổ tự sát, giữa cảnh binh và bác sĩ phòng dịch, trong bụi bặm và đất sét, và

[6]

giữa chừng nhớ tới Ấn Độ , tới giấc mơ, tới năng chói chang, và đồng pengố thó được cũng gọi là “rupi”. Phải chăng đó là định mệnh cay nghiệt của họ, sống bên ngoài thế giới, ẩn náu trong một cộng đồng lem luốc và nhếch nhác, nhưng vẫn nóng ấm và đậm đặc như máu? Có lẽ cái định mệnh Digan này không cay nghiệt đến thế. Tôi không thể nhìn những căn nhà ổ chuột tôi tàn bằng con mắt trịch thượng, khi xe tôi đi ngang qua, trên

con đường quốc lộ trải bê tông ấy.

Đầu bếp

Gréti - cô gái hầu phòng trong khách sạn - lấy chồng. Cô mười tám, đầy đà và lúc nào cũng mơ mơ màng màng như người mắc bệnh buồn ngủ. Trên đầu cô có vầng hào quang nhỏ; nếu về cô tôi sẽ để cô cầm hoa, đứng giữa một bầy cừu. Chú rể năm mươi, góa vợ.

- Cô yêu ông ấy ở điểm gì? - tôi hỏi Gréti.

Cô nhìn trời, bĩu môi, liếc mắt. Như trong mộng, cô mơ màng đáp:

- Anh ấy là đầu bếp. Một tài năng đấy. Z. cãi nhau với tất cả. Bao giờ anh ấy cũng đúng. Một tài năng lớn.

Nhưng một tài năng lớn - đích thực - bao giờ cũng hài hòa. Trong mọi thời đại, bao giờ cũng có một số đông xoàng xĩnh, những chuyên gia quá tự tin, những nhà phê bình ngạo mạn, những đối tượng bất tài, những đối thủ vụng về. Tài năng thật sự hóa giải tất cả những điều đó. Còn loại người kia, loại "chỉ" có tài, không thể biến cải thế giới. Vì vậy tốt hơn hết là họ cãi vã.

Một khuôn mặt

Đúng, một gương mặt quen thuộc, ta yêu em. Từ gương mặt em tỏa ra sự hấp dẫn ngọt ngào, một mối, lắng lơ, gương mặt mà ta không khi nào né tránh được. Nhưng ta nhắc cho em biết sự cuốn hút này, tình yêu này rồi đây chỉ tồn tại đúng hai mươi tư giờ. Ngay sau khi tỉnh giấc mơ đầu tiên gương mặt em sẽ bị xóa khỏi ký ức của ta, như ánh nắng xua tan sương mù buổi sớm. Gương mặt dễ thương kia ơi, mi là sương mù. Khi đang nói về mi ta đã thấy mi mờ mờ ảo ảo. Khi ta đặt dấu chấm cho câu này, ta buồn rầu và khoan khoái nhận ra rằng ta không còn thấy mi nữa.

Một người du mục

Người ấy có ô, có ủng lội bùn, có điện thoại và bàn dành riêng; nhưng sao trong cách thức anh ta nhìn thế giới bằng đôi mắt xanh, qua cửa sổ tiệm cà phê, trong tia nhìn của anh ta có

gì đó như cái nhìn của dân du mục: cứ như anh luôn dò xét những tầng mây và hướng gió, như đánh hơi hoang thú lúc chiều tà. Trước bến xe điện anh ta cũng nhìn đám phụ nữ như thế, lạnh lùng và trịch thượng, như một người đàn bà Gruzia bị cướp về làm đệm thịt nằm phủ phục trong lều mình vậy. Người du mục. Anh ta ngồi vào taxi cũng như trèo lên lưng ngựa.

Tiếng nhạc ban ngày

Dừng lại trên phố nhỏ, dưới những lùm cây lướt thướt nước mưa, trước một cửa sổ mở hé. Sau rèm cửa có người chơi dương cầm. Tiếng chuông giữa trưa vừa điểm.

Hoặc ngâm mình trong bể bơi, nhìn lên, khi trên bờ nghe tiếng đài phát thanh.

Tiếng nhạc ban ngày tách bạch hẳn tiếng ồn ã của phố phường, và nhắc ta nhớ đến ngày lễ, đến ngày lễ vĩnh hằng, đến ý nghĩa thực của cuộc đời, đến sự lan tỏa và thánh thiện mà sự xấu xa của cuộc đời cất giấu.

Những lúc như thế tôi thường xanh tái mặt mày, một luồng khí lạnh chạy khắp người, và tôi phải quay đi để người khác không thấy được sự hổ thẹn.

Người Tây Ban Nha

Trên tàu là một ông người Hung da nâu bóng, đã có tuổi. Không vồn vã. Kiệm lời và ý tứ. Tôi nhìn ông nghĩ: một người hạnh phúc!

Qua Viên, tôi nhận thấy ông không hạnh phúc lắm. Ông hút loại thuốc lá ít nicotin, nhồi bông vào ống hút với sự tỉ mỉ không thể tả nổi. Trên cổ ông có một vết sẹo dài. Ông lấy trong cặp ra một quyển sách - Cuontes Espanoles - tuyển tập truyện ngắn của các nhà văn Tây Ban Nha đương đại. Đeo chiếc kính mũi, ông chăm chú đọc.

Qua Linz chúng tôi bắt đầu trò chuyện. Ông chỉ học tiếng Tây Ban Nha lúc đi đường, ông khiêm tốn bảo thế; học trên đường đi, tuyệt thật. Một người thông minh và có nghị lực. Ông rất am hiểu văn chương. Ông nói đại loại những điều thế này: "Gárdonyi rất để ý tới các nhà xuất bản." Lope de Vega là nhà văn sản xuất hàng loạt, ông bảo, còn Blasco Ibañez là nhà văn chấp vá rẻ tiền. Unamuno thì vô tích sự, không đáng tin cậy.

Ông khen Ortega y Gasset.

Ông sống ở nông thôn, làm kinh tế. Chính ông cũng dịch tiếng Tây Ban Nha, và việc đó, ông nói khiêm nhường, cũng chỉ là làm tay trái, “thích thì làm vậy thôi”. Hồi các nhà yêu nghệ thuật, với các vị cái gì cũng “tuyệt vời!” (Như một ai đó đã nói: “Tôi đã xiên tảo mình trên cọc nhọn, chỉ vì thích như thế.”) Một người toát ra học thức: vừa quan tâm đến các nhà văn Tây Ban Nha hiện đại, ông vừa chú ý đến những bó lúa mì gác chéo nhau trên các cánh đồng nước Áo. Chúng tôi nói về việc trồng củ cải và về Proust. “Những bó lúa xếp chéo nhau thật dày!” - ông bảo. Và: “Cuốn sách cuối của Robert Musil có tựa đề thế nào nhỉ?”

Một con người bí ẩn. Tôi nhìn ông triu mến. Trong tâm khảm, ông là người Tây Ban Nha.

Ngục tù

Bên cạnh ngôi nhà tòa án tỉnh lẻ là một căn nhà bán mái, kiểu như chuồng chó của một nhà phong lưu. Phía trên là một

^[7]
cái biển: LandesGefangniss. Trên cửa sổ nhà tòa án, là những lọ thủy tinh ngâm dưa chuột và cà chua. Trong tòa nhà này có lẽ chẳng bao giờ người ta tuyên những án quá nặng.

Vào lúc đó cô gái dọn dẹp đang canh giữ tù nhân. Những người cai tù đang ăn trưa. Cô gái thò đầu qua cửa sổ, cười.

- Trong ấy có tù không?
- Có hai, - cô nói về tự hào. - Có hai vị.
- Họ được đối xử tốt chứ?
- Tuyệt vời.
- Bữa trưa có món gì?
- Mì sợi.

Tất cả, nhìn từ bên ngoài làm người ta không thể không nhớ đến vở Con doi ^[8]. Nhưng với người ngồi trong thì đằng nào

^[9]
cũng vậy cả, dù nhà tù Sing-Sing hay một cái chuồng chó. Người ta đôi khi chịu nạn trong những điều kiện nực cười. Nhưng nỗi đau đớn ở đâu chẳng thế.

Những ngọn núi

Những ngọn núi buống bình và hữu hạn. Mỗi mỗi chúng chỉ nói một điều giống nhau, với một sức mạnh khủng khiếp, như một gã đàn độn lạp đi lạp lại một tín điều.

Sương mù. Điều bí ẩn của những ngọn núi.

Đúng, những ngọn núi thật vĩ đại. Nhưng ta, con người, kẻ đứng nhìn núi, một mình ta biết kích cỡ của chúng giữa vạn vật, ta là điều vĩ đại khác.

Câu hỏi

Tóm lại ông hâm mộ Freud?

Không. Tóm lại tôi hâm mộ tình yêu.

Virginia Woolf

Đó là người phụ nữ duy nhất trong văn học thế giới đã làm nổi điều không thể làm: giữ lại thời gian. Điều mà Proust không làm nổi, Joyce đã thử nghiệm không thành. Đi tìm thời gian đã mất và Ulysses là những tuyệt tác, nhưng là những tuyệt phẩm bệnh hoạn và méo mó, cả hai đều là sự nảy nở khôn cùng. Nhưng Virginia Woolf đã viết một cuốn sách, trong đó bà thấu tóm thời gian, làm chủ những chiều kích của nó: trong đó có “tất cả”, và bên cạnh đó lại rất cân đối, hài hòa. Nhà văn không thể làm hơn thế. Bà Dalloway trở về: cô đầu bếp huyết sáo trong nhà bếp. “Lúc này Clarissa nghe tiếng máy chữ gõ lách cách. Đó là cuộc đời nàng. Và, cúi xuống chiếc bàn đặt ở phòng ngoài, nàng bỗng cảm thấy mình thánh thiện và trong sáng.” Bà viết những câu văn như thế. Một cuốn sách khiêm nhường: nói về một ngày duy nhất của một người phụ nữ Anh. Trong đó có cuộc sống, thời gian, có London và một điều gì đó nữa.

Bốn giờ chiều

Bốn giờ chiều. Tôi đi trên bờ đá dọc sông Duna, và chăm chú quan sát khung cảnh tuyệt vời của nước, của những con tàu và những áng mây, như một trò chơi nghiêm túc, tất cả hòa quyện và phản chiếu trong nhau, cùng sáng tạo ra sự liên kết vĩnh hằng xa xôi nào đó, giữa những dãy nhà của thành phố Budapest, với tất cả những tàu thuyền neo đậu, những áng mây trên mặt nước và trên những con thuyền. Tôi nghĩ, dẫu sao ta

không hẳn chỉ có một mình: đôi khi thế giới mang đến những thông điệp.

[1] Kalocsa: thành phố nhỏ nằm trong vùng đồng bằng phía Nam Hungary, tỉnh Bács-Kiskun.

[2] Hampstead: tên một khu trong thành phố London.

[3] Năm 1896: Hungary kỷ niệm 1.000 năm lập quốc (896), còn được nhắc đến như năm lập ra nước Hungary Công giáo do vua Szent István đứng đầu.

[4] Năm 1848: năm xảy ra cuộc cách mạng đấu tranh vì tự do của Hungary chống lại triều đình Habsburg (Áo).

[5] Sensation (tiếng Anh: cảm xúc, xúc động): Márai dùng từ này trong nguyên bản.

[6] Các bộ tộc người Digan có nguồn gốc Bắc Ấn Độ đã di cư từ thung lũng Indus sang châu Âu qua đường Afganistan, Ba Tư, Armenia, Thổ Nhĩ Kỳ vào cuối thế kỷ thứ 10.

[7] LandesGefangniss (tiếng Đức): nhà tù của bang (hay của một tỉnh).

[8] Con dơi (tiếng Hung: Böregér hoặc Denevér): tên một vở nhạc kịch của nhà soạn nhạc người Áo Johann Strauss (1825-1899) viết trong hai năm 1873-1874)

[9] Sing-sing: nhà tù nổi tiếng của Mỹ, nằm bên bờ sông Hudson, New York.

Tháng Chín

Bắt đầu bằng tơ nhện, mùi lên men của nước nho, hoa thực dược, những buổi biểu diễn ra mắt trong nhà hát và chiến tranh Nhật - Trung; gần đây các mùa thời gian thường bắt đầu bằng chiến tranh. Chúng tôi nhìn bầu trời xanh thẫm, nghe tiếng vo vo của đàn ong say mật, tiếng nổ của những trái bom xa. Những quả bom nổ ở phương xa, ở Tây Ban Nha và Trung Quốc. Thiên nhiên đang tiến đến kết cục, và con người cũng không ngồi yên.

Bắt đầu bằng tiếng bom nổ và mạng nhện, và cuối cùng,

[1]

cuối tháng Chín, tất nhiên kết thúc bằng một bài thơ, bài thơ ghi chép tất cả những gì có thể nói về thời khắc này. Bài thơ ấy lơ lửng một mình trong văn học thế giới, như một viên đạn lạc không liên quan gì tới hệ mặt trời, mà từ đó nó cất cánh bay lên. Nội dung của nó đơn giản. Chỉ nói về những bông hoa vườn nở dưới thung lũng, và một thi nhân hai mươi tư tuổi lắng nghe tuổi già, lắng nghe sự phù sinh, sự mong manh của ái tình. Ngoài những thứ đó còn có cả vạn vật, có tất cả những cảm nhận của con người liên quan tới sống và chết.

Tôi lầm nhầm bài thơ này trong khi dắt chó đi dạo, như một nhà văn Nga, trong mùa thu ngọt ngào mùi nước nho, và thoáng chút hơi mù tạt.

Trong nhà ép nho người ta đang rót đầy các thùng gỗ, trong các nhà máy người ta đang nạp bom, ở một nơi xa nào đó, khắp nơi trên thế giới già cỗi này. Bài thơ bắt đầu vang lên mạnh mẽ, cuối tháng Chín, hết như đâu đó một dàn nhạc vô hình bắt đầu cất tiếng. Nó gần gũi tôi như một kỷ niệm riêng. Tôi thích từng từ trong bài thơ: kể cả nó viết hoa vườn thay cho hoa mùa thu, takara thay cho takarta, với những biến ảo bi lụy và xưa cũ. Nhạc điệu của bài thơ, cái nội hàm gần như độc lập với ý nghĩa của các từ, được ký thác huyền bí như được viết bằng những nốt nhạc. Cuối tháng Chín bài thơ bỗng vang lên, từ độ lùi xa đã trăm năm, đánh thức - trong thời gian và trong sự phù sinh - ký ức về một tình yêu và kiểu sợ hãi cái chết điệu dàng và sang trọng, thực thà và vô tư đến kinh ngạc. Với bài thơ ấy trong tim,

chiếc gậy hèo trong tay, tôi dắt con chó đi giữa mùa thu. Trời chiều còn nóng. Thiên nhiên dùng đường nho bổi bổ thêm cho mạch đập đang yếu dần của nó. Chiếc hồ giếng phun nhấp nhô như mắt một ông lão, tinh ranh và giảo quyệt.

Mùa thu bắt đầu từ Hővölggy, phía sau Várház, đi vòng quanh bãi Nagykövácsi qua Szép Juhászné về phía thành phố. Khi tới Olaszfasor, nó đã mang về phố phường, dưới một lớp áo choàng may bằng vải bông thô. Bắt đầu khoảng bốn năm giờ chiều, khi ở Veronika^[2] có tiếng nhạc Digan, trong hàng kem Hővölggy, những triệu phú về hưu, đầu ồm và cau có, bỏ đường vào cà phê. Ở đâu đó vang lên tiếng nhạc, một trích đoạn opera xưa cũ và bay bổng, ví như khúc dạo của vở Udine. Những lá nho màu đỏ như máu trang điểm mái tóc của các nàng tiên đã được đặt ven những con đường trong khu vườn. Tất cả hơi ngọt ngào, lờ lợt, và dồn nén quá mức, như hồi kết trong một vở opera Ý. Tôi đi qua trước Veronika, và biết chắc rằng cuộc sống còn giữ cho mình điều gì đó vừa như thuốc đắng vừa như ngọt ngào, say ngất và lịm ngọt. Tôi dừng lại, nhìn quanh, và chờ đợi.

Những ngày

Bây giờ thì chắc chắn thứ Ba là “ngày tốt” và thứ Sáu - hết như trong tiềm thức dân gian - là “ngày xấu”, còn lại là những ngày bình thường: thứ Hai và thứ Tư, ngày thứ Bảy đáng ngờ và ngày Chủ nhật tối tệ... Trong chúng ta dần dần hình thành một thứ lịch không liên quan gì tới những quy luật của Lịch Gregorian^[3], và nhiều lần phù hợp hơn lịch chính thức. Anh không chết vào ngày hai mươi tháng Tư mà vào một ngày, chỉ của mình anh, và anh không hạnh phúc vào thứ Tư, mà vào một khoảng tách biệt của thời gian, trước đó chưa hề có và sau đó sẽ không có nữa, và nó không có loại thứ cấp cũng như tên gọi. Phải sống gần như trong thời đồ đá: không có lịch, giữa sống và chết, trong thời gian.

Tù ngục

Tất cả những ai đã đến một nơi nào đó trong cuộc đời, người đã arrival^[4], đến một ngày sẽ nhận ra cuộc đời mình trở thành tù ngục. Một ngục tù dễ chịu! Đây những đồ gỗ đẹp,

những trò giải trí sang trọng và tẻ nhạt, phạm nhân trò chuyện thâm thì với nhau bằng các tín hiệu, có ngày lễ và thời gian biểu nghiêm ngặt... Tay chân anh, tâm hồn và trái tim anh đã bị trói chặt từ khi nào? Anh không còn nhớ nữa. Kiếp tù đầy sẽ kéo dài đến bao giờ? Tất nhiên là chung thân. Những con mắt vô hình dõi theo mỗi cử chỉ, mỗi bước chân anh. Đôi khi anh tự thoát bỏ ngục tù của mình, nhưng rồi lại nhần nhục lủi thủi quay về. Và một đêm bỗng anh thức dậy và nhận thấy mình mơ về cái chết thật gần gũi thân thiết, như một tù nhân mơ đến chiếc giũa và thang dây.

Đồng

Lão chuyên quấy rầy và than phiền với tôi. Lão ngán thế giới này, mà theo lão, cầu thả và suy đồi, và không chịu tiến bộ. Tôi nghĩ chính lão cầu thả và suy đồi, và không muốn tiến bộ, nhưng không thể nói với lão điều đó.

Sau khi chia tay lão, tôi xem xét lại những lời kết tội của lão và thấy thế giới vô can. Thế giới phát triển đâu có chậm như lão nói. Nghĩ mà xem, giả sử người ta phải mất ba bốn trăm ngàn năm để nhận ra rằng có thể mài được các viên đá, rồi lại mất một hai trăm ngàn năm nữa để phát hiện ra đồng, rồi lại mất hàng chục ngàn năm để phát hiện ra nếu trộn chín phần đồng với một phần thiếc thì sản phẩm đúc chảy sẽ là đồng đỏ. Thế nên những gì xảy ra trong khoảng giữa thời Caesar và thời Lenin đúng ra là một cuộc chạy đua cuồng nộ, hơn là sự uể oải chậm chạp.

Rentier^[5]

Ông ta bốn mươi ba tuổi. Được cha để lại cho mấy ngôi nhà. Ăn mặc đàng hoàng, tề chỉnh. Trên tấm danh thiếp, phía dưới tên, ghi là: Rentier.

Đó là nghề của ông ta, không có gì khác. Buổi sáng ông thức dậy, nhìn qua cửa sổ, ngáp dài, dụi mắt, rồi là rentier, tới khi ngủ. Ông là rentier đến mức không thể hiểu khác, giống như không thể không nhận ra người thợ nạo ống khói khi gặp anh ta mặc bộ đồ đen nhò nhem, trên vai khoác cái nạo muối than và vác thang đi trên phố. Người ta thì vội vã, tranh thủ, xây nhà, đi chiến trận, tới hiệu cầm đồ, đốt lò tàu chiến. Ông ta

thì làm rentier.

Nghề nghiệp hoàn toàn chiếm hết thời gian của ông. Một người hay than phiền. Ông chán ghét thời đại này, cái thời không biết tôn trọng các rentier, và nói nhiều về người lao động, thậm chí về những kẻ thiếu thốn hơn là về những rentier dẻo dai, không mệt mỏi, những người làm rentier không mệt mỏi suốt ngày đêm, thậm chí cả trong mưa bão. Như một phiên bản cuối cùng của một chủng nòi sang trọng đang tuyệt diệt, ông đi lại trong thế giới, mạnh mẽ và như bị xúc phạm. Ông không có thời gian làm gì, không can dự tích cực vào việc gì, làm rentier chiếm hết thời gian của ông.

Tôi nhìn vào mắt ông thông cảm, nghe ông phàn nàn, nắm chặt tay ông. Đương nhiên người ta dễ thương hại một thợ mổ mắc bệnh phổi đã nhiều tháng nay mất việc. Nhưng hãy thương rentier, nếu anh là người có tài năng.

Những ngày không giấc mơ

Những giấc mơ của ta biến đi đâu khỏi ban ngày?

Ban đêm tôi còn mơ - nhưng ban đêm kẻ buôn lậu nào chẳng mơ. Cái giấc mơ khác kia, giấc mơ ban ngày theo ta suốt trên đường phố và trong salon, trong công xưởng và giữa đám đông, giấc mơ thực thấp thoáng và chập chờn, trên xe buýt, trong khi mua vé hay dưới hàng cây trên con đường trong vườn, sự văng vất khi ta đi từ phòng này sang phòng khác, cái chủ đích, sự thức tỉnh phi vật chất và hình ảnh, rằng ta sống, giữa hai chiều hư không, cái giấc mơ dai dẳng về cuộc đời: đã biến đi đâu?

Portia^[6]

Giá như là tôi, tôi không lấy Portia làm vợ.

Valéria

Thỉnh thoảng, trong đám đông, nàng im lặng hàng giờ. Chốc chốc nàng đưa tay vuốt hai thái dương xinh đẹp, nàng kín đáo và vui vẻ. Rồi bất chợt nàng cất tiếng, giọng dứt khoát và có chủ ý, và nàng kể một câu chuyện không đầu không đuôi, cũng chẳng có khúc giữa và nội dung gì, nàng kể rất bạo dạn,

kiêu hãnh, vui vẻ và có ý thức. Trong khi kể ở nàng toát ra vẻ kìm nén sự mãn nguyện. Rồi với vẻ hớn hở nàng im lặng hàng tuần liền.

Có lẽ nàng cũng đã quyết định lựa chọn người yêu như thế. Nàng đã im lặng hơn hai chục năm, rồi bất chợt với giọng rất phấn khích, nàng bảo: “Endre.” Chẳng ai hiểu. Tất cả hơi ngạc nhiên. Endre cũng vậy.

Nàng làm người ta nhớ đến cô chị nhà Rostov, trong tiểu thuyết của Tolstoy, vợ của chàng Berg. Nàng mang tên mình như đeo một thứ đồ trang sức. Trước khi đến gặp gỡ mọi người nàng cài nó lên trán. Cái tên lấp lánh. Giống như không phải một con người, mà là một cái tên xuất hiện. Mọi người nhìn lên, nhận ra nàng, và nói nhỏ: “A ha, Valéria.”

Việc riêng

Tôi có mang theo máy chữ; nhưng ở đây, trong khách sạn, mỗi tiếng động nhỏ đều lọt qua những bức tường giấy, tôi xấu hổ không dám viết; tôi sợ họ nghe thấy.

Chỉ có tác phẩm là chung. Viết là việc riêng tư.

Nghi lễ

Ông Z. vào bể tắm, trưa nào ông cũng chịu nạn dưới cái vòi phun lớn đổ nước vào bể tắm chung. Người nhìn qua chỉ thấy ông Z. mặc quần bơi, thân trần hết cúi lại ngửa dưới dòng nước. Nhưng ai hay để ý và nhìn kỹ sẽ thấy trong nhịp điệu ông Z. cúi xuống rồi ngẩng lên, rồi vục đầu xuống nước có sự thể hiện của một nghi thức tượng trưng và hữu ý. Ông dang rộng hai tay, gập đầu xuống ngực, cúi chào. Miệng ông mấp máy dưới dòng nước xối. Có thể thấy ông đang sám hối.

Những lúc như thế ông nhớ tới sông Hằng hay có thể là sông Nin. Trưa nào ông cũng gột rửa tâm hồn như thế, đứng một tiếng, và bao giờ cũng với những động tác ấy. Lúc đó nom ông cổ xưa, bình dị và trịnh trọng. Rồi ông mặc quần áo, và quay về nhà máy sản xuất bàn chải.

Cửa sổ

Chiều tối, trong một thành phố lạ, từ một khung cửa sổ xa

lạ thò ra một cánh tay phụ nữ, kéo những cánh cửa khép lại.

Trong các phòng đang sáng, đèn bỗng tắt. Phía sau cửa người ta bắt đầu sống cho buổi tối, cho gia đình, cho tình yêu hay một ý nghĩ, cũng có thể chỉ là bữa ăn tối bắt đầu. Bằng động tác ấy, cánh tay phụ nữ kia đã khép lại cả một thế giới. Trong kia đã bắt đầu một điều gì đó riêng tư và đầy những cảm xúc cao quý, một điều gì đó cố hữu và bí ẩn. Một bữa ăn tối cũng có thể huyền bí sau những cánh cửa sổ đã khép.

Người lữ khách dùng chân bên cửa sổ vừa khép lại. Phố xá đã tối và có sương rơi. Người châm thuốc hút, nhìn lên khung cửa, biết rằng mọi cố gắng để nhích gần lại thế giới kia đều lỗ bịch và vô vọng. Người có thể đi lên và gõ cửa. Nhưng người chợt nhớ ra mình đã quên tín hiệu gõ cửa bí mật.

Biển phương Nam

Rồi cuối cùng đa số người ta đều bằng lòng với một bể cá, không lớn hơn chiếc thùng rác, và trong đó có ba chú cá vàng bơi.

Ái tình mùa thu

E., một người đàn ông trưởng thành, yêu H., một người đàn bà đã trưởng thành. Cả hai đều khỏe mạnh. E. có vợ, H. có chồng. E. không yêu vợ, H. căm ghét chồng. Họ yêu nhau từ mùa hè, trên một chiếc thuyền con.

Bạn bè hào hứng kể về tình yêu của họ. Về một sự việc đơn giản, đúng ra đáng vui hơn đáng buồn - về tình yêu tự nguyện, cháy bỏng, vô tư giữa một người đàn ông và một người đàn bà - ai cũng kinh ngạc, bức tức hay giấu cợt, cứ như E. mắc một chứng bệnh hiểm ác thối tha nào đó. Và như thể cặp yêu đương kia tự sát hay ít nhất cũng phạm phải một tội lỗi ghê gớm. Rồi họ ôm bụng mà cười, vì E. hồi hộp, thỉnh thoảng lại đưa tay lên ngực, và nhìn lên trời; còn H. thì khóc và tái mặt. "Họ yêu nhau!" - cả những người không quen cũng nói, tay chỉ lên trời đầy vẻ ghê tởm. Nếu cảnh sát có ra tay, tạm giữ và phạt E. và H. - giống như thời Trung đại người ta trói người đàn bà vào cột rồi cắt tóc -, chụp ảnh đưa vào hồ sơ lưu tội phạm thì cũng chẳng có gì đáng ngạc nhiên.

Tôi gọi E. ra một chỗ vắng và trút tội lên đầu anh:

- Chỉ được yêu đúng luật, - tôi nói và giơ ngón tay trỏ, - đúng như và ở những nơi mà các quy định công quyền cho phép. Ví dụ trên giường người tình. Hay trong nhà thổ.

Dù sao

Nhưng dù sao, dù sao, dù sao tôi vẫn bay trên những đỉnh núi Alps, trong phòng tôi nghe những âm thanh đến từ Australia, ban đêm tôi gọi điện thoại cho người tôi yêu thương, và dù tất cả thật khó hy vọng, nhưng từ cõi xa xăm tôi vẫn cảm thấy một điều gì đó thật gần gũi và đơn giản, mà con người sống trước tôi không thể cảm nhận được. Tôi biết, bản chất của cuộc sống không vì thế mà thay đổi, ta không vì thế mà tốt hơn, cao thượng hơn, chân thực hơn. Nhưng ta trở nên con người hơn. Dù sao, dù sao.

Keo kiệt

Ông già đã ngoài tám mươi, cách đây mấy ngày ông vấp ngã ngoài hiên nhà, bị gãy chân. Nhưng những khúc xương vôi hóa ấy đã liền lại. Bây giờ ông đi từ nhà ra hàng hiên bằng xe đẩy. Khi chúng tôi tới thăm, thấy ông đội mũ lưỡi trai vải ngồi dưới đèn dầu, gầy guộc và thẳng đuốn, và phì phèo điếu xì gà ngắn ngún qua một ống hút dài.

Sau đó chúng tôi an tọa ngoài vườn, còn ông ở lại trên hàng hiên. Ông nói chuyện với con dâu. Ông bảo: “Thận ta vẫn còn tốt. Cả gan nữa. Dạ dày cũng khá.” Ông nói chậm rãi, như một kẻ tính đếm những báu vật cuối cùng trong số tài sản đã tiêu phí. Rồi ông tiếp: “Mắt ta cũng còn sáng. Chỉ cái sự đi lại, con ạ.” Im lặng. Rồi ông nói, một cách đàn ông và tung hứng: “Cái sự đi lại, là bố đã xài hết.”

Gặp mặt

Gặp mặt sau hai mươi năm. Họ biết hết về tôi, nhưng trong bữa tối họ làm ra vẻ như suốt hai chục năm qua họ chẳng nghe nói về tôi lần nào. Họ giữ thứ bậc. Có thể thấy, từ rất lâu, cách đây hai mươi-hai năm, giữa chúng tôi đã hình thành một thứ bậc cổ xưa nào đó, mà sau này chúng tôi không có cách nào, không có quyền gì để phá vỡ nó. Péter, người không thành

đạt lắm trong cuộc đời, thì quanh chiếc bàn trong buổi gặp gỡ này, vẫn là người “đầu bàn”, người nói nhiều nhất, và Jóska, người đã trở thành một đức ông phong lưu, vẫn há hốc mồm khiêm nhường lắng nghe. Có một danh sách theo thứ bậc kỳ lạ nào đó, đã hình thành từ thuở nhỏ, và sau này không thể bước qua. Bình thiên hạ xem ra dễ hơn nhiều so với chinh phục một người bạn cùng lớp, người biết về anh một điều gì đó. Điều gì? Không thể biết chắc. Chỉ thấy hắn nhìn anh ngơ vực, với sự hoài nghi - có thể là có lý - mãi mãi.

Brueghel

Những người nông dân này hơi hám ngoài đời thực, trong niềm vui sống của họ, từ thời Trung đại họ đã đầy chấy rận, thô bạo và hay gây sự, mặc dầu nhìn bề ngoài họ tỏ ra vui vẻ, ngay cả khi - phía sau sự vui vẻ ấy - họ đang bị làm hại. Mặc dù vậy họ cũng không thể giống những người nông dân trong thực tế vào những thời điểm đầy biến động chính trị; Brueghel đã nâng những người nông dân ấy ra khỏi giai tầng của họ, cho họ Tổ quốc và số phận mới. Tổ quốc ấy ở đâu? Chỉ mình ông - Brueghel Cha - biết.

Xuất khẩu

Tôi mua một nhánh hồng trong trại làm vườn trên đảo, một trong những nhánh cuối cùng còn lại trong vườn hồng. Người đàn bà bán hoa gói nhánh hồng, viết nguệch ngoạc gì đó rồi đưa cho tôi.

- Cái gì thế này? - tôi hỏi.

- Chúng nhận, - bà ta bảo, - để ông được mang hoa ra khỏi đảo.

Tôi cảm ơn bà vì cả dòng chữ và bông hoa, trả tiền rồi vui vẻ ra về. Giữa đường, tôi cảm thấy hài lòng, vì ngạch xuất khẩu của chúng ta đang phát triển, và công việc của tôi cũng không đến nỗi tồi, vì thi thoảng thôi, nhưng có lúc tôi đã cần tới giấy phép xuất hàng.

Thực hành

Viết, diễn đạt cũng như suy nghĩ và cuộc sống, qua một tuổi

nào đó chẳng có ý nghĩa gì, nếu ta không diễn đạt được bằng lời và bằng hành động cái sự thật đơn giản và nguy hiểm mà ta đã biết trong cuộc đời.

Nhưng sự thật này bị người ta gán cho chúng ta. Ngày nay, hơn bao giờ hết. Vì thế mà tôi không quan tâm đến những hồi âm của văn chương mình. Hôm nay nhà văn viết, vì không thể làm gì khác, vì thân phận buộc anh làm thế. Tôi không thể xin cho nhà văn được miễn nhiệm. Cũng không thể yêu cầu người ta phải hiểu, phải tha thứ. Không có sự tha thứ. Hãy cùng quăng đi mặt nạ, nhà văn và độc giả, hãy nhìn thẳng vào nhau và cười lớn. Người sẽ được điều người muốn, ta sẽ cho người những gì người ép buộc ta. Ta không còn nợ nần gì nhau nữa, trên đất này; cả trái đất cũng như thế.

Raguza^[7]

Thành phố này muốn nói lên điều gì đó, muốn kêu lên với thế gian này, một điều gì lớn lao và vang xa, như Venice. Nhưng tiếng kêu nghẹn lại trong cổ. Vì thế nó chỉ sống - từ hàng thế kỷ nay - với giọng khàn đục.

Tỉnh lẻ

Tôi thật chán ghét loại nhân viên đáng ngờ ngồi sau cửa kính nhà hàng cà phê, vờ vịt đọc ba thứ báo ngoại, và từ cái ý thức rằng người ta phải kiếm tiền và cũng có cuộc sống tình dục, thông thường là không mấy vui vẻ, mà hẩn nghĩ mình là “dân thủ đô”; và nói về tỉnh lẻ, phong cách tỉnh lẻ, dân tỉnh lẻ một cách khinh miệt. Hẩn đâu biết rằng trước đây ba trăm năm, khi tại vị trí cái nhà hàng cà phê trên đại lộ này, dân chài, thợ săn còn lang thang trên những con đường lầy lội, thì ở Kassa người ta đã ngồi trong salon bàn chuyện văn chương. Cứ như không phải chính các vùng tỉnh lẻ đã mang lại cho đất nước này tất cả những gì là tinh thần, quan niệm thật sự “thủ đô”! Tôi thậm chí ghét cái “tính cách thủ đô” vô lối và vớ vẩn, từ các bọc danh dự đáng ngờ dám lên tiếng can dự vào những việc của đời sống và tâm hồn, trong khi tri thức văn hóa của gã kém xa tri thức trung bình và hiển nhiên của một thầy tu trong nhà thờ tỉnh lẻ. Tôi coi khinh cái thói thị thành lòe đời, cái thói ngồi lê đôi mách, cái vẻ trịch thượng thăm hại, sự thông thái rởm lố

bịch ấy! Tôi càng ngày càng là dân tỉnh lẻ có ý thức hơn.

Âm nhạc

Tôi thích cả điều này, khi đài phát thanh truyền một vở nhạc kịch từ Roma, và trong giờ nghỉ tôi nghe tiếng một nhạc công trong dàn nhạc - giữa hai đoạn fuga - đưa tay lên che miệng và ho nhẹ.

Bệnh nhân

Những cơn sốt nhẹ, với cảm hàn và tháo dạ, đến với chúng ta như một đam mê tội lỗi; và đúng vậy, người nhà vây quanh giường ta nằm, nghi ngại và lắc đầu, cứ như ta chui lủi ở đâu về. Lão khốn nạn, lão đã vụng trộm làm gì vậy? Chắc đã xả lảng ở đâu đó.

Mặc áo đuôi tôm

Cứ như ông nhà văn này luôn luôn mặc áo đuôi tôm trong khi viết; đặc biệt khi ông muốn trở nên gần gũi và đơn giản. Ông bắt đầu bằng âm điệu cứ như ghé sát vào tai độc giả mà thì thầm điều gì đó. Bạn sẽ chú ý đến tiếng nói của ông với cảm giác được tôn trọng. Nhưng sau đó bạn sẽ thấy ông thì thầm bằng bộ khuếch đại âm thanh; rất nhỏ, nhưng sao cho cả thiên hạ cùng nghe thấy.

Căn phòng

Buổi tối tôi vào phòng một thi sĩ đã quá cố. Chỉ vào trong chốc lát; ai đó bật điện lên, chỉ trở, giải thích một điều gì đó, rồi tôi đi qua căn phòng mà thi nhân đã sống và làm việc.

Ông mất nửa năm rồi. Căn phòng đã hơi lộn xộn. Người ta đã lục lọi trên vài giá sách. Chiếc giường nhỏ đã được đẩy sang chỗ khác. Trên bàn viết, giữa những đồ vật nghèo nàn thảm hại của nghề viết có một chiếc cân, mà - với sự cẩn trọng của một thương gia - ông thường cân thư từ, bưu phẩm hàng ngày. Có lần ông đặt bản thảo một tập thơ lên cân. "Nhẹ bằng," - ông tự

giấu.

Căn phòng đã cũ nát, nhưng vẫn đầy sự lan tỏa của cuộc đời nhọc nhằn và khôn nguôi trần trở. Mùi của nó cũng như mùi một một phòng hóa nghiệm mà hàng chục năm người ta đã ngào trộn các chất liệu nguy hiểm, khổ đau màu xanh, hận thù màu xanh nhạt, vói làn hơi màu đen của cái chết. Trên tường có chân dung Freud, bút tích của Arany.

Tất cả những thứ đó tôi chỉ thấy thoáng qua. Tôi tưởng tượng, nếu thấy tôi ở đây, ông sẽ phá lên cười, xúc động, “trong căn phòng mồ côi của thi nhân”. Chiếc bút mực của ông vẫn nằm trên bàn, như ông đã vớt lại, khi người ta mang ông đi khỏi đây để chết. Từ bậc cửa tôi ngoái nhìn lại cây bút. Nếu đôi khi nó lại viết một điều gì đó, thì tôi cũng không ngạc nhiên.

Những buổi tối

Những buổi tối, khi con chó cứ quẩn quanh tôi, như nó cảm thấy cái chết của tôi đã gần. Tôi nhìn nó ngờ vực, vừa sắp xếp lại thư từ bản thảo. Tôi không hề biết gì. Và điều đó làm tôi yên lòng. Nhưng con chó không yên. Nó nhìn tôi ngờ vực. Rồi nó nằm xuống cạnh lò sưởi, với một động tác bất lực, như người đã hiểu ra và đã trấn tĩnh lại.

An ủi

Những ngày hoang mang này, khi tất cả những gì tôi đã viết trở nên đáng ngờ, khi không thể muông tượng được liệu tôi có còn bao giờ viết nổi những dòng văn mạnh mẽ, chân thực và tử tế nữa hay không, khi không còn dám mở tờ báo hôm đó có đăng bài viết của mình, khi biết chắc rằng mình không có bạn, và những địch thủ đến giờ chưa xé xác mình chỉ vì họ thờ ơ và quên bẵng đi mà thôi: những ngày như thế, chỉ riêng việc tay thợ cạo, trong lúc quét xà phòng, cúi gần tôi và thân mật bảo: “Tôi đã đọc bài viết của ông về cái chợ mới, ông biên tập viên ạ,” - và anh ta kể về một bài báo hôm đó của tay bạn tôi mới viết, là tôi đã thấy được an ủi.

Thứ bậc

Những tên gọi cũng là thứ bậc: với một đức thánh Tây Ban

Nha hay một thái tử nước Áo, thì mang tên là Izidor hay Ignác cũng có cái lợi. Nhưng anh thì hãy cứ là Béla thôi. Như thế chắc ăn hơn.

Chủ nhật

Chủ nhật đối với tôi là một ông đội mũ có chỏm hình trụ nắm tay cậu con trai mặc quần dài, áo thủy thủ, gương mặt xanh tái đi trong cảnh sắc màu thuốc nước. Họ đứng trên bờ cảng, nhìn những chiếc thuyền buồm đang chờ trà, rượu rum, đường mía về nước. Những ống khói cao vút nhả khói thẳng lên bầu trời xám nhạt, mùi mỡ động vật và rượu vang. Một người Ý, trên vai là một chú khỉ, đẩy một đàn dương cầm nhỏ vừa đi vừa khe khẽ hát. Nghe cả tiếng gió giật những tấm vải và buồm của những con thuyền neo đậu trên cảng. Trong kho chứa hạt, lũ chuột đánh chén no nê. Một phụ nữ trạc bốn mươi, mặc áo lụa xám, tay áp sách kinh cầu nguyện lên ngực, cúi đầu đứng giữa căn phòng buông rèm trắng và nghĩ: “Một gã vô lại.” Trong quán kem lũ thanh niên nam nữ mặt đỏ hồng đang ngồi uống nước lê. Trời mưa.

27 tháng Chín

Ban đêm, khi tôi còn đang ngủ, đã xảy ra một chuyện: mùa hè đã hết. Tỉnh dậy, tôi nghe tiếng gió thổi, nhìn lùm cây nâu sẫm trước cửa sổ, và không cảm thấy một chút “nỗi buồn mùa thu” nào. Tôi mừng vì hè đã hết. Mừng vì nó không mang lại điều gì. Tôi mừng vì không chao đảo trong niềm tin ký thác vào sự bất hạnh. Tôi mừng vì không còn những ảo vọng về “giải pháp”. Xin mời, mùa thu! - tôi nghĩ. Hãy trưng những đạo cụ, đồ lễ hỗ trợ của người ra, hãy buông dây thả tấm rèm màu mơn cũ từ trên trần nhà mục nát, hãy làm rụng lá những lùm cây, hãy để gió thở than, hãy nguyện rửa và chôn vùi, như các nhà thơ đang lướt những ngón tay run rẩy và cuống quýt trên các dây đàn lứt, mỗi bài thơ đổi lấy tám pengő_. Xin chào người, tín sứ của mùa đông và sự lụi tàn. Ta không cưỡng lại. Ta thỏa hiệp. Ta chờ người.

So sánh

Như một loài hoa, bất khả
Như một con gấu, hôi hám và mờ côi
Trắng, như những thiếu nữ ngày xưa
Như quỷ dữ, buồn và cô độc
Như loài linh cẩu Jordan
Phù sinh như máu thịt, như từng tế bào
Như tội lỗi, lạ lùng, mật ngọt
Vô nghĩa, như một giấc mơ
Đắng, như mật chết
Như giấc mơ lằng lơ của cô gái đồng trinh
Như mưu đồ của kẻ sang giàu, thói rửa
Như một chữ số, tàn độc
Và lạnh, như tảng băng trong nhà xác.

Nhắc nhở

Đừng muốn trở thành anh hùng. Hãy cứ là người vô tư và cẩn trọng. Như thế là đã đủ.

Tốc độ

Đó là những con sốt nhẹ, chúng giải phóng cơ thể khỏi quy luật nặng nề. Chúng tôi bay và mỉm cười.

Buổi chiều, trong sương mù, chúng tôi đi từ phía Balaton, và chỉ hai giờ sau đã tới nhà tôi ở Buda. Chiếc ô tô chưa bao giờ chạy ngon như thế. Tôi lái không hề gặp trở ngại gì; chúng tôi gần như bay, không cao, có lẽ cách mặt đất mười cm. Khi về đến nhà, tôi đo thân nhiệt: 38,6.

- Anh đi nhanh lắm phải không? - hôm sau người ta hỏi.
- 38,6 độ trên giờ. - tôi đáp.

Âu yếm

Hai ngày nay lá rụng. Những cành cây khẳng khiu như cánh tay thò xuống thấp, vuốt ve mặt đất run rẩy vì lạnh.

Chiều mưa

Có điều gì kín đáo, mẫn cảm, bí ẩn ở đây nhỉ? Ánh sáng này, sự nóng ẩm này, mặt đường trơn loáng, những căn phòng buông

rèm, những phụ nữ đi ngoài phố đội mũ và trùm kín áo mưa, sự bí mật và vội vàng này, cứ như cả thành phố cùng hàng triệu dân, những ông bà già, cả những người bán hàn và phong hủi, đều biết về một cuộc gặp kín nào đó, cứ như có một niềm vui nào lấp ló sau màn sương và mưa - một cái gì đó ấm áp, hấp dẫn và che giấu, một điều gì thân xác và đồng lõa, không có tên gọi, không có số nhà, số điện thoại, và tin cẩn, thân thiện và vô tư, như một mối tình thoáng qua. Tất cả là gì thế nhỉ? Một chiều mưa.

Thu

Một mùa hè nữa đã qua đi, và không xảy ra chuyện gì. Tôi thấy bức bối trong người.

Thu đã về đâu đó trong không gian; nhưng mới chớm đến như niềm sợ hãi cái chết đầu tiên. Cứ như cả thế giới bắt đầu uống thuốc cardiasol-ephedrin một cách dè dặt.

Không khí đậm đặc, ẩm ướt. Hoa quả, cả đào mùa thu, tất cả như được tráng men. Chúng có vẻ gì đó dân dã, tàn phai.

Nho hiền lành, như một bức họa. Nhưng một năm nữa nó có

[8]

thể trở thành motip giết người và điều kiện giảm nhẹ tội .

Những bà già, đây là mùa hè của họ, năm nay thấy các bà như trẻ lại. Họ đội những chiếc mũ nhỏ, chòm cao, bồn chồn và huyền ảo. Trong không gian, ái tình như lên men. Cây cối quanh những bể bơi trút lá xuống mặt nước. Những người trông coi bể đã nghỉ; sự bừa bãi, một cuộc phiêu lưu hoang dã, nguội lạnh, chết chóc đã bắt đầu.

Nhiệm vụ

Tôi cho một thiên tài trẻ tuổi uống say rồi bảo anh ta:

- Có lẽ sáng tạo không phải là việc của anh. Cần có một định mệnh thần thánh nào đó để một người có thể sáng tạo.

- Chỉ cần anh phản kháng lại là đủ. Thế giới như nó vốn như thế; nhưng xin anh đừng đồng tình với nó. Sự phản kháng này có thể hiệu quả và cao thượng. Dầu sao nó cũng cần thiết để anh lưu lại dấu vết trên thế gian này. Viết sách thì kẻ đần độn chăm chỉ nào chẳng làm được. Cưỡng lại được thì rất ít người.

- Hãy kết hợp lại với nhau, những người phản kháng; ngay

cả để chống lại nhau.

Một cuộc gặp gỡ

Người ta còn ghi lại: “Ngài Descartes nồng nhiệt chào đón sự ra mắt của chàng Pascal trẻ tuổi.”

- Ô, có cả chuyện đó ư? - có thể Descartes đã nghĩ, nồng nhiệt và sung sướng.

- Ô, có cả chuyện đó ư? - sau này ông có thể nghĩ, buồn bã và ghen tị.

Joyce

Ông viết như viết những cuốn sách posthumous ^[9], sách của người đã chết, không còn quan tâm đến cách nhìn nhận của những người sống, và ông viết ra tất cả những gì khủng khiếp

và hãi hùng, không còn là pour épater bourgeois ^[10], mà đã vượt qua tất cả sự đồng thuận, với sự ích kỷ và độc ác của người

đã chết, pour épater les vivants ^[11].

Nho

Ngọt, nhiều nước, chán. Sự say sưa có thể ép ra từ nho cũng chỉ như que diêm đối với hỏa hoạn, đó là sự nhen nhóm.

Thủy tinh

Ngày cuối tháng Chín, trong veo và mỏng mảnh dễ vỡ như thủy tinh. Lá, hoa quả rụng lên mặt đất, tiếng rơi thanh như bị vỡ.

[1] Ở đây Márai nói đến bài thơ "Cuối tháng Chín" rất nổi tiếng của Petôfi Sándor.

[2] Hővösvölgy, bãi Nagykovácsi, Szép Juhászné, Olaszfasor, Veronika: Những địa danh, những tiệm quán ở vùng đồi núi phía Buda của thủ đô Budapest.

[3] Lịch Gregorian: là lịch cải cách sử dụng phổ biến nhất ngày nay, được Aloysius Lilius (1510-1576, bác sĩ, nhà thiên văn học, triết gia Ý) đề nghị sử dụng và được

Giáo hoàng Gregorian XIII (1502-1585) chấp thuận và ban hành chính thức từ năm 1582.

[4] Tiếng Anh trong nguyên tác, nghĩa là "Đến"

[5] Rentier: tiếng Hung là magánzó, tương đương với retier trong tiếng Pháp, là người không làm gì, chỉ sống bằng tài sản sẵn có, bằng tô tức, bằng trợ cấp.

[6] Portia: tên một nhân vật nữ xinh đẹp, giàu có trong vở kịch Người lái buôn thành Venice của William Shakespeare.

[7] Raguza: là tên gọi tiếng Ý của thành phố Dubrovnik trên bờ biển Adriatic, ở cực Nam của Croatia.

[8] Ở đây ý nói, sau một năm nho có thể thành rượu vang, người say có thể trở thành kẻ sát nhân, và theo pháp luật thời đó giết người trong trạng thái say rượu có thể được giảm nhẹ tội.

[9] Posthumous (tiếng Anh, tiếng Hung là: posztumusz): ở đây ý nói sách in sau khi tác giả đã chết.

[10] Pour épater bourgeois (tiếng Pháp): để lòe, bịp thị dân.

[11] Pour épatter les vivants (tiếng Pháp): để lòe bịp người đang sống.

Tháng Mười

Tôi nhớ tới một tháng Mười sống trong khu rừng bên Đức, giữa những cây sồi và những tổng giám đốc, trong một khách sạn mà tất cả thiết bị đều chạy bằng điện, những người bồi ăn mặc giả thợ săn, để ý đến từ những yêu cầu nhỏ nhất của

[1]

khách, và Rübezahl - đúng như cách thức của một gia chủ thời xưa - chiều nào cũng bước ra từ phía rừng, đứng đối diện với cửa ra vào khách sạn trên thảm cỏ đầy nắng, ngắm thảm cỏ và những đám mây, rồi chậm rãi và hơi tức cười mất hút về phía máng cho hươu ăn.

Tháng Mười ấy khác hẳn mọi tháng Mười khác. Tôi còn trẻ và cầu kỳ. Trong khách sạn người ta đã dùng máy sưởi. Tối tối tôi ngồi trước lò sưởi trong phòng khách, mặc lễ phục smoking và đi giày khiêu vũ escarpin, tay cầm sách, tôi cảm thấy mình giống như lord Byron trước khi lên đường chết cho nền tự do Hy Lạp. Vào thời ấy tôi cũng sẵn sàng đi và chết, có thể chỉ cần một lá thư mời đơn giản, vì một sự nghiệp nào đó, một nền tự do không thể hiểu nổi. Tôi cảm thấy tất cả đều ràng buộc với nhau. Mỗi sáng tôi đến đứng bên cửa sổ với cảm giác mình có vai trò trong thế giới này, tôi cần thực thi sứ mệnh của mình không khoe mẽ, tế nhị, nhưng với sự nhất quán quyết liệt. Tôi ngờ rằng mình cần vội vàng, vì tôi không sống lâu; nhưng cái thời điểm xa xôi và hơi bất định kia tôi nghĩ là ngoài trăm năm. Tôi sống giữa những cây cổ thụ, giữa những rặng núi lớn khó tưởng tượng, trong sự xa hoa lỏng lẻo và bất nhã, không phù hợp với vị trí xã hội, không phù hợp với những quan hệ vật chất của tôi, nhưng nó phù hợp tuyệt vời với những nhu cầu của tôi về đời sống. Thêm vào đó là tháng Mười, một chút sương, một chút nắng, chút mờ tỏ hơi kịch trường nóng hổi của đời sống buộc tuổi trẻ phải đóng kịch chứ không thể nào khác. Đến khi người ta đủ tuổi để hiểu được các mùa, để học được ánh sáng, những cơ may, vẻ đẹp và những mối hiểm họa của nó, thì ta sẽ không cảm thấy thế giới chỉ là những phong cảnh trang trí nữa. Ta sẽ quan tâm đến nội dung thực, nó sẽ khác, sẽ bất ngờ, và độc lập với ý muốn của chúng ta. Đối với tôi, thời khắc ấy của

tuổi trẻ, tháng Mười như một hoàng hôn duy nhất, đầy văn học Đức, khát vọng tự do thông thường, sự lèo loẹt hào nhoáng vô ý thức, trong đó tôi đi lại bình thản và tự nhiên, như một diễn viên trên sân khấu, trong một vai diễn quan trọng của đời mình.

Khách sạn rất dễ chịu, và tất nhiên tháng Mười cũng dễ chịu, hết như ban quản lý đã làm tất cả để có một mùa thời gian chất lượng tốt cho các quý khách được nuông chiều. Thỉnh thoảng có sương bay, đúng như cần phải có. Thảm cỏ ngoài sân golf có màu vàng nhạt, nhưng chẳng thấy ai chơi golf, vì những người Đức, cũng như chúng tôi và các vị khách Trung Âu khác, đều không biết chơi golf. Sau bữa ăn chúng tôi nằm trên những chiếc giường gấp của khách sạn, trong những chiếc áo len thể thao đan bằng sợi thô, và quay mặt về phía mặt trời, ánh nắng những tuần này dịu dàng như cái cảm giác của một người đàn ông đứng tuổi nghĩ về những đối thủ và tình nhân một thời của mình. Chẳng ai muốn một điều gì. Rừng có hương vị như của một chiếc tủ cũ đục đẽo từ một loài gỗ quý. Thỉnh thoảng một con hoẵng hoặc một nữ diễn viên điện ảnh già bước ra trắng cỏ. Tháng Mười này có một cái gì đó như thể nó đứng ngoài thế kỷ. Chưa bao giờ tôi sống tinh tế như thế: chúng tôi lững lơ trong sự khúc xạ của những tia nắng tháng Mười, và gọi những người bồi bằng giọng lên bổng xuống trầm. Không gian rạng rỡ và nồng hương thơm. Nhưng mấy hôm sau tuyết đầu mùa đã rơi, và nổ ra cuộc cách mạng Spartacus. Thế là tất cả chúng tôi ra về, những chú hoẵng, các vị tổng giám đốc, những thi sĩ tinh tế: những ngày vui kết thúc, một mùa mới đã bắt đầu. Đến Berlin, qua cửa sổ xe tôi nhìn thấy một người nằm trên đám bùn, cổ đang rỉ máu.

Giờ đây tôi nhớ đến tháng Mười ấy. Chưa bao giờ tôi trải qua một tháng Mười êm ả như thế. Cứ như người ta muốn tô điểm cho tháng Mười được ưa chuộng hơn. Tôi khoác lên mình thứ voan mềm mại của nó, như mặc một bộ cánh thời trang lúc giao mùa nào đó, vô tư ngắm nhìn phong cảnh, đi lại với vẻ thờ ơ giữa những trang trí nhiều màu sắc và cũ mòn của tháng Mười. Dần dà con người sẽ trút bỏ mọi giả dối, cả nỗi đau nhân thế. Chỉ còn lại nỗi đau và nhân thế.

Tự do

Buổi chiều tôi ra khỏi rừng về phía bãi tắm, và lên một chiếc xe khách. Chúng tôi ngồi trong tiết thu nóng và nặng mùi, chờ xe chạy, sưởi chút nắng ấm cuối thu, như lũ thằn lằn giữa những móm đá. Một anh chàng mập mạp, còn trẻ, nom chẳng có chút gì giống những thám tử đội mũ vành cứng trong sách vở, nói:

- Chúng tôi đã tóm được kẻ lấy trộm chăn mền ngay trong khu rừng này. Một tên trộm lão luyện. Thằng này trốn rất tài: một lần hắn nuốt các vòng bằng đồng của ống khói lò sưởi trong nhà giam chỗ chúng tôi. Hắn muốn vào bệnh viện để mổ, rồi trốn. Hắn khát tự do đến thế đấy.

Hai tiếng “tự do” đã vang lên trong xe, trong mùa thu, trong khu rừng ấm và yên ả. Nó còn âm vang một lát, rồi tất cả trở nên tĩnh lặng. Không một ai trả lời. Chúng tôi nhìn vào khoảng rừng đã bắt đầu tắt nắng. Rồi chiếc xe lăn bánh đi về phía thung lũng.

Những người đầu bếp

Trước nửa đêm vài phút, ông bếp trưởng của khách sạn, đầu đội mũ trắng, xuất hiện ngoài khu sân chơi trẻ con tối đèn, cùng một đầu bếp phụ và thợ làm bánh ngọt; họ trèo lên đu, và bắt đầu lẳng lặng đánh đu rất mạnh mẽ và thành thực. Họ không nói một lời. Trăng sáng. Khách đã ngủ, chỉ trong phòng bar đèn đỏ còn người khiêu vũ.

Tôi ngồi hút thuốc trên một chiếc ghế băng gần đó. Tôi nghĩ thế giới đầy bí ẩn, phải sống vĩnh cửu họa chăng mới biết chút gì đó về thế giới này. Những đàn chim di cư vào mùa thu. Trẻ con đến trường vào tháng Chín. Sao Mộc có bốn vệ tinh.

Những người đầu bếp đánh đu vào ban đêm.

Trước mùa đông

Nếu giàu có tôi sẽ tạo ra thêm một mùa mới. Tôi đã chán sự quen thuộc. Giữa bốn mùa lóe lên những biến thể. Tự nhiên cũng tiến hóa. Trước mùa xuân thì thoáng có những kỳ thu nhỏ, với mùi nước nho ép ngai ngái, với tơ nhện, với lá vàng xào xạc đến từ cõi hư vô, khi những cây dẻ còn chưa dám đâm chồi. Một người nào đó đùa giỡn với chúng ta, với trật tự, với những quy tắc, những thỏa thuận của chúng ta. Tháng Mười một thỉnh

thoảng có những cơn gió ấm thoảng nhẹ, và chim hoàng yến cất tiếng. Mùa đông có những ngày đầy hương hoa hồng, ấm nồng, có gió nóng, đau đầu khó chịu. Có tiền đông và có hậu đông.

Tiền đông đom đóm như một cô gái nhỏ. Chưa lạnh nhưng đã có những móng vuốt nhỏ. Nàng đánh phấn đỏ hồng, như bị làn gió Bắc lướt qua. Có nóng cũng chỉ qua loa cho xong. Tiết chớm đông, vô tình. Cứ như mùa đông chỉ là trượt băng, là những cuộc mổ lợn và những đêm vũ hội đến toát mồ hôi. Nàng còn chưa biết tới những nỗi sợ, cũng như tôi chưa biết gì về thế giới lúc tôi mới hai mươi, và ngạc nhiên nhận thấy rằng xung quanh tôi, nơi này nơi khác, có những người qua đời.

Cái chết

Nhìn hẩn sợ hãi cái chết đến mức ta đau đớn! Hẩn rên rỉ, thâm thì với nó, lê lết trước nó, phô ra với nó những ưu điểm, với nụ cười gượng gạo, như một phụ nữ đang tàn phai cố gượng làm duyên trước gã tình nhân phủ phàng. Hẩn phải lòng cái chết, không thể nghĩ đến điều gì khác, hẩn phủ phục trước nó, lúng túng chào đón nó bằng những lời nhiệt thành, tự hành hạ mình, sống đức hạnh, không ăn, không uống, hành xác bằng kiêng khem, cầu nguyện. Hẩn sợ đến thế ư? Hay hẩn khát khao đến thế? Tôi nghĩ hẩn theo đuổi không hẩn là vô ích; cuối cùng thì cái chết cũng sẽ thương hại và trò chuyện với hẩn.

Vẻ ngoài

Trường phái cũ cao đạo và ngạo đời dạy rằng vẻ bề ngoài dễ đánh lừa ta: qua tiểu thuyết và sân khấu nó giới thiệu những thành viên trong một gia đình tử tế lên mang dao mài sắc trong người, và sẵn sàng đầu độc lẫn nhau. Theo thuyết này thì mọi người đều đáng ngờ, người cha tốt bụng, chuyên sưu tầm cây cổ và là vị tướng về hưu hiền lành thực ra là một lão dân đảng khủng khiếp, bà già sang trọng tóc bạc kia có bạn trai tơ, cô gái hiền lành kia có lần đã trốn sang Paris với một vũ công nhà nghề, ông chủ gia đình nom như một kỹ sĩ áo choàng tử tế kia đã ngồi tù tám tháng ở Vác, bà nhũ mẫu trung thành kia chuyên ăn cắp tiền, và buổi chiều từ bốn đến sáu giờ bà ta là một má mì chuyên dặt gái. Trường phái văn học này đã thịnh vượng

trong một thời gian dài. Trên sân khấu và trong tiểu thuyết đầy rẫy bọn súc sinh đội lốt sang trọng và thanh liêm, đến lúc nào đó đã quăng chiếc mặt nạ, đập phá điên cuồng chống lại tất cả những gì bình thường chúng ra về tôn thờ và yêu quý. Nó đã từng là một trường phái danh tiếng. Những gã rạch bụng mặc giả tu sĩ từ trong tủ nhẩy ra, và cô dâu cúi nhìn e thẹn kia, chỉ một phút sau đám cưới đã có một gã buôn cocain đang chờ trong taxi ngoài góc phố.

Trường phái này, thể loại này, quan niệm văn học này, sự thông tuệ lên gân giả tạo này, theo đó thế giới khác những gì nó vốn thế, đã mua chuộc độc giả và khán giả bằng kỹ lục phạm tội của các bà chủ gia đình đã bạc đầu tử tế, dòng văn học thông tin mập mờ này đã hoàn toàn tàn lụi. Đúng, về ngoài dễ đánh lừa người ta, nó lừa theo cách là có những bà mẹ tử tế suốt ngày ngồi đan, và chỉ sống vì con cháu, có những bà già lao động tận tụy vì gia đình và không nuôi trai Tây ban Nha, và có những ông mặc áo choàng mỏng chưa hề ngồi trong trại giam Vác, có những nàng dâu e thẹn tha thiết yêu chồng, và nói chung có những người - và họ chiếm đa số - tử tế một cách vô tư, tin vào sự thiêng liêng của lời hứa, tốt bụng không vì mưu cầu mà do bản chất, và y phục mà họ mang không phải là giả trang của sự đểu cáng và ác ý, mà đơn giản đó là quần áo, buổi sáng họ là chải, và buổi tối họ treo lên mắc. Hãy chú ý, các nhà văn và độc giả: về ngoài dễ đánh lừa. Con người là một bí ẩn: đôi khi họ nghĩ đúng như họ nói ra, và từ bản chất họ không thể khác diện mạo bên ngoài của mình. Nếu để ý kỹ, ta sẽ thấy một người tử tế - cả theo cách nhìn gây hiệu ứng văn chương - ít nhất cũng hấp dẫn và bất ngờ - như một tên vô lại giả trang.

Một người đàn bà

Nếu viết nhật ký, tôi sẽ ghi thế này:

- Có điều gì đó vật vãnh một cách nực cười, mua chuộc và chinh phục ở người đàn bà này, đến nỗi ngay lập tức ta phải chú ý tới nàng, giữa đám phụ nữ hấp dẫn, xinh đẹp, âm ỉ và hiếm thấy kia? Ở nàng có điều gì đó, một cái gì lặng lẽ và tỏa rạng. Ta nhìn nàng và bỗng hiểu ra: cho đến lúc này ta run rẩy, nhưng chỉ cần ngồi xuống bên nàng, và thế là từ đó ta hết lạnh. Đúng là quanh nàng cũng không có sức nóng đặc biệt, người đàn bà này không bốc lửa. Nhưng nàng sưởi ấm, như một lò

sưởi bằng gạch men cũ đầu mùa đông được đốt nóng bằng ngọn lửa của những khúc gỗ thơm, rồi than cứ lặng lẽ hồng tới mùa xuân. Vì thế tôi ngồi xuống bên nạng, không có hy vọng hay nhu cầu gì đặc biệt, chỉ để được sưởi ấm.

Một người say

Một ông già người Mỹ đến hồi đêm, trưa hôm sau ông ra ngồi ăn trưa ngoài ban công chung của khách sạn, đối diện với thung lũng và khu rừng, trong ánh nắng cuối mùa. Ông ăn món xúp yến mạch, và uống nước ấm.

Ông lão đã già lắm, và ở đây giữa vùng núi non này ông mặc hơi nhiều áo quần, nom hết một chú sơn dương. Ông nói với những nhân viên phục vụ bằng tiếng Anh, lịch sự và vui vẻ, nhưng họ đáp lại ông bằng tiếng Đức. Thế là ông cứ ngồi dưới nắng và hấp háy mắt. Sau bữa trưa ông gọi một đĩa nho.

Không ngờ ông say bởi món nho đã chín vàng. Ông nhâm nhi những trái nho, ngả mình ra sau ghế bành, đôi mắt kèm nhèm nhấp nháy, và bắt đầu lẩm nhẩm hát. Ông hát trong trạng thái say mùa thu ngây ngất, như những con ong già béo mập vo vo, say trời đất, say bởi nho ngọt như mật, bởi biết mình còn sống, còn một lần nữa nhìn thấy mặt trời, thấy cánh rừng màu vàng xuộm, thấy phong cảnh thanh bình của thế giới này mở ra trước mắt. Ông ăn hết hai chùm nho, và hát mỗi lúc một to hơn. Ông đã say lắm, say bởi một nỗi ngất ngây ngoài tri giác hay bởi sự choáng váng. Ông cứ hát như thế, vẻ sung sướng. Rồi một cô hộ lý tới, cô khoác tay nhẹ nhàng đưa ông già quây vào phòng.

Thời gian biểu

Bảy giờ, tôi viết báo ở tòa soạn. Tám giờ, L. - vừa từ nước Nga trở về với nỗi thất vọng - đến tìm tôi. Tôi chăm chú nghe anh than thở. Rồi một mối, tôi xuống phố, dừng lại bên trong cổng và chậm rãi hít thở hơi mưa mùa thu. Tôi thả bộ trong mưa, đến câu lạc bộ xem một hội chơi bài khá lâu. Trong số họ có một nhà văn, ông ngồi trong trạng thái mê muội, dùng thứ này thứ nọ và làm các động tác để thôi miên vận may, nhưng nó chẳng chung tình với ông. Tôi nhìn gương mặt phờ phạc của ông. Lúc quay về tôi rẽ vào rạp phim trong một phố nhỏ xem

đoạn kết của một phim nói về nạn châu chấu. Tôi chưa bao giờ nhìn thấy châu chấu. Những hình ảnh gợi cảm tuyệt vời; tôi nghĩ bây giờ mình đã biết đại loại nạn châu chấu là thế nào. Mình cứ mỗi ngày biết thêm một chút về thế giới.

Gần nửa đêm tôi mới lại ra phố. Những người bán báo rong đang rao bán những số đặc biệt của các báo. Tôi mua một tờ, và được biết trong khi mình và vật trong câu lạc bộ thì quân Nhật đã ném bom tàn phá thành phố Nam Kinh. Tôi vô viên tờ báo bỏ vào túi, và khi đi ngang một tiệm cà phê, nhìn thấy trong cửa sổ người phụ nữ tôi từng yêu hồi nào ngồi với một gã tôi không quen. Chúng tôi chào nhau đúng mực, như những tên kẻ cắp vừa hành sự trót lọt gặp nhau trên tàu điện. Gần nửa đêm những vì sao lấp ló sáng sau màn mưa. Tôi nhìn lên bầu trời và ngỡ ngàng.

Đối thoại

Những nhà viết kịch được đánh giá cao về đối thoại. Đúng là một bí mật! Một môn khoa học bí ẩn! Nhưng dần dà chúng ta đã biết mẹo mực của họ. Từ Euripides đến nay tất cả đều viết:

Đàn bà: - Anh có yêu em không?

Đàn ông: - Có, nhưng...

Và họ cứ thay nhau nói điều đó, mười lăm lần như thế.

Sasad

Một ngày cuối tháng Mười. Buổi trưa, chúng tôi đứng giữa bãi cỏ của vùng Kamaraerdó ^[2], trên một quả đồi đối diện với làng Budaórs ^[3].

Rừng màu vàng nhạt, một màu vàng quyến rũ, mời gọi mà ta không thể không để ý tới. Nó nói với chúng tôi điều gì đó, đích danh, bằng giọng nói của cuộc đời và sự lụi tàn. Những quả đồi vùng Sasad sau vụ thu hoạch nho, thung lũng với những lạch nước chua luồn lách, những làng mạc nơi người ta đã mổ lợn, những đùi lợn đã treo trên xà ngang, những tháp chuông nhà thờ cùng lúc gióng chuông báo giờ ăn trưa và đám ma, tất cả mang vẻ quý phái kiêu sa trong nắng vàng ngọt ngào đậm hương thơm, thứ nắng đã hết nóng, hết nung đốt. Chỉ còn

thấy ấm áp, nhẹ nhõm và dịu dàng.

Chúng tôi đứng trên đồi, gió và nắng, trong thứ ánh sáng nhợt nhạt kỳ lạ này. Không lẽ cái chết sẽ dịu ngọt? Có thể nó sẽ như sự vỗ về của một người phụ nữ tóc vàng? Có thể nó sẽ giống như ta sẽ hiểu ra một điều gì?

Khắp nơi vang lên tiếng một dây đàn rung lên trong gió và nắng, như sắp bắt đầu một trận mưa vàng trong huyền thoại. Mưa vàng, cùng lúc là biểu tượng tình cảm và tín hiệu kỷ niệm của một thời vàng son, một sự thanh bình riêng tư. Chúng tôi đi qua những lùm cây vàng nhạt. Không khí thanh khiết, lạnh và như muốn ru ta vào giấc ngủ.

Nhắc nhở

Đúng, hãy viết sự thật, một cách trung thực; nhưng đồng thời hãy biết rằng không phải sự trung thực với đề tài là quan trọng nhất. Đừng trung thực với với đề tài, mà tốt hơn là hãy trung thực một cách không khoan nhượng với bản thân anh.

Ngôn ngữ Pest

Là dân tỉnh lẻ lên Pest lúc còn ít tuổi, một thời gian dài tôi không biết điều gì làm tôi cảm thấy xa lạ ở thành phố này. Thành phố lớn và rực rỡ, hấp dẫn và đầy mùi vị, tôi thích mọi thứ, chỉ có điều tất cả đều xa lạ thế nào. Nhưng rồi tôi hiểu ra: điều xa lạ đó chính là thứ ngữ âm của thành phố này. Những ngôn từ Pest, những câu nói nghe khinh thị đến phát khiếp, như: “Này, nói đi!” hay “Thật ra mà nói,” hay như “Cậu trẻ quá,” - thứ ngôn ngữ đặc biệt làm tôi lúng túng và hơi hãi, cứ như mình rơi vào thế giới của một đám người thông thái, như họ biết rõ điều gì đó mà chỉ có họ - những người trong cuộc - mới biết. Và không chỉ có dân phố xá sử dụng thứ ngôn ngữ này; những từ ngữ ấy sống trong mọi giai tầng xã hội, cả trên môi các nhà văn và dân vô sản. “Tôi hãy sống như...” - cả những nhà thơ danh tiếng cũng nói. Tôi nhìn họ và cảm thấy buồn nôn.

Hào quang

Baudelaire phàn nàn trong *Spleen de Paris* ^[4] rằng một lần

dạo chơi giữa đám đông trong phố, ông đã đánh mất ánh hào quang của mình. Thế là không ánh hào quang, nghĩa là không còn phẩm cách và dấu hiệu bí ẩn, ông vội vào ngay nhà thổ.

Câu chuyện này rất đẹp, khi đọc mỗi nhà thơ đều thấy rất vui. Đáng tiếc là vòng hào quang không thể mỗi lúc tùy tiện gấp lại và bỏ túi, khi ta đến những nơi bất hảo. Đó là một bốn phận cay nghiệt, bốn phận của các nhà văn, nó còn khó khăn hơn bốn phận của các tu sĩ và những người lính. Những người ấy chỉ không thể tới những nơi không xứng đáng, còn nhà văn, với vòng hào quang trên đầu, không thể lui tới trong một thế giới không xứng đáng. Vì thế, tốt hơn là nhà văn chỉ ngồi nhà, một mình.

Thế giới nội tâm

Người thợ giày đem đến nhà một đôi giày mà vì nể tình tôi đã đặt cho ông ta làm; và ông ngắm nghía đầy vẻ mãn nguyện.

- Bác thợ này, nom đôi giày xấu xí quá, - tôi nói một cách chân tình.

- Đúng vậy! - ông đáp. - Nhưng thế giới nội tâm của nó thì tuyệt đấy.

Greco

Greco là tình trạng vô tri giác, với những chân dung đen trắng các cha cố dòng Đa-minh, những người chịu nạn với những cử chỉ co quắp đưa tay lên bầu trời dày đặc những đám mây nóng, oi bức màu tím. Ông đã thấy thế giới mà ông sống. Vì thế nên, chủ của ông là vua Phillip II, không ư.

Thi ca

Thi ca không chỉ là những bài thơ mà các thi sĩ viết ra. Nó là một cái gì đó rộng hơn thế, nó sống trong những cử chỉ của phái đẹp, trong ánh mắt nhìn của các loài thú, trong ánh sáng của phố phường, trong dáng nghiêng đầu một con chim, trong thông điệp của những luồng ánh sáng ban đêm. Tất cả những thứ đó là thi ca, những bài thơ không viết. Đôi khi còn chân thực hơn những bài thơ đã viết và có vần điệu.

Những kẻ phản bội

Lúc ăn tối tôi ngồi giữa hai người, một đàn ông và một đàn bà, những nạn nhân của tiếng sét ái tình. Người đàn ông ngồi xa hơn, phía cuối bàn. Tôi ở giữa phải chịu đựng sự giao tình của họ, người đàn bà không quen và người đàn ông mà cô nàng ngấm ngấm yêu.

Tối lúc đó tôi chưa hề biết gì về mối tình của họ. Nhưng khi họ bắt đầu trò chuyện qua lại phía trên đầu và trên đĩa thức ăn của tôi, thì tôi nhận ra họ đã phải lòng nhau. Việc như thế rất dễ nhận thấy. Họ nói về nhà hát và bàn chuyện chính trị. Không có một lời nào về tình ái. Khi nàng rút thuốc lá ra, chàng giặt mình vội vàng chìa ra chiếc bật lửa mới mạ kền, không phải loại đắt giá lắm, bật lên một ngọn lửa nhỏ.

- Chiếc bật lửa xinh quá, - nàng nói rồi cầm chiếc bật lửa loại xoàng ấy từ trên tay chàng.

- Đúng, rất xinh, - chàng đáp

Rồi cả hai cùng im lặng. Nàng trả lại chiếc bật lửa cho chàng. Tôi hiểu ra rằng đó là tặng vật của nàng, có lẽ nàng đã bớt tiền đi chợ mua nó để bí mật tặng chàng. Những lời nói của họ xuất phát từ mối quan hệ xác thịt, từ sự che giấu ngọt ngào, ngấm ngấm của ái tình, nơi họ cất giữ những bí mật, cũng như mọi cặp tình nhân khác. Chúng tôi không dám nhìn nhau. Tôi không dám xin lửa. Một điều gì đó đã hé lộ. Chúng tôi cúi đầu nhìn xuống đĩa thức ăn của mình.

Tự vệ

Tay nhà văn ấy ác. Nhưng là nhà văn.

Tôi chỉ có một cách chống lại sự lãnh đạm và thiếu thân thiện của lão: phải viết những tác phẩm khá hơn những gì tôi đã viết.

Những ngày lễ

Khi đã lớn và chán ngấy cái trật tự thế giới của người lớn, tôi quyết định tạo ra những ngày lễ mới: theo mẫu những ngày như Giáng sinh, Phục sinh, Lễ Hạ trần... tôi đã tạo ra ngày Lễ Berta, sau đó là ngày Lễ Khai bút tiểu thuyết, rồi Lễ Xê dịch, và tôi dùng bút chì đỏ gạch dưới những ngày ấy trong lịch, nó

không còn như cũ nữa, và nó cũng không hoàn toàn có ý nghĩa như đối với những người khác và như trước đó. Ngoài ra tôi đã tạo ra tuần lễ năm ngày, không bắt đầu từ thứ Hai, mà từ thứ Năm, và thứ Hai là ngày Chủ nhật. Tất cả đơn giản hơn nhiều, con người hơn và thoải mái hơn so với lịch chính thức, mà những ngày lễ của nó phải được đón và tổ chức theo đúng kỳ hạn như trong một dàn hợp xướng. Một thời gian tôi đã sống như thế, ngoài lịch thông thường, bướng bỉnh và hạnh phúc.

Nhưng rồi thời gian đã đánh gục tôi, nó không chấp nhận sự phản kháng kiểu này. Thế là tôi quay trở lại với lịch Gregorian. Và từ đó với tôi một tuần lại là bảy ngày, và Giáng sinh lại đúng vào dịp Giáng sinh. Tôi nghiêng rằng chịu đựng, buồn và bất lực.

[5]

Nhà Rostov

Ban đêm, trên đường về, tôi bỗng nhớ đến gia đình nhà Rostov khôn tả. Tôi muốn đến thăm nhà Rostov. Tôi biết chính xác ngôi nhà ấy, cái vòm cổng rộng, người gác cổng mặc áo choàng lông, lối cầu thang lên, những căn phòng trần hình vòm với những đồ gỗ dễ thương, những thanh củi cháy dở tỏa hơi ấm; rồi mùi thuốc tự pha chế lan tỏa trong phòng bà bá tước phu nhân già, sự luộm thuộm hơi nhếch nhác bao trùm phòng Natasha. Tôi muốn đến đó vào một buổi chiều tuyết rơi. Muốn làm bạn với chàng Rostov trẻ tuổi; chúng tôi sẽ trò chuyện về chó và về Sa hoàng.

Sarah

Tôi đã thấy Sarah Bernhardt trên linh cữu. Trước cổng, dân chúng Paris đứng thành hàng, hàng ngàn người chen chúc trên bậc thang hẹp, trên các hành lang. Bà nằm trên những tấm ren, nom già nua, dữ tợn và đàn ông. Cứ như trong khi chết bà bỗng đột nhiên già thêm. Trông bà như một vị tướng đã chết trong quần áo phụ nữ giả trang.

Nhưng cùng lúc nom bà cũng sang trọng, bất thường. Cái mũi to nhọn, hàng ria mép, vầng trán thông minh, tất cả các nét của bà đều là minh chứng của một tính cách đặc biệt. Bà sống trên tất cả mọi người, nợ ngáp đến cổ, và chết rồi bà vẫn lơ lửng trên thế gian, trên đỉnh cao của thiên tài và cá tính, cứ

như bà đang sắm một vai diễn lịch sử nào đó, trong một vở kịch mà Sarah Bernhardt là nhân vật chính, trong cảnh Sarah Bernhardt chết và được khâm liệm nằm đó, và dân chúng Paris đang hành hương trước linh cửu bà. Tôi thấy bà trong vai diễn này lần đầu tiên và cũng là lần cuối cùng. Trong vai diễn này bà thật sự bất hủ.

Người phương Bắc

[16]

Không ai có thể là người Viking một thiên kỷ mà không có hệ lụy. Những cư dân phương Bắc dễ mẫn, u buồn này vẫn còn đang xê dịch - ngay cả khi họ đã trèo lên tàu điện chỉ ở Stockholm - giữa những cuộc phiêu của các nguyên tố, của thời gian và của các châu lục, một cách thượng võ, lặng lẽ và kỷ luật, môi phồng rộp vì gió mặn, trong trái tim họ nổi đam mê chinh phục hoang dã và u buồn còn phập phồng, và khi họ bán một mớ da thuộc tới một địa chỉ phương Nam nào đó, họ nhìn món hàng, nhìn người mua, và tên thành phố lạ như nhìn lũ hải âu phía chân trời. Họ là dân phiêu lưu, họ là những nhà thám hiểm thực sự, sang trọng, buồn, vô vọng. Họ gìn giữ một kỷ ức vượt qua tất cả những nền văn minh cao cấp, trong đó tỏa ra cái cảm xúc đau đớn, không chế ngự nổi, sơ khai và cao cả trong cuộc phiêu lưu của cả thế giới. Người phương Nam đơn thuần chỉ sống. Người phương Bắc khao khát và nhớ tiếc. Đó là một cuộc mạo hiểm thực sự.

[17]

Gió xi-mun

Cơn gió xi-mun khủng khiếp nào thổi nổi giận dữ bụi bặm và nóng bức vào những vùng êm ả của cuộc đời chúng ta - nó tới từ những núi non và sa mạc nào, từ những vùng nào của cuộc đời chúng ta, trong chúng ta có những đại dương nào, sa mạc Sahara nào, cái gì thiêu đốt, gào thét và hủy hoại đến thế, những sức mạnh nào ẩn nấp trong ta, điều gì khiến ta một ngày nào đó giật tung những cây cọ của ốc đảo yên bình, và tung hê lều trại lên không trung, cùng lạc đà, đàn bà, và khiến ta úp mặt vào cát bỏng để chờ sự tàn lụi đã sẵn có trong ta, mà ta không thể làm gì để cưỡng lại nó?

Họ nói về đàn bà

Những người đàn ông ngồi trong quán rượu hay trong salon, và họ nói chuyện về đàn bà. Họ thường bắt đầu khoác lác, âm ỉ và kết thúc một cách bối rối. Giọng điệu cơ bản của những cuộc trò chuyện như thế là sự thất vọng sâu sắc. Hạnh phúc, ảo ảnh mà họ theo đuổi rõ ràng không tùy thuộc vào

[8]

Juliska và Jancsi . Chúng ta nói về phụ nữ, đại thể và cụ thể, như về một chủng nhân riêng và như về Juliska, và chúng ta đã biết “tất cả” về họ, và chúng ta thương hại hơn là lên án họ... nhưng ở đây cùng mọi câu chuyện nhỏ, sau những tình tiết nhiều vô kể và rắc rối, bắt đầu bằng “khi đó tôi đang đi trên phố, và bỗng nhiên...” và cuối cùng kết thúc bằng “có ma quỷ hiểu nổi, ông bạn ạ, điều gì đã xảy ra”; sau những câu chuyện như thế thì sự bất ngờ chính là tiếng kêu thất vọng rằng, dù có xảy ra chuyện gì, Jancsi và Juliska đều không có liên can, đúng hơn là không xảy ra chuyện gì đó cần thiết để họ tìm thấy hạnh phúc cuối cùng. Họ nói chuyện về đàn bà và nghĩ về Chúa, người đã dự định một điều gì đó với tất cả những chuyện này. Và họ buồn rầu nghi hoặc rằng mục đích và ý đồ của Chúa không phải là hạnh phúc, mà là một điều gì khác. Điều gì vậy? Chỉ có Chúa mới biết.

Những người khám phá

Người ta thường tìm Chúa ở cõi xa xăm nào đó, trong những gì to tát, bằng kính viễn vọng hay kính lúp, giữa những vì sao, những tầng mây hay chốn vô biên. Nhưng tôi thì đã biết mình chắc chắn sẽ dễ tìm thấy Người hơn trong những gì nhỏ bé, những sự ngẫu nhiên, bình thường, trong những khoảnh khắc khi ta chợt bỡ ngỡ ngược nhìn lên, và hiểu ra một điều gì đó, điều mà trước đó, lang thang giữa những sa mạc và vực thẳm của cuộc đời, chúng ta chưa hiểu. Đó là giây phút một việc nào đó trở nên đơn giản và rõ ràng, điều mà trước đó còn mù mờ và khó hiểu, đó là giây phút Chúa cúi xuống bên ta. Tôi có tin Người không? Đôi khi tôi nghĩ tin ở Người gần như là sự nhẹ dạ và hăng hái thái quá. Người là một điều gì đó còn quan trọng hơn và khác biệt hơn, chứ đâu phải niềm tin hay sự phủ nhận của tôi có thể quyết định quan hệ giữa hai chúng tôi.

Baudelaire

Tôi còn giữ hai bức ảnh về ông: một cái do Nadar chụp, tôi cắt ra từ một tạp chí chuyên ngành về thần kinh; cái kia do Baudelaire tự họa. Cả hai bức đều đáng sợ như chân dung một kẻ tâm thần định sát hại gia đình, lịch sự như một chàng công tử ăn diện đom đóm, một tu sĩ hay nhà ngoại giao, và sang trọng, như thể gương mặt - đã không còn là gương mặt con người bình thường - được lấy mẫu trong địa ngục lạnh lẽo của sự sùng mộ, hãi hùng, hoang mang, thiếu cảm thông, bất hạnh, sự bốc lửa và dâng hiến. Đó là gương mặt “thị nhân” được giới thiệu trong các sách chuyên khảo. Đôi mắt ấy đã nhìn thấy địa ngục, và chỉ còn biết nhìn những cảnh trí trên mặt đất một cách thờ ơ và lãnh đạm.

Bàn ăn

Cuối tháng Mười, trên bàn đầy hoa và quả. Trên khay thủy tinh là lê, nho và táo, trong bình thủy tinh là hoa cúc, với những cánh hoa vàng và nâu. Tất cả sinh động và trang trọng.

Chúng tôi ăn trưa dưới ánh sáng điện. Vừa ăn tôi vừa ngắm hoa cúc, một thứ hoa tang, nhai bồ bĩ và vôi vàng, cứ như vôi đi đám ma; sợ cha cố và người quá cố bị lạnh.

Dưới ánh ngày nhân tạo, chiếc bàn nom như giá đỡ linh cữu, giữa hoa và quả mùa thu. Hễ mỗi lần cửa mở, tôi lại lo lắng ngẩng nhìn lên; tôi không ngạc nhiên, nếu có một người phu khiêng cữu trang phục đen từ đầu đến chân bước vào, và lạnh lùng bảo:

- Thừa, tất cả đã sẵn sàng.

Chia ly

Những ngày này không có tên và địa chỉ trong lịch, nhưng ta vẫn cảm thấy chúng là những ngày in chữ đỏ: những ngày già biệt, khi ta nhận ra rằng chúng ta đã thoát khỏi một điều gì đó, một trạng thái, một đoạn đời rối ren và nguy hiểm, khó khăn và nhọc nhằn, và giờ đây tất cả bỗng kết thúc, thay vào đó một điều gì khác đã bắt đầu, một biến thể khác của cuộc đời, có lẽ sẽ tốt đẹp hơn. Tất cả vẫn như ngày hôm qua - khó hiểu và vô vọng đúng như thế - nhưng một cái gì đó đã biến khỏi cuộc đời,

bóng ma hay quỷ kế, và ta thở phào nhẹ nhõm. Hoang thú chào mừng cảm giác này bằng những vũ điệu. Đúng, chúng ta cũng làm như thế.

Cảm giác tội lỗi

Cảm giác này, cứ như tôi luôn nói về chuyện khác.

Những tuần lễ này, những tháng này, khi anh nhìn thế giới - đang tiếp tục chao đảo trong làn khói hơi của nó - một cách bàng quan, và anh cũng chẳng hề áy náy nếu nó không có mục đích, cũng chẳng có ý nghĩa gì.

Những ngày, khi đàn bà như buông hết những tấm voan che, lượn lờ quanh anh không có gì phải che giấu, và anh gạt đầu: cứ như tất cả đúng là vấn đề tiền.

Những năm, khi anh biết rằng tất cả đúng là vấn đề tiền.

Cuộc đời dạy anh hãy chiều chuộng và sưởi ấm cảm giác tội lỗi của mình.

Phận sự

Hãy nhận biết thế giới như bạn đã thấy một lần rồi, và hãy nói về nó như trước đó chưa có ai nhìn thấy bao giờ.

Chính trị

Nhà văn là thành viên của một đảng, nghĩa là đã ném thanh kiếm hay cây bút của mình, tùy theo cách gọi. Nhà văn chỉ có thể làm chính trị theo một cách: nói sự thật về cuộc đời, và dạy con người nhu cầu cảm quan chống lại sự giả dối và sự lười biếng của cảm xúc và nhận thức. Flaubert, theo cách của ông, đã tiếp tục cuộc cách mạng Pháp khi ông viết Bà Bovary. Dẫu sao ông đã tiếp tục một cách hiệu quả hơn là nếu ông đã ngã xuống trên một chiến lũy nào đó.

Trở thành người lớn

Một hôm tôi bỗng nhận ra mình ngồi đối diện với luật sư riêng trong một căn phòng và tranh cãi về chuyện thuế má. Thế là tôi im lặng, nhìn quanh và tự thấy xấu hổ kinh khủng. Trong giây phút ấy, tôi ngộ ra rằng tất cả những gì trước đó chỉ là một

giấc mơ và sự chuyển tiếp. Trong khoảnh khắc đó, tôi hiểu rằng tôi đã trở thành người lớn một cách đáng hổ thẹn, vô phương cứu chữa và vô vọng.

Địa cầu

Phía sau Australia, cuối đại dương, nơi công việc của Kogutowicz Mano & Các con bắt đầu, còn có một điểm nữa trên biển cả, nhỏ tới mức không đáng ghi tên của nó nữa. Xung quanh nó chỉ có làn nước xanh, xa xa là những hòn đảo nhỏ xíu, và ngoài xa xa nữa bắt đầu lục địa đầu tiên. Đó là hòn đảo...

- Chú ý! - tôi gào lên. - Đây là hòn đảo mà anh có thể ngóng tàu bưu điện suốt cả ngày, là nơi anh có thể tranh cãi từ sáng sớm đến tối mịt về những điều tới nay chưa để anh yên lúc ở Budapest, nơi anh mơ về những gì anh khao khát trong căn hộ ở Buda, và anh chờ bưu phẩm, chờ điều kỳ diệu, nhìn cái thực tại không thể hiểu nổi, đúng như hôm nay, ở nhà, tại một điểm khác trên trái đất, giữa châu Á và châu Mỹ.

Gửi một nhà văn bốn chồn

Sao bạn cứ hấp tấp thế? Sao bạn vội vàng thế? Sao bạn viết tham lam, bằng cả tay và chân thế? Sự việc rồi sẽ đến, sẽ vây bủa, quây kín lấy bạn. Đến một ngày bạn cần phải biết, tất cả những gì bạn đã dự định và mong muốn đều thừa và vô nghĩa cả, và điều bạn chạy trốn sẽ đuổi kịp và buộc bạn phải có quan điểm. Thế giới không buông tha bạn, đừng sợ. Hãy nghỉ ngơi. Hít thở. Nhận biết chưa đủ. Đã đến lúc hãy học quên.

Giao du

Con người khiếm nhã ấy ngồi với vẻ lịch thiệp hơn một chút, cảm ơn về tách cà phê, không ngắt lời một ai, không khi nào gạt tàn thuốc lá xuống thảm, chỉ nói đúng những điều không xúc phạm ai và điều gì trên mặt đất này, đồ con lợn này đúng như Knigge đã mừng tượng ra, kẻ thô kệch ngu xuẩn này không biết rằng trở nên có văn hóa hoàn hảo cũng là một dạng của vô văn hóa. Trong khi ta sống khổ ải và nhọc nhằn hay bất nhã, thì hẳn, cũng trong hoàn cảnh ấy, sống “một đời sống giao du”. Hẳn không phải đáng quân tử, cũng không phải là con

người. Hẳn là một cái gì khác, một bộ đồ may sẵn, một thứ chỉ để trưng bày trong tủ kính: một người “có giáo dục”.

Những người tìm thấy

Vì trong tình yêu cũng có Chúa, đúng, cả trong tình yêu của con người, cả trong niềm vui của những cảm giác. Chỉ những kẻ ươn hèn và thận trọng không dám tìm Người ở nơi cuộc đời mới nói to tiếng nhất với chúng ta bằng tất cả sức mạnh của nó. Trong tình yêu tôi cảm thấy hơi thở của Chúa; và Chúa của tôi không để râu quai nón, không mang theo mũi tên và túi đựng tên. Những người đang yêu tìm thấy Chúa, cảm thấy cái liếc mắt của Người, và họ biết rằng Người nhìn thấy họ và nghiêm nghị.

Lịch sử

Những tuần lễ này, người ta bí mật chuẩn bị cho cái chết, như chuẩn bị chuyển đi đến một miền kỳ lạ xa xăm. Người ta đau đầu nghĩ đến những chất độc. Họ lau chùi những khẩu súng ngắn cũ kỹ. Họ làm tất cả những điều đó một cách chuyên nghiệp, gần như lạnh lùng.

Sống dưới những vì sao

Sống dưới những vì sao, vào mùa thu, trong mùa thu ngọt ngào, giữa những hầm thơm mùi rượu nho, vùi mặt vào tóc các nàng, đi bên cạnh nghĩa địa nơi cha yên nghỉ, tỉnh dậy trong một căn nhà nhỏ, nhìn rèm trên cửa sổ, những giấy dán tường từ thế kỷ trước, đi ngang qua công viên ẩm ướt đang úa vàng, tìm dấu vết những vì sao trên bầu trời đang rạng, và sống, sống.

[1] Rübezahl: tên của vị thần của dãy núi Vĩ đại, còn gọi là Rubizagal, một nhân vật lang thang (theo các truyền thuyết dân gian, lần đầu tiên được Pratorius John tập hợp thành ba phần vào các năm 1662-1665)

[2] Sasad và Kamaraerdő: các địa danh nằm ở vùng ven phía Tây, thuộc nửa Buda của thủ đô Budapest.

[3] Budaórs: trước đây là một làng, nay là một thành phố nhỏ thuộc tỉnh Pest, nằm kề phía Tây nửa Buda của thủ đô Budapest.

[4] Le spleen Paris (còn gọi là Paris Spleen hay Patits Poèmes en prose): là tên tuyển tập 51 bài thơ dưới dạng văn xuôi của thi sĩ Pháp Charles Baudelaire, do em gái ông tuyển lựa và ấn hành năm 1869, sau khi ông đã qua đời.

[5] Nhà Rostov: Gia đình nhà bá tước Rostov trong tiểu thuyết Chiến tranh và hòa bình của Lev Tolstoy.

[6] Người Viking: những thương nhân hàng hải, chiến binh, hải tặc ở Bắc Âu vào thời đại đồ đá muộn, trên bán đảo Scandinavia, vùng Đan Mạch, Na Uy và Thụy Điển ngày nay.

[7] Gió xi-mun (Simoon): gió khô nóng, cuốn theo cát, thổi từ sa mạc Châu Á, châu Phi tới.

[8] Jancsi và Juliska: tên gọi thân mật của Julia và János, hai nhân vật chính trong trường ca tráng sĩ János (János vitéz, 1847) nổi tiếng của Petőfi Sándor.

Tháng Mười Một

Tuổi trẻ thường mơ mộng, và không biết điều gì chắc chắn về bốn mùa. Đối với tuổi trẻ chỉ có những cảnh trí thay đổi, những cảnh trí trong vai diễn rực rỡ của cuộc đời. Anh ta nhìn một năm như một vở kịch bốn màn. Khi cảm nhận thấy tuổi trẻ đang qua đi, chúng ta bắt đầu để ý hơn tới những đổi thay bên ngoài: tháng Mười một không chỉ da chúng ta nhạy cảm, cả tâm hồn ta cũng vậy. Có điều gì đó đang diễn ra làm ta bất an. Ta bước vào mùa đông trong những ngày này, chẳng khác nào những truyền thuyết u buồn bỗng hóa thành sự thật. Mùa đông cùng lúc là những truyền thuyết và hang động, hơi bệnh tật và hơi thị thành, nhưng đồng thời có những chú hải cẩu, hải mã, những ca sĩ ngoại lưu diễn, những người xúc tuyết có bằng cấp, có trà hoa cúc La Mã và rượu vang nóng, có sự chờ đợi dồn nén và hồi hộp, như chỉ còn mình chúng ta tồn tại trên thế gian, một mình chúng ta với số phận, lạnh giá và ảm đạm. Trước hết, và trên hết là chúng ta lạnh. Như những cư dân của một thành phố thời Trung đại sắp bị tấn công bất chợt, chúng ta chuẩn bị phòng vệ một cách hoảng loạn: ta đặt mua than, phơi quần áo rét, ta mặc đồ giả trang mùa đông, ta lo ngại một điều gì đó. Ta không chỉ sợ lạnh. Trong những giấc mơ ta còn thấy lấp ló một ẩn tượng hải hùng, ký ức về kỷ băng hà. Thời niên thiếu ta thích lật giở một cuốn truyện tranh màu, tựa đề của nó là: Những niềm vui mùa đông. Trên những hình vẽ có ông già đầu đội mũ cứng, sắc phục trắng - hồng, trượt băng như một người tuyết phát cuồng, đâu đâu cũng thấy tiếng xe trượt tuyết leng keng, những cây phủ đầy tuyết lấp lánh tím đứng trong ánh hoàng hôn lạnh lẽo. Tất cả đã qua rồi. Những mùa hè và đông đã dạy cho ta biết mùa đông không có những niềm vui, không có gì khác, không có cuộc sống thực, chỉ có niềm vui vô thần và hoang dã lôi cuốn tất cả những gì sinh tồn nếu được ánh sáng chiếu rọi. Tháng Mười một, tôi bắt đầu sống trong bức xúc. Các buổi đọc văn mà tôi chán ngấy bắt đầu, cuộc sống tĩnh lặng trong phòng giống như trại điều dưỡng bắt đầu, khi chúng ta thức dậy vào mỗi buổi sáng u ám và ướt át như khởi đầu những ngày bệnh hoạn, thời của ánh sáng nhân tạo và ấm áp giả tạo

bắt đầu. Tôi không còn mừng rỡ khi mùa đông đến nữa, chỉ tuổi thanh niên biết vui mừng vì thời đoạn khắc nghiệt này. Tôi không đến nơi mổ lợn vì bụng dạ không chịu nổi, cũng không đến vũ hội vì tôi béo và cô đơn, trượt băng tôi không biết, trượt tuyết thì thấy ai cũng gãy tay gãy chân. Còn lại là văn chương, là quán cà phê ngập ngụa khói mới buổi sáng đã như tối, quần áo dày bịch và chứng viêm khí quản. Tất cả chỉ là niềm an ủi mọn.

Căn phòng đã được sưởi, tôi lại gần lò sưởi, chán ngán như một tù nhân mới bắt đầu thụ án. Ta nhận án năm tháng. Có lẽ sẽ chịu đựng nổi.

Ảo ảnh

Có những từ ngữ luôn đánh thức trong tôi những ảo ảnh tiếp diễn. Chỉ cần thoáng thấy trên mặt báo từ “hung bạo” là tôi đã thấy hình ảnh một đám đông những người to đậm, trong những căn phòng mờ tối, với hành động thô kệch và vui vẻ mà tôi đã một lần trải qua, và còn lại một kỷ niệm đáng sợ, quẩn rũ về tất cả những việc đó.

Hay từ này: “miệng hầm”, gợi nhớ khu vườn mùa thu có mùi táo héo, với tất cả những chi tiết cụ thể, bơi lơ lửng đâu đó trong không gian tràn ngập ánh sáng màu vàng và mạng nhện chăng.

Có những từ ngữ liên kết với những kỷ niệm không liên quan gì tới nội dung ý nghĩa của từ. Từ ngữ còn mang ý nghĩa khác so với những gì từ điển giải thích.

Nelly

Một phụ nữ tiểu thị dân, mặc áo lông thú, chồng nàng sang trọng, và nàng đi giữa những lời đồn thổi, giữa những định mệnh và thân phận con người, với dáng bộ kệch cỡm và ra vẻ lưu tâm, nàng nhặt nhạnh tất cả những gì rác rưởi và vật vãnh có thể biết về đàn ông và đàn bà, với sự vị kỷ ngốc nghếch và sự háo hức hèn mọn, và nàng chịu để người đời nhồi nhét vào nàng những tin đồn nhảm như người ta nhồi ngỗng vậy... Ôi, có cả chuyện đó ư? Nói chuyện với nàng một lúc, rồi tôi về nhà và súc miệng.

Khác người

Con người này sống được nhờ nói ra tất cả; bất chấp những phép tắc và thỏa thuận, gã nói thẳng vào mặt anh, hào hứng và hãnh diện, điều anh không muốn nghe, muốn giữ kín, muốn giấu nhem. Gã rất thành công. Người ta ghét gã và khuyến khích gã.

Tôi không coi thành công ấy ra gì. Sự thành tâm đích thực không cởi mở, mà kín đáo và im lặng. Cần nhiều sự dũng cảm và lòng can đảm để im lặng, để giữ kín điều làm người khác đau đớn, hơn là nói ra trước mặt người ấy. Hãy giữ lấy điều bí mật cho riêng anh! - tôi bảo gã, nhẹ nhàng và khinh bỉ. “Nhưng tôi đâu còn gì khác!” - gã bấu môi cười gượng gạo.

Hổ thẹn

Tham vọng và bức xúc đã hành hạ tôi thời tuổi trẻ, khát vọng giải thích thế giới với mọi tình tiết, mọi bí mật và những ẩn nghĩa của nó, cái khát vọng ấy nay đã biến thành cảm giác hổ thẹn. Tôi không còn muốn giải thích thế giới nữa. Vì nhiều lý do. Trước hết là vì tôi không hiểu thế giới.

[1]

Samson

Những gì cuộc sống kiến tạo ra quanh ta mới mong manh làm sao: sự nghiệp, thành công, thứ bậc, cái địa vị đặc biệt mà vì nó mọi người đều bị căm ghét và ganh tỵ. Trong chúng ta có một con người, con người ấy quan sát tất cả với vẻ ngờ vực và ghét bỏ, con người này không lồ và cường tráng. Một lần gã rùng mình, như Samson bị trói, và quanh gã đổ vỡ tan tành.

Nhưng hầu như gã không vùng vẫy. Cuối cùng gã sẽ chán chúng ta và cả cái bậc thang danh vọng mà ta cột chặt cái tôi khá hơn của ta vào; gã im lặng, không nghe cả tiếng nguyên rửa của gã nữa. Nhưng dầu im lặng gã vẫn rất khủng khiếp. Có lẽ thỉnh thoảng gã cứ nguyên rửa lại hơn. Sao vậy, - chúng ta giật mình hỏi, - chúng ta không đáng để người ghét bỏ nữa ư?

Mắc nợ

Tôi thích người đàn bà ấy, nhưng rồi nàng lâm bệnh và mất rất nhanh, trước khi thuộc về tôi. Giờ đây tôi đi lại quần quanh ký ức về nàng và quanh năm mộ nàng. Cứ như người này đã lừa gạt người kia, cứ như người đàn bà quá cố đã chạy trốn khỏi bốn phận của nàng. Trong nỗi buồn của tôi đôi khi có cả nỗi tức giận: tôi muốn kiện. Nhưng rồi tôi tự thấy rất hổ thẹn, như một người mãi mãi mắc nợ ai đó, và không thể trả được món nợ kia, vì người cho vay đã bỏ trốn.

Okapi

Con vật đơn lẻ trong vườn bách thú London ấy là duy nhất ở châu Âu: người ta đem nó về từ xứ Congo thuộc Bỉ, nó không có họ hàng, không ai biết tổ tiên của nó, nó là sự pha trộn giữa ngựa vằn, hươu cao cổ và sơn dương, con thú sang trọng kiêu hãnh và buồn ấy, chàng thái tử phương Nam cô đơn giữa bầy thú. Nó khảnh ăn đến nỗi, ngay trong chốn giam cầm này nó cũng không chịu ăn trong máng cỏ, phải dựng những lùm cây mảnh dẻ trong chuồng cho nó, vì nó chỉ ăn lá từ tán cây. Thiên nhiên muốn nói gì khi tạo ra nó, chỉ là do buồn chán hay do một trò tiêu khiển, hơn là tính mục đích? Với một sinh linh như thế, Chúa muốn gửi gắm điều gì đó; okapi là một tín hiệu, giống như ký hiệu trong văn tự tượng hình. Cần phải giải mã. Hãy bắt tay vào, hồi thi nhân! Hãy giúp sức, hồi nhà động vật học.

Bối rối

Sự lúng túng đặc biệt mà những người yêu nhau nhiều năm sau này cảm thấy, khi họ nhớ đến thời gian đầu tiên của cuộc tình, những thủ tục làm quen, những cử chỉ xã giao lịch thiệp và những cuộc trò chuyện vu vơ, khi họ nói với nhau như nói với người còn lạ lẫm, nhường nhau chỗ ngồi và châm thuốc hút cho nhau, và nhìn nhau như trai nhìn gái, như nhìn người mà ta mong muốn điều gì đó. Hồi ức bất nhả này làm họ khó chịu. Nó nhắc họ nhớ rằng cái liên minh của họ, cái hợp đồng máu thịt của họ, thực ra là ngẫu nhiên. Sự phát hiện này làm họ lảm bảm rồi im lặng, và cúi đầu, bối rối.

Những người chuẩn bị

Người ta không “chín muồi” để chết, chỉ đến một ngày họ bắt đầu chuẩn bị, với những cử chỉ, những cái liếc mắt tự nhiên chẳng khác gì người sắp đi xa chưa mang đồ đạc từ trên gác xuống, chưa xem lịch trình xe, chưa biết mình sẽ nghỉ trong nhà trọ nào, nhưng bằng những cử chỉ vô tình họ đã từ bỏ những thói quen và kỷ niệm cũ, với vẻ sẵn sàng lạ lùng, như thể họ vừa nhận thư bưu điện buổi sáng, một lá thư không thể hiểu nổi nhưng không thể nào né tránh nội dung áp đặt của nó. Người ta chuẩn bị như thế. Họ chưa có bệnh tật gì. Nhưng trong ánh mắt họ đã có một điều gì, và cái nhìn đó không thể hiểu khác. Họ bỗng hiểu ra điều gì đó. Dạ dày, gan, tim họ đều còn tốt. Chỉ có điều họ chẳng còn nguyên cơ gì để ở lại.

Học thức

Tất cả những gì tôi đã học được ở trường phổ thông và đại học vẫn còn tồn tại ở đâu đó trong tôi, nhưng tôi chỉ còn nhớ nội dung đại thể của chúng, nhớ cái thành phần đặc biệt, trong đó những niên đại cùng những chân lý cốt yếu của khoa học tự nhiên và ngôn ngữ học hòa trộn thành một ấn tượng chung nào đó. Tên gọi của ấn tượng ấy là “trình độ học vấn chung”. Một khái niệm không rõ ràng. Nếu nói đến niên đại, thì nên xem lại trong các cuốn niên lịch. Còn đối với những chân lý, thì những chân lý mới dạy ta nghi ngờ sự đúng đắn của chúng. Còn khi nói đến học thức, thì mỗi ngày tôi lại phải giành lấy, như một loài thú ăn thịt, mỗi ngày phải làm lại từ đầu. Người có học thức là người biết rằng sở học, hiểu biết của mình thật hạn chế, và anh ta vẫn còn nghị lực để mỗi ngày lại trần trở vì vốn học thức ít ỏi của mình.

Aphrodité^[2]

Đâu đâu cũng thấy những người phụ nữ xinh đẹp và lãnh đạm. Nữ tính của họ bị kìm hãm; họ xinh đẹp, tất cả đều ăn mặc tươm tất giống nhau, đều đã đọc Giraudoux và Huxley, đều

đã tới Páris, Viareggio^[3] và Engadin^[4], đều đã nghe St John

Passion^[5], đều thơm tho - họ đều tỏa ra mùi thơm của hiệu may và tiệm bán mỹ phẩm Paris nào đó, đều mỉm cười và trò

chuyện giống nhau. Họ có đời sống tình dục, tất nhiên; đúng hơn là họ có chồng và có bạn trai. Nhưng Aphrodité không thích họ.

Cứ như trong phòng hóa nghiệm bí ẩn của nền văn minh, họ đã được gột rửa hết tất cả những gì thực sự là nữ tính của người phụ nữ. Khi nói chuyện với họ, ta cảm thấy những người đàn bà này không thể gây cho ta đau đớn hay mang lại cho ta niềm sung sướng thật sự. Aphrodité, hãy trừng phạt họ. Tội lỗi cổ xưa là của họ, không có sự hóa giải. Ở đâu đó vẫn còn những người đàn bà đích thực, ở ngoài kia, ngoài đẳng cấp và đạo đức. Rồi đến một ngày, tôi sẽ gói ghém đồ đạc và trở về với họ.

Khiêm nhường

Không có thứ vũ khí nào khác để chống lại thế giới, chỉ có sự khiêm nhường; không phải là sự khiêm nhường nhần nhục và dấm ngực ân hận, mà là sự khiêm nhường có thể nhìn thẳng vào thế gian một cách bình tâm và không cần điều bộ, không khẳng khẳng mình đúng, không trưng ra những tội lỗi và bệnh hoạn của mình một cách rõ dại, không đòi hỏi thù lao cho sự khiêm nhường của mình đã bị nổi thống khổ và thất vọng, sự trơ trẽn và thói a dua của con người chiếm lĩnh, có sự khiêm nhường như một vũ khí, có sự cúi đầu chỉ có thể đáp lại bằng cúi đầu. Tôi không bảo anh buông kiếm. Nhưng đừng dùng nó mà múa may. Hãy giữ lấy nó một cách khiêm nhường, như người của thời Trung đại, biết dùng kiếm không chỉ để giữ bò và giữ nhà, mà còn có thể gìn giữ niềm tin và lý tưởng. Anh muốn có sức mạnh ư? Hãy bình tĩnh, tận tâm và khiêm nhường.

Những kẻ đợi chờ

Một lần họ nghe thấy điều gì đó, và giờ đây họ hào hứng ba hoa về chuyện nghe được. Cứ như tôi đã bắt tay nói với họ rằng rồi tôi sẽ chỉ viết như thế và chỉ viết điều đó, suốt đời; trong khi tôi cũng còn chưa biết mình mơ điều gì, mình yêu ai, ngày mai mình sẽ trở thành nạn nhân của ai và kẻ sát nhân của ai?... Chúng ta đâu có hợp đồng với nhau như thế, bạn thân mến. Tôi cam kết với chỉ một mình tôi. Và dù đôi khi tôi rất muốn thoát khỏi nó: sự cam kết ấy không thể phá vỡ.

Shakespeare

Những người Anh muốn tự huỷ hoại mình và làm cho thế giới tin rằng Shakespeare, vào cuối đời, khi đã rời bỏ London và tất cả những gì thuộc về kịch trường, nghiệp diễn cùng những thói đồ kị mưu chước thị thành, thì ông chỉ sống với những kỷ niệm và gọt giũa những tác phẩm cuối của mình, ông đã thỏa hiệp với thế giới, và ông gặt gù với vẻ thông thái và hiền lành trước mọi tội lỗi và đức hạnh. Thế mới hợp lẽ đối với thiên tài, người Anh nói vậy. Bao nhiêu chuyên khảo văn chương phức tạp và dài dòng giải thích và khẳng định sự bình yên thư

[\[6\]](#)
thái này. Nhưng Strachey cảnh báo rằng chính ở Stratford, trong “cái tâm trạng tha thứ” này, Shakespeare không chỉ viết Cymbeline, Câu chuyện mùa đông (The Winter’s Tale) và Bão tố (The Tempest), mà còn viết ba vở kịch ngắn: một phần của Pericles, Henrik VIII và Noble Kinsment. Việc khảo sát những tác phẩm này đã cho thấy về cuối đời Shakespeare hoàn toàn không thỏa hiệp với thế giới, mà ông thường xuyên nguyên rủa nó. Với con giận dữ tốt cùng của sức sáng tạo, khi đã biết tất cả về con người, với đôi mắt ngầu đỏ ông đã sáng tạo ra Caniban.

[\[7\]](#)
Và Caniban rên rỉ - như Shakespeare muốn vĩnh biệt con người, Đức Chúa, thế gian: - “Người đã dạy ta biết nói, và tất cả cái được của ta chỉ là: ta biết nguyên rủa.”

Đoán biết

Không chỉ có con người ta chết, đừng sợ! Đến một ngày sỏi đá cũng chết. Rồi một ngày lửa cũng sẽ chết, chỉ còn lại tro bụi bằng giá. Những vì sao cũng sẽ nhắm mắt vì chẳng còn gì để ngắm nhìn. Đến lúc tất cả đều sẽ chết. Đừng sợ! Hãy rong chơi, với sỏi đá, với sách vở, với ái tình.

Buồng chứa đồ ăn

Hàng năm tôi thường ngó vào buồng chứa đồ ăn một lần, và buồn rầu nhận thấy có điều gì đó không ổn. Kích thước của nó thật đáng buồn: chỉ vừa vài giá đỡ và chiếc tủ đá. Buồng chứa thức ăn đúng như kiểu mà tôi luôn mong muốn thì khác, nó có

mái vòm, rộng rãi và thoáng khí, với những cửa sổ có lưới chắn, cửa sắt chóm han gỉ, trên nền đá có vài tạ khoai tây, trong góc có thùng đựng bột với vài bao bột lẫn lộn, từ những mái vòm rủ xuống thịt mỡ, thịt nạc, sườn hun khói, những chùm xúc xích đã sấy khô, nấm xép, ớt đỏ và những dây tỏi khô. Trên các giá xếp bốn trăm lọ mứt hoa quả ngâm, ngăn nắp như những hàng quân; rồi những bình đựng mỡ, gia vị và các loại pho mát; rồi táo và nho treo khô chờ mùa đông. Cái buồng chứa đồ ăn nhà tôi ở Kassa là như thế. Trong tất cả những thứ đó có một cái gì đó dư giả và cầu kỳ, và cả một sự phòng xa kiểu thời Trung đại nào đó. Lẽ ra phải sống như thế. Nhưng cái buồng ở Pest này, với vài lọ mứt hoa quả ngâm, vài lọ thủy tinh trên giá, và với chiếc tủ đá mà đựng một con gà mái tơ béo cũng gần chật, thật chẳng ra cái buồng chứa đồ ăn. Có lẽ cuộc sống gắn liền với nó cũng chẳng ra gì.

Đồ đạc

Những thứ đồ vật, quần áo, sách vở mà tôi không hề cần đến trên thế gian này, sự tích trữ phải luôn chăm chút và gia tăng này, những thứ vớ vẩn nhiều vô kể đó dần dần che khuất và chôn vùi ta, trong khi đó ta biết rằng một bàn chải, hai bộ com lê Anh, sáu bộ đồ lót và cuốn Hamlet, phần hai của Faust, Kinh thánh với Chiến tranh và Hòa bình là hoàn toàn đủ cho cuộc đời.

Gide

Tôi tin Gide, rằng ông có quan hệ riêng với quỷ dữ; ông cãi vã và đánh lộn với nó, và khi đã buông thả và thất bại trong cuộc quyết đấu tay đôi này, ông vẫn còn nổi giận phản kháng nó. Giá trị đạo đức của một nhà văn chỉ có thể đo bằng niềm đam mê chống lại cái ác; ngay cả khi nhà văn khát khao sẵn lòng thất bại và cái ác như người thợ săn tìm kiếm con mồi. Công việc của nhà văn không phải là chiến thắng và tuyên cáo; đó chỉ là công việc của người canh giữ đức hạnh. Công việc của nhà văn là vật lộn với những gì yếu đuối và hư hỏng trong tâm hồn anh, mà không có hy vọng chiến thắng. Cuộc vật lộn đó là ý nghĩa chân chính của cuộc đời anh.

Dobogókő ^[8]

Chỉ thêm một bước nữa, và phía sau hàng rào, phong cảnh bỗng nhiên đầy kịch tính, nặng nề và mất thăng bằng. Hết như rừng đổ ập xuống thung sâu.

Ta khoanh tay đứng trên khung cảnh hùng vĩ này và lắng nghe. Cảnh sắc nâng ta lên cao, vượt lên những ngày thường và số phận. Ta đứng trầm tư, như người đang lắng nghe từng câu hào sảng của một bản tuyên ngôn.

Dưới sâu kia là dòng Duna chảy vô tư như không hề biết tên tuổi của nó gắn liền với những mưu toan chính trị.

Một con bê nhỏ chạy lại bên hàng rào, nó nhìn xuống thung sâu và be lên một tiếng. Như kẻ bất chợt hiểu ra thân phận của mình trong thế giới này.

Màn sương chiều mùa thu trùm lên cánh rừng. Những tán lá màu vàng như than lửa bắt đầu lấp loáng qua màn sương, như thể dưới sâu kia lũ nai hoẵng bắt đầu nhóm lửa.

Tuổi tráng niên

Đây là những năm tháng của tuổi tráng niên. Đôi khi tôi thấy mình nhận ra thời gian, trong đó tôi đang sống, tôi gặt gù và xem xét nó.

Tuổi tráng niên là thế nào? Tôi bất ngờ nhận thấy tất cả đều sao vẫn chịu được. Một sự cảm nhận thực tế kỳ lạ rọi suốt cuộc đời. Tôi biết kính tẩm được làm bằng thủy tinh, và có thể cắt làm cửa sổ. Tôi biết con người được cấu thành từ nước, vôi, phốt pho và tâm hồn bất tử, không thể quá ghét bỏ, không thể đánh giá quá mức. Tôi biết cuộc đời là hữu hạn. Nhưng có những khoảnh khắc như sự vĩnh hằng. Tôi biết bản chất của những khát vọng và thiên hướng của mình. Ta còn cần gì nữa? Một tình yêu mới? Một chiếc ô tô mới? Một chuyến đi Phi châu? Đã có cả rồi. Nhưng tôi còn biết vui mừng vì một chùm nho, một bài thơ mới, một ngày hè, vì sự tường minh của trí tuệ. Bất ngờ lớn nhất của tuổi tráng niên là thực tế hấp dẫn hơn nhiều so với tưởng tượng của chúng ta trong đám sương mù của những giấc mơ cháy bỏng tuổi thanh niên.

Cảm giác thực tế này bù đắp tất cả. Ánh sáng của nó chiếu rọi lên một con người, một đồ vật, và tất cả trở nên quyến rũ.

Tất cả đều hiện hữu và liên quan đến nhau. Huyền thoại tan biến như sương mù. Thay vào đó là sử thi có thể chấp nhận được còn lưu lại.

Đó là tuổi khi bè bạn ta và kẻ thù của ta thừa vãng dần. Chính tôi cũng chuẩn bị dần dà cho cuộc ra đi. Nhưng chưa vội, tôi ngồi ngoài nắng và hút vài ba điếu thuốc.

Tôi nhớ đến những miền đất. Một bãi cỏ. Một giọng nói. Đây là tuổi mà mỗi ngày ta lại nhớ đến một điều gì đó từ quá vãng.

Một đứa trẻ

Trong căn phòng khách sạn - nơi tôi khổ sở với căn bệnh không tên, thứ bệnh lây lan bất chợt sự bức bối và chán chường này - từ phía đối diện với giường tôi, một gương mặt trẻ con nhìn tôi từ chiếc khung ảnh hình bầu dục mạ vàng.

Bức họa đứa bé to như thật. Một đứa bé xấu xí tuyệt vời. Cái miệng ếch, gương mặt méo mó, cái trán hẹp - phía sau đã thấy lấp ló trong trạng thái sơ khai và thu nhỏ của mọi sự hèn nhát và đều giả của con người, đôi mắt cáo màu xanh ngò vục và gian xảo, mái tóc như tóc giả, rẽ ngôi kiểu người lớn, sợi thô to, sự vô tư trơ trẽn thô kệch và hiển hiện của một gương mặt người sơ khai, tất cả thôi miên tôi và tôi nhìn không dứt mắt ra nổi. Tôi nằm hàng giờ liền trên giường và ngắm khuôn mặt xấu xí của đứa bé không quen biết.

Với gương mặt như thế, đứa bé mặc áo khoác kiểu sĩ quan màu xanh, hàng khuy trắng, cổ áo bẻ gấp, những tua rua xấu xí nom như những chiếc vây cá, và hơi giống những ngón tay của những người tình nguyện treo cổ bọn gián điệp trong chiến tranh đang chuẩn bị vỗ tay. Chắc hẳn có người đặc biệt yêu quý đứa bé, vì người ta đã cho vẽ nó, nhưng người họa sĩ không biết xử lý khuôn mặt nó ra sao, nghệ thuật đôi khi bất lực trước thực tại. Tôi nghĩ từ đó đến nay đứa trẻ đã lớn, có khi nó đang đi dạo trước khách sạn, và nếu ra ngoài tôi phải gặp nó. Tôi nghĩ, qua nó Chúa muốn nói lên một điều gì đó. Tôi nghĩ số phận mình nằm trong tay Chúa và trong tay những con người lớn lên từ những đứa trẻ như thế này. Tôi thấy ớn lạnh, chệnh choáng. Tôi sợ ư? Tôi nghĩ là mình sợ.

Sương mù

Buổi sáng khi tôi đi từ trong rừng ra thấy có sương mù. Sương mù mới hay làm sao! Cây cối đã rụng lá trơ cành không còn vòm lá, vừa đứng vây quanh tôi như những vận động viên đấu vật người da đen với thân hình đen nhẫy và những cánh tay khuỳnh khoàng bỗng biến mất, giờ chỉ còn lại một thế giới như được bao bọc bởi một lớp bông, mỏng manh, không còn hình dạng, không còn trọng lượng, trong đó tất cả những gì vừa trước đó còn đáng ghét và đau đớn đến gần như không thể chịu nổi bỗng mất hết sức nặng, như được thả vào một thứ dung dịch mềm mại, thứ dung dịch làm dịu nhẹ và lên men những hạt giống đau thương. Và dưới kia là thành phố, như một vùng nhiễm bệnh lây được phun khí tẩy uế. Chỉ có tiếng chuông nhà thờ âm vang trong sương mù.

Tôi đi trong sương mù như thế, không thể nhìn và không nhìn thấy gì, như một vật thể, và tôi đã tan trong một thứ vật chất sâu hơn và rộng hơn, không mục đích, nhưng tính không mục đích này không làm ta đau đớn, vì trong sương mù mọi con đường và phương hướng đều vô nghĩa. Tôi đi như thế, giống như Trái Đất đi trong một màn sương mù khác, không chủ đích và theo những quy luật nghiêm ngặt.

Thăm Goethe, mùa đông

Vào những ngày đông này, thỉnh thoảng tôi nghĩ cần phải [\[9\]](#) sang Weimar, ở trong nhà trọ “Con voi”, sáng ra bận đồ đen, và mang những lá thư thư giới thiệu đến gặp Goethe. Ông sẽ tiếp tôi lúc mười một giờ sáng, ông khoác chiếc áo choàng màu xanh, trên ngực có đính một ngôi sao. Tôi sẽ cúi chào, làm ông phải chú ý. Ông sẽ hấp háy mắt, nghi ngại nghe những lời ca ngợi của tôi, nhưng rồi ông trở nên cởi mở, cho tôi xem những bức tranh khắc chạm bằng đồng, và hỏi han về tình hình văn học đất nước tôi, và ông tấm tắc khen “tài năng tuyệt vời” của Petőfi. Đứng tựa vào chiếc lò sưởi ốp gạch men trắng, ông nghe kể về Tổ quốc tôi, về đời sống văn chương, về những nhà hàng cà phê và những hội đoàn chính thức, những khoản kinh phí cho văn chương, về nhuận bút thơ ca và về sự đồi bại quốc tế của đàn bà. Ông sẽ nhẹ nhàng nhắc rằng đúng là tình hình đáng buồn, nhưng số phận cá nhân độc lập với số phận chung, và chính ông thời trẻ cũng hay bị công kích, đặc biệt là một gã

bồi bút Do Thái tên là Borne. “Và hãy tin ở đàn bà!” - ông sẽ giơ ngón tay trỏ, nói khi tạm biệt. - “Họ mang trong mình định mệnh của thế gian này, nhưng đôi khi định mệnh ấy cũng hiền dịu.”

Trong khi chúng tôi đàm đạo, ngoài cửa sổ tuyết không ngừng rơi, tuyết phủ kín lên mọi thứ, cả văn chương và lịch sử.

Lời khen

Nhà thơ đưa hai bàn tay đỡ gương mặt dễ thương của người phụ nữ mà anh ta hâm mộ, chăm chú nhìn thật lâu. Rồi anh ta nói:

- Bà có hộp sọ thật đẹp.

Luật pháp

- Cứ yên tâm! - tôi tự động viên như thế, - dù ngươi làm bất cứ điều gì, đã có những quy luật dõi theo ngươi, những quy luật thần thánh và con người. Đó là những quy luật sắt. Dù ngươi có găm lên, phản kháng, phách lối, khẳng khẳng thét lên rằng ngươi “về cơ bản” là một người khác, giỏi giang hơn hay quý phái hơn, hay hèn hạ hơn, hoặc thú vị hơn: quy luật sẽ làm ngơ, và sẽ áp đặt ý muốn của nó lên ngươi. Cuối cùng thì ngươi cũng phải trao gửi thể xác và linh hồn cho những quy luật khắc nghiệt này. Thông thường người ta nói, như một câu cách ngôn, thế này: người có nghị lực cưỡng lại được những đòi hỏi của thể xác. Hay là: tiền bạc, cả danh vọng hão huyền, cả khát vọng quyền lực cũng không đánh gục nổi người có đức tin. Hay là: người đàn bà góa thường tăng tịu với gã thuê nhà mình. Hay là: con mẹ này lừa dối chồng với bất cứ gã đàn ông qua đường nào, nhưng thực ra ả vẫn yêu chồng. Hãy nhớ rằng quy luật bất chấp tất cả những điều đó: người đàn bà tưởng mình khác hơn và quý phái hơn người bình thường, đến một ngày sẽ góa chồng, và đúng là sẽ bắt đầu tăng tịu với những kẻ thuê nhà, con người nghị lực kia sẽ hạnh phúc khi những đòi hỏi của thể xác được thỏa mãn, người có đức tin đến một ngày sẽ thờ dài gục ngã bởi sự ngây ngất vì tiền bạc, danh vọng hay quyền lực. Chúng ta không đến nỗi cá biệt lắm đâu. Luật pháp sẽ lên tiếng kết tội chúng ta. Chúng ta là con người.

Stalin

Đối với tôi, tất cả những “con người thép” chuyên nghiệp đều đáng ngờ. Tôi nhìn họ khác những gì họ được miêu tả trên những bức vẽ châm biếm, những bức ảnh đầy sát khí: giáp sắt đến tận gót chân, xông pha trong máu lửa giữa những vệ sĩ lưỡi lê tuốt trần.

Tôi tưởng tượng trong ông ta có một điều gì đó lơ lửng, một thứ gì đó thuộc về phương Đông, nham hiểm và khát máu, một cái gì đó sa đọa của một gã Gruzia cuồng dâm và giết người. Trong phòng ông ta có tủ nước để hút thuốc và những chiếc đi văng phủ nhung, dưới cửa sổ là những tấm thảm dày dệt từ các chất liệu quý, còn ông ta thì bận bộ áo ngủ lụa màu xanh nhạt, cạo râu xuống tận cổ, chiều chiều xỏ chân vào đôi dép da dê thuộc, miệng nhai kẹo, xoa xoa tay, nháy mắt và mỉm cười. Có thể ông ta dùng cả những thứ mỹ phẩm mạnh phương Đông, và được bôi chân bằng dầu.

Câu hỏi

Nàng chết đã ba năm. Đôi khi tôi mừng tượng bây giờ nàng có thể ở trạng thái ra sao. Tôi đã nghĩ đến nàng mà không ghê sợ. Chúng tôi chôn nàng trong một chiếc áo choàng đen, chân không giày, chỉ đi một đôi tất dài mỏng. Những thứ quần áo ấy chắc chắn vẫn còn dưới nắm mồ, hơi ẩm ướt và nhàu nhĩ, nhưng vẫn gần như hòm chôn cất nàng. Da thịt nàng còn lại những gì? Nàng chết đã ba năm, đôi mắt trồi mẩn và buồn của nàng đã tan rữa. Bộ óc nàng, những phần mềm đã khô quắt. Máu nàng đã khô kiệt. Xương cốt nàng còn nguyên vẹn, những móng tay dài thêm đôi chút, cả tóc nàng cũng vậy. Nếu hôm nay mở nắp quan tài, tôi sẽ thấy thứ chất liệu đã tạo ra nàng, chỉ cũ kỹ hơn, thuần phác hơn. Nàng vẫn còn đâu đó, như một thứ vật thể. Người ta chết chậm chạp. Không chỉ sự bất tử, mà cả cái chết cũng cần có thời gian.

Đình công

Tôi không còn hứng thú để viết “những tác phẩm”. Tôi chỉ muốn viết như cỏ cây thở, như trái tim đập, nhẹ nhàng và thoải mái, những dòng chữ không phải là bộ phận của một cơ cấu

nào, một “tác phẩm” nào, mà là chúng sống tự thân, như những sinh vật khiêm nhường được hình thái nội tại của chúng đem lại cho chúng quyền tồn tại.

Một thứ gì đó trong tôi đình công. Tôi không còn hứng thú đứng vào dây chuyền văn học. Chỉ muốn viết vài ba dòng, trong một quán cà phê hay trên tàu điện - như có ai đọc cho mình viết. Chờ đợi một mệnh lệnh, khi nào phải viết, không thể trì hoãn, như cần phải hít thở. Chờ đợi giây phút cuộc sống gọi mời. Viết lặng lẽ và mạnh mẽ, viết như cây cối lớn lên. Có dạo muốn viết về biển cả, nhưng về sau, chán chường, lại muốn viết về một giọt nước, sao cho trong đó thấy được cả biển, rồi đến lúc viết cả về biển và về giọt nước với sự chú tâm giống nhau. Một câu văn chứa nổi hết mọi thứ, kể cả một giọt nước.

Bắt đầu anh muốn viết những điều to tát. Sau đó muốn viết hay. Sau đó nữa là viết một cái gì vĩ đại, đạo đức, cân đối. Rồi đến thời kỳ đình công và đến lúc anh chỉ muốn viết sự thật. Anh sẽ nhận ra rằng sự thật vừa to lớn, vừa đẹp, vừa vĩ đại, đạo đức và cân đối. Đơn giản vậy ư? Đơn giản khủng khiếp như vậy đấy.

Nietzsche

Trên con đường chiếu đèn nê ông sáng lò mờ, giữa những tiệm hàng sáng nhấp nháy, ông rút găng, chìa bàn tay màu vàng nhạt cho tôi.

Giữa những đồ vật trong tủ kính bày hàng, giữa ánh sáng mùa đông và của thành phố bàn tay trần của ông tỏa ra vẻ mập mạp và vật chất, những móng tay đánh màu đỏ tím, với sự tro

trên thể xác, giống như một nàng Monna Vanna ^[10] hạnh phúc

và điên khùng đứng giữa phố Váci ^[11] vào tháng Mười một và bỗng buông chiếc áo choàng lông thú để lộ tấm thân trần truồng. Gã cảnh sát hốt hoảng nhìn quanh, trong một khoảnh khắc trật tự và thỏa ước bị đảo lộn.

Chiếc găng vẫn còn hơi ấm bàn tay, nóng ấm mời mọc và khiếm nhã như một chiếc quần lót vừa được lột ra khỏi một cơ thể rừng rục với nỗi đam mê giả tạo trong giây phút của cuộc phiêu lưu, và được ném xuống với sự lơ đãng hỗn hển đối trá.

- Sẽ chết cồng đấy, - tôi chỉ vào tay ông nói.
- Ô! - ông bảo. - Phải sống một cách nguy hiểm.

Stendhal

Ông làm việc không có những thứ phụ trợ. Ông không nói: “Biển giống như...” - và sau câu mào đầu ấy không kể tiếp nửa trang, không lủ lượt những câu văn chính xác, hỗn hển và khích lệ, những câu văn viết về biển hoàn hảo cả về mặt thi ca và tả cảnh. Ông chỉ nói từng này, có tính chất gợi mở: “Biển.” Còn lại

[12]

ông tin vào độc giả. “Je fais tous les efforts pour être sec”. Nhưng ông “sec” (khô) như là tự nhiên, không nói thừa một động tác nào so với cần thiết để biết sẽ có bão hay lặng gió. Những tác phẩm lớn và nhà văn lớn thường kiệm lời, nhưng độc giả biết rằng họ chỉ nói đúng những gì cần thiết tới mức không thể bỏ qua cho việc truyền đạt. Nhà văn lớn buộc người đọc trở thành cộng sự của họ. “Biển.” - ông nói. Những gì còn lại là việc của biển và của người đọc.

Kỷ niệm

Tôi còn yêu những người phụ nữ không cười cợt khi đàn ông quỳ xuống trước họ, cầm lấy bàn chân và hôn lên mũi giày nhỏ nhắn của họ. Tôi yêu những người đàn bà vào những lúc như thế mắt rung rung lệ nghĩ: “Ôi, đúng là chàng yêu ta!” - chứ không phải là những nàng trong những giây phút tương tự nghĩ với vẻ sành sỏi và kiêu sa: “Aha, một gã sùng bái bàn chân.”

[1] Samson: Theo kinh Cựu ước, Samson là người có sức mạnh siêu đẳng như thần Hercules, ông đã đứng lên chống lại sự đè nén của bọn bóc lột, nhưng cuối cùng bị chúng sát hại do người tình Deliah phản bội. Sau này cái tên Samson được thường dùng để chỉ người có sức khỏe phi thường.

[2] Aphrodité: nữ thần của tình yêu, sắc đẹp và khoái cảm tình dục trong thần thoại Hy Lạp.

[3] Viareggio: thành phố nằm ở phía Bắc Tuscany (Ý), trên bờ biển Tyrrhenian, đây là thành phố lớn nhất trong tỉnh Lucca.

[4] Engadin: thung lũng tên vùng núi Alps thuộc bang Graubunden ở phía Đông Nam

Thụy Sĩ.

[5] St. John Passion: tên một vở nhạc kịch của Johann Sebastian Bach, soạn năm 1724.

[6] Stratford: ở đây là thành phố Stratford-upon-Avon, cách London 150 km về phía Tây Bắc, là nơi nhà soạn kịch vĩ đại William Shakespeare ra đời và cũng là nơi an nghỉ cuối cùng của ông.

[7] Caniban: tên một nhân vật phản diện trong vở The Tempest của Shakespeare.

[8] Dobogókő: một địa danh du lịch và nghỉ mát thuộc tỉnh Pest, vùng rừng núi nằm kề sông Duna, cách thủ đô Budapest 25 km về phía Bắc.

[9] Weimar: thành phố thuộc bang Thuringen (Đức) nổi tiếng vì những di sản văn hóa thế giới, nằm trên một vòng cung của sông Ilm, về phía Nam của núi Ettersberg.

[10] Monna Vanna: tên nhân vật chính trong vở opera cùng tên chưa hoàn thành của nhà soạn nhạc người Nga Sergei Rachmaninoff (1873-1943).

[11] Phố Váci: phố đi bộ nổi tiếng ở quận V của thủ đô Budapest với nhiều quầy hàng, cửa tiệm sang trọng.

[12] Je fais tous les efforts pour être sec (tiếng Pháp): Tôi gắng hết sức để được khô ráo.

Tháng Mười Hai

Tháng này là tháng lễ hội. Cứ như lúc nào cũng có tiếng chuông nhà thờ văng vẳng từ phía xa, sau màn sương và tuyết.

Thời trẻ con, vào ngày đầu tháng chúng tôi thường vẽ lên giấy cây thông Noel bằng bút chì màu xanh nước biển và xanh lá cây, cây thông Noel có ba mươi một cành. Mỗi sớm, tim đập rộn trong lồng ngực, chúng tôi đánh dấu, giống như bẻ đi một cành của cây thông biểu tượng này. Chúng tôi nhích lại gần ngày lễ như thế. Bằng cách này chúng tôi đã tăng tính hồi hộp của sự chờ đợi lên đến độ không thể chịu nổi. Đến gần giữa tháng, ngày lễ càng đến gần, tôi thường xuyên lên cơn sốt, tối tối tôi nói lung tung, run rẩy lắp bắp kể cho bà nhũ mẫu nghe những ước mơ của mình. Tôi ao ước những gì? Một đoàn tàu hơi nước và máy đục lỗ vé tàu, một nhà hát thật với những lô ghế ngồi, các nữ diễn viên, ánh sáng, thậm chí có lẽ cả những nhà phê bình sân khấu và các bà thợ may thường xuất hiện trong các buổi diễn thử rồi nói về vở diễn chẳng ra sao. Ngoài ra tôi còn muốn một chiếc áo khoác Ba Lan, muốn Ấn Độ, Hoa Kỳ, Úc châu và Sao Hỏa. Đương nhiên tất cả những thứ đó bằng giấy lụa có rắc tóc tiên. Đúng là thời niên thiếu, tôi luôn ao ước cả vũ trụ, và cuộc sống cùng lúc có xe đạp, có những cuộc đi du lịch vùng Tatra, có mẹ chơi dương cầm trong phòng khách mờ tối, có thịt rán lát kiếu Viên, bánh nhân táo và có những trận đánh thắng tất cả mọi kẻ thù của tôi.

Giờ đây khi ngày lễ sắp đến, tôi bất chợt nhận ra dường như tôi vẫn đang chờ đợi một điều gì. Trong những ngày này có khi tôi đi lang thang trên những con phố nhỏ, dừng lại trước các cửa hiệu, nhìn ngắm. Bật lửa không cần. Máy ảnh, toàn tập Victor Hugo đóng bìa da, dao nhíp năm lưỡi đựng trong hộp khảm trai, có cả mở nút chai, giữa móng tay, cái ngoáy tẩu, không cần. Không cần một thứ vật dụng nào nữa, và nếu nghĩ cho cùng, tôi đã từ bỏ Ấn Độ, Hoa Kỳ, Úc châu và Sao Hỏa, tôi chăm chú đọc bài viết của những kẻ thù của mình, và nếu có thể tôi hoàn toàn không đến nhà hát. Tuy nhiên, tôi vẫn chờ đợi một điều gì. Đã bao nhiêu Giáng sinh qua đi, có những lần hoàn toàn tăm tối, rồi có những lần khác, rực rỡ, ấm cúng và sức nức

mùi vị, thế mà tôi vẫn còn đứng đây, giữa tuổi trung niên, đầu chóm bạc, mang nặng trách nhiệm và lời hứa mà ngay cả đến Thiên thần cũng không thực hiện nổi, và tôi vẫn chờ một điều gì đó.

Đôi khi tôi tưởng mình chờ đợi tình thương mến. Có lẽ đó là một cơn khát không thể nào nguôi: ai đã nếm trải, sẽ khao khát suốt cuộc đời. Giữa chừng, tôi đã biết được rằng không thể nhận được tình thương mến, luôn luôn chỉ có cho tình thương mến, đó là phương cách. Tôi còn biết rằng không có gì khó hơn sự thể hiện tình thương. Các thi nhân, những người có khả năng thể hiện qua ngôn từ mọi cung bậc của tình cảm, chưa bao giờ làm nổi. Tình thương không có sắc độ như sự dịu dàng, không có độ nồng nhiệt như tình yêu. Không thể dùng lời để diễn tả nội dung của nó, nếu nói ra thì nó đã thành giả dối. Chỉ có thể sống trong tình thương, như trong ánh sáng và trong không khí. Một sinh linh hữu cơ có lẽ không thể sống khác hơn là sống trong nóng ấm, trong ánh sáng, trong không khí và trong tình thương mến.

Biết tất cả những điều đó, mỗi ngày càng bối rối hơn và chắc chắn hơn trong sở biết, tôi không thể làm gì khác hơn là lần lượt tới các cửa hiệu, và mua bật lửa, nước hoa, cravat và máy đục lỗ, đầu máy xe lửa và toàn tập Victor Hugo. Tôi biết rằng tất cả đều vô vọng. Nhưng tôi còn biết làm gì? Ta chỉ cho được cái mà ta có.

Thành công

Trong chúng ta có một thứ gì đó, một thứ gì đó rẻ tiền và hờ hững, mà chúng ta vừa lăm bắm vừa nghĩ đến nó một cách ngờ vực, như một nhà sưu tập nhớ đến một vật phẩm đáng ngờ lưu giữ trong một chiếc ngăn kéo bí mật ở nhà. Đó là một giá trị đáng ngờ mà ta không muốn phô bày, thế nhưng người ta vẫn biết đến cái khả năng này hoặc ý tưởng này của chúng ta... Đến một ngày ta tiết lộ cái bí mật thải loại ấy, và tiếng trống thành công bắt đầu gióng lên âm ỉ.

Một nữ diễn viên

Giữa những cốc, những bình đựng kem, những mảnh vải

mềm để trang điểm, giữa những chiếc chân thỏ, lúc nào nàng cũng giống một bà lang băm đang nhào nặn những tình tiết của các số phận và sự kiện sắp tới, với đôi tay bê bết, không được sạch sẽ cho lắm, hơi có mùi ê te, đôi khi lúng lơ giữa những lông chim và khăn voan, đôi khi cuộn tròn trong mớ giẻ cũ nát, nàng lăm băm và thâm thì những câu thần chú, như lối tiểu thị dân và đồng cốt, hơi thô tục và tất cả hơi giống những câu thơ. Nàng không còn trẻ. Nhưng đúng ra nàng cũng chưa già. Nàng là một diễn viên.

Tình bạn

Trên thế gian này còn có tình bạn hay không? Giới trẻ tin rằng có, nhưng rồi họ nhận ra điều họ tưởng là tình bạn, chỉ là tình đồng đội. Tình bạn là một mối quan hệ phức tạp hơn nhiều, đau đớn hơn nhiều và bạo liệt hơn nhiều so với tình yêu.

Người đang yêu muốn cho và nhận. Người bạn chỉ có thể cho.

Tình bạn, theo ý nghĩa nói gọn lại, là hai con người không cần bắt tay và hứa hẹn, vẫn hết mình vì nhau trong cả cuộc đời: sự gắn bó mang tính đàn ông, mạnh mẽ và trong sáng ấy, nay liệu có còn? Tôi thấy những con người thông minh và đơn độc ở khắp nơi, và trong số họ rải rác vài gã đồng tính luyến ái đầy nhiệt huyết.

Hoa hồng

Phải ngửi, nếm, và chạm đến nhiều thứ, cho đến một ngày ta nhận ra rằng có lẽ ta vẫn thực sự yêu hoa hồng nhất.

Schopenhauer

Chúng tôi gặp nhau trong tiền sảnh của nhà hát. Tôi khen đôi giày và mái tóc ông. Ông nhìn tôi thân thiện và nhờ tôi giới thiệu ông với nhà viết kịch nổi tiếng.

- Nhưng ông ta viết những vở kịch thật tồi tệ mà, - tôi nói e ngại.

- Không sao, - ông bảo.

Tôi suy nghĩ.

- Schopenhauer - cuối cùng tôi nói, - đã đi Venice với một người tình và một lá thư giới thiệu. Lá thư ấy là Goethe đưa cho Schopenhauer, trong đó Goethe viết mấy dòng gửi Byron, là người mà triết gia rất kính trọng. Schopenhauer cũng là người nghiên cứu triết học. Một thời gian dài ông không tìm gặp nhà thơ. Cuối cùng có lần thi sĩ phi ngựa bên cạnh họ, danh giá, hào hoa, đam mê. "Ecco, - người đàn bà thẳng thốt hết lên, - il

[2]
poeta inglese! " Lúc ấy Schopenhauer bỗng trở nên dăm chiêu, rồi ông xé bỏ những dòng chữ Goethe viết cho Byron, và không bao giờ làm quen với nhà thơ nữa.

- Vâng! - ông nói.

Tôi khoác tay ông, và chúng tôi lặng lẽ quay vào khán phòng.

Bản khắc gỗ

Hình ảnh về thế giới bỗng nhiên biến mất, và thay vào đó là bản khắc gỗ hình vẽ một thành phố tỉnh lẻ, nơi tôi muốn sống: thành phố với những bức tường vững chắc, những hành lang chạm khắc đóng bằng gỗ sồi, có thư viện, có gã đao phủ khoác áo choàng đỏ, những cha cố gầy guộc, những phụ nữ làng chơi đẩy đà trong nhà thổ thành phố, trên nóc tủ ngoài phòng chờ có lọ bí ngâm, có người con gái trẻ đọc những tác phẩm của Lovik Károly, có những buổi thánh lễ sớm mai thơm mùi hoa lan chuông, những người buôn bán sách rong mời chào các tác phẩm của Giraudoux và Huxley - với không mấy thành công - cho lớp thị dân tân tiến hơn, có loại vang đóng chai mà trong các bản dịch tiếng Hung tiểu thuyết của Anatole France người ta gọi bằng một từ không thể hiểu nổi là "vang csiger". Với những cô gái mất nét và hư hỏng hát trong dàn đồng ca tăng tịu với cả viên thủ tù, với người nghiên cứu gia huy tóc đã chóm bạc chỉ nhìn thế giới qua những cánh đồng và những thủ cấp Thổ Nhĩ Kỳ bị chém đứt, có những cô gái trẻ mang giày đế cao, đi từng nhóm bốn người từ sân trượt băng về, ở đó chỗ thay đồ trượt băng có mùi của một củi nhốt mèo rừng, có viên phó tổng trấn tinh tế đọc Proust và Herczeg Ferenc, có tiếng còi xe hỏa, những nhà báo lá cải, có viên đại tá về hưu, và đâu đó ngoài đường đi dạo, có một gã Kant Immanuel nào đó, lặng lẽ đi vòng quanh tường thành, trên đầu gã là những vì sao, trong trái tim

gã là phép tắc đạo đức, trong túi gã có tờ Thế giới Tolnai ^[3].
Tôi muốn sống ở đó.

Những tấm bưu ảnh

Không phải vì St. Malo ^[4] đẹp tới mức không thể quên, vì
Pistoia ^[5] có bầu không khí đầu đón ngọt ngào đến thế, vì
Chartres có màu xanh thẫm hấp dẫn đến thế và vì Bergen ^[6]
có màu xám chì và mưa như trong mơ, mà chúng ta mãi mãi
khát khao tới đó, mà vì ấn tượng và niềm hạnh phúc. Tất cả hợp
lại thành điều kỳ diệu đến nỗi tôi không thoát khỏi ấn tượng về
chúng, tôi khát khao quay lại với tất cả, từng ngõ ngách, bốn
chỗ và thêm khát. Một chuyến đi tuyệt vời. Tất cả mọi thắng
cảnh và thành phố đều mang một ý nghĩa, đều tỏa ra một kỷ
niệm. Kỷ niệm đó là gì? Là tuổi trẻ.

Sơn ca

Bạn tôi đã hấp hối, nhưng trong những lúc tỉnh táo chúng
tôi bao giờ cũng nói chuyện về những người đàn bà. Có vẻ sẽ
như thế đến khi ông ấy chết. Ông rên, rồi bảo:

- Tôi có bạn gái đã ba tháng. Nàng rất dễ thương, quyến rũ.
Chỉ có điều tôi nhận ra, nàng không bao giờ chạm vào đồ kim
loại. Lần nào khi chúng tôi ra khỏi phòng, nàng cũng nài nỉ tôi
ấn tay nắm cửa. Một lần tôi hỏi về lý do của sự ngần ngại đó.

- Không có gì - nàng đáp, - em đã quen như thế.

- Thói quen từ đâu? - tôi hỏi.

- Từ khi còn ở nhà điều dưỡng, - nàng nhẹ nhàng đáp. - Em
đã ở trại điều dưỡng Moravcsik hai năm. Họ yêu quý em lắm! -
nàng nói đầy vẻ phấn chấn, hạnh phúc, trong sự mê hoặc của
ký ức. - Ai cũng cưng chiều em. Người ta gọi em là: Tiểu thư
sơn ca! Em là chim sơn ca của nhà điều dưỡng. - nàng khiêm
tốn nói.

Rắc rối

Một phụ nữ nói về anh ta:

- Người đàn ông này tìm mẹ mình trong tất cả mọi người đàn bà. Cuối cùng ở Adél, anh ta tìm thấy ngay bà mình, một anh chàng may mắn!

Yêu cầu

Đừng chờ đợi ở anh sự tận tụy, anh không phải là kẻ tận tụy. Anh là người bạt mạng và cẩn trọng, không chung thủy và hiếu kỳ, nhạy cảm và tàn ác, và anh chỉ khao khát tình cảm có điều kiện - đó là tình cảm không gắn liền với những điều kiện. Hãy tìm sự lãng mạn ở người khác, em thân mến ạ. Anh không có thời gian cho nó: việc của anh tất cả chỉ là sống - theo cách của anh, và viết - theo cách của anh.

Khoảng cách

Trong những ngày này, khi cảm thấy thế giới ở xa, với tất cả những gì là ấn tượng, sự cuốn hút, sự vận động hay quyền lợi trong thế giới ấy, tôi gần như tò mò quan sát tất cả những gì có thể làm mình đau đớn, như người bệnh bị mổ bằng cách gây mê cục bộ vẫn nhìn được dao mổ và các thao tác của bác sĩ. Nào, hãy cứ cắt đi! - tôi nghĩ. Và nếu như tôi nói ra một câu, tôi nhìn theo nó như người bệnh bị mổ bằng cách gây mê cục bộ có thể nhìn máu mình từ từ chảy.

Werfel

Nhà văn này luôn luôn hành xử trong những cuốn sách của mình cứ như là ông ta đã gặp Chúa. Nhưng có điều gì đó thâm mạch bảo tôi rằng chưa bao giờ ông ta gặp Chúa; ông ta chỉ đến xin gặp Người, cũng có thể ông ta gọi điện thoại, nhưng Chúa - vì một nguyên do, mà tôi không có thẩm quyền dò hỏi - cuối cùng đã không tiếp ông ta.

Tiếng kêu

Thỉnh thoảng, dọc đường đi, trên phố hoặc trên đường quốc lộ, tôi hay nghe thấy tiếng kêu thét. Những lúc như thế tôi thường dừng lại nhìn quanh, định thần và nhớ lại. Rồi tôi nhớ ra chính tôi đã hét lên như vậy trong giấc mơ, vì tôi sống trên Trái

[7]

Đất này mà chưa thấy Trung Hoa, Scandinavia, Batavia , chưa được ngồi trên bậc cửa một nhà thổ ở Rio, ngất ngây vì ánh trăng và lòng tốt của đàn bà, chưa bay trên những đám mây

[8]

Mông Cổ, chưa được đàm đạo với Đức Phật sống ở Urga , và tất cả vẫn cứ tiếp diễn chẳng cần đến tôi, qua bao nhiêu thế hệ và không hề biết tới. Vì thế mà thỉnh thoảng tôi hét lên, trong giấc mơ. Nhưng lúc tỉnh cũng không thể chịu nổi.

Kuprin

Kuprin tiếp tôi khi ông đã ngà ngà say. Ông uống vodka, cũng như những nhân vật trong tiểu thuyết của mình. Chúng tôi ngồi trong căn phòng của ông ở Paris, ông lảm bảm về những người Bolsevich, về thành công vang dội của cuốn Cuộc thách đấu, về nỗi đặng cay của kiếp lưu đày. Chính ông cũng là một nhân vật tiểu thuyết, một nhân vật Nga: nhàu nhĩ, nhiệt huyết, tôi tả và vô vọng.

Mấy tháng hay có thể là một năm trước khi chết, bị hành hạ đến cùng cực và không thể chịu đựng nổi bởi nỗi nhớ quê hương, ông đã trở về Tổ quốc mình. Nhà nước Xô Viết đã đón tiếp ông với những nghi lễ trọng thể. Bạn bè ông, những người chấp nhận cuộc sống lưu vong, đã lên án ông về việc đó. Nhưng tôi nhớ đến đôi mắt thần thờ của ông, nhớ đến căn phòng ở Paris, nhớ đến giọng nói lảm bảm, lúng túng của ông, khi ông bảo: “Cái đặc biệt của vodka là qua nó ta nhìn thấy thế giới trong một màu xanh,” tôi nhớ đến nỗi đau vật đầu đòn và khao khát khi ông nghĩ về đất nước mình từ Paris, từ nơi ông không có một chút liên quan gì trên thế gian này, cả đến những chiếc ghế dài trên phố, ánh sáng ban đêm của tháp Eiffel, cả những thành công văn chương của Maurice Dekobra. Tôi nhớ đến tất cả những điều đó, và tôi hiểu rằng ông đã hồi hương để chết. Vì cái chết cũng có thể thức của nó. Người có tâm đức phải chết trên đất nước mình.

Đại úy

Vào thời niên thiếu ta thấy có những người biến mất hay lang bạt đi đâu, và sau này ta chỉ còn nhớ đến tính cách của họ

như những cái bóng được ghi lại trong một khoảnh khắc mờ ảo, khi ẩn khi hiện của ký ức. Tôi nhớ đến viên đại úy như thế. Tôi không biết gì về ông, chỉ biết ông là đại úy, và ông đã xuất hiện

[9]

và có mặt trong số những vị thánh Olympus của tuổi thơ tôi. Rồi ông biến mất, nhưng tính cách của ông, một tính cách gần như văn học, vẫn sống, có lẽ tôi đã ngấm phong cấp cho ông, có khi tôi đã cho ông nghỉ hưu với hàm đại tá, trong bộ râu quai nón. Những ký ức của chúng ta vẫn sống, và những nhân vật trong ký ức cũng trải qua một sự nghiệp nhất định; họ thắng tiến hoặc thất bại.

Lời tạ ơn ngỏ

Người đàn bà này tử tế đối với tôi: nàng ít hành hạ tôi.

Vụ án

Theo Franz Kafka thì xung quanh tất cả mọi người đang diễn ra vụ án, rất khó nói rõ nội dung của nó: bản án mập mờ, thỉnh thoảng người ta hỏi cung anh, anh phải có mặt ở những nơi công sở nhất định để người ta “lấy số liệu”, rồi người ta cho nghi phạm về với lời cảnh tỉnh có thiện ý, rằng trước mắt anh có thể về, và họ đưa cho anh giấy tờ cần thiết, nhưng sắp tới thì họ không thể hứa điều gì, và tốt hơn hết là anh hãy cẩn thận. Rồi sau đó xuất hiện các nhân chứng, họ bắt đầu khai, bằng lời và bằng văn bản, những nhân chứng đàn ông và đàn bà, thậm chí cả người nhà; vụ án ngày càng rắc rối, có khi hàng năm không thấy nhắc tới, hồ sơ nằm hùng bụi nơi các nhà chức trách; rồi bất chợt họ lôi anh ra và tuyên án, đôi khi không lời; và thế là anh đổ gục, anh ngất xỉu hoặc chết... Đây là bản án. Phải mất một thời gian ta mới hiểu ra. Nhưng sẽ đến ngày ta hiểu ra. Và thế là vụ án cũng kết thúc.

Trừ điểm

Chừng nào ta còn sống thì giá trị của ta kém đi một điểm. Trong chúng ta có một điều gì đó chưa hoàn hảo, một cái gì đó được phóng đại và hơi tức cười. Hiển nhiên chúng ta là con người. Đây là điểm khiếm khuyết trong chúng ta. Nhưng ngay

sau khi chúng ta chết, ta lập tức trở nên có giá trị hơn vài đơn vị điểm. Té ra trong chúng ta có một điều gì đó cao thượng và không gì bù đắp nổi. Rõ ràng chúng ta là những con người.

Độc giả

Anh ta nói: “Tôi rất thích các tác phẩm của ông. Ông đừng giận, tôi xin nói thật, nhưng tôi thích những thứ ngày xưa của ông hơn. Những bức thư Paris chẳng hạn. Sao ông không cho xuất bản những bức thư ấy?...”

- Vì chúng chẳng hay ho gì, - tôi nói.

- Đâu phải thế, - anh ta bảo.

Anh nhìn tôi nghi ngại. Tôi không thể giải thích nổi; không khi nào anh ta hiểu rằng sở thích của anh ta còn tàn độc và xúc phạm hơn cả sự phản đối của anh ta. Và ngoài ra thì anh ta là một người tử tế. Một người chồng, người anh em và người cha tốt nhất.

Nhưng không phải là độc giả tốt nhất.

Kiến trúc sư

Chúng tôi ngồi giữa những ngọn nến leo lét cháy, những người đầy tớ đứng sau lưng, và ăn một món ăn sang trọng cực kỳ nào đó, món cá hồi nhồi Cavia hay một thứ gì tương tự như thế. Khi đó một bà nói:

- Cuối cùng thì ta bao giờ cũng cãi nhau với kiến trúc sư của mình.

Nhiều người gật gù, miệng vẫn đầy thức ăn, vẻ đồng tình và chán ngán. Tôi cũng gật đầu, phần nộ! Ôi, những kiến trúc sư, tôi nghĩ. Tất nhiên là cuối cùng bao giờ chúng ta cũng cãi nhau với kiến trúc sư của mình.

Rồi tôi nghĩ rằng không thể hiểu nổi những hạng người giàu có. Thế giới của họ muôn màu. Loại người như tôi bất quá chỉ cãi nhau với người cắt chai bàn chân cho mình. Vì thế mà tôi thở dài, vẻ đồng cảm, châm thuốc hút, rồi đẩy đĩa cá hồi ra xa, như người hoàn toàn cảm nhận được sự trái khoáy của thế giới này, và không thể phản đối một cách nghiêm túc khi cần phải chứng kiến những người giàu có đầy những kiến xem trúc sư cầu thủ của họ đi Siberia.

Những người mẫu

Tôi nhận thấy đối với các họa sĩ hiện đại, vẽ Đức Giáo hoàng, vẽ một quý tộc Londonderry ^[10], vẽ Hoàng đế Wilhelm và thái hậu Hà Lan còn dễ hơn vẽ một chú ngựa đơn độc trên đồng cỏ, hay một bó hoa mẫu đơn. Trong một con ngựa hay một bó mẫu đơn có một sự phản kháng nào đó, mà một nhà quý tộc Londonderry, với tư cách một người làm mẫu, hoàn toàn không có.

Những nhân vật của Hauptmann

Ông là một nhà văn lớn. Các nhân vật của ông luôn luôn sẵn sàng hành động anh hùng và sẵn sàng chết. Nhưng tôi không thích những người hùng, những người chết trong phương ngữ.

Có một tính chất tỉnh lẻ trong văn chương, nó bị hạn chế và bản vị. Chẳng hạn những nhân vật của Homer, theo nghĩa như thế, là không mang tính tỉnh lẻ, họ sống và chết cho một thế giới. Nhưng kết cục của Florian Geyer chỉ mãi là việc riêng của ba chục ngàn nông dân, ba chục ngàn người xem, vài hiệp sĩ giận dữ và mấy nhà phê bình nổi giận.

Lầm lỗi

Tôi đã nói chuyện nhiều với anh về cuốn sách mới sắp tới của mình, trái hẳn với thói quen của tôi, tôi đã tiết lộ nội dung, phác thảo một số phần của cuốn sách, và tôi mừng khi thấy anh rạng rỡ nghe những điều tôi nói, chăm chú và đầy vẻ quan tâm đến cuốn sách. Rồi chúng tôi bắt tay và tạm biệt nhau. Trưa hôm sau tôi được tin lúc mười giờ sáng, không để lại thư tuyệt mệnh, anh đã dùng súng tự sát. Hành động của anh làm tôi bất ngờ. Tôi cảm thấy hành động ấy là một bi kịch, nhưng đồng thời khiếm nhã. Cảm giác này nguyên sơ và chân thành. Trên thế giới không một nhà văn nào có thể bình tâm khi tác phẩm của mình không cứu vãn nổi một con người hoặc nhân loại khỏi sự tiêu vong và cái chết.

Giọng nói của người đã khuất

Tôi nhiều lần nghe thấy giọng của cha. Những lúc như thế ông thường đứng trên cửa tiền sảnh lớn bằng kính của ngôi nhà ở Kassa, ông mặc chiếc áo khoác vải đen bóng, và đưa tay ra phía trước đón người đi xa trở về. Tôi không hiểu ông nói gì. Chỉ thấy ông cười.

Giọng nói của F., khi con tàu rời Athen. Nàng dựa vào hàng lan can, gió ẩm thổi tung những tà khăn voan. Nàng nói một điều gì đó về những đôi mắt Hy Lạp. Chúng tôi trò chuyện với vẻ bối rối, bằng tiếng Pháp, giọng hơi khàn.

Giọng nói của Ernő. Anh mặc áo khoác quân nhân ngồi bên bàn ăn, gương mặt nhợt nhạt, hút thuốc lá "Hôlgý", gạt tàn bằng những ngón tay run rẩy. Anh nói: "Sẽ đến lúc Hoàng đế Trung Hoa cũng sẽ thích món bắp cải xoăn." Anh nói với trọng âm như người Đức, trong lúc thở nặng nhọc, khi đó anh đã mang bệnh.

Giọng nói của E.. Ông nằm trên chiếc giường trong nhà trọ đầy rệp, chúng tôi cười lớn vì một chuyện gì đó, ngoài đường phố là cách mạng và dịch hạch. Tôi không biết ông nói gì. Mắt ông sáng long lanh, tóc dài, ông đã bắt đầu phát phì.

Ban ngày ngoài đường phố, giữa đám đông tôi cũng nghe những tiếng gọi. Rõ ràng, với thanh âm và sắc độ riêng... tôi nghe thấy cả tiếng lấy hơi của họ. Không có gì mất đi cả. Đang sống, những người mai sau sẽ nhớ đến giọng nói của tôi.

Những người đã ly hôn

Những người đã ly hôn, nhiều năm về sau, khi kỷ niệm đã thành tro tàn và phún thạch nguội lạnh, thường hồi hộp nói về sự kiện ấy, như thể quyết định của tòa, cái thực tế là họ đã rời bỏ chiếc bàn và chiếc giường đã một thời gắn kết họ, và có thể cái bàn và cái giường ấy đã trôi dạt ngoài chợ trời, và từ lâu họ đã yêu người khác và sống với người khác, như thể tất cả những việc ấy dường như không hẳn là thế. Họ nói chuyện này với sự hào hứng kìm nén, cứ như mối quan hệ ấy vẫn còn, dù không còn giường, bàn và sự chung sống, cứ như họ vẫn còn có quyền và có cách đòi hỏi ở người kia một thứ gì đó, mà người ấy không hoàn trả, mà người ấy che giấu và chiếm đoạt, người ấy không đủ hào phóng... họ vẫn đòi hỏi một điều gì đó ở người kia. Họ

đòi hỏi gì vậy? Họ không biết đích xác, họ ngược nhìn lên, lăm băm. Rồi họ chợt nhớ ra: họ đòi hạnh phúc.

Viên

Tôi vẫn còn nghĩ về Viên, như nghĩ về một thành phố duy nhất mà tôi có thể sống. Tôi thấy phố xá, tôi nghe giọng địa phương, nhớ đến tiếng cười, trong tai tôi văng vẳng thanh điệu của nó. Tôi thấy những dãy nhà cho thuê đơn điệu với những căn hộ tăm tối, có phòng xép và phòng đệm đầy mùi nấu nướng; và ở đâu đó lúc nào cũng có tiếng dương cầm; các cô gái dễ thương và tự nhiên, và tình yêu của họ không ràng buộc điều gì. Ai ai cũng phao tin nhảm, nhưng tinh tế và lịch thiệp đến mức sự bịa đặt đặc trưng của thành Viên chẳng làm ta đau đớn bao nhiêu. Đã mấy năm nay tôi không lại Viên, chỉ nhìn những mái nhà và những tháp cổ qua cửa sổ toà tàu, thấy thăm

[\[11\]](#)
cỏ trong vườn Schönbrenn và những tòa lâu đài màu vàng.

[\[12\]](#)
Nhưng tôi luôn nghĩ tới nó. Cũng như Graz là thành phố của những vị tướng về hưu, Viên là thành phố của các văn nghệ sĩ đã nghỉ hưu. Khi đã gửi gắm tất cả cho đất nước và cộng đồng mình, ta lặng lẽ sang Viên, ngồi trong căn phòng trên khu

[\[13\]](#)
vườn của ngôi nhà ở Hietzing, nghe tiếng dương cầm không bao giờ dứt và hồi tưởng.

Hê

Người đàn bà ấy là một ả hê, một ả hê dễ thương. Nàng biết chơi dương cầm chút ít; có thể nàng là hê âm nhạc. Nàng tung tẩy trước công chúng, gương mặt trát son phấn, đầu đội mũ hê, váy tuyn, nghĩa là trước đám đàn ông, bất kể đàn ông nào, cả chiều Chủ nhật, cho lính tráng từ trung sĩ trở xuống với giá một nửa. Những tiết mục của ả cổ xưa, dân gian, chấp nhặt. Có thể vì thế mà chúng lôi cuốn. Nàng không phải là phụ nữ, thật đáng thương. Nàng là một ả hê, một ả hê tình dục.

Cô đơn

Họ không dám ở lại một mình, vì họ sợ. Tôi không hề ngạc

nhiên. Họ sợ còn lại một mình, trong khu rừng tăm tối của nỗi buồn cuộc sống, họ sợ sẽ bị đập cho một gậy, và họ tự cướp đi của mình tất cả, tiền bạc và cuộc đời. Vì thế mà họ chạy trốn về phía ánh sáng. Họ có mặt ở mọi chỗ, nơi nào sáng đèn, nơi nào có tiếng nhạc, nơi nào có thể lẫn trốn con người kia. Đó là một nỗi sợ hãi kinh hoàng. Nhiều người sẵn lòng lựa chọn cả cái chết hơn là nỗi cô đơn, một mình với bản thân họ.

Những nguyên tắc cơ bản

Hãy rửa tay trước khi bắt đầu viết. Và hãy gột rửa cả tâm hồn. Hãy quên căn phòng anh đang ở, quên cuộc đời anh đang sống. Đừng nhìn, đừng nghe thấy gì khác, hãy chỉ thấy hiện tượng và thông điệp chứa đầy cuộc đời anh trong khoảnh khắc ấy. Lúc này anh không còn can hệ gì tới con người. Như thế, lúc này anh có thể bắt đầu viết, cho con người, vì con người.

Tin đồn nhảm

Họ bảo đã nhìn thấy ông ấy đi vào tiệm cà phê, ngồi xuống cạnh và nói chuyện với ai đó. Sau này họ nhìn thấy cả tôi nữa: tôi đã ngồi với họ một phút, và giới thiệu một cái gì đó trên tờ báo. Rồi Ervin đến, kéo tay tôi và chúng tôi cùng đi.

Nhưng tất cả không đúng lấy một từ. Tôi phản đối yếu ớt, tôi đoán chắc không hề trực tiếp quen biết họ, và đã một năm nay tôi không nhìn thấy Ervin. Những lời phản đối của tôi mất hút trong vũ trụ hoang vu và điếc đặc. Hơn nữa họ cũng đã nói về chuyện khác. Tất cả rối rắm và âm ỉ, chắc chắn và bền bỉ, và đơn điệu như tiếng động của chiếc bánh xe ghi những câu kinh cầu nguyện. Và trong những câu chuyện ấy có một điều gì đó xưa cũ, như con rắn bắt đầu với cây táo và với Chúa, và có một cái gì đó ngọt ngào, như thể anh đi trong rừng rậm, giữa những cây mít nặng trĩu chông gai, lũ khỉ và đàn vẹt chí chóc. Và trong đó có một sự thật vô lý: nhiều sự giả dối - cả triệu sự giả dối - hợp lại vẫn có nghĩa như bản chất của sự thật. Chính vì vậy mà tôi im lặng nghe, và chấp nhận. Một năm sau, đầu óc ong ong, chũnh choáng, có vẻ như đúng là khi đó tôi đã vào tiệm cà phê, ngồi xuống bên cạnh và giới thiệu cái gì đó trên tờ báo, sau đó Ervin đến và chúng tôi cùng đi. Tin đồn nhảm cứ tồn tại và người ta sống với nó, và trong mớ hỗn tạp âm thanh

ấy, chúng ta nhớ lơ mơ rằng ban đầu là Lời nói, và Lời nói trở thành hình thể; nhưng sau này nó trở thành tin đồn nhảm.

Nhà thơ

Những người ưa văn chương không phải là thi sĩ cũng có thể viết những bài thơ hay, khá hay. Nhà thơ không phải bao giờ cũng làm thơ hay. Nhà thơ trước hết là thi sĩ, trong cuộc đời tình ái cũng như khi ngồi trong nhà hát, hay khi đi vào thao trường tập bắn. Verlaine sống như một chú lợn, thế nhưng ông luôn là một thi sĩ.

Thi ca không chỉ là nỗi ám ảnh, không chỉ là “cách hành xử thi nhân”; và exercise [14] mà Mallarmé đòi hỏi ở nhà thơ, là điều kiện của thi ca, cũng như chim không thể bay nếu bị làm thương tổn cảm giác thăng bằng. Hiển nhiên vấn đề ở chỗ khác.

Thi sĩ là một trạng thái sẵn sàng. Một trạng thái sẵn sàng căng thẳng, chú ý, thường trực nào đó. Rilke là nhà thơ như vậy (ông không đọc nhiều). Vôrôsmarty, Babits cũng vậy, Baudelaire cũng thế. Cái ta cảm thấy như “sự kỳ dị” của thi nhân không gì khác hơn là hệ quả méo mó của sự chú ý đến quận thắt, căng thẳng này. Người thường xuyên căng mắt chú ý tới sự thực của những tình tiết không thể để ý sâu sắc tới vũ trụ hay một lời phê phán.

Kỷ niệm (I)

Một hôm tôi nhận ra tôi yêu nàng. Vì sao? Câu hỏi này làm tôi quan tâm, vì nó thật ngốc nghếch, và hơn nữa không thể giải đáp nổi. Tôi đáp thế này: tôi yêu người đàn bà này, theo một cách khác tất cả những người trước nàng. Khi tôi ôm nàng, khi tôi ghì chặt nàng trong vòng tay, bằng cử chỉ ấy tôi muốn cứu nàng khỏi thế giới. Không phải cứu nàng cho tôi, mà chính vì nàng, có thể cho hậu thế, cho sự bất tử. Tôi cảm thấy số phận đã trao gửi nàng cho tôi như trao một thứ gì hết sức cao sang và quý giá. Lúc nào tôi cũng sẵn lòng muốn trao gửi cho nàng một thứ gì đó, áo ấm để nàng khỏi rét, đồ trang sức lấp lánh để nàng mừng rỡ, tôi muốn gửi gắm vào đời nàng một điều gì đó đẹp đẽ, dịu dàng và thương mến, không cần nói ra, thậm chí

không cần sự đáp trả và tình yêu. Một cảm thức bệnh hoạn. Có lẽ tôi yêu không chỉ vì nàng đẹp. Tôi đã quen biết bao nhiêu phụ nữ đẹp, và có yêu một ai đâu. Với tôi, ở nàng có một điều gì đó quen thuộc không thể diễn đạt nổi. Cứ như có lần chúng tôi

[15]

đã ở bên nhau, giữa rần rết và Lucifer, từ xưa xưa trên Thiên đàng. Có thể tôi yêu nàng bởi hoạt động của các tuyến trong cơ thể nàng. Hoặc vì hơi thở của nàng quen thuộc. Hay vì tên nàng vang lên quen thuộc, đến trước lúc chết tôi sẽ vẫn còn nhắc tới, như tên gọi duy nhất trên thế gian này, như ý nghĩa của cuộc đời. Yêu là hiểu biết, hiểu biết tường tận. Nhưng sao tôi không hiểu biết kỹ những người đàn bà khác, vì sao tôi biết rõ nàng ngay từ giây phút đầu tiên? Tôi không hiểu.

Kỷ niệm (II)

Một hôm khác tôi nhận ra tôi không còn yêu nàng nữa. Vì sao? Câu hỏi này làm tôi quan tâm, và tôi muốn trả lời thật chân thành. Tôi đáp thế này: tôi không yêu người đàn bà này, vì từ bản thể nàng không còn vang lên âm thanh bí ẩn; một đạo nàng cuốn hút với thanh điệu, với sự mời gọi và tiếng vang vọng mà tôi có thể băng qua bao biển cả chỉ để đến nhìn thấy nàng, để có thể cứu nàng khỏi thế giới. Tôi không còn muốn cứu nàng khỏi thế giới nữa. Đương nhiên tôi sẽ rất thương cảm nếu nàng đau ốm, hoặc bị hành hạ bởi những khó khăn vật chất; tôi sẽ mời bác sĩ tới, thậm chí chuyển tiền cho nàng qua đường bưu điện. Không nhiều, phù hợp với khả năng tài chính của tôi.

Tất cả những điều trên làm tôi bất ngờ, vì mới ngày hôm kia tôi còn muốn tặng nàng một món quà đáng kể, chẳng hạn như tất cả những gì mà tôi có trên thế gian này, và hơn nữa tất cả châu báu có thể đoạt được trong vũ trụ, thậm chí cả mặt trăng và các vì sao. Tất cả những điều đó đương nhiên là hoang tưởng. Tôi cảm thấy mê muội khi nghĩ đến nàng, nếu nghe thấy người ta nhắc đến tên nàng, tôi đã như lên cơn sốt. Nay thì không thế nữa. Tôi nhìn nàng như nhìn một người phụ nữ trong số hàng tỉ phụ nữ, không hơn, không kém, chỉ hơi tầm thường và nhạt nhẽo hơn. Hai hàm răng nàng ít được chăm sóc. Thật lạ là trước đây tôi không nhận thấy điều này. Nàng còn nhẹ dạ như tất cả những người nói ra những điều sâu kín của mình. Tôi chống gậy chậm rãi đi dưới hàng cây trong bóng hoàng hôn, và

suỵ ngẫm. Tôi nghĩ, phải công nhận nàng là một phụ nữ đáng yêu và dễ có cảm tình. Với những khiếm khuyết nhỏ nhỏ. Lạ Chúa, chúng ta đầy những khiếm khuyết. Tôi nghĩ về nàng với tình bạn bè, chỉ có điều sắp tới đây, trong hai-ba triệu năm tới, tôi không muốn nhìn thấy nàng. Tôi sẽ nhớ đến tên nàng khi hấp hối, và khi đó tôi sẽ khể rên lên như người bị một kỷ niệm khó chịu hành hạ. Bao giờ ta mới ngộ ra? Những sức mạnh kỳ lạ nào đùa giỡn với ta? Tôi không hiểu.

Ngờ vực

Họ bắt đầu mỗi tình ấy như một giọng tenor (nam cao) và một giọng soprano (nữ cao) bắt đầu một khúc Aria lớn. Với làn điệu tuyệt đẹp, trong sáng và khỏe khoắn, với giọng du dương và với nốt Đô cao vút. Tôi thích thú và ngờ vực lắng nghe.

Những mối tình đích thực - tồn tại ba mươi năm năm, kết quả là bốn người con, mười một đứa cháu và những năm mỗ ở làng quê - thường lặng lẽ hơn thế nhiều. Khởi đầu những mối tình ấy cũng lặng lẽ. Trong những tình yêu như thế không có những âm thanh du dương nghẹn ngào vì hạnh phúc, cũng không có những Aria. Đôi khi chúng còn bắt đầu bằng cãi vã và vẻ thờ ơ. Đôi khi chúng bắt đầu bằng mối quan hệ, và sau hai năm yêu đương, những người trong cuộc còn chưa hề biết đó là tình yêu chân chính, định mệnh, là mối ràng buộc ba mươi năm năm sau đó. Chính vì thế tôi lắng nghe khúc Aria lớn, sẵn sàng vỗ tay, nhưng ngờ vực.

Thân thể

Kỷ niệm về thân xác sống trong chúng ta và tỏa sáng. Kỷ niệm về thân thể mà chúng ta biết - từ thứ chất liệu nguyên khai của tình yêu và bản năng ấy - chỉ trong tích tắc được nổi khát khao và trí tưởng tượng tạo nên một tuyệt tác. Tôi nhớ đến những thân hình kiều sa, hân hoan, thờ ơ, lạnh lùng, rực lửa và trẻ thơ, khờ dại và vô tư, khiêm nhường và dâng hiến, ngọt ngào như sâm banh, rung giật như một luồng điện, bình thản và cao ngạo, màu trắng ngà và trắng như tuyết, trắng lóa như hàm răng người da đen, nâu bóng như sơn trà, có mùi hương quế, run rẩy và kiều hãnh. Tôi nhớ đến những thân hình lộ ra sau y phục bị trút bỏ, như biển hiện ra sau sương mù. Tôi nhớ đến

những thân hình trong sự bộc bạch lửa thể bỏng nổi da gà run rẩy, đến những thân hình tầm thường lửa lò không có nổi đam mê, đến những thân thể chỉ gây cảm giác như những cơ thể dễ trần của những người thợ mỏ trong hầm lò trước nguy cơ của khí độc và đá lở.

Mỗi người - cả đàn ông và đàn bà - đều mang những ký ức về thân thể. Trong đó có một điều gì đó thâm kín và cao quý, một điều gì đó thiêng liêng và trần tục, một cái gì đó xác thịt và cứu rỗi. Hỡi con người, hãy cúi đầu thật thấp, vì ngươi được cấu thành từ máu thịt, vì ngươi có một thân hình. Rồi hãy đứng thẳng lên, cao nữa, cao nữa vì ngươi có một thân hình, mà Chúa đã sinh ra theo hình ảnh của riêng Người. Hãy suy nghĩ, hãy hồi tưởng, hãy cúi xuống sát mặt đất và hãy ngẩng cao đầu hướng lên bầu trời. Đó chính là bài tập thể dục thực thụ.

Nhận biết

Con chó của tôi nhìn thấy một thứ gì đó mà tôi không thấy, nó nghe thấy những bước chân vang vọng từ xa mà bất kỳ một microphone nhạy cảm nhất cũng không cảm nhận nổi những âm thanh này. Cảm nhận của nó về sự sống và về cái chết, về các hiện tượng hơn cả con người hoặc khác với con người, trong mọi trường hợp là nhạy cảm và hoàn hảo. Thỉnh thoảng nó đi quanh phòng, đánh hơi, dõi theo một hiện tượng không thể nhìn thấy bằng đôi mắt dò xét: những lúc ấy nó thấy một cái gì đó, một người nào hay một vật gì đã dịch chuyển trong phòng, một điều gì đó đang diễn ra mà chúng ta - con người - bằng tất cả những khí cụ của mình không biết và không thể biết nổi. Nhưng nó thì biết. Nó là sinh vật có khả năng nhận biết duy nhất trong thành phố mà tôi tin cậy.

Chopin

Âm nhạc của ông tồn tại trong chúng ta như ký ức về một cuộc phiêu lưu đam mê và dị hình, có nước mắt, có tiếng xe hỏa sớm mai, có tiếng súng ngắn, ta cảm thấy mùi thân chết trên đôi môi nhợt nhạt, trời đã tảng sáng, đèn trong một căn phòng trên gác còn cháy, một phụ nữ ngồi viết thư, trong rừng lũ chim đa đa và gà trống rừng đã dậy, một người đàn ông mặc áo đuôi tôm rã rời, cô đơn đi lại trong phòng, một sự căng thẳng ngọt

ngào hương vị và không thể chịu đựng nổi lan tỏa trong không gian, sự căng thẳng vô đạo và cuốn hút, một cảm thức về cuộc sống mà ta hơi then thủng và chỉ một mình cảm thức ấy đáng để ta sống và chịu đựng cuộc sống. Tolstoy không thích âm nhạc Chopin, cứ nghe là ông bắt đầu khóc và ra khỏi phòng. “Thứ âm nhạc này muốn gì ở ta?” - ông vừa nức nở vừa phẫn nộ hỏi.

Phẩm giá

Tôi yêu những người có phẩm cách. Những người như thế đang thưa vắng dần. Nhìn quanh, đâu đâu cũng chỉ thấy những đức ông đáng trọng còn lại trên vị trí của họ.

Tâm nhìn

Tôi đứng trên quả đồi và quan sát thế giới.

Tôi thấy một vầng mây, phía dưới là hàng bạch dương. Yên ả. Bỗng một con chim vụt bay lên, tôi nhìn theo đến khi nó mất hút giữa tầng không.

Giờ tôi không còn nhìn thấy gì nữa, chỉ có đám mây. Nhưng trong một khoảnh khắc, giữa vầng mây và hàng bạch dương, tôi cảm thấy như thể mình đã hiểu ra một điều gì đó.

[1] Những chiếc chân thỏ khô được sơn màu xanh đỏ, theo tín ngưỡng dân gian là biểu tượng cho sự may mắn. Thời đó các diễn viên thường để chân thỏ trong hộp đồ trang điểm để cầu may.

[2] Ecco, il poeta inglese (tiếng Ý): Ecco, thi sĩ người Anh kìa.

[3] Thế giới Tolnai (nguyên bản tiếng Hung: Tolnai Világlapja): tên tờ báo ảnh do nhà báo Tolnai Simon (sinh 1867) sáng lập từ năm 1898 và tồn tại tới năm 1944, khi ông bị bắt và đày đi trại Matchausen.

[4] St. Malo (Sain-Malo): thành phố cảng ở phía Tây Bắc nước Pháp, một địa danh du lịch nổi tiếng nằm trong tỉnh Ille et Vilaine thuộc khu hành chính Bretagne.

[5] Pistoia: một tỉnh nằm trong vùng Tuscany của Ý.

[6] Bergen: là thành phố cảng nằm ở phía Tây Nam Na Uy, đây là thành phố lớn thứ hai của Na Uy, sau thủ đô Oslo.

[7] Batavia: thành phố công nghiệp ở phía Tây New York, Tây Nam Rochester;

Batavia cũng là tên một giáo xứ ở Surinam, thuộc địa của Hà Lan tại Nam Mỹ; Batavia còn là tên cũ của thủ đô Jakarta của Indonesia thời còn là thuộc địa của Hà Lan, ở đây không rõ tác giả muốn nói đến địa danh nào.

[8] Urga: thành phố, trung tâm thương mại ở phía Đông Nam Thổ Nhĩ Kỳ; Urga cũng là tên gọi cũ của Ulan Bator (thủ đô Mông Cổ) cho đến năm 1924.

[9] Olympus: dãy núi cao nhất Hy Lạp, nằm ở phía Đông Bắc trên đường biên giới giữa Thessaly và Macedonia, trong thần thoại Hy Lạp đây được coi là nơi ở của các vị thần.

[10] Londonderry (cũng như Derry): tên gọi một hạt miền Bắc Ireland, cũng là tên thủ phủ vùng này.

[11] Schönbrunn: khu lâu đài được xây dựng theo kiểu Baroque từ cuối thế kỷ 17 và hoàn thành đầu thế kỷ 18 của Hoàng gia Áo, nay là di tích lịch sử văn hóa, địa danh du lịch rất nổi tiếng của thủ đô Viên.

[12] Graz: thành phố lớn thứ hai của Áo, thủ phủ của tỉnh Styria, cách thủ đô Viên chừng 180km về phía Nam.

[13] Hietzing: khu đồi thuộc quận 13 của thành phố Viên, gần khu lâu đài Schönbrunn.

[14] Exercise: (bài luyện tập) từ tiếng Anh dùng trong nguyên bản của Márai.

[15] Lucifer: theo Kinh thánh Thiên Chúa giáo thì Lucifer là thiên thần bậc cao với ba đôi cánh (biểu tượng của quyền lực và quyền hạn), có nhiệm vụ là cố vấn của Thiên đàng, nhưng Licifer là một thiên thần "ngang tàng", Ngài có những bất đồng với Chúa, không làm theo Chúa một cách máy móc và mù quáng. Khi mà sự bất đồng không thể dung hòa, Lucifer đã dẫn đầu 14400 thiên thần tổ chức cuộc chiến HELL HEAVEN lừng danh. Và kết quả tất yếu là Lucifer thất bại, bị giáng thành Satan, và từ đó người ta coi Lucifer là hiện thân của cái Ác.

TRỜI VÀ ĐẤT

Phần I:

Trời và Đất

Tôi sống giữa trời và đất, trong tôi có một điều gì đó bất tử và thần thánh, nhưng thỉnh thoảng tôi vẫn đưa tay ngoáy lỗ mũi nếu có một mình trong phòng, tâm hồn tôi đủ chỗ chứa tất cả sự thông thái của Ấn Độ, nhưng có lần tôi đã choảng nhau với một gã say rượu trong quán cà phê, tôi có thể nhìn mặt nước và đàn chim bay hàng giờ liền, nhưng tôi cũng đã có dự tính tự vẫn vì một tờ tuần san đã viết về cuốn sách của tôi với giọng hỗn xược, tôi là bằng hữu với Khổng Tử trong sự thấu hiểu việc đời và sự lãnh đạm thông thái, nhưng tôi không thể chịu nổi việc báo chí không nhắc tới tên tôi trong số những người có mặt, tôi đứng ven rừng mắt long lanh sáng, ngắm sắc màu của những tán lá mùa thu, nhưng tôi không thể cảm thụ thiên nhiên một cách khác hơn là sự quan ngại và ngò vực, tôi tin ở sức mạnh siêu việt của trí tuệ, và tiêu phí phần lớn những buổi tối của đời mình bằng những câu chuyện tầm phào với những nhóm người ngốc nghếch, tôi tin ở tình yêu, nhưng nhiều lần chỉ chung đụng với đám phụ nữ làm tiền, tôi tin ở trời và đất, vì tôi là con người, giữa trời và đất, amen.

Những người dũng cảm

Tôi chỉ còn tôn trọng những con người biết cảm nhận một cách vô ích. Những người đủ dũng cảm để suy nghĩ vô ích. Tất cả mọi người đều đã quá thực dụng... Ai cũng thật tauglich **[1]**. Tôi kính trọng những người dám dùng những từ như: "tôi". Hay: "Ta yêu mi, nỗi buồn đẹp và lạnh lùng ời." Tôi không bao giờ còn tôn trọng những con người mà tôi tin rằng giữa ban ngày anh ta cũng nhớ ra điều gì đó với lời mở đầu như: "Đặc biệt lưu ý tới các khả năng hiện có."

Lễ Hạ trần

Một trái bom được phủ trong hoa.

Mạo hiểm

Bạn đang sống, và bỗng nhiên mạo hiểm ập xuống. Điều mạo hiểm đó là gì? Bạn không biết một ai, không có niềm vui rẻ mặt, sung sướng, vớ vẩn nào mỉm cười với bạn, bạn chỉ có một mình. Thế mà trong những giờ qua đã xảy ra chuyện gì đó với bạn. Cuộc đời, lúc bốn giờ chiều, bỗng hồi hộp và nguy hiểm. Đâu đâu cũng thấy những dấu hiệu cảnh báo, những điều thường nhật trở nên có ý nghĩa. Một cánh cửa mở ra, cứ như sứ giả của định mệnh nhấn tay nắm cửa. Một tia nắng xuyên qua trái tim bạn, như lưỡi dao mảnh của một sát thủ giấu mặt. Bạn đóng tai nghe, lắng từng tiếng động nhỏ. Sự mạo hiểm ập xuống cuộc đời buồn tẻ nặng nề của bạn là gì vậy? Rồi bỗng nhiên bạn chợt hiểu ra và tái mặt.

Bạn hiểu rằng mình đang sống. Đó là sự mạo hiểm duy nhất.

Van Gogh

Một bức vẽ của ông có tựa đề: Họa sĩ đi làm buổi sáng. Trên bức tranh, ta thấy thế giới mà họa sĩ muốn khắc họa: những cánh đồng, thung lũng, những ngôi nhà. Nhưng thế giới ấy chỉ của một mình ông, thế giới của họa sĩ! Thế giới ấy không liên quan gì đến những cuốn sách địa lý. Cánh đồng xanh ấy, bầu trời xanh ấy, những mái nhà màu đỏ ấy chỉ có một lần: trong một khoảnh khắc khi họa sĩ nhìn thấy nó như thế.

Đó là cái nhìn đầy cảm xúc và chuyên nghiệp. Người “họa sĩ điên” đã nhìn thế giới khách quan như một chiếc kính viễn vọng. Người họa sĩ lớn có ảo ảnh về thế giới, nhưng sau đó thể hiện cái ảo ảnh ấy một cách trung thực và khách quan như người vẽ chính của một văn phòng kiến trúc. Chính vì thế mà ông khác với một tay thợ vẽ không có lấy một ảo ảnh nào về thế giới, nhưng vẫn cứ vạch những đường nét và phết màu lên thành hình ảnh. Họa sĩ lớn nhìn lên bầu trời và vẽ mặt đất, một cách trung thực. Thợ vẽ bầu trời, hăm hở, trong khi nhìn xuống bàn chân mình lo ngại.

Bạn đồng hành

Đúng, Chúa là người bạn đồng hành lặng lẽ trong mọi

thương vụ của chúng ta. Người muốn thanh toán sòng phẳng. Người không duy cảm, không can dự; cứng rắn và khách quan. Hãy cẩn thận khi chia chác với Người.

[2]

Balatonfüred

[3]

Gyönyörde , hàng cây mà dưới tán lá của chúng những nhân vật trong truyện ngắn của Vôrôsmarty - những “thợ săn tim Füred” - đã tản bộ cùng ý trung nhân của họ, những phế tích của Nhà hát Kisfaludy, những dấu chân của Jókai và bà

[4]

Blaha trong rừng: đây là một biedermeier Hungary trong sáng nhất.

Nhưng phong cảnh ở đây hiền hòa như thể những người bệnh tĩnh dưỡng dưới những hàng cây này, ở nguồn nước khoáng này, dưới bầu trời xanh nhạt này đã thuần dưỡng thiên nhiên vậy. Cảnh sắc cũng hiền hòa theo người bệnh; hơi xanh xao và yếu điệu một cách quý phái, như người đã biết đến sự va chạm nhẹ nhàng, lịch lãm đầu tiên của cái chết. Một vùng phong cảnh thân thiện và quyến rũ. Như muốn nói: “Người chó vôi vàng! Hãy tĩnh dưỡng! Người có nghe tiếng rì rào của cây lá? Chúng muốn nhắn gửi điều gì đó.” Ta dừng chân, nghe tiếng lá rì rào, và chợt hiểu ra rằng ta đã vôi vàng vô ích.

Người được chọn

Một người, không ngồi trên chiếc máy bay rơi và chôn vùi tất cả số hành khách trên chuyến bay, lặng lẽ giờ chiếc vé có đánh số chỗ ngồi đã mua từ trước. Đúng, lẽ ra anh ta cũng đã nằm trong số nạn nhân của chuyến bay.

Nhưng anh ta không chết, và lúc này, anh đứng đây với mạng sống được số phận và sự ngẫu nhiên ban tặng, với cuộc đời như một món quà tặng khó hiểu và vô cớ. Giờ đây anh biết xoay xở thế nào với nó? Anh có thể phung phí nó vì nó là quà tặng. Nhưng cũng có thể nâng niu nó khỏi trúng gió, khỏi tháo dĩa và những bức xúc, vì đó là cuộc đời được lựa chọn, quý giá và khác thường, và với nó rõ ràng định mệnh muốn một điều gì đó. Anh bối rối nhìn quanh. Tới lúc này anh chỉ sống. Giờ đây

anh còn biết mình đang sống - và sự kinh ngạc này suốt nửa quật ngã anh.

Gặp gỡ

Đúng, sau này, sau này chúng ta sẽ gặp gỡ mọi người. Sự gặp gỡ không hẳn là nồng nhiệt; khi con người ta đã thực sự ràng buộc số phận mình vào một ai đó thì ta không nhẩy cẫng lên, không reo hò, mà nhìn thẳng vào những người cùng số phận một cách lo lắng và nghiêm túc. “A ha, hóa ra các người là như vậy!” - ta nghĩ. Khi đó thì ta đã biết họ, về mọi phương diện, ta đã thấy con người trên bàn giải phẫu tử thi và thấy kẻ thề bồi lòng chung thủy trọn đời trong giáo đường, thề thốt một cách giả tạo trước quan tòa, ta đã nhìn thấy kẻ giết trẻ em và giết mẹ, thấy con người, như một nghệ sĩ lớn hướng về phía Chúa trong sự mê hoặc của cảm hứng sáng tạo, như một anh hùng lạng lẽ chấp nhận số phận. Đến một ngày chúng ta sẽ gặp gỡ mọi người và chấp nhận họ. Giây phút ấy sẽ yên tĩnh. “Đúng, đúng! - ta sẽ lẩm bẩm. Trong những giây phút như thế chúng ta bắt đầu tuổi già.

Mùa thu nhỏ

Giữa hai ngày nóng nực, oi nồng là một mùa thu nhỏ. Cây cối, những viên đá, mặt đường loáng ướt, thành phố sức mùi chua nồng như mùi phòng bệnh, nơi những thân thể khốn khổ đau đớn toát mồ hôi lạnh. Nhưng ánh nắng sớm mai khác mọi hôm: nó vàng vọt, tang tóc hơn. Không gian có mùi men chua, như mùi sâm banh hết lạnh còn sót lại trên bàn vào buổi sớm, sau một đêm thả giàn. Những mùi ấy kích thích và đáng sợ. Đó là giây phút rã rượi, mùa hè đầy hoa, nóng bức, sau cuộc vui thể xác. Ta tỉnh rượi và đau đầu. Ta còn chưa tự kiểm lại cuộc đời, nhưng ta đã tính đếm thời gian, như một gã phong lưu tính đếm số vàng còn lại của mình. Cuộc vui đã kết thúc. Hãy kéo mũ xuống trán. Đó là mùa thu nhỏ.

Dân chủ

Tôi đã nghe nhà dân chủ giận dữ ấy, người muốn đem bom, địa ngục và bảy tai họa Ai Cập giáng xuống các các chính thể

độc tài, và tôi nghĩ:

- Đúng, cuối cùng thì dân chủ sẽ thắng, nhưng không phải theo cách như thế và cái chính là không phải bằng những công cụ như thế. Dân chủ không thể chiến thắng trong một khoảng khắc lịch sử nào đó, trên chiến trường, giữa tiếng còi xung trận và pháp pháo còi bay, khi xác hàng trăm triệu tên độc tài nằm ngổn ngang trên chiến địa, và những đội quân xung kích quang vinh, hùng mạnh và hoàn hảo của Nền Dân Chủ diễu hành trên những tử thi. Dân chủ không thể chiến thắng như thế.

- Nhưng nó sẽ thắng, một cách thâm lặng, trong tôi và trong anh. Đến khi tất thấy chúng ta đều trở nên có văn hóa hơn, nghĩa là con người hơn, nếu tất cả chúng ta đều hiểu biết hơn, nghĩa là giỏi giang hơn, kiên nhẫn hơn, đàn ông hơn - vì độc tài bao giờ cũng điên rồ và nữ tính -, khi đó dân chủ sẽ chiến thắng. Khi nào ư? Thứ Ba? Hay thứ Bảy? Tôi không tin. Thắng lợi cuối cùng không dễ dàng và chính xác như thế.

Nhà ở

Lần nào đọc thấy thông báo về nhà cửa trên báo - dù đó là nhà trong khu trung tâm hay ngoại vi - tôi vẫn cảm thấy sự bất an và thấy tim đập rộn lên không tự chủ nổi, cứ như tôi phải ngay lập tức cầm mũ lên, và vội lao đi để xem, để thuê lấy căn nhà, nơi mà cuối cùng tôi cảm thấy như được ở nhà mình.

Thứ Hai, mồng Một

Hôm nay là thứ Hai và mồng Một, thế mà tôi không bắt đầu một việc gì. Tôi chỉ còn muốn tiếp tục - dù hay dù dở, vừa hì hục, gặm gù, rên rĩ, bằng kính mắt và những công cụ đã mài sắc - công việc mà tôi bắt đầu từ thứ Hai tuần trước. Tôi không còn muốn thay đổi vào thứ Hai và mồng Một, cũng không muốn làm nổ tung thế giới nữa. Tôi chỉ còn muốn sống trên thế giới này, cả thứ Hai và mồng Một, đúng đến khi nào làm xong công việc và hoàn thành trách nhiệm của mình. Tôi khiêm tốn vậy ư? Không, tôi tham vọng thế đấy, thứ Hai và mồng Một.

Những giờ

Những giờ của cuộc đời và của lịch sử không phải bao giờ

cũng điểm - với sự trang nghiêm và chính xác đáng sợ - đúng vào lúc trưa hay lúc nửa đêm. Trong những thời kỳ hạnh phúc người ta đọc trên trắc biểu thời gian thế này: tám rưỡi đã qua được năm phút. Hay là: Hai mươi phút nữa sẽ là ba giờ. Khoảng thời gian giữa “đã” và “sẽ” được gọi là hòa bình.

[5]

Từ 1867 đến 1912 người ta cảm thấy như lúc nào cũng là hai giờ mười lăm hay tám rưỡi. Sau đó kim đồng hồ bắt đầu phi mã, và tất cả các đồng hồ nhất loạt chỉ mười hai giờ. Bây giờ chúng ta lại sống như một ai đó, ở một nơi nào đó, cầm đồng hồ bấm giờ trong tay, đếm nhịp vỗ cánh của những phút giây.

Người hưởng thụ

Lão bảy mươi bảy tuổi. Lão đi tìm một thứ thuốc lá gì đó trong khu nghỉ dưỡng có bể tắm nước khoáng để chữa bệnh tim. Một cô hộ lý thường đi cùng lão; thỉnh thoảng lão quay về phía cô gái với nụ cười lịch lãm, nom giả tạo thế nào đó, cứ như họ vừa mới quen nhau trên lối đi dạo, và đang tâm tình với nhau về những tình tiết của sự chung đụng ban đêm. Một ông lão chứng nào tật nấy.

Lão đeo kính một mắt và đi ghệt màu trắng, đeo cravat lụa xám, đeo nhẫn có khắc ấn, đầu đội mũ cói mịn nhẹ như kết từ lông chim. Mỗi ngày lão diện một bộ cánh khác, và sự xuất hiện ngoài bãi tắm của lão làm lóa mắt những người hâm mộ lão. Lão bắt quen với tất cả mọi người; quý phái nhưng gần gũi. Những câu chuyện của lão - pha tạp tiếng Đức, Pháp, Latin và tiếng Anh - cứ tuôn ra như bong bóng từ nguồn nước khoáng chứa axit cacbonic mà lão vẫn uống. Lão kể về đàn bà, về những canh bạc, những người Anh sang trọng. Có lần ở Pizza, một cô người Anh nói... Một lần ở Paris, thái tử Tây Ban nha bảo... Một vầng hào quang mờ mờ của sự phiêu lưu sáng mờ quanh cái đầu hói, lấu cá, ốm ờ và bất hạnh của lão.

Bàn tay đeo nhẫn khắc ấn nhẫn nheo, quý phái và truy lạc của lão đã vuốt ve bao nhiêu đàn bà, đã chơi biết bao nhiêu cổ bài, đã sờ nắn bao nhiêu bàn tay của những kẻ sang trọng đáng ngờ và khó tin, thỉnh thoảng lão đặt tay lên phía trái tim với cử chỉ mỗi mết. Đúng, canh bạc lớn đã kết thúc. Cược đặt cho nó là lạc thú. Một cái cược lớn và buồn. Lúc này lão cũng có thể

nói lão đã hối hận điều gì đó, và khi thắng cược lão đã để mất niềm vui. Nhưng trong thực tế lão không ân hận gì. Lão - kẻ thường lăm - đang khoác tay cô hộ lý, rảo bước nhịp nhàng trên hành lang về phía phòng khám, nơi những giọt thuốc trợ tim quý giá đang chờ lão. Lão vội đi tới cuộc phiêu lưu, một cuộc phiêu lưu cuối cùng, bí ẩn nào đó. Lão kẹp chiếc kính một mắt lên mắt trái, và ranh mãnh nháy mắt với cái chết - lão nhìn nó như nhìn một nhà chức trách khó chịu, phải miễn cưỡng chịu đựng sự có mặt của gã; nhưng dù sao lão cũng phải để gã biết: gã không thuộc hội những người tử tế.

Cáo phó

Ông đã chết. Ông đã trốn khỏi nỗi nhục nhã bạo lực và độc tài đã giết chết ông. Tôi viết gì đây lên bia mộ ông?

Tôi mắc nợ ông nhiều, bởi ông chết cũng có phần vì tôi, vì danh dự và đẳng cấp con người của cả tôi. Vì thế tôi dùng những từ lớn nhất có thể khắc lên bia mộ một con người. Tôi viết: “Ông biết ý nghĩa của cuộc đời: tình thương yêu và danh dự.”

Lời hoa

Tháng Sáu. Bỗng nhiên ta nhận thấy trong nhà, ngoài trời, cuộc sống đâu đâu cũng đầy hoa. Một sự rực rỡ lạ kỳ, bất thường. Chúng bao phủ lên chúng ta một điều gì đó mệt mỏi và nghi kỵ, một cái gì đó hơi hám và chết chóc trùm lên cuộc đời. Chúng có cả triệu ngôn từ, nhưng tôi chỉ biết đến những khái niệm cổ truyền: hoa hồng, hoa cẩm chướng, hoa anh thảo. Trong ngôn ngữ hoa thì chúng là chủ và vị ngữ. Sau chúng là những tính từ xếp hàng dài dằng dặc: từ hoa cúc tới hoa húng quế.

Mùa hè nóng nực cất lời như thế, nó nói với ta bằng lời hoa. Nó muốn nói gì? Trong một chớp mắt giữa cuộc sống và cái chết, nó muốn nói điều gì đó. Nó nói thế này: “Thế giới không chỉ có những điều hữu ích, còn có những điều vu vơ. Hãy hít thở, hãy hồi tưởng, hãy phung phí. Đẹp là thứ vu vơ. Anh có cảm thấy không?” Vâng, tôi nhìn quanh, ngỡ ngàng, thấy và cảm nhận.

Với một người nằm xuống

Tôi vừa hay tin anh mất, bạn ơi. Trong một khoảnh khắc tôi thấy anh lớn hơn tầm cỡ thực trong đời - sự phóng đại của cái chết. Anh là người vĩ đại? Tôi không rõ. Nhưng anh là một con người và một nghệ sĩ.

Giọng mặt anh méo mó vì bệnh tật và sự trớ trêu của số phận. Ở tuổi năm mươi, anh vẫn như một chú bé nhút nhát và hay bốn cọt. Cứ như anh vĩnh viễn nhăn nhó với thiên hạ bằng gương mặt méo mó kia. Anh sinh ra đã câm điếc, rồi bằng một nghị lực phi thường anh đã học nói, học cả các thứ tiếng. Về cuối đời, anh đã câm điếc bằng bốn thứ tiếng. Anh nói tiếng người bằng một thứ tiếng thú nào đó, khúc khúc, ú ớ. Cứ như

[6]

trong khi nói anh phải vật lộn với ma quỷ. Anh là Caliban

Nhưng rồi anh đã nói với thế giới điều anh muốn nói; anh đã nói bằng những bức họa, bằng những bức họa càng ngày càng cứng cõi hơn, kiệm lời hơn. Ở giai đoạn cuối anh chỉ vẽ những vật nhỏ, trong những không gian màu xám khổng lồ. Tôi không hiểu điều đó, nhưng tôi tin anh, tin rằng như thế là đúng, và tin rằng anh không thể vẽ những ảo ảnh anh thấy bằng cách khác.

Đàn bà đã lợi dụng anh, nhưng họ không hề xúc cảm, chỉ như lũ bệnh hoạn lợi dụng một con thú. Anh đã nhún vai và yêu họ. Thế nhưng trong anh có một điều gì đó đam mê, quá độ và không khoan nhượng, một thứ gì đó vĩnh hằng, cao cả quá mức. Đúng, anh bạn, anh là con người, người nhớ tới chân lý, và muốn diễn đạt nó. Hẳn anh là một nghệ sĩ. Tôi biết, anh chẳng quan tâm đến điều đó; tuy nhiên, tôi nghiêng mình trước vong linh anh, như thế.

Giáo đường

Trong một thời gian dài người ta coi các giáo đường là những di sản văn hóa. Ta đi lại dưới những mái vòm trang trí kiểu đăng ten, ngắm nghía những bình đựng nước thánh, những chiếc ghế dài khắc chạm, những báu vật của nó một cách lịch

[7]

[8]

lâm, có khi hào hứng. Giáo đường Firenze, Chatres, Paris, Kassa.

Nhưng rồi cuộc đời bao phủ lên ta bằng nỗi buồn, bằng trải nghiệm và sự tuyệt vọng của nó. Và đến một ngày ta bắt đầu ghen tị với những người già cả, những ông lão, những bà già rách rưới, họ tới các giáo đường - ở Firenze, Chartres, Paris hay Kassa - để cầu nguyện hay ngủ gà ngủ gật, hoặc chỉ để hồi tưởng trong thứ ánh sáng mờ mờ, và họ không hề có khái niệm gì về các báu vật trước mặt, ở nơi họ đang phủ phục. Giáo đường đã được xây dựng cho những người như thế. Sự không ý thức của họ là ý nghĩa đích thực của giáo đường.

Giấc ngủ đông

Đang là mùa đông và giấc ngủ sâu cứ chìm ta xuống, như loài gấu ngủ đông, như người đã chết. Giá như ta được ngủ! Chìm sâu trong tiết đông và trong nỗi cô đơn, trong sự đơn độc lạnh lẽo, lông lá và hơi hám nào đó, chỉ gằm gù và ngất ngây nhớ đến những bụi phúc bồn tử, đến những cử chỉ của đời sống, đến nắng chói chang - ngủ trong sâu thẳm, cũng không còn cảm thấy bị xúc phạm, trong nỗi cô đơn thờ ơ và ngọt ngào như số phận, trong nỗi cô đơn cam lặng như cuộc đời.

Ngủ kỹ hơn, say hơn cả những kẻ đã chết. Ngủ và tha thứ. Ta muốn ngủ - cảm phiền các người - vì ta muốn tha thứ.

Xác hải âu

Lúc hoàng hôn, thủy triều đưa về cảng một xác hải âu. Nó dang đôi cánh bơi dập dềnh, đều đều và cẩn trọng trên mặt nước màu xanh đen ngầu bọt, như thể nó đang nghỉ ngơi sau một chuyến viễn du ảm đạm và táo bạo nào đó giữa hai bờ châu lục. Hai lục địa ấy, hai bến bờ ấy là cuộc sống và cái chết.

Con hải âu chết dang hai cánh và nghiêng đầu sang một bên. Giờ đây nó chỉ còn là sự thuần phục, hiền lành mềm mại dập dờn trên sóng nước. Tôi nhào người trên hàng lan can bờ cảng và nhìn xác con hải âu rất lâu. Chúng chết ở đâu và khi nào nhỉ?... Trong một tích tắc chúng bỗng rơi xuống từ trên không trung vì mệt mỏi, giữa những con tàu, giữa trời và

biển?... Hay chúng chết vì chúng angina pectoris ^[19] ? Hay vì

bệnh mỡ bao tim?... Chúng ta không hề biết. Có lẽ chúng chết vì sống thế là đủ.

Sáng ra bão tắt, vịnh cảng vắng hoe, gió và nước đã chôn cất con hải âu. Mặt nước phẳng lặng như mặt đá cẩm thạch của một nấm mồ vĩ đại, vòm trời xanh nhạt như trần vòm của một lăng mộ bí ẩn và quý phái. Nấm mồ hải âu bình dị, giản đơn, trang nghiêm và không dấu tích như nơi yên nghỉ của các bậc vương giả. Cuộc sống và cái chết của chúng là điều bí ẩn. Hãy ngủ mãi, nghiêng mình.

Thủy tinh

Một ngày cuối tháng Chín, tất cả sáng rõ và hiền hòa đến nao lòng, giống như thế giới - tuyệt phẩm mong manh này - được giấu sau một lớp kính.

Giờ đây, trong cái tủ kính tháng Chín, có thể thấy thế giới đúng là một tuyệt tác. Những lùm cây ươt át, toi tả, những gã xa vợ, những ả xa chồng chưa tỉnh rượu. Những vườn cây điểm trang râu rĩ như bệ đặt linh cữu, những cây bạch dương với những búi tầm gửi nom như các chú ngựa xõa bờm kéo quan tài. Những thảm cỏ dưới luồng ánh sáng chiếu rọi tung bùng, chớm lạnh của nắng tháng Chín. Tất cả mới tĩnh lặng làm sao. Người hùng sắp tới, giáp trụ từ đầu tới gót chân, và bắt đầu phạt ngang những bông thược dược.

Tất cả giờ đây xa xăm và phi thực tế. Nếu chạm vào không khí ta nghe thấy âm thanh lạnh, như thủy tinh va chạm vào nhau. Tôi nhả nhận đứng trước tủ kính, nhìn những món hàng bày bên trong, và không khao khát một điều gì.

[10]

Szeged

[11]

Về u buồn trên dòng sông Tisza, những đại lộ còn in bóng lang thang của Juhász Gyula, sông Tisza như một con thú dữ đã được thuần dưỡng uể oải trườn xuôi, những ngọn nến cô đơn trong những nẻo khuất của đồng bằng vẫn leo lét cháy, món xúp cá đã cô đúc tất cả tinh túy âm thực của năm thế kỷ, bầu trời xanh trên thành phố và thành phố đã bắt rễ trên lớp cát của vùng đồng bằng bao la này với những đỉnh tháp, những

nhà văn, những người Hung gốc gác, thâm lặng. Vẻ u buồn và êm đềm. Hai giờ đêm, tôi đi dưới chân cầu, không nghe tiếng động nào khác, ngoài tiếng nước chảy ì oạp. Tất cả mới quen thuộc làm sao! Mới xưa cũ và gần gũi làm sao! Tôi nghe tiếng nước chảy ì oạp lúc nửa đêm lần cuối cùng là khi nào?...

[12]

Anna đã đi qua đâu đây, trong bóng tối này, Anna - Nàng Thơ. Và dòng nước cứ cuộn chảy dưới sâu kia, trong bóng tối, như những câu thơ của một thi phẩm bất hủ.

Người chết

Tôi đến để làm lành với ông. Mộ ông trơ trụi, mộc mạc. Một người chết cô đơn, có thể nhận thấy con người đang tan rã dưới nắm mồ kia, ngay cả khi đã chết, không thỏa hiệp với chúng ta, với những người đang sống, với những địch thủ và với thế gian này.

Nhưng giờ đây không còn có thể tranh cãi với ông. Trong cuộc đời, ông là người thua cuộc, cũng như tất cả những người đã chết; nhưng trong cuộc đối thoại vĩ đại, trong cuộc tranh luận tuyệt vọng với mọi người, ông - kẻ đã chết - ở thế thượng phong. Chính vì thế mà tôi đứng lặng bên nắm mồ ông, không bức xúc và không có nguyên do gì. Đó là sự im lặng có lý, lịch lãm. Sự im lặng, khi ta đứng trước nắm mồ của những người đã khuất, giải tỏa được một điều mà những người đang sống dù có dùng hết vốn từ của mình cũng không làm nổi.

Sự sinh nở

Người chưa nhìn thấy sự sinh đẻ thì chưa biết một điều gì đó về cuộc sống, chưa biết một điều chắc chắn và “cơ bản”, như trong nhà trường người ta thường nói - chưa am hiểu cái cơ cấu, chưa biết đến cái công xưởng bí ẩn và đáng sợ mà sự sống ra đời. Những sức mạnh vận động trong khi sinh nở, sức lực của cuộc sống và cái chết: hàng giờ liền cả người mẹ và đứa trẻ thường xuyên ở ranh giới giữa sống và chết, trong tăm tối, với bản năng câm lặng. Trong những giờ phút như thế, cơ thể người mẹ phải chịu sức căng của những sức mạnh giống như trong một trận động đất. Người đứng xem sẽ chẳng lấy làm kinh ngạc nếu thấy tro than cùng khói tuôn ra từ tử cung người

[13]

mẹ thay vì máu và placenta . Vàng tôi đã nhìn thấy sự sinh nở. Nhìn thấy rồi im lặng, không cất nên lời. Rồi đến lúc đứa bé khóc, người xem lần ra khỏi phòng và cảm thấy rằng Michelangelo chỉ là tay thợ vụng, và Newton, với tất cả những tính toán của ông, chỉ là một người làm khoa học nghiệp dư.

Tuyết tháng Ba

[14]

Món parfé tan, trắng một lớp men trang trí bằng hoa violet.

Tặng phẩm

Và dầu sao cả ngày nay, như thế này, mãi mãi cuộc sống vẫn cho ta biết bao điều! Nó cho một cách lặng lẽ, bằng hai tay: buổi sáng và buổi chiều, hoàng hôn và những vì sao, mùi hương ngai ngái của cây cỏ, những con sóng xanh của dòng sông, ánh sáng phản chiếu từ một đôi mắt, sự cô đơn và những tiếng động. Cuộc sống cho ta bao điều, ta thật phong lưu, ta được ban tặng thật hào phóng, trong mọi thời đoạn của ngày, trong mọi khoảnh khắc. Đó là quà tặng, những tặng phẩm tuyệt vời. Ta cúi sát mặt đất, cảm ơn cuộc đời như thế.

Người ra đi

Giờ đây, người ra đi đã khởi hành. Nhưng chúng tôi còn nhìn thấy anh trong một giây, anh đứng trong cửa sổ toa xe chật cứng người di tản, đôi mắt thần thờ, tay đỡ chai vang

[15]

[16]

rizling Kecskemét mà tôi đưa cho anh lúc tạm biệt. Anh đã ra đi, và chúng tôi nói về anh trên đường từ nhà ga trở về, về số phận giờ đây đang đưa anh tới một không gian xa xôi và thời gian xa lạ, chúng tôi nói về sổ sách và những di sản anh để lại, tế nhị như thường nói về việc của người đã khuất. Nhưng những chuyện này anh không nghe được nữa, anh đang đi xa dần.

Chỉ những kỷ niệm của anh còn lại trong thành phố, những kỷ niệm hỗn độn, và hình ảnh anh buồn bã, thơ ngây. Lúc này chúng tôi thấy thương anh, người ra đi. Chúng tôi cảm thấy ít

nhiều có lỗi với anh, vì thế mà chúng tôi nói về anh, như những người đàn ông. Anh am hiểu văn học và có phong cách, - chúng tôi nói. Anh không gặp may mắn với phụ nữ. Anh hoàn toàn không may mắn trong đời. Giờ đây anh sống ở Paris, lảm lì và bất hạnh, anh hôn những người đàn bà da đen dưới chân cầu, và tranh cãi về văn học Hungary với những kẻ lưu vong người Latvia. Anh sẽ cô đơn như một vì sao, và bất hạnh như

[17] Belzebub , anh lấy trắng làm gối, lấy ghế đá của [18] morgue làm giường... Thế mà vì sao tôi vẫn ghen tị với anh?

Mưa

Mưa ẩm: những giọt mưa ẩm như nước mắt các nàng. Không vị, không mùi, chỉ ẩm. Đến tối thì ta cũng sẽ quên.

Tôi nếm mưa, và chợt nghĩ mình còn nhớ đến cả những cơn bão khác. Tôi đã nếm những giọt nước mắt khác, cảm thấy lăn dài trên mặt những giọt nước mắt định mệnh kiểu khác.

Lúc nào tôi cũng nhớ, tất cả đều làm tôi nhớ.

Tang

Tang không phải là lễ, với những tấm thảm treo màu đen pha bạc khoa trương, với nhạc tang và hương trầm, và những lời phân ưu đúng quy cách lạnh lùng. Tang là một vụ nổ: vụ nổ lớn nhất trong đời người. Mỗi người mang tang đều hơi giống

[19] Job , trên đồng rác, không tài sản và con cái, giữa những mảnh vụn vỡ của cuộc đời, ghê lở, ngược mặt lên bầu trời đầy mây đen rách nát. Người sống lặng sâu trong tang tóc, không tấm gọi, hơi hám, trong một nỗi cô đơn ôi thiêu và gớm ghiếc nào đó. Tang là như thế. Tất cả những thứ khác chỉ là thủ tục.

Kiệt tác

Lúc tảng sáng, ngồi trong căn phòng tối, vào ngày giỗ cha, tôi thắp một ngọn nến dưới bức hình ông. Tôi ngồi trong căn phòng tối, cảm thấy lạnh và nhìn ngọn lửa nến leo lét.

Tất cả hoàn toàn không thể hiểu nổi: bức ảnh, ngọn nến,

căn phòng tối, cả việc cha tôi đã chết và tôi đang sống. Không thể hiểu nổi, nhưng mọi sự vẫn được sắp xếp một cách tài tình, như một kiệt tác.

[20]

Mùa hè của những bà già

Khoảng giữa tháng Mười, và trời bỗng như mùa hè. Mùa hè vàng mật, thơm mùi nước nho, có tiếng ong vo ve ru ngủ, mùa hè của những bà già. Hè, rừng lốm đốm đỏ như màu máu. Hè,

[21]

cứ như Pan vừa trở về từ xứ lưu đày, và giờ đây đang thổi khèn trên phố Mikó, dưới cửa sổ nhà tôi. Tôi thấy cảnh bình đã lồi người đi như lồi một gã lang thang, vì người cài những chùm lá vàng lên mái tóc, và biên phạt vì người vì đã làm huyền não phố phường.

Trong ánh nắng thu, tim ta đập gấp gấp hơn. Ta hít hà như muốn tìm một mùi hương nào đó, ta đi dưới nắng vội vã và chênh choáng, trong mùi hương thơm, trong mùi ngai ngái của lá héo. Cứ như người hấp hối bỗng cảm thấy dễ chịu, bỗng ngồi

[22]

dậy uống một ly vang Tokaj, trong một khắc say sưa bởi sự ngọt ngào vô nghĩa của cuộc sống, mắt vằn đỏ, và kêu lên với gương mặt như đang lên cơn sốt. Rồi ngả đầu lên gối. Chúng ta sống như thế, vào giữa tháng Mười.

Ngày mai phải sưởi. Rồi sau đó phải chết. Ra đây em, ra ngoài này ngồi dưới nắng - em có nghe thấy tiếng ong? - hãy lắng nghe, rồi uống nước nho, hãy mỉm cười, gấp lên em, và sống.

Thiếu nữ

Thỉnh thoảng ông thăm phán đến và giảng giải về hậu quả của chiến tranh, về thực chất hậu quả ấy sẽ như thế nào. Ông đã ngoài sáu mươi, bận lễ phục, đầu hói, bộ ria kiểu Anh đã chớm bạc, cố đi nhón trên đầu ngón chân, vừa nói vừa điệu bộ giơ ngón út và ngón trở lên trước mặt, nói bằng giọng mỏng êm dịu, như mới vỡ giọng, liên tục nhấp nhẩm, hôn tay phụ nữ và làm động tác như rập cựa giày, và nói tóm lại là ông rất muốn trở thành tướng quân của nước Anh hay nước Pháp, đồng thời là viện sĩ Hàn lâm, dùng trà với Quốc vương, đàm luận chính trị

trong Quý tộc viện nhiều hơn ra lệnh trong trại lính, nếu có thể thì không bao giờ phải đi trận mạc, và ông tròn môi nói đại loại: “Thưa các quý ông, tôi thuộc về các ngài.” Trong khi đó, tôi đợi ông co một chân lên và làm động tác cúi chào cung kính, thậm chí nếu từ trên cái đầu hói của ông thông xuống hai lọn tóc, với những dây chun buộc tóc màu xanh nhạt, tôi cũng sẽ không ngạc nhiên. Vì ông giống như một thiếu nữ ở tuổi dậy thì; nhưng ông không biết điều đó.

Thánh lễ lúc nửa đêm

Thánh lễ lúc nửa đêm Giáng Sinh trong Giáo đường Kassa; sau hai mươi năm, lần đầu tôi trở lại tham dự. Sự bàng hoàng của tôi mang vẻ lạnh lùng, không xúc cảm. Có điều gì đó sang trọng và vĩnh hằng trong Giáo đường, trên gương mặt mọi người, trong những bóng người mặc đồ màu xám - vàng đi đi lại lại, trong sự tĩnh lặng buốt giá; và sau tất cả những điều đó là tuổi thơ.

Đúng, Thành phố và Giáo đường còn đó - phải tách chúng ra khỏi tuổi thơ, khỏi mọi người, khỏi cái thời sự, cái thay đổi và cái tàn lụi - những thứ xa lạ đến khủng khiếp - ngay trong thành phố này, lúc này, vì từ trong máu thịt và trong ký ức, chúng mãi mãi thân thuộc: đối với chúng ta, chỉ những gì gần bó mật thiết nhất mới có thể mất đi vĩnh viễn. Kỷ niệm đã chết và đã nguội lạnh. Nhưng Thành phố và Giáo đường còn kiêu hãnh, lạnh lùng đứng đó trên mọi kỷ niệm và đổi thay, với sự lãnh đạm đã nằm ngoài con người, với cách thức mà chỉ những kiệt tác mới biết nhìn xuống kẻ đã sáng tạo ra nó, và kẻ mà nó đã sáng tạo ra.

Bệnh mùa hè

Bệnh mùa hè diễn ra như một vở kịch: với sốt cao, đến gần mê sảng. Con sốt quật ngã những người bản chất phô trương, họ sẽ chết. Những người khác trở về từ cuộc phiêu lưu nóng bỏng ấy, nhột nhột và hơi loạng choạng vô đích giữa những cảnh sắc của mùa hè bên kia đại dương, họ hít thở hơi ẩm và những mùi vị đời sống với sự hào hứng chua chát của người trở về, họ hồi tưởng và làm quen dần với đời sống cùng lúc là hoa hồng và bệnh kiết lị, tình yêu và bệnh cúm, dưa hấu và thuốc

Calmopyrin. Cuộc sống gồm những chi tiết như thế, đó là hiện tượng có tính định mệnh. Vào mùa hè chúng ta hiểu ra điều đó nhanh hơn.

Bệnh tật

Bệnh tật - một cái cũi tinh vi. Nó đã hơi là thiên đường, và hơi giống như căn hầm - nơi những gã đao phủ Trung Hoa ẩn nấp, hơi giống nhạc thính phòng, với nhiều kỷ niệm về Mozart,

[23]

và hơi giống cái chợ súc vật gần Székesfehérvár, với ruồi trâu và phân súc vật, hơi giống như một trong những “thứ cuối cùng”, và đúng là có một chút gì đó cuối cùng. Trong nó có khay đựng thức ăn trên giường và nhịp điệu những bài thơ của Rilke, thứ âm nhạc vừa là của sự buồn nôn vừa là âm nhạc bí ẩn

[24]

tuyệt vời của trời đất. Và trên tất cả nó là một chance, mà định mệnh trao lại, một cơ hội: sống hay chết. Hãy lựa chọn.

Bác sĩ

Trong cuộc đời những người đã trưởng thành, dần dà bác sĩ sẽ làm thay vai trò của người thầy, của các bậc phụ huynh nghiêm khắc, nhưng hay rầy la một cách âu yếm, vai trò của Uy Tín. Không có cảm giác nào đáng ngại hơn là chạm trán với bác sĩ gia đình trong tiệm ăn, ở tuổi ngoài bốn mươi, và nhìn nhân vật tuyệt hảo ấy vừa xài món thăn lợn, vừa trò chuyện với vợ con ông.

Freud

Ông mất trong một ngôi nhà trên đồi Primrose ở London, vào tuổi tám mươi. Và cái bấy đàn mà học thuyết của ông đã đâm trúng tim và làm tổn thương rên rỉ, giờ đây bỗng lặn xuống vào những ký ức về ông để ngấu ngiến căn xé và phủ nhận những học thuyết ấy.

Freud là người nổi loạn và một nhà văn lớn, và cũng như mọi kẻ nổi loạn đích thực và nhà văn lớn chân chính, ông là người có phương pháp, lạnh lùng, điềm tĩnh và có mục đích. Tìm ra chân lý chưa đủ, còn phải nói ra chân lý. Nói ra chân lý

chưa đủ, còn phải viết thành lời văn, chắc chắn không thể thay đổi, như người ta khắc lên đá cẩm thạch. Viết hay và thông minh chưa đủ. Nhà văn lớn không phải là người sáng tạo cái đẹp, không chỉ là người hoàn thiện văn bản. Nhà văn lớn trước hết là người sáng tạo ra khái niệm.

Freud là một nhà văn lớn, một người sáng tạo khái niệm. Ý nghĩa về mặt y học, về mặt điều trị bệnh của những học thuyết và thí nghiệm của ông trở nên nhỏ bé bên cạnh ý nghĩa về mặt văn chương. Những khái niệm mà ông đã sáng tạo ra còn tồn tại, là nội dung hữu cơ của vòng tuần hoàn tinh thần của nhân loại: “sự mặc cảm”, “cảm thức thiếu năng”, “sự kìm nén” và tất cả những gì trong một thời gian dài người ta chỉ chơi trong salon, và những gì ngày nay là thực tế như đúng và không. Đó là sự trả thù của Freud.

Chắc hẳn là ông đúng. Ông là một sức mạnh đơn độc, một tâm hồn thuộc về Kinh Thánh, không thể an ủi nổi. Ông đã hiểu tất cả, và như một người chính trực, ông không thể tha thứ nổi.

Đồng hồ

Tôi nói chuyện điện thoại với một người ở Paris, giữa những lời nói vội vã và nhiệt thành, tôi bỗng nghe thấy, từ khoảng cách xa xôi cả ngàn cây số, trong một căn phòng ở Paris, chiếc đồng hồ quả lắc điểm 11 tiếng trầm trầm. Âm thanh kia thật diệu kỳ và đáng sợ, làm ta hồi hộp, và như phi thời gian. Tiếng kêu của chiếc đồng hồ lan tỏa trong vũ trụ, khơi gợi không khí trong một căn phòng, nó đưa ta đến không gian của một căn hộ. Trong một khoảnh khắc tôi vừa ở Buda, vừa ở Paris... Không còn điều gì bí ẩn trên thế giới, tôi nghĩ. Tôi mừng vì điều đó. Và cũng tiếc cho điều đó.

Renoir

“Renoir không muốn vẽ giỏi hơn Chúa” - một nhà phê bình viết về ông như thế.

Một lời nhận xét đáng sợ và tàn nhẫn. Đúng một cách đáng sợ và vô vọng một cách tàn nhẫn. Chắc hẳn, một nghệ sĩ lớn luôn muốn tái sinh, muốn tái sáng tạo, muốn lập lại trật tự thế giới - với ý muốn điên rồ khác hẳn Chúa. Chính vì thế anh ta là nghệ sĩ. Nhưng cũng chắc chắn rằng, ý muốn của anh ta rồ dại

và vô vọng. Và chắc chắn rằng Chúa chỉ rộng lượng với kẻ nào muốn làm khác cách làm của Người. Vì Chúa đo lường những gì thuộc về con người theo cách khác, và Người quan sát cuộc đua tuyệt ấy vọng một cách chăm chú và kiên nhẫn.

Những giá trị

Người quý phái thực sự biết giá trị của những con số - vì chỉ những kẻ nhỏ nhen mới vung vãi những con số - nhưng họ không biết giá trị của đồng tiền. Mỗi một con số không chỉ có nghĩa là một hay mười; theo Spengler thì chữ số còn có ý nghĩa sâu sắc, bí ẩn hơn, đôi khi còn thiêng liêng nữa, và sự gần gũi của các nền văn hóa có thể đo bằng chính ý nghĩa và tầm quan trọng của các con số. Có những con số “linh thiêng” và những con số “định mệnh”, có những con số mang tính chất tín ngưỡng, và không chỉ đối với người mê tín hay các thầy mo... Dần dà con người mới hiểu nổi ý nghĩa cổ xưa của các con số trong một nền văn minh thương mại. Nhưng là hiểu từ từ. Chỉ có một: cái chết. Một: cuộc đời. Một: tính cách. Hai: tình yêu. Ba: gia đình. Nhưng cũng có vô cùng, mà dấu ấn của nó được che đậy và bao trùm bởi các con số. Tôi đếm như thế, chậm chạp và lấp bắp; tôi đếm, vì tôi sống.

Tổ quốc

Trong Tổ quốc chính thức, Tổ quốc lịch sử, Tổ quốc có quốc huy và luật pháp, quân đội và cảnh sát, cờ và khẩu hiệu, lúc nào cũng phải tìm lại - với sự chú ý, bền bỉ, dịu dàng và cảm thông ngày càng nhẫn nại hơn, đau đớn hơn - Tổ quốc thực sự của mình, Tổ quốc đó có thể là ngôn ngữ, có thể là tuổi thơ, một con phố nhỏ hai bên viền bởi dãy cây tiêu huyền, cổng một ngôi nhà, nơi vào buổi nào đó ta đã đứng nghe một giai điệu lan tỏa trong không gian qua cửa sổ để ngỏ của một căn hộ trên gác, có thể là từ này: “hoàng hôn...” Tôi mãi đi tìm Tổ quốc ấy, với tình yêu và sự chú ý bền gan hơn cách thức mà Tổ quốc kia - Tổ quốc chính thức, lịch sử, có quốc huy và quốc kỳ, che giấu.

Ở Trung Quốc

Tôi đọc cuốn sách thông thái của Lâm Ngữ Đường, về dân

tộc Trung Hoa, về đất nước Trung Quốc. Cuốn sách làm ta thấy thanh thản và nâng ta lên. Tôi tìm thấy trong đó cách nhìn cuộc sống mà tôi vẫn tin vào sức mạnh của nó: đó là cách nhìn của trí tuệ thận trọng và bền bỉ, mẫn cảm mà mực thước, gần gũi nhưng vẫn phổ quát, lắt léo và khôn ngoan, lãnh đạm và kiên nhẫn. Đó là cách nhìn duy nhất xứng đáng với con người.

Tất cả người Trung Quốc đều là các nhà thơ. Họ yêu cuộc sống, nhưng hơn cả cuộc sống, họ còn tôn trọng ý thức đang nảy sinh, nó chế ngự con người giữa cái sống và cái chết, nó dạy con người sự khiêm nhường và cao thượng trong cuộc phiêu lưu của cuộc đời. Mỗi người Trung Quốc đều là “một con chó già ranh mãnh” và đồng thời là một nhà thơ trữ tình. Họ thông thái vì biết rằng không cần trở nên quá thông thái: cuối cùng cuộc đời sẽ dàn xếp tất cả. Là nhà thơ vì họ biết rằng ý nghĩa của cuộc đời là cảm xúc và ý tưởng được diễn đạt hoàn hảo. Hãy lên đường và sống ở Trung Quốc một chút.

Làm chủ

Con người ấy hoàn toàn làm chủ sự bất hạnh: anh ta đối với nó thận trọng như với một thứ hóa chất nguy hiểm; anh dùng gắng tay cao su, đeo mặt nạ xem xét nó, với sự nghi ngại và hiếu kỳ chuyên nghiệp. Anh biết số phận hẩm hiu không là gì khác hơn tiếng sét giáng xuống từ cuộc gặp gỡ tình quái của bầu không khí tâm linh thường trực và những điều rủi ro ngẫu nhiên của thế giới. Vì vậy mà anh xa lánh tất cả, cả trong đời tư và trong cuộc sống xã hội. Có thể sống hoàn toàn thoải mái như vậy, giữa những hiểm họa đã giảm thiểu. Chỉ có điều, ở trước cái chết mà anh đã thấy từ trước, như sự nhắc nhở của một chiếc đồng hồ báo thức, anh sẽ nhận ra: không đáng sống như thế.

Cúc đại đoá

Chỉ vài ngày nữa là có thứ hoa chính thức và trang trọng của mùa đông, hoa cúc đại đoá. Nó sẽ có mặt trong những quầy bán hoa, trong các phòng khách và ngoài nghĩa địa.

Một loài hoa bông lớn và trang trọng, lạnh và lộng lẫy. Nó giống như gương mặt một con thú đẹp - con chow-

[25]

chow hay một chú sư tử nhỏ - hay như mái tóc xù màu vàng nhạt của một nữ diễn viên điện ảnh, như mái đầu bé nhỏ tóc rối của một đứa trẻ người Anh con nhà giàu sang. Thứ hoa thật trang nghiêm bên linh cữu, hay trên bàn các salon. Nó không có mùi thơm. Một vẻ đẹp lạnh lùng, giống như người đàn bà độ tuổi ba mươi, xinh đẹp, sang trọng, sạch sẽ và chải chuốt, được cuộc đời ban cho tất cả trừ hạnh phúc. Cúc đại đoá là loài hoa lãnh cảm.

Hoa hồng, hoa cẩm chướng, hoa quế quê mùa đều khiêm nhường núp dưới bóng cúc đại đoá. Tôi kính nể nhìn những bông cúc đại đoá. Rồi tôi cúi xuống, ngắt vội một nhánh hoa quế cài lên khuy áo.

Bach

Ông có hai chục đứa con, ông là người hát và chơi đàn phong cầm ở Weimar, ở Kôethen và Leipzig, ông rất nghèo, và viết những bài thánh ca, những bản hợp tấu, những tổ khúc như lũ chúng tôi viết một bài báo quèn, tầm phào ngày chủ nhật... Ông viết như cây cối thở, như rừng vừa im lặng vừa cất tiếng, ông viết như Đức Chúa Trời khi chưa có Trời và Đất, chỉ có giai điệu, âm hưởng, chất liệu và điều không thể hiểu. Ông viết giữa hai mươi đứa trẻ, nghèo khổ như một người hành khất, ông hát cho nhà thờ, ông không có một chiếc áo khoác tử tế... Hãy lắng nghe, lắng nghe. Giờ là lúc Bach lên tiếng. Hãy im lặng, lắng nghe.

Bản án

Viết về căn bệnh, đơn giản và khách quan, một căn bệnh đơn giản thường thấy, căn bệnh mà một ngày bất kỳ ai cũng có thể mắc phải: viết như một bản án. Vì nó đúng là một bản án, một trong những bản án thô sơ và bí ẩn của cuộc sống. Xung quanh, gia đình, những cô hộ lý, đúng, cả bác sĩ, đều nói với bệnh nhân bằng vẻ ngờ vực, họ vắn vẹo loanh quanh, rồi trói ghềnh anh lại và hành hạ, vì họ không thể moi nổi sự thật ở anh ta bằng cách khác. Xung quanh bệnh nhân, tất cả đều là người kết án. Vì sao mà ốm? - họ hỏi; và họ trả lời: - Vì anh bị lạnh, vì anh không cẩn thận, vì anh đã làm - hay không làm việc

này, vì anh bất hạnh thay vì lẽ ra anh nên sung sướng, đúng thế đấy. Họ gặt gù và kết tội. Rồi họ nhanh chóng hành động, như một ủy viên công tố, một người thi hành án, một kẻ giúp việc cho đao phủ. Và đúng như thế: ở đây cùng bệnh tật, bản án ấy vẫn cháy bỏng, người bệnh cũng biết điều đó. Bản án ấy là gì? Có lẽ là vì anh không đủ dũng khí để sống, không đủ can đảm yêu cuộc sống. Đúng, không thể sống thiếu tình yêu. Chính vì thế hãy cho tôi một viên aspirin, và quấn quanh cổ tôi bằng một chiếc khăn ướt.

Thu

Mùa thu là sự thay đổi, và mỗi thay đổi là một cuộc khủng hoảng trong đời con người. Không chỉ có “nỗi buồn mùa thu” như các nhà thơ nghĩ, còn có tháo dạ mùa thu, sự nhay cảm mùa thu, nỗi sợ chết và tham vọng mùa thu. Vâng, có cả bệnh tật mùa thu, đặc biệt trong những ngày có nước nho mới, và có nỗi hồi hộp mùa thu, chẳng kém gì cơn sốt mùa xuân. Đúng lúc này tôi đau răng, vì đang thu. Nào, hồi những thi nhân, hãy cất lời ca.

Võng

Ngoại trừ trên những chiến hạm, võng còn thấy ở nơi nào khác nữa? Ở đây, ở Zugliget, tôi còn nhìn thấy một lần, vào buổi chiều giữa những thân cây trong khu vườn hoang, một chiếc võng, một cô gái nằm võng, duỗi đôi chân trần đi tất lụa mỏng trên chiếc võng mềm đung đưa, cánh tay buông lơi, những ngón tay hờ hững đỡ một cuốn tiểu thuyết bìa đỏ... Nắng xuyên qua những tán lá, chiếu lên người thiếu nữ, lên chiếc võng, lên cuốn tiểu thuyết bìa đỏ, và tất cả hợp lại là thế kỷ 19 đang lơ lửng, có một điều gì đó biếng nhác và vô ý, đã lỗi thời nhưng vẫn mới mẻ, một cái gì đó từ Bà Bovary và từ Pasteur. Vào những chiều mùa hè, họ - Bà Bovary và Pasteur - đã bay như thế, trên võng. Và đôi khi, dù chỉ như thế, họ đã bay rất xa.

Mùa hè yên ả

Có một mùa hè yên ả, với nước phúc bồn tử, với sữa vón cục và nước chanh. Rồi cũng có một mùa hè khác, có hỏa hoạn, có

máu, có vụ giết người hiếp dâm. Tôi sống ở đâu đó giữa hai thế giới ấy, tay cầm cốc nước phúc bồn tử, trong khi đợi đám lính cứu hỏa hay chờ các thám tử.

Động chạm

Đừng chỉ nhắc đi nhắc lại, mà cuối cùng hãy tin rằng, tất cả, tất cả sẽ thay đổi. Đến một ngày cuộc đời sẽ chạm vào bạn, theo một cách khác, vào lúc khác, với một ý định khác so với những gì bạn đã từng tưởng tượng. Sau sự động chạm đó, ngày bình thường của bạn sẽ đầy những điều kỳ diệu. Những giếng phun sẽ mọc lên trên mặt đường nhựa, một con người sẽ cởi mở tấm lòng, sự tử sẽ ăn trên lòng bàn tay. Sự động chạm có ý thức và có sức mạnh. Chúa không khi nào thất thường.

Sự rùng mình

Sự rùng mình trong thinh không, cứ như thiên nhiên bị cảm hàn, cây cối bị lạnh, cánh đồng ban đêm mù sương như một buồng xông hơi, những bông cúc đại đóa hắt hơi như lũ trẻ nhay cảm, và có mùi hương trà ướp hoa bồ đề lan tỏa trong không gian. Thế giới như lên cơn sốt nhẹ và run rẩy. Hãy cho nó - tôi vui vẻ nghĩ - một gam aspirin vào buổi sáng và buổi tối.

Trả lời

Đôi khi - trong những khoảnh khắc không thể lường trước và mang tính định mệnh không thể trì hoãn của cuộc đời - ta phải trả lời tất cả. Ta là ai? Ta muốn gì? Ta sống để chống lại ai, vì lợi ích của ai? Vì sao? Với những khả năng, phương tiện, sự chuẩn bị như thế nào? Điều cốt yếu hơn cả: với ý đồ như thế nào? Và cũng phải trả lời cho tất cả: ta đã làm tới đâu? Ta có còn quý dự trữ về đức hy sinh, về sự vô tư, hay ta chỉ còn muốn cứu vãn phần dự trữ còn sót lại? Đó là giây phút cần phải trả lời trong đời. Người ta chờ lời giải đáp, trong im lặng đầy kịch tính. Nhưng đó là lúc anh biết và nhận ra rằng, chỉ có thể trả lời những câu hỏi đó bằng cuộc đời, chứ không phải bằng lời.

Bức tường

Con người này mới thông minh, hấp dẫn, có văn hóa, dễ cảm thông làm sao! Tôi hào hứng trò chuyện với anh ta. Anh trả lời chính xác, cười đúng chỗ, đăm chiêu đúng tình huống. Tôi gắng sức huy động mọi khả năng của mình, tôi đặt mũi tên lên dây cung, chú ý không để phạm sai sót: tìm đập gấp trong hy vọng rằng anh là con người ấy, đúng hơn, anh là kiểu người ấy.

Nhưng mười lăm phút sau tôi nhận ra anh không phải là con người ấy. Tại sao thế nhỉ? Tôi không biết. Anh ta vẫn có văn hóa, thông minh, hấp dẫn và dễ cảm thông như mười lăm phút trước đó. Anh vẫn cười và đăm chiêu đúng chỗ, nhưng giữa chừng tôi nhận ra rằng chúng tôi đã tới một giới hạn, ở đó anh không chú ý đến tôi nữa, anh không còn nghe tôi nói gì nữa, đối với tôi anh vừa điếc vừa mù, những lời tôi nói như va phải một bức tường. Vì thế tôi im lặng, chán ngán. Anh cũng im lặng, ngơ vờ. Rồi chúng tôi bắt tay nhau, đường ai nấy đi.

Tuyết rơi

Cụm từ “tuyết rơi” đối với tôi là một một trong những cảm thức cơ bản, bí ẩn nhất của cuộc đời. Giống như người ta nói: “Lẽ ra anh có thể hạnh phúc, nhưng anh đã bỏ lỡ.” Hay người ta nói: “Đất nước, đất nước, đất nước.” Hay là: “Anh còn nhớ không?” Không thể trả lời, cũng không thể phân tích cảm giác ấy. Với tôi, tuyết cùng một lúc là ngôi nhà ở Kassa, khi còn có Kassa đích thực và còn có ngôi nhà đích thực - vì những cảm xúc không liên quan gì tới những sự kiện lịch sử và cụ thể -, tuổi thơ, rồi sau đó là tuổi thanh niên, München, những chuyến

[\[26\]](#)

đi, một khách sạn, những quả chuông ở Salzburg, nhịp đập rộn của trái tim khi rạng sáng từ cửa sổ toa tàu hạng ba trên

[\[27\]](#)

thành phố Innsbruck tôi nhìn lên những đỉnh núi tuyết, một bông tuyết nhỏ đậu trên đầu chiếc mũi hếch ửng đỏ vì lạnh của một thiếu nữ, Tolstoy, một tách trà hoa cúc mẫu thảo trong phòng chơi bài của quán cà phê “Univers”, và còn nhiều thứ nữa mà tôi không thể kể hết, vì chúng nằm gọn trong hai từ này: “Tuyết rơi.”

Hiếu danh

Ngay cả việc lấy ra một que diêm, và đánh lửa, anh ta cũng làm như sáng sáng mình đốt lên ngọn Stromboli ^[28] theo sự ủy thác của Chúa.

Định mệnh

Một thời gian dài chúng ta tin rằng, Định mệnh sẽ đến âm ỉ như tiếng sấm, với lửa thuốc súng, chớp giạt, với tiếng kèn và tiếng oboa. Rồi đến một ngày ta làm quen với nó, và ta biết rằng Định mệnh có phong cách khá hơn thế nhiều. Ung thư phổi, sự nghèo khổ, sự lằng nhục, tình yêu chí tử... thường đến một cách lặng lẽ, cứ như chúng gõ cửa rồi hỏi nhỏ: “Có vào được không?” Rồi chúng mới bước vào.

Tuổi đời

Không có cố gắng nào vô vọng hơn là giải thích cho một dân tộc những khiếm khuyết của dân tộc đó. Thử nghiệm này vô vọng gần như việc giải thích cho một người điều gì làm y đau khổ, điều gì là giả dối và hèn nhát trong cuộc đời y. Các dân tộc chỉ phục hưng nếu tự thân vượt qua những tội lỗi của mình bằng thể xác và tinh thần của chính họ, không cần sự trợ giúp từ bên ngoài, nếu họ biết điều gì đã gây nên khổ nạn cho họ. Không thể giải thích những việc như thế, giải thích cho các quốc gia cũng không kém phần khó khăn hơn cho từng cá nhân.

Một dân tộc trưởng thành chậm hơn một con người. Những người Mỹ đang ở tuổi thiếu niên, người Đức và người Ý ở tuổi dậy thì, người Pháp ở tuổi năm mươi, người Anh đã qua tuổi năm mươi. Người Nga không có tuổi, sau một thời điểm nhất

^[29] định, ta có đi tìm tuổi của người muzijk cũng vô ích, không thể suy diễn ra tuổi tác của họ. Người Nhật cũng còn đang ở tuổi thiếu niên, người Trung Hoa đã lớn, họ im lặng và mỉm cười. Lúc này tôi cảm thấy người Hung đang ở tuổi giữa ba mươi và bốn mươi: anh ta không còn điều võ giương oai vô có, mà bắt đầu nhận ra sức mạnh của mình, bắt đầu tính toán và suy ngẫm.

Mưa

Ở đâu đó trời đang mưa. Phong cảnh mà tôi thấy trong mưa cũng giống như vùng Normandie: một ngôi nhà đơn độc giữa cánh đồng lầy lội, bốc hơi mờ ảo, phía xa là thanh ngang chắn đường sắt, một con đường bê tông trơn loáng, căn nhà che rèm, cửa đóng kín, những viên sỏi lăn đi trong rãnh thoát nước mưa, đèn trong nhà chưa bật sáng, trong phòng ngoài có mùi nấu ăn, các căn phòng mờ tối, những đồ gỗ ẩm ướt, những kỷ niệm rên rỉ như lũ mèo con. Một người mặc áo gi lê sợi dệt ngồi trước bàn, không mảy may suy nghĩ, nghe mưa rơi, ngáp dài; không hề nghĩ mình có thể dùng súng để tự sát.

Lũ cướp

Rừng lúc này như vừa bị cướp bóc, cây cối trơ trụi, mặt đất bị cày xới và lầy lội như ngập ngựa trong máu, từng đàn quạ táo tác trên cảnh tang tóc không thể diễn tả nổi, những đám mây đen phủ trùm lên tội ác, như một cảnh sát trùm áo mưa lên tử thi nạn nhân, ngay sau khi phát hiện ra án mạng, trong khi chờ xe chở xác. Dọc hai bên đường những bụi cây xơ xác giờ những cành gãy nát như cầu cứu, một con ác là mắt như đeo kính kẹp mũi, cúi đầu xuống từ trên cành cao, giận dữ châm biếm hỏi: “Châu Âu sẽ nói gì về chuyện này...?”

Chủ nhật

Một chiều Chủ nhật về Kassa, lần trở lại đầu tiên sau hai mươi lăm năm. Trong không khí đậm đặc một nỗi sầu muộn, hương vị nỗi buồn trĩu nặng của thời thơ ấu. Nỗi buồn bã và thất vọng ấy, sự căng thẳng trẻ thơ vào những ngày Chủ nhật, bóng lơ mờ trong tiệm cà phê, giữa những tấm bưu thiếp, như thuở nào trong phòng trẻ con ngày Chủ nhật, khi người gia sư vừa ra về, và còn lại một mình chúng tôi với chiếc cửa và đóng cành cây, những tác phẩm của Verne và những viên đá xếp hình... Ở đâu đó vẫn nghe tiếng dương cầm. Trời mưa. Ngoài

[30]

phố, dưới cửa sổ, đám làm thuê người Tốt và những chàng lính đang ca hát. Sự thất vọng ấy sâu sắc như thời gian, và không sự kiện bên ngoài nào có thể hóa giải nổi. Chiều Chủ nhật bao giờ tôi cũng muốn vào rạp xiếc. Tất cả nỗi buồn của thời thơ ấu vây hãm và đè nặng lên tôi trong những giờ như thế,

con quái vật của sự buồn chán và chờ đợi khủng khiếp ấy đến nay vẫn lẫn quất trong những căn nhà này, sau các cửa sổ, dưới những vòm cổng... Và có lẽ điều đáng buồn nhất là trên thế gian này tôi không còn muốn xem chương trình của một gánh xiếc nào nữa.

Y học

Đã đến lúc những bệnh nhân cũng viết. Tôi nghĩ đến phương pháp chữa bệnh mới do người bệnh viết ra, biên tập, chứng minh. Vì họ - những bệnh nhân - cũng nắm vững về bệnh tật. Họ cũng biết bệnh đau ruột thừa bắt đầu ra sao, bệnh sốt phát ban diễn ra trong những điều kiện như thế nào, bệnh viêm màng não có những đặc điểm gì. Chúng ta cũng đã hiểu được - ít nhất là qua kinh nghiệm trực tiếp - chẳng khác gì một nhà thông thái, và bài giảng của chúng ta cũng đáng tin cậy và chuyên sâu như thế. Đến lúc chúng ta hãy lên tiếng, hãy nói ra. Điều đó rất bổ ích. Cả bệnh tật cũng rút ra từ đó những bài học.

Răng

Ban đêm tôi mơ thấy mình rụng răng; và giấc mơ này - theo mọi cuốn sách thông thái và theo các thầy thuốc lang băm - là báo hiệu của bệnh tật, chết chóc. Đến tối thì tôi thấy lạnh, rồi sốt vật vã. Sự thay đổi không làm tôi bất ngờ: giấc mơ, giống như một ngọn đèn báo hiểm họa đã bật sáng, bằng ánh sáng màu đỏ, vào ban đêm, trong bóng tối của cuộc đời.

Ngọn tháp

Bốn giờ chiều, trong cái nắng nóng bốn mươi độ, ngọn tháp màu vàng nhạt của nhà thờ Mátyás bắt đầu chiếu sáng. Ánh sáng làm nổi bật khu quảng trường và ngọn tháp cổ. Phố xá

[31]

trên khu thành Vár vắng vẻ như thể quân Thổ vừa rút khỏi. Chỉ có một người thợ nhuộm vải đang đi tới và một gã thọt bán đồ trang sức. Sau các bức rèm che cửa sổ đã buông, những phụ nữ da trắng đang mơ về người giải cứu. Trong tất cả, trong không gian, trong ngọn tháp đá nóng bỏng kia có một điều gì

đó thâm trầm và độc địa. Đó là khoảnh khắc của định mệnh, của những ngày xưa và của đá cổ. Hãy gắng sống.

Dịu trời

Mấy ngày nhiệt đới: sự tồn tại như thú vật, nhầy nhụa trong ngôi nhà kính ba mươi lăm độ, ẩm ướt, đầy mùi tan vữa, trong buồng tra tấn kiểu Trung Hoa, trong sự vây bủa nóng bức của mùa hè. Báo chí đưa tin sáng ra trời sẽ dịu.

Cái dịu mát đã đến đúng lúc, kéo theo những làn gió mát và những vầng mây xám. Trong giây phút ấy, nghĩa vụ của cuộc sống dịu mát quay trở lại. Không phải là mùa hè thiêu đốt nữa mà là tâm hồn, những tội lỗi, khiếm khuyết của chúng ta. Không phải là Chúa thiêu đốt, mà là công việc, trách nhiệm và sự tuyệt vọng, chán chường. Chúng ta không còn phải đối diện với Mặt Trời nóng bỏng, mà giáp mặt với những kẻ đồ kị và với những người thân yêu của chúng ta, trong khi ta đội mũ phớt, ăn vận chỉnh tề. Dịu mát ư, đúng... làm gì có dịu mát? Ngày nay, khí hậu trong con người không biết đến sự dịu mát.

[32]

Sirocco

Trong căn phòng mà cửa sổ và cửa ra vào đều đóng kín, bỗng nhiên gió sirocco bắt đầu gầm rú và thiêu đốt. Hơi thở của gió đầy chết chóc và mang vị ngọt, cháy bỏng và hèn hạ như nụ hôn của một người đàn bà bệnh hoạn. Thế giới không chỉ tồn tại trong các vùng khí hậu, không chỉ diễn ra trong vô cùng. Có những căn phòng có gió sirocco, trong cả những căn nhà cho thuê, trên gác hai. Tôi vừa rời khỏi một căn phòng như thế; hãy đợi một lát, tôi lau mồ hôi trán đã.

Khu vườn

Lúc này khu vườn đang đầy hoa. Đây là thời khắc của mùa hoa, một chương trình lớn, một ngày hội. Mọi thứ và mọi người đều được đặt đúng chỗ. Những cây dương xỉ trang nghiêm và hồi hộp xếp thành hàng danh dự cho hoa hồng đẹp như thiên thần, cho hoa cẩm chướng nồng nàn, cho hoa loa kèn trắng bọt bọt vì xúc động.

Khu vườn tràn ngập một nội dung và ý nghĩa duy nhất, cũng là ý nghĩa rất huyền bí và rất bình thường của sự tồn tại của nó. Khu vườn tràn đầy một điều gì đó mà cả người làm vườn và bọ chét, gió và nắng, Chúa và ông đã vì thế mà làm việc. Một công việc kỳ bí. Họ đã dệt và đan, xây và phá, sơn vẽ và sắp đặt, sáng tạo và thuần dưỡng suốt đêm ngày trong khu vườn, hàng tháng trời. Giờ đây tất cả đã hoàn thành, đầy đủ, và không có mục đích gì. Nó không muốn trở nên hữu ích. Chỉ muốn hiện hữu - như một bài học lớn. Anh có hiểu không?

[33]

Péter và Pál

Trời màu thủy ngân. Đất bốc khói, thở ra thứ hơi ẩm màu chì. Hoa anh túc đại mọc lẫn trong lúa mì, nom như những mụn nổi trên mặt của người mắc bệnh giang mai.

Tháng Bảy

[34]

Thành phố rên khe khẽ, như những tù binh Assyria rên rỉ dưới mỏ đồng, trong cái nóng bốn mươi độ, chân bị xích, trần truồng và vô vọng, họ bị giam cầm trong một định mệnh, lạnh lùng và tàn độc. Có ai nghe thấy những tiếng rên của chúng ta? Hãy rên nhẹ nhẹ, các bạn; chính ngọ, Pharaoh đang ngủ.

Một ngày ở Kassa

Thế là một hôm tôi vẫn về Kassa, tôi đi tàu nhanh như người ta đi Szeged hay Makó, không có sự hồi hộp hay xúc động khác thường gì hơn: trên đường đi tôi chăm chú đọc "Journal" của Green, và bị thu hút bởi những gì đọc được hơn là bởi chuyến đi. Con tàu dừng lại và tôi xuống Kassa, không hộ chiếu, không thị thực, tôi đi qua một khu vườn nằm giữa nhà ga và thành phố, thuê một phòng trong khách sạn, đi dạo trên phố xá, nhìn ngắm những ngôi nhà cũ và mới, tôi đến dãy nhà cho thuê, nơi chúng tôi đã ở một thời gian, và trên cái hành lang tối chạy từ cổng vào khu sân, những con dơi bay loạn xạ, tôi dừng lại trên gác trước cửa sổ căn hộ, nơi em gái và em trai tôi ra đời, đi xuống chiếc cầu thang mà cha tôi, suốt bốn mươi năm, ngày

nào cũng lên xuống với điệu xì gà trong tay, dáng vui vẻ, đầy đà và trang nghiêm, tôi vào một ngôi nhà khác, trên cổng còn gắn gia huy của chúng tôi, tôi vào một tiệm ăn, nơi không ai nhận ra mình nữa, tôi leo lên ngọn núi gần đó, nơi một lần có con mèo rừng ẩn trong nhà thờ nhỏ vào mùa đông, và chúng tôi đã sống trong căn nhà nghỉ mùa hè xiêu vẹo khi chiến tranh nổ ra. Tối hôm ấy, tôi đã đến phố làng chơi, đi trước những cửa sổ sáng đèn, và nhìn những cô gái buồn chán nằm ngủ sau những quây kính được chiếu sáng công khai và lãnh đạm như ở Verseille, ở cuối phố tôi đã thấy biển hiệu của bà đỡ có con trai cùng học với tôi ở trường trung học - tên cậu ta là Gurka, - và lúc nửa đêm tôi đứng trước giáo đường thuộc dòng Đa-minh, dưới ánh trăng, trong ánh sáng bạc, trên quảng trường lát đá trắng kiểu Tây Ban Nha, gợi nhớ đến những vụ hành quyết thời Trung đại, và tôi nghĩ: “Tất cả vẫn thế. Rất đẹp, rất hay.”

Có lẽ chỉ Thánh đường vẫn như cũ, với vẻ đẹp uy nghi và xa vời, với những vòng cung, mái vòm, cột đỡ và ngọn tháp vững chãi... Tôi hoàn toàn đơn độc ở Kassa. Tôi vào uống vang trong một hầm rượu, rồi quay về khách sạn, gấp dài và ngủ. Lúc đó, trong giấc mơ, trong một tích tắc - mắt nhòe lệ - tôi nhìn thấy Kassa, thành phố ngày xưa - nhưng chỉ trong một chớp mắt.

Những di vật

Hãy biết tôn trọng: có thể một lọn tóc mà anh đang vô tình cầm trên những ngón tay, một bàn tay mà anh đang nắm hững hờ, một con dao rọc giấy đang nằm trên bàn làm việc, một đôi dép nằm vạ vật trước trường kỷ, tới một lúc nào đó sẽ trở thành một di vật hoặc báu vật. Saint Genovéra cũng đã từng dùng lược, Saint Augustinus buổi tối cũng tháo giày, Saint Franz- đôi khi cũng hót tóc, và xung quanh đã không để ý tới họ cùng những đồ vật mà họ đã sử dụng. Quá trình một vật dụng trở thành di vật là sự kiện bí ẩn nhất. Kinh nghiệm cho thấy đa số con người là bình thường không làm ta quên rằng, các bậc thánh khởi đầu đều là những con người. Không thể tin nổi, nhưng đó là sự thật.

Hình ảnh

Trong phòng chờ khám bệnh của bác sĩ có một bức họa

quen thuộc, vẽ bằng những gam màu mờ nhạt: một quảng trường thành phố ở Ý, ở giữa là một người hùng, tay trái chống vào sườn, tay phải chỉ lên cao. Đó là một hoạt cảnh lớn, muôn thuở: một nhân vật đứng giữa đám đông kêu gọi sự chứng giám của Thượng Đế rằng anh ta không biến thủ, hay khẳng khẳng rằng anh ta có ý tốt và đã hành động vì lợi ích của nhân quần. Một cảnh cổ, trong nhạc kịch và trong lịch sử. Bao giờ cũng giống như thế và bao giờ cũng đáng ngờ. Tất cả những người đưa tay chỉ lên trời, trong khi tìm nhân chứng cho một việc nào đó trên mặt đất, đều đáng ngờ.

Chia sẻ

Các loài vật biết đến sự chia sẻ. Một sự chia sẻ sơ đẳng, đơn âm, ngong nghịu. Con chó của tôi biết chính xác những tổn thương của chủ nó, và nếu tôi bị đòn hay bị công kích, bởi những cuộc quyết đấu trong cuộc sống hay trong văn chương, nó thường lại gần, ghéch đầu lên gối và nhìn tôi rất lâu, vẻ cảm thông như muốn an ủi chủ, khôn ngoan và lặng lẽ. Nó không nói: “Đừng sợ, rồi sẽ tốt cả thôi!” - vì nó biết sẽ không bao giờ tốt hơn. Sự chia sẻ của các loài vật cao thượng và can đảm. Chúng không dễ dàng, mà chỉ khẳng định. Sự vô tư ấy làm ta thấy mát lòng, dễ chịu.

Những bí mật

Hiện tôi đang đọc Brehm và Proust, xen kẽ nhau. Một chương về những việc xảy ra trong salon của các hoàng tử Guernantes, và ngài Charlus muốn mỗi chài người quản gia như thế nào và một chương nói về việc sư tử chỉ ăn thịt người lúc nó rất đói; vài dòng về cảm giác của Albertine khi lần đầu nhận nụ hôn từ Marcel, và vài dòng về việc những con kanguro nhỏ còn sống cuộc sống của thai nhi trong túi mẹ mấy tháng sau khi đã ra đời, chúng bú mẹ, chưa mở mắt và trong mấy tháng ấy chúng không hề ỉa đái vào túi mẹ. Sự thay đổi như vậy làm tôi sáng khoái và buộc tôi suy nghĩ. Sau khi sở hữu những bí mật ấy, tôi không còn muốn phán xét cả con người cũng như các loài thú. Tôi bằng lòng với những gì mình đã hiểu: thế giới nhân sinh và thế giới động vật đều đa dạng và khó hiểu, trong salon của quận chúa Guernantes cũng như trên những cao nguyên

của Úc châu. Tôi hiểu ra như thế, và sự nhận thức ấy cũng đủ cho tôi cả một đời.

[35]

Bakony

Một người đàn bà đứng tuổi, diên khùng và quả quyết, đi ngựa trong đêm và đeo một chiếc rìu nhỏ cán dài, nàng bắt đầu

[36]

một ngày bằng papramorgó , những móng tay vấy máu đưa tẩu thuốc lên miệng, nàng lang thang trong men say giữa những câu lạc bộ bridge và các tiệm cà phê, đánh hơi chiến lợi phẩm và tìm kiếm sự phiêu lưu, cò vũ mao cầm trên mũ, mặc quần kiểu Hung ống rộng. Đáng sợ và nực cười, cả ngoài pháp

[37]

luật, đúng là một gã trai nghèo. Pardon , một ả nghèo.

Những buổi tối

Giờ đây những buổi tối đã sâu hơn, sâu hơn và mờ ảo hơn. Ý nghĩa của chúng kín đáo và đơn điệu. Người ta bảo thế, cũng như tất cả những ai bước sang tuổi già. “Hãy chú ý đến những cái bóng. Anh sẽ thấy chúng đã to lên thế nào? Vì bóng cũng là thực tại.”

Những buổi tối cũng là thực tại, như cây cỏ, nhà cửa và những khu vườn ẩm ướt mà nó bao phủ bằng những tấm voan lấm láp và tăm tối. Trong bóng tối, cuộc sống của chúng ta vẫn diễn ra, giống như trong không gian. Đột nhiên bóng tối bỗng chảy dài ra như mũi người đã chết. Nó im lặng, nhưng đó là sự im lặng đòi hỏi. Mọi người đều cúi đầu khi bước qua cánh cổng của buổi tối. Những tháp chuông cũng cất lên giống giả, khẩn thiết và huyền ảo. Có thể thấy một điều gì đó sẽ diễn ra.

Thủy triều

Nàng vừa định nói một điều gì đó, mắt nàng sáng lên thứ ánh sáng lơ đãng, như một bóng đèn nhỏ mà ta bỏ quên trong túi sáng xuyên qua lần vải mềm. Nàng đưa tay lên thái dương, suýt nữa đã nói ra sự thật. Nhưng đúng lúc đó thủy triều dâng, tràn ngập tất cả, cuốn đi tất cả.

Tôi nghe những lời trào dâng ì oàm đơn điệu, lặp đi lặp lại,

cuốn đi những rác rưởi, những xác cá chết, và những cảm xúc đã chết, những đồ hộp rỗng và những lời phàn nàn sáo rỗng, tôi nghe sự tràn ngập đơn điệu và vĩnh hằng phủ lên thực tại. Thủy triều đã đến bằng những lời ngắn gọn, thỉnh thoảng tràn bờ, vượt qua những khuôn khổ của cuộc đời, và đã vỗ tới chân tường. Trong một giây phút tĩnh lặng hơn, tôi giơ tay chỉ lên bầu trời.

- Cái gì thế? - nàng ngờ vực hỏi.

- Mặt Trăng! - tôi đáp. Hãy cẩn thận! Em không thấy sao? Thủy triều đang dâng.

Tầm nhìn

Khách sạn xây trên đỉnh núi, từ ban công phòng mình, tôi nhìn ra xa, rất xa - đất nước tôi: tôi thấy một dòng sông lớn và một thành phố lớn, phía sau dòng sông và thành phố là phong cảnh những cánh rừng và đồng bằng mờ ảo làm nên đất nước. Tôi tì tay lên thành ban công hàng giờ, nhìn phong cảnh đã nhuộm sắc thu, ngút ngát.

Nhìn từ xa, thành phố lạ lẫm và bề thế. Những dãy nhà kề nhau như những hình khối: không thấy ở đâu một ngôi nhà, thay vào đó là những khối nhà và những khu nhà nhấp nhô san sát nhau. Ngày đầu tiên tôi mơ mộng nhìn phong cảnh, nhìn thành phố, nhìn cái cầu trúc tựa như mô hình ấy. Hôm sau tôi buồn chán và ngáp dài nhìn thành phố. Tôi nghĩ nhìn toàn cảnh từ xa chẳng có gì hấp dẫn. Một khu nhà chẳng khi nào hấp dẫn, luôn luôn chỉ một căn hộ, một ô cửa sổ, một căn phòng là đáng chú ý. Tôi đâu quan tâm tới “dân chúng thành phố”: tôi chỉ quan tâm tới văn sĩ như Gizella hay Henrik. Cảnh sắc màu xám của cánh rừng đẹp như tranh xa xa kia không nói lên điều gì, nhưng một cây, một cây duy nhất, lùm cây phủ bóng xuống cửa sổ nhà tôi, trên cành có chim đậu, cuốn hút tôi và làm tôi say mê. Chỉ có chi tiết là hấp dẫn. Hãy đóng cửa sổ lại.

Ngay lập tức

Tôi phải làm gì đây, ngay lúc này? Viết một cuốn tiểu thuyết mà tôi đã chuẩn bị cả hai chục năm nay - và giữa chừng tôi đã viết hai tá sách khác để trì hoãn việc ấy, đi Trung Quốc và Greenland, lập gia đình và có ít nhất ba đứa con, và trong khi

đó vẫn phải sống độc lập như Robinson và Casanova, đọc ba bốn nghìn cuốn sách mà nếu không có những kiến thức trong đó tôi không thể biết gì chắc chắn về quá khứ và hiện tại của con người, kiếm tiền để trở nên độc lập, và từ bỏ mọi nhu cầu về vật chất để trở nên độc lập hơn nữa, làm bạn với cái chết và yêu cuộc sống... Đó là tất cả những gì cần thực hiện, không thể trì hoãn hơn nữa, không làm được hay thiếu chúng, sống sẽ là vô nghĩa và thừa thãi, đó là tất cả nghĩa vụ và nhu cầu của tôi, càng thực hiện sớm càng hay. Khi cái chết đến gần, người ta bắt đầu cuống quýt, như một khách lữ hành chỉ năm phút trước giờ lên đường mới nhận ra mình không còn đủ thời gian để gói ghém đồ đạc. Nhanh lên, hãy sắp xếp cuộc đời, càng sớm càng hay.

Tháng Chín

Dần dà, người ta sẽ quen với thế giới này. Vàng, đang là tháng Chín. Tôi nhâm nhi tháng Chín, như một chuyên gia nếm rượu vang và nước nho, chép miệng và nghiêm cẩn. Tôi đã biết phân biệt sức nặng riêng, độ nóng, hương vị của mỗi tháng Chín. Vàng, tháng Chín năm nay chịu được. Có đường, mạng nhện, nắng màu vàng mật, mùi tử khí, cảm thức sống ngất ngây, sự thâm trầm của tuổi tác. Một tháng Chín khá. Tôi dùng phấn đánh dấu, và chờ xem thứ men ngất ngây của nó sẽ cho thành phẩm gì vào mùa xuân?

[38]

Endymion

Đó là một giấc mơ phũ phàng, giấc mơ của con trai thần Zeus về tuổi trẻ vĩnh hằng và sự bất tử.

Trong giấc mơ, tôi ước điều khác. Tôi xin: “Hỡi các bậc thánh, hãy giúp tôi làm lành với cuộc sống, chấp nhận cái chết, biết giã biệt đàn bà, khoái cảm, danh vọng, thăng cảnh và các vì sao, được già đi theo quy luật của cuộc đời, biết chịu đau đớn xứng đáng với phẩm giá và ý thức của con người! Đó là tất cả những gì tôi ao ước. Xin giã từ tuổi trẻ vì nó đã rời bỏ tôi. Tôi không nhìn lại phía sau một cách bức bối hay buồn đau; tôi nhìn lại nó ngạc nhiên, với đôi mắt mờ đi vì ký ức và lòng biết ơn. Giờ đây, trong ánh sáng lạnh lùng của tuổi trung niên, tôi còn

muốn thấy sự thật, không che đậy, không qua một màn sương và không cảm xúc. Đó là tất cả. Các vị có cho tôi được những điều ấy hay không?..."

Nhưng các bậc thánh vẫn im lặng.

Nhà cho thuê

Tôi đi qua mặt tiền ngôi nhà của gia đình tôi ở Kassa, và trên một cửa sổ tầng trệt, tôi liếc thấy dòng chữ viết tay: "Nhà cho thuê." Người quản gia dẫn tôi lên gác, lấy chùm chìa khóa. Vâng, nhà trống và cho thuê đấy - bà bảo; rồi bà mở toang cửa phòng ăn.

Khi chúng tôi đi khỏi đây - nơi tôi đã sống thời niên thiếu - căn hộ được đem ra đấu giá, một người thợ nạo ống khói đã chuyển đến ở. Ông thợ nạo ống khói chỉ ở gọn trong mấy phòng trông ra vườn, còn những phòng sang hơn ông muốn cho thuê. Tôi im lặng ngắm căn phòng. Đây từng là phòng ăn, với một phần được tôn cao hơn có cột đỡ, trần hình vòm, từ đây có cầu thang dẫn xuống một phòng lớn có đặt lò sưởi ốp sứ, men màu thiếc. Từ đây mở ra căn phòng tối, phòng ngủ của cha tôi, cái hang bí ẩn như hang của người đứng đầu bộ tộc, với những hình vẽ bò rừng trên tường. Rồi đến căn phòng lớn nằm sát đường phố, mái vòm, nền đẹp, trần trang trí những đường nét quý phái, có những chỗ lõm sâu trong tường để xếp sách như trong một thư viện. Tất cả giờ đây trống rỗng, chờ người thuê. Tôi đứng nhìn quanh, cầm mũ phớt và găng trong tay, hỏi người quản gia vài câu lấy lệ.

Tôi nghĩ: "Liệu mình có muốn sống trong căn nhà này một lần nữa?" Và nghe một lời đáp đồng dục, âm vang: "Không." Tôi nghĩ: "Ở đây thật thích, thời niên thiếu và mọi thứ, ta có muốn quay lại nơi đây?" Và giọng nói kia như ra lệnh: "Không." Vì thế chúng tôi cứ đứng ở giữa phòng, chăm chú nhìn những bức tường trần trụi. Rồi chúng tôi còn xem bếp. Căn bếp rộng trống huếch, tường ốp gạch men, một cảm giác sùng kính dâng lên trong tôi, trên bếp lửa người ta đã nấu đồ ăn cho những người giờ đây đang ở một thế giới khác. Phòng dành cho người làm công cũng rộng rãi, sáng sủa, đàng hoàng. Cuộc sống đã diễn ra trong những bức tường này, được hoàn tất với những nhu cầu của một xã hội công dân kiểu khác và một vẻ thanh bình kiểu khác. Tôi được biết, người nạo ống khói đã chia đôi căn hộ, ông

đã cải tạo phòng trẻ con thành nhà bếp.

Tất cả đã thuộc về quá khứ, đã trở nên xa lạ. Và tôi chưa thể rời khỏi ngôi nhà. Tôi đứng trong căn phòng trống, không hề có thứ tình cảm giả tạo nào, với con mắt soi mói, tôi tìm khung cảnh của một thế giới đã mất. Chiếc tủ lớn đứng đây, chỗ này đặt dương cầm, đây là chỗ chiếc đi văng mềm, êm mà khách thường ngồi - theo cách nói vui của người nhà - chẳng khác gì “ngồi trong lòng thái hậu Trung Hoa”. Và kia, trong phòng ngủ của cha, phía trên chiếc bồn rửa nhỏ, trên tường còn dấu vết của chiếc gương mà ông thường đứng trước nó để cạo râu. Dấu vết tấm gương bỗng làm tôi nôn nao, tôi phát hoảng - bỗng nhiên cảm thấy không hiểu gì hết, tôi gần như ghê sợ nhìn những bức tường và những viên đá lát, chúng đã tồn tại sau bao lụi tàn. “Không, tôi không thuê nữa.” - tôi bảo người quản gia. - “Căn nhà hơi tối.” Và tôi vội vã bỏ đi.

Hòa bình

Hãy bắt đầu đi con ạ, đích thân con. Không thể làm theo cách nào khác đâu.

Gói tình

Tôi thận trọng mở gói quà tháng Chín, và thấy trong đó có mạng nhện, có những buổi khởi diễn trong nhà hát, những tin đồn nhảm, có nắng vàng đậm ngọt như vị mật, có hoa thược dược nâu thẫm, đỏ, xanh, vàng rực rỡ như những chiếc tên lửa và chong chóng giấy trong một lễ hội dân gian, có chút thông thái - tất cả đều mang một ý nghĩa nào đó, có sự ngỡ ngàng, vì sao tất cả những thứ đó lại kết thúc như vậy, những chùm nho, lê màu hổ phách, ánh sáng cuối ngày gầy khúe, rừng vàng xuộm và sương mù bao phủ tất cả vào khoảng sáu giờ tối. Tất cả làm tôi choáng ngợp, như một gói tình.

Gương mặt

Tôi thấy gương mặt cha lần cuối cùng trong ngôi nhà thờ nhỏ ở nghĩa địa. Ông mất đã một ngày, đó cũng là một thứ tuổi, như đứa trẻ mới sinh được một ngày; gương mặt cha đã thay đổi, không còn giống hết những đường nét trên gương mặt

quen thuộc. Mũi ông như dài ra. Người trông coi nhà thờ xếp hoa quanh quan tài, ông nói về đơn giản và tin cậy, như thông báo một tin hấp dẫn nào đó: “Da đã vàng!” Đúng thật, đó là sự vàng vọt của cái chết.

Rồi người ta chuyện trò và hát. Lúc ấy, từ bậc cửa, tôi nhìn mặt cha lần cuối cùng. Một gương mặt cương nghị và thấu hiểu tất cả. (Cũng có cả những người chết ngốc nghếch.) Và còn điều này nữa, tôi không thể nào quên: gương mặt ấy không tha thứ cho chúng ta, cho con người, cho thế giới, cho bất kỳ ai.

Quan hệ

Quan hệ với người đã khuất của chúng ta luôn thay đổi, cũng như mọi mối quan hệ con người. Một dạo chúng ta say mê và hâm mộ họ, ta nói về họ như về những sinh linh hoàn hảo. Rồi sau một thời gian, ta bắt đầu chán họ, ngáp dài khi nghĩ về họ, lăm bằm và cầu nhàu tranh cãi với họ. Lại sau một thời gian nữa, và chúng ta bực bở mắng nhiếc họ, ta giận dữ đòi hỏi họ điều này điều nọ - cuộc đời hay hạnh phúc của chúng ta. Và mãi sau này, chúng ta sẽ hài lòng và chấp nhận họ, ta sẽ tha thứ cho họ và xin họ tha thứ, ta sẽ âu yếm đáp lại họ. Vì tất cả những gì thuộc về con người đều sống và tồn tại trong số phận con người, cả những người đã khuất.

Báu vật của người nghèo

Người hầu gái sống trong cái ổ mà người trong nhà chỉ cho cô, ngay bên cạnh bếp, đã mấy tuần nay. Cái ổ ấy rộng chừng hai mét vuông, chỉ kê vừa một chiếc giường gấp bằng sắt. Cô treo lên những chiếc đinh đóng trên cánh cửa mấy thứ giẻ rách, những đồ linh tinh.

Nhưng đến giờ, khi cô đã trở thành “người nhà”, cô kín đáo và cẩn trọng trưng ra những báu vật của mình. Cô có con búp bê nhỏ, một phẩm vật bé xíu bằng đá cẩm thạch nhân tạo: tượng một phụ nữ mặc áo hở ngang sườn. Cô kiếm được nó ở đâu vậy? Cô có một chiếc gối nhỏ bằng lụa, đã bạc màu và sờn rách. Tất cả chỉ có thế.

Những đồ vật ấy làm tôi thực sự xúc động, tôi ngấm nhìn chúng, mắt nhòa lệ. Trong thế giới tiểu tư sản mà những đồ vật xoàng xĩnh này là những đồ trang trí, chắc tôi sẽ khinh bỉ quay

đi khi nhìn thấy chúng. Nhưng ở đây, trong cái ổ của người hầu gái, chúng tỏa ra sự ái mộ chẳng khác gì những cổ vật trong bảo tàng Louvre. “Cuộc đời cần đến cái đẹp, đến sự sùng mộ nào đó, nghệ thuật cần cho đời sống, cần tin vào một điều gì đó!” - những đồ vật ấy nói. - “Cuộc đời cần đến một báu vật nào đó!” Tôi lúng túng lắng nghe. Đúng, không thể sống thiếu báu vật.

Tuyết

Gió tuyết đã ba hôm. Những chuyến tàu mắc kẹt. Chợ không có thực phẩm. Trên phố xá, giữa những bờ tuyết cao hai mét, những chiếc ô tô chết máy, xe cộ đông cứng nằm im lìm. Phía ngoài rèm cửa là một tấm rèm khác đung đưa - trắng như vừa mang từ tiệm giặt là về.

Trên bức tường hồng của ngôi nhà đối diện, tuyết trắng phủ lên những dây nho dai trụi lá đã đông cứng, giống như một ai đó viết lên tường những ký hiệu không thể hiểu nổi. Tôi đánh vần thứ chữ viết ấy. Tuyết, trong nó có một điều gì đó sung mãn. Đúng vậy - ta cảm thấy thế và run rẩy - tuyết ơi, hãy chôn vùi. Những bụi tuyết màu trắng, hãy bao phủ lên sự bẩn thỉu nhom nhếch này, lên những ngôi nhà và cả hệ thống luật pháp xộc xệch, xiêu vẹo này, những hần học bẩn thỉu và những chiếc xe mắc kẹt hồng hộc thở kia. Để sự tĩnh lặng, để màu trắng, sự băng giá tinh khiết lên ngôi. Hãy kết thúc một điều gì đó. Đến lúc đăng nào cũng sẽ kết thúc. Hỡi tuyết, hãy cứ rơi! Sự cam lặng bừng bình này mới gần gũi làm sao! Một điều gì đó đã bắt đầu như thế, và có thể sẽ kết thúc như thế. Ta hãy dần quen đi.

Lửa

Lửa cháy trong lò sưởi, bập bùng như muốn nói điều gì. Thế giới không ngừng nói. Hãy chú ý, hãy cố hiểu thứ ngôn ngữ lạ lùng ấy, hãy dịch sang tiếng Hung.

Lửa nói thế này: “Hãy cháy hết mình!” Và nói thêm thế này: “Hãy cháy, hãy thiêu đốt, hãy lụi tàn!” Rồi nó lại bảo: “Hãy cháy lên, cháy lên!”

Hãy hiểu rằng không thể khác.

Andersen

Chiều mùa đông, với những tấm rèm che màu xám như thể tất cả mọi vật và mọi cuộc đời chìm trong một nguyên tố lạ lùng nào đó, thứ nguyên tố nhẹ hơn hơi nước và sương mù, thâm nhập vào mọi nơi, vây bủa mọi thứ: nguyên tố ấy là gì?

Trong truyện kể của Andersen, các đồ vật và nhân vật sống, đi lại và ngạc nhiên với sự huyền bí như thế. Chiều mùa đông, và thế giới bị vây bủa trong một nguyên tố huyền bí như trong truyện cổ. Đúng, đó là bắt đầu của sự việc, đó là “thế giới trong truyện cổ tích” - nhưng đến một ngày truyện cổ tích sẽ hết. Đó là cái kết, hãy chạy mau cùng nó.

Hoa băng

Hãy nhìn kỹ những gì thiên nhiên vẽ! Hãy xem thiên nhiên vẽ kỹ lưỡng thế nào! Với bao nhiêu âu yếm, kỹ đến từng chi tiết, bằng tuyết, bằng băng giá và cái lạnh lẽo, nó tạo nên tác phẩm nhỏ của mình từ thứ chất liệu quý nhất, thuần khiết và tinh xảo, như các nghệ nhân Nhật Bản, những người chỉ muốn nói những điều cốt lõi, muốn thể hiện hình thái kỳ ảo, sự hài hòa và các chi tiết một cách có chủ ý. Hãy nhìn bông hoa băng trên cửa sổ, hãy học ở thiên nhiên sự khiêm nhường và thiên hướng không mệt mỏi, bởi vì anh không thể hoàn thành công việc, nhiệm vụ của mình một cách đủ cẩn trọng và chi li, không thể đào bới đủ sâu trong tâm hồn và trong thế giới, cũng không thể lựa chọn một cách ngăn ngại đúng mức giữa những khả năng. Hãy nhìn bông hoa băng, trong nó không có chút gì là “hợp lý” như trong những sáng tạo vật chất của thiên nhiên, tuy nhiên, biết bao nhiêu sức tưởng tượng, sự hài hòa hoàn mỹ của đường nét và cấu trúc đã phả lên cửa sổ nhà anh kiệt tác nhỏ bé ấy. Hãy nhìn kỹ bông hoa băng và xét lại bản thân mình.

Phát sáng

Một ngày mùa đông tuyết phủ trắng, nắng vàng, khi phong cảnh, nhà cửa và mọi vật bắt đầu tự phát sáng, dường như trong chúng có một nguyên tố bí ẩn nào đó - là ý nghĩa và sự diễn tả của tất cả những gì đang tồn tại - bắt đầu lên tiếng.

Mọi vật đều trắng và vàng, như trong một đám tang trẻ

nhỏ.

Ở đâu đó có tiếng hát, nghe lạnh và cao vút.

Trái tim một thi sĩ lớn cũng tỏa thứ ánh sáng lạnh lùng, hờ hững giống như thế.

Bể tắm

Một bể tắm cũ kỹ, vào buổi sáng. Đã dăm chục năm nay, đến một chiếc đinh cũng không được đóng lên tường; tất cả vẫn hệt như thời Bajza còn ngâm đôi chân mắc bệnh thống phong ở đây vậy. Khách tắm, cứ như mình đang ở một quốc gia xa lạ. Hai bà xơ mắc bệnh khớp. Mấy ông linh mục mặt đỏ gay. Mấy vị đi ghệt, để râu đuôi vịt. Những cô gái trẻ, không nghi ngờ gì nữa, trên mặt vẫn còn dính son phấn ban đêm, sớm mai vừa chạy vội vào đây từ phố Cũ để gột rửa những nhơ nhuốc của cuộc đời. Một ông đại tá đi cùng một thiếu tá. Ngọt ngạt mùi bể tắm và mùi hôi chân. Trên hành lang treo chiếc lồng màu trắng, bên trong có một chú chim giẻ cùi. Tĩnh lặng, vô vọng, thời gian - quên đi tác động và biến cải ở nơi đây - như ngưng đọng.

Trên mặt nước, một chiếc mạng nhện dập dòn, mong manh như chiếc bè nhỏ xíu trong những giấc mơ.

Rừng

Thỉnh thoảng nằm nhắm mắt trên đi văng, cuộn tròn trong khói thuốc và hơi cà phê, tôi thấy một cánh rừng. Một hình ảnh tuyệt đẹp. Cây cối đứng lặng trong ánh sáng vàng rực, như những tiên nữ buồn rầu báo tin định mệnh. Mùi hương của nhựa thông, của những thân cây phủ đầy rêu, của ngư bàng đại và lau sậy ẩm ướt ven suối lan tỏa trong không gian. Các loài nấm, khoe mẽ gợi tình, rình rập dày đặc trên lá mục. Đây đó còn bắt gặp cả cỏ lưu ly và thanh xuân thảo. Trong rừng, thì thể một đứa bé đang tan rã. Không khí nặng mùi, sáng và đậm

[39]

đặc như lanolin. Mùa hè đã hết, nhưng thu chưa tới. Đây là khu rừng tuyệt vời nhất trên thế gian này. Thỉnh thoảng tôi vẫn thấy, giữa khói thuốc và cà phê, khi nằm dài trên đi văng; nhưng chỉ còn biếng nhác nhìn theo nó; đến đó thì tôi không muốn nữa.

Xuất hiện

Nàng không biết một thứ gì khác, ngoài xuất hiện. Nàng xuất hiện ở cửa một phòng khách, giữa đám đông, hay bước vào bồn tắm, hoặc bước lên giường - nơi người tình của nàng đang đợi, như một ca sĩ bước ra sân khấu, một Đức Giáo hoàng bước vào phòng phong vương - nơi ngài tiếp kiến phái bộ của những con chiên sùng mộ trên thế giới, như một chủ tướng đi vào thành phố vừa bị chinh phục - nơi các vị mũ cao áo dài sắp dâng chùy chìa khóa đặt trên chiếc gối bọc lụa cho ngài. Nàng bước vào như thế. Nàng xuất hiện trên bậc cửa hay đặt mình lên giường, và một cảm giác chờ đợi trang nghiêm xâm chiếm người dõi theo nàng. Nhưng rồi, sau sự choáng ngợp ban đầu, là im lặng. Bằng sự xuất hiện, nàng đã nói và làm tất cả những gì nàng có thể nói và làm trong đời. Sau đó nàng chỉ ngồi, hay nằm im, hay trò chuyện. Thế giới bỗng che khuất nàng. Nàng đã làm xong việc, không còn sứ mạng nào khác nữa, nàng có thể chết, vì đã xuất hiện.

Tên gọi

Thỉnh thoảng tôi kinh ngạc vì tên nàng, cái tên cùng lúc là tên một loài cây sống trên tuyết, là tên một loại máy chữ, một loại bột nở và xà phòng trẻ em. Những khả năng của các biến thể ấy làm tôi ngỡ ngàng. Cái tên mà trong thời gian qua tôi buộc phải bỏ nhiều thời gian quan tâm đến, đối với thế giới còn có nghĩa là máy chữ, bột nở, loài cây sống trên tuyết và xà phòng trẻ em. Nhưng với tôi cái tên ấy là nàng, chỉ một mình nàng. Tất cả tương đối như thế. Có thể đến một ngày nào đó sự mê hoặc riêng tư của cái tên này sẽ hết, và tôi vào một hiệu tạp hóa, lạnh lùng kêu một bánh xà phòng, mà tên của nó, có lúc đối với tôi, có ý nghĩa như một định mệnh. Có thể.

Mùa xuân

Sự lên men, trong dòng sông, trong những con suối và ao hồ, trong lòng người, trong thần kinh các loài dã thú, trong lớp vỏ của cây cối và - chắc hẳn - có cả trong những nấm mồ, nơi người ta đang sống những cơ hội cuối cùng của kiếp người. Với những người đã chết, tháng Ba cũng là mùa xuân. Họ nằm yên,

mũi đã rụng, nhưng vẫn cảm nhận thấy. Mùa xuân tròn vẹn và thông thường.

Tôi đắm chiêu, gần như u buồn ngắm nhìn những hình ảnh của mùa xuân, vì sáng tạo cũng là định mệnh, chứ không chỉ là sự tàn lụi.

Chúa nhật Lễ Lá

Đã có thể thấy trước chút ít từ quầy hàng rực rỡ của thiên nhiên - một bó nhỏ hoa tuyết, hoa lan tử la, hoa anh thảo - giống như trong những cửa hiệu trang nhã trên phố Fifth Avenue hay Bond Street, sau kính chỉ bày một đôi găng hay một viên kim cương để thông báo cho khách hàng biết sự phong phú của hàng hóa và khả năng lựa chọn thoải mái ở phía trong. “Hàng cực phong phú” - hoa lan tử la thông báo như thế sau cửa kính của Chúa nhật Lễ Lá. - “Xin mời vào! Hàng để cả trong kho, không nhất thiết phải mua, đủ mọi hương thơm, màu sắc và những điều kỳ diệu, cả thế giới hoa! Và tất cả đều có giá định sẵn.” Giá đó không thể hạ, là cuộc sống.

Quả địa cầu

Trên góc bàn làm việc là một quả địa cầu, giới thiệu hình ảnh địa lý của thế giới; sự tù hãm bức bối và cái mệnh mông vô cùng làm nên thế giới.

Gần đây tôi ít ngó đến quả địa cầu, không mấy khi xoay xoay, không lấy ngón tay sờ lên châu Phi và Nam Mỹ, thế giới không còn gào thét, mời gọi và làm tôi đau đớn như ngày trước. Thỉnh thoảng, tôi lơ đãng nhìn lên quả địa cầu. Dần dà ta biết rằng Trái Đất thuộc về ta, của ta cũng như của mọi người, và chỉ ta quyết định sẽ giành lấy bao nhiêu và như thế nào từ cái tài sản chung ấy. Tôi không có quyền lên án bất kỳ ai, vì Trái Đất cũng là của tôi. Tôi đã làm gì với nó? Quá ít. Vì thế, tốt hơn cả là tôi không chơi với quả địa cầu một cách ngớ ngẩn như những kẻ chinh phục và tham lam, mà nhìn quanh căn phòng một chiều năm mét, một chiều sáu mét của mình, nó cũng đúng là thế giới như châu Phi, cũng nguy hiểm, bao la và mạo hiểm như thế.

Những phiên toái trong ăn mặc

Đến một ngày, dầu sao cũng phải trút bỏ áo quần, hoặc phải ăn mặc đầy đủ và đúng cách, theo đúng ý thích, tính cách và thiên hướng của chúng ta. Việc chúng ta thường làm, trong sự lỏa thể hay trong y phục, không diễn đạt một điều gì. Quần áo mà chúng ta mặc thời nay cũng ít có tính cách, chẳng khác gì sự lỏa thể. Cả hai đều không còn là trạng thái đích thực. Như đã nói, tôi luôn gặp phiền toái trong ăn mặc.

Gió

Sáng sớm thức dậy, tôi đã thấy gió Tây ào ạt thổi. Gió rung cửa sổ, vật vờ những cành cây thàng Ba cao vút trơ trụi trước cửa sổ. Những lúc thế này, như loài thú dữ, như cây cỏ, tôi thấy bồn chồn, tôi ngồi trên giường, lắng tai nghe và đánh hơi. Trong tiếng gió gào, tôi nghĩ:

- Gió, gió khan, mi đem gì đến cho ta, mi gieo rắc sự bất an nào khắp thế gian? Mi mang đến mùi hương của biển, hơi thở khô khan của sa mạc, khí lạnh giá buốt của những đỉnh núi tuyết, mùi xạ hương từ những cánh đồng Normandie, mùi ngọt ngào đậm đà của hoa trinh nữ từ xứ Provence và biển phía Nam, tất cả, những gì xa xôi, hấp dẫn, đáng sợ như định mệnh và vô biên, mi mang đến bên cửa sổ nhà ta, và ném vào căn phòng sớm mai bừa bộn của ta bằng hai vốc tay. Cảm ơn gió đã tỉnh thức và nhắc ta nhớ về thế giới, cảm ơn mi đã động chạm đến và làm trái tim ta bất an, cảm ơn tình họ hàng của gió, và biết đâu mi chẳng cuốn ta tới Provence và tới cái chết. Hãy gào lên hỏi gió, như đã gào lên với Lear^[40], hãy rên rỉ và vuốt ve, như bà mẹ vuốt ve đứa con đau ốm của mình, hãy đưa tin về thế giới, về người mẹ vĩ đại, cuối cùng thế nào cũng đến lúc bà sẽ vĩnh viễn ôm ta vào lòng.

Sức mạnh

Băng trên sông bắt đầu dịch chuyển, những khối băng xô đổ hàng lan can sắt ven bờ, bẻ gãy đôi những trụ sắt cổ thân người mà người ta vẫn quấn dây vào để giữ tàu thuyền trên cảng, làm vỡ tan những cột điện chẳng khác gì ta bẻ gãy que diêm. Đó là những gì dòng sông đầy và những tảng băng trôi giạt dữ đã làm mấy hôm trước.

Giờ đây tôi đi dạo trên bờ sông, trong nắng, và tôi nhìn

những trụ sắt bị bẻ gãy, những cột đèn, những hàng rào lưới võ vụn ngổn ngang. Phong cảnh yên tĩnh, nắng chói chang và có hương thơm. Có tiếng chuông ngân, đâu đó nghe thấy tiếng nhạc. Ngày Chủ nhật và sự sùng mộ trong ngày lễ. Nhưng những đồng sắt vụn và đồ vỡ kia cảnh tỉnh: đằng sau sự êm đềm là sức mạnh khủng khiếp đang vận hành, những sức mạnh có thể phá tan sự yên tĩnh này bất cứ lúc nào, những sức mạnh cùng một lúc đem đến sự sống và sự hủy diệt. Tôi sống giữa những sức mạnh. Tôi để đầu trần đứng trong tĩnh lặng và trong ánh sáng, nghe thấy tiếng găm và nhìn thấy thác lũ của số phận mình.

Không gian

Một sớm mùa xuân trên sân bay, những con cánh cam màu bạc bay nháo nhãng trong không gian, hốt hoảng và không có chủ đích, chúng rú rít âm vang bầu trời xanh thẳm trên thảm cỏ rạp mình trong gió thág Tư, bay hân hoan và vô thức giữa Mặt Trời, Trái Đất và các vì sao. Một sự giải thoát nguy hiểm và bất lực, vì bay cũng là số phận, nó không chỉ là tự do, còn là sự ràng buộc, là sự hủy diệt và cái chết, cũng là định mệnh cay nghiệt và căm lạng. Không gian cay nồng như hơi mù tạt, và chiếc máy bay đang bay lượn vô tư trên đầu tôi cũng trong giây phút này đang giội bom xuống Oslo và Paris. Hãy biết sợ hãi, hỡi con người, vì mi đã chiến thắng: mi đã chinh phục không gian, một hiểm họa.

Một gã phiêu lưu

Gã dừng ở góc phố Rákóczi, ngửa mặt lên trời, và làm như đang tìm một thứ gì đó trên cõi cao xanh.

Gã không còn trẻ, trong túi gã có ba chục pengő và hai viên aspirin. Gã nheo đôi mắt hơi kèm nhèm nhìn những đám mây. Gã vừa từ tiệm cà phê và từ cõi văn chương - cả hai đều xa xưa như cả chạng thề kỷ - bước ra đường. Gã mặc một bộ nâu, thắt cravat đỏ. Răng lợi gã chẳng ra sao. Gã nhìn những đám mây và hồi tưởng. Gã đã muốn một điều gì đó, vào buổi sáng, ngày hôm qua hay một trăm năm trước. Gã muốn gì? Một chuyến phiêu lưu? Nhưng phiêu lưu gì?... Có ý nghĩa gì? Gã đã đi tìm cái gì nhỉ? Gã cúi xuống nhìn mũi giày, rồi lơ đãng nhún

vai. Rồi gã đi về phía phố Dohány và về phía cỏi văn chương vĩnh hằng. Gã không hiểu.

Viên

Viên đã chết. Chỉ còn lại một thành phố lớn mang một cái tên.

Nhưng tôi để tang nó như để tang một con người. Tôi gìn giữ những kỷ niệm nhỏ về nó, những hội hóa trang, Hofmannsthal, màu mắt và nụ cười phụ nữ, một chuyến dạo chơi trong rừng thu, bữa ăn tối ở Kobenzlin, mùi bia trong những căn hầm Griechenbeil mù mịt khói thuốc, hơi ấm nóng của chiếc lò sưởi ốp men trắng trong nhà trọ Hietzing, tấm voan sương mù trong vườn Schônbrunn, cái nhìn kiêu hãnh và đầy thần thái của những chú ngựa Lipica trong trường học Tây Ban Nha, tất cả những gì tôi yêu ở thành phố này, giọng nói của dân chúng, tất cả những gì quý phái và đã mất. Có thể sống theo nhiều cách, và tất nhiên có thể sống không có thành Viên. Nhưng không đáng lắm.

Bagdad

Một sáng mùa hè, trong khu vườn của tiệm cà phê trên bờ sông Duna phía Buda, nhìn ra dòng nước màu nâu nhạt, trên cao lơ lửng những đám mây, những tấm voan màu sáng bạc, nhìn lên Citadella^[41] tư lự buồn trên đỉnh núi, như bức tường thành của một lãnh chúa Tây Ban Nha, nơi xiềng xích những nhà thơ Thiên Chúa giáo, những nhà buôn người Mór và những trinh nữ Ả rập, đối diện là dãy ki ốt Hangli - nơi dưới những lều bạt đủ màu, dân Bagdad đang bàn cãi những mẹo mực thị trường và tình trường bằng thứ ngôn ngữ chợ búa - giờ thì tôi đã hiểu phía bên kia sông, sau sương mù và những tấm voan che, ở một nơi nào đó là Bagdad. Tôi ăn mật và hút thuốc. Tôi là một ông lớn phương Đông. Tôi không đi Bagdad nữa.

Ấm

Không khí đầy hơi ẩm, và thành phố ngọt ngào trong hơi nóng mùa xuân, hỗn hển dưới bầu trời màu chì, mệt mỏi và nhộp nhúa như một cơ thể đầy đà trong buồng tắm hơi, và cứ

như tất cả chúng ta đều là những culi hay nô lệ có hợp đồng, trong những đầm lầy nhiệt đới bí ẩn ngùn ngụt tỏa hơi nóng, trong bùn lầy đến ngang lưng, giữa ruồi muỗi và rừng dương xỉ, ở đâu đó trong vùng Sumatra^[42], trong mùa xuân vĩnh hằng và chết chóc. Hỡi các bạn, hãy cùng hát lên! Chúng ta là những kẻ nô lệ, đến tắc thở vì nóng và ẩm.

Mùa xuân

Hoa thủy tiên, đúng. Hoa anh thảo, hoa đậu thơm, hoa lan chuông.

Nhưng đừng quên cả hành non, củ cải đầy tháng, và rau dền. Xin đừng quên rằng những cánh rừng sản sinh ra những tác phẩm tuyệt vời ấy cũng tác động cả lên anh, lên con người. Mùa xuân, nghĩa là một điều gì đó đang diễn ra, ta tận mắt chứng kiến mặt đất đổi thay chỉ trong vài ngày, cây cối thấp lên những ngọn nến màu xanh, đất bắt đầu tràn ngập sắc xanh non và sắc vàng. Bạn nghĩ gì, nguồn năng lượng làm thế giới thay đổi đến không thể nhận ra nổi, tác động lên cây cối, đất đai, sông nước, lại không có ảnh hưởng gì đến bạn, không làm thay đổi thể xác và tâm hồn bạn, không loại bỏ và bồi đắp một điều gì đó trong con người bạn ư? Hãy để ý đến mùa xuân.

Hedvig

Ở đâu đó có một phụ nữ, tên nàng là Hedvig. Tôi không quen biết nàng, không biết nàng sống ở đâu, họ nàng là gì, nàng có chồng hay là một bà cô? Những thứ khác thì tôi biết hết về nàng. Tôi có thể sáng tạo ra nàng, vì tên nàng thể hiện cả thân thể và tính cách của nàng, số phận và ăn mặc của nàng, tôi nhìn rõ căn phòng nàng đang ở, và lúc này nàng đang xoa xoa đầu gối, phía trên giường nàng là cây thánh giá màu đen, tôi biết mùi hương của mái tóc nàng. Vì sao tôi biết ư? Vì nàng là Hedvig.

Ngày Thánh Băng^[43]

Lúc gần tối, tôi đi trong ánh sáng lạnh. Mặt trời đã lặn sau dãy núi, những cây cối hình thù tro trụi, tả tơi hiện lên trong ánh vàng, trên đường viền chân trời, giống như những bản in

của Nhật thường treo trong tiền sảnh các gia đình có học ở Pest. Trong ánh sáng giá buốt, có một thế giới mới rõ ràng, cụ thể như một bộ biến thể điện hay chiếc tủ lạnh. Tất cả đều ở đúng chỗ, các Thánh Băng đến đúng giờ, như những công chức mẫn cán, và làm mát dịu hơi nóng của mùa xuân. Thiên nhiên như giật mình vì cảm hứng của chính nó, hắt hơi một cái, và nhìn quanh lạnh lùng. Không thể liên tục ca hát và thiêu đốt! - các Thánh Băng nghiêm khắc nói. - Hãy mặc áo khoác, hãy rét run lên và suy nghĩ về bản thân mình. Chính vì đây là tháng Năm.

Con sáo

Tôi hoang mang đi trên cánh đồng mùa xuân. Nhưng rồi tôi thấy một con chim sáo, nó nhảy nhót phía trước, cách tôi vài bước chân, giữa đám cây cẩm quỳ, long đằm và đậu tằm, thế là tôi dừng lại. Một chú sáo đen, mỏ vàng, nom rất vui vẻ. Nó là một phần của vũ trụ, trái tim nó cũng chịu sự tác động của tình cảm và nỗi xúc động, số phận của nó trong thế giới này có thể thấy trước, cũng như số phận của ta, nó cũng biết đến tình yêu và cái chết, đến những lo lắng mưu sinh và niềm đam mê sống như ta, nó có thanh âm mà qua đó nó biết diễn đạt - một cách có nhịp điệu và say sưa - niềm đam mê ấy. - Ta muốn gì? - tôi nghĩ. - Vì sao ta muốn nhiều hơn và muốn một số phận khác con chim sáo?

Một người Trung Quốc

Một người Trung Quốc đi trên đường phố Nam Kinh, trong túi có khẩu súng ngắn sáu viên đạn và một tập thơ, trong đó nhà thơ viết về trăng, về ếch nhái, về vẻ đẹp của một giai nhân tên là Hoa Liễu. Người Trung Quốc ấy 36 tuổi, cha của bốn đứa con, nhà báo và nhà cách mạng. Anh đang đi trên phố, vì muốn giết một tên độc tài.

Tôi nhìn theo anh, vì tôi cần phải để mắt tới mọi việc diễn ra trên thế giới. Tôi muốn nắm tay anh và bảo: “Anh bạn da vàng của tôi ơi, hãy nghĩ đến sự bình yên của tâm hồn anh. Kẻ độc tài cũng có sứ mạng của nó trên mặt đất này. Anh chưa biết ư, hẳn chính là sự trừng phạt? Chúng ta đều là những kẻ tội lỗi. Lại đây anh bạn, ta cùng uống một ly vang!” Có thể nghe lời

mời này, anh sẽ rút bàn tay gầy guộc ra khỏi tay tôi? Hoặc anh sẽ gật đầu, từ phía trên xuống phía dưới, đối với người Trung Quốc điều đó có nghĩa là: “Không!” Thế giới thật bí ẩn! Người Trung Quốc đã đi khuất khỏi góc phố Nam Kinh, tôi không bao giờ thấy anh nữa.

Thất bại

Tôi muốn sống như một người phụng sự con người. Nhưng người ta không cho phép tôi phụng sự: người ta luôn đòi hỏi tôi sống kiếp tôi đòi, hai việc ấy khác hẳn nhau. Tôi có thể phụng sự, nhưng trở thành kẻ tôi đòi thì không. Vì thế mà tôi tránh xa họ, tôi đã thất bại.

Trật tự

Thứ Bảy nào, vào lúc một giờ chiều, thiết bị báo động phòng không của thành phố cũng rú lên. Người ta nhìn đồng hồ đeo tay và nghĩ: “Đúng, chính xác một giờ.” Và người ta ngạc nhiên, thật có trật tự.

Một trật tự thật nghiêm ngặt, trên khắp thế giới, gần và xa, tất cả đều nhịp nhàng, khi chiếc đồng hồ đeo tay của tôi mỗi chiều thứ Bảy chỉ đúng một giờ, tức khắc những thiết bị báo động phòng không được bố trí trong thành phố bắt đầu rú lên, như báo điểm dứt và như một biểu trưng. Một thứ trật tự nghiêm khắc, hoàn hảo và đáng sợ. Vì trật tự ấy mang ý nghĩa chết chóc và hủy diệt. Thiết bị báo động rú lên điều đó, nó hét lên cho thế giới biết một trật tự khác và một ý nghĩa khác. Tôi bắt đầu hiểu và bắt đầu quen với điều đó.

Ngôi sao

Ngôi sao trong em dậy sớm và ngủ muộn
Trong mắt em năm tháng cứ đầy lên
Em chỉ là một trong dãy số bí ẩn
Mặt nước phản chiếu ánh sáng ngôi sao em
Ánh sáng trong em cuối cùng sẽ thuộc về con người:
Em ở ngoài quang phổ, em là tia cực tím.

Mùa hè

Tỉnh giấc, tôi đã thấy những ngón tay mềm mại của mùa hè gõ nhẹ lên rèm che cửa sổ. Tôi ngồi dậy trên giường, ngái ngủ và mừng rỡ bảo: “Xin mời vào!”

Nhưng cứ như có ai thở dài và cười ngoài cửa sổ. Rồi ảo ảnh dần xa, với những bước đi nhẹ nhàng, sỏi trên lối đi ngoài vườn lạo xạo dưới những bước chân. “Có lẽ đây là mùa hè cuối cùng” - tôi nghĩ. - “Mùa hè cuối cùng còn có biển và những buổi chiều dài lê thê trên bãi biển, trong một căn phòng khách sạn mát lạnh, bức bí, cửa chớp đóng kín. Đâu đó có tiếng nhạc và biển không ngớt âm ì, biển vươn dài trong hoàng hôn như một con báo trong rừng già lúc mặt trời lặn, khi những chú linh dương nhỏ ra suối uống nước. Mùa hè cuối cùng khi hoa hồng còn đỏ rực như máu trong vườn. Khi ta còn cảm nhận được cuộc sống nồng nàn, trọn vẹn và chân thực. Mùa hè cuối cùng khi một lần nữa gió, ánh nắng, mùi hương của thiên nhiên và mưa thơm rơi từ những đám mây còn đến bên ta. Có lẽ đây là mùa hè cuối cùng.” - tôi nghĩ, một cách rất bình thản. Và tôi khoanh tay, yên lặng lắng nghe tiếng động của những bước chân dần xa.

Thành phố

Thành phố bị bom từ sáu giờ sáng đến bốn giờ chiều. Đâu đâu cũng thấy khói mù mịt. Tối đến, một sự yên tĩnh lạ lùng bao trùm lên thành phố, như tất cả đã chìm trong nước. Những máy bay ném bom cũng im tiếng.

Thành phố đã đổ nát gần hết: còn lại mấy ngôi nhà ngoại vi và cái tháp chuông, thật kỳ lạ chưa bị dính bom. Quảng trường chính, những ngôi nhà đẹp thời xưa, nhà thờ đều đổ nát. Nhưng tháp chuông còn nguyên lành. Vì thế người gác chuông, cũng như mọi tối, lúc này vội vã leo lên một trăm ba mươi tám bậc cầu thang, và gióng lên hồi chuông đồng trên thành phố bị tàn phá.

Người gác chuông chỉ làm phận sự của mình. Đôi khi việc đó chẳng có ý nghĩa gì. Đó không phải là một biểu tượng; những biểu tượng chẳng có ý nghĩa gì khi một thành phố bị hủy diệt. Nhưng tiếng chuông bay trên thành phố đổ nát, những người bị thương và những người đang hấp hối bỗng lắng nghe tiếng chuông, và đột nhiên họ hiểu rằng tất cả những thứ khác chỉ là kịch cớm và phù du, ý nghĩa duy nhất của thành phố là tiếng chuông này, nó không mất đi, cả khi đá sỏi đã vụn vỡ. Tất

nhiên người gác chuông không nghĩ đến điều đó. Anh ta chỉ nghĩ đầu tháng có được lĩnh lương? Anh rung chuông như thế, kiên gan và lo lắng. Nhưng thành phố vẫn sống cả trong đông đảo nát, vì tiếng chuông đang vang lên không gian từ tro tàn. Phải hiểu ra điều này. Hãy rung lên những tiếng chuông.

Tay đôi

Tôi đến muộn lễ đặt bia mộ cho một người bạn, những người dự lễ đã về cả. Còn lại mình tôi với người đã khuất. Tình cảnh giống như khi các vị khách ra về, chủ nhà nháy mắt cho một người bạn để anh ta ở lại, họ uống với nhau một chai vang, trò chuyện và xả hơi những mệt mỏi của các nghi lễ tiếp khách sáo rỗng. Tôi ngồi xuống một chiếc ghế đối diện với năm mỗ, châm thuốc hút và bắt đầu trò chuyện với người đã khuất.

- Thế nào? - tôi hỏi - ông bạn, ông không thấy chán ư? Ông thấy đấy, tôi vẫn suy nghĩ bằng những khái niệm trần thế như “thời gian” và “nỗi buồn chán”. Tôi nghĩ, dù sao nằm một mình bất động dưới lòng đất, trong chiếc quan tài cứng và chờ thối rữa, cũng chán. Nhưng rồi tôi hiểu sự im lặng của ông nhất quán hơn tất cả những việc ông đã làm khi còn sống, rằng tôi chẳng có khái niệm gì về cái chết. Trong cái chết, điều tuyệt vời và đáng sợ là: ngay cả tưởng tượng ra cũng không thể. Chúng ta chỉ có thể cảm nhận sự khủng khiếp và sự lụi tàn bằng những khái niệm của cuộc sống. Từ điển, nội hàm, những phụ phẩm của cái chết hoàn toàn khác. Tôi đã hiểu chừng ấy. Dẫu sao, chỉ còn hai ta với nhau, những người khác đã về cả, ông hãy nói: ông có chán không?...

Nhưng ông không đáp lời tôi.

Hạnh phúc

Tôi mừng tượng đến một ngày sẽ phải trả lời. Vị quan tòa sẽ bảo: “Đừng dối trá! Đâu phải tất cả là đắng cay, thất vọng, mất niềm tin. Có lúc anh cũng đã hạnh phúc. Dù không nhiều, thì cũng trong một khoảnh khắc. Hãy nói ra khoảnh khắc ấy!”

Tôi sẽ đáp ra sao? Tôi sẽ cúi đầu, gãi tai. Tôi lúng túng nhìn quanh, rồi đáp: “Vâng, tôi cũng đã từng hạnh phúc. Chắc chắn

tôi đã từng hạnh phúc. Tôi còn nhớ đến niềm hạnh phúc, dư vị của nó còn trong miệng tôi đây, mùi hương của nó còn trong khứu giác tôi, nó còn lan tỏa trong hệ thần kinh tôi. Nhưng khi nào ư? Trong thời niên thiếu ư? Không, thời niên thiếu của tôi bất hạnh, tôi bị đối xử tồi. Thời thanh niên, tuổi trưởng thành?... Những kỷ niệm buồn mạnh mẽ hơn, chúng bao trùm lên tất cả. Tuy nhiên, khi nào tôi đã từng hạnh phúc?... Giờ tôi đã biết: trong một giây phút hừng hờ đến nỗi tôi không còn nhớ nữa.”

Hồ nước

Nước ngầm, nước sông Duna tràn bờ và mưa đã tạo nên một hồ nước tự nhiên trước cửa khách sạn, trên những lớp cỏ mùa đông. Cái hồ nước này hôm qua chưa có ở đây, nhưng hôm nay đã hiển hiện, và trong hồ đã thấy bắt đầu cuộc sống. Đàn vịt bơi lội trên hồ, những chú hải âu lượn vòng trên hồ, và tôi sẽ không ngạc nhiên nếu đi từ phía Tejcsarnok, giữa đám cây cối, thấy hiện ra những con thiên nga và Lohengrin^[44].

Ở Mỹ, người ta xây những ngôi nhà chọc trời như thế, trong một ngày. Sự sáng tạo cũng mang tính cách Mỹ, một công việc có lẽ rất khẩn trương. Có vẻ như các phụ kiện - trong mọi lúc, để tạo ra bất cứ thứ gì - đều đã sẵn có trong kho. Chỉ cần có Thánh linh và lời phán truyền của Chúa là tất cả sẽ xong tắp lự, dù là hồ nước, biển cả hay toàn thế giới.

Hãy nói lời của Chúa, hãy mời đức Thánh linh, hãy sáng tạo!

Ánh nến

Trạm điện trung tâm ngắt mạch, cả khu phố mất điện. Một đòn đánh đúng lúc đang làm việc, đột ngột và hèn hạ. Loanh quanh một lát, tôi đành châm ngọn nến nhà thờ to tướng, mà cho đến đến lúc ấy nó chỉ là vật trang trí trên bàn, và tiếp tục công việc.

Tôi viết những dòng này trong ánh nến. Thứ ánh sáng này, trạng thái này quen thuộc và tin cậy một cách quyến rũ. Tôi nghĩ Kazinczy, Vôrôsmarty, Petőfi và Arany đã làm việc như thế này. Họ đã làm không tồi, trong ánh nến. Rồi tôi nghĩ đến những người khổng lồ, Pascal và Shakespeare, Goethe và Hôlderline^[45], họ đã viết trong ánh sáng mờ mờ, bập bùng của lửa nến tất cả những gì làm cho mặt đất và tâm hồn con người

trở nên sáng rõ hơn. Một thứ ánh sáng không đến nỗi nào, ánh nến. Hãy hồi tưởng. Trong ánh nến có thể nhìn rất xa.

Lễ Tro

Tôi thấy nuối tiếc và ân hận... nhưng không phải những tội lỗi của xác thịt. Tôi không nuối tiếc và ân hận điều gì mà thể xác tôi đã mong muốn, đã đòi hỏi và đã phạm phải. Tôi chỉ nuối tiếc và ân hận những gì tôi đã bỏ qua, những gì vì lười nhác và ưa thoải mái hoặc đón hèn tôi không làm nổi, những gì tôi không biết đến, những gì tôi đã bỏ qua, những gì tôi sẽ phải chết mà chưa trải qua... Tôi nuối tiếc và ân hận vì điều đó, đúng, vào sáng ngày Lễ Tro. Hãy quét tro lên trán tôi.

Đao phủ

Đao phủ sống ở đâu đó, đó là một công dân bình thường, bụng hơi phệ, xởi lởi, đứng đắn, như những đao phủ thường thế, sống trong một ngôi nhà vườn, việc làm thêm trong đời thường - khi không phải treo cổ ai - là tiện hay rèn. Đao phủ sống ở đâu đó, và bạn, đôi khi bạn thoáng nghĩ đến gã. Vì gã có liên quan đến bạn, dù rất xa vời. Những sợi dây mỏng manh và tinh tế của sự duy trì trật tự và thỏa thuận chung nối kết bạn với số phận của gã. Chắc chắn rằng thỉnh thoảng bạn còn mơ về gã, và cố kín đáo mua chuộc gã, để sau này gã trông thông lộng vào cổ bạn sao cho bớt đau đớn. Những tiểu tiết rất quan trọng. Và đao phủ còn tồn tại cả vì lợi ích của bạn, vì sự an toàn của bạn. Và gã cũng sống để cảnh tỉnh bạn, vì bạn là con người, nghĩa là một trong những cơ hội của đao phủ. Bạn cần biết những điều đó. Cầu Chúa phù hộ cho linh hồn bạn.

Hươu cao cổ

Mùa đông, con hươu cao cổ sống trong ngôi nhà nóc hình bán cầu, có mùi rom khô dễ chịu, hơi ngọt ngào, ngôi nhà do thủ đô tặng, như một sự quý trọng, cũng như những tù binh quý tộc ngoại bang không bị nhốt trong nhà ngục mà được giam giữ trong lâu đài cũ nát của một đức ông mà nhà nước đã mua lại để dùng vào mục đích ấy. Con hươu cao cổ cũng được nhốt riêng với con, một chú hươu cao cổ nhỏ, trong một ngôi nhà to

như một tòa dinh thự, chỉ có hai mẹ con nó. Nhưng tòa nhà mái vòm riêng biệt, những thức ăn chọn lựa kỹ, người gác và phục vụ cất cử riêng, những khách thăm quan ý tứ không dám trò chuyện to tiếng: tất cả đều không lừa được con hươu cao cổ. Nó biết rõ rằng ngay cả sự xa hoa này cũng là kiếp nô lệ, cũng như tất cả mọi sự xa hoa gắn liền với lính canh và lưới sắt.

Hai mẹ con nó vượn cao cổ, đi vòng quanh cái nhà tù xa hoa ấy suốt ngày. Trên tường cao, những người trông thú đã cẩn thận lắp những chậu đựng thức ăn cho thuận tiện, cứ như nó đang vặt lá từ các lùm cây trong rừng già. Con hươu cứ đi vòng quanh, từ sáng đến tối, nó vượn cổ về phía bầu trời xanh bị che khuất bởi trần mái vòm, vì nó nhớ. Điều khủng khiếp nhất trong cuộc sống tù đầy là con người liên tục hồi tưởng. Tất cả mọi sinh vật đều hồi tưởng, kể cả hươu cao cổ. Dù có mái vòm, có sự xa hoa, có thức ăn ngon đều vô ích. Con hươu nhớ tự do. Và chính vì thế nó vượn cao cái đầu nhỏ trên cái cổ dài nghêu, như đánh một dấu than lên không gian sinh tồn, như muốn thét lên: "Tự do!"

Nó hơi giống các nhà thơ. Nó là nàng tiên giữa các loài vật, là thiên sứ. Nó có thể bước dài một lần sáu mét, nếu được tự do. Nhưng nó không được tự do. Chính vì thế - và vì những nguyên do khác nữa - tôi dành cho nó mọi sự cảm thông.

Đầu ngón út

Chết vì đầu ngón út của nàng, có thể. Vô nghĩa, đó cũng chẳng phải hành động anh hùng, nhưng trong nó có một khả năng, một xung lực, một sự rõ dại, một cảm thức sống nào đó. Vì đầu ngón út của nàng, được lắm... Nhưng vì nàng như hiện tại, với năm chục ký, với mũ áo, với những tham vọng và với những khát vọng còn đáng ngờ hơn của nàng, với bệnh thiếu a xít trong dạ dày, với đôi mắt cận thị nhẹ, và vì thế mà chết dần mòn trong suốt ba chục năm, mỗi ngày một tí ư?... Không, tốt hơn là chết ngay lập tức, vì đầu ngón tay út của nàng.

Cuối tháng Mười

Màu vàng xưa như thế, như màu của rừng.
Tôi đã quên đôi mắt, quên màu mái tóc nàng.
Chỉ có gió tôi tả lướt qua đây với tiếng than vãn

Và thời gian vẫn lướt qua tôi.
Giọng của gió nghe khàn rè.
Tôi thức dậy, cũng phải đọc một chút gì
Ngôi sao mùa thu sáng trên căn phòng
Cánh rừng lấp loáng.
Thông điệp gì của đam mê?
Tôi không biết.

Hơi người

Loài chó cảm nhận thấy sự hèn nhát của con người, vì hoạt động của các tuyến trong cơ thể, mùi hơi người có thể nhận biết: có lẽ anh toát mồ hôi vì sợ, mồ hôi có mùi. Loài chó cảm nhận thấy mùi hơi ấy. Nhưng không chỉ sự hèn nhát có mùi, mà cả sự ngu ngốc, sự đều cáng, có lẽ cả sự bình thản và hạnh phúc nữa. Con người, trong nỗi đớn đau của bản thân, muốn làm nhiều cách để thế giới hiểu mình.

Như tháng Ba

Như vào tháng Ba, bốn giờ chiều vẫn chưa hoàng hôn, và đôi mắt đã quen với cái lờ mờ trong mùa đông của ta cảm nhận thấy ánh nắng nhàn nhạt này đã dai dẳng và gay gắt hơn, thế giới đã diễn đạt được ý muốn của nó, bao giờ cũng bằng ánh sáng và cuộc sống: hãy luôn tin rằng phía sau dịch bệnh và sự khốn cùng vẫn tiềm tàng những sức mạnh sáng sủa hơn, vẫn lấp ló ánh sáng, thứ ánh sáng - dầu thế nào - đến một ngày cũng sẽ soi rọi xuống nhân gian, như nắng đầu mùa dai dẳng vào lúc bốn giờ chiều, tháng Ba.

Mùa xuân

Mùa xuân không chỉ có hương, có sắc, có nắng, có văn chương, có mốt, có củ cải và hành non, mà còn có khả năng chữa trị bệnh theo cách hoang sơ và nguy hiểm. Mùa xuân, những bể tắm, nước khoáng chữa bệnh, những món ăn hợp lý tác động đến cơ thể con người hơn bất cứ lúc nào khác: hãy thận trọng với chúng, như với những thứ thần dược bí ẩn. Uống thêm một ngụm nước khoáng, ngồi thêm năm phút trong bể tắm sủi, thêm một nắm thuốc lá mùa xuân, và sự cân bằng của

cơ thể bạn bị phá vỡ. Mùa xuân là thuốc, cũng là độc dược, tựa như cuộc đời - nên sự phổ biến của nó dữ dội và tung bùng đến thế.

Lan dạ hương

Tôi nhận được nó trong một chậu sứ, gói bằng giấy màu hồng, với thị hiệu xoàng xĩnh đến cảm động, tựa như một cảm xúc đơn giản cố gắng làm đẹp cho cuộc đời. Nhưng nó tỏa hương ngào ngạt, từ cái chậu sứ nhỏ duy nhất, mùi hương đậm đà lan tỏa khắp căn phòng. Một mùi hương đam mê. Giống như ban đêm, trong khu rừng mưa gió, một người đàn ông cô đơn đứng trên mỏm núi đá gào to tên một người đàn bà. Nhưng nàng đã chết. Cứ như tôi còn có thể bắt đầu cuộc đời một lần nữa, và còn tin vào những khát vọng của mình. Lan dạ hương gào lên như thế. Tôi nghe tiếng gào ấy rất lâu. Trời đã tối. Tôi đã mệt.

Thác nước

Sáu giờ chiều, tôi đến chân thác nước. Nước đã xối như thế từ bao giờ, bọt trắng xóa, dữ dội, ào ạt và tràn ngập, đã từ rất lâu, có khi cả ngàn năm. Sức mạnh khi nó đổ xuống vực sâu và tung vỡ, giữa những ngọn núi đá, vĩ đại như Tạo hóa và người nghệ sĩ. Vì có thể sống với sức mạnh ghê gớm, nhưng cũng có thể lụi tàn với sức mạnh ghê gớm, với ý chí vĩnh hằng. Thác nước giật lên, quần quai như chiếc roi có gai sắt trên tấm lưng trần của người nô lệ, nó quăng mình giận dữ xuống những mỏm đá dưới khe sâu. Đôi khi cần có sức mạnh ghê gớm để chúng ta tự hủy diệt hoàn toàn, sức mạnh ghê gớm và nhiều thời gian.

[1] Tauglich (tiếng Đức): phù hợp, tiện dụng.

[2] Balatonfured: thành phố du lịch nổi tiếng nằm trên bờ phía Bắc của hồ Balaton (Hungary).

[3] Gyöngyörs: một khu vườn cảnh nối giữa nhà nghỉ Đại Khách Sạn (Nagyszálló) có bể tắm chữa bệnh nước khoáng và nhà hàng cà phê ở Balatonfured, được xây dựng từ năm 1848.

[4] Biadermeier: xu hướng nghệ thuật chuyển tiếp trước thời kỳ lãng mạn, chủ yếu phổ biến ở các nước Đức, Áo, Hung đầu thế kỷ 19, có ảnh hưởng tới cả hội họa, văn học, kiến trúc...v.v

[5] Ở đây tác giả muốn nhắc đến thời kỳ thịnh trị của Đế chế Áo-Hung, kéo dài trong hơn 50 năm, từ 1867 đến 1918.

[6] Caliban: nhân vật nửa người nửa thú, hoang dã, thô bạo, con trai của bà phù thủy Sycorax, trong vở kịch The Tempest (Con bão) của W. Shakespeare, viết vào khoảng 1610-1611.

[7] Firenze: thủ phủ của vùng Toscana, từ 1865-1870 là thủ đô của vương quốc Ý.

[8] Chartres: tỉnh lỵ của tỉnh Eure-et-Loir, thuộc vùng hành chính Center của nước Pháp.

[9] Angina pectoris (tiếng Latin): chứng đau thắt ngực.

[10] Szeged: thành phố lớn thứ tư của Hungary, nằm giữa vùng đồng bằng phía Nam (Dél-Alföld), thủ phủ của tỉnh Csongrád.

[11] Tisza: một chi lưu lớn của sông Duna, chảy từ Ucraina qua Hungary theo chiều từ Bắc xuống Nam, qua Romania, Serbia và đổ ra Địa Trung Hải.

[12] Anna: tên nữ nghệ sĩ, người yêu, người tình, đã đi vào nhiều bài thơ tình nổi tiếng của Juhász Gyula, có thể coi Anna là Nàng Thơ (Muse) của ông.

[13] Placenta (tên khoa học): cái nhau của người đẻ.

[14] Parfé (tiếng Pháp): món kem sữa lạnh đánh với đường, hoa quả, hoặc với va ni, sô cô la, trứng dùng tráng miệng.

[15] Rizling (Riesling): loại vang trắng có vị chát làm từ giống Riesling trồng ở châu Âu và California.

[16] Kecskemét: thành phố lớn thứ tám, nằm ở vùng đồng bằng trung tâm Hungary, thủ phủ Bács-Kiskun.

[17] Belzebub (Baál-Zebub): nhân vật trong Kinh Thánh, tiêu biểu cho cái ác, giống như vai trò của Lucifer. Tên nhân vật này có nghĩa là chúa tể các loài ruồi.

[18] Morgue (tiếng Pháp): nhà xác; nhà lạnh giữ xác chết của những người không rõ gốc tích chờ nhận dạng.

[19] Job (từ nguyên gốc Hebrew): tên trong Kinh Thánh, nghĩa là kẻ bị săn đuổi. Job là một nhân vật trong sách The book of Job, trung thành với Chúa, nhưng chịu nhiều đau khổ, tang tóc.

[20] Mùa hè của những bà già: là cách gọi của người Hung chỉ khoảng thời gian thời tiết ấm lại vào cuối thu đầu đông; tiếng Anh thường gọi là St. Summer, Luke's summer hay Indian summer.

- [21] Pan: thần Pan trong huyền thoại Hy Lạp, có sừng, chân và đuôi dê, là thần hộ mệnh của người chăn dê, cừu, người đánh cá và thợ săn, thích chơi nhạc, múa hát, hay thổi khèn (Panpipe).
- [22] Tokaj: một vùng trồng nho và làm rượu vang nổi tiếng nằm phía Tây Bắc Hungary, di sản văn hóa thế giới.
- [23] Székesfehérvár: thành phố nằm về phía Tây, cách thủ đô Budapest khoảng 60km, thủ phủ của tỉnh Fejér.
- [24] Chane: cơ hội, từ tiếng Anh trong nguyên gốc.
- [25] Chow-chow: một giống chó xù Trung Quốc, có xuất xứ từ Tây Tạng, lông dày, lưỡi màu xanh.
- [26] Salzburg: thành phố thủ phủ của tỉnh Salzburg, ở phía Tây nước Áo, giáp xứ Bavaria (Đức), quê hương của Mozart.
- [27] Innsbruck: thành phố thủ phủ của tỉnh Tirol, ở phía Tây Bắc nước Áo, gần xứ Bavaria (Đức).
- [28] Stromboli: là hòn đảo có núi lửa nằm ở phía cực Bắc của các đảo Lampari, về phía Bắc Sicily, trên vùng biển Tirren của nước Ý. Trên đảo có ngọn núi lửa hoạt tính nhất thế giới, gần như hoạt động liên tục.
- [29] Muzijk (hay muzhik, mujk, moujk): người nông dân Nga.
- [30] Tót (Tóth): cách gọi người Slovakia trong tiếng Hung.
- [31] Vár: khu thành phố cổ nằm bên phía Buda của thủ đô Budapest, bị quân Thổ Nhĩ Kỳ chiếm đóng từ năm 1526 đến 1529, hiện là di sản văn hóa thế giới.
- [32] Sirocco (cũng như scirocco): gió nóng vùng sa mạc Sahara; cũng là tên loại gió thổi theo hướng Đông-Đông Nam từ vùng Địa Trung Hải, nóng và ẩm, thường kéo theo mưa, từ tháng Mười đến tháng Giêng.
- [33] Péter và Pál: thường vào ngày 29-6, đây cũng là ngày lễ bắt đầu mùa gặt theo phong tục dân gian.
- [34] Assyria: vương quốc cổ ở Bắc Mesopotamia, đã thiết lập một đế quốc kéo dài từ Ai Cập tới Vịnh Ba Tư.
- [35] Bakony: một vùng rừng và núi đá rộng chừng 4.000km², ở phía Tây Bắc Hungary, xưa kia rất nghèo, nổi tiếng về những thanh niên nghèo nghĩa hiệp.
- [36] Papramorgó: rượu trắng theo cách gọi dân gian, hài hước của dân Hung.
- [37] Pardon: xin lỗi, tiếng Anh nguyên gốc.
- [38] Endymion (nhân vật trong thần thoại Hy Lạp): một thanh niên tuần tú được nữ thần mặt trăng Selene yêu và đến thăm hằng đêm.
- [39] Lanolin: lớp sáp phủ lông cừu.

[40] Lear: vua Lear, nhân vật chính trong vở kịch cùng tên của Shakespears.

[41] Citadella: thành lũy do triều đình Habsburg xây dựng năm 1854 trên đỉnh núi Gellért, ngọn núi nằm sát bờ sông Duna, về phía Buda của thủ đô Budapest.

[42] Sumatra: hòn đảo lớn nhất nằm trọn trong vùng lãnh thổ của Indonesia, có diện tích 470.000km².

[43] Theo dân gian Hungary, những ngày 12, 13, 14 (tức các ngày đặt tên là Pongrác, Szervác, Bonifác) và ngày 25 tháng Năm (ngày Orbán) được gọi là Ngày Thánh Băng, thường có gió lạnh có thể mang theo băng tuyết, làm hại cây cối, mùa màng.

[44] Lohengrin: trong truyền thuyết của người Celt (còn gọi là người Kelt, hay Xen-tơ, một sắc dân Tây Âu thời xưa định cư ở Anh, Wales, Scotland, Ireland), Lohengrin là một hiệp sĩ, khi được tin Telramud định lừa gạt để lấy công chúa Elza, chàng đã đi trên chiếc thuyền do thiên nga kéo đến để đánh thắng Telramud và lấy Elza làm vợ. Câu chuyện có nguồn gốc từ thế kỷ 13, đã được Richard Wagner biên soạn thành vở opera trình diễn lần đầu năm 1850.

[45] Johann Christian Friedrich Hölderlin (1770-1843): nhà thơ Đức.

Phần II:

Ars Poetica [\[1\]](#)

Tôi không có thứ vũ khí và quyền lực gì khác để chống lại thời gian và thế giới, ngoài việc viết văn. Người ta chia cắt và gán ghép nhiều quốc gia, bắt các dân tộc làm nô lệ để xây dựng những kim tự tháp của những ý tưởng tức thời, chà đạp lên các thỏa ước, làm nổ tung những cây cầu nối con người với con người... Vì sao tôi vẫn chịu đựng? Tôi sống vì điều gì, tôi tin vào điều gì? Tôi sống chỉ vì tin rằng tinh thần tỉnh táo, trong sáng, đích thực, không khoan nhượng và không thể an ủi, là vĩnh hằng, là không thể xúc phạm, không thể phủ nhận mà không bị trừng phạt, không thể giả mạo nổi, và nó sẽ vượt qua tất cả, mạnh hơn tất cả. Tôi chỉ tin điều đó, chỉ sống vì điều đó, chỉ vì thế mà không tự sát. Cầu Chúa phù hộ cho tôi.

Tự bạch

Tôi sinh ra lúc tám giờ tối, trời đầy gió
Tôi yêu Kassa và những bài thơ
Yêu phụ nữ, rượu vang và trọng danh dự
Yêu lý trí gần gũi với con tim
Tôi không yêu gì khác nữa
Tất cả những thứ khác đều là bí mật
Tôi không cầu xin, và đừng thương hại.

Kiểm tra

Nhà văn không thể bỏ qua việc người đọc không hoàn thành một trường trung học khác, vô hình, mà giấy chứng nhận tốt nghiệp không thành văn của nó tạo cho họ khả năng cảm thụ tác phẩm. Nhà văn buộc phải đoán định độc giả của mình; đẳng cấp của anh ta buộc anh làm điều đó. Phải viết như viết cho Goethe vậy. Có thể khiêm nhường hơn; chỉ có điều như thế thì

không đáng viết.

Số ấn bản

Ông tổng biên tập của một tạp chí nhỏ, nhiệt tình và đứng đắn, xin phép được đăng một bài báo của tôi, bài này đã đăng trong số kỷ niệm của một tờ nhật báo lớn. Số báo kỷ niệm của tờ nhật báo lớn kia được in hai chục ngàn bản; tạp chí này ra tổng cộng có ba trăm bản. Ông tổng biên tập muốn đưa bài báo của tôi ra công khai, một cách thông minh và công bằng; vì thế mà ông xin phép được đăng.

Yêu cầu ấy không có gì quá đáng. Ba trăm người đọc ấy bao giờ cũng có nghĩa là sự công khai đích thực. Những người khác không đáng kể. Đa số những bài viết của tôi từ nhiều thập kỷ nay được đăng hàng triệu bản, hoàn toàn khép kín trước công luận.

Nhật ký

Tôi không bao giờ thật sự thích nhật ký, đó không phải là thể loại của tôi. Nếu ý nghĩa của nhật ký chỉ là viết “hàng ngày”, và bên cạnh công việc chính là ghi chép lại cả sản phẩm phụ, giữ lại những vụn vặt tức thời, thì những ghi chép ấy đối với tôi có nghĩa là nhật ký; nhưng tôi không thể viết khác, mà chỉ có thể viết cho sự công khai vô hình, đúng như tôi viết những ghi chép này lên mặt giấy, nghĩa là có tựa đề, có chủ ý, với nội dung được dàn dựng... Liệu đây có phải là sự phù phiếm chăng? Hay là sự ràng buộc của nghề nghiệp? Thế còn nhật ký, những áng văn “tự bạch lớn”, được viết với ý đồ ít phù phiếm hơn, ít dành cho công chúng hơn ư? Tôi nghi ngờ chuyện đó. Nhà văn bao giờ cũng liếc mắt để ý đến xung quanh, ngay cả khi anh ta ghi chép vào cuốn sổ riêng tư: “Hôm nay không xảy ra chuyện gì.” Hay: “Chiều nay tôi hút thuốc.” Tất cả những việc đó anh ta đều coi là việc chung, chính vì anh là nhà văn. Nhật ký, ngay cả thứ riêng tư nhất, bao giờ cũng được viết cho mọi người, và vì vậy có lẽ chân thực hơn, nếu ta thành thật thú nhận rằng chúng ta không thể trở nên hoàn toàn trung thực - chúng ta, những nhà văn - trong bất cứ văn phẩm nào, ngay cả trong thư từ và những ghi chép của mình. Hơn nữa, hồi người viết nhật ký, tôi không ái ngại lắm về sự chân thực riêng tư kia,

hãy giữ lấy bí mật của anh - và viết trong bí mật và chân thực, với tựa đề, có cấu trúc, có chủ đích, đúng như cách thức một mình anh có thể viết và nên viết.

Nhà thơ già

Trên đại lộ, một nhà thơ già đang đi về phía tôi. Ông mặc chiếc quần đen kẻ sọc, áo khoác đã sờn, đôi chiếc mũ cứng đã mòn tróc. Mái tóc bạc trắng như tuyết cắt ngắn lộ ra ở hai bên gương mặt. Ông đi chậm rãi, như người đã biết đến tất cả mọi cái đích, và biết rằng không việc gì phải vội vã.

Ông đi giữa những chuyến xe điện, xe hơi, giữa những cột quảng cáo và đàn bà, giữa những cửa hàng và những viên công chức, dưới ánh sáng đèn nê ông màu đỏ hồng. Ông đi ngang qua đại lộ, như mang theo mình tri thức và nỗi buồn, trong sự hỗn độn của thế giới. Gương mặt trẻ thơ và già nua của ông, đôi mắt ông trân trối nhìn những vật chiếu sáng nhân tạo kia, phản chiếu hồi ức của sự ghê tởm. Cứ như ông đã có lần thấy một nỗi khủng khiếp, và ông không thể quên nỗi điều đó, ông muốn hiểu được nó. Điều khủng khiếp ấy là thế giới này.

Di sản

Trong di sản của nhà thơ có cả những cách ghép vần và cách chơi chữ, những phôi bào cong queo, những mảnh vụn có điểm trang. Những thứ đồ vớ vẩn này là phế liệu của đa số “tác phẩm”, chất liệu cho cuốn sách bổ sung mà sau này độc giả lật giở với sự lượng thứ và kêu lên: “Ông ấy mới phong phú làm sao!”

Chắc hẳn, một nhà văn cũng chính là những gì mà ông ta chơi, ông ta quăng quật, ông gọt giũa bằng dao nhíp và bằng ngòi bút, lơ đãng nhưng vẫn tinh khôn. Cái “phụ phẩm” này đôi khi còn nói lên nhiều điều hơn cả “chính phẩm”. Trong tác phẩm của mình, nhà văn đánh bộ đuôi tôm, ngực gắn các loại huân chương, những thứ mà đôi khi chỉ là những huy hiệu dát vàng, là biểu tượng của hư danh. Nhưng những phế liệu ông ta để lại, đó chính là nhà văn, cũng như sự lầm lỡ của ông, như giấc mơ của ông. Việc bới móc những phế liệu đó chẳng hay ho gì, nhưng đôi khi qua một bãi nước bọt lại có thể chẩn đoán ra bệnh, một câu nói lỡ lời lại cho thấy điều thực muốn nói, di cảo,

những phụ phẩm lại cho một tín hiệu để làm sáng tỏ tác phẩm, làm rõ con người và những thứ khác.

Khởi đầu

Dù bạn có biết điều mình muốn nói, cũng vô ích: sự khởi đầu văn chương là một hành động cổ xưa nào đó, gần như độc lập với trí tuệ và ý muốn của chúng ta. Ta nghe thấy một âm thanh, nhìn thấy một ánh sáng nào đó, bỗng nhiên câu văn bắt đầu ngân lên. Và bạn cảm thấy bình tâm: “Một điều gì đó đã diễn ra, như thế này, giờ đây tất cả đều ổn.”

Nhưng thỉnh thoảng bạn không nghe thấy âm thanh ấy, không thấy bất cứ ánh sáng nào; và bạn lúng túng lắp ghép ngôn từ, bạn tìm tòi cái nhịp điệu bí ẩn sẽ khởi động tất cả, tạo cho câu văn trôi chảy. Bạn gắng sức xoay xở, chải chuốt nhưng câu văn vẫn cứ như cạm diếc. Không thể bắt đầu viết văn một cách ép buộc. Cũng như mọi công việc sáng tạo, cần một điều gì đó nữa. Điều cần thiết đó là gì?... Có lẽ là ý Chúa.

Những hiểm họa

Viết, trong thời đại ngày nay bắt đầu trở thành một nghề nguy hiểm bậc nhất. Viết có chủ đích thì xưa nay vẫn thế, nhưng ngày nay nếu có ai viết về mùa thu, hay ghi lại cảm xúc khi nhìn thấy một bông hoa anh thảo, hay viết về các loài côn trùng, thì việc đó cũng trở nên nguy hiểm - viết gì cũng nguy hiểm, vì nó có nghĩa như sự nổi loạn chống lại quy luật và thị hiếu của đám đông, vì sau mỗi ngôn từ là cá tính, tức là sau văn chương có sự phản kháng. Viết là đáng ngờ, giống như một mật ngữ, một tín hiệu phát ra. Và lẽ phải thuộc về những kẻ hoài nghi - đó cũng là mật ngữ, là tín hiệu.

Niềm vui

Không phải viết là một cuộc tranh đấu, vật lộn, là sự chuyển dịch hoang mang trên các sa mạc và cánh đồng tuyết phủ của trang viết - thỉnh thoảng có những ngày và những tuần, khi viết là niềm vui, khi những thế lực khủng khiếp mà anh từng vật lộn

với nó sẵn sàng hỗ trợ anh, và chúng làm cho cuộc sống cũng như công việc trở nên thanh thản hơn, chúng giải thoát khỏi những quy luật của trọng lực, có những ngày viết là hạnh phúc, khi anh tiến về phía trước nhẹ nhàng và như có cánh, bay trong chất liệu bí ẩn của ý tưởng và hình thái! Những ngày như thế thật hiếm hoi, thời gian ấy thật ngắn: và chắc chắn đó không phải là thời gian làm việc lý tưởng! Những ngày làm việc sung sướng thường khiêm tốn. Những ngày như thế anh không viết một cách quả cảm. Nhà văn thường viết một cách từ tốn vào những lúc như thế, như một cách tạ ơn - vào buổi sớm mai, cúi rạp người trên trang giấy - sự khoan dung không thể hiểu nổi và ân huệ của Chúa mà anh chưa hiểu tường tận, và anh còn ngấm ngấm hơi coi thường điều đó.

Tuổi vị thành niên

Thời gian, khi vì một câu thơ ta bán cả ông bố già lão của mình, cái thời kỳ gàn dở, văn chương ấy, khi nhà văn nhìn thế giới và cuộc đời chỉ như một nguyên có tâm thường để diễn đạt những gì thuộc về và không thuộc về con người: đó là tuổi vị thành niên của nhà văn. Với một số người thời kỳ này kéo khá dài; với Flaubert chẳng hạn, nó kéo dài tới khi chết.

Nhà văn sẽ trở thành đàn ông, khi không còn đánh giá - không chỉ ông bố già của mình, mà ngay cả thân phận một con người đón hèn, kém cỏi nhất - thấp hơn một câu thơ dù hoàn mỹ nhất; và còn viết ra điều đó.

Khó khăn

Nhiệm vụ và khó khăn thực sự của nghề viết chỉ bắt đầu khi nhà văn không còn muốn sửa chữa, gọt giũa và hoàn thiện từng câu chữ, mà là ý tưởng.

Renard

Ông đã viết những vở kịch thành công, những bức vẽ nho nhỏ, một số truyện ngắn. Tất cả đều đã thất tán. Và ông viết suốt đời, không chú tâm lắm, viết để giải khuây hoặc làm mình thêm bức bối, những ghi chép nhỏ về tất tật những gì tận thấy dưới mặt trời, về những gì mà đời thường xô đẩy đến với cuộc

sống nhà văn, về đàn bà và các tính ngữ, về nông dân và các trọng âm, về hoa và sự so sánh, về tình yêu và về vai trò của tình yêu trên sân khấu, về vợ ông và về tính hiếu danh của ông, cả về những khát vọng tình dục của ông, về sự thù ghét của các nhà văn già đã lỗi thời, về hoàng hôn và về cái chết của người cha, về tình thương và về việc ông không bao giờ có thể ngồi cùng phòng với mẹ, về Sarah Bernhardt và về con chó của ông, về những diễn viên tồi và về việc Anatole France đã nói gì sau lưng ông về vở kịch ông viết ngay hôm diễn thử, về những người Pháp và về lòng yêu nước, hai khái niệm không đồng nhất... Ông đã ghi chép trong hơn hai chục năm. Ông luôn mong muốn viết một “tác phẩm lớn”, như tất cả các nhà văn thực thụ; và “tác phẩm lớn” ấy không bao giờ thành. Khi ông mất, cả thế giới mới kinh ngạc và khâm phục nhận ra rằng nhật ký ông để lại, những ghi chép vụn vặt, những phụ phẩm của một đời văn đúng là một “tác phẩm lớn”, ngang tầm với một văn nghiệp lớn. Trong khối di cảo ấy có tất cả những gì mà một nhà văn có thể nói về thế giới.

[2]

Ông là hiện thân của một bon sens , của trí tuệ Pháp vừa tỉnh táo vừa hoài nghi, vừa sùng mộ vừa say đắm: mỗi thứ chỉ đúng liều lượng cần thiết để một thiên tài vẫn là một người thợ giỏi, và người thợ đừng diễn trò thiên tài quá mức. Ông biết bí mật của sự cân đối, nghĩa là biết bí quyết của nghiệp viết.

Những kẻ đáng ngờ

Viết về cuộc sống, về tất cả những con người mà anh đã biết và yêu quý, như những nhân vật trong một tiểu thuyết trinh thám. Bỗng nhiên anh nhận ra tất cả đều đáng ngờ: tất cả đều hốt hoảng chứng minh tình trạng ngoại phạm của mình, đâu đâu cũng thấy những vật chứng, những vật vô tri, chúng bắt đầu sáng lên ý nghĩa đặc biệt dưới ánh chiếu rọi của ngọn đèn ngờ vực; và những người hôm qua còn vui vẻ tấn mẫn, hay đực

[3]

đeo chiếc ghế luca chuẩn bị cho ngày lễ, bỗng nhìn viên thám tử to lớn với gương mặt méo mó. Viên thám tử tất nhiên là người ham thích nghệ thuật, có thể là một cô gái trẻ tò mò, hay một bà già ngớ ngẩn. Không cần thiết gọi tên rõ ràng tính chất của “tội ác”; một điều gì đó đã xảy ra, ở đâu đây, và tất cả ghê

tỏm tới mức những người trong nhà và xung quanh chỉ dám đưa tay che miệng thầm thì về chuyện đó... Hành động tội lỗi ấy là gì? Chúng ta không thể nói, vì ngay cả viên thám tử cũng không dám kêu tên thật của những kẻ tội phạm và hành động của chúng. Chúng ta có thể làm gì để chống lại chúng? Nhìn vào đầu chúng ta cũng thấy bí mật, tín hiệu và dấu chân. Hãy gọi điện cho cảnh sát.

Giếng phun

Thứ nguyên tố cổ xưa được ép thành hình thể này, loài thú dữ được thuần phục để giải trí này - nước, trong khuôn phép của giếng phun: bạn có nghĩ rằng một điều gì tương tự đang diễn ra với chúng ta - những nhà văn - trong nền văn minh hiện nay? Nào, lại đây, ta hãy viết một cái gì đó dễ thương đi.

Blaise Cendrars

Trong con người này và trong tác phẩm của ông - trong cuốn Vàng - còn thấy hơi thở thực sự của những cuộc phiêu lưu lớn. Nó được hòa trộn từ rượu rum và máu, từ trò biển thủ công quỹ và nỗi nhớ quê hương, từ xứ nhiệt đới và băng giá phương Bắc, từ sự xa lạ không thể hóa giải, và từ ký ức về

[4]

vatermörderes cũng như từ truyền thống không thể hóa giải, từ sự rủi ro và may mắn ngẫu nhiên, từ vàng và từ nỗi u buồn: đó còn là vẻ lãng mạn thật sự, tính quả quyết, nỗi bất hạnh và phong cách mạnh mẽ. Còn hơn cả một văn sĩ lớn, ông là một nhà thông thái, vì ông chỉ viết bằng đúng những gì mình đủ vốn liếng.

Văn xuôi

Hàng ngày, hàng tuần trôi đi, khi điều ta muốn nói vẫn chỉ là văn xuôi: nó không đủ sức cất cánh... Câu văn dù sắc sảo hay có âm điệu, hoặc được sắp xếp dồn dập mạnh mẽ, nhưng không có dòng chảy ngầm của nó. Cả chương cứ trúc trắc, lủng củng, không có sức sống nội tại. Không, văn xuôi không thể khô khan,

tầm thường. Văn xuôi có sức tải lớn nhất, nó có sức cuốn hút, có hình thái chặt chẽ còn hơn cả thi ca. Văn xuôi cùng lúc là ý thức trọn vẹn và ân đức trọn vẹn. Nếu không, nó chỉ còn là câu, chương, luận đơn thuần. Bí mật của thứ văn xuôi lớn, có sức sống là gì? Đôi khi tôi đã bắt đầu nghĩ rằng đó chỉ là sự thật.

Cháu ông thợ may

Khi cả thế giới đã biết đến tên tuổi ông, khi ông đã là tác giả của Werther và Faust, bạn thân của hoàng tử, là bộ trưởng, một quý ông, và trên hết là Goethe, tuy thế ở Weimar, những công chức nhỏ và lũ văn sĩ ghen ghét vẫn thường thầm thì sau lưng ông, và chúng bảo: “Ông ấy là cháu lão thợ may.”

Khi sáu mươi tuổi, bằng cách nào đó ông đã tạm ổn về mặt tiền nong; còn từ trước cho tới lúc ấy, ông sống qua ngày đoạn tháng, giữa những lo toan nhỏ về lương bổng, thu nhập và các khoản vay. Thế giới kính nể ông, nhưng ông không “thành đạt”, Kotzebue đã thành đạt, và đối với ông, điều còn đau đớn và xúc phạm hơn là Schiller đã thành đạt. Khi ngoài bốn mươi tuổi, ở Roma, trước mộ Cestius, ông đã điểm lại cuộc đời. “Điều gì nữa sẽ tới?” - ông nghĩ, trong cô đơn, không gia đình, tình nhân, bè bạn - “Tám, hoặc mười năm làm việc nữa. Rồi thế là hết tất.” Nhưng ông còn sống thêm bốn mươi ba năm và còn phải chứng kiến cái chết của người con trai đang độ tuổi bốn mươi, ở gần nấm mộ Cestius, đứa con mà trong chuyến ông đi Roma ấy còn chưa chào đời, và ông còn sống thêm hai năm nữa.

Ông là “cháu người thợ may” đối với Weimar, ông là một [\[5\]](#) parvenu bí ẩn, đột nhập đỉnh Olympus. Một người nhân từ, một công dân thế giới, một á thánh ghê gớm. Chỉ mãi sau này, ở Weimar, người ta mới nhận ra rằng trong khi đó, như một lẽ thường tình, ông còn là Goethe.

Schiller

Ông là kẻ đổ kị, ở mọi nơi mọi lúc ông đều lăng mạ, đưa tin nhảm về Goethe, gièm pha những yếu điểm của Goethe, rỉ tai những người chưa biết rằng nhân vật đáng kính của Weimar “không có thành công” - và đúng là ông đã gạt hái hết mọi thành công, ông là “người bạn dân”, ông là nhà cách mạng,

người khéo chọn vợ giàu sang, khéo lựa cho mình những người hữu ích, người sống xa hoa, và ở tỉnh nào của nước Đức ông cũng chinh phục được những trái tim. Goethe không được cuộc sống ban cho những ân sủng như thế.

Chỉ có một thứ Schiller không được số phận mang lại: sự thanh thản, sự chấp nhận, niềm vui đón đau của sự thanh thản. Sau này hai ông làm bạn với nhau; nhưng Schiller đã chết một cách nhột nhạt vì bệnh tật, trong nỗi dố kỵ vì ông không thể tha thứ cho Goethe bởi những gì Goethe có nhiều hơn, chân thực hơn, bình thản hơn và vĩnh hằng hơn ông. Đúng, làm thi sĩ cùng thời với Goethe là một gánh nặng tinh thần khủng khiếp. Cần có sự khiêm nhường và lòng vị tha cao cả, để giữa những thành công được đám đông chào đón âm ỉ của Schiller, vì sự dài hơi, hùng biện và khoa trương lòng yêu nước của ông, người ta quên đi một điều khác, quên đi “sự thất bại” đáng sợ mà chính ông, Schiller, biết rằng nó đồng nghĩa với sự trường tồn. Ông cũng đã không thể chịu nổi điều đó, ông vội vã viết hết tất tật, và ông đã chết cũng là vì thế.

Chạy trốn

Tôi không có thị thực đi nơi khác, cũng chẳng có tiền. Giai cấp của tôi - giai cấp tiểu tư sản - không còn là một hình thái khép kín nữa, nó không còn giữ nổi, cũng không bảo vệ nổi nội dung của nó - công dân - nữa. Tôi biết trốn đi đâu?

Tất nhiên tôi trốn vào công việc, vào sự đầy ải câm lặng trên trang giấy trắng. Tôi chạy trốn vào công việc, nó cùng lúc là cách sống và hiểu biết thực tại, là chân lý và sự hoài nghi, là sự kiểm chế và phong cách. Đó là Tổ quốc thứ hai của tôi. Một Tổ quốc nhọc nhằn, không có thứ hạnh phúc như trong vườn địa đàng. Nhưng nó vẫn là Tổ quốc, là nơi cư ngụ buồn và đích thực, là tổ ấm duy nhất của tôi trên thế gian này.

Nhà văn già

Đôi khi ông còn găm gù một tiếng, ráng hết sức, trước hết bằng mũi và cẩn thận hít hơi qua miệng, căng lồng ngực thận trọng để khung xương già nua, vôi hóa đỡ kê lên rệu rã. Rồi ông găm gù, âm ào, đòi hỏi như một miệng núi lửa già cũ đã từ lâu hiển lãnh vui vẻ chấp nhận những quy luật của thế giới

quanh mình, và chỉ phun đúng kỳ hạn, theo đúng sự điều hành của nhà chức trách, mỗi ngày hai lần, sáng và tối, trong vòng ba mươi phút.

Con bột phát của ông có chủ ý, bày đặt sẵn và tuyệt vọng, nhưng bao giờ cũng làm tôi bàng hoàng. Dòng phun thạch giờ đây đang chảy hiền lành phải đạo kia đã có lúc thiêu hủy bao làng mạc. Nghe tiếng gầm của nó, cách đây chưa lâu, dân cư của bao thành phố đã run sợ. Nhà văn già - ngọn núi lửa cũ - cố tình nổi cơn thịnh nộ; những ngọn núi lửa trẻ - những kẻ hậu sinh - nhìn ông há hốc mồm ghen tị. Chỉ có điều, ông - ngọn núi lửa già - không còn đủ sức hủy diệt thế giới. Vì vậy mà ông buồn bã và chán chường như thế.

Ít nhất

Tôi không biết Giáo đường - tuyệt tác của quê hương tôi - hoàn hảo đến thế, đó là một công trình hoàn mỹ được xây dựng công phu qua hàng thế kỷ. Tôi ngắm từng tảng đá làm nên nó với niềm xúc cảm tuyệt vời. Ở châu Âu không có nhiều công trình như thế, có lẽ còn số là khoảng hai mươi hay hai mươi lăm. Vài tháp Giáo đường như ở Chartres, Reims, Köln, Kassa, chúng là châu Âu vĩnh hằng trong quá vãng.

Nhưng những Giáo đường ấy còn nhắc nhở ta một điều gì đó. Hướng ngọn tháp cắt như một bàn tay bị thương cắt ngón trở lên trời cao, nó nhắc: “Trong thành phố này, một công trình nào đó đã được xây dựng, một công trình nổi danh tầm thế giới, một tuyệt tác. Hãy cẩn thận ngược nhìn lên cao, rồi hãy cúi đầu kính cẩn! Con người chỉ đáng giá bằng chừng mức anh ta hiểu được những biểu tượng lớn. Con người chỉ tồn tại khi anh ta dựng lên một công trình nào đó. Ít nhất là một Giáo đường, cho những thế kỷ. Hãy hiểu điều đó!”

Tôi hiểu và buồn rầu bước tiếp.

Gide

Bao giờ tôi cũng đặc biệt lúng túng trước những cuốn sách của ông. Dường như không phải về chuyện những cuốn sách ông đã viết: tác phẩm của ông đây, trên giá sách văn học châu Âu, những cuốn sách bằng cố gắng lớn nhất và dụng ý trong sáng muốn nói lên một điều gì đó... điều gì nhỉ? Dù sao cũng

không phải và không chỉ là điều mà cuối cùng được đưa vào trong các cuốn sách.

Cứ như tác phẩm của ông nằm ở nơi khác, chứ không phải trong những cuốn sách. Chính vì thế mà tôi cảm thấy ông bị kích. Vậy tác phẩm của ông ở đâu, và liệu một nhà văn có thể có tác phẩm khác với tư tưởng đã gửi gắm qua con chữ? Tôi không quan tâm đến đời tư của ông, hôm nay và một trăm năm sau nữa tôi cũng chẳng bận tâm vì đã có lần Wilde giới thiệu ông với một nhạc công trẻ người Á rập, và sau đó ông bị hấp dẫn bởi những mối tình cùng giới, và sau đó nữa ông trở thành người cộng sản. Tất cả những thứ đó không phải là tác phẩm, mà là định mệnh. Tuy nhiên tôi vẫn cảm thấy những cuốn sách ông viết chỉ là phụ, và hiện tượng mới là chính yếu. Tác phẩm của ông, đúng hơn là cá tính của ông mà những cuốn sách cố thể hiện một cách vô vọng; kiến văn nghề nghiệp gần như hoàn hảo, cả Đức Thánh Linh mà ông vật lộn - đều vô ích. Gide là một trong số ít, rất ít các nhà văn đem lại ảnh hưởng bằng sự phát xạ vô hình toát ra từ nhân cách và cuộc đời ông, bằng ý muốn hơn là bằng những gì ông viết; ông là nhà văn mà khi nhận ra ý đồ của ông chúng ta không thấy chán nản; đúng hơn là sự hoàn hảo lạnh lùng của văn ông thường làm ta thấy chưa thỏa mãn. Gide là nhà văn không tác động bằng những gì ông sáng tạo ra, mà bằng chính sự tồn tại của ông. Phải chăng đó là một tác phẩm phù sinh, nó diễn đạt bản chất, nhưng không lưu giữ con người ông?

Đôi khi tôi nghĩ một cuộc đời và một tâm hồn như thế có khi lại trường tồn hơn những hệ lụy của nó - những cuốn sách mà ông viết.

Nghịệp viết

Sau mấy tháng chán chường và kinh ngạc, gục ngã và hoang mang, lạnh lùng và ngờ ngác đến ngốc nghếch, tôi thấy mình lại ngồi trước bàn, viết những dòng chữ là bộ phận hữu cơ của một phần lớn hơn đã dự định trước. Tôi vào rừng, căng óc tìm tòi những câu văn mới làm sống dậy một cách chính xác hơn, sinh động hơn, đầy đủ hơn và gần gũi hơn nhân vật mà tôi muốn khắc họa. Tóm lại là tôi viết, viết nhiều như cần phải làm, như người thợ sửa giày làm công việc của mình; tôi viết vì tôi sống.

Nghệ viết, cái công việc diễn đạt thử nghiệm bằng ngôn từ và khái niệm này chưa khi nào tác động đến tôi một cách khó hiểu ghê gớm như lúc này, chưa bao giờ tôi cảm thấy nó ma mãnh, nó vô vọng khủng khiếp, nó hấp dẫn lạ lùng đến thế. Tôi có thể nói gì bằng nghệ viết?... Tôi đã qua tuổi bốn mươi, đã trải qua tất cả những gì cuộc sống có thể mang lại, nỗi cô đơn và bè bạn, sự sinh nở và lui tàn, ái tình và sự thành đạt, thất bại và nhục nhã. Như một nhà ảo thuật về già, tôi biết những chất liệu và bí mật của nghề nghiệp, không còn bất ngờ vì chuyện gì, ngay cả nếu bỗng nhiên lôi ra được một chú thỏ nhà từ trong chiếc ống trước đó rỗng không. Nhưng viết văn là bất ngờ. Tôi còn có thể nói gì về cuộc đời, với những kinh nghiệm sẵn có, chúng dạy ta rằng, không có quy luật, chỉ có sự bất ngờ? Vì sao tôi viết? Tôi muốn gì với ngôn từ? Có lẽ: cần nói thêm rằng, không có quy luật, chỉ có sự bất ngờ.

Đọc

Đọc thôi không đủ. Đọc lại - theo tất cả những chuyên gia - là quan trọng nhất.

Và cần đọc lại, không chỉ những cuốn sách mà ký ức về nó mờ nhạt dần hoặc lần đọc đầu tiên chúng ta không hiểu kỹ: phải đọc lại cả câu, danh từ, tính từ nhằm xác định một điều gì đó vĩnh viễn trong cuốn sách. Một cuốn sách muốn gì? Muốn được hiểu đúng. Điều đó diễn ra từ từ, chậm rãi và phức tạp gần như trong cuộc đời. Các cặp vợ chồng có khi mất hàng chục năm để người nọ làm người kia hiểu rõ mình. Sách vở cũng là những người quen thân khó nắm bắt như thế.

Đọc theo danh mục, theo mốt hay theo truyền thống chưa đủ; phải tìm đến sách theo cảm giác, cuốn sách có thể nói - với chúng ta, trực tiếp - một điều gì đó. Phải đọc thường xuyên, như người ta thường ăn, ngủ, yêu đương và hít thở vậy. Những cuốn sách, cũng như con người, chúng chỉ trao gửi cho bạn những bí mật, sự tin cậy của chúng khi bạn cũng trao hết mình cho chúng.

Tôi không muốn viết sách kiểu khác, chỉ viết những cuốn thuộc sở hữu của mình. Làm chủ tư tưởng và kiến thức có trong cuốn sách chưa đủ. Hãy làm chủ toàn bộ cuốn sách, như một túi càn khôn của ý tưởng - vô điều kiện, như người ta khao khát một người tình.

Cuộc đời

Nhà thơ trẻ tuổi muốn viết một cuốn sách lớn duy nhất, dày cả ngàn trang, và thích đặt tên cho cuốn sách là Cuộc đời. Chàng muốn viết tất cả những gì nghe thấy và nhìn thấy, tất cả cảm nhận và trải nghiệm trong cuốn sách. Những đám mây và hoa hồng, những con lạc đà và những bà lão cô đơn, nắng, những bệnh tật khủng khiếp, những tính cách và hình thù những loài thú hiếm. Chàng muốn viết mọi thứ vì chàng còn trẻ, số phận của chàng là cầm cây đàn lire trong tay và nghe thấy một giai điệu, còn hơn nữa, chàng không thỏa mãn với ấn tượng của cuộc sống; chàng muốn ghi lại dấu ấn về tất cả.

Nhưng công việc của nhà thơ không phải là ghi lại dấu ấn và dựng bia tưởng niệm về tất cả những gì cuộc sống đem lại. Không được viết cuốn sách lớn trong đó “có tất cả”. Chỉ được nói về những chi tiết, về một đóa hoa hồng, về một con người có tên là Edit hay Lajos, về một buổi hoàng hôn hay về căn bệnh ung thư mà ta biết. Và phải nói về điều đó như thể cuộc sống là một hiện tượng tuyệt vời, như một giấc mơ nào đó: giấc mơ hãi hùng và tuyệt diệu. Và về những điều đó phải nói thật chính xác, bao giờ cũng bằng một-hai từ hoặc một-hai ngàn từ cần thiết để viết về bệnh ung thư, về con người hoặc về hoa hồng. Và bao giờ cũng phải nghe thấy một âm thanh, cùng lúc vang lên từ thế giới và từ tâm hồn của nhà thơ. Phải ghi lại âm thanh ấy. Nhưng điều đó mãi sau này thi sĩ mới học được, khi chàng không còn muốn viết bất cứ cuốn sách lớn nào nữa.

Khiêm tốn

Không, chắc hẳn tôi không phải là một kẻ khiêm tốn. (Khi người ta khen trước mặt ông một nhà văn trẻ là khiêm tốn, O. nghiêm khắc hỏi “Khiêm tốn vì cái gì?”) Ta sẽ hết khiêm tốn trong giây phút ta bắt đầu hoài nghi giá trị, chất lượng tác phẩm của mình, khi ta so sánh, và nhận thấy mình yếu hơn, cầu thả hơn, kém mạnh mẽ hơn những người mà ta muốn giống họ. Con người sẽ không còn khiêm tốn khi ngược nhìn lên. Chỉ nhìn xuống là dễ trở nên khiêm tốn hơn. Tôi cúi rạp mình, ngả mũ cúi chào trước người thợ vụng. Tôi nhìn trực diện với Shakespeare suốt cuộc đời. Đứng là giữa chừng, tôi lim dim nhìn xuống, như người nhìn mặt trời mà trong tay chỉ có chiếc

đèn pin.

Hiếu kỳ

Maeterlinck đã nhìn vào đồ ong mật, vào tổ mối, vào đài hoa, ông xem xét, ngửi và sờ mó mọi thứ, rồi viết. Sự hiếu kỳ thi sĩ ấy khước từ việc mang tính chuyên môn, nhưng tận tụy và sâu sắc, niềm đam mê khám phá ấy ban đầu được nhen nhóm từ tình cảm, và chỉ sau đó mới được nuôi dưỡng bằng sự trải nghiệm. Sự cảm nhận thi sĩ ấy biến lòng sùng mộ của tâm hồn thành kinh nghiệm chính xác và tỉnh táo: có lẽ đó là con đường của khoa học. Con người trước hết cảm thấy, rồi nhận biết một điều gì đó, rồi trở nên tò mò, sau đó anh ta sẽ thả dài trong trạng thái vô thức, giống như một thi sĩ, và cuối cùng là kiểm chứng, như một nhà khoa học. Goethe cũng đã muông tượng việc nghiên cứu như thế. Sự khách quan trong những cuốn sách khám phá của Maeterlinck mang tính lý tưởng và đậm chất thơ. Một chuyên gia khi nhìn vào đồ ong chỉ thấy đàn ong mật; nhà thơ Maeterlinck nhìn rất rõ đàn ong và sau chúng là thế giới mà ông đang sống.

Say

Tác phẩm của nhà văn ấy là một cơn say triền miên. Một sự say sưa qua mấy ngàn trang sách. Ông sinh ra, rồi ăn nhậu, tóm lại là say thế giới, và sau đó - với khăn ướt đắp trên trán, thuốc đau đầu trong túi, với tất cả những tác phẩm của Freud Sigmund và thư từ của các Tông đồ - ông bắt đầu than van. “Ôi, thế giới!” ông rên rỉ. “Ôi, tình yêu! Ôi thiên nhiên!”

Hỡi các nhà phê bình, hãy thương lấy ông ấy một lần: Hãy dành cho ông ta đôi lời, một chút cá mòi, và một vại bia hơi.

Vì sao?

Đêm qua tôi đã đọc - lần thứ tư - tiểu thuyết của Wilder, cuốn Cây cầu của San Luis Rey. Trong văn học đương đại, tôi không biết một tác phẩm nào dám diễn đạt với sức mạnh và diễn đạt được câu hỏi lớn nhất của đời sống như cuốn tiểu thuyết này.

Câu hỏi muôn thuở chỉ thế này: “Sao lại là chính tôi?” Nữ

hầu tước Esteban, bác Pio, và cả người đọc cũng hỏi câu ấy, khi gấp cuốn sách tuyệt vời này lại. Vì sao lại chính là tôi mắc bệnh, vì sao định mệnh lại giáng xuống đầu tôi sự cùng khổ, bất hạnh, kiếp nô nê hoặc bệnh đậu mùa? Vì sao chính tôi lại là một trong năm người phải đi qua cây cầu của vua San Luis trong giây phút hiểm nghèo ấy, vì sao tôi là nhân vật chính của bản tin trong ngày, người bị xe cán trên góc phố Úllói, vì sao lại là tôi bị buộc thôi việc, vì sao chính tôi bị sét đánh, vì sao? Wilder, một cách nhỏ nhẹ, đã thét lên trời xanh câu hỏi ấy.

Ông cũng không trả lời nổi. Lời đáp của ông có chừng này: “Có điều gì đó, mà thiếu nó, không có nó người ta không thể sống?” Điều đó là gì? Tình thương? Ý chí? Lòng nhân ái? Nhà thơ không đáp. Nhưng ông đã kêu lớn câu hỏi ấy với toàn thế giới; và dường như Thượng Đế, giữa sự ồn ào trần thế, trong một khoảnh khắc đã chú ý tới tiếng kêu ấy.

Người bay

Như một phi công trước chuyến bay vòng quanh thế giới cẩn thận vứt bỏ tất cả những gì làm nặng máy bay, anh không mang theo quần áo ấm, đồ len đan, bỏ lại đôi ủng da có khi dẫm dưng trên những đầm lầy Xiberi mà ngẫu nhiên anh phải hạ cánh, trong giây phút cuối cùng, anh bỏ lại cả những phích đựng đầy sô cô la và nước cà chua pha chanh có thể làm nguôi cơn khát trên sa mạc, vứt lại cả chiếc mũ lông thú có thể giữ ấm cái đầu hói của anh chống lại chứng đau thần kinh và gió tuyết trên những cánh đồng Greenland băng giá, và cuối cùng chỉ mang theo một bộ quần áo mỏng, một chiếc bánh sandwich, một ngụm nước - vâng, vào giây phút cuối anh rút chiếc ví, trong đó anh giữ ảnh của người cha đã khuất và ảnh cậu con trai, vì chiếc ví cũng nặng vài lạng, nên vì thế anh quảng nó cho người thợ máy, qua cửa sổ máy bay đang rung lên bần bật, thế là anh đã bỏ lại mặt đất tất cả, và giá như có thể, anh sẵn sàng đánh trần và bỏ lại hết kỷ niệm thừa cùng những thứ trọng lượng chết mà leo lên máy bay, chỉ để có thể đem thêm nhiều xăng dầu và các thứ nhiên liệu khác: vì anh muốn bay xa hơn và cao hơn, và anh sẵn sàng đổi mỗi giọt máu mình thành xăng để bay xa hơn và cao hơn! Con người ta sống như thế, viết như thế, chuẩn bị cho chuyến bay cuối cùng như thế, vứt bỏ khỏi cuộc đời mọi thứ thừa như thế, để mang theo mình nhiều

nhiên liệu hơn, và đi xa hơn.

Quen

Những bài thơ đích thực đều quen thuộc. Cứ như ta đã đọc một lần từ lâu. Như ta đã biết mỗi dòng của bài thơ ấy. Đường như thứ cảm xúc từ mạch nguồn nóng bỏng, bí ẩn, nuôi dưỡng những dòng thơ là cảm xúc của chúng ta. Như thể mỗi tình mà thi sĩ tụng ca chính là tình yêu riêng tư và định mệnh của chúng ta, như thể nỗi đau mất nước mà thi sĩ khóc than chính là nỗi đau vì Tổ quốc của chúng ta, như thể lời nguyện giáng xuống nhân loại bật ra từ vòm họng chúng ta vậy. Chính vì thế mà những áng thơ chân chính, vĩnh hằng và vĩ đại đều mang tính “quốc tế”, theo ý nghĩa phức hợp và cao cả của từ ngữ, và chúng tìm đến trái tim độc giả ở Bolivia chẳng hạn, cũng như ở đất nước đã sinh ra chúng. Thi sĩ bao giờ cũng chào đón, vinh danh và khóc thương người yêu ấy, tổ quốc ấy, nhân loại ấy. Thi sĩ phải có trái tim lớn: cảm nhận thay cả một thế giới. Vì thế mà ta cảm thấy những bài thơ của họ gần gũi. Tất cả chúng ta, những người đang sống, là tuổi ấu thơ của thi nhân. Chúng ta cảm thấy như thế, thi sĩ nói ra điều đó; chúng ta trải nghiệm ấn tượng, còn thi sĩ ghi lại ấn tượng ấy thành thi ca.

Câu chuyện với các nhà văn

Chúng ta luôn nói về những chuyện khác. Về chính trị. Về việc J. ly hôn, B. phản bội thế giới quan của mình, Z. ngốc nghếch, A. đang xuống dốc. Chỉ về nghề, về điều duy nhất mà chúng ta am tường, là chúng ta không nói.

Các nhà văn ngại nói về nghề, họ khư khư giữ kín những bí mật bếp núc nghề văn. Nhà thơ chỉ viết về ars poetica khi không còn muốn làm thơ nữa, và lạnh lùng vứt bỏ những bài học, những kinh nghiệm cũng như bí mật của mình. Chúng ta không nói về những trải nghiệm khi viết tiểu thuyết, nhưng hằng hái tranh cãi về ưu điểm của chế độ kỹ trị và của phương pháp chữa bệnh mới nhờ các tuyến tiết dịch. Chúng ta nói về mọi chuyện mà thực chất chúng ta ít có liên quan, trong khi chúng ta không nói về những gì ta biết, những bài học mà học phí chúng ta đã trả bằng máu và bằng vàng, về những điều ta hiểu biết.

Maugham

Somerset Maugham gần như là một nhà văn lớn. Ông có tất cả để trở thành nhà văn lớn: tài năng, học vấn, sự chuyên cần, đạo đức và lòng quả cảm để làm những gì vô lương, sự hiểu biết thế giới, sự sùng mộ con chữ và cuộc sống. Ông biết rõ sự khác biệt khi so sánh văn phong của Shakespeare với câu nói hay nhất của G. B. Shaw. Ông là người trong cuộc và khiêm nhường. Thiếu chút nữa ông là một nhà văn lớn, ông hiểu biết thế giới thật cặn kẽ như cần phải thế, ông am hiểu bản chất của văn chương và có vốn từ ngữ đủ cần thiết để tạo dựng hình ảnh mà ông nhận thức về thế giới.

Hiếm một nổi, trong phút cuối, bao giờ ông cũng chứng lại trước sứ mệnh, và cuối cùng ông chỉ gần trở thành một nhà văn lớn. Ông viết những vở kịch với sự khinh thị bất đắc dĩ, như người đến xứ thuộc địa, sống trong môi trường khi họ còn gáy giữa các đồn điền trong bốn chục năm, để sau khi trở về cố quốc có thể dùng số tiền kiếm được ở xứ thuộc địa chuộc lại đồn điền trang thái ấp của tổ tiên rồi sống ở đó trong yên bình theo nếp cũ, chế biến rượu vang hảo hạng và đọc các tác phẩm của Horatius. Nhưng có vẻ như ông lên cơn sốt ở xứ thuộc địa, mắc một căn bệnh bí hiểm nào đó, một loại trùng gây sốt của thứ thành công mà ông rất khinh thị đã hành hạ ông. Ông là một nhà văn khá, chỉ có điều trong giây phút cuối, bao giờ ông cũng đưa vào tác phẩm một điều gì đó rẻ tiền, một điều gì đó gây tác động khôn ngoan và đáng ngờ, như án mạng, âm mưu hay ái tình. Và ông sử dụng ngôn từ như người không có trái tim, ông viết những thứ đó bằng tất cả cố gắng, niềm tin và mọi hệ lụy. Péguy nói có những nhà văn rút ngôn từ ra từ thân xác mình, những người khác rút ra từ túi áo khoác của họ những cách diễn đạt cần thiết, bằng động tác nhẹ nhàng và tự nhiên. Maugham là nhà văn như thế. Ông có những chiếc áo khoác tuyệt hảo và ngôn từ tuyệt hảo. Đáng tiếc là ông không làm được nhiều hơn thế.

Tiền

Văn học, đồng thanh và giả dối, coi thường tiền bạc. Nó chỉ coi tiền bạc là đạo cụ mà người ta đưa cho nhân vật trước lúc phong màn được kéo lên, như một thứ tiền giả vô giá trị trên

sân khấu, chỉ đóng vai trò thứ yếu trong một cảnh lớn. Trên thực tế, tiền có vị trí trong cuộc sống, cũng giống như tình yêu hay nỗi sợ hãi cái chết, hoặc như khát vọng, như tình yêu Tổ quốc; trên thực tế tiền là một ấn tượng nhạy cảm hơn nhiều. Người ta không viết về ấn tượng thường nhật của tiền, về sự căng thẳng mà khoản chi riêng hai chục penggő hay khoản thu năm chục penggő mang lại cho đời sống, về cái cảm thức hỗn hợp vụn vặt thường ngày xoay quanh đồng tiền tích tụ trong cuộc sống chúng ta còn phức tạp hơn cả tình yêu và khát vọng, người ta không viết về những nỗi bàng hoàng tám penggő rưởi, về niềm hân hoan hai mươi sáu penggő, về nỗi thất vọng mười hai penggő. Văn chương, trong đa số các trường hợp, chỉ viết về những thái cực, về đồng tiền không có hay số tiền nhiều không đếm xuể. Nhưng trên thực tế, chúng ta sống giữa số không và vô cùng, ta tính đếm, ta xúc cảm, ta hứng khởi và ta rơi lệ. Giữa chết đói và bạc triệu diễn ra ấn tượng đích thực của tiền, nó có thể đa sắc, phiêu lưu, hấp dẫn và đáng sợ trong khoảng bốn trăm tám mươi penggő hàng tháng, như một chuyến đi tới Mũi Hảo Vọng, như nạn chết đói ở Trung Hoa hay như sự phá sản

[\[6\]](#)

của gia đình Fugger .

Thất bại

Trong một thất bại lớn, thực sự có một điều gì đó nâng bổng ta lên và trấn an ta. Một buổi sớm anh thức dậy và biết rằng cuốn sách, vở kịch, hay một hoạt động tinh thần hay vật chất của anh đã thất bại. Anh không biết điều đó từ mục phê bình của các báo, cũng không từ tin báo thông báo phá sản. Thất bại quá rõ ràng. Anh đi trên đường phố và cây cối cũng quay đi, trong các cửa sổ đèn bỗng tắt. Những kẻ ở đậu ăn nhờ và suốt đời vay nợ cũng quay mặt đi, nhổ bọt khi thấy anh lại gần. Anh nghĩ tới mai sau cũng vô ích; không có niềm an ủi. Khôn ngoan nhất là phẩy tay cho qua những ám chỉ thoáng qua, những lời động viên nhẹ nhàng và rụt rè của gia đình, người thân, bè bạn. Không cần tới mai sau, không cần tới cao dán. Thất bại này, một trạng thái cổ xưa, một thứ gì đó trong sáng, chân thực và mạnh mẽ. Thất bại không phải điều tồi tệ; ta cảm thấy mình đã làm điều gì đó và xảy ra một điều gì đó trên thế gian này. Chỉ người muốn một điều gì đó mới thất bại: nhưng điều đó cũng

không là niềm an ủi. Không còn sự lầm tưởng nữa. Hãy bình tâm đứng lại, nhìn trực diện vào bóng tối! Anh đã thất bại.

Có đi có lại

Vì không chỉ có bạn viết nên cuốn sách; cùng lúc đó cuốn sách cũng viết nên bạn. Đó là sự có đi có lại vĩnh hằng, bạn đừng quên điều đó.

Số nhà

Tàu điện chạy qua ngôi nhà tầng trệt trên một đường phố ở Kassa, khi tôi thoáng thấy căn nhà và số nhà, một tia sáng mạnh hơn tia lửa điện cảnh báo: “Đây rồi!”

Đúng, đây là ngôi nhà R. - con trai ông đại tá - đã sống, ở đây “đã xảy ra chuyện gì đó”, sau này tất cả đã thành sách và huyền thoại, một chương trong tiểu thuyết đã diễn ra ở đây, sau những bức tường kia, sau số nhà với số địa bạ bí ẩn kia. Tất cả những điều đó tôi không nhớ bằng trí não nữa, mà bằng thể xác. Tàu điện đã vụt qua, không còn nhìn thấy ngôi nhà, ta hãy sống và viết tiếp. Nhưng đừng bao giờ quên rằng hiện trường, đạo cụ, tất cả vẫn còn ở đâu đó, với sự bướng bỉnh khó hiểu, và đòi dự phần vào tác phẩm của bạn. Không phải bạn đã dọn sạch hết dấu vết; ở đâu đó vẫn lộ ra một số nhà.

Chuyện kể

Trong âm hưởng của những thi phẩm, tiểu thuyết hay những cuốn sách khoa học lớn, có một điều gì đó đơn giản và trẻ thơ như trong một truyện cổ tích. Những cuốn sách lớn bao giờ cũng là một cuốn chuyện kể. Kinh Thánh là như thế, Tolstoy là như thế, những bài thơ hay bao giờ cũng như thế, một câu chuyện muôn thuở. Vì tận cùng cuộc sống và tâm hồn là một câu chuyện kể, đôi khi là truyền khẩu - viết bởi dân gian -, đôi khi là đức tin, viết bởi các đảng tiên tri, đôi khi là một câu chuyện được viết bởi các nhà văn lớn: nhưng âm thanh và thái độ mà những áng văn ấy muốn nói với thế giới bao giờ cũng kiệm lời, đó là âm hưởng và cách ứng xử của chuyện kể. Nhân loại chờ đón những câu chuyện kể, và đảng tiên tri, nhà văn, nhà khoa học chỉ có thể tiếp cận tâm hồn con người thực sự và

mãi mãi bằng âm hưởng của chuyện kể. Vì tất cả các nhà văn đều sống một chút ở phương Đông, ngồi dưới gốc chà là, dân chúng ngồi vây quanh anh ta và bảo: “Nào, hãy kể chuyện đi!”

Turgenev

Một người ngồi rất thoải mái trong salon ở Paris, trong văn học Pháp. Gương mặt xanh xao, bộ râu bạc trắng, trang phục kỹ lưỡng và sang trọng, cái nhìn thân thiện và thông tuệ, đôi bàn tay trắng mềm mại, âm hưởng Pháp tinh tế trong giọng nói của ông, tất cả đều cuốn hút cử tọa. “Ông đúng như một người Pháp!” - họ nói. “Một bậc thầy!” - họ tấm tắc.

Đúng, ông đúng như một người Pháp. Nhưng con người ấy, trong salon và trong văn học Pháp, đã sống và sáng tạo cả một đời từ nỗi hoài nhớ quê hương gắn liền với nước Nga. Gắn với nước Nga, nơi ông không thể sống nổi, ông luôn trốn chạy khỏi nơi đó, để rồi ông - người bạn của của anh em nhà Goncourt, con cưng của giới trí giả châu Âu - trong những salon Pháp, vẫn luôn luôn nghe rõ tiếng nói của các điền chủ và những người muzijk ở các điền trang nước Nga, tiếng gió rít từ những cánh rừng Ural, tiếng chó sủa trên những cánh đồng cỏ linh lăng bên bờ sông Volga, tiếng thét của một đứa trẻ Nga hay tiếng văng tục của một gã công chức tỉnh lẻ láo xược. Ông sống giữa thành trì của văn hóa châu Âu, và ông chỉ nghe, chỉ nhìn, chỉ viết được, chỉ mơ về những điều đó. Và trong mười tập sách, ông đã tái tạo nước Nga, nơi ông không thể sống nổi. Một con người bị xua đuổi đã một lần nữa cản trở tạo dựng nên kiệt tác mà ông đã trốn bỏ. Vì ông là một người Nga và là một nhà văn. Ông là “một người Pháp” đến mức ấy.

Năm dòng, mười dòng

Tôi chỉ còn sống vì vài dòng này nữa, vì năm dòng hay mười dòng mà tôi sẽ viết lúc mặt trời lặn vào cuốn vở này hay vào nhật ký, như một người lính bị thương nằm yên lặng suốt ngày trên bãi chiến trường, mê man vì vết thương, trong máu và trong những hồi tưởng, và tối đến, khi những đồng đội của anh - lần mò giữa những tử thi và bờ bụi - đến bên anh, bằng một cử chỉ yếu ớt anh giơ tay lên và ra hiệu mình còn sống.

Anh ta vẫn còn sống, và có lẽ chưa bao giờ anh đã sống

mãnh liệt, đầy đủ như trong những giờ câm lặng ấy, giữa trời và đất, giữa sự sống và cái chết, và có lẽ chưa khi nào anh diễn đạt với sức mạnh hoang dã như thế, rằng anh còn sống bằng động tác yếu ớt kia. Quanh tôi không còn “công xưởng” và cuộc sống văn chương ồn ã nữa. Tôi viết năm và mười dòng như người ra hiệu, không phải cho thế giới, cũng không phải cho những đồng ngũ, chỉ cho chính bản thân mình. Tôi không còn muốn viết những tác phẩm để được người ta vỗ tay tán thưởng. Tôi chỉ còn muốn viết sự thật, không một điều gì khác. Và cũng như ở Bungary, người ta phải ép hàng ngàn đóa hoa hồng để nhỏ xuống duy nhất một giọt dầu hoa hồng, và cũng như phải yêu để từ cơ thể con người phun ra một chút tinh dịch - hiện thân của sự sống và cái chết, và cũng như phải cảm thấy hết sự đau đớn để từ trái tim và đôi mắt con người nhỏ ra một giọt lệ, phải sống, chờ đợi, lưu tâm, nhìn vào bản thân ta và thế giới, phải đọc, phải chơi, phải cười, phải lăm bằm một mình và hồi tưởng như thế để viết ra năm hay mười dòng. Tôi không còn muốn viết gì khác. Xin chào tất cả, những cạnh tranh văn chương, những tham vọng hư danh, những cuộc giao đấu nảy lửa... Các người cứ tiếp tục, nhưng vắng ta. Tôi chỉ muốn viết năm dòng, vào chập tối, khi trước cửa sổ kia những bông hồng quanh lăng

[7]

mộ Gül Baba còn hít thở một lần nữa; năm dòng, có thể mười dòng.

Người là ai?

Hãy nhìn xung quanh và tạ ơn Trời, và hãy bình tâm! Người là ai và là gì? Người là một văn sĩ Hungary, loại nhà văn không biết viết gì khác, ngoài những gì người thích, nghĩa là một kẻ hành khất, đôi khi là hành khất chơi sang, đôi khi là một gã ăn mày tư sản, nhưng luôn luôn là kẻ chịu ơn sở thích đồng dân, khó chiều của một đất nước nghèo nàn và buồn tẻ. Người không phải là nhu cầu thiết yếu hàng đầu của dân tộc. Trường hợp may mắn nhất - nếu người ta còn chịu đựng người... Người là văn sĩ Hungary, nghĩa là vị hôn phu của đói nghèo, nghĩa là người lê la trên lưng hay bên lề xã hội, như những người Digan, thi thoảng mới có người tử tế và quyền thế - những người có nhà cửa, danh tước và phẩm hàm - bắt chuyện và vỗ vai người, thường xuyên hơn là họ chỉ ném vào đĩa cho người vài xu bố thí

nếu người đàn hay hát ngọt.

Người là một văn sĩ Hungary, người đại diện cho sự nghiệp của một dân tộc trên thế giới này, ngay cả khi dân tộc ấy không muốn biết tới điều đó. Hãy hướng con tim về phía những người cùng khổ. Tất cả những thứ khác chỉ là trò bịp, phù hoa, xảo trá. Tất cả chỉ có thế.

Lời tạ ơn ngỏ

Và dẫu sao tôi vẫn mắc nợ một lời tạ ơn, một lời tạ ơn ngỏ, vì nỗi hổ thẹn, sự cùng khổ của tôi đều công khai, và đồng thời cả niềm hạnh phúc u buồn cũng công khai, niềm hạnh phúc vì Số phận đã ban tặng khả năng diễn đạt, vì tôi nói lên được những điều tôi chứng kiến trên thế gian này, và trong những khoảnh khắc ân đức, đôi khi tôi diễn đạt nổi cả những gì không thể nói. Tôi phải tạ ơn một điều gì đó, không thể làm khác. Phải cảm ơn vì tôi biết những từ ngữ của con người, biết nghe và biết cảm nhận, hiểu và đoán nổi những ngôn từ ấy, biết ý nghĩa và hương vị của chúng, và bằng những ngôn từ ấy tôi có thể nói lên tất cả những gì mà tôi muốn, tôi có thể nhờ những ngôn từ ấy để làm mọi người, con trẻ, có khi cả cảnh vật và những người đã khuất hiểu mình. Tất cả thuộc về tôi, mọi ngôn từ. Tôi thật giàu có, nhưng đồng thời cũng cùng khổ và nghèo nàn. Xin được công khai tạ ơn vì điều này, vâng, qua báo chí.

Utrillo

Những góc phố, quảng trường, bờ sông với những ngôi nhà, bầu trời với những gác chuông lẻ loi hay những tháp nhà thờ trong tranh ông bao giờ cũng vẫn như thời Trung đại, ngay cả khi ông vẽ một đường phố của Paris hay Provence ngày nay. Những ô cửa chớp màu xanh, đỏ, đen bao giờ cũng khép, rèm cửa khi nào cũng buông. Trời nắng, bóng các khối đá khi nào cũng sâu và đen, người thợ làm bánh mì nằm ngủ trong gian chứa đồ phía sân sau, dân chúng sống trong thành phố, những viên đá lát, nhà cửa, giáo đường được xây dựng lên là vì họ. Nhưng trên những bức tranh của Utrillo không bao giờ thấy những con người ấy xuất hiện.

Nhưng từ những khối đá, bức tường và những mái nhà, những gác chuông và tháp giáo đường, từ dãy tường khuôn viên

cũ kỹ, đồ nát, xiêu vẹo dưới ánh nắng và bóng tối vẫn tỏa ra những bí mật con người. Sau những khuôn cửa chớp vẫn cháy bỏng những đam mê, tình yêu và tội ác vẫn gào thét, một gã cuồng điên những đồng tiền vàng, một thiếu phụ có đôi môi nóng bỏng, nồng nàn đang thiếp ngủ trên tấm thân trần của người tình. Ông đã vẽ những gì không thể nhìn thấy dưới dạng hình học chuẩn. Ông vẽ cuộc sống trong không gian của những ngôi nhà một tầng. Ông đã vẽ sự vô thủy vô chung của con người, và trên bức họa chỉ thấy một ngõ phố không có bóng người, đầy nắng. Một họa sĩ lớn, một nhà văn lớn, một nghệ sĩ chân chính vẽ một khung cửa chớp đóng kín, nhưng phía sau khung cửa ấy ta cảm thấy đầy đủ cuộc sống bi kịch và hạnh phúc của con người. Xem một bức họa đường phố mang tên Phố cây lê, và ta như nhìn thấy cả địa ngục.

Siêng năng

Tay nhà văn ấy thật chăm! Anh ta xem hết mọi cuộc hành quyết có thể xem, xem người đẻ và chứng kiến những ca mổ rùng rợn, quan tâm đến sự bắn phá nguyên tử, đã đàm đạo dài dài với Einstein, với Max Planck và Katherine Hepburn, anh thuộc lòng hàng trăm dòng trong các tác phẩm của Shakespeare, anh đánh hơi và luôn có mặt ở bất cứ nơi nào xảy ra chuyện gì đó khác thường với con người, dù là việc kinh khủng hay tuyệt vời. Anh đã chuẩn bị hoàn hảo cho nghề văn. Chỉ có điều anh không khi nào có thời gian viết - anh bận, không có thời gian để viết những gì anh đã thấy.

Lữ khách

Giờ đây, khi trên thế giới này, có vẻ như lực hút kết dính mọi thứ - nhà cửa, thiên nhiên, tâm hồn con người, các vì sao và các hệ thống luật pháp - không còn gắn kết nữa, tôi lại trở về với những cuốn sách. Tôi đã thất vọng với tất cả những gì thuộc về con người, vì tôi đã tìm con người không đúng chỗ. Tôi tìm trên đường phố và trên giường ngủ, trong cửa hiệu và trên chiến trường, trên sân thi đấu và trên sân khấu, trong các bệnh viện và trong nhà thổ, trong các gia đình và trong tu viện. Tôi tìm khắp chốn, những nơi mà con người hoạt động, chỉ không tìm ở nơi có con người. Con người chỉ tồn tại trong tâm hồn mình.

Vì thế mà tôi trở về với những cuốn sách. Vĩnh viễn. Tôi sẽ để lại đây cho các bạn tất cả những gì hôm qua còn rất quan yếu với tôi và với các bạn. Nay không còn quan trọng nữa. Người khách lữ hành khi cất bước ra đi hãy chỉ đem theo những gì cần thiết nhất. Một bàn chải răng, bộ đồ lót và tâm hồn con người.

Tompa

Ôi, chúng loạn thần kinh bị dồn ép vào những bản thánh ca, vào tình yêu nước u buồn, vào thi phẩm về hoa và những biểu tượng này, sự bất hạnh và phản kháng được kìm nén bằng ý chí này, tiếng kêu thương dồn nén của con người, trong đó hòa trộn số phận đất nước với số phận Mihály, số phận của linh mục với số phận của thi sĩ, kinh cầu nguyện và khúc hát đưa tang với niềm vui và tiếng kêu thương - hãy nhớ lấy lời ông, hỏi những nhà thơ! Cuối cùng thì tất cả những tâm hồn vĩ đại và bị tổn thương - những Thánh tông đồ và các nhà thơ - đều chỉ cho ta những lời khuyên rất giản đơn, nhưng những lời khuyên ấy vang vọng đến mai sau. Ông đã nói gì, đã khuyên điều gì? “Hỏi các con, hãy hát lên!”

Các phụ âm

Các phụ âm không có thi sĩ của chúng. Rimbaud, bằng một ngón tay mềm mại và phép pha màu, đã cho những “O”, “Ô”, và “Ê” màu sắc thực của chúng. Rồi sau đó các nhà thơ im lặng, như vô tình. Đến một ngày, ai sẽ viết ý nghĩa thực của chữ “R”, cái tiếng lắc rắc, rào rào nghe như tiếng cây cỏ gãy rạt dưới bàn chân người tù Xiberi chạy trốn trên đồng cỏ băng giá của nước Nga, ai sẽ viết hơi thở của chữ “H”, như một cô gái mười lăm mắt ửng đỏ hà hơi lên mặt cửa kính bám đầy hoa tuyết, ai sẽ tả tiếng lạo xạo của chữ “S” gợi nhớ đến giây phút đôi gót

[8]

chân trần của Savonarola bắt đầu bước lên những cành khô trên giàn lửa, ai sẽ nói về giá treo cổ “F” hiểm ác đang chờ treo lão “O” béo hay ả “Û” dĩ thỏa, một ả gián điệp ngấm mặc áo xanh? Chỉ có chữ “V” trong văn chương, như đàn sếu bay trong những bài thơ phương Bắc. Hãy làm việc, hỏi các thi nhân biếng nhác! Hãy biết quý chất liệu của mình, hãy khám phá ý

nghĩa của những con chữ. Xét cho cùng, đó là việc của chúng ta.

Ibsen

Ông mãi mãi là một dược sĩ.

Với chiếc kính mũi, mái đầu bạc bù xù cúi trên chiếc bàn cẩm thạch làm hóa nghiệm của nhân loại, ông cúi thấp, cẩn trọng và kỹ lưỡng mày mò trong những độc tố và những chất

[9]

liệu bí ẩn đánh ba dấu chữ thập . Bằng những ngón tay nhạy cảm bị axit ăn mòn lỗ chỗ, ông trộn một nhúm bột đau đớn với hai phần hư danh, một lít nước cất bất hạnh, vài hạt bột đổ kị, thỉnh thoảng ông vói về phía những giá đỡ phía sau lấy xuống một lọ thủy tinh lớn, rồi hòa tan tất cả trong một dung dịch hy vọng màu xanh nhạt. Nhưng thường xuyên nhất là ông pha trộn các chất độc, những độc tố của cuộc đời, với liều lượng chính xác tới mức không ai chết vì nó, kể cả những khán giả khi ra khỏi nhà hát mang trong tim mình tất cả những đau buồn, cái nhìn khách quan và nỗi thất vọng trong những vở kịch của ông.

Ông là một nhà chuyên môn: cứ như ông có bằng cấp để làm việc ấy. Đó là một con người ít nói và cay đắng. Ông phục vụ con người theo những quy tắc ông đặt ra và bằng tất cả hiểu biết của mình, trong khi ông biết rằng lẽ ra phải tiêm thuốc phiện cho tất cả những gì thuộc về con người.

Nữ văn sĩ

Không hiểu vì sao, bao giờ cũng vậy, cứ mỗi lần nhìn thấy nàng trong tiệm cà phê, khi nàng đang cúi xuống bản thảo, cố gắng đưa vào truyện ngắn và các đoạn văn những mô tả ủy mị về khát vọng, hận thù và sự thất tình, tôi muốn lại gần nhẹ nhàng và thân thiện rút cây bút khỏi tay nàng và bảo: “Hãy cẩn thận với cây bút, bà bạn ơi! Nó là một công cụ sắc nhọn, không dành cho phụ nữ đâu. Có ngày nó sẽ làm đứt bàn tay xinh đẹp của quý bà đấy.”

Âm điệu

Từ những tiếng ồn ào của đời sống, bỗng thấy tách biệt rõ

âm điệu - âm nhạc từ sự âm ỉ, trong sự tĩnh lặng tuyệt vời này có âm thanh và tiếng động thường ngày được chắt lọc thuần khiết như tội lỗi trong lời cầu nguyện, như ánh nhìn phản chiếu của

[10]

Eros trong nụ cười năm mươi pengố của cô gái làng chơi. Đâu đâu cũng tiếng ồn ào, nhưng bạn hãy chỉ chú ý lắng nghe lấy âm điệu.

Phê bình

Tôi phải xem lại các bài phê bình những tác phẩm của mình theo yêu cầu của một nhà xuất bản. Tôi thấy hàng trăm, hàng ngàn bài phê bình đóng thành từng tập, những bản án chết người trên những trang giấy gấp góc, những bài ca ngợi vốn vã, những lời thô lỗ láo xược.

Tôi thông thả lật giở những mẫu báo cũ, và nghĩ: “Xét cho cùng, mình còn sống là một điều kỳ diệu. Theo những quy luật của chân lý và luận lý thì từ lâu tôi đã treo lủng lẳng trên cành một cây sồi ở đâu đó trong rừng Kamara, trong gió thu, với những lá thư tuyệt mệnh trong túi. Theo đúng lẽ - đặc biệt là theo lẽ của những bài phê bình này - lẽ ra tôi đã tự treo cổ mình từ lâu mới phải. Sao tôi chưa làm chuyện đó?... Có lẽ vì bài phê bình hay nhất, đúng nhất cũng chưa tác động đến tôi thật sự, cũng như bài viết đề tiện nhất. Không thể xúc phạm nổi một nhà văn dày dạn. Có thể gây phiền nhiễu cho nhà văn, có thể cướp đi bánh mì, tự do, đôi khi cả cuộc đời họ, chỉ không thể cướp đi nổi cảm hứng bí ẩn và cay đắng của nhà văn. Chỉ nhà văn có thể tự tước bỏ cảm hứng của mình. Và tôi đang làm việc đó.”

Công việc

Đôi khi tôi ngạc nhiên thấy hàng ngày mình làm việc quá ít: có khi chỉ vài phút buổi sáng hay buổi chiều, khi không còn có thể trì hoãn thêm nữa, và khi - tự buộc mình - nguệch ngoạc vài dòng sau này trở thành bài viết, bài báo, biên khảo hay một trang sách.

Đúng, nếu như người ta trả công cho tôi tính theo giờ, thì có lẽ tôi đã đi ăn mày. Tôi nghĩ mình chỉ làm việc không quá một tiếng hay bất quá là tiếng rưỡi mỗi ngày. Phần lớn mọi người có

thể ghen tị với các nhà văn, chỉ thấy họ lang thang, nhìn ngắm, đứng vãn vơ đâu đó, đọc sách, và thi thoảng viết một cái gì đó. Tôi không phản đối sự ghen tị đó. Tôi chỉ muốn nói rằng, chính tôi cũng ghét đa số những công việc vớ vẩn mà người ta mất thời gian hay bỏ cả cuộc đời vào đó. Một công việc như ngồi trong công sở mười tiếng mỗi ngày, hay thu tiền hoặc “xử lý” giấy tờ sổ sách chẳng hạn. Có thể xã hội cần đến những công việc buồn tẻ ấy. Có điều tôi không trọng những công việc đó.

Lao động không thể vì mục đích riêng. Lao động chỉ có ý nghĩa khi con người ta sáng tạo ra một điều gì đó: như làm một đôi giày - ở trình độ tinh nghệ - mà người khác không làm nổi, hay viết một tiểu thuyết - ở trình độ bậc thầy - mà người khác không viết nổi, hoặc chữa bệnh tài giỏi như được Thượng Đế mách bảo cho bí quyết vậy. Tôi vĩnh viễn biết ơn số phận, vì mình không biết lao động, chỉ biết sáng tạo.

Thi ca

Có lẽ đến một ngày ta sẽ trở thành nhà thơ thực sự, khi tất cả những gì thuộc về con người và thiên nhiên trên thế gian - không khí oi bức của một buổi tối cuối tháng Chín, tiếng đàn dương cầm, một mùi hương hoa quả hoặc đồ vật của một người đã khuất - tác động đến ta gần gũi và mạnh mẽ đến nỗi ta không muốn diễn đạt nó thành lời. Những thi sĩ lớn, vĩ đại cũng chỉ làm thơ. Thi ca rộng lớn hơn các bài thơ. Đến một ngày ta im lặng trước thế giới, và lim dim đôi mắt. Đó là giây phút ta thật sự là thi sĩ.

Jacobsen

Quanh ông là sự thanh bình và hương thơm như trong một khu vườn cuối thế kỷ trước, ở đâu đó về miền Tây Bắc, gần biển. Giữa những khóm hoa hồng là những viên thủy tinh màu tím, đỏ hay vàng gắn trên những cây cọc gỗ nhỏ sơn dầu màu trắng. Từ khu vườn không nhìn cũng không nghe thấy biển, nhưng có thể cảm thấy hơi thở lên xuống của thủy triều. Một thiếu nữ tóc vàng, dáng cao cao đi trên con đường rải sỏi trắng, đôi vú nàng căng tròn và môi nàng đỏ như son. Người phụ nữ kia - người mù cũng thấy - không bao lâu nữa sẽ chết lúc nhan sắc đang lên hương. Khi đó bao nhiêu người sẽ gào thét, đưa

nắm tay lên miệng, trong nỗi đau đón bệnh hoạn. Vì phía sau sự thanh bình, sau sự yên tĩnh của hoa hồng và của khu vườn đẹp đẽ kia là biển cả, sau trật tự ngăn nắp là sự bộn bề lộn xộn bao giờ cũng có tên là định mệnh và cái chết, sau tâm trạng là khát vọng và đau đớn gào thét, cũng như sau văn chương - dù ai đó có ra sức phủ nhận - là cuộc đời.

Giao điểm

Người trung bình, nhà văn tồi, người suy nghĩ nhạt nhẽo và biếng nhác nhìn và cảm nhận thế giới theo phương nằm ngang. Người có đủ can đảm để cảm nhận thực tế nhìn thế giới thu hẹp và thế giới rộng lớn theo chiều thẳng đứng. Hai quan điểm không bao giờ chồng lấp lên nhau, nhưng gặp nhau ở đâu đó, tại một giao điểm duy nhất. Giao điểm ấy có khi là cây thánh giá, có khi là giàn lửa.

Đàn lire

Như người bị mất cấp, ban đêm hốt hoảng nhìn quanh, đưa tay lên sờ túi ngực, và không biết nên gọi cảnh sát hay kêu toáng lên, thỉnh thoảng tôi tự hỏi: những bài thơ đâu rồi? Ai đã lấy những bài thơ của tôi? Ai đã lấy thi ca của tôi? Vì sao tôi không bao giờ làm thơ nữa, ai đã đánh đổi chuỗi ngôn từ vàng ngọc của tôi thành những đồng xu, ai đã lấy đi của tôi áng thi ca khác - sự im lặng và lan tỏa, vẻ đẹp và sự sùng mộ duy nhất của cuộc đời? Cây đàn lire ấy đâu, như các nhà thơ nói, cây đàn lire mà Arany ôm vào lòng nếu "Thần Chết đến", ai đã bẻ gãy cây đàn, không có cây đàn lire tôi biết làm gì trên thế gian này, với máy chữ và bút bi ư, tất cả có nghĩa gì nếu thiếu cây đàn?

Một lần nữa

Một lần nữa, hỡi đàn lire, một lần nữa thôi! Một lần nữa thôi hãy rung lên, một dây thôi, khàn đục, sao cũng được. Hãy nói đi, cây đàn bụi bặm, đừng hổ thẹn! Vì ta không thể nói được nữa bằng lời. Chỉ người nói được mà không cần đến ngôn từ, trên một dây đàn.

Ngoan ngoãn

Tôi viết một cuốn sách, đã được khoảng một phần ba hay phần tư, và diễn tả một quá trình kỳ diệu không thể hiểu nổi, khi đó tôi không còn “viết” sách nữa, mà đơn giản chỉ ghi lại những gì các hình tượng và nhân vật của tôi nói và hành động. Tôi thấy họ đi lại trong phòng, trong thời gian, trong thế kỷ trước. Đôi khi tôi bất ngờ, đôi khi thích thú nhận thấy người này có nốt ruồi bên cánh mũi, người kia có suy nghĩ về một hành động nào đó khác hẳn với sự mừng rỡ của tôi, người thứ ba té ra là một gã đểu cáng, còn người thứ tư có chiếc áo khoác màu vàng. Lúc này họ cứ thế đi đứng, trò chuyện, ứng xử, sống và chết, và tôi chẳng còn việc gì khác hơn là chú ý và cẩn thận ghi chép lại những gì họ nói. Tôi không can dự vào câu chuyện của họ nữa, chỉ ngoan ngoãn lắng nghe.

Vajda

Ông viết bằng than, lên tro. Giữa chừng thỉnh thoảng ông học lên, đóng cửa nhốt vợ trong phòng, ra tiệm ăn gọi món thịt bò rán với hành phi. Hoặc ông lên Viên và đập vào người vợ mình đang bụng mang dạ chửa làm nghề may vá hiện sống trong nghèo đói, khiến bà sảy thai. Rồi ông khóc. Rồi làm thơ từ máu, từ khói bụi, hoa hồng đen, từ lửa địa ngục, từ niềm đam mê bất lực. Thỉnh thoảng ông đưa tay lên trời, ngơ ngác, miệng vẫn ngậm tăm và bứt một vì sao. Rồi sau đó, bằng những lá thư rất lịch thiệp, ông xin tiền những nơi công quyền. Rồi ông viết một chữ bằng tiếng Hung, con chữ ấy bắt đầu sáng lấp lánh như được nung trong lửa luyện ngục.

Cuộc đua

Cần phải sống vượt qua những đề tài lớn, những đề tài đích thực. Cuộc chạy đua với đề tài có khi diễn ra trong khoảng hàng chục năm - một cuộc đua marathon. Trước hết phải xảy ra một việc gì đó, rồi phải hiểu điều đó, rồi hãy xét đoán, đánh giá nó, sau đó phải giải thoát khỏi ấn tượng, rồi lùi ra xa, thật xa như nhìn vào quá khứ. Khi đó đề tài mới bắt đầu sống, thật sự.

[11]

Nonum premateur in annum? Đúng, nhưng không chỉ cần lưu giữ cuốn sách đến chín năm, mà cả chất liệu làm ra nó nữa.

Quả táo

Bạn hãy xem nó mới hoàn hảo làm sao! Màu sắc của nó, sắc đỏ, sắc vàng nhạt, hình dáng nó, một hình thể có chủ đích và khép kín, thể hiện sự hài hòa giữa bên trong và bên ngoài, như những bài thơ hay, như những pho tượng được gọt đẽo công phu hay những con người thư thái. Mùi hương của nó sang trọng nhất, bất kỳ một nhà máy mỹ phẩm nào trên thế giới cũng không bắt chước nổi, vị của nó như ta cắn vào da thịt của một

[12]

tiên nữ trên Acropolis , ở đâu đó trên đỉnh Olympus. Bạn muốn viết được như trái táo kia? Tôi tin là như thế.

Truyện ngắn

“Chỉ có nhà thơ mới biết mình có thể mang lại cho đề tài đã lựa chọn một sức hút kỳ lạ như thế nào...” - Goethe nói với Eckerman. Ông nói điều đó về một truyện ngắn ông chuẩn bị viết trong ba chục năm, và cuối cùng ông cho công bố dưới tựa đề “Novel”.

Ông còn nói: “Nói về những dự định của mình chẳng hay ho gì.” Mỗi nhà văn hãy ghi tạc vào tâm khảm mình lời khuyên này. Nói về dự định của mình không hay vì người ta không thể hiểu sức quyến rũ và chất thơ trong một tác phẩm chỉ có chừng này: một con sư tử sống ra khỏi cũi, và một cậu bé đã dụ được con thú dữ quay lại bằng tiếng sáo và khúc hát... Goethe đã sáng tạo nên điều kỳ diệu như mơ từ những chi tiết nhỏ bé này. Chỉ thi sĩ mới biết phía sau đề tài là gì, là ánh sáng, là sự mờ tỏ, là những mối ràng buộc ra sao. Schiller không hiểu Goethe muốn gì với chất liệu của “Novel”. Nhưng nhà thơ đã chờ ba chục năm, lặng lẽ, rồi quả quyết và mạnh mẽ sáng tạo ra tác phẩm của mình, tác phẩm mà ông không thoát khỏi sức mê hoặc của nó.

Hãy im lặng, chú ý và mơ mộng. Rồi viết, khi thời gian đã điểm.

Mann

Dường như cuối cùng có một người đã bước vào phòng. Ông mặc quần áo đi đường màu xám, tóc hoa râm, đeo kính mũi

gọng vàng. Thỉnh thoảng ông gỡ kính, lấy khăn lau và mỉm cười với đôi mắt cận.

Vì khi mở một cuốn sách bất kỳ của ông, ta đều có cảm giác như có một người bằng xương bằng thịt bước vào phòng. Ông không sống trên đỉnh Olympus như Goethe, cũng không sống trong địa ngục khổ nạn như Dostojevski, đầu ông không chạm tới các vì sao như người bất hạnh vĩ đại Tolstoy. Ông nhỏ hơn, nhưng cũng lớn hơn những người kể trên. Ông là người nhìn nhận những vấn đề tư tưởng, văn chương, mức độ, đạo đức, niềm vui theo cách của con người. Ông ít nhiều có tính cách của một người thầy, và ông biết điều đó, chấp nhận nó với sự tự trào khôn ngoan. Ông không thể khác, vì ông là như thế. Ông mỉm cười và kể chuyện. Như một nhạc công bị các bậc thánh xưa đuổi khỏi xứ sở của âm nhạc. Giờ đây ông chỉ là người kể chuyện. Nhưng khi nghe những lời ông nói, ta vẫn thấy tiếng nhạc, như kẻ lữ đày nghe thấy âm hưởng hoài nhớ quê hương.

Phản đối

Tôi phải thấy điều gì vậy? Tay nhà văn ấy đã khua chân múa tay ầm ĩ trong thành công, giờ đây hắt lại tự rắc tro lên đầu,

[13]

cúi rạp mình cầu cạnh, khoác áo szórkámzsa, tìm lời nhũn nhặn, nói năng kiêu lời, cúp mắt lân la về phía “văn chương cao đạo” hay đúng hơn về phía những gì có chất văn chương mà gã lầm tưởng là văn học. Hồi những chiến binh mang guom giáo! Hãy ra tay, vệ binh, và các nhà phê bình! Hãy đuổi hăn đi! Hãy thét lớn và nghiêm khắc:

- Người muốn tới đâu? Đồ bất lương! Hãy quay lại với thành công!

Kosztolányi

Ông ăn mặc như một gã hể trong ngày rồi việc vì buổi diễn tối bị hoãn lại. Lúc chập tối, gã hể mặc quần áo thường đi lang thang trên những phố xá tranh tối tranh sáng. Nhưng dân chúng vẫn nhận ra và nhìn theo gã. Dân chúng nhận ra ông, ngay cả khi họ không biết ông là thi sĩ. “Có kẻ đi qua đây,” - họ nghĩ. - “Hắn không thuộc giới của chúng ta! Ai thế nhỉ?... Một nghệ sĩ. Có lẽ là gã hể trong gánh xiếc.”

Ông biết tất cả về bản thân mình, gần như tất cả. Ông ăn mặc như một gã hề rồi việc là có chủ ý: chải chuốt, cổ áo bẻ cứng, cravat nhỏ hay khăn quàng lù xù quấn quanh cổ, lộn tóc rũ xuống trán. Lúc nào ông cũng khư khư chiếc cặp đựng bản thảo bên mình, cứ như có việc gì quan trọng, như phải bán chác hay phải giải thích điều gì. Khi trò chuyện ngoài phố, với một người thợ, một thi nhân hay một vị tướng, ông đều cố ý ngả đầu ra phía sau. Ông nói giọng lười một điều gì đó, âm “r” thường rung lên. Nhưng người nghe phải kinh ngạc, vì bao giờ ông cũng chỉ nói sự thật, như những vì sao. Mắt ông sáng như ánh kim cương, nhìn xuyên thấu con người. Ông biết hết, thấy hết, hiểu hết. Chính vì thế mà ông không tha thứ cho điều gì. Chỉ có những nhà thơ dở, những nhà văn tồi là không ngừng tha thứ cho thế giới. Ông chỉ nhìn và khẳng định, nhưng sau đó là vĩnh hằng.

Thế giới

Gide viết trong nhật ký, người nghệ sĩ không chỉ đem đến “một điều gì đó mới mẻ” - và cái đó cũng đã là nhiều - mà còn sáng tạo ra một thế giới mới, anh ta mãi mãi nắm trong tay chiếc chìa khóa để bước vào thế giới ấy. Và còn một bí mật nữa: người nghệ sĩ am hiểu tâm trạng vui vẻ, tin cậy.

Tôi nghĩ, tất cả đúng là như thế, đó là một cụm từ đúng và chính xác: nghệ sĩ sáng tạo ra thế giới mới, thế giới ấy cũng có những quy luật vật lý, có mặt trời lặn, có thế giới động thực vật, có xã hội riêng của nó. Về mặt này anh ta là người cạnh tranh với Thượng Đế. Một bài toán cực khó không thể “giải” một cách hoàn hảo, và đến ngày thứ Bảy, không thể ngồi nghỉ, mãi nguyện đan hai bàn tay trước ngực và bảo: tốt rồi. Không bao giờ đủ “tốt”. Hãy thương người nghệ sĩ.

Ràng buộc

Tiểu thuyết - như một thể loại khép kín - là sự ràng buộc: một sự ràng buộc tuyệt vời, nhưng vẫn là ràng buộc; đến một ngày bạn nhất định muốn thoát khỏi sự giam hãm của nó. Tiểu thuyết có mở đầu và kết thúc, có quy luật cấu trúc, có dung

lượng mà ta không thể bỏ qua, nó có những chương hồi và diễn biến, nó đòi hỏi nhà văn tôn trọng những quy tắc của thể loại. Điều đó rất tuyệt và đầy đủ, nhưng dẫu sao, dẫu sao tôi vẫn cảm thấy giá như có thể dẫn thêm một bước. Có cái gì đó sơ khởi và nô dịch trong những đòi hỏi của thể loại. Ta muốn cuối cùng sẽ có lần viết không theo thể loại, chỉ viết giống như tư tưởng và cảm xúc - không có thể loại, ta muốn diễn đạt bản thân mà không cần lưu ý tới những tỉ lệ và đòi hỏi của thể loại, trong một dòng hay một trang, bắt đầu ngay từ giữa hay từ cuối... Có thể nghề viết kết thúc ở chỗ này, nhưng cũng có thể nó bắt đầu từ một nơi nào đó cũng ở chỗ này.

Bầu không khí

Hãy cẩn thận với từ ngữ. Cẩn thận bao nhiêu cũng chưa đủ. Bạn viết: “bầu không khí”, và bạn viết “bầu không khí quanh một con người”, và liệu bạn có biết rằng, không có hiện tượng nào rắc rối và phức hợp hơn “bầu không khí” này, nó cùng lúc là tính cách và y phục, thậm chí nó là cả việc người đó cất giữ quần áo mùa đông trong tủ bằng băng phiến hay bằng giấy báo, hay dùng một loại long nảo có tên là globol để chống dãn, và cả việc người ấy dùng kem đánh răng Anh hay bằng lòng với hàng sản xuất nội địa, cả việc anh ta đòi hỏi ở phụ nữ điều gì khi ngủ với họ, và cả việc anh ta có đưa tay lên che miệng khi xỉa răng không, việc anh ta có cảm thấy hổ thẹn khi phải chiêm ngưỡng một sáng tạo mới rất thành công của nước Mỹ trong rạp chiếu phim, cả việc anh ta có đọc Rilke hay không - vì chắc anh ta phải đọc -, việc anh ta có biết bằng cả trái tim và lý trí rằng tất cả mọi cuộc tình đều phù du, và cả việc dẫu sao anh ta vẫn muốn có tình yêu và hạnh phúc vô vọng, cả việc anh ta có hiên ngang chống lại thế giới, có thể và dám mặc cả với thực tại một cách hèn mọn, và cả việc anh ta sử dụng dầu oải hương hay dùng nước hoa để xức lên tóc... Bạn viết: bầu không khí! Hãy cẩn thận với ngôn từ, vì chúng hơi phức hợp.

Tri ân

Tôi đã cân nhắc kỹ điều này và bây giờ xin nói: trong cuộc đời này, những gì đáng quý nhất và đẹp nhất tôi phải chịu ơn không phải là những thắng cảnh và những thành phố, không

phải niềm vui thù tạc quanh bàn, cũng không phải những ân huệ của phái đẹp hay tình bạn của các đấng mày râu. Vì những điều to tát và tao nhã nhất trong cuộc sống, tôi phải tạ ơn các nhà thơ. Đôi khi họ đã mang lại cho tôi, chỉ qua một câu thơ, một ý tưởng lóe sáng, điều mà tôi hoài công tìm kiếm trên biển cả và núi rừng, giữa đám đông và trong vòng tay phụ nữ, chính họ và chỉ có họ đã cho tôi sự hứng khởi và quên lãng, nhịp đập của con tim và cảm giác tuyệt diệu đến rơi lệ mà vì chúng, ta thấy đáng sống và đáng làm người! Petőfi và Rilke, Arany và Verlaine, Goethe và Vôrôsmarty, Swinburne và Juhász Gyula, Byron và Tóth Árpád, Berzsenyi và Horatius, họ đã cho tôi những điều đáng giá nhất, chân thực và cao cả nhất trong cuộc đời. Những thứ khác đều hỗn mang và chưa hoàn thiện. Giờ đây tôi xin nói lời tri ân về điều đó, sau khi đã cân nhắc kỹ.

Shakespeare

Ông là thi sĩ nam tính duy nhất trong văn học thế giới. Nam tính, nghĩa là e then.

Hàng thế kỷ nay người ta đào bới bí quyết của ông, bằng dao chạm và gậy sắt, như đào bới một ngôi mộ Pharaoh, trong đó có thể tìm thấy tất cả những bí ẩn và châu báu của quá khứ. Người ta đã mổ xẻ các nhân vật của ông, phân tích từng lời nói của họ, khảo sát nội dung của chúng dưới ánh sáng và trong bóng tối. Người ta còn hoài nghi liệu ông đã từng sống? Cứ như linh hồn của thế giới đã lên tiếng vào một ngày nọ, đầy bí ẩn, linh hồn con người, trực tiếp và vô danh. Rồi những nhà nghiên cứu chán nản nhún vai. Không thể “giải mã” nổi. Cũng không thể giải mã vũ trụ. Phải chấp nhận sự tồn tại của nó.

Những nhân vật của ông sùi bọt mép nói về tất cả những gì là ý nghĩa và vô nghĩa của đời người, khật khưỡng những Hamlet, Lear, Prospero, Iago, Kẻ sát nhân thứ nhất, Kẻ sát nhân thứ hai, chúng nịnh bợ, thể thốt, giả dối, tuốt kiếm, giết người và tự hiến thân mình. Nhưng ông, Shakespeare, thì im lặng. Một lời mà thế giới tội lỗi chờ đợi ở thi sĩ và nhà tiên tri - ngôn từ của sự tha thứ, thì ông không bao giờ nói ra. Ông không nói vì ông là đàn ông và là thi sĩ, nghĩa là ông e then. Ông bảo: “Và phương Đông mở cánh cửa sổ vàng.” Hay một câu

gì đại loại như thế. Ông khoác chiếc áo choàng ngắn cổ tròn đứng trên tất cả, với bộ râu cắt tỉa kỹ lưỡng. Đôi mắt nhìn bao quát, không thiên tư, cái miệng nhỏ mím lại. Ông biết tất cả và không tha thứ. Hãy biết run sợ.

Ngôi nhà của Krúdy

Một buổi trưa tháng Giêng nắng lấp lóa trên lớp băng tuyết, tôi đứng trước ngôi nhà của Krúdy trên phố Nhà thờ ở

[14]

Óbuda. Căn nhà một tầng rách nát, mỗi bên cổng có hai đôi cửa sổ. Sau mấy khung cửa sổ bên trái là căn phòng, nơi Krúdy đã qua đời trong ánh nến.

Đó là thực tế, tôi nghĩ. Nhà văn đã thực hiện được việc mà một nhà văn có thể làm: sáng tạo ra một thế giới khác biệt, của riêng mình, với ngôn ngữ, thời tiết, đạo đức, truyền thuyết và những loài thú dữ riêng - từ hư vô ông đã tạo ra cái mới. Ông là nhà văn sang trọng nhất, lớn nhất, trong số những nhà văn cùng thời, ông là người tôi kính trọng một cách có ý thức nhất. Số phận con người ông đương nhiên là tuyệt vọng. Ông mất trong ngôi nhà khiêm nhường này, bên ánh nến, chẳng khác một nhạc công đàn Ximbalum hay một gã đưa ngựa về già. Như thế cũng là đúng: một nhà văn Hungary thì phải chết ở đâu? Trong lâu đài riêng, tại một phố nhỏ ở Fauburg St. German, trong vòng tay của các công nương và tì nữ, trước cổng một chiếc Roll-Royce đang chờ?... Thật vớ vẩn. Nhà văn chân chính phải trở về đây, về Óbuda hay một vùng ngoại ô hẻo lánh như thế, để cuối cùng ngã đầu nằm nghỉ. Đừng bảo ông đã phung phí tiền nong vào chơi bời và bài bạc nhiều hơn cả một tay giám đốc ngân hàng, lẽ ra ông có thể sống trong một biệt thự trên đồi Hoa Hồng, nếu ông muốn. Trước hết, trên thực tế, ông không thể sống ở đó, vì thứ nhạc trong sáng và sang trọng - cũng là bí quyết và nghệ thuật của ông - không thực sự cần thiết cho mọi người. Bao giờ người ta cũng chỉ cần cái trung bình, giả dối, cái xuất hiện với nhu cầu của nghệ thuật giản đơn, và khi nghe thấy nó độc giả sẽ reo lên: "Tôi là người trong cuộc!" Krúdy không cho một ai "vào cuộc", vào những bí mật trong thế giới của ông. Ông phớt lờ độc giả, phớt lờ thế giới. Với chủ ý trong sáng ấy, kết cục chỉ có thể là căn nhà một tầng ở Óbuda này. Đó là tất cả những gì chúng ta có thể đạt được. Đó

là sự thật.

Câu thơ

Từ một bài thơ hay, được cấu thành bởi chất liệu cổ xưa của thi ca, còn lại trong tiềm thức của chúng ta một hay vài dòng. Người đọc thường không “học thuộc” thơ, mà chỉ đọc, và chừng nào còn sống sẽ còn nhớ đến câu: “Hoa vườn còn nở trong thung” hay: “Cứ đàn đi hỏi chàng Digan, hãy quên hết ưu phiền!” hay: “Vùng lên hỏi dân Hung, Tổ quốc đang gọi ta!” Một bài thơ hay trao cho ta câu thơ bí ẩn của nó, câu thơ đỡ cho cấu trúc của cả bài thơ. Một bài thơ hay bao giờ cũng được nhớ đến bởi một câu nào đó. Câu thơ vô tình còn lại trong tâm thức người đọc ấy là minh chứng và sự bảo đảm chữ tín của nhà thơ.

Có những nhà thơ viết những bài thơ xuất sắc, nhưng hoàn toàn khô khan; những bài thơ hào phóng và âm ỉ, cao sang và húng khởi; ta có thể nhớ tới nội dung của chúng, nhưng không nhớ nổi một dòng nào. Những bài thơ ấy có thể hấp dẫn hoặc tuyệt vời, nhưng không phải thơ thực sự. Chúng thiếu một câu, câu thơ mà thi sĩ không viết bằng trí tuệ, mà viết bằng cảm thức, bằng sự liên tưởng, bằng trái tim và bằng ảo giác của mình. Không có một dòng như thế chỉ có thể viết những bài thơ hoàn hảo, còn thơ đích thực thì không bao giờ.

Thời gian chín

Tôi đang viết những trang cuối của một cuốn sách, nó đã sống, đã ăn ngủ cùng tôi sáu tháng nay. Những lúc như thế này ta đã thù ghét công việc, chán ngấy đến tận cổ, chẳng thiết tha gì nữa.

Nhưng ban đêm tôi tìm thấy trong ngăn kéo các phác thảo đầu tiên của cuốn sách: một vở kịch một màn, viết từ mười chín năm trước - ở Berlin, khi còn chưa thạo cả tiếng Hung lẫn tiếng Đức - và mấy tờ giấy xé ra từ một cuốn sổ ghi chép, cách đây đã tám năm, ghi ở London. Trong cả hai tôi đều cố thử ghi lại nội dung cuốn sách mà cuối cùng, sau sự trì hoãn và chuẩn bị suốt mười chín năm và tám năm, tới nay tôi đã viết. Khi làm việc, tôi đã quên khuấy những ghi chép và thử nghiệm ấy; khi viết tôi cảm thấy đề tài có vẻ hoàn toàn mới, nó đã chinh phục và cuốn

hút tôi; và bây giờ tôi mới thấy, mười chín năm trước mình đã khảo sát rất chi tiết đề tài, tám năm trước tôi đã tập hợp những ghi chép về nó, rồi sau đó tôi luôn luôn lẩn tránh nó vì tôi cảm thấy chưa đủ tự tin để viết. Cuối cùng sau hai thập kỷ ấp ủ, tôi đã viết cuốn sách như một việc phải như thế.

Không thể rút ngắn thời gian ấp ủ, thời gian chín muồi. Nhà văn không thể viết tác phẩm của mình sớm hơn một ngày, chỉ khi đề tài đã thật chín muồi. Con người cần chín tháng để chuẩn bị chào đời, giống voi cần một năm rưỡi, một cuốn sách có khi cần hai mươi hay bốn mươi năm. Không cần vội, cũng không thể vội. Phải chờ, phải xem xét. Điều phải đến sẽ đến, sách cũng thế.

Arany

Nhắc đến tên ông, trong tâm trí chúng ta tràn ngập những hình ảnh sinh động. Ta thấy một bức tranh phong cảnh: rừng sỏi, đồng bằng bát ngát, lau sậy và đầm lầy, những thành phố màu trắng giữa đồng bằng, những thảm lúa mì xen lẫn anh túc dại, cái giếng có cần kéo nước, rừng rậm, những hồ trên núi, vách đá cheo leo có những mỏm cao tuyết phủ như viết lên mây trời. Ta nghe thấy tiếng vĩ cầm, như tiếng chí chóc của dân Digan vùng Nagyrida. Ta nghe tiếng khóc vọng ra qua cửa chớp của một nhà quyền quý: tiếng khóc con của mẹ Toldi. Âm thanh ấy nghe trầm đục như tiếng của một người đàn ông, chỉ nói những gì cốt yếu, vì đã chuẩn bị đàn hoàng cho phút giã biệt và cho cái chết. Ta nghe thấy những từ ngữ dịu dàng, hoang dại, êm ả, có hương vị, lấp lánh, sâu lắng, mạnh mẽ, chính xác, lóe sáng, như thể vạn vật và cuộc sống lần đầu tiên được mang lại ý nghĩa trong những ngôn từ ấy. Trong mỗi chữ, mỗi lời ông nói ta đều cảm thấy sự hoàn mỹ. Ta lúng túng trong sự phong phú dư giả ấy. Như một người lạc trong thế giới của vàng. Đúng, ông là Arany.

France

Ông như người bước vào salon, mỉm cười và bằng giọng nói rất khê khàng, nhưng không khoan nhượng, ông bảo: “Việc đọc tất cả những gì mà các cha cố và các tác gia cổ đại từng viết đã thuyết phục tôi rằng thế giới là vô vọng và không thể chịu đựng

nổi. Cho tôi xin một tách trà! Xin cảm ơn!”

Than

Hãy thổi từng từ, như thổi than hồng! Hãy phả hơi ấm, đốt nóng từ ngữ bằng tâm hồn! Hãy nhấc chúng ra từ lò luyện bằng hai vốc tay, đừng sợ bỏng da, hãy hà hơi, hãy thổi cho chúng rực lên và bốc thành lửa. Từ ngữ chỉ bắt đầu sống nếu bạn nuôi dưỡng, phả sức sống vào chúng bằng cả tâm hồn. Chúng chỉ hồng rực và phát ra những tia lửa, bốc thành ngọn lửa, chúng chỉ nóng bỏng và quyến rũ, chỉ có sức mạnh sưởi ấm hay hủy diệt, chỉ trong sáng như lửa nếu bạn nuôi dưỡng chúng bằng cả tâm hồn. Bằng không, chúng chỉ là một đồng chất liệu chết. Hãy nói lên từng từ bằng cả tâm hồn, bằng không chúng là những từ ngữ chết. Thổi đi, hãy phả sức sống lên câu chữ - bạn sẽ thấy chúng đang rực lên như than hồng.

Mục đích

Anh ta thật cố gắng và khổ sở, thật đáng thương! Anh muốn viết một bài thơ tuyệt vời và hữu ích, lý tưởng và có mục đích, hào sảng và cô đọng. Và sự cố sức ấy mới vô vọng làm sao. Anh muốn làm một cái gì “thật ý nghĩa”, nhưng anh không biết rằng thơ trước hết không thể tiếp cận bằng ý nghĩa, với thơ nội dung không phải là mục đích, cũng không phải sự cao sang hay cô đọng, thơ chỉ có một ý nghĩa duy nhất, đó là thông điệp, là hình ảnh trong mơ, một điều gì đó thần tiên và đáng sợ, cùng lúc là nhịp đập của con tim và ảo ảnh, hồi ức và sự rung cảm... và không thể diễn đạt nổi bằng lời. Thơ không muốn chinh phục trí tuệ, thừa bạn đọc, nó chỉ gọi hình ảnh. Ngôn từ của những bài thơ lớn thường đơn giản, như nước vậy, sâu sắc và khó hiểu. Khi thi sĩ viết: “sầu đau”, không phải là sự đau đớn có thể tra trong từ điển, mà là một ký ức cùng tuổi với nhân loại. Thơ không có mục đích. Anh không hiểu điều đó ư? Thế thì cứ viết đi, anh bạn đáng thương kia, viết một cái gì đó khích lệ và cô đọng.

Lý thuyết

Tôi đã học được nhiều điều từ thực tế: cảm nhận sâu sắc đã dạy bảo tôi một điều gì đó, sự nhận biết thế giới, sự tiếp cận

hiện thực. Tôi học được nhiều điều từ sách vở, những cuốn sách viết về thực tế một cách khách quan và trung thực, không thừa một chữ, và chúng đưa tin về những gì xảy ra trên thế giới. Tôi cũng học được nhiều điều từ những cuốn sách khó hiểu, không có chủ đích, hay và đẹp, viết về những gì lan tỏa và trang trọng có đầy rẫy trong cuộc sống, những thứ không thể ghi lại bằng máy móc và kinh nghiệm, chỉ có thể bằng cảm giác và giấc mơ. Từ tất cả những thứ trên, tôi đã học được một điều gì đó chân thực và đáng tin cậy. Chỉ từ những cuốn sách - muốn chúng minh chứng những luận thuyết, đưa ra những định lý thay vì thực tiễn, những hệ thống thay vì những ước mơ và điều diệu kỳ, và muốn xây dựng nên những công thức từ ngẫu nhiên và điều tuyệt diệu mà tổ hợp của chúng tạo ra thế giới - là tôi không học được điều gì. Không khi nào tôi học được điều gì từ những cuốn sách ấy. Và vì thế, một cách thận trọng, tôi không cầm những cuốn sách như thế lên tay.

Rilke

Một âm thanh vang lên trong thế giới. Thế giới là chất và lực, lý trí và hiện tượng. Nhưng âm thanh ấy sống biệt lập với tất cả. Như đâu đó trong sâu khuất những căn nhà và những căn phòng lúc nào cũng có người cầu nguyện. Nhưng không phải lời nguyện cầu của người có đức tin. Lời cầu nguyện như của người tha lỗi cho tất cả mọi người và mọi điều, cả cho Thượng Đế. Trong một căn phòng có ánh nến, một người đàn bà đang hấp hối. Trên chiếc giường nhỏ, một thiếu phụ đang nhắm mắt trao thân cho một gã đàn ông, nàng buồn. Trong một tòa lâu đài, người đàn ông gương mặt tái dại đang nạp đạn vào súng ngắn, đôi bàn tay trắng nhợt đang lục tìm trong đồng hồ vật và thư từ. Một con chim chết rơi xuống biển, hai cánh xĩa trên mặt nước. Một vòm cổng tối dần bởi những hồi ức và tiếng thở dài. Ở đâu đó có tiếng nhạc, tiếng lóc tóc sơ khai, một người muốn diễn đạt những khát vọng của mình qua cây vĩ cầm. Một bàn tay chìa ra cửa sổ về phía biển, rồi buông xuống. Âm thanh ấy biết tất cả. Đó là Rilke.

Đối thủ

Nếu là nhà thơ, tôi sẽ vất óc suy nghĩ xem văn học của các

loài thú có thể như thế nào? Loài kiến, con voi thông thái, con sư tử khát máu sẽ viết những gì, và một con linh cẩu hay chó rừng sẽ viết gì? Goethe bảo các loài vật chỉ cảm nhận thế giới qua những giác quan của chúng, vì thế mà hiểu biết của chúng khiếm khuyết, thiếu hoàn hảo so với những hiểu biết của con người. Con người cảm nhận thế giới bằng trí tuệ và cảm xúc của mình. Một người mù, câm, điếc, cụt cả chân tay - nếu có một người như thế - cũng còn biết nhiều hơn về thế giới so với một con chim sơn ca.

Văn chương của các loài vật có lẽ sẽ khách quan và đam mê. Sư tử sẽ kể về những ấn tượng của nó - như Gide; voi sẽ viết về sự cảm thông - như Maeterlinck; sơn ca sẽ viết về hạt cỏ linh lăng, về loài ruồi và về niềm hạnh phúc căng đầy lồng ngực chúng khi vào mỗi buổi sớm chúng bắt đầu cất tiếng hót trên những cánh đồng ban mai - như những nhà thơ. Tôi nghĩ sẽ là thứ văn chương không tồi: không có những ý tưởng giả dối, các loài vật sẽ viết và ngợi ca thực tại cùng sự say mê, những tình tiết của cuộc sống và cái chết, những điều không thể hiểu nổi chứa đựng trong mỗi cuộc đời. Sẽ là thứ văn chương cảm nhận, tựa như văn học Trung Hoa. Hỡi thi nhân, hãy chú ý! Có một ấn tượng chung, ấn tượng gần gũi của cả loài vật và con người, mà các loài thú - những đối thủ cao thượng - chưa viết ra! Hãy chú ý và viết, viết trước các loài thú!

Sự giám sát của cảnh sát

Một nhà văn - do thái độ chính trị của mình - bị đặt dưới “sự giám sát của cảnh sát”, tìm gặp tôi. Ông kể về những nỗi lo lắng, ông giải thích hoàn cảnh của mình, chúng tôi thì thầm như những kẻ âm mưu.

Mà chúng tôi đúng là thế: là những nhà văn, nghĩa là những kẻ có âm mưu, đồng lõa, những phần tử được người ta chịu đựng và để mắt tới, và chúng tôi sống ở đâu đó bên lề xã hội, bên lề thế giới, nơi chốn của những kẻ phiêu lưu, những sát thủ. Nhà văn bị cảnh sát quản chế nói rằng ông không được gọi điện thoại, gửi điện báo, không được ra khỏi thành phố, không được đi xe điện và các phương tiện công cộng, mười giờ phải có mặt ở nhà, không thể đến nhà hát và có mặt ở chỗ đông người. Tôi lúng túng nghe ông, miệng lẩm bầm điều gì đó.

Tôi cảm thấy giờ đây, lần đầu tiên trong đời, ông sống đúng

như một nhà văn phải sống.

Thế là đủ

Tôi không tin rằng, một người viết, đến một ngày nào đó không chán ghét tất cả những khả năng của “nghề nghiệp” lại thực sự là một nhà văn. Sẽ đến một ngày tất cả các nhà văn - đúng theo ý nghĩa định mệnh của từ này - sẽ hét lên: “Thế là đủ!” Quá đủ với kiếp nô lệ của nghề nghiệp, với những gì là thể loại, quá đủ với việc ta có thể viết những cuốn sách, những cuốn tiểu thuyết hay đơn giản chỉ là những tuyệt tác, - ta thật chán ghét những tuyệt tác có chủ ý! - tất cả sự trung thành và tận tụy mà nhà văn hiến dâng cho thể loại mới đề tiện và thấp hèn làm sao, sự cẩn trọng, những kỹ năng, sự am hiểu! Cứ như tất cả chỉ có thế. Một nhà văn yên tâm ngã đầu trên gối mỗi đêm với ý thức chắc chắn rằng ngày mai mình cũng sẽ làm việc được, sẽ không mắc lỗi lớn, và sẽ viết những điều tuyệt vời - là một nhà văn mới đề tiện làm sao! Hãy cứ sai lầm! Hãy quên đi các thể loại! Hãy sẵn sàng chờ đón sự bùng nổ, sự hồi sinh trong từng giây phút, hãy chuẩn bị cho sự bất ngờ, cho cái kết cục mà tên cuối cùng của nó không phải là “văn học” mà là sáng tạo! Tôi chán ghét văn chương. Tôi tin vào sự sáng tạo. Tôi run rẩy và chạy trốn.

Dụng cụ đo

Nghệ thuật không phải là mô tả, mà là sự lan tỏa.

Nhưng sự lan tỏa ấy chỉ có những người - mang trong mình những khí cụ bí ẩn, còn nhạy bén hơn cả lá cây và màng mỏng, những thứ ghi lại nghệ thuật và truyền tải tới tâm hồn khán giả, thính giả, độc giả - mới cảm nhận và hiểu nổi. Người như thế rất hiếm; họ ít ỏi gần như nhà văn và nghệ sĩ. Những người khác chỉ viết và đọc hoặc vẽ, và phê bình. Tất cả những thứ đó chẳng liên quan gì tới nghệ thuật, tới sự lan tỏa.

Số đông con người còn ít nhạy cảm hơn cả loài vật. “Nhìn này, có vẻ giống!” - họ bảo. Hay là: “Trúng lắm!” Hay là: “Ông ta viết cứ như việc đã xảy ra đối với tôi vậy.”

Hãy nhắm mắt lại, nút tai lại, hãy im lặng và làm việc! Đừng chờ đợi họ điều gì: họ không có khí cụ để cảm nhận những gì bạn nói hay muốn nói.

Villon

Hãy chú ý đừng để ai nhận ra, giây phút khi chàng lẳng lẳng, thận trọng trốn về Paris, từ dưới vành mũ kéo sụp xuống trán với ánh mắt vô hại, chàng bước qua cửa ô, vì những tên

[15]

chó săn của Procureur du Roy rình rập chàng, vì gã vô lại Colin đã khai trong phòng tra khảo, vì chàng đã viết xong Testament, vì ả béo Margot, Marta, Jehan Cotart và tất cả đàn bà và đàn ông Paris đã bỏ rơi chàng. Chàng đã ngoài ba mươi, đã già. Xương cốt chàng đau nhức vì bệnh tật, vì hồi ức, vì chui lủi và vì những sâu bọ của đam mê. Chàng đã viết xong những bài thơ của mình, viết như chơi vầy thôi: chàng là thi sĩ đầu tiên trong văn học thế giới, ngay cả dưới giá treo cổ, biết tất cả những gì mà sau này Mallarmé biết trong phòng làm việc của ông, nhưng vẫn chỉ là nhà thơ tay trái, giống như chàng đẽo gọt những bài thơ châm biếm ngắn, như những gã trai nghèo lang thang giữa hai vụ trộm hay giữa hai lần treo cổ. Những cô gái Paris nhận ra chàng trên đường phố. Họ không bán rẻ chàng. “Villon đáng thương!” Rằng chàng sút mẻ, cái có cái không, áo chàng rách nát. Chàng đi ngang một giáo đường và làm dấu thánh. Chàng đi ngang một nhà thổ và tạt vào. Chàng đi ngang một quán rượu và ở lại. Quanh chàng là sương khói của thời Trung đại, với đức tin và nỗi đam mê, với hương thơm và mùi xú uế, với khói hương và máu chảy, với sự phóng đảng và nhẫn nhục. Đúng, chàng đã ba mươi tuổi. Chàng còn nhớ có lần chàng muốn yêu một người. Nhưng bao giờ cũng chỉ có những người đầy tớ giúp đỡ chàng. Chàng làm dấu thánh. Rồi chàng tung quân xúc xắc. Rồi chàng mượn bút, mực, ngay trên bàn trong quán rượu, tay run run, chàng bắt đầu viết: “Je sans mon

[16]

coeur quy s’affoiblist...” . Và: “Premier, je donne ma povre

[17]

ame...” . Bóng tối dần buông xuống quanh chàng. Ta chỉ còn nghe thấy tiếng nói khàn đục và tiếng rên rỉ của chàng. “Item, mon corps j’ordonne et laisse, A nostre grand mere la

[18]

terre” - chàng rên rỉ. Ta trào nước mắt. Người anh em hoang dã của chúng ta, chàng viết bằng máu.

Après

Sau khi hoàn thành cuốn sách trong suốt tám tháng đã đòi hỏi tất cả cuộc sống, sức khỏe, tinh thần, hạnh phúc, tự do và thời gian của mình, tôi thấy mình trở nên lúng túng lạ thường. Tôi cảm thấy như người vừa thoát khỏi kẻ đã giam hãm tra tấn mình, cảm nhận tự do, tôi muốn thận trọng hân hoan và thét lên mừng rỡ, vì cuối cùng không phải suốt ngày đêm bận bịu với ý nghĩ ngông cuồng và ý tưởng áp đặt ấy nữa, cuối cùng tôi đã vụn gãy cổ gẫy và thoát khỏi gẫy, tên chủ nô và cai ngục, đao phủ và kẻ tra tấn tôi! Và đồng thời tôi cảm thấy bơ vơ như kẻ vừa bị đày xa khỏi ngôi nhà và đất nước quá quen thuộc, ở đó tất cả đều đáng ghét, nhưng cùng lúc tất cả cũng rất thân thương, gần gũi và tin cậy. Vì công việc cũng là Tổ quốc, nó cùng lúc là sự giam hãm nhưng cũng là tự do. Như thế, tôi vừa đặt dấu chấm, cuối cùng tôi được tự do. Và tôi hốt hoảng nhìn quanh: tôi biết làm gì với tự do này?

Bất ngờ

Cần phải viết như người không biết rằng ở câu sau điều gì sẽ xảy ra. (Sống cũng phải như thế, viết và sống cũng như nhau.) Không thể viết “theo kế hoạch”; số phận chúng ta không “theo kế hoạch”. Chỉ có viết là động chạm, biến cải tôi thật sự, chỉ có viết là tác động đến tôi, là biết sáng tạo, thứ văn chương mà tôi cảm thấy nó đã trào lên mặt giấy trong trạng thái say mê, ngây ngất và sùng mộ. Chỉ có thứ văn chương mà trên mỗi dòng đều cảm thấy sự bất ngờ: bất ngờ của sự tồn tại và sáng tạo, là xứng đáng với con người - một đòi hỏi ghê gớm. Đó là thứ văn chương sáng tạo, sơ khởi như Kinh Thánh. Những thứ khác chỉ là bài văn.

Dấu chấm, dấu phẩy

Chú ý đến việc bỏ dấu trong câu bao nhiêu cũng chưa đủ, vì chúng dễ can dự vô lối vào câu văn: dấu chấm phẩy bắt đầu làm bộ quan trọng, dấu gạch ngang muốn có vai vế, dấu ba chấm tự ái đòi vị trí dưới mặt trời, dấu hai chấm nhấn mạnh sức nặng tình cảm của mình, và dấu chấm, dấu phẩy cũng sẵn sả

ngồi vào câu văn với đòi hỏi vượt quá tầm quan trọng của chúng. Như thế, chúng ta đặt vào chỗ này một dấu chấm. Và nên nhớ rằng ý tưởng chỉ nhường bộ quyền năng ghê gớm của các dấu nếu chúng không thêm vào, cũng không bớt đi chút gì của ý tưởng.

Và tất cả xem ra thật nghèo nàn. Chấm, phẩy, hai chấm, dấu hỏi và chấm than, chấm phẩy, gạch ngang, ba chấm: những dấu hiệu ít ỏi để diễn đạt sức nặng và nội dung tình cảm của ý tưởng! Văn học làm việc với những công cụ khiêm tốn đến bất ngờ, cứ như Praxiteles gọt đẽo cẩm thạch bằng dao nhíp vậy. Có lẽ cũng nên tìm ra những công cụ, những đồ nghề mới. Chỉ viết không đủ, cần có những công cụ.

Cơ cấu

Xét cho cùng nhà văn cũng chỉ là một cơ cấu. Trong anh ta lóe lên một tia lửa của thần linh. Nhưng ngoài ra anh ta có hoạt động của các tuyến, bệnh tật hay bình thường, có hệ thần kinh có thể gây ảnh hưởng, có nhịp điệu sống bí ẩn và không thể thay đổi - đúng như quy luật chuyển động của các vì sao. Ta phải xem xét tất cả những điều đó khi đánh giá tác phẩm của một nhà văn. Sự hoàn hảo của cơ cấu hay hoạt động bất ổn của nó xác định kích cỡ, dung lượng, sự hoàn mỹ, tính chân thực của tác phẩm. Bao giờ cũng phải nói về cả hai: không chỉ về Chiến tranh và hòa bình, mà còn về Tolstoy, không chỉ về Werther, mà còn về Goethe. Cả hai đem lại sự đầy đủ: tác phẩm, tuyệt tác. Hãy đọc tác phẩm, nhưng hãy cảm thông với cả nhà thơ.

Petřofi

Chàng như đứa em trai của chúng ta, chàng ra trận và chết vì một điều gì đó, đó là ý nghĩa của cuộc đời.

Trong gia đình, chúng ta cũng thường nói về chàng như thế, như về một người họ hàng còn trẻ mà yêu quý nhất đã chết. Chàng để lại quá ít: một bức vẽ chân dung đã mờ, một dải băng

[20]

với ba màu dân tộc, một chiếc mũ không vành, chiếc áo khoác. Và những gì chàng đã viết. Nhưng là những thứ thân thương nhất: chúng ta nhìn các di vật đó qua những trang sách.

Và vì quanh chàng là huyền thoại, như thường xảy ra với

những người trẻ tuổi nhất và yêu quý nhất, chúng ta chỉ lặng lẽ nhớ về chàng. Thỉnh thoảng có những người từ xa đến, họ thăm thì bảo đã tìm thấy mộ chàng trên đất Nga xa xôi. Những lúc ấy chúng ta nhìn nhau, lắc đầu. “Mọi người có nghe không!” - chúng ta bảo. “Có người đã nhìn thấy mộ chàng!” - Ta lúng túng nhớ lại. Chàng thế nào nhỉ?... Chàng còn rất trẻ. Trong chàng có lửa. Chàng cầu thả và nhẹ nhàng, chàng là một thẩm phán và mang hàm thiếu tá, chàng hai mươi sáu tuổi và chàng là Petrófi, chàng biết tiếng Anh và tiếng Pháp, chàng đã làm thơ và chết vì Tổ quốc. Chàng là người trẻ nhất, là một

[21]

Benjamin của dân tộc, đáng yêu và được cưng chiều. Chúng ta nói về chàng nhẹ nhàng, tin cậy. “Người như thế chỉ có một” - chúng ta khế bảo. Và áp tập thơ của chàng lên ngực, phía trái tim, như những bà mẹ nâng niu chiếc giày của đứa con đã chết.

O’Neil

Những nhân vật của ông bước ra từ nội chiến, từ hôn nhân

[22]

tan vỡ, từ quần đảo Antilles hay từ giáo xứ lân cận, họ mặc quần áo thường, trong túi là định mệnh mà ngay lập tức, bằng lời nói và động tác ban đầu, họ lấy ra một cách tự nhiên và trao cho ta hết như cách thức những người khác tặng hoa hay bánh nướng vậy. Ngay lập tức, từ khoảnh khắc đầu tiên họ bước ra sâu khấu với tất cả số phận, nghĩa là không chỉ với những gì thuộc về nội dung vở diễn, mà cả với những gì họ đã yêu thương và căm ghét thuở thiếu thời, với những kỷ niệm của nỗi buồn và sự nôn nóng thời tuổi trẻ, với những mảnh vụn ký ức của một cơn giận dữ độc ác hay mười phút làm lành. Họ xuất hiện như thế, và nói ngay thế này: “Hãy giết đi!” Hay: “Hãy yêu!” Hay: “Tôi thù ghét cô, đồ đĩ thỏa thối tha!” Hoặc: “Dầu sao hãy yêu em!” Họ mang bên mình định mệnh, như người khác mang một cây bút hay một chiếc khăn mùi soa vậy. Nhưng ông, nhà văn, không xuất hiện công khai một giây phút nào, không nhắc vở; cứ như thể ông biết hết về các nhân vật, về tất cả các dạng người và các hoàn cảnh, và ông hơi e sợ những điều mình biết.

Không gian

Không chỉ có sân khấu, tiểu thuyết cũng có không gian riêng. Cái “ngoài đời” dài một mét, trong tiểu thuyết không hẳn là một mét. Cái trong cuộc sống là danh hiệu và đẳng cấp, trong tiểu thuyết không nhất thiết là danh hiệu và đẳng cấp. Người ngoài đời tóc vàng, trong tiểu thuyết sẽ biến thành nâu không thể nhận biết, chiều sâu và độ cao đối chỗ cho nhau, những gì vụn vặt ngoài đời trở nên có ý nghĩa quyết định trong tiểu thuyết, một chiếc đồng hồ có khi bắt đầu tích tắc chỉ thời gian trong không gian tiểu thuyết, trong khi ngoài đời nó chưa bao giờ chỉ được dù là một phút đáng chú ý đến. Không gian thế giới, những đơn vị đo lường biến đổi khác lạ trong tiểu thuyết, giống như những số đo của châu Âu lục địa không giống ở Anh, một ki lô mét ở đây, ở bên kia là một dặm, ở đây là lít, bên ấy là pint, ở đây là lạng bên đó là lat, cái ở ngoài đời là cảm xúc và bị kích, trong tiểu thuyết là sự giả dối và nực cười, và cái trong tiểu thuyết là thảm kịch, đôi khi ngoài đời nó chỉ lướt qua và biến thành buồn tẻ. Người từ không gian của cuộc đời bước vào không gian tiểu thuyết hãy phủ nhận những quy luật trọng lực. Như người từ mặt đất bước vào không gian và vùng ảnh hưởng của Hỏa Tinh, phải sống, đi lại, hít thở theo cách khác. Hãy trấn tĩnh.

Chi phí

Nếu người ta biết, nếu người ta ngờ rằng nhà văn chi phí bao nhiêu vào công việc! Nếu người ta biết viết văn tốn kém như thế nào! Nó tổn hại trí não và tâm huyết, tổn hao cả thể xác, phải hy sinh cả lối sống, mỗi dòng đều đòi hỏi sự tự chủ ghê gớm, sự ma mẫn, chăm chú, hoài nghi, xả thân, lòi cuồn, kìm nén, tóm lại là trạng thái sẵn sàng toàn diện. Và phải sống, mơ mộng, đọc, đi đây đó, xê dịch bao nhiêu, rồi phải sống khổ hạnh, cũng phải trở thành bất hạnh, và đôi khi còn phải hạnh phúc và phóng túng, tất cả chỉ vì trong một khoảnh khắc bí ẩn nào đó, khi không thể tránh khỏi sự bắt buộc của công việc, thì ta phải có mặt, presente (xin giới thiệu)! - và có thể viết được. Vâng, nghề viết cũng có chi phí của nó, nhiều hơn và ghê gớm hơn một nhà máy. Chi phí ấy là gì? Là tất tật, là cả cuộc đời.

Số liệu cá nhân

Tác giả những vở kịch hiện đại xác định các nhân vật theo kiểu giấy khai sinh: “Jenố, 33 tuổi và Gizella, 28 tuổi”. Shakespeare chưa bao giờ dùng những con số để đánh dấu tuổi các nhân vật của ông trên kịch bản. Độ tuổi, những đặc điểm hình thể, tất cả số liệu cá nhân của nhân vật đều toát lên rõ ràng và không thể hiểu lầm nổi từ hành động, từ nội dung kịch. Chúng ta biết - dù tác giả không báo trước - vua Lear bảy mươi, Ophélia hai mươi, Hamlet ba lăm, Titania mười tám, Lady Macbeth bốn mươi lăm và Puch không có tuổi.

Nhà văn không thông báo trước tuổi tác của các nhân vật như người quản lý sổ hộ tịch. Không thể bớt của các nhân vật một hai năm, cũng không thể cho thêm họ dù chỉ một ngày. Các nhân vật có tuổi, có giới tính, có họ tên, có nhà cửa và số nhà, nhưng tất cả những thứ đó là của họ, suy ra từ số phận và định mệnh của họ, và độc giả hay khán giả chỉ có thể suy ra từ định mệnh ấy. Trong văn học không có “Jenố, 33 tuổi”. Nhưng một lời nói hay một hành động của Jenố sẽ tiết lộ không thể nhầm lẫn rằng anh ta 33 tuổi. Nghĩa là văn học có cách vào sổ sách kiểu khác. Và những “số liệu cá nhân” trong văn học vẫn đáng tin cậy đúng như những số liệu trong thực tế. Ở đây không thể lừa dối, không thể giả mạo giấy tờ; sự ngụy tạo sẽ vỡ lở ngay từ câu đầu tiên.

Trước khi viết

Sự hồi hộp không thể gọi thành tên, không giảm và không dứt qua năm tháng, sự căng thẳng và phập phồng lo âu vẫn đeo bám ta trước khi bắt tay vào việc - sự trì hoãn bắt tay vào việc, vào buổi sáng hay buổi tối, việc đẩy lui thời gian viết, sự chuẩn bị, cảm giác lười nhác, đốt thuốc, đọc, hy vọng thầm kín và lặng lẽ rằng biết đâu một điều gì đó chẳng xảy ra vào phút cuối, sự lo ngại rằng lạy Chúa đừng xảy ra chuyện gì vào phút chót, nhịp tim đập gấp không hề nguôi theo năm tháng và sự trải nghiệm. Rồi giây phút không thể trì hoãn thêm nữa cũng đến, và từ ngữ đã chín muồi và các dấu muốn được biểu thị. Khi ta vút thuốc lá, chán ngán đứng dậy đến bên bàn viết, ngồi xuống,

hai tay vò đầu và cảm thấy không thể trốn chạy khỏi số mệnh, giống như một cuộc hò hẹn đáng ngại với người tình. Như thế, ta đã bắt đầu viết, và sự căng thẳng, hồi hộp cũng nguôi dần.

Thế giới lên tiếng

Đôi khi thế giới can dự vào tác phẩm, vào công việc của chúng ta, áp đặt cho ta từ ngữ, làm thay đổi cấu trúc câu văn theo yêu cầu và sở thích của nó, hoán vị các tính từ. Thế giới mạnh mẽ và nguy hiểm. Không thể coi thường vũ khí và phương pháp của nó. Nhà văn cứ viết và nghĩ rằng không gì có thể động chạm đến các con chữ. Nhưng thế giới thường xuyên tác động, làm ta khó chịu hay can thiệp vào công việc, ngay cả khi bạn tưởng rằng bạn làm chủ chất liệu, khi bạn tin rằng chỉ có một mình bạn với công việc, bạn là người thợ điều hành công việc theo ý thích và niềm tin của mình. Và có lúc bỗng nhiên bạn cảm thấy mình đã lựa chọn một từ không như lẽ ra phải chọn, đã tuân phục một định ngữ, một câu văn yếu ớt hay có sức diễn đạt không mạnh mẽ, bạn cảm thấy một sức mạnh vô hình ảnh hưởng đến câu văn bạn viết, làm cho nó trở nên hiền lành, giả tạo hay nhạt nhẽo... đó là lúc thế giới lên tiếng. Những lúc như thế hãy buông ngay cây bút. Hãy lắng từng động tĩnh, hãy chú ý như loài hoang thú đánh hơi linh cảm thấy hiểm họa. Hãy gấp cuốn sách, khép kín con tim lại, hãy căng mắt nhìn quanh, xem xét lại trái tim và lý trí. Thế giới sẽ can dự vào công việc và không buông tha bạn. Bởi thế, hãy phòng vệ, nếu bạn là nhà văn, chừng nào bạn còn sống!

Chi tiết

Mùa xuân, cây cối nở hoa, trên những cánh đồng tuyết tan lấp lánh, nước chảy tràn, những dòng sông vạm vỡ, gió bắc cuốn theo những hạt hoa, trời nắng, lạnh lẽo như tia nhìn của một gã công tử bột đỏng dắn... Tất cả là gì vậy? Đó là những chi tiết, những thành tố của công việc, là cuộc đời, số phận của bạn, chúng vừa tự biến cải đồng thời vừa là công cụ, chất liệu mà bạn làm việc, cũng như bùn với thợ đắp lò, vải với thợ may, thế giới với Thượng Đế, nghệ sĩ với cuộc đời, nó vừa là số mệnh, nhưng cùng lúc cũng là thành tố và nguyên liệu, nó trao cho bạn hiểu biết, kiến thức chuyên môn, nỗi đam mê và sự lãnh

đạm.

Thế là tốt?...

Theo Kinh Thánh, Chúa đã sáng tạo ra thế giới, và đến ngày thứ Bảy “Người nghỉ ngơi và thấy thế là tốt”.

Chỉ có con người nói ra điều đó, Chúa thì không bao giờ. Chúa đã sáng tạo ra thế giới, nhưng chắc chắn không bao giờ Người cảm thấy thế là tốt. Đó là sự mãn nguyện của người thợ vồ bụng tự hào khoe sản phẩm của mình, một chiếc nôi, một chiếc quan tài, một đôi giày - “Ông thấy không, tốt lắm.” Chúa không khi nào thỏa mãn như thế. Chúa và người nghệ sĩ - chỉ có họ là biết rằng không bao giờ có sự hoàn hảo, rằng tất cả sự sáng tạo, dù là thuộc về con người hay thần thánh, đều không hoàn mỹ, vì mong muốn cháy bỏng của sáng tạo không bao giờ tắt, nó bao giờ cũng muốn một điều gì khác hơn, con người hơn hay thần thánh hơn... Đừng vội mừng, đừng xoa tay, nheo mắt mãn nguyện. Không có gì hoàn hảo cả đâu. Chỉ việc nó tồn tại - thế là đã quá tốt rồi.

Viết dễ

Tay nhà văn ấy khoe mình “viết dễ”, không gặp trở ngại gì. Anh ta không biết rằng anh vừa nói ra lời khai tử với sự khoe mẽ kia.

Viết văn không phải là năng suất, mà - trước hết - là cuộc vật lộn với sức cản mà chất liệu phát ra, chất liệu mà chúng ta gia công, gọt giũa để nó trở thành ý tưởng, mang hình hài, diện mạo... Viết trên hết là sự chiến thắng sức cản ấy, và cuộc vật lộn đó là bộ phận hữu cơ của quá trình sáng tạo không kém gì chính sự diễn đạt và sáng tạo. Người “viết dễ” hoàn toàn không viết kiểu gì hết, chỉ buông con chữ lên mặt giấy. Giống như một ai đó bảo: “Tôi sống nhẹ nhàng và chết nhẹ nhàng, chẳng vương mắc điều gì.”

Bí quyết

Bí quyết của sân khấu, của nghề viết kịch bản: nói nhanh, nói liền thoảng, không cần rành mạch! Người ta nói về điều đó như nói về màn trình diễn của một nhà ảo thuật. Thực tế đơn

giản và đáng sợ hơn nhiều.

Hãy tìm một tính cách, tất cả nhiệm vụ là thế. Tìm một tình huống xuất phát từ tính cách đó. Ghép tính cách ấy với thế giới và với số mệnh trái ngược với nó: kịch tất cả chỉ có thế (xem Hamlet). Còn bạn - tác giả hay nhà thơ - đứng lên tiếng trên sân khấu, hãy lưu ý để các nhân vật bao giờ cũng chỉ nói về điều gì thực sự quan trọng và mang tính định mệnh trong tính cách và tình huống của chúng. Hãy chú ý để các nhân vật nói ngắn gọn và quả quyết, ngay cả khi họ nói: “Xin tha thứ!” hay “Anh yêu em!” Những chuyện khác hãy để sân khấu và thời gian lo liệu. Đó là tất cả bí quyết.

Thi sĩ khuyết danh

Nhà thơ khuyết danh sống ở một nơi nào đó, ở Bồ Đào Nha

[23]

hay ở Kiskunfélegyháza, chàng không gửi bài cho các tạp chí, không có mặt trên tờ rơi thông báo của những buổi đọc thơ, thơ của chàng không được các ban biên tập hay hội quán bình xét giá trị, đúng, thế giới không biết đến tên chàng, chính chàng cũng không muốn chính thức trở thành thi sĩ có vòng nguyệt quế và bổng lộc, với những lời bình phẩm, với người hâm mộ và kẻ ganh ghét, có số điện thoại và quán cà phê thường lui tới: chàng chỉ là nhà thơ, như một cây xanh tỏa vòm lá dưới bầu trời, chỉ là nhà thơ vì con tim chàng cháy bỏng và tỏa sáng một điều gì đó, chàng chỉ là nhà thơ vì Thượng Đế đã chạm tới vầng trán của chàng, và vì chàng biết các mối liên quan và nghe thấy thứ âm nhạc khác vang lên từ đồ vật, từ tâm hồn của các loài thú, loài cây cỏ cũng như từ trái tim con người. Chính vì thế chàng là thi sĩ. Tôi nghĩ chàng mới là thi sĩ đích thực.

Thời gian biểu

Thi sĩ ơi, đừng sợ thời gian biểu! Anh không phải là một con báo, cũng không phải một nguồn nước phun xứ Iceland. Anh đóng thuế, có hai phòng ở và phòng khách với lò sưởi trung tâm, máy hút bụi và điện thoại, tên và dữ liệu cá nhân của anh được lưu giữ trong các sổ sách chính thức - đừng sợ thời gian biểu! Và đừng có muốn thể hiện mình theo cách của một con

báo hay một mạch nước phun, đừng tưởng rằng cảm hứng và công việc của anh có thể nâng anh khỏi thế giới mà anh đang sống, cái thế giới được tổ chức một cách chính thức: với cảnh sát, với bảo hiểm xã hội, với nhà tù và có ba tháng báo trước khi thôi việc. Anh phải làm nhà thơ trong xã hội ấy, vì thế mà hãy sống đúng quy tắc, hãy làm thi sĩ từ hai đến bốn giờ chiều, theo thời gian biểu. Anh không phải là con báo, cũng không phải một mạch nước phun, đừng quên điều đó. Anh là nhà thơ, nghĩa là một kẻ phản kháng văn minh, vì thế hãy phản kháng theo thời gian biểu, lịch sự, đúng quy định và không khoan nhượng theo cách cần và có thể.

Montherlant

Ông vẫn còn chất gì đó của một người đấu bò, vĩnh viễn. Một gã đấu bò vì sở thích, hậu duệ của một dòng họ quý tộc Pháp giàu có và yêu thể thao, ông giết bò, chinh phục phái đẹp và viết tiểu thuyết vì đam mê.

Sự khinh mạn cái chết, lòng kiêu ngạo kẻ cả, sự coi thường hiểm nguy như một sở thích của ông trong một thời gian dài làm độc giả chán ngán. Chúng ta, nhà văn và độc giả, đã quen tôn trọng hiểm nguy. Văn học là thứ nguy hiểm chết người. Montherlant thúc ngựa như người biết rằng người ta để ý đến mình, và ông vui mừng vì điều đó. Nhưng rồi ông thuyết phục chúng ta phải tin rằng, đúng là ông sẵn sàng phơi thân trên đấu trường. Đấu trường ấy có thể là trường đấu bò, là giường ái tình phụ nữ và bản thảo.

Vì vậy mà ông có quyền là người như thế. Vì thế mà ông thuyết phục ta rằng những lời nói kiêu ngạo của ông là lòng can đảm thực sự. Ông sẵn sàng chết vì những gì mình viết. Điều đó rất quan trọng. Nhà văn bắt đầu từ chỗ này và cũng kết thúc ở chỗ này.

Những vầng mây

Đúng, anh là nhà thơ và yêu thích những vầng mây, nhưng cũng đừng phủ nhận rằng anh thích món thân lợn nấu đậu hạt và khoai tây rán. Anh thích thương đau, nhưng cũng vui vẻ cười trong rạp chiếu bóng. Cả khi xem phim Walt Disney nữa. Anh coi trọng nước mắt - những giọt lệ cao quý của tang tóc và đau

đón - hơn tất cả, nhưng anh còn thích rượu trái mận, uống với thịt hun khói khi bụng cồn cào đói vào mỗi sáng mùa đông. Anh yêu rừng thu, nhưng anh đã ngồi trong quán cà phê bao lần, và trong quán anh cảm thấy dễ chịu hơn dù thiếu rừng và màu sắc rực rỡ của rừng. Anh tôn thờ tình yêu bất tử và cao thượng, nhưng rồi cuối cùng anh cũng bằng lòng với những ả đàn bà không bất tử và cũng chẳng cao sang gì. Anh thích ánh sáng, nhưng anh vẫn gào lên khi thấy hóa đơn tiền điện quá cao. Anh thích cõi vô biên, nhưng anh vẫn cẩn thận mua vé xe điện. Anh yêu những vầng mây vì anh đã từng là thi sĩ, và đừng coi rẻ món sườn lợn nấu hạt đậu.

Thành công

Mọi thành công đều đáng ngờ. Ta biết làm gì với lời khen của người chạy thư? Con người tử tế ấy là một người chồng, một người cha, một nhân viên và một công dân tốt nhất. Nhưng tôi đâu cần tới sự đồng cảm nhiệt thành và sự nhất trí của người chồng và công dân tốt nhất, mà cần tới cuộc đấu với độc giả phê phán, am tường và ngang tầm. Không thể chinh phục nổi thế giới, chỉ có thể chiến thắng. Kẻ chinh phục - được thế giới ôm vào lòng - bao giờ cũng là kẻ tự hiến mình; người thuyết phục bắt một ai đó hoặc một cái gì đó phải quý gối - là con người hay một sự ngu xuẩn nào đó. Tôi đi tìm thứ thành công khác trong đời, thứ thành công bao giờ cũng chỉ có thể là riêng tư: thuyết phục mỗi tâm hồn. Đó là điều lớn lao nhất. Những gì còn lại chỉ là sổ ấn bản và sự thanh quyết toán.

Cánh bướm

Trong nháy mắt, một ý tưởng vụt lóe như cánh bướm, nhưng bạn đã chú ý đi nơi khác. Một người nào đó đang nói, bạn mơ tưởng đến điều gì đó, rồi một cái gì làm khó chịu hay sao nhãng. Và khi bạn nhìn lại thì ý tưởng đã vụt bay mất như cánh bướm.

Vì vậy, bạn hãy nhớ rằng suy nghĩ một cách tập trung là không thừa. Chú ý bao nhiêu cũng không đủ, nếu bạn muốn suy nghĩ. Chỉ thỉnh thoảng, một ý tưởng nhỏ vụt lóe, có khi không to tát gì, có khi chỉ ngổ ngỗ, một cái gì đó nên cẩn thận dùng ngón tay nhón lấy, xiên vào một chiếc kim và đặt dưới lớp kính

mãi mãi; vì nếu bạn không để ý, chút sắc màu ấy sẽ bay đi không bao giờ trở lại, và thế giới sẽ trống trải hơn, nghèo nàn hơn. Bạn hãy chú ý, dù quanh bạn người ta nói những gì. Hãy chú ý đến cánh bướm bay ngang qua tia sáng của trí tuệ, nó lấp lánh, phập phồng, nhảy múa, nhưng bạn đừng khi nào biếng nhác, mệt mỏi hay thờ ơ, hãy đưa tay đón lấy nó.

Hai tay

Hãy viết bằng hai tay, hào phóng. Đừng nghe theo thị hiếu, lời khuyên, theo mốt, theo mệnh lệnh của họ. Hãy để họ cứ tranh cãi, quyết định - còn bạn hãy cứ viết, bằng cả hai tay, trao gửi hết mình, đừng lưu tâm đến điều gì khác. Đừng tiếc nửa giờ hay nửa ngày cần thiết để viết một câu, để câu văn đầy đủ, chân thực, đúng chỗ, giàu sức diễn đạt và đồng thời không khoan nhượng, chùng mực và sinh động. Đừng tiếc mười năm hay hai chục năm cần cho cuốn sách, để nó đủ thời gian chín, và đến một ngày bạn phải viết vì không thể trì hoãn nữa. Đừng tiếc hy sinh cả cuộc đời, cuộc đời có đáng gì nếu bạn trao hết cho nghề viết, cả sức khỏe và hạnh phúc, một hay một trăm năm sau, việc bạn hạnh phúc hay đau ốm có đáng kể gì, nếu bạn không làm xong công việc, không hoàn thành sứ mệnh của mình. Hãy hy sinh tất cả, và viết bằng cả hai tay, hào phóng, không ngại ngần. Điều gì sẽ đến nếu bạn hy sinh tất cả ư? Chẳng có gì hết. Đơn giản là phải làm như thế, vì đó là công việc của bạn, của nhà văn.

Kẻ chạy trốn

Có cả chuyện một nhân vật bỗng đột nhiên biến khỏi tiểu thuyết. Hắn biến đi đâu? Hắn vừa ở quanh đây, quảng trang một trăm, hắn vừa sang sảng đọc thơ, vừa ba hoa khoác lác, vừa làm bộ làm tịch, nghĩa là hắn vừa có mặt. Rồi trong một khắc sao nhãng, ở trang một trăm mười bốn, hắn lủi ra khỏi phòng, khỏi câu chuyện, khỏi tiểu thuyết, có dùng bánh mật cũng không dụ hắn quay lại nổi.

Sao hắn lại bỏ đi? Hắn nhớ ra điều gì ư? Hay hắn bị xúc phạm? Tính nết hắn là thế?... Phải rất chú ý tới các nhân vật tiểu thuyết, cũng như những con người ngoài đời. Đôi khi họ độc đoán và thất thường. Sự nổi loạn và phá phách không chỉ

đặc trưng cho thể loại tiểu thuyết hiện đại, mà cả cho cách ứng xử của các nhân vật tiểu thuyết trong thể loại này. Là nhà văn, bạn sẽ làm gì với nhân vật tiểu thuyết nếu giữa chừng hắn ta nổi loạn, bỏ lửng nửa chừng câu nói, lững thững đi ra và không trở lại? Hãy để hắn đi. Đó là một nhân vật tồi. Hắn chạy mất còn hơn bạn dùng vũ lực giữ hắn lại, giống như người ta giữ những nhân vật trong tiểu thuyết duy thực qua hàng trăm trang sách, với sự nghiêm khắc và cố ý buộc bình không thể hiểu nổi của người viết. Hãy bảo bọn hắn, những kẻ muốn chạy trốn: “Được rồi, mi cứ biến đi, đừng để ta phải thấy mặt ngươi. Rồi ngươi sẽ quay lại, ở đâu đó gần cuối tập hai. Nhưng khi đó thì đã muộn, và ngươi sẽ chết trên một đồng rác, chứ không phải trong lịch sử văn học.” Khi đó hắn sẽ khóc lóc và van xin. Nhưng bạn hãy cứ nghiêm khắc.

Một từ

Đôi khi chỉ thiếu một từ, đúng một từ, nó làm cho câu văn đó, cho một chương, có lẽ cho cả cuốn sách trở nên sống động hơn, sâu sắc hơn, chân thực hơn. Nó nói lên sự thật, nhưng mềm mại và mạnh mẽ, du dương và đáng sợ, chân thực và quả quyết như cần phải gọi tên định mệnh. Đôi khi, nhiều khi chỉ còn thiếu một từ này. Câu văn đã lai láng, tất cả đã ở đúng chỗ, định ngữ, động từ và danh từ, tất cả đã nhất quán, đầy màu sắc. Chỉ có điều câu văn còn vô nghĩa vì thiếu một từ, một từ duy nhất - đó là từ nào? Khoan đã, tôi nói ngay đây, nó đã ở trên đầu lưỡi.

Âm hưởng

Âm hưởng của một đoạn văn sẽ khác khi ta đọc nó trong bản thảo, sẽ khác khi nó đến tay ta trên một bản in thử, sẽ khác khi nó xuất hiện trên mặt báo hay tạp chí, sẽ khác khi nó được in thành sách, sẽ khác khi nhiều năm sau khi xuất bản, ở đâu đó ta bắt gặp một cuốn đã cũ, sẽ khác nếu ta mua nó ở một hàng đồng nát, và cuối cùng, sẽ khác khi ta đọc thấy nó trong một tuyển tập. Sự âm vang, giá trị của từ ngữ mỗi lần sẽ khác. Trong lúc viết lên mặt giấy những dòng chữ ấy, nhà văn phải biết lắng nghe trong thời gian. Những gì huyền ảo và trôi chảy trên bản thảo có khi vụng về và điếc lác trong bản in, và sau

hai mươi năm cũng đoạn văn ấy có thể hồi sinh. Phải biết nghe thấy âm hưởng của ngôn từ trong thời gian. Đây là vấn đề nghe âm hưởng của văn chương - có thể đó là bí quyết của nghề viết.

[24]

Juhász

Thi ca của ông được viết ra từ chỉ một hồi ức duy nhất, cũng như thế giới là một cuốn sách duy nhất. Hồi ức ấy không phải là Anna, không. Đó là hồi ức về nỗi thương đau.

Nỗi thương đau nơi tận cùng sự việc, nơi đáy sâu những hồ nước, nơi tận cùng những khát khao của đàn ông và đàn bà. Nó vận hành thế giới như gió thổi, như ánh sáng. Một thứ ánh sáng tăm tối. Nó ủa ra từ mọi nẻo, ngày và đêm, cả trong giấc ngủ. Tâm hồn thi sĩ đầy ắp thứ ánh sáng màu đen như thế. Ông hồi tưởng về nỗi thương đau như về kỷ ức của sự sáng tạo và sinh tồn. Ông đam mê nỗi thương đau một cách mãnh liệt như người yêu cất giữ kỷ niệm về người tình đã mất. Ông nâng niu trong vòng tay như bà mẹ nâng niu thi thể mềm mại của đứa con đã chết. Ông lim dim mắt, nói về nó như thể ông vĩnh viễn nhìn một bầu trời khác màu đen nơi xa xăm, không phải ở trên cao mà ở dưới đáy sâu tiềm thức của con người. Ông mời gọi, ông hát ru nỗi thương đau, ông yêu nó như người ta chỉ có thể yêu nỗi đam mê - bao giờ cũng chỉ là yêu nỗi đam mê, chứ không khi nào là người mà nỗi đam mê hướng tới và khao khát.

Thế giới

Văn học không chỉ là những gì mà nhà văn viết, cũng không chỉ là phạm vi tư tưởng và thế giới tâm hồn của các nhà văn, văn học bản thân nó cũng là thế giới, cũng sinh động và khó hiểu như Hệ Mặt Trời, với những quy luật, với không gian, với tầng bình lưu, và với những hành tinh - một thế giới mà ta không biết những chiều kích của nó, ta chỉ ngỡ rằng nó là vô biên. Người bước vào thế giới này biết rằng, những gì ta học được trên Trái Đất không hẳn có hiệu lực. Bạn sẽ hít thở khác, nhịp đập trái tim của bạn sẽ khác trong bầu khí quyển của thế giới ấy, bạn sẽ sống và chết khác theo những quy luật bí ẩn của hệ thiên hà ấy. Hãy thận trọng, hỏi lữ khách, đó là một thế giới không ít hiểm họa.

Holy Spirit

Ông gửi cho tôi tập thơ mới đóng bìa vải, chữ trên bìa màu vàng của ông, với lời đề tặng rất nồng nhiệt. Tôi đọc những bài thơ vào buổi sớm, lúc còn đói bụng.

Đó là những bài thơ hay. Trong đó có cảm xúc, ý tưởng, sự hứng khởi, sự gợi cảm, có Mallarmé, Rilke, Arany, Babits và Kosztolányi, có vần điệu, có lối so sánh gợi mở. Đó là những bài thơ có không khí và dễ đọc, âm vang và dễ chịu, kịch tính và náo nhiệt. Trong những bài thơ ấy có đủ mọi thứ, chỉ thiếu Holy Spirit. Vì thế, tôi ngáp dài, buông cuốn sách.

Nhân vật tiểu thuyết

Một nhân vật tiểu thuyết của tôi bước vào phòng, húng hắng ho với vẻ bất an, xì mũi, rồi nói với giọng hơi nghèn nghẹn và bức xúc:

- Xin ông hãy hiểu cho. Tôi không thích thú tất cả những chuyện này. Tôi cũng không yêu cô Olga đâu.

Tôi rời mắt khỏi tập bản thảo mình đang gọt giữa từng từ, đẩy kính lên trán, ngẩng lên và nghiêm khắc bảo:

- Tôi không yêu cầu ông phải yêu cô Olga. Tôi đâu phải là Thượng Đế để đòi hỏi những điều bất khả ở con người. Tôi chỉ là người viết tiểu thuyết. Và tôi đòi hỏi những nhân vật của mình hãy chấp nhận số phận của họ. Tôi không quan tâm đến tâm tư của anh. Anh đừng yêu cô Olga, nhưng hãy trốn đi cùng cô ấy, vì quy tắc - quy tắc bí mật, quy tắc và mệnh lệnh của tiểu thuyết tôi viết - đòi hỏi như thế. Và hơn nữa, anh đừng đi lang thang ngoài đời khi không được phép. Chỗ của anh lúc này là ở trang một trăm ba mươi, chứ không ở bất cứ nơi nào khác. Đồ du đãng, hãy quay lại tiểu thuyết! - tôi chồm lên, chỉ tay vào gã, tức giận quát.

Định ngữ

Càng ngày tôi càng ít tin rằng có thể xác định những bộ phận của một câu văn, có thể lựa chọn như chọn trong một hàng bán hoa những bông hoa rực rỡ hương sắc cho một bó hoa đẹp. Định ngữ có thể tự đến và khi đó thì nó rất "phù hợp",

hoặc là phải tìm kiếm, và khi đó nó không bao giờ thật hoàn mỹ, không thật đặc trưng, cũng chẳng “ngon lành”. Sự so sánh về cơ bản xuất phát từ tính chất của vật, người, hay hiện tượng được đem so sánh, không thể “phía ra” được. Thi sĩ, đừng cần bút vô ích, không thể tìm cùng trời cuối đất cái “giống như” có thể gọi nổi màu mắt của người anh yêu hay cơn giận dữ hống hách của một kẻ độc tài. Sự so sánh đúng đã sẵn có trong ta như số mệnh. Một định ngữ mạnh toát ra từ khái niệm mà nó cần bổ nghĩa như tính cách toát ra từ một con người. Và hơn nữa thế giới cũng không “giống như”. Khi thiếu định ngữ, và nó không tự đến thì đừng cố gắng đi tìm; hãy nói đơn giản, hãy để nguyên nó như thế.

[26]

Ritenuto

Hãy viết chậm lại, ritenuto. Đôi khi, nhất là về cuối một chương hoặc cuối tác phẩm, câu văn cứ như muốn trôi tuột đi, khi cả đề tài, các nhân vật và người viết cùng sốt ruột, tất cả bắt đầu tràn chảy về phía cuối, tất cả đều mong muốn cái kết của câu chuyện... Những lúc như thế phải ngăn cái dòng chảy ấy lại, phải điều tiết nỗi đam mê, câu chữ và tình cảm, phải chủ động kiểm chế chất liệu và nhịp điệu, phải có thời gian - và cũng như không thể viết nhiều hơn mức cần thiết dù một trang hay một dòng - không thể vội vàng và không được hoàn thành tác phẩm trước một ngày, một giây, chỉ khi giây phút ấy đã đến, khi cuốn tiểu thuyết đã kết thúc một cách thực sự, vĩnh viễn. Hãy viết chậm lại, chú ý đến sự ào ạt của dòng sự kiện. Hãy kiểm chế.

Thành công

Bạn đang gặt hái thành công? Hãy cẩn thận. Mọi thành công đều đáng ngờ.

Bạn vui mừng, tim bạn đập rộn vì những bàn tay nóng bỏng vỗ dồn trong không gian tối mờ của một rạp hát ư? Hãy biết rằng phần tâm hồn của bạn trong thành công này khiêm tốn và phù du. Nhà hát còn là những gì thuộc về thân xác, chứ không chỉ của những gì đại ngôn và hùng biện, không, kịch trường còn là tổng hòa những tấm màn phong, son phấn, ánh đèn dầm mờ

hôi và những người soát vé, những nhân viên chạy tin. Bạn nhìn thấy bìa màu cuốn sách của bạn trong tủ kính ư? Hãy quay mặt đi nơi khác, vì tất cả những thành công đều từ sự hiểu lầm mà ra. Đúng, bạn thành công, tay thợ cạo cũng cúi chào bạn, tên bạn được nhắc trên cửa miệng những cô gái thợ may, những bà mệnh phụ ghì chặt tác phẩm của bạn vào lồng ngực, những đức ông cau có bàn luận về nó - nhưng bạn hãy thận trọng! Vì những gì thế giới công nhận, bao giờ cũng chỉ bằng và đúng bằng những thứ liên quan mật thiết với thế giới có trong bạn. Và cái đó không nhiều.

Chỉ đến khi nào

Bạn chỉ có quyền sống và viết đến chừng nào mà bạn, trong khi làm việc, trước hay sau đó, có thể vào giữa ngày, trong một tiệm cà phê hay trên tàu điện, thỉnh thoảng thấy rùng mình khi nghĩ đến trách nhiệm của nghề viết, bạn thấy sợ hãi tầm cỡ của nhiệm vụ định mệnh này và những hậu quả ghê gớm của nó, đến khi bạn cảm thấy số phận sau mỗi lời nói của con người, số phận đã lựa chọn chính bạn cho vai trò nguy hiểm này - diễn đạt thay cho con người, có thể thành công hay không thành công, cái điều mà họ cũng biết, nhưng không phải lúc nào cũng dám nói ra và dám chấp nhận mọi hệ lụy của nó. Bạn chỉ có quyền viết tới khi nào, cũng như một linh mục, chỉ có quyền trừng phạt và hóa giải chừng nào còn tin và còn cảm thấy mình có trách nhiệm trước Chúa. Nếu vào một ngày nào đó bạn không rùng mình sợ hãi, thì bạn không bao giờ còn là ai và là gì nữa, bất quá chỉ là một văn sĩ thành đạt, chứ không là gì khác.

Tôi đọc Goethe

Trong Goethe, cũng như trong tất cả những con người chân chính vĩ đại, ngoài sự sang trọng konturnus ^[27] và cảm hứng đam mê mà chúng ta biết, còn có một sự hiểu biết nào đó rất trần tục và hư hỏng, một cái gì đó mà dân Pest thường gọi là “link” ^[28]. Thỉnh thoảng ông bước xuống từ đỉnh Olympus, ông đứng trước ta, tay đút vào túi áo đuôi tôm, à la Napoleon, người cũng hòa trộn sự cảm hứng đam mê và sự hư hỏng đúng như

thế, ông nhấp nháy mắt lắng nghe mọi người. Trong tia nhìn, trong cái hăng giọng của ông, ta cảm thấy ông là một thiên tài, người thường đàm đạo với các bậc thánh, ông biết chính xác tất cả về con người, về những nỗi lo lắng nhỏ nhất, những đam mê rẻ tiền của họ, ông biết địa chỉ của các cô gái làng chơi mà đám đàn ông thường trốn người tình để đến với họ, biết nơi ở của những con nợ thường đi vay nặng lãi - và ông nhớ những địa chỉ này -, ông biết ban đêm họ làm gì một mình trong phòng, họ cảm thấy điều gì với những tính toán bất minh, khi họ rơi nước mắt và thể thốt... ông biết hết! Vì ông là người trong cuộc. Vì ông là thiên tài. Vì ông là một gã “link”. Không có cái hư hỏng trần tục tinh tế ấy thì không có sự vĩ đại thực sự của con người. Ông biết tất cả những điều đó, rồi ông quay về đỉnh Olympus, thổi sáo và nghe sấm động.

Sự thỏa hiệp

Đừng phê phán những thỏa thuận của họ. Xã hội loài người xây dựng trên những thỏa thuận. Hãy chấp nhận và chịu đựng việc người ta thỏa thuận với nhau trong những tư tưởng sai lạc, những viễn ảnh mơ ước mù mờ, những quy định khó chịu và buồn bã nhất định nào đó. Có lẽ không thể làm khác. Đừng động đến niềm tin, đến những ý tưởng giả tạo, những thỏa hiệp biếng nhác và bắt buộc của họ.

Chỉ nên biết rằng, khi bạn không động đến họ, không có nghĩa là bạn đã thỏa thuận với họ. Hãy lắng nghe, nhưng ứng xử như người không thể làm khác. Nếu bạn nghe như một người thỏa hiệp, thế giới không bao giờ còn đối trọng. Phải im lặng như người im lặng cả trên bàn tra khảo. Đó là việc rất khó. Im lặng lắng nghe sự thật bao giờ cũng khó khăn hơn nói ra sự giả dối.

Thời gian biểu

Mỗi ngày bạn hãy làm một chút gì đó cho tác phẩm. Thỉnh thoảng chỉ sửa một chi tiết, thỉnh thoảng khi mệt mỏi, chỉ cần sắp xếp lại, chuyển một vài câu hay vài trang về đúng chỗ. Nhưng ngày nào bạn cũng nên làm một động tác gì đó.

Đó là việc của bạn. Nhưng trong khi bồi đắp cho tác phẩm, bạn cũng đừng quên nuôi dưỡng tâm hồn mình, mỗi ngày. Bằng

sự tận tụy và chăm chú. Chẳng hạn như bạn học thêm một điều gì đó, làm sáng rõ một quan niệm, kiểm chứng lại một nỗi đam mê hay tình cảm. Mỗi ngày hãy bồi đắp tâm hồn, cũng như bạn đang chăm chút cho tác phẩm theo thời gian. Hai thứ ấy - tâm hồn và tác phẩm - không phải là một. Có những tác phẩm xuất sắc và những tâm hồn ốm yếu phía sau chúng. Có những tâm hồn trong sáng, mạnh mẽ mà không có tác phẩm và những hệ lụy. Bạn hãy xây cả hai thứ, như những cộng đồng người thời xưa xây dựng cùng một lúc cả nhà thờ, sau đó sẽ là nơi cầu nguyện của họ và xây dựng cả những quy tắc của đức tin, cấu trúc của tư tưởng mà theo đó họ đặt niềm tin và cầu nguyện sau này.

Và hãy cho thể xác đáng thương của bạn sự thỏa mãn u buồn mà nếu thiếu nó thì phần thú vật trong con người bạn sẽ trở thành thú dữ. Hãy quăng cho nó một khúc xương. Hãy vỗ về, an ủi, động viên nó. Đó chính là thời gian biểu.

Cô đơn

Có thể là nỗi cô đơn sẽ đánh gục con người, như nó đã quật ngã Hôlderlin, Pascal, Nietzsche, nhưng sự gục ngã và đổ vỡ như thế còn xứng đáng với con người có tri thức hơn sự hòa đồng với thế giới, làm ta lây nhiễm bởi sự quyến rũ ngọt ngào và độc ác của con người và đẩy ta xuống hố. Hãy lún sâu hơn nữa xuống vực thẳm cô đơn và lụi tàn như thế, nhưng với thất bại ấy bạn đã cho kết cục của linh hồn và tác phẩm của mình một tư cách. Ở đây không có phương cách để mặc cả, và cũng không có những giải pháp thông thái nữa mùa kiêu Epicurus thận trọng và khôn ngoan, với khu vườn và một bà bạn: nếu muốn trả lời những câu hỏi của thế giới, chỉ có thể trả lời từ nỗi cô đơn, nó đầy đủ cũng như cuộc sống và cái chết. Và không phải nỗi cô đơn sâu sắc, đậm đặc ấy là phản nhân sinh; bạn chỉ phục vụ con người đầy đủ, nếu bạn rút lui khỏi những sự vụ của họ.

Hãy cứ cô đơn và hồi tưởng. Hãy cứ cô đơn và chú ý. Hãy cứ cô đơn và trả lời. Đừng hy vọng: không có giải pháp khác. Hãy cứ cô đơn, dù có phải chết vì nỗi cô đơn. Vẫn còn hơn sống theo những điều kiện của họ.

Hãy chú ý!

Đừng muốn nói quá hay, cũng đừng muốn nói đặc biệt bất ngờ, cũng đừng quá cá tính và độc đáo. Hãy mở mắt, và chú ý, hết sức chú ý. Rồi hãy nhắm mắt lại và cố gắng hồi tưởng. Rồi bạn sẽ nghe thấy một âm thanh, sẽ thấy một gương mặt hoặc một hình ảnh, một điều gì đó đang lấp ló hiện dần ra... Khi đó bạn hãy viết, thật chậm rãi và cẩn thận.

Những việc khác bạn hãy tin ở Thượng Đế.

Băng giá

Hãy cẩn thận với nỗi cô đơn, vì có nỗi cô đơn dịu dàng và chân thật, như một thái độ đối với con người, đó là điều tốt. Và có nỗi cô đơn bi kịch, khi thế giới xung quanh bạn trở nên băng giá, những con đường dẫn đến mọi người và đến những gì thuộc về con người đều bị băng giá phủ kín. Khi đó bạn sẽ lạc đường, và sẽ chết vì băng giá.

Bất trung

Nên, cực kỳ nên cố tránh xa tác phẩm đã hoàn thành, bằng cố gắng mà bạn đã tiến lại gần nó khi đang viết, khi nó đang hình thành và vắt kiệt sức lực của bạn. Khi đó bạn đã trung thành với kẻ độc tài bí ẩn ấy, đã trao cho nó cả cuộc sống và máu của mình. Nhưng bạn đã sáng tạo ra nó như bạn muốn, và giờ đây hãy tránh xa tác phẩm, hãy ráng sức bước đi, nhìn về phía khác, hãy sống và sáng tạo một cách bất trung. Đừng để quá khứ của bạn níu kéo. Bạn không hề có kế ước với tác phẩm của mình. Bạn không thể để một phong cách, một cách nhìn, một khả năng diễn đạt, một giọng điệu ràng buộc mình, ràng buộc chính nhà văn - người đã sáng tạo và kết hợp tất cả những điều đó. Không một điều gì, không một ai ràng buộc bạn. Những gì bạn đã viết không còn là bạn nữa, hãy quay đi khỏi tác phẩm, hãy nhìn xa hơn. Sự bất trung ấy cũng là công việc của bạn, giống như sự trung thành và đức hy sinh.

Khủng hoảng

Hãy để ý đến những ngày mà cả thể xác và tâm hồn bạn là sự phản kháng mãnh liệt công việc bạn đang làm, khi bạn tự tìm ra những căn bệnh, bạn phàn nàn về tim và dạ dày, bạn

phải vứt bỏ thuốc lá, có lúc bạn thấy sợ hãi cái chết, bạn không chịu nổi thế giới, bạn tuyên chiến với mọi sự đồng thuận, và bạn cảm thấy không thể tiếp tục viết, bạn thấy mình không liên quan gì tới công việc đang làm, bạn đã nói tất cả, bạn không cảm thấy cảm giác bay bổng và bình an, thấy vốn liếng mình trống rỗng, bạn chán ngán lựa chọn giữa những ngôn từ nhạt nhẽo đã mất hết sắc thái và khả năng tỏa sáng - hãy chú ý đến những ngày như thế. Những lúc ấy bạn chống lại sự gắng sức thực sự trong công việc bằng tất cả bản ngã và số mệnh của mình, bạn muốn chống lại tất cả công việc, muốn trốn chạy. Trong những ngày như thế, bạn hãy chuẩn bị cho cuốn sách hoặc chỉ cho một trang hay vài dòng, chúng sẽ tạo nên một trong những ý nghĩa của cuộc đời hay tác phẩm của bạn. Con người cảm nhận số phận và những hiểm họa của số phận, không chỉ trong cuộc sống, mà cả trong tác phẩm của mình. Và đến một ngày, điều gì đó sẽ hóa giải sự phản kháng khó chịu ấy. Đến một ngày bạn sẽ lại làm việc, sự phản kháng kia chấm dứt, và tất cả lại trở nên tự nhiên và đơn giản. Đó là những ngày trời cho, những ngày mưa móc. Và cũng là những ngày tự đầu độc bằng nicotin. Nhưng đó chỉ là chuyện vặt. Cái chính là những câu văn, sau những ngày như thế.

Sách mới

Nhà xuất bản gửi một số sách mới cùng những bài phê bình, với mục đích giới thiệu.

Những cuốn sách để trên bàn đã mấy ngày không động đến. Đôi khi tôi liếc nhìn chúng với chút ái ngại như người có lỗi. Rồi sau đó, với sự cố gắng hết sức, tôi mở một cuốn, đọc một dòng bất kỳ ở giữa. Câu ấy thế này: “Burkus, đừng! - Andris hát hàm về phía con chó.”

Tôi gấp cuốn sách, gật gù bỏ đi. Giữa đường tôi nghĩ: “Sự quảng bá, những bài phê bình, những trích đoạn đầu có cho ta biết về nội dung thực của cuốn sách. Bản thân cuốn sách cũng tự bạch về mình trước khi ta lật giở, một cách bí ẩn, lạ lùng gần như không thể hiểu nổi. Tôi không tin là mình đã sao nhãng bỏ qua những tuyệt tác. Những cuốn sách mà ta không cảm thấy khao khát được lật giở không hề bị trừng phạt oan. Chỉ một dòng duy nhất đủ để ta biết tất cả về một cuốn sách, cũng như một từ giả dối, một hành động ti tiện duy nhất đủ để đánh giá

một con người.”

Một cuốn sách có sức sống sẽ tự tỏa sáng như tất cả những gì đang sống. Một cuốn sách nhân tạo và tẻ nhạt chỉ nằm đó. Sự khác biệt có vậy thôi ư? Tôi nghĩ, chỉ có chừng đó.

Quy tắc

Nếu muốn tạo ra và gìn giữ một thế giới, trong đó con người khư khư giữ lấy những ảo vọng hão huyền và độc hại của mình, thì bạn đừng làm tan vỡ những ảo vọng ấy, những ảo vọng mà không có chúng người ta không thể sống, không thể đấu tranh, không thể duy trì trật tự, cũng không thể chung sống với nhau. Bi kịch của mọi nền văn học lớn là muốn giải thoát con người khỏi sự giả dối của họ và đến giữa chừng, lại hủy hoại những quy tắc đảm bảo cho sự chung sống mà con người có thể chịu đựng nổi.

Những mảnh phoi

Hoàn toàn không chắc là bạn sẽ sáng tạo ra “tác phẩm lớn” của đời mình khi bạn viết những tác phẩm lớn... Có thể chính khi viết những tác phẩm lớn bạn lại biến mình thành những mảnh phoi. Có thể là tác phẩm đích thực của đời bạn không là gì khác hơn vài dòng, mà bạn nghĩ rằng nó chỉ là những mảnh phoi.

[1] Ars Poetica: thi pháp, nghệ thuật thi ca.

[2] Bon sens (tiếng Pháp): trí tuệ tỉnh táo, sự tinh anh, sáng suốt.

[3] Ghế luca: theo phong tục dân gian, chiếc ghế này được làm từ trước, nhưng chưa hoàn thành, từ trung tuần tháng Mười Hai, mỗi ngày người ta đóng thêm một chiếc đinh vào ghế, đến Noel thì xong để đem đến nhà thờ thụ lễ.

[4] Vaternörderes (tiếng Đức cổ): chỉ mẫu đàn ông lẳng tử, cao to, rắn rỏi.

[5] Parvenu, parvenue (tiếng Pháp, có ý coi thường): kẻ mới nổi, kẻ mới phát lên.

[6] Gia đình Fugger: là một gia đình chuyên về lĩnh vực ngân hàng và thương mại, có quyền lực và ảnh hưởng lớn ở châu Âu vào thế kỷ 15-16, hăng do Hans Fugger sáng lập, đặt trụ sở tại Ausburg, miền Nam nước Đức.

[7] GũlBaba: tên một tu sĩ Hồi giáo, còn gọi là Cha của Hoa Hồng (Rózsák Atyja),

người đã theo quân Thổ tiến vào chiếm Buda năm 1541, và chết đúng ngày lễ Tạ ơn 2 tháng Chín năm 1541. Lăng mộ ông được xây trên đồi Hoa Hồng (Budapest), nay trở thành nơi hành hương của những người theo Đạo Hồi và khách du lịch Thổ Nhĩ Kỳ.

[8] Savonarola: giáo sĩ dòng tu Đa-minh, sinh tại xứ Ferrara năm 1462, ông bị đưa lên giàn thiêu năm 1498, vì phản đối những sai trái của Giáo hoàng Alexander VI.

[9] Thời ấy người ta dùng chữ thập để đánh dấu độ mạnh của chất độc, ba chữ thập là loại độc được cấp cao nhất.

[10] Eros: theo thần thoại Hy Lạp, là vị thần tình yêu. Thần Eros luôn mang một cây cung và những mũi tên ái tình bên mình.

[11] Nonum premature in annum (Latin): phải giữ (cuốn sách) chín năm, ý nói phải để tác phẩm chín muồi trước khi đưa ra công chúng.

[12] Acropolis: một thành trì ở Athens, trên đó có đền thờ Pantheon và Erechtheum.

[13] Szőrkámsza: loại áo khoác có mũ trùm đầu, may bằng vải thô, cứng thường mặc khi xưng tội

[14] Óbuda: trước khi sáp nhập, Budapest gồm ba thành phố Óbuda, Buda và Pest. Óbuda nhỏ nhất, nay là khu vực quận III của thủ đô Budapest

[15] Procureur du Roy: người được ủy quyền của nhà vua, tiếng Pháp trong nguyên bản.

[16] Tôi cảm thấy tim tôi yếu dần...

[17] Trước hết, linh hồn đáng thương của tôi xin để lại cho...

[18] Ngoài ra, thân xác của tôi thì để lại cho người mẹ vĩ đại của chúng ra: Trái Đất.

[19] Après (tiếng Pháp trong nguyên bản): là giới từ chỉ thời gian sau một việc hay thời điểm nào đó.

[20] Quốc kỳ Hungary có ba màu: đỏ-trắng-xanh, người ta thường dùng các dải băng ba màu này để thể hiện tính dân tộc.

[21] Benjamin: tên gốc Hebrew trong Kinh thánh, có nghĩa đứa con trai của cánh tay phải, theo nghĩa bóng là con trai của may mắn. Benjamin thường được đồng nhất với con trai út của Rachel, tiền bối của một trong những bộ lạc của Israel.

[22] Antilles: quần đảo vùng Biển Caribe, chia thành hai nhóm Đại Antilles và Tiểu Antilles. Đại Antilles gồm các đảo lớn như Cuba, Jamaica, Hispaniola (Haiti cùng Cộng hòa Dominica) và Puerto Rico. Tiểu Antilles lui về phía Đông nam lại chia thành ba nhóm nhỏ: Quần đảo Xuôi Gió ở phía Bắc; quần đảo Ngược Gió ở phía Nam và quần đảo Antilles Xuôi Gió ngoài khơi Venezuela.

[23] Kiskunfélegyháza: một thành phố nhỏ ở tỉnh Bács-Kiskun thuộc vùng đồng bằng

phía Nam Hungary.

[24] Gyula Juhász (1883-1937): một nhà thơ lớn của Hungary, từng được giải thưởng lớn Baumgarten.

[25] Holy Spirit (trong tiếng Hung là Szentlélek): Thánh Linh hay Thánh Thần.

[26] Ritenuto (tiếng Ý): trong âm nhạc từ này được dùng với hàm ý chủ động giữ nhịp điệu chậm lại.

[27] Konturnus (Hy Lạp): đôi giày đế rất cao của các nhân vật đóng vai bi kịch Hy Lạp.

[28] Link: chỉ người đáng ngờ, không đáng tin cậy, nhẹ dạ, đều giả, lừa lọc.

Phần III:

Muối và tiêu

Khoảng thời gian mười năm, giữa tuổi bốn mươi và năm mươi, người Pháp gọi là “tuổi muối tiêu”. Người ta ám chỉ mái tóc, màu đen hạt tiêu đã bắt đầu lẫn với những sợi trắng màu muối mang vẻ thông thái. Ngụ ý nói người ở tuổi này đã điềm tĩnh hơn: không còn cay nghiệt và nóng vội, muốn gìn giữ và cứu vớt. Người ta cũng ngụ ý nói về cuộc đời, ở tuổi này đã buồn tẻ hơn, nhạt nhẽo hơn.

Liệu cuộc sống ở tuổi giữa bốn và năm mươi, giữa muối và tiêu, có buồn tẻ nhạt nhẽo hơn chăng? Đôi khi có vẻ như cuộc sống chưa bao giờ đích thực và sinh động như thế. Giữa tuổi bốn và năm mươi, người ta không sống vì những mục tiêu xa và cũng không sống cho khoảnh khắc, không tham lam như lớp trẻ và tuổi già: đó là tuổi chúng ta sống cho thực tại, cho ngày và đêm, sống thực cho ngày hôm nay, từ khi thức giấc đến lúc thiếp ngủ, cẩn thận và biết ơn, tinh tường và nhẫn nại, gần như hạnh phúc. Vì không có hạnh phúc nào khác, chỉ có sự tìm tòi, chấp nhận và hiểu biết thực tại.

Thế giới chưa phải một màu xám... chỉ như đầu tháng Mười, vào một buổi chiều sương giăng. Đâu đó văng vẳng tiếng nhạc, nắng vẫn chiếu trên những ngọn núi, ở một nơi nào đó người ta vẫn suy nghĩ và hiểu ta, ở đâu đó chúng ta vẫn còn công việc trong thế giới này... ơn Chúa! Hãy dừng lại và lặng im, khoan tay trước ngực và mỉm cười, giữa bốn mươi và năm mươi, giữa muối và tiêu.

Con voi

Tôi nhìn thấy một con voi mẹ bị nhốt đã giẫm chết chú voi con do nó đẻ ra. Thời gian qua đi, con tim và trí tuệ mỗi ngày một yếu, đến lúc tôi muốn tha thứ và muốn hiểu. Nhưng mọi hiểu biết và trải nghiệm đều chỉ dạy tôi rằng, chỉ có một điều đáng quý duy nhất mà vì nó ta đáng sống, điều đó là tự do. Tôi bắt đầu thông cảm với con voi mẹ.

Tháo nhẫn

Tháo nhẫn, tháo đồng hồ, bằng một động tác hồ hững và lãnh cảm ném đi tất cả những gì ta đã sưu tầm, gìn giữ và mang theo trong cuộc đời; vẫn nghe thấy những âm thanh của thế giới, nhưng đôi mắt đã khép hờ, như người lữ hành sau một chặng đường dài vào nghỉ chân ở một quán trọ lạ. Ta vẫn nghe thấy thế giới, nhưng chỉ như người lữ hành nghe thấy những tiếng động của phố xá trong cái thành phố mà ông ta không có liên quan gì, cái thành phố mà niềm vui và nỗi lo lắng, sự trụy lạc và đức hạnh, hệ thống luật pháp và những điều cấm kỵ của nó chẳng động chạm gì đến người khách tạm, người qua đường, người xa lạ. Tháo nhẫn, tháo đồng hồ, từ từ gỡ bỏ tất cả những gì mà ta tưởng rằng không thể sống thiếu chúng. Quên hết những tham vọng, sự kiêu ngạo, thèm khát, sự căng thẳng của công việc, quên đi gương mặt của những người thân yêu, như người ngủ quên đi những hình ảnh của ban ngày. Còn nghe thấy thế giới, nhưng không để tâm tới nữa, còn nhớ, nhưng không mỉm cười nữa, vì ký ức không còn đau đớn. Tháo nhẫn, tháo đồng hồ, trút bỏ áo quần, tước hiệu, nhiệm vụ, ném bỏ cả thể xác, cái khối cơ thể mòn mỏi và đáng ngờ này, tắt hết đèn, còn lại một mình, không còn run lập cập nữa, chìm vào giấc ngủ, ngủ say.

Phản đối, hoài nghi, lúc ba giờ chiều

Nhưng tôi không muốn thế giới này! Tôi không cần đến điều mà những con người ấy gọi là thành công, không cần cuộc sống xã hội, không muốn trở thành một chàng dễ chịu và một dandy lịch thiệp trong đám hội hè, tôi không muốn được người ta khen

[1]

như vuốt ve một chú chó dachshund, tôi không quan tâm đến sự hiểu lầm vĩnh viễn ấy - sự thỏa thuận của họ và lời thề của tôi. Các vị hãy hiểu rằng tôi không phải là bạn của các vị. Thì đúng, tôi cũng không phải là kẻ thù của các vị. Việc của các vị đâu phải là việc của tôi. Thành quả của các vị đâu phải mơ ước của tôi. Tôi liên quan tới các vị cũng chỉ như một con mèo rừng liên quan đến một con cáo hay con điều hâu. Tôi muốn trở về với nòi giống và nghề nghiệp bí ẩn của mình, sống, đau khổ, lao động và chết. Hãy tha thứ cho tôi.

Đáng ngờ

Tôi ngồi buồn một mình trong quán cà phê, nhìn ra cửa sổ, không hiểu nổi thế giới. Bỗng nhiên tôi cảm thấy một tia sáng ngờ vực còn rõ hơn cả sự động chạm: có ai đó theo dõi mình. Người theo dõi ngồi ở bàn bên cạnh, có thể một gã cóm chòm, một tên mặt vụ, một nhà tâm lý học, hay một gã thăm dò quan điểm chính trị. Tôi cảm thấy khó chịu, thì ra mình là một kẻ đáng ngờ.

Nhưng tôi đâu có là thành viên của một đảng phái nào, tôi đóng thuế đầy đủ, không trộm cắp, không giết người, và đã từ lâu tôi không ham muốn vợ người khác, vì tôi đã bằng lòng với việc không có giải pháp trên mặt đất giữa con người với con người, giữa đàn ông và đàn bà. Sao tôi lại đáng ngờ? Tôi có tội lỗi gì? Và tôi chợt hiểu: Tôi đáng ngờ vì tôi suy nghĩ.

Vũ khí

Sự thông tuệ, nếu có, không phải là một tấm giáp; mũi giáo độc ác của tham vọng và nỗi sợ hãi sẽ đâm thủng tấm giáp ấy. Tư tưởng trí tuệ không phải là những vũ khí vô địch; chúng chỉ là những khẩu hỏa mai han gỉ, nếu không được nạp bằng những viên đạn của lòng bác ái. Sự tráo lộng, sự bất cần cũng không bảo vệ nổi ta; tốt hơn hết là ta trút bỏ chiếc áo giáp lạnh lùng ấy và đứng đối diện với thế giới không cần giáp mũ.

Vậy ta chiến đấu bằng gì? Bằng bí mật, bằng im lặng, bằng sự phản kháng?... Có lẽ tốt nhất là bằng cách ta trở nên không dễ bị tổn thương, nếu từ bỏ mọi nhu cầu trói buộc ta với mặt đất này, bằng cách chuẩn bị cho công việc nghiệt ngã, không khoan nhượng của ta trong im lặng. Vì có hai cuộc đời và hai loại công việc: như một tù nhân ban ngày dán túi nylon, đêm đến dùng giữa cắt song sắt của ngục tù, người chớ tin rằng những gì người nhìn thấy ở ta, sự đánh giá của dư luận về ta là ý nghĩa thật công việc của ta và cũng có nghĩa là ta. Ta làm gì ư? Rồi sẽ đến lúc mi biết... Ta muốn được giải thoát. Cho đến khi ấy, ta sắp xếp lại vũ khí của mình, và cẩn thận cắt đôi chiếc bánh mì mà cái xã hội nô lệ này bố thí cho ta để tìm chiếc giữa.

Chiếc dây lưng

Chiếc dây lưng được bày bán trong cửa một hiệu bán găng tay, và người phụ nữ dịu dàng dễ thương ấy không cưỡng lại nổi sự cám dỗ của nó. Chiếc dây lưng giá mười lăm pengő_, mỏng mảnh, tết từ những sợi da màu boóc đô, được ghim bằng những chiếc khuy đồng, hơi giống như chiếc roi ngựa mà người xà ích thường thúc ngựa kéo cỗ xe tam mã trong những tiểu thuyết của Turgenev, hơi giống dây bện tóc của các kỵ sĩ thời Trung đại, tóm lại là rất tuyệt. Vì thế mà nàng xem xét kỹ lưỡng và ngần ngừ trong giây lát, rồi nàng vào quầy bán găng và mua chiếc dây lưng.

Nàng mua nó vào lúc trưa, buổi chiều nàng thay đồ, thắt chiếc dây lưng mới lên vòng eo rồi đến chỗ bạn tình. Chàng toàn nói những chuyện đầu đầu, không hề để ý đến chiếc dây lưng mới. Nàng chờ một lát, rồi thở dài và bắt đầu trút bỏ y phục. Giữa chừng, khi cởi đến thắt lưng, nàng mân mê chiếc dây lưng và chợt hiểu vì sao mình lại bỏ ra mười lăm pengő_ để mua nó. Phải rồi, nàng đã mua để bây giờ tháo bỏ nó ra.

Thiếu nữ

Thiếu nữ bất chợt cười, như vô cớ. Tất cả bỗng như bùng sáng. Nàng cười, vì cảm thấy niềm vui toát ra từ cơ thể trẻ trung của nàng hoặc vì nàng nhớ tới hương vị ngọt ngào của món bánh kem, hay vì nàng chợt nhớ tới nụ hôn đầu tiên nàng mới nhận được ngoài hành lang trong đêm vũ hội, khi từ trong phòng lớn vọng ra tiếng nhạc mê say, tha thiết của vũ điệu valse. Nàng cười như thế, bằng cả thân thể nàng, từ những ngón tay, đôi vai tròn và đôi chân thon thả. Nàng không phải là một thiếu nữ thông minh, nhưng nàng trẻ. Nàng chưa hạnh phúc, chỉ mới mừng rỡ. Nàng còn chưa mong muốn gì, nàng chỉ có mặt trong cuộc đời. Tôi nhìn thiếu nữ hết sức sùng mộ, và cúi rạp mình trước tuổi trẻ.

Không khí

Không khí trở nên dịu hơn về đêm, cứ như thế giới cũng hiểu rằng giận dữ không giải quyết nổi điều gì. Chỉ có thể hành động bằng thù hận, nhưng sự giải tỏa lại cao hơn hành động. Con người biết khoan hòa sẽ thanh thản. Mùa xuân, trời đất cũng khoan hòa như thế. Cây cối còn vật vờ trong rừng, tro

trụi, với những lưỡi kiếm tuốt trần. Nhưng thung lũng đã trải rộng ra, như một người tình mệt mỏi dang rộng đôi tay. Đâu đó nghe văng vẳng tiếng đu quay. Một thứ gì đó khẽ lướt nhẹ trên mặt. Tôi không tin vào hạnh phúc, nhưng tôi vui vì khoảnh khắc tĩnh lặng trong thế giới này.

Một câu hỏi cần thét lớn

Sao người cứ đeo đẳng ta, nỗi ưu phiền bản thủ kia, sao người bước vào căn phòng trước khi ta vào, nằm xuống giường trước khi ta nằm - nơi vắng người lẽ ra là niềm vui và sự yên tĩnh chờ ta, sao ta cứ cảm thấy dấu vết của người trên mọi thứ ta động chạm, trên tất cả cốc chén ta uống, trên những đôi môi ta cúi xuống? Ta không chăm chút người - nỗi ưu phiền, không chiều chuộng người, không chào đón bóng hình người. Ta gào lên phủ nhận người, ta thét lên đòi niềm vui sống vô tư và thanh thản, ta không dùng các mỹ từ để ngợi ca người, ta không tin rằng người là sự thật. Ta chỉ biết rằng người tồn tại. Ta thù ghét người.

Cắt đứt

Khi họ “cắt đứt” quan hệ với nhau, người ta cắt đứt thứ chất liệu gì? Từ ngữ Hungary rất chính xác, gọi cảm; rất nên chú ý đến ý nghĩa sâu xa và tượng trưng của chúng. Vậy thì khi hai con người chia tay nhau, họ đã “cắt đứt” thứ gì, đúng là trong những giây phút ấy, một sợi dây mỏng mảnh nào đó đã đứt, một sợi chỉ dệt bởi cảm xúc, sự quyến luyến, sự hưng phấn, hiếu kỳ, nỗi u buồn, khát vọng, mỏng manh và siêu nhiên hơn cả một tia sáng, nhưng vẫn là một sợi dây có thực đã ràng buộc họ. Sợi dây ấy đứt vì họ đã “cắt đứt”, và giờ đây không còn gì ràng buộc họ, những con người từng có sự ràng buộc lẫn nhau không hề đơn giản. Trái Đất đã tách khỏi Mặt Trời, tư tưởng đã tách khỏi cảm xúc và cuối cùng Jancsi đã rời Juliska như thế. Giờ đây cả hai nhìn lên bầu trời, và họ nghĩ “cắt đứt” là chuyện riêng tư. Nhưng những lúc như thế, trong vũ trụ cũng đang diễn ra một điều gì đó.

Phản xạ

Những nghiên cứu của Pavlov đã chứng minh rằng, các loài vật hình thành phản xạ từ sự cảm nhận trải qua thời gian ba thể hệ. Một con chuột, cứ mỗi lần bỏ thức ăn vào cũi cho nó người ta lại rung chuông, sẽ nhận ra rằng giữa bữa ăn và tiếng chuông có mối liên hệ. Con của nó sẽ biết điều đó sau 500 lần rung chuông, cháu nó sẽ học được nghệ thuật sống sau 50 mươi lần, chắc nó chỉ cần nghe tiếng chuông rung là lập tức mò ra, vì những kinh nghiệm của tổ tiên biến thành phản xạ trong đời con cháu.

Tất nhiên không chỉ các tuyến tụy và những dây thần kinh động vật hoạt động theo phản xạ có điều kiện như thế, trải qua hàng ngàn năm phát triển, mỗi tuyến bài tiết bên trong cơ thể đều học thuộc bài học, và không chỉ ở loài chuột. Chẳng hạn chính các tuyến nội tiết ấy đã mách bảo cho tôi biết rằng, người đàn bà đi về phía tôi trong tiền sảnh nhà hát kia sẽ làm tôi chết mê chết mệt; vì nàng mà sau này tôi sẽ tự treo cổ, vào một buổi

[2]

sớm buốt giá, ở Hübervölgy . Hoạt động của các tuyến nội tiết của tôi trong thi ca và ở mực tin ngày có tên gọi trên thực tế là: tình yêu. Trong giây phút này tôi còn tin rằng tình yêu là điều bí ẩn, tuyệt vời, sùng mộ. Nhưng sự trải nghiệm, tiếng nói của lý trí nhắc tôi rằng sự rung động này chính là một phản xạ. Liệu có đúng vậy không? Có thể, nhưng tôi bắt đầu tin ở điều kỳ diệu, và không muốn chấp nhận đó chỉ là phản xạ. Chính vì thế mà tôi cứ nhắc đi nhắc lại một cách đơn điệu: “Tình yêu, tình yêu.”

Giải ngũ

Đúng, những tình yêu lớn sẽ qua đi, những dòng cảm xúc lớn, hào nhoáng, kiêu cách, phô trương, sáo rỗng sẽ trôi đi như những con sông mệnh mang, đến một ngày sẽ ngừng chảy, cạn kiệt, sẽ mất hút vào biển cả và thời gian. Những cảm xúc sẽ qua đi, đám khói của những tình cảm lớn sẽ tan. Và sự trải nghiệm sẽ tới, như bóng hoàng hôn đến vào những chiều tối mùa hè. Nó sẽ khép kín và hóa giải tất cả. Anh sẽ hồi tưởng, mỉm cười và không hiểu: tất cả có ý nghĩa gì, nếu như cả nỗi đau cũng không còn nữa?

Và khi bóng hoàng hôn mỗi lúc thêm tối hơn, gió đã bắt đầu rền rĩ trên những ngọn cây đen thẫm, làm rung những ô cửa sổ

và gào thét trên những ống khói, một mình trong cuộc đời, giữa những hồi ức, anh sẽ hiểu rằng những tình cảm đã qua đi là nội dung bí ẩn, là dòng chảy mạnh mẽ của cuộc đời anh. Cái sức mạnh vô danh và phi lý ấy là động lực vận hành cơ cấu cuộc đời anh. Chính vì thế mà anh can đảm và hèn nhát, liều lĩnh và sáng tạo, từng trải và dững cảm. Tình cảm không có nghĩa là những tình yêu rồi sẽ qua đi, dòng chảy tăm tối và đau đớn không còn lướt qua con tim anh, tất cả đã hết. Nhưng việc của anh vẫn là trải qua nhiều thất vọng như thế. Thế giới sáng tạo như thế, từ thất vọng và đau đớn. Giờ thì anh đã có thể ra đi, như một người lính giải ngũ, vì anh đã chịu nhiều đau khổ.

Tội lỗi

Tội của tôi không phải là đã nói ra điều này điều nọ, cũng không phải chỉ là những hành động của tôi: tôi không cướp bóc của bà góa và con trẻ, không cho người nghèo vay nặng lãi, không trả tiền công ba mươi xu một giờ. Tuy nhiên tôi vẫn là kẻ có tội. Tội của tôi đơn giản là tôi đã sống.

Có vẻ như con người ta bao giờ cũng sống để chống lại một hay một số người nào đó. Người ta bao giờ cũng sống tranh phần mật mỡ, phần công việc, mơ ước và hạnh phúc của một ai đó. Tội lỗi của tôi đơn giản là tôi đã sinh ra và đã sống trên thế gian này. Một tội lỗi lớn. Tôi bắt đầu hiểu ra rằng người ta không tha thứ và cũng không thể tha thứ cho tôi.

Rối loạn khái niệm

Chàng trai trẻ bông bột ấy, anh chàng pétroleur ^[3] của các salon, lớn tiếng rao giảng chiêu bài “tình yêu tự do”. Tôi vừa nghe những lời lên án, lời khích lệ hăng hái của anh ta, vừa hút thuốc và suy nghĩ.

- Trong cuộc đời - tôi nghĩ - không phải sự dốt nát gây nên nhiều phiền toái nhất, mà là sự rối loạn khái niệm của văn chương. “Tình yêu tự do” là gì vậy? Tình yêu không phải là tự do, mà là nô lệ, cũng như mọi quan hệ của con người, cha mẹ và con cái, vợ và chồng, tình nhân và bè bạn, tất cả đều sống trong nô lệ. Sẽ đến lúc mọi người đều muốn thoát ra khỏi sự ràng buộc ấy, trốn chạy thành công là hãn hữu, không thành

công là phổ biến. Nhưng tình yêu thì không thể “giải thoát”, vì đó không phải là mục đích của nó: quan hệ bí ẩn này chỉ tồn tại tới khi nào nó còn ràng buộc những kẻ đã trở thành tù nhân của nó trong sự nô lệ. Người ta có thể đòi hỏi ở tên kẻ cướp lòng tốt, tình trắc ẩn và cảm thông theo cách đúng như thế, hay đòi hỏi người mù thấy ánh sáng, tóm lại là đòi hỏi sự vô nghĩa và bất khả. Ta hãy làm rõ các khái niệm. Tên kẻ cướp chỉ là chính hắn khi hắn cướp của giết người. Người mù cũng chỉ là người mù khi không nhìn thấy những bức họa của Manet hay ánh bình minh trên cánh rừng. Người đang yêu chỉ là chính họ khi họ sống trong sự giam hãm của tình yêu, của một sự thôi miên hay sự mê hoặc. Trong khoảnh khắc họ thoát khỏi sự giam hãm ấy, họ không còn là người đang yêu nữa, mà chỉ đơn giản là một chàng Jóska, đang vắt óc suy nghĩ cách thoát khỏi nàng Juliska.

Thú nhận

Có lẽ sẽ đến lúc bạn sẽ có thể nói rằng bạn muốn tất cả. Tất cả - cái đích thực, chứ không phải sự thêm nếm, cái hao hao giống, cái phụ phẩm, tất cả - hạnh phúc và cái đích thực, sự thật, dù nó đáng sợ như thế nào. Bạn không muốn một điều gì đó chỉ hao hao giống với cuộc đời thay vì cuộc đời, không muốn một điều gì đó chỉ là hình ảnh méo mó của tâm hồn và con chữ thay vì tâm hồn và con chữ. Bạn muốn yêu những người đàn bà thực sự, muốn viết những cuốn sách thực sự, muốn tranh đấu và thân thiện với những con người thực sự. Bạn đã muốn tất cả chứ không phải những khoản trả dân nhỏ giọt. Mong muốn của bạn đã không thành. Bạn đã thất bại. Nhưng khi nằm trên mặt đất và trong bùn lầy, như một chiến binh bị đâm trọng thương, hãy lắng bầm: “Ít nhất ta đã khao khát tất cả, ít nhất ta đã muốn cái đích thực, ít nhất các người hãy hiểu cho chừng ấy và tha thứ cho ta.”

Rừng

Gần năm giờ chiều rừng vẫn còn rực sáng, với thứ ánh sáng tháng Mười và những mảng đỏ rực như lửa, nhưng khi chúng tôi đi về phía cuối con đường rừng, những ngọn lửa bỗng biến mất, chỉ có màn khói lạnh và ánh sáng lơ mơ bao phủ lên chúng tôi, lên cánh rừng và những trắng cỏ.

Trong bóng chiều chạng vạng tối chúng tôi bắt đầu dẫn bước. Câu chuyện của chúng tôi trở nên hấp tấp, hồi hộp, cứ như thể đây là lúc cần nhanh chóng nói về tất cả, về ý nghĩa và sự vô nghĩa của cuộc đời, về quá khứ và tương lai - cả hai đều như định mệnh, về điều bí mật của nàng, về bí mật của tôi. Chúng tôi nói to, giận dữ, vội vã trên con đường rừng, trong bóng tối mờ của rừng thẳm Mười, giữa những cây cối, giữa màn sương khói, giữa những cái bóng mờ ảo, trên con đường rừng định mệnh ấy, chúng tôi tranh nhau nói, rồi dừng lại thở, hào hứng nói như quất vào mặt nhau trong một cuộc cãi vã không thể hiểu nổi. Gió bắt đầu rú rít. Đó là giây phút cây cối bắt đầu cao vút lên trên bầu trời. Trong tất cả là định mệnh, trong buổi hoàng hôn lạnh lẽo, trong câu chuyện hỗn hển, trong sự vội vã. Thỉnh thoảng nàng chìa tay ra phía trước như muốn tìm đường, như muốn yêu cầu được giúp đỡ, như nàng kêu lên giữa những cây cối ngã nghiêng trong gió bão, trong sâu thẳm rừng rậm, hốt hoảng yêu cầu được trợ giúp, và không nghe tiếng gì khác, chỉ có tiếng gió gào thét, tiếng than thở của rừng cây thẳm tối, tiếng âm vang như thét gọi của nàng và tiếng đập hoang dại của trái tim nàng. Chúng tôi ra khỏi con đường rừng. Xa xa phía cuối cánh đồng, đã thấy nhấp nháy ánh sáng của những ngọn đèn. Khi đó chúng tôi dừng lại, im lặng quay về thành phố. Giữa đường, tôi hiểu ra rằng một phần cuộc đời đã chấm dứt, tôi đã qua tuổi bốn mươi, giờ đây một cái gì khác đã bắt đầu.

Đối thủ

Tôi không sợ bom, sợ xe tăng, cũng không sợ những đối thủ khét tiếng và nghiêng rãng trèo treo. Tôi nhìn lướt qua thế giới, và ngạc nhiên cảm thấy chẳng còn điều gì đủ sức ràng buộc mình, nghĩa là tôi không còn sợ hãi điều gì. Chỉ người có cái để mất mới sợ hãi.

Nhưng tôi xin thú nhận tôi còn hơi sợ bản thân mình. Tôi xét đoán bản thân một cách hồ nghi - đối thủ mà tôi biết mọi ý nghĩ thầm kín, nhưng tôi vẫn không thể đoán trước đường đi nước bước của gã. Tôi sợ bản thân mình, và tôi tự vệ bằng mọi thứ vũ khí, tôi cố gắng tự chủ và thỉnh thoảng còn đe dọa, thậm chí trừng phạt bản thân mình. Nhưng ai sẽ là kẻ mạnh hơn?...

Đôi khi tôi sợ gã vẫn là kẻ mạnh hơn, cái tôi thứ hai quen

thuộc và khó hiểu, gã không có danh thiếp, thể xác, nhưng ít nhất gã vẫn chính là tôi, giống như tay tôi hay mắt tôi vậy. Tôi sợ gã sẽ mạnh hơn, vì gã đối với tôi trịch thượng như một kiếm sĩ coi thường đối thủ: gã gây những vết thương, thận trọng và đùa bỡn, và có lẽ gã không đâm chết tôi chỉ vì - trước mắt - cuộc đấu không cân sức này làm gã khoái trá. Xin gã tha thứ ư? Nếu thế thì tất cả thật vô nghĩa. Trốn chạy khỏi cuộc sống ư? Thế thì gã là kẻ chiến thắng. Tôi không thể làm gì nổi. Chiến thắng và quật ngã đối thủ chưa đủ. Cần phải biết chịu đựng. Điều đó còn khó khăn hơn.

Bức thư

Cuộc đời tôi thiếu vắng đúng con người mà tôi đang định viết thư cho đây.

Kiên cường

Không nên quay về những căn phòng cũ, dù ta đã từng hạnh phúc hay bất hạnh trong những căn phòng ấy. Không nên gặp lại những người xưa mà cách đây mười hay hai mươi năm, ở một thời điểm trưởng thành nào đó, chúng ta đã từ biệt họ. Hãy lịch sự trả lời thư bạn cũ, nhưng đừng hẹn gặp, nhất là bạn gái cũ thì càng không nên. Không nên tới đám ma. Không được để mình bị lôi cuốn vào những rắc rối của những cuộc đời xa lạ mà xét cho cùng mình chẳng hề có liên quan gì. Không nên nhìn lại những gì đã qua.

Nhưng tất cả điều đó không có nghĩa là sự không thủy chung, cũng không phải sự lãnh cảm với con người. Đó chỉ là sự kiên cường, không là gì khác. Tâm hồn cũng không chịu nổi đồ ăn đã hư hỏng, thối rữa; hãy nuôi dưỡng tâm hồn bằng vitamin, những hương vị mới, tươi mát. Hãy yêu con người, nhưng hãy chú ý và thận trọng với những sự vụ đáng ngờ của họ. Hãy thương họ, nhưng phải nghĩ rằng nước mắt bạn là dành để nhỏ xuống cho số mệnh người thân yêu của bạn. Hãy thân thiện với thế giới, nhưng hãy biết rằng bạn không thể thay đổi những quy luật của nó - thế giới là vô vọng - và đừng hòa nhập vào đám tang của sự lo âu và than vãn. Hãy biết kiên cường cho cả thể xác và tinh thần, không phải để kéo dài cuộc sống, cuộc sống không thể đo bằng thời gian. Hãy kiên cường để có thể

sống nhiều hơn và sống thực hơn. Hãy gìn giữ thứ gia vị của đời sống, và đừng ăn quá nhiều gia vị.

Thông minh

Người ta bảo: “Một người đàn bà thông minh!”, và thỉnh thoảng cả các nàng cũng gật gù, công nhận một người phụ nữ khác thông minh, rất thông minh. Và họ còn bĩu môi cười, nhẹ nhàng thêm: “Hừm, trí khôn đàn bà.”

Cần nhiều thời gian và kiên nhẫn để một người đàn ông có thể thực sự hiểu và cuối cùng có khi còn tôn trọng sự thông minh của đàn bà. Đôi khi tôi cũng nghĩ là mình đã hiểu. Nghĩa là: người phụ nữ ấy thông minh vì nàng thường xuyên chỉ nghĩ đến một điều, và vì thế nàng không “xấu”, cũng không “tốt”, đơn giản nàng là một người đàn bà. Trong khi chúng ta nghĩ đến những cây cầu, đến các loại huyết thanh, đến thi ca hay sự vĩnh hằng, thì người đàn bà suy nghĩ cùng ta, can dự vào công việc và cuộc đời ta, với sự cảm thông hết mực, nhưng đồng thời nàng thoáng thờ dài như người biết rằng rất cần có những cây cầu, những bài thơ, các loại huyết thanh, nhưng xét cho cùng cuộc đời đâu có phải là chuyện đó. Thế thì là chuyện gì, giữa cuộc sống và cái chết, sự sinh nở và nghề nghiệp? Tất nhiên đó là chuyện của đàn ông và đàn bà. Chính vì thế mà người đàn bà - dù thông minh nhất - nghe người đàn ông nói, dù là người đàn ông thông minh nhất, như nghe một người hấp dẫn và một thiên tài, người mà, đáng tiếc, lại chưa hoàn hảo và gốc ghềnh, vì anh ta biết tất cả, chỉ không biết chính xác một điều, với tất cả những hệ lụy, chuyện quan trọng đó là chuyện gì?... Vì thế mà chúng ta công nhận, bằng một thứ giọng trầm trầm: “Một người đàn bà thông minh.” Rồi ta lúng túng lặng im, như người vừa trót nói ra một điều gì đó bất nhẽ.

Cuối thế kỷ

Cuối thế kỷ vẫn còn tồn tại trong nụ hôn, trong cách yêu đương, trong nỗi u buồn, thất vọng, trong niềm vui và cảm xúc của một vài phụ nữ: những người phụ nữ ấy không nhất thiết sinh ra trong thời kỳ chuyển giao thế kỷ, nhưng họ đã thừa kế được những hình thái thân thể và tâm hồn của thế kỷ 19. Những phụ nữ ấy là số rất ít, họ đi lại khiêm nhường giữa đám

phụ nữ tân thời như các nữ tu sĩ giữa đám đông vô thần, ngoại đạo. Họ giữ một bí mật, ký ức của một thực tiễn và quan niệm. Bí mật ấy là người đàn bà, đúng như Thượng Đế đã muốn tượng, khi người sáng tạo ra Eva.

Cô gái Digan

Cô gái Digan, trên cổ đeo những đồng tiền vàng và giữa những lọn tóc rối gài một bông hồng nhung, cô còn nói thế này:

- Cha mẹ cháu rất lo cho cháu vì sợ những người có nhà cửa và sống cố định ở một nơi. Gia đình cháu có một chiếc xe ngựa kéo màu xanh rất đẹp, bố cháu là một người sang trọng, trên áo gilet của ông lấp lánh hàng cúc bạc, và mỗi tối chúng cháu ngủ ở ven một thành phố khác. Trong nhà, mỗi người đều có một nghề, cháu nhảy múa và mua vui cho các đức ông, em cháu nấu nướng và lửa, những người anh em họ thì nhào lộn. Gia đình cháu sống như thế, giữa những điều kiện sống nền nếp, yên [4]

binh và tử tế, trong lều bạt. Nhưng bố cháu, một viên vajda, thường kể về bọn người ác, họ sống trong những ngôi nhà xây bằng đá, và họ hay bắt lũ trẻ con Digan tử tế, buộc chúng làm những nghề độc ác, hành hạ và huấn luyện những đứa trẻ vô tội diễn những trò trái với sở trường của chúng, chẳng hạn ép bọn con gái phải lấy chồng, và còn đòi hỏi những người Digan đứng tuổi bị họ bắt phải có quốc tịch nữa. Phải rất cẩn thận với thế giới này, vì nó đầy rẫy những cảnh sát lang thang, - cô bé nói và thở dài.

Dung môi

Với một sự chính xác cao, Stendhal đã mô tả quá trình kết tinh của tình yêu. Nhưng tình yêu còn một quá trình khác, không phải vật lý, đúng hơn là hóa học, được rất ít người mô tả và mô tả không hoàn hảo. Tình yêu là một dung môi: chúng ta chiêm ngưỡng đôi bàn tay, đôi chân, đôi mắt và những vẻ đẹp tương tự, nhưng xét cho cùng những đặc tính phù du bề ngoài của một người đàn bà đẹp, trong thứ dung môi hòa tan của tình yêu sẽ mất đi những vẻ đẹp riêng, đến tháng thứ ba của tình yêu, chúng ta sẽ không còn thấy vẻ lộng lẫy bề ngoài của người đẹp hay ít nhất cũng không thấy chúng đẹp riêng rẽ, từng chi

tiết, đơn giản là ta chỉ nhìn thấy nàng, một người sống ở đâu đó, và ta sống với nàng trong sự mê hoặc của tình yêu, nhưng ta không có thời gian ngắm riêng đôi bàn tay, đôi chân hay đôi mắt nàng, con người ta - đúng là quỷ tha ma bắt - còn có những việc khác. Trong thứ dung môi tình yêu ấy vẻ bề ngoài của người ta yêu đánh mất những đặc điểm kỳ diệu của nó. Trong tình yêu, người phụ nữ - cũng đúng như đàn ông - xét cho cùng sẽ gây ấn tượng, mê hoặc, giải thích, thể hiện mình bằng thứ khác, chứ không phải bằng thứ mà ban đầu gây ấn tượng, mê hoặc, giải thích và thể hiện. Trong dung môi tình yêu, những ảnh hưởng bí ẩn ấy sẽ trở nên trung hòa, và khi đó điều kỳ diệu bắt đầu, vẫn còn đó đôi chân, đôi bàn tay, nhưng chỉ hoàn toàn là thứ yếu. Hoặc chỉ còn lại đôi chân và đôi tay, cũng có khi vẫn đẹp y nguyên như thế, nhưng không bao giờ còn cuốn hút ta nữa.

[5]

Bánh kalács

Trong cửa hiệu một quán cà phê trên con phố nhỏ bày một chiếc bánh kalács, đặt trên chiếc khay được phủ bằng giấy lụa, đó là biểu tượng và sức thu hút của cửa hàng. Tôi đi qua trước cửa hiệu và một điều gì đó khiến tôi dừng lại.

Tôi sống thật giả tạo, thật khác cách sống mà tôi muốn! Tôi không vào trong quán, không gọi một cốc cà phê, với bột sữa và một chiếc bánh kalács lớn có rắc đường và trộn nho khô, vì... nói cho cùng chỗ này không phải là không gian sống của tôi. Tôi thường lui tới nơi khác, sống theo cách khác. Nhưng dẫu sao tôi vẫn muốn vào đây; phải chăng nỗi khao khát này là ký ức xuyên suốt cuộc đời tiểu tư sản kinh doanh buôn bán nhỏ của tổ tiên tôi truyền lại? Có thể, nói một cách đơn giản hơn: đó là khát vọng rất đỗi khiêm nhường, sống không có những ràng buộc không cần thiết, ăn uống, xử sự theo cách mình thích, và ở nơi tin cậy, bình thường, trong không khí gia đình. Đó là thứ tôi khao khát. Đó là điều tôi không bao giờ có nữa.

Thiếu

Một phụ nữ gốc ngêch, dễ thương. Cô ta bảo: “Thiếu áo lông sóc len vẫn có thể sống được.”

Khi cô đi rồi, tôi ngẫm nghĩ về từ “thiếu” như vừa được ra một bài tập. “Thiếu” cái gì vẫn có thể sống được nhỉ? Thiếu Trung Quốc, thiếu hạnh phúc, thiếu hiểu biết sự thật?... Các khả năng làm tôi kinh ngạc. Hình như vẫn có thể sống thiếu mọi thứ, một mình trong một căn phòng, thiếu chân tay, mù lòa, câm điếc. Có thể cách ly đến tận cùng thế giới, và cũng có thể tách hẳn bản thân chúng ta khỏi thế giới.

Nhưng trong chúng ta có một điều gì đó mà thiếu nó, ta không thể sống nổi. Một thứ chất liệu gì đó vừa là thể chất vừa là linh hồn, và nó là điều kiện của mọi đời sống. Khi thứ chất liệu ấy bắt đầu lụi tàn trong cơ thể hay trong tâm hồn ta, chúng ta sẽ chết. Vấn đề là ở chỗ đó. Cô gái gốc nghèo khổ kia đã nói đúng, thiếu áo lông sóc len vẫn có thể sống được.

Lời khuyên và lời thề

Đúng, đúng, hãy thanh toán với tất cả và với thế giới: mi sẽ chẳng tốt hơn lên, cũng không trẻ hơn, không chân thực hơn, không mạnh khỏe hơn, không khoan hòa hơn, không đồng cảm hơn, cũng không vô tư hơn theo thời gian. Mi đã ngoài bốn mươi, hãy chấp nhận điều đó. Hãy chấp nhận là mi đã già và mòn cũ theo thời gian, tên tuổi mi đã phai mờ, một số thanh niên sẽ ngáp dài khi nhắc đến tên mi. Hãy chấp nhận việc phụ nữ không còn yêu mi vì chính bản thân mi, bất quá chỉ vì danh tiếng mi gây nên sự hiếu kỳ nơi họ, hay vì số tiền của mi chảy sang túi họ để họ chạy theo lũ trai trẻ. Hãy chấp nhận việc mi sẽ không bao giờ viết cuốn sách “ấy”... Có lẽ đó là điều đau đớn nhất, nhưng hãy chấp nhận! Vậy mi có thể làm gì? Hãy sống những ngày bình thường. Đừng muốn trở nên quá đức hạnh, cũng đừng quá có chủ đích, đừng hy vọng ở điều kỳ diệu, hãy quan sát công việc của mọi người, hãy ghi chép lại nếu mi hiểu ra một điều gì đó, mà trước đó, theo mi chưa có ai nhận ra hay hiểu ra, hãy bằng lòng với những gì đám phụ nữ dành cho mi và hãy trả ơn họ, hãy uống rượu vang nhưng đừng quá chén, hãy ăn theo sở thích phù hợp với khẩu vị và sức khỏe, hãy đọc thật nhiều và chuẩn bị cho cái chết. Vì niềm vui đã qua. Chỉ còn lại sự thật đơn giản đến tuyệt vời. Mi đã hiểu chưa?... Hãy nói theo ta: “Tôi hiểu, tôi chấp nhận.”

Ngờ vực

Tất cả những người đàn bà thực thụ thường xuyên sống trong sự ngờ vực rằng, người đàn ông cùng sống với nàng trong mối quan hệ tin cậy nhất có thể tưởng tượng nổi của con người vẫn ngấm ngấm coi thường mối quan hệ ấy: nàng biết chàng không thể sống thiếu nàng, biết mình có thể gây tổn thương nặng nề cho lòng kiêu hãnh, cho nỗi đam mê hay sự gắn bó của chàng, biết rằng mình chế ngự chàng, nhưng nàng vẫn nghi ngờ rằng đối thủ đã bị chinh phục và thuần phục - trong khi sống trong xiềng xích, vẫn ngáp dài và khẽ gật đầu hay nhún vai nhìn tất cả bằng sự bình thản. Mỗi ngờ vực này hành hạ những người đàn bà đẹp nhất, sang trọng nhất, nghĩa là những đối thủ mạnh hơn cả trong cuộc đua vĩ đại của tình yêu, một cách mãnh liệt nhất, nó không hề ngừng nghỉ dù chỉ một khắc: người đàn ông - cả kẻ đã bị mê hoặc và chinh phục - vẫn mạnh mẽ hơn. Họ nhìn nhau thế này: người đàn ông say đắm, nhưng với sự lãnh đạm của kẻ mạnh; còn người đàn bà thì ngờ vực.

Mưa

Mưa đã bốn ngày. Tôi viết những dòng này dưới ánh sáng điện, đầu giờ chiều. Mưa gõ nhịp trên cửa sổ như thể những giàn súng máy hạng nhẹ rải đạn từ trên trời xuống trần gian. Tất cả xám xịt như một chiến hạm, ẩm ướt và bất an.

Mưa đã bốn ngày, và tôi không thấy lối thoát cho cuộc đời mình. Có lẽ hay hơn cả là tôi cởi trần nằm ra mặt đường quốc lộ, và cứ thế đắm trong mưa, để mưa hòa tan từng thớ thịt. Tôi nghĩ thế và chăm chú nghe tiếng mưa rơi, vì điều này cũng mang một ý nghĩa nào đó.

Phúc bồn tử

Giờ thì tôi đã biết - biết cả vào lúc tỉnh và lúc mơ - rằng thể xác tôi, cái cấu trúc tuyệt vời này, cũng là thứ chất liệu dễ bị hủy hoại, hư nát và tan rữa như một trái phúc bồn tử.

Và đến lúc

Và đến lúc, tất cả sẽ mang một ý nghĩa khác. Hãy nhìn căn phòng nơi anh đang sống, nhìn phong cảnh với tất cả những biến thể của bốn mùa qua khung cửa sổ, nhìn gương mặt những

con người mà anh nghĩ mình muốn làm quen, muốn yêu thương hay căm ghét, nhìn những đồ vật vây quanh cuộc đời: sẽ đến một khoảnh khắc khi anh hiểu ra rằng, tất cả chỉ là ngôn ngữ tín hiệu, giống như những nét chữ Trung Quốc, mà ý nghĩa của chúng đến lúc này anh mới hiểu, trong cái giây phút tàn độc và lạnh lùng, trống rỗng và thông tuệ ấy. Và anh - kẻ bất hạnh - anh nghĩ rằng mình biết một điều gì đó. Nhưng bây giờ thì anh hiểu rằng, cho tới lúc này mình chẳng biết một điều gì. Và sự thông tuệ ấy, tri thức mới và cuối cùng ấy, anh không còn biết chia sẻ cùng ai.

Cùng nhau một chuyến đi

- Và giá như - nàng nói, - cùng đi du lịch được thì hay.

Người đàn ông im lặng, với vẻ từng trải lạnh lùng. Tất nhiên rồi, giá như cùng đi du lịch được thì hay. Cô bé đáng thương ơi! Cô nói mới đơn giản làm sao! Cứ như cuộc sống cho ta những gì nhiều hơn và tốt đẹp hơn chính cái gọi là “cùng đi du lịch” ấy. Mới nghe nó có vẻ bình thường, nhưng trong thực tế đời sống, đó là một món quà bí ẩn và kỳ diệu, cùng lúc, đó là cả thế giới và tình yêu, là sự ẩn náu và trốn chạy, là những vùng đất lạ ở đó chỉ có hai người nương tựa vào nhau, là căn phòng trong khách sạn vừa là địa đàng vừa là cõi tạm, là cuộc phiêu lưu bắt đầu bằng mua vé xe lửa và mùi những toa tàu, kết thúc với thành phố lạ và sự tin cậy của những người hầu bàn, và giữa chúng là tất cả, sự vội vã và những dự định, sự gấp gáp và thái quá, mọi ẩn tượng sống, mọi dồn nén của sự làm quen... Ôi, cô bé đáng thương! Cô chẳng đòi hỏi gì hơn, chỉ một chuyến đi du lịch cùng nhau!

Căng thẳng

Nó là vị ngữ trong câu, là động từ trong ngôn ngữ, ta đang nói đến sự căng thẳng về mặt tiền nong trong tình yêu: chính xác hơn, đồng tiền chính là sự thể hiện của tình yêu, nó không chỉ là công cụ mà còn là sức căng biến cảm xúc yếu ớt, sự hiếu kỳ lơ đãng trở thành một quan hệ và niềm đam mê thực sự. Thiếu tiền, mọi tình yêu sẽ trở nên buồn tẻ, tàn úa và nguội lạnh. Tiền không chỉ là biểu tượng của sự sở hữu, nó còn là nguyên liệu tự nhiên của tình yêu - và những người yêu nhau

cảm thấy tất cả những điều đó không chỉ theo ý nghĩa hời hợt của từ này. Thiếu tiền thì không có năng lực thực sự, không có xúc cảm thực sự, không có đam mê và dâng hiến thực sự - người đàn ông hay đàn bà cần phải đọc thấy tất cả những gì song hành cùng cuộc sống trần tục của họ, trong đó có cả tiền, và tiền không phải là điều thứ yếu nhất trong ngọn lửa luyện ngục của tình yêu. Tiền tệ có nhiều dạng: tiền mặt, là thứ rẻ mạt nhất, rồi đến tặng vật, tên tuổi, sự săn sóc, chia sẻ. Tình yêu lý tưởng là sự phi lý và giả dối xuẩn ngốc, cũng như không thể có loài sư tử không ăn thịt: mục đích của tình yêu không phải là làm sao cho nó trở nên lý tưởng. Tình yêu là một liên danh lợi ích hoang dã và điên rồ; sao chính đồng tiền lại phải thiếu vắng trong tình yêu? Người có yêu phải có trả. Kẻ nào không trả giá là chưa biết yêu đẹp, yêu đúng, nghĩa là chưa thực sự yêu.

Nhận thức

Chúng ta không biết gì về cơ thể mình, vì chúng ta được giáo dục kém. Từ căn phòng của mình, tôi có thể gọi điện đi San Francisco, nhưng tôi không hề có khái niệm rằng vào thời điểm đó gan hay mật tôi đang làm gì. Nhiệm vụ của nền giáo dục mới là làm sáng tỏ hoạt động của các cơ quan nội tạng. Cũng như ta biết về cử động của tay, của mắt, của miệng, nhưng còn cần phải biết về hoạt động của dạ dày, của các tuyến, của thận nữa. Con người còn chưa đủ mạnh mẽ và can đảm đối với bản thân mình. Con người đã dám nhìn thẳng lên các vì sao, nhưng chưa dám đối diện với ruột gan mình. Một sự nhận thức sâu sắc hơn, một mối liên kết nào đó dưới dạng như tia Rontgen với bản thân mình - đó là con đường phải đi. Nhưng con đường ấy phức tạp và đáng sợ hơn cả hành trình tới Mặt Trăng.

Chiếc xương sườn

Rồi tất nhiên, thậm chí trước hết, phải tái tạo ra đàn bà: xét cho cùng, nàng được tạo ra từ chiếc xương sườn của ta, như sự bổ sung bằng một tay, hơi lơ đãng của Thượng Đế, khi Người nhận ra rằng sáng tạo ban đầu cô độc và chưa đầy đủ, và Người kêu lên: “Tất nhiên, phải cho hẳn một người đàn bà.” Và Người

đã tạo ra cho chàng, hãy để chàng hạnh phúc, nếu chàng không thể sống khác. Và thế là họ chung sống, người mẫu và chiếc xương sườn, sự sáng tạo và sản phẩm làm thêm, người đàn ông và phụ phẩm - họ sống với nhau, và đổi vai trò cho nhau một cách hoàn hảo, vì người đàn ông có việc khác, chàng không có thời gian để ý đến nàng, chính vì thế mà sản phẩm làm thêm hay phụ phẩm kia lên nước và hơi hỗn xược. Phải hiểu tất cả những điều đó, và rồi nếu có thể, hãy chấp nhận. Nhưng điều quan trọng hơn là phải tái sáng tạo ra nàng, nếu lũ đàn ông chúng ta, vì lơ đãng đã để sự việc ra nông nổi ấy: vì nàng được làm từ chi tiết mà Thượng Đế chỉ thò tay vào đó, như gắp thớ thịt vớt một miếng xương vào phần thịt, nên giờ đây cần giáo dục mẫu xương, phải dạy nàng đủ đường, vì nàng tưởng mình bằng vai phải lứa, và nàng chỗ mũi can dự vào mọi việc. Phải tái tạo ra đàn bà, đúng: hãy bắt đầu đi con!

Chậm chậm

Đôi khi cái khát vọng đó chợt hết hoảng, như một sự thức tỉnh, một âm thanh cảnh báo: “Hãy từ từ, hãy sống thông thả!”

Như thế cuộc sống - giống chiếc bắc đèn - có thể vận bớt xuống, để ngọn lửa đèn nhỏ lại. Đúng, phải sống chậm lại. Không chỉ vì “chậm” trong đa số trường hợp - không phải tất cả các trường hợp - cũng có nghĩa là “lâu hơn”. Phải sống chậm vì “chậm” còn có nghĩa là sống cẩn thận hơn, gần gũi hơn, thật hơn, con người hơn. Con người có chín tháng để chuẩn bị chào đời. Theo quy luật của con người, phải sống chín mươi năm để chuẩn bị cho cái chết, để ta hiểu một điều gì đó trong cuộc đời.

Cuộc đời không thành đạt

Ba ngày ở Kassa. Tôi trở về căn nhà cũ, giữa những người vừa quen vừa lạ, trong đám nham thạch nguội lạnh đã đóng

[6]

cứng bao ký ức, như những người Pompeii trong tro lạnh. Tôi nhìn những căn hộ, đi thăm mỗ mả, ngắm nhìn những gương mặt người. Suốt ngày tôi đi tìm một điều gì đó, muốn nhớ lại một cái gì đó. Theo cách của mình, tôi phải giành lại Kassa từ những người xa lạ, nhưng ngay cả những người quen

cũng trở nên xa lạ. Đang vào dịp Lễ Hạ trần , gió rú rít vù vù. Cả ngày tôi lang thang như người không nhớ ra điều gì, tôi vất vưởng trên “hiện trường”, tôi nhìn thực tại và những kỷ niệm với độ lùi hai, ba, bốn chục năm về trước.

Buổi tối tôi viết vào sổ ghi chép: “Cuộc đời không thành đạt”. Tôi viết điều này không hề suy nghĩ, như một phản xạ, theo mệnh lệnh của một cảm giác sơ khai mạnh hơn tất cả. Tôi đã ra đi từ đây, từ những ngôi nhà này. Nay ở tuổi bốn mươi, cả ngày tôi nghĩ đến cha tôi và đứa con trai đã mất, và giờ đây, khi quay lại “hiện trường”, tôi biết cuộc đời mình không thành đạt. Tôi biết điều này như người ta nghe bản tuyên án mình. Không bao giờ có khiếu nại, cần phải chấp nhận.

Lâu đài

Tôi đến lâu đài lúc chạng vạng tối. Một khách lữ hành xa lạ. Tòa lâu đài đổ nát, người trong lâu đài đã tan tác khắp nơi, giờ đây họ đang ngồi trong những căn phòng được trả tiền thuê hàng tháng ở đâu đó trong các thành phố, chơi trò giải ô chữ dưới ánh đèn, và ngắm nhĩa hàng móng tay dài một cách bất mãn. Nhưng tòa lâu đài còn ở lại đây, mỗi ngày mỗi nhọt nhọt và mòn mỏi như một người ốm nặng. Hôm nay một cột trụ đổ xuống, ngày mai một bậc cửa sổ buông rơi. Rêu phong phủ dần lên những chú sư tử đá. Giếng nước phun cũng đã cạn kiệt, đàn cá vàng đã chết. Sau những khung cửa đổ nát, trong các căn phòng trống rỗng mạng nhện giăng đầy chỉ có tiếng gió vật vã đập lên cánh cửa. Vì các lâu đài cũng chết như tất cả những gì sang trọng, quý phái trên mặt đất này. Chúng chết như em và tôi. Lại đây, ta hãy cùng ngồi xuống bậc cửa của tòa lâu đài.

Xa cách

Phụ nữ không từng chịu đựng một thứ gì khác khó chịu hơn việc người đàn ông trích dẫn Ady và tuyên bố: “Không muốn mất em, vì thế mà anh lựa chọn người canh gác cho em là tuyệt vời xa cách.” Những lúc như thế họ bắt đầu khóc lóc, bắt đầu nguyên rủa, bắt đầu đập phá. Xét cho cùng họ hoàn toàn có lý.

Họ biết rằng thực tại rắc rối nhất cũng đáng giá hơn cái “tuyệt vời xa cách” - và người đàn ông lúc nào cũng trên đường,

có trời biết anh ta đang ở đâu? - trên đường, giữa những người phụ nữ khác, những công việc, những kinh tuyến, những nhiệm vụ hay ý tưởng lầm lạc đáng tiếc, như xây dựng cầu, bắn phá hạt nhân, thuyết tương đối hay viết tiểu thuyết. Những nhiệm vụ và sứ mạng mà anh thường vin vào để tìm cách đi xa nhưng “không muốn mất em”. Người đàn ông, tốt hơn là không nên giữ người tình theo cách ấy, anh muốn làm gì thì làm, nhưng đừng có đi xa. Không điều gì gây tổn thương hơn, nguy hiểm hơn, vô vọng hơn sự “tuyệt vời xa cách”. Mọi phụ nữ đều vui lòng chấp nhận sự gần gũi trong hiện tại dù nó méo mó, xấu xí đến đâu, hơn là sự xa cách dù tuyệt vời đến mấy, nhưng rất đáng ngờ. Vì thế mà họ rên rỉ mỗi khi nghe anh đọc câu thơ ấy. Họ biết vì sao... Đúng, tôi cũng biết vì sao.

Bài học cuộc đời

Nếu phải trả lời ngay lập tức cho câu hỏi: Tôi đã học được những gì theo thời gian, sau bốn mươi năm, nghĩa là khi đã ở “bên kia dốc cuộc đời”, đã có thêm những trải nghiệm gì, đã nặng gánh hơn với những sự thật nào, đã thông tuệ hơn với những ý tưởng thông thái nào, tôi sẽ vội vã và lắp bắp trả lời. Tôi sẽ đáp thế này: “Đừng uống nhiều nước, vì điều đó có hại cho tim. Hãy bỏ ít muối vào thức ăn, nhưng có thể ăn một chút ớt và hạt tiêu, mỗi tuần có thể ăn thoải mái một hai bữa tất cả những gì anh muốn, những khi khác chỉ nên ăn thịt một lần trong ngày vào bữa trưa, nếu có thể. Hãy bằng lòng với một đĩa thức ăn: nhiều rau, táo và các thứ khác, những thứ hoa quả không làm đầy bụng sẽ rất có ích. Hãy uống nhiều nước chanh, hãy bằng lòng với hai chục liều thuốc lá loại nhẹ mỗi ngày. Hãy yêu một người nào đó bằng cả thể xác và tâm hồn, yêu không sợ hãi và không có cảm giác tội lỗi, thậm chí không theo chương trình, tự nhiên như ta hít thở. Ngay khi thấy tín hiệu đáng ngờ đầu tiên hãy chạy đến bác sĩ, nhưng không phải bác sĩ anh tìm thấy tên trong danh bạ, mà là người anh đã lựa chọn theo bản năng bí ẩn của mình, anh đã tới khám và coi ông ta là bác sĩ. Hãy im lặng vì người đời độc ác. Hãy thường xuyên làm việc và khi nào có dịp hãy đi xa nơi làm việc một hai hôm, vì những chuyến đi ngắn ngày sẽ làm thay đổi suy nghĩ của anh, như người Pháp thường nói: hãy sống mạnh khỏe và không giả dối... Đó là tất cả và còn hàng triệu trải nghiệm mà tôi đã học

được trong bốn mươi năm.”

Và có một tiếng nói khác, cũng hỗn hển và gấp gáp như thế, nói thế này: “Hãy uống rượu thường xuyên theo ý thích, vì anh cần quên lãng và niềm vui. Hãy đánh chén món dồi lợn và món thịt bò kiểu Eszterházy nếu anh thích, vì sự thỏa mãn những ước muốn nhỏ nhất thường ngày còn quan trọng hơn thứ sức khỏe buồn tẻ và vô trùng kia. Hãy cứ chạy theo váy đàn bà, vì anh không thể làm khác. Mặc xác bọn bác sĩ, vì đến khi anh có mắc bệnh thật thì họ cũng chẳng giúp được gì. Cứ hút thuốc thoải mái theo sở thích, vì dù anh có sống thêm mười năm nữa cũng vậy thôi. Đi du lịch thật chán ngán và bẩn thỉu, tốt hơn hết là anh cứ thoải mái ở ngay trong nhà mình. Hãy cứ trò chuyện tào lao với mọi người, dù có nguy hiểm đến đâu, vì không thể sống một mình, hiểu chưa?... Tôi đã học được những điều đó, trong những năm tháng cuộc đời.”

Thăm thì

Đưa tay lên che miệng - giống như các nhân vật của Shakespeare thăm thì những sự thật vặt vãnh nhưng không kém phần quan trọng, không thể không nói ra, quan trọng hơn cả hành động và lời nói công khai - tôi cần phải thú nhận điều này: “Ngay cả đến lúc này, khi đã ngoài bốn mươi, tất cả vẫn tùy thuộc ở tôi: cả việc tôi sống đến bao giờ và sống như thế nào. Tôi vẫn là người quyết định mình có sống thêm bốn chục năm nữa, hay ngày mai sẽ gục xuống từ trên chiếc ghế trong quán cà phê. Tôi vẫn là người quyết định các quan hệ, công việc, hạnh phúc, từ góc độ mọi thay đổi của đời sống, tôi còn có thể thấy gia đình và những đứa cháu, có thể sẽ tới cái ngày - trong những điều kiện phù hợp - tôi sẽ viết ra sự thật và viết được điều gì đó hữu ích, theo ý nghĩa cao thượng hay bất lợi của từ này. Tôi vẫn là người quyết định về bệnh tật và về sức khỏe. Tất cả những chuyện ấy đều ở trong tầm tay. Không hề có chuyện thời gian đã hết. Chỉ có điều, bây giờ tất cả trách nhiệm là thuộc về tôi, trách nhiệm với thời gian, với cuộc đời và với công việc, tôi không còn có thể viện cớ mình thiếu kinh nghiệm,

[18]

tôi là người trong cuộc, từng trải, là một augur , người nắm giữ bí mật, người hiểu biết thực tại. Vì thế đừng lưỡng lự nữa. Hãy sống hoặc chết. Tất cả tùy thuộc vào mi.” Tôi phải nói

thăm điều này nữa.

Tuyệt tác

Cần phải tôn trọng họ: nếu không phải bao giờ cũng là tác phẩm và kết quả, thì ít nhất cũng là ý đồ sáng tạo của họ. Nếu một nghệ sĩ, một họa sĩ, một nhà văn trung bình thực hiện mọi nhiệm vụ tinh thần của cuộc đời họ với sự cẩn trọng, tỉ mỉ như những người phụ nữ hàng ngày - có khi nhiều lần trong một ngày - tự trang điểm bằng phấn, làm tóc, sơn móng tay, khăn áo, đồ trang sức, và họ chú ý từng li từng tí, như một cô gái ngồi sau máy tính tiền trong cửa hiệu chăm chút lông mày hay để ý đến từng vết trũng cá trên da mặt, hoặc làn da mềm mại của đôi bàn tay, thì tất cả họa sĩ đều có thể trở thành Murillo và mỗi nhà văn đều trở thành Proust. Phụ nữ là những nghệ sĩ lớn; đáng tiếc là tác phẩm của họ sớm lụi tàn.

Viên mãn

Nói tuổi trẻ hay hơn cũng không phải: bất an hơn, tôi luôn luôn sợ mình bỏ qua một điều gì đó. Giờ thì tôi biết mỗi ngày, mỗi giây phút tôi đã bỏ qua bao nhiêu thứ, nhưng điều đó không còn làm tôi đau đớn. Tuổi trẻ của tôi nặng trĩu nỗi buồn, nó song hành cùng tôi như áp lực và bóng tối song hành cùng loài cá sống dưới nước sâu. Tôi gần như sợ hãi việc tiếp cận với một môi trường khác, với độ cao hơn và nổi lên bề mặt. Bây giờ tôi không sợ gì nữa, chỉ sợ đau ốm kéo dài và sự lãng nhịch vô cớ, nổi nhục nhã. Cái chết, sự bần hàn, sự phi lý thô bạo của con người, tất cả cái ác trần gian không còn gây cho tôi cảm giác sợ hãi. Không, tuổi trẻ không hay hơn. Giờ đây tất cả mang hương vị thực của nó: ngọt bùi, cay đắng đều thật. Có lẽ đây là đoạn đời viên mãn, giữa bốn và năm mươi. Ta cúi chào Người - Thời gian vô hình - ta thờ phụng Người, sùng mộ và lặng lẽ.

Cái chết của một đứa bé

Còn lại gì từ đứa bé? Tên gọi,
Mùi hương mái tóc trên lược chải đầu,
Một chú gấu bông, mấy dòng chữ viết,
Một tấm vải thấm máu với bài thơ này.

Thế giới là quyền lực và trí tuệ,
Không hiểu nổi, sao các người nữ đối với ta như thế.
Ta không kiện cáo. Ta sống và im lặng.
Nay nó đã thành tiên, liệu có những nàng tiên?
Nhưng dưới này mọi thứ buồn bã và phi lý.
Ta không tha thứ nổi. Không một ai và không bao giờ.

Tuyết

Giữa tháng Ba tuyết còn rơi thêm một lần. Thế giới lại đầy ắp sự kỳ ảo lạ lùng. Gió ẩm ướt thổi rào rạt trong các cánh rừng, vết chân thú trên bùn nhão như vôi vàng hơn, như tất cả mọi vật và mọi người đang sống đều lẫn trốn. Trong căn phòng lạnh, tôi đứng run rẩy bên cửa sổ, nhìn tuyết trắng xanh trên những đỉnh núi xa. Tôi nghĩ mình không còn khát khao hạnh phúc. Châm một điếu thuốc. Tóc hai bên thái dương đã bạc. Tôi không còn buồn nữa. Tôi tự thấy hổ thẹn, nhưng chỉ thoáng qua.

Cần thời gian

Tất nhiên, cần có thời gian - và cần đúng vào lúc này, sau tuổi bốn mươi. Cần có thời gian, đã đến lúc cần có chừng ấy nữa hay ít hơn một chút - hai hay ba chục năm, một khoảng thời gian ngắn, nhưng vẫn dài vô tận, đủ để ta ngâm trong đó và gột sạch tất cả những gì mà cuộc đời đã vấy bẩn. Thời gian mỗi ngày một dâng tràn sẽ tưới mát và biến tất cả những gì khô cằn, hoang dại trở nên màu mỡ. Thời gian, trong đó những cảm xúc biến thành lý trí, và lý trí sẽ đẩy áp những cảm xúc có ý thức hơn, nhân ái hơn và khoan hòa hơn - tất nhiên lúc này là lúc cần đến thời gian, sau tuổi bốn mươi. Lúc này là lúc có thể bắt đầu một điều gì đó, là lúc anh ngờ rằng hình thức cũng là nội dung và nội dung cũng là hình thức, chúng đòi hỏi và bù đắp cho nhau. Đây là lúc phụ nữ mang lại, không chỉ sự hấp dẫn và hoài nghi, mà là chất liệu cổ xưa của đời sống. Giờ đây, anh hiểu ra rằng, là nghệ sĩ nghĩa là hoàn thành một cái gì đó, hiện diện và nói lên một điều gì đó ở cuối một quá trình - và quá trình đó là nhiều thời gian cùng nhiều trải nghiệm. Giờ là lúc cần thời gian, bằng khoảng thời gian đã sống, để anh có thể nói với mọi người - không ầm ĩ và không tự vỗ ngực, mà tỉnh

quái gât đầu, nói bằng chính giọng của họ - vì thú dữ có đôi tai thính nhạy, và nói sao cho trong giọng nói của anh có cả lời giải thích và sức thuyết phục. Cần có thời gian.

Người La Mã

Tôi sống như một người La Mã xưa, vào thời đổi ngôi Hoàng đế. Tôi dậy muộn, ăn sáng chậm rãi, đọc vài trang viết thông thái, nằm trên giường nghe tiếng chim hót sau rèm cửa sổ. Rồi tôi vào bể tắm công cộng, ngồi rất lâu trên một chiếc ghế đá, tay cầm một cuốn sách nào đó, nhìn những cơ thể trẻ trung đùa giỡn, vui vui vì những âm thanh và hình thái của cuộc sống. Tôi ăn nhẹ, rồi viết vài dòng nhật ký hoặc sắp xếp lại bản thảo. Tối đến, tôi ngồi trong vườn với bạn bè, nhâm nhi một loại vang chua và đàm đạo chuyện đời. Quá nửa đêm tôi mới đi nằm, khi trăng đã lên cao, và gió đã ngừng thổi trên những ngọn cây, như những linh hồn đã yên nghỉ trong các nghĩa địa. Tôi vui vì hoa, vì những cơ thể trẻ trung, vì những cuốn sách thông tuệ và những câu chuyện dễ chịu của bạn bè. Còn thấy vui vì mưa và nắng. Tôi vui vẻ đón chờ định mệnh. Rồi bỏ cuộc đời này mà không thấy đau đớn nữa, vì tôi còn sống chỉ vì nghe theo mệnh lệnh của lý trí. Cầu cho các người bình an.

Bản hàn và nhiệt huyết

Tất nhiên việc đó cần phải có tiền. Nhưng rồi sau khi ta đã kiếm được tiền và đưa cho nàng, thì vẫn chỉ có thể yêu một cách túng bán và nhiệt thành. Túng bán, nghĩa là như kẻ sẵn sàng từ bỏ tất cả, và nhiệt huyết như kẻ biết rằng mình không thể nhanh trí và khéo léo cứu vãn nổi một thứ gì trong cuộc hỏa hoạn này, không thể lôi ra nổi vài tấm chăn hay vài tờ tín phiếu... Phải cháy cùng với nó, phải trở nên bản cùng, nếu không ta sẽ chẳng nhận được gì. Trò chơi này là như thế, đó là những điều kiện, những quy luật của nó. Hãy cẩn thận, phải bốc cháy và sau đó rét run lên, hãy mặc cho ấm và khôn khéo, như người vừa tới vùng cực Bắc vừa tới nơi có hỏa hoạn. Hãy đem tất cả theo mình vào cuộc phiêu lưu, hãy nhìn xa trông rộng và đủ khôn ngoan, đừng quên một thứ gì, để anh có thể trở thành bản hàn và nhiệt huyết.

Sư tử

Dẫu sao hãy chú ý, hãy chú ý! Anh nói chẳng khác gì một tay thợ săn không hề run tay khi nâng nòng súng lên và đưa vào tầm ngắm một con sư tử.

Đừng sợ sư tử, nhưng hãy biết rằng nó đang tồn tại. Ban đêm anh còn nghe tiếng nó gầm trong rừng rậm. Anh đến đâu trên sa mạc, những khúc xương và thịt nát đều nhắc tới sự hiện diện của nó. Sư tử ở đâu đó trên sa mạc, trong bụi rậm, trong khu rừng của đời anh, luôn sẵn sàng chồm tới - nó tồn tại và sẽ tồn tại, vì nó là đối thủ, cùng lúc là chiến lợi phẩm, là con mồi và là thú dữ có thể quật ngã anh. Hiểm họa không bao giờ hết, sư tử lúc nào cũng đói. Hãy chú ý đến hiểm họa bằng mắt của mèo rừng, bằng khứu giác của báo, bằng thính giác của sơn dương, bằng sự phấp phồng của con người và bằng lý trí của nhà văn, mỗi hiểm họa mà anh cũng luôn luôn tìm kiếm, dù anh có nghĩ đã thoát khỏi nó, cũng vô ích.

Hồ thẹn

Tôi không hổ thẹn vì một cuộc phiêu lưu ngớ ngẩn nào, vì một chuyến đi lang thang vớ vẩn nào, vì sự thác loạn vô độ và tàn bạo nào: Chúa can dự vào tất cả những việc làm của chúng ta, và Người không chỉ dõi theo ta trong các giáo đường, mà cả trong các nhà thổ.

Tôi chỉ hổ thẹn vì điều tôi muốn, và sự hèn nhát của bản thân để đạt được điều đó: hèn nhát, không phải do ý nghĩ đúng đắn, mà là do trái tim tôi. Đó là nỗi hổ thẹn; những lúc như thế Chúa quay đi, người phỉ nhổ kẻ hèn nhát và tẻ nhạt là tôi.

Đồ đạc

Giờ thì thế nào cũng được, và vì thế tôi xếp đồ đạc của nàng vào một hộp các tông màu nâu. Sau một mối tình, chẳng còn lại bao nhiêu: có lẽ chỉ bằng số đồ đạc còn lại sau cái chết của một đứa bé. Tôi gói chiếc lược cán bạc, đôi dép nhỏ, chiếc áo ngủ bằng nhung màu boóc đô, chiếc hộp hình con rùa đựng đồ may vá, hộp kem và son phấn của nàng. Tôi còn thấy một chiếc bút dạ và một tập thơ Verlaine, bèn gói chung vào với những thứ khác.

Rồi khi gói ghém xong, tôi ngồi xuống vì cảm thấy mệt mỏi chưa từng thấy. Tất cả mới vô vọng làm sao, cuộc đời, những quan hệ, và tất cả qua đi mới nhanh làm sao! Một thời gian ngắn nữa thôi và người ta cũng gói ghém cho tôi thế này đây. Tất cả những thứ này là một thực thể, những vật nhỏ này đồng thời cũng là một cái gì đó ngoài con người: chúng là dấu ấn của cái không thể hiểu nổi, chúng lưu giữ một điều gì đó của chất liệu bí ẩn nhất, của quan hệ và cảm giác giữa hai con người. Và tất cả nằm gọn trong chiếc hộp các tông màu nâu. Tôi thử nhắc lên, thấy cái hộp nhẹ bồng. Nó đúng như chiếc quan tài của một đứa bé.

Gọi em

Tóc em, tay em, chân em, váy em,
Mắt em, giấc mơ em, hàm răng em, lưỡi em,
Móng tay em, áo em, áo choàng em,
Mi mắt em, môi em, tiếng cười hờn giận của em,
Nước hoa của em, đôi giày của em, ngực em, nụ hôn em,
Nỗi buồn em, nỗi đau em, nụ cười em, sự cô đơn của em,
Cuộc đời anh, cuộc đời em, cái chết của anh, cái chết của em.

Bản án

Không cần nữa, cái người ta gọi là cuộc sống xã hội: những phòng trà - nơi người ta đàm tiếu mọi chuyện tào lao và không nói ra những lời chân thực, những từ ngữ có sức mạnh làm các khái niệm sống dậy và rực sáng, những bữa ăn tối - cái nghi thức khó chịu và nực cười, khi người nọ cướp lời người kia, phùng má trợn mắt chứng minh sự am hiểu và uyên bác của mình, không cần gia đình - cái cơ chế đáng sợ và thù nghịch chỉ muốn chế ngự ta, không cần cả bạn bè - vì bản án dành cho ta cấm ta có những quan hệ con người khác. Phải từ bỏ thế giới này, dấu điều đó đau đớn chừng nào. Phải sống một mình, trong những mối quan hệ không liên quan đến con người, mỗi ngày thêm cô đơn, mỗi ngày một lún sâu trong sự ẩn náu thực sự, gần như vô hình vô ảnh. Bản án là như thế.

Nghệ sĩ

Lúc bốn giờ sáng, trong căn phòng ngột ngạt khói thuốc, mùi đồ ăn, thức uống và mùi hơi người, mọi người bắt đầu to tiếng, giọng đã ngà ngà say, gấp gáp và căng thẳng. Một người nói vì đâu mà việc không thành, người kia bảo mình muốn điều đó phải ra sao, người thứ ba nói về những khát vọng, người thứ tư nói về lần thất vọng thứ mười lăm của mình - họ tranh nhau nói, đẩy vể hồi hộp, cứ như đã đến lúc cần phải nói ra và có thể nói ra.

Họ nói chuyện như thế, lúc bốn giờ sáng. Nhưng trong một góc phòng, bên cạnh cửa sổ, có một người ngồi yên lặng. Anh ngồi một mình, vẻ cô đơn, trước mặt là chiếc cốc, hai đầu ngón tay kẹp mẫu thuốc lá, mông lưng nhìn đám khói trước mặt, nom xa lạ và lạc lõng. Anh chàng ngồi im lặng ấy - khi tất cả mọi người nghĩ rằng đã đến lúc cần và có thể nói ra - trong đám đông, người ấy chính là một nghệ sĩ.

Tell

Tell không giết người do hận thù, vì không ai có quyền giết người do hận thù.

Tell giết người theo mệnh lệnh - lệnh từ bên trên mà chàng miễn cưỡng tuân thủ, gần như không có cảm xúc. Chàng muốn sống yên ổn, nhưng không thể! Bi kịch của Tell chính vì chàng không muốn trở thành người hùng, vì thế là một bi kịch lớn! Chàng không muốn gì khác ngoài sự yên ổn. Chàng sẵn sàng hạ mình để được yên ổn. Chàng vui vẻ chấp nhận - trong một giới hạn nào đó - sự độc đoán. Chàng vui vẻ cúi chào một chiếc mũ phớt, chàng đã bắn quả táo đặt trên đầu con trai mình, nhưng cuối cùng, chàng có thể hướng mũi tên vào tim viên tổng trấn. Không, Tell không hề muốn bi kịch, không muốn thành anh hùng, chỉ muốn làm một công dân bình thường, muốn đánh cá và săn bắn, muốn vào rừng kiếm cho bọn trẻ vài con thỏ, nghe vợ than phiền bên bếp lò về việc thiếu củi, và đầu một đứa trẻ có gấu. Tell muốn tất cả những điều đó và chấp nhận sự độc tài. Nhưng rồi, đến một ngày, chàng hiểu rằng chàng nhận được mệnh lệnh - từ thời gian và từ mọi người - và chàng vò đầu bứt tai, đi làm người hùng. Đó là hành động anh hùng thực sự. Một công dân bình thường, dù không sẵn lòng và không có ý định, đến một ngày biết mình là anh hùng, và anh ta nâng cây cung

lên... Đó là một người hùng khác, hành động của anh ta không được cổ vũ bằng tiếng kèn đồng.

Pháp sư

Trong cuộc sống đời thường, ông pháp sư là một luật sư đáng tin cậy và tận tâm. Chỉ vào các buổi tối ông mới là pháp sư - nhà ảo thuật và phù phép - trong đám đông, nơi bạn bè ông, các pháp sư tụ họp và trình diễn những thủ thuật, những chiêu mới nhất, bằng khăn mùi soa, bằng những con Át cơ, bằng trứng và những chú thỏ nhà.

Pháp sư là một người nhanh nhẹn, tò mò và vui tính. Suốt đời ông loay hoay với các đồ vật, ông tìm, nghe, ngửi và rà nắn bí ẩn của chúng. Thế giới - có thể thấy - có những thủ thuật và mẹo mực của nó; trong ống tay có con thỏ nhà nấp sẵn, chỉ lần lỏi nó ra đúng lúc, và quân Át cơ nằm ngay phía sau vành tai của tay hầu bàn chính, chỉ cần rút ra thật nhanh, trong một chớp mắt thích hợp. Có lẽ ông tiếc những khả năng đã bỏ qua, tiếc rằng không tạo ra được những “tiết mực” thật hay với mây, với trăng và các vì sao. Chưa nói đến ma quỷ và địa ngục.

Tôi chăm chú nhìn những trò ông diễn, và trong khi ông làm cây đèn biến mất trong hộp đựng diêm, tôi phát ghen với nghệ thuật của ông. Chính tôi cũng tin rằng có con thỏ trong ống tay áo. Tôi vẫn còn tin dù đã bao lần thất vọng. Chỉ có điều lỏi loại thỏ nhà khác kia ra khỏi ống tay áo khó hơn nhiều, khéo tay chưa đủ, cần có cả phép lạ và niềm tin. Tôi có thể làm gì đây? Tôi chăm chú theo dõi nhà ảo thuật và luyện tập.

[10]

Lothéa ở Weimar

Đúng, những người đàn bà sẽ quay trở lại. Đó là bóng ma đáng sợ: mỗi người đàn bà quay lại là một sự trách móc đi bằng hai chân. Họ không tha thứ việc ta đã sống dai hơn họ.

Họ không tha thứ việc những người khác cũng mang lại cho ta sức sống, ý tưởng, mục đích sống và sáng tạo. Họ không tha thứ chuyện ta không nói về họ, khi họ đã chắc chắn rằng dù thế nào ta cũng có nói về họ, và trong chuyện này thì họ đúng. Bởi họ không tha thứ việc ta không nói về một người, mà chỉ nói về tất cả.

Chúng ta - những Werther, và những người đàn ông - cũng không tha thứ cho bản thân mình điều đó, nhưng chúng ta chấp nhận. Vì thế hãy lịch sự tiếp tất cả chị em nhà Lothéa, ở Weimar: lịch sự, nhẹ nhàng, không mang cảm giác tội lỗi. Vì anh cũng đã trung thành với một điều gì đó, khi anh sống dai hơn họ.

[111]

Niagara

Khi một người phụ nữ bảo: “Đi cùng em, hãy bỏ lại tất, em chính là sự phiêu lưu, là cuộc đời, là sự lụi tàn và viên mãn, chúng ta hãy cùng nhảy xuống Niagara!” - phải rất chú ý. Vì phụ nữ nhảy thận trọng. Và trước khi họ nhảy xuống Niagara, họ tập nhảy trong một thời gian dài, họ tập bơi, và khi nhảy họ sẽ buộc sợi dây dài vào ngang lưng, và mua tín phiếu bảo hiểm nhân thọ, nhẹ nhàng và đơn giản vậy thôi.

Người lùn

Đầu tiên thấy Jókai Mór đi từ phía đối diện, trên một con phố nội đô, trong làn tuyết rơi dày: Jókai Mór, trong chiếc áo choàng cổ lông màu đen, râu tóc đã điểm màu sương, trạc tuổi bảy mươi bảy tám, khi bà Laborfalvy Róza đã mất, nhưng ông còn chưa lấy bà Grosz Bella... Nom quen thuộc lạ lùng, cứ như để giải khuây, tự nhiên một lần nữa lại sinh ra Jókai Mór. Ông già vui vẻ đi trong làn tuyết rơi, hơi khật khùng như người chệnh choáng say niềm vui sống và những trò đùa của cuộc đời.

Theo sau ông là một phụ nữ lùn, nhưng rắn chắc, như dạng người thường điền vào mục “nghề nghiệp” trong tờ khai là

[121]

“liliputi”, và có hợp đồng năm một với rạp xiếc. Bất quá nàng chỉ cao khoảng một mét, gương mặt già nua đánh phấn đỏ và ăn vận hợp thời trang, áo lông nhỏ xíu và đôi giày nhỏ xíu giẫm lên tuyết. Jókai Mór và người phụ nữ lùn bỗng mất hút ở một góc phố, trong làn tuyết rơi. Điều gì diễn ra trong tâm hồn một người lùn? Điều gì có thể diễn ra trong tâm hồn một con người giống hệt Jókai Mór? Và điều gì diễn ra trong tâm hồn tôi, trong tuyết rơi, giữa những người lùn, và những người

giống Jókai Mór, - là nhà văn - tôi muốn hạnh phúc, nhưng không được vì tôi cần phải viết? Tôi đứng trong tuyết rơi, nhìn theo hút người phụ nữ lùn, và cảm thấy mềm lòng.

Chết lâm sàng

Giấc ngủ đông của các loài có vú - tôi được học như thế - là một trạng thái chết lâm sàng. Nhiệt độ cơ thể chúng từ 35-37°C giảm xuống còn 7-8°C. Mạch đập chậm chỉ bằng một phần tám lúc tỉnh. Chúng sống ở mức tối thiểu. Nếu đánh thức chúng một cách nhân tạo khỏi trạng thái chết lâm sàng, chúng khó quay lại cuộc sống bình thường. Loài vật khỏe nhất là sư tử cũng không chịu nổi bị đánh thức nhân tạo nhiều lần, có khi vì thế mà nó chết. Để sống cần có sự chuyển tiếp, sự yên tĩnh bí ẩn, sự hợp tác với thiên nhiên.

Cuộc sống con người cũng có những giai đoạn giống như trạng thái chết lâm sàng. Con người ngủ gà ngủ gật trong hang, chỉ hoài niệm về cuộc đời trong giấc mơ nhiều loạn của mình. Và nếu bị đánh thức nhân tạo, bằng ý muốn bên ngoài, anh ta không thể bắt kịp tiếng gọi của đời sống và thế giới. Tỉnh dậy không phải là điều hay. Người trong trạng thái chết lâm sàng phải ngủ. Hãy để anh ta được yên.

Tên em

Anh chỉ muốn nói với em rằng, trong kiếp phù sinh và thời gian lặng lẽ, tên em - mãi mãi và vĩnh hằng - còn đi cùng anh suốt cuộc đời, như ngọn gió mùa xuân thổi dọc những cánh rừng tầm tối.

Trái tim

Giống như muối mặn và bùn nhão dưới đáy biển, trái tim chúng ta cũng đầy ký ức của những cảm xúc, chúng từ từ hòa trộn và gắn kết thành một tình cảm cay đắng và hỗn tạp nào đó: những gì hôm qua hay hai mươi năm trước còn là niềm vui lấp lánh, là khát vọng trong sáng và mãnh liệt, là hạnh phúc rạng ngời, dần dần trở thành thứ lãnh đạm trong trái tim bao la như đáy biển của chúng ta, và trái tim cũng không muốn gì khác hơn là chấp nhận, nhào nặn, nhấn chìm mọi thứ - những gì

lấp lánh trên bề mặt, những con tàu, những vầng mây và tất cả những gì được ngẫu nhiên ném vào biển cả - thành bùn nhão.

Đi đày

Hai ngày trong khách sạn có bể tắm nước khoáng cũ ở Buda, tôi cảm thấy mình đúng như vua Milan của xứ Serbia trong cũi đi đày.

Phòng ở giống như căn phòng đẹp nhất của một khách sạn tỉnh lẻ ở nước Nga thời hòa bình. Có khay nhỏ và ghế xô ụng. Đồ gỗ đã sáu bảy chục năm, mua từ thời “thỏa ước”, được coi là hiện đại nhất thời bấy giờ ở thành phố Budapest đang công nghiệp hóa và “Mỹ hóa”. Có một khát vọng muốn phương Tây hóa nào đó tỏa ra từ chiếc giường, chiếc tủ trong phòng. Cứ

[13]

như một gã chăn lợn vùng Hortobágy đội mũ cứng rộng vành đi sau đàn lợn.

Tất cả, cùng với những đồ gỗ, với đám nhân viên phục vụ - đặc trưng nhất cho tính chất dưỡng bệnh của khách sạn là tất cả nhân viên đều tàn tật, chột mắt, gù lưng, tập tễnh hay điếc - là một địa danh du lịch. Có thể giới thiệu cho khách như giới thiệu một bảo tàng lịch sử phát triển văn hóa. Và đằng sau tất cả là một sự bất lực buồn nẫu và tâm thần nào đó, mang tính

[14]

cách Nga, nhichevo .

Tôi ở đây, như đi đày. Thỉnh thoảng tôi bắt ruồi hay đến đứng bên cửa sổ, và nghĩ đến Nữ hoàng Ekaterina. Tôi chờ tin, chờ một lá thư, một điều kỳ diệu nào đó. Nhưng chỉ có một người hầu phòng bị điếc vào phòng, cầm lạng đặt một đĩa xúp lạnh trước mặt tôi, nom gã giống như một tên cai ngục. Tôi ngồi bên đĩa xúp, nhúng thìa vào thứ xúp loãng và nghĩ: “Không có sự ân xá.”

Kháng án

Không thể không có sự ân xá. Không thể không có sự màu nhiệm. Không thể không có sự kháng cáo bản án cuộc đời. Có một tòa án cao cấp hơn, nơi trong sự bế bộn khác thường, người ta vẫn lưu giữ hồ sơ cuộc đời chúng ta một cách có trật tự, sau một thời gian họ lại xem những hồ sơ ấy, lại mở phiên xét xử,

tuyên bố bản án mới, thay đổi những bản án cũ, và bất ngờ tha bổng những vụ cũ mà bè bạn ta đã lên án từ lâu, và ta được ân xá ở nơi ta không hề hy vọng. Không có chuyện chúng ta là những tội đồ không thể hoàn lương, và không thể không có sự ân xá. Tên gọi đích thực của sự ân xá này, trước Tòa án Tối cao, là gì? Có lẽ là: sự thờ ơ. Hay là: cuộc sống. Và khi mọi người, cái tòa án máu bí ẩn mà thành phần của nó là gia đình, những người tình, đồng nghiệp, người quen biết, đã lên án, thì cái phiên tòa ấy cuối cùng sẽ nhún vai và tha thứ. Nó bảo: “Hãy đi trong sự khoan dung, hãy ăn năn bằng việc người đang sống.”

Chủ nhật

Tôi khổ sở nhiều nhất trong đời là vào ngày Chủ nhật. Chủ nhật vẫn luôn ập đến với tôi như một công việc bắt buộc trình trọng nào đó, với thánh ca và sự chán nản, với nghi lễ và sự không có chủ đích: ở đâu đó là thiên hạ, là nhân loại tươi cười và ham vui, còn tôi, công việc ngập đến cổ trong một ngày Chủ nhật, trong căn phòng lờ mờ như hành lang nhà tù và bệnh viện; tôi không khi nào rảnh rỗi ngày chủ nhật. Đâu đó có tiếng đu quay, trong rạp xiếc những con hải cẩu và những anh hề đang mua vui cho người lớn và những kẻ hạnh phúc. Nhưng tôi buộc phải làm bài tập ở nhà, cả ngày Chủ nhật, trong khi người khác vui chơi. Bài tập về nhà ấy là gì vậy? Là cuộc đời.

Từ điển

Từ điển của những người yêu nhau cấu thành bởi những câu đơn giản, những câu ngắn tạo thành bởi trọng âm mệnh lệnh và cật vấn. Tình yêu là mệnh lệnh và câu hỏi. Từ ngữ của nó vang lên thế này: “Anh chờ em.” Rồi: “Anh đi đâu về?” Rồi: “Yêu em đi!” Rồi: “Đừng xa em!” Lời cầu nguyện ngắn ngủi này đã hướng lên bầu trời năm ngàn năm nay, bằng đủ các thứ tiếng, từ tiếng than thở của người cổ đại, qua những so sánh của

[15]

“Khúc hát của những khúc hát” đến những bài luận phân tích về tình yêu của Stendhal và Ortega y Gasset và đến lời tỏ tình của chàng Romeo. Tình yêu chỉ thể hiện mình qua những câu đơn giản. Khi tình yêu bắt đầu giải thích, phản bác hay thuyết phục, thì nó không còn là tình yêu, mà là chuyện của con

người và định mệnh buồn.

Hoa

Bên linh cữu là những bó hoa huệ, hoa diên vĩ và thường là các loại hoa hình cốc, lá dài đứng gác. Những loài hoa nhạt màu, như thủy tinh. Chúng tỏa hương dịu dàng như kim nén hơi thở trước cái chết. Người vừa nằm xuống đang ngủ yên, đừng kinh động! - những bông hoa tỏa hương như thế.

Với sự tự kiểm chế nhẹ nhàng, bằng những sắc màu khiêm nhường và tinh tế, bằng hương thơm tin cậy, những loài hoa ấy đã chồm bước vào thế giới của người đã khuất. Chúng không còn là những bông hoa bình thường, trần tục, cũng như người đã khuất chỉ còn thuộc thế giới trần tục theo ý nghĩa hóa học và tinh thần. Những bông hoa - bằng những giác quan nhiều lần tinh tế hơn - đã thích ứng với một trạng thái mà trong khoảnh khắc ấy người chết cũng chưa quen hân. Chúng đứng quanh linh cữu như trẻ thơ, và giờ đây, bằng bàn tay mềm mại và mát lạnh, chúng nắm tay một người lớn bất chợt mù lòa, và bắt đầu dẫn người ấy đi trong một khu rừng sức nức hương thơm và lạnh lẽo, nhưng có cả sư tử và mèo rừng.

Máy móc

Thỉnh thoảng tôi chờ chiếc máy chữ mà tôi quên không đóng, trong tĩnh lặng của ban đêm, bắt đầu lạch cạch gõ, nó viết một cái gì đó, một câu chuyện nhỏ hay đơn giản chỉ một lá thư, một thông điệp gửi thế giới. Xét cho cùng cũng chẳng có gì đáng ngạc nhiên, vì nó am tường việc đó. Chiếc máy chữ, tự nó, lạch cạch trong đêm, sẽ nói gì? Có lẽ là: “Đủ rồi, các nhà thơ, những thợ thủ công vụng về viết lên những mảnh giấy bằng bút chì, cũ rích và nguệch ngoạc!” Hay là: “Anch’ io sono poeta!

[16]

” Hay là: “Nếu dùng ta, Shakespeare có thể đã viết những gì?”

Câu chuyện Trung Quốc

- Thế nào - người đàn bà hỏi - anh sẽ đi cùng em chứ?
Người đàn ông rút chiếc găng tay, và cụp mắt xuống nói:

- Có lần anh nghe một câu chuyện. Tất nhiên đó là một câu chuyện Trung Quốc. Câu chuyện thế này: Có một người đàn ông và một người đàn bà sống ở một tỉnh xa. Họ không quen biết nhau. Một sớm kia họ cảm thấy, nghe thấy một âm thanh, một lời nhắn gửi, họ nhận được một mệnh lệnh. Vì thế họ thức dậy, như hai người mộng du, họ đi tìm nhau, bỏ lại cả nhà cửa, người bỏ chồng và kẻ bỏ vợ, họ dứt bỏ mọi thứ và mọi người, để cuối cùng, tìm gặp nhau trong khu rừng rậm của cuộc đời, để tìm hạnh phúc và được sống cùng nhau. Họ đi như thế, như bị mê hoặc, về phía nhau. Họ đi qua những vùng đất hoang vu và tới một khu rừng rậm. Một con suối chia cánh rừng làm đôi. Lim dim mắt đi theo lời mách bảo, họ tiến lại gần nhau từ hai bên bờ suối, với nụ cười hạnh phúc và lặng lẽ trên môi. Nhưng một tấm ván nhỏ vắt ngang qua dòng suối, tấm ván hẹp mỏng mảnh chỉ đủ cho một người bước qua. Vì thế cả hai dừng lại trên bờ suối, đứng đối diện nhau, cùng mỉm cười khao khát, và cả hai cùng ngập ngừng: ai sẽ đi qua cầu trước để đến với người kia?... Rồi người đàn bà cất tiếng, nhỏ nhẹ và tin cậy: “Nào, sang với em đi!” Người đàn ông ngẩng nhìn lên, dụi mắt nhìn người đàn bà, nhìn lên trời và lặng lẽ quay lại, trở về với cuộc sống cũ, với gia đình và tiếp tục sống âm thầm, với sự ngờ ngác còn đọng lại trong con tim. Té ra, vì người đàn bà đã lên tiếng quá sớm. Lẽ ra nàng phải hoàn toàn im lặng, phải chờ người đàn ông tự đi qua cầu, không cần mời gọi. Đó là câu chuyện kể của người Trung Quốc.

- Vâng! - người đàn bà đáp, mắt nàng ngấn lệ. - Thế nào, anh sẽ đi cùng em chứ?

- Giá đi được thì hay quá - người đàn ông lịch sự nói, vừa cài khuy chiếc găng tay và nhắc chiếc mũ phớt. - Đáng tiếc chiều nay anh có mấy cuộc họp. Cả tuần này anh hơi nhiều việc.

Trò chơi kiên nhẫn

Giống như những trò chơi đòi hỏi sự kiên nhẫn mà người ta làm trong các xưởng chế tạo đồ chơi bên Đức, dành cho những kẻ ngớ ngẩn - một chiếc hộp đựng đầy những hình ô vuông có đánh số, phải xê dịch các chữ số tới khi nào chúng làm thành một dãy số theo thứ tự tăng dần, các ô vuông nằm đúng chỗ, rồi trò “phong tỏa Porth Arthur”, trong đó phải lần viên bi nhỏ xíu tới đích theo những đường rãnh ngoằn ngoèo nằm dưới mặt

kính, những trò tinh quái và khó hiểu đại loại như thế! - cuộc đời cũng không thể giải quyết nổi nếu không có sự kiên nhẫn và khéo léo nhất định. Trong đa số các trường hợp, những công việc của chúng ta không có hệ thống, ít nhất cũng không có một hệ thống có thể thấy được bằng mắt thường; đằng sau nó, bao giờ cũng có một trật tự nào đó, nhưng chỉ mãi sau này ta mới hiểu; và cũng như trong trò chơi kiên nhẫn, ta cũng phải xê dịch các chi tiết trò chơi lên các ô khá lâu, chừng nào tất cả trở thành một tổng thể được sắp đặt hoàn chỉnh theo thứ tự và có nghĩa. Để làm được điều đó, cần sự kiên nhẫn vô hạn. Chỉ có người ngốc mới “quyết định”, nghĩa là sắp đặt tất cả một cách cưỡng bức, và như thế không bao giờ chúng ở đúng vị trí. Người khác - thận trọng hơn, từng trải hơn, khôn ngoan hơn, kiên

[17]

nhẫn hơn và biết chơi hơn, homo ludens - sẽ sắp xếp, xê dịch và cố gắng tạo ra một trật tự nào đó trong sự hỗn độn - và việc này khó hơn nhiều. Đây là trò chơi kiên nhẫn. Hãy ngồi yên lặng trong một góc phòng, cố học lấy thủ thuật và giải đáp nó.

Năm tháng

Nội hàm thực của năm tháng sẽ trở nên hiểu được và cảm nhận được rất từ từ. Con người ta “sống” trong mười năm hay bốn mươi năm qua, thể xác và tinh thần phát triển, ta đi đây đi đó và làm việc, ta hạnh phúc và đau ốm: nhưng trong khoảng đó đã “diễn ra” điều gì? Ta không biết trong từ vựng của con người có từ ngữ nào diễn đạt sự trải nghiệm hay ấn tượng xác định nội hàm những năm tháng đã qua của cuộc đời, như một cách biểu thị “hành động” - vì chắc hẳn cuộc đời cũng là một hành động có chủ đích, chứ không chỉ là sự nảy nở của các tế bào, là giấc mơ và sự ngất ngây. Ý nghĩa và nội dung của năm tháng là gì? Sự tiến triển ư? Một từ khó hiểu. Sự tồn tại ư? Một từ đơn giản, khiêm nhường. Sự tìm tòi, khám phá một điều gì đó ư? Một từ quá toan tính, khôn ngoan, quá có ý thức! Sự khao khát hạnh phúc, khoái lạc ư? Tôi không khát khao lạc thú. Vậy tôi muốn gì, trong năm tháng? Tôi không muốn điều gì hết. Có lẽ chỉ là: sống.

Thiếu

Giờ đây là lúc nhu cầu gõ cửa thiên hạ, người này thì thiếu một miếng vải Anh, người kia thì thiếu một bánh xà phòng mỡ loại tốt hay thiếu đường, thiếu món cá sardine Bồ Đào Nha, thiếu than và củi, người thứ ba, đơn giản và kinh điển, là thiếu tiền. Cảm giác thiếu thốn chứa đầy sự xúc phạm. Đó là cảm giác bị xúc phạm của con người văn minh, người ta bức tức nhìn ra xung quanh, khi vì một trục trặc kỹ thuật nào đó nền văn minh không cung cấp đúng kỳ hạn những nhu cầu và tiện nghi của đời sống.

Sự than vãn, ca cẩm này làm tôi cảm thấy thương hại và coi thường. Chịu lạnh không thú vị gì, trà cũng cần có đường, và tất nhiên cũng chẳng dễ chịu, nếu không mua được xà phòng và miếng lót giày trong cửa hiệu. Nhưng cảm giác thiếu thốn của tôi - ngay từ những giây phút ban đầu từ khi có trí khôn, đã xâm chiếm lòng tôi - hoang dã hơn, đắng đót hơn và cầu kỳ hơn. Tôi sẵn sàng chịu thiếu cả đường, củi đốt và xà phòng cao râu, nếu một ai đó hay một điều gì đó dập tắt được sự thiếu hụt âm ỉ cháy kia. Tôi đã sống với cảm giác thiếu hụt, trong sự yên tĩnh sâu thẳm, cảm giác thiếu hụt giày vò của tâm hồn và cảm xúc. Không có sardine Bồ Đào Nha ư? Tôi chịu được. Chỉ có cái tổng thể chung là tôi chịu đựng một cách khó khăn, cái toàn thể, trong đó thiếu một điều gì đó - kể từ khi tôi sống.

Ánh sáng

Ánh sáng bỗng nhiên tràn ngập. Tắm trong ánh sáng, thế giới trở nên có ý nghĩa hơn, và cùng lúc cũng trần trụi đến tàn nhẫn hơn, thực tế hơn, khách quan hơn. Tất cả những gì màn sương mùa đông che phủ đều hiện nguyên hình, trở trụi và gầy guộc. Mặt đất là như thế, dưới ánh hào quang. Nó không đẹp, không xấu. Đôi khi đáng sợ, thỉnh thoảng mê hồn. Nhưng cái thực bao giờ cũng dễ chịu hơn sương mù, sự lờ mờ và giả dối.

Hãy cứ tỏa sáng, hãy xuyên suốt những lớp mô và vật chất, hãy chiếu rọi để ta học cách chịu đựng thực tại khủng khiếp và kỳ diệu. Ánh sáng, hãy soi sáng thế giới và soi sáng tâm hồn ta, để ta trở nên giản đơn và vô tư, như một viên sỏi trên bờ biển dưới ánh mặt trời, được biển xô dạt lên bờ và lát nữa lại cuốn trôi về biển, về cõi tranh tối tranh sáng dưới sâu kia.

Lời lải

Giờ đây khi những Habakuk, Isaiás, Jeremiás, những nhà tiên tri lớn và nhỏ đang than van, rên rỉ, bạn hãy nghĩ rằng dẫu sao tất cả vẫn tuyệt vời. Ví như tháng Chín trời nắng, người ta đi lại trong rừng không mặc áo khoác, buổi sáng đánh trần nằm dài trong các bể tắm, cứ như vừa được một bản án tuyệt diệu và nhân ái tha bổng vào giây phút cuối cùng. Trong tất cả có một cái gì đó ấm áp và khó quên. Đọc những tờ báo giật gân và âm ỉ cũng thú, lật giở những cuốn sách thông thái và tẻ nhạt cũng thú, đi du lịch bên nước Bỉ và nhìn các cô gái chơi tennis trong

[18]

một khu vườn cổ xứ Flanders cũng thú, đến Paris và đi khỏi London cũng thú. Hãy lấy hóa đơn cho tất cả. Nếu thật chú ý, bạn sẽ thấy, có khi cuối cùng vẫn còn lại chút tiền lời.

Chân dung

Dẫu sao cũng sẽ đến lúc tôi về già. Một nhà văn già... Tôi sẽ ngồi trong các quán cà phê tróc lở cũ kỹ vùng ngoại vi, cúi gập người trên những báo ảnh ngoại quốc ra đã ba tuần. Thắng hoặc còn viết đôi dòng bằng bàn tay run rẩy, chẳng ai thêm để ý. Viết về những kỷ niệm, và về tất cả những gì khi còn trẻ tôi đã viết: về mùa thu và mùa xuân, về tuyết và phúc bồn tử, về những người đàn bà đã bỏ tôi mà đi và về những người tôi đã bỏ, về những bạn bè đã khuất và về những kẻ bất trung đã nhận chức bộ trưởng và giờ đây chỉ nheo nheo mắt, lưỡng lự liếc qua để đáp lại lời chào lễ phép của tôi. Tôi đi trong gió, đầu để trần, trên bờ sông, với những lọn tóc bạc lất phất bay. Chỉ có gió và dòng sông còn nhận ra người cũ. Tôi không còn ai khác ngoài những hàng cây. Lúc ấy mới thú làm sao!

Những đàn chim

Đêm qua tôi uống rượu vang, rồi dạo bộ về nhà theo đường ven bờ sông. Những đàn chim di cư bay lướt trên đầu tôi trong bóng tối. Đầu tôi đã ngả bạc, và sẽ đến lúc tôi phải chết. Sao đến giờ tôi ít để ý đến những đàn chim?

Buổi sáng

Rét run trong mùa đông nhơ nhóp, bỗng như một dòng điện giật, một nỗi khao khát rùng mình chạy khắp người tôi - nỗi khát khao được một lần nữa thức dậy vào sớm tháng Sáu, trong căn phòng các cửa sổ để mở qua đêm, hít thở làn hơi ấm áp của mùa hè như người ta cảm thấy hơi thở của người bạn tình trẻ trung, vươn mình trong tiết trời hè, nghe tiếng lá rì rào ngoài cửa sổ, tiếng riu ràn sớm mai của lũ chim lăm điều. Sống một lần nữa, một sớm hè, còn dơ bẩn và vẫn kèm nhèm mắt sau một giấc mơ, và cảm nhận sự ngọt ngào, nồng ấm của cuộc sống. Tất cả có vậy thôi ư? Tất cả có vậy thôi.

Bài học

Dẫu sao tôi cũng đã học được một điều gì đó, trong bốn chục năm: đó là không thể nhận những món quà của cuộc đời một cách đủ khiêm nhường, đủ nhẫn nại và cung kính, nhưng cũng không thể chú ý vừa đủ tới việc đừng trao tất cả trái tim cho ai và trao vô điều kiện. Người ràng buộc một cách vô điều kiện các cảm xúc của mình vào một con người, người đó sẽ đau khổ và tàn lụi. Tôi không cổ vũ cho sự thờ ơ, sự kiêu ngạo, sự lạnh lùng. Chỉ có điều này: hãy yêu, nhưng chừng mực. Đừng tin vào những kẻ đòi hỏi sự bốc lửa, sự lụi tàn, sự dâng hiến hoàn toàn. Đó là những kẻ cho vay nặng lãi, nếu bạn rơi vào móng vuốt của họ, họ sẽ hút hết máu và cảm giác của bạn, và bạn sẽ chết. Hãy vui mừng vì ánh sáng, hãy yêu, cũng có thể biết ơn, nhưng hãy giữ lại cho mình một điều gì đó. Không cần phải nói nhiều về chuyện này. Cần phải mỉm cười, phải vui vì cuộc sống, và hãy cho, đúng bằng những gì bạn nhận được. Không hơn một li, bạn đã hiểu chưa? Một cái bắt tay, một nụ cười cũng không hơn. Tôi nói điều này rất nghiêm chỉnh đấy. Tôi có lý do để nói như thế.

Khách lữ hành thức dậy

Tôi tưởng tượng một hôm người khách lữ hành thức dậy, đưa tay lên giụi mắt, ánh mắt đầu tiên chàng tìm chú ngựa mà chàng buộc dưới gốc cây lê, khi ngả mình và ngủ thiếp đi trên sườn đồi này; chàng thức dậy, nhìn quanh, chàng thấy những đám mây, thành phố phía xa xa, thấy dòng suối và tòa lâu đài có tường thành bao quanh, thấy hoa và đám thợ gặt, thấy quang

cảnh tuyệt đẹp mùa hè, và bỗng nhiên chàng cảm thấy một nỗi đau đớn lạ lùng và cháy bỏng, vì chàng biết rằng vắng chàng cuộc sống vẫn tiếp diễn, chim vẫn bay, đám thợ kim hoàn vẫn làm vòng cổ và vòng tay, và chàng cũng không thể đi đủ nhanh cũng như không thể thúc ngựa phi đủ nhanh, chẳng nào chàng cũng bỏ qua cái đích phải đến, đó là sự hoàn thiện, là thế giới và cuộc đời. Vì thế chàng chỉ nhìn quanh, trên sườn đồi xa lạ, gương mặt rất xanh xao và nghiêm nghị. Rồi chàng đứng dậy và buồn bã huýt sáo gọi ngựa.

Bản đồ

Cần phải vẽ một bản đồ đất nước khác nữa. Ở đây là ngọn núi, nơi chúng mình đã nướng món thịt mỡ hun khói. Chỗ này có một ngôi nhà, nơi - trong vòng nửa giờ - chúng mình từng hạnh phúc. Ở đây, khu đất bằng phẳng này, giữa hai con phố nhỏ là cái quảng trường, nơi đã diễn ra trận đánh

[\[19\]](#)

Katalaunum của chúng ta. Đây là quán cà phê, nơi chúng

[\[20\]](#)

[\[21\]](#)

ta đã ký kết hòa ước Westphalen. Đây là Gaurizankár, là công việc của chúng ta, mà chúng ta không tiếp cận được những đỉnh cao của nó. Và đây là đầm lầy, là Genovèra. Sẽ là một bản đồ chính xác, và ít nhất sẽ thật như bản đồ địa hình Hungary.

Cây

Ngoài cửa sổ phòng tôi, cây xanh bắt đầu cất tiếng. Chúng thăm thì qua vòm lá, bằng tiếng chim, bằng hoa quả, bằng những hương vị ấm áp và ngọt ngào. Tôi ngồi trong phòng, vừa đọc những bài thơ của một người bạn đã mất, vừa nghe tiếng rì rào của cây. Chúng bảo: “Phía sau các hiện tượng là cuộc sống. Sức mạnh mà nhờ đó đồ vật và hiện tượng trở thành cuộc sống. Sức mạnh ấy không hay cũng không dở, nó không có chủ ý. Đó là tất cả những gì cần biết về nó.” Chúng thì thầm: “Hãy viết đi!” Và tôi đã viết.

Những vì sao

Nhưng bạn muốn khám phá bí mật của các vì sao, trái tim bạn suy tưởng về sự bí ẩn của nỗi cô đơn, bạn muốn hiểu lời cây cổ, muốn tìm ra công thức hóa học của nước mắt con người bằng cảm giác và lý trí. Hãy nhìn ra xung quanh, bạn sẽ thấy những vì sao khác. Thấy người ta cẩn thận cúi xuống nhặt một bao diêm rỗng rơi trên đường, vì đó cũng là vật chất, và có lẽ bên trong là một cơ may nào đó. Thấy những người phụ nữ chăm chú ngắm một đôi giày cũ - có lẽ đáng được mang tới cho thợ giày đóng lại để dùng vào mùa xuân - chẳng khác gì nhà vật lý Planck say mê tìm hiểu bí mật của nguyên tử. Bạn sẽ thấy những ông bà già chỉ còn nghĩ tới ăn uống, tới một lát bánh mì phết mỡ mà họ nhai trệu trạo vì đã rụng hết răng. Thấy những đứa trẻ hào hứng học phát âm những từ đại loại như “kim chỉ” hay “củ hành”. Và tất cả những điều đó cũng tuyệt vời, khó hiểu và vô biên chẳng kém gì những vì sao.

Xiếc

Các tiết mục liên tục nối tiếp nhau. Tôi ngồi ngay hàng đầu và há hốc mồm chăm chú xem. Thời trẻ tôi luôn muốn trở thành giám đốc một gánh xiếc, hay ít nhất cũng là một nghệ sĩ xiếc. Khi các nghệ sĩ nhào lộn bằng sào tre rời khỏi sàn diễn, tiếng nhạc bỗng ngừng bật, rồi tiếng trống dồn dập như trước phút hành hình, đèn pha vụt tắt, và giữa một luồng sáng xanh lấp lánh mê hoặc, xuất hiện một chú hà mã.

Cô gái trẻ dạy hà mã mặc áo dài đen đứng trong quầng sáng. Nàng đẹp tuyệt vời trong tư thế ấy. Con hà mã cũng đẹp. Và vì cả hai đều do Thượng Đế tạo ra, cô gái bắt đầu phát lệnh cho con hà mã, nó ngoan ngoãn làm theo: nó há mồm - cái miệng cũng khao khát sự dịu dàng, khoái lạc và ăn uống như người dạy nó - và nhiều lần gồng xoay quanh trên sàn diễn, trong ánh sáng đèn pha - dàn nhạc chơi bài “Cô gái Kô-rô” - con hà mã nghĩ tới bữa ăn tối chắc cũng sắp tới vì đã hơn mười một giờ đêm, và nghĩ tới dòng sông Nil mà nó đã xa cách từ tám năm nay. Trái Đất quay cùng chúng tôi và con hà mã cứ há mồm. Lúc đó chúng tôi, đám khán giả năm nghìn người, ngồi trên những dãy ghế cứng trong nhà bạt. Và hàng nghìn, nghìn triệu người sống trên mặt đất, đàn ông, đàn bà, những người dạy thú, khán giả và những con hà mã. Tiết mục biểu diễn này, tôi cảm thấy, đúng là có một không hai. Vì thế tôi mua một

chiếc bánh pereg và cuốn sổ giới thiệu chương trình, và cố gắng giữ thái độ ứng xử vô tư, phù hợp với hoàn cảnh xã hội và quan niệm văn chương của mình.

Đối thủ

Con người này đi qua sát cạnh tôi trên phố, chúng tôi vui vẻ và lịch sự chào nhau. Khi đi qua, tôi cảm thấy anh ta quay lại nhìn tôi từ phía sau, cái nhìn sắc lạnh như một lưỡi dao vô tình nửa chừng rút ra khỏi vỏ.

Người này là đối thủ của tôi. Vì sao anh ta lại thù ghét tôi? Anh ta không biết và tôi cũng không biết. Anh ta là chỗ quen biết, và tôi có bao giờ muốn chiếm đoạt nhà cửa, muốn cướp vợ, cũng không muốn bắt bò vàng, bò bạc nhà anh. Tôi chẳng quan hệ gì đến anh ta, sự nghiệp của anh khác của tôi, chúng tôi chẳng bao giờ cản trở nhau, tranh luận với nhau, những phúc lợi xã hội là của chung, tôi không tranh phần bánh mì của anh, không xúc phạm đến thể diện của anh. Thế mà anh vẫn ghét tôi, như một quy luật, vì anh là đối thủ, do định mệnh của con người và ý muốn của Thượng Đế, anh chính là con người khác mà tôi không thể sống chung dưới một gầm trời, vì anh mà đến một ngày tôi sẽ khởi chiến để đánh bại và khuất phục, vì anh mà đêm đêm tôi thức giấc và ngủ không yên, mắt trừng trừng nhìn vào bóng tối. Anh gần như người họ hàng, đối thủ của tôi. Tôi can hệ tới anh còn hơn nhiều với những người hiền lành và vô thưởng vô phạt; mối liên quan của tôi với anh gần như với những người thân tình mà tôi yêu quý. Anh sống là điều tốt cho tôi! Vắng anh cuộc sống này đâu có vẹn toàn. Nào, ta lên vũ đài, anh bạn!

Độc dược

Tôi biết làm gì với một thế giới không có độc dược? Tôi tự giết mình bằng tất cả mọi thứ men say ngọt ngào của cuộc đời, và biết rằng tôi không thể làm khác, vì sức khỏe không phải là mục đích sống duy nhất, kể cả theo giác độ của nhân loại cũng không. Mọi người đều có thể khỏe mạnh, mọi người đều có thể giống những ông lão ngớ ngẩn, chín mươi lăm tuổi, ngồi trong các trại dưỡng lão, đã rụng nhẵn cả răng, nhều dãi rớt trên giường, và không nói ra nổi bí quyết cuộc đời mình. Đơn giản là

họ chỉ sống, với độc dược hay không có độc dược, theo mệnh lệnh của số phận họ. Sống thêm hai chục năm nữa, một dự định thật lố bịch. Tự nhiên trung thành với bản chất con người hơn mớ lý thuyết đức hạnh. Hẳn ta bảo: “Này đây, một chút độc dược. Hãy nhai, hãy hít vào lồng ngực, hãy nhâm nhi, sung sướng. Những khoảnh khắc này, người đang sống và tất cả sẽ bớt đau đớn. Thời gian và bí quyết hãy để ta lo.” Hẳn nói đúng. Chính vì thế tôi châm thuốc hút. Hầu bàn đầu, cho một cốc

[\[22\]](#)
bikavér !

Giã biệt

Thật từ từ, cẩn thận và lặng lẽ, nhưng hãy bắt đầu cuộc chia tay. Chỉ như người dự tiệc không muốn gây âm ỉ lúc ra về, đưa tay lên che miệng nhẹ hắng giọng, vẫn lịch sự đáp lại các câu hỏi, nhưng đã liếc mắt ra phía cửa, muốn rút lui nhưng không muốn làm phiền bà chủ, không muốn khách khứa chú ý đến sự ra về của mình, muốn bằng một tín hiệu, bằng động tác nháy cô hầu phòng ra phòng đệm, khẽ khàng đưa áo choàng... ra về như thế, sau bữa tiệc tuyệt vời, ăn không quá nhiều, nhưng cũng đủ no, không hạnh phúc, nhưng cũng không thất vọng, trong giây phút tốt nhất, hoàn toàn bình thản và nhẹ nhàng. Đúng, hãy chuẩn bị. Hãy bắt đầu giã biệt, lặng lẽ và lịch lãm.

Khu vườn

Tôi không còn mong ước gì khác nữa, chỉ ước có một khu vườn, nơi có thể đầu trần ngồi dưới gốc cây hồ đào vào một sáng tháng Chín. Con người ta cuối cùng chỉ ao ước nơi tâm thường. Khu vườn là một nơi như thế; ta về nhà đi em, để cùng ngồi dưới gốc hồ đào.

Người yêu thích

Người đàn ông tỉnh lẻ - kiệm lời, ria chớm bạc, đeo nhẫn có hình quốc huy, quanh quẩn với những điền trang - say mê văn chương. Giờ đây, ông đang ngồi đối diện với tôi, chân bắt tréo, hút thuốc lá tẩu, thỉnh thoảng lại đưa mấy ngón tay nhỏ, xương xẩu lên vuốt vuốt hàng ria mép, chớp chớp mắt lẳng nghe, lịch

sự và chăm chú. Ông là người yêu thích văn chương.

Tôi biết nói gì với ông đây? Ông nói về văn học, bao dung và khích lệ như thế nói về một chú chó săn nhỏ lông xù. Tôi có nên nói với ông rằng thứ ông yêu thích - văn chương - cùng một lúc là sự vô thường, đồng đánh, góm ghiếc, vô độ, là sáng tạo và sự tàn lụi. Cứ như ông nói ông thích biển cả, dinamit, số mệnh, thế giới ngầm và vườn địa đàng, thích tất cả những gì nguy hiểm chết người theo đúng ý nghĩa sâu sắc nhất của ngôn từ. Tôi không thể nói cho ông. Tôi cứ để ông thích văn chương. Và tôi biết, ông sẽ ngạc nhiên, khi đến một ngày con thú dữ chột găm gù, và chồm lên ngực người yêu thích nó.

Khu vườn

Hãy tạo dựng và chăm chút tâm hồn bạn như một khu vườn, hãy chú ý đến các mùa của cuộc đời, khi nào đến lúc giẫy cỏ, nhặt cây dại, bón phân; hãy chú ý đến một khu vườn khác, khi tất cả bùng nổ trong tâm hồn bạn, ngát hương và tươi tốt; và đến một khu vườn khác nữa, khi tất cả úa tàn - đó mới là quy luật, và lại một khu vườn khác, khi cái chết bao phủ và chôn cất tất cả dưới lớp màn che màu trắng. Hãy nở hoa và tàn lụi như một khu vườn; vì bạn mang trong mình tất cả. Hãy nhớ điều này: bạn vừa là khu vườn, vừa là một người làm vườn.

Buổi tối

Một buổi tối tiết trời ấm và đồng đánh. Chúng tôi ngồi trên ban công quán chảnh chịch những dây nho lá đỏ, uống rượu vang và ngắm trăng. Dưới đường một người đi xe đạp, miếng kính phản quang trên bánh xe sau lấp loáng trong ánh trăng. Xa xa trong đêm vắng lại tiếng radio chúc thính giả một đêm ngon giấc. Rồi không nghe thấy tiếng động nào khác nữa. Tôi đẩy cốc vang ra xa, đã quá đủ. Tôi dập tắt thuốc lá, không thấy thêm thứ khói nóng, độc hại ấy nữa. Người bạn tình của tôi cũng im lặng, cứ như cuối cùng nàng thấy then thùng. Tôi nhìn vào đêm, và không cảm thấy một điều gì. Tôi nghĩ, đó là giây phút mình hạnh phúc.

Hệ thống

Một hệ thống thật tuyệt vời, đáng sợ, thật nhất quán và không khoan nhượng, nó quyết định sự thành bại trong cuộc sống, nó vạch ra biểu đồ của thành công, hạnh phúc, bất hạnh, rủi ro. Nó luôn luôn tạo thế cân bằng, luôn cho và nhận, luôn ra hiệu và cảnh báo để bạn đừng tự phụ, bởi bạn chưa hoàn hảo, dễ hư hỏng và lầm lạc. Ngoài ra bạn còn có tội, không phải bao giờ cũng đáng được khoan hồng, và có thể bạn vô tội, không thể định đoạt số phận của bạn. Đúng, một hệ thống hoàn hảo. Không thể vi phạm các quy luật của nó bằng tham vọng, bạo lực, chuyên quyền. Bạn đã sinh ra trong hệ thống ấy, bạn sống trong đó, và bạn sẽ biến khỏi thế giới theo những quy luật của nó. Hãy thuận phục, hãy im lặng, đừng kinh ngạc.

Tuyệt vọng

Khi tôi biết chắc rằng Elvira là người nhẹ dạ, đồng đánh, lạnh lùng và nhẫn tâm, tôi trở nên tuyệt vọng. Nàng như một kẻ giết thuê chọc lưỡi dao găm vào giữa hai xương sườn tôi, xoay một vòng sát trái tim. Dù rất đau đớn, tôi không kêu la, chỉ đứng đó, tái nhợt và im lặng, vì kiêu hãnh và không muốn thiên hạ thấy nỗi đau của mình.

Tôi đã sống như thế rất lâu, với lưỡi dao và nỗi đau trong tim. Nhưng rồi tôi nhận ra, thời gian đã làm một điều gì đó, lý trí đã tóm cổ sự tuyệt vọng, bắt đầu vật lộn và giao đấu với nó. Tôi chăm chú dõi theo cuộc đấu. Và trong khi xem cuộc đọ sức giữa sự tuyệt vọng, thời gian và lý trí - tất cả vì Elvira, một người cao 1,7m và biết hát một bài tiếng Pháp! - bỗng nhiên, vì lãng quên, tôi đã rút lưỡi dao đau đớn khỏi con tim, giữa hai xương sườn, và dùng móng tay cào nhẹ lên đầu mũi dao. Khi nhận ra việc đó, tôi chợt tỉnh, đỏ tía mặt mày, vì cảm thấy mình không còn xứng đáng với tình yêu. Nhưng tôi không bao giờ còn nhớ tới Elvira.

Những con đường

Những con đường mà bạn đã đi, những cây cầu mà khi đi qua bạn đã dừng lại một giây nhìn dòng nước sâu thét gào hay nhìn mặt trăng bị che khuất bởi những vầng mây rách nát, những bông hồng bạn từng hít hương thơm của chúng một lần trên đảo, tất cả những dấu vết, những vật chứng ấy đều còn lại

trên thế gian, chúng chứng tỏ rằng đúng là bạn đã từng yêu. Nhưng đến một ngày tình yêu đã mất. Nó đã mất ở đâu, trên con đường nào, cây cầu nào, đã rơi xuống dòng nước sâu thét gào hay bay lên trời cao trong đêm trăng, hay hòa tan trong hương thơm của hoa hồng, và có phải bởi thế mà giờ đây hương hoa ngào ngạt và sâu đậm đến thế trong tháng Sáu? Tôi không trả lời nổi. Chỉ đi trên những con đường và những cây cầu, cúi đầu suy ngẫm và hồi tưởng.

Tuyệt tác

Một ngày không khác gì những ngày bình thường, không có những bi kịch lớn, nhưng mọi thời khắc của nó đều đầy ắp ý nghĩa của những tai nạn nho nhỏ, vật vãnh: không có thứ gì ở đúng vị trí, mọi thứ đều không đến đúng lúc, không điều gì phù hợp với trật tự của thế giới, các đồ vật đều tự lẫn trốn đâu cả và khó khăn lắm mới tìm thấy chúng, mọi người đều như liên kết chống lại ta, bánh răng thời gian như không liên hệ hợp lý với các sự kiện, tất cả là âm mưu và tai họa, là sự vụng về và mất mát, hiểm họa nho nhỏ và sự bực bở động trời. Đó là những ngày mà Goethe không muốn bước ra khỏi giường.

Ta bực mình, vừa nguyên rủa vừa cố tìm lẽ phải của bản thân mình, ta tranh cãi với số phận bốn cột. Nhưng rồi ta hiểu rằng ngày hôm ấy cũng là một tuyệt tác: mỗi khoảnh khắc của nó đều trái khoáy và vụng về, không một việc gì ra hồn, những chòm sao và ma quỷ, con người và các đồ vật, ngẫu nhiên và những dự liệu đều chống lại cuộc đời, sự yên tĩnh, những dự định và sự bình tâm của ta, tất cả cái cấu trúc ấy được cấu thành và sắp đặt, cái bộ máy rủi ro hoạt động trơn tru đến mức cuối cùng chính ta cũng nín thở nghĩ rằng: “Đúng, cuộc đời là một tuyệt tác.” Và ta cũng thở dốc, chiêm ngưỡng điều kỳ diệu ấy.

Lụi tàn

Tháng Bảy, tất cả đều quá chín. Sữa vón cục trong tủ lạnh, mơ chín nẫu, thịt ôi, những cảm giác lên men, những cấu trúc xã hội tan rã, các hiệp định quốc tế lỏng lẻo, hoa bồ đề nở rộ và hoa hồng bắt đầu tàn. Mọi thứ đều mang một kết cục hư hỏng, bão hòa, chua nẫu, trương nứt và lên men. Trên những cánh

đồng ngổn ngang tử thi, những đôi mắt thủy tinh nhìn lên bầu trời. Ở Flanders, giữa những chiến xa đã vút bỏ, một người nông dân cô đơn đang cúi gặt, đầu đội mũ cối rộng vành. Những mối tình một đêm nảy nở và tàn lụi. Tôi nhớ, đó là tháng Bảy, tháng của sự lụi tàn.

Những con đường

Rất lâu con người không hiểu những con đường. Ta cứ bước đi trên đường và nghĩ đi đâu. Thỉnh thoảng là một con đường rộng, trải nhựa, đôi khi là con đường gỗ ghề, gập ghềnh, đèo dốc. Trong một thời gian dài, chúng ta chỉ coi những con đường như một công cụ, một khả năng mà nhờ chúng, ta có thể đến công sở hay tới gặp người yêu hay đi vào khu rừng tung bưng, náo nhiệt mùa xuân.

Đến một ngày, chúng ta biết rằng những con đường có ý nghĩa của chúng: chúng đưa ta đến một nơi nào đó. Không chỉ chúng ta đi trên những con đường, chúng cũng đồng hành với chúng ta. Những con đường đều có đích. Mọi con đường cuối cùng đều gặp nhau ở một đích chung. Và khi đó chúng ta dừng lại, ta ngạc nhiên, há hốc mồm nhìn quanh, chiêm ngưỡng cái trật tự bí ẩn trong sự chằng chéo của những con đường, mà đi theo chúng cuối cùng chúng ta đã đến cùng một đích. Đúng, những con đường đều có ý nghĩa. Nhưng điều này chỉ đến giây phút cuối cùng, ngay trước khi tới đích, chúng ta mới hiểu.

Mong manh

Phải chăng bạn vẫn còn vui mừng và hào hứng, vì trong một khoảnh khắc năng đã bùng lên trong cuộc đời, một luồng tia ấm chạy suốt hệ thần kinh, bạn thấy người ta nở những nụ cười, nói những lời động viên khích lệ?... Bạn còn chưa biết rằng, ngày mai tất cả những thứ đó sẽ thành vụn vặt và rác rưởi, vì cuộc đời - bằng những cử chỉ chính xác - sẽ lấy lại tất cả những gì nó đã cho, sẽ đập nát những gì nó đã kiến tạo nên, sẽ giày xéo lên những gì nó đã ban tặng?... Bạn còn chưa biết rằng, tất cả những gì liên quan đến con người đều mong manh? Tôi thì đã biết. Hãy chú ý, hãy đưa hai tay đón nhận niềm vui, thật cẩn trọng. Niềm vui rất mong manh.

Người gác

Năm tháng qua đi, và bạn sẽ sống như một người lính đứng đầu đêm trong chốt gác, tay cầm chắc súng, tia nhìn nghiêm khắc và không khoan nhượng. Chàng chẳng tin một ai, chàng luôn uống cà phê luôn để không ngủ gật, chàng quát hỏi tất cả mọi người không phân biệt và lạnh lùng: “Hê! Đứng lại! Người là ai?” - và không cho một ai lại gần, nếu không biết mật khẩu. Mật khẩu đó là gì? Là ba điều. Một là: “Danh dự.” Hai là: “Ý định trở nên hoàn hảo.” Ba là: “ Sự đồng cảm.” Hãy bắn tất cả những ai dám lại gần và không biết mật khẩu.

Nghi lễ

Với thời gian, trong chúng ta hình thành một thứ nghi lễ để chúng ta xích gần lại những người thân đã khuất, chúng ta chăm chút cho những quan hệ với họ, đi thăm viếng họ, tổ chức những bữa ăn tối nhỏ hướng tới họ, đàm đạo với họ một cách lịch sự, trả lời những câu hỏi thăm thì, xa vơi của họ, và cũng như người sống kỷ niệm ngày sinh nhật, chúng ta làm giỗ tưởng nhớ ngày họ mất, mang hoa đến bày tỏ sự quý mến họ, và nhìn chung chúng ta đối xử với họ như đối với những sinh linh hơi nguy hiểm, khó nắm bắt, khác thường, những người mà nếu muốn, họ có thể gây phiền hà cho chúng ta, và vì thế ta nên sống thuận hòa với họ. Nghi thức này là dạng cuối cùng của tang lễ, những nghi thức phụ của nó được chúng ta vay mượn từ đời sống. Đầu tiên ta gào thét, rồi khóc, rồi im lặng và buồn. Rồi ta đối xử lịch sự với họ, cứ như ta đứng trước kỷ ức về họ và mời họ ngồi. Xét cho cùng họ là những người đứng tuổi hơn, khả kính hơn. Người chết bao giờ cũng đứng tuổi và thành đạt hơn người còn sống.

Tức giận

Tôi không sợ gì hơn là cơ hội được sống, những năm tháng trôi đi, sự trải nghiệm, nỗi mệt mỏi đến một ngày sẽ điều hòa cơn giận dữ trong trái tim tôi. Vì việc của tôi đâu phải là thăm thì và cùng nhảy vũ điệu liên khúc với họ. Việc của tôi là tức giận. Hãy giữ lấy nỗi bức tức! Đó là vai trò, là công việc, là nghề nghiệp của anh, đó là ý nghĩa cuộc đời anh.

Không có gì dễ dàng hơn là làm lành, vỗ vào lưng thiên hạ và bảo: “Có Chúa chứng giám, tôi không còn giận nữa.” Không có gì hèn nhát hơn. Xin Chúa hãy cho con sức mạnh, để con biết tức giận, vì con đã mệt mỏi.

Vì một điều gì đó

Bi kịch thật sự không phải là khi định mệnh buộc một con người phải chết vì điều gì đó. Bi kịch thật sự là khi chúng ta không có phương cách để sống vì một điều mà chúng ta biết đó là một sự nghiệp lớn, chân chính và cao cả. Đó là định mệnh khủng khiếp nhất. Và vì thế, đúng là có thể chết.

Dự định năm năm

Sau tuổi bốn mươi, người ta có những dự định năm năm. Có những việc mang tính thời sự, không thể tiếp tục trì hoãn như phải cắt amidan, phải hút hết thuốc trong ống tẩu có đầu lọc, không được thức trắng hai đêm liền, phải đọc thường xuyên, sáng và chiều mỗi buổi một giờ, phải đóng thuế nhiều hơn, và phải tính đến chuyện trong cuộc đời không có hạnh phúc, bất quá chỉ là một hai ngày tương đối yên tĩnh, sau đó là sự nổi vào, không có chuyển tiếp, của một loạt những rắc rối về vật chất, đạo đức, tình cảm và sức khỏe. Trước tuổi bốn mươi, chúng ta chưa thực sự tin vào điều này. Sau bốn mươi, ta dự liệu mọi việc, tường tận và không duy cảm.

Kế hoạch năm năm mà người bốn mươi tuổi lập ra - anh ta không muốn lên kế hoạch dài hơn nữa, nhưng ngay cả cái kế hoạch năm năm anh cũng chỉ dám tưởng tượng trong khoảng thời gian hai mươi tư giờ - trong đó anh không còn muốn thay đổi thế giới nữa. Anh dành mọi sức lực của mình cho các chi tiết. Anh mơ ước và cố gắng hoàn thành một cách hoàn hảo công việc và những nhiệm vụ còn lại của cuộc đời, không ầm ĩ, rất cẩn trọng và đến cơ hội cuối cùng. Anh thích nhất là đi dạo và đọc sách, và làm việc theo thời gian biểu. Anh đã tha thứ cho phụ nữ, họ mang lại cho anh nhiều niềm vui, nhưng anh không còn sẵn sàng chết vì họ nữa. Anh bắt đầu hiểu Chúa, và ngạc nhiên thấy Người thật đơn giản, hững hờ.

Nicotin

Sau tuổi bốn mươi, nỗi lo chính của cuộc đời không phải là phụ nữ, mà là nicotin. Nghe có vẻ bất nhã, nhưng đúng là thế. Một trong những nỗ lực lớn nhất của cuộc đời là đấu tranh chống lại thứ độc dược đáng ghét này, nỗ lực hàng ngày, thất bại và nhục nhã. Đó là cuộc vật lộn xuân ngốc và đáng hổ thẹn. Chấp nhận nỗi đam mê này cũng thông tuệ hơn và xứng đáng với con người hơn là chấp nhận mọi đam mê, với tất cả những hệ lụy của nó. (Vì sao người ta hút thuốc trong bóng tối? Cần một ngọn lửa nhỏ nào đó, như một mẩu than trong lò, nếu không có thứ gì khác.) Nỗi đam mê này nguy hiểm chết người, một mối nguy hiểm ngu ngốc. Có thể “không đáng”, nhưng biết làm gì hơn. Vậy nên tôi chấp nhận, và châm thuốc hút.

Số điện thoại

Tôi không còn nhớ số điện thoại của nàng. Chỉ nhớ nàng có một chiếc mũ màu đen, cài lông chim màu nâu. Rồi nhớ tôi đã từng muốn sống với nàng, và lại nhớ rằng có lần tôi đã muốn chết vì nàng. Tôi lơ mơ nhớ tới màu mắt, tới nụ cười và thoáng nhớ tới cả mùi da thịt của nàng. Tôi nhớ tới nỗi đau đớn nàng đã gây ra, nhưng chỉ như người ta nhớ đến nỗi đau đớn vì cái chết đã từ lâu của một người. Tôi nhớ đến những niềm vui nhận được từ nàng, nhưng chỉ như ta nhớ đến một bữa tiệc hậu hĩnh đã lâu, một bữa ăn nhậu thừa mứa nhưng ta đã quên những món ăn cụ thể. Tôi lơ mơ nhớ đến tất cả. Nhưng số điện thoại của nàng, mà cách đây vài năm tôi còn nhớ như một cái máy, như ta thuộc các liên từ, thì tôi không nhớ nữa. Chúng ta chết trong nhau cũng như thế. Đầu tiên là quên một số điện thoại. Sau đó là ký ức về một mùi hương. Rồi đến con người gắn liền với số điện thoại và mùi hương ấy. Sau đó là tất cả.

Thói hư tật xấu

Với thời gian, quan hệ của chúng ta với những tội lỗi của mình trở nên bản gắt và hay gây gổ. Ta không còn tuyệt vọng vì chúng, và không lớn tiếng, lạnh lùng hay hăng hái thể thốt rằng từ ngày mai, từ thứ Hai hay từ mồng Một, tất cả sẽ thay đổi. Ta biết rằng sẽ chẳng có gì khác. Ta đã quen với những thói hư tật xấu của mình, ta sống với chúng trong một quan hệ hoàn toàn khác. Ta biết rằng ta sẽ không từ bỏ những đam mê, đôi khi ta

sẽ vẫn hám ăn, ta không từ bỏ được các chất kích thích, không bỏ rượu vang, rượu mạnh, những độc tố ngọt ngào của thể xác, những thân thể đàn bà, những cuộc tình hạ đẳng, những cuộc phiêu lưu vô nghĩa, sự lười biếng và hời hợt, sự đố kỵ và thiếu nhân ái. Chúng ta vẫn phản đối những điều đó, nhưng chỉ còn cau có chiều lệ và qua loa. Chúng ta biết những tật xấu và biết bản thân mình.

Lúc này, khi đã bước sang nửa sau của cuộc đời, chúng ta lựa chọn một phương pháp mới: ta không từ bỏ những thói hư tật xấu của mình, vì đó là một việc làm vô vọng, mà ta thỏa hiệp lương thiện với chúng. Ta uống, nhưng chỉ uống rượu vang, và chỉ khi buộc phải uống, rồi sau đó ta cố gắng sống không có hơi cồn trong vòng hai mươi tư hay bốn mươi tám tiếng, để cơ thể có thể tiêu hết độc tố. Ta hút, nhưng cắt đi một nửa điếu thuốc, và chỉ hít thứ chất kích thích ngai ngái đầu độc hệ tim mạch ta này qua đầu lọc. Ta phó thác mình cho những đam mê thể xác thấp hèn, nhưng ta đề phòng những mối họa cả trên giường và ở nơi khác. Ta biếng nhác, nhưng biếng nhác theo đúng cách và đúng thời gian biểu. Ta đố kỵ, nhưng ta biết điều đó và tự khinh ghét mình vì thứ tình cảm ấy... Đó là tất cả những gì ta có thể làm. Tất cả ư? Không, thế đã là quá nhiều. Các bậc thánh cũng không thể làm được nhiều hơn thế.

Tuổi già

Bạn thấy không, tuổi già sẽ đến như thế, theo cách thức rất lịch lãm. Giống như một vệ sĩ đem tin về cái chết đến cho một viên quý tộc La Mã cổ, chàng cúi rạp mình đưa tờ giấy báo tang. Tuổi già không phải là một thảm kịch, đừng sợ nó! Đến một ngày bạn được tin, có vậy thôi. Bạn ngẩng nhìn lên, từ công việc và cuộc đời, hơi ngờ ngàng, rồi vui vẻ bảo. “Vâng, vâng. Phải già đi thôi. Xin một giây phút nữa, tôi muốn gì nhỉ? Đúng, muốn sống. Tôi biết, đã muộn. Chúng ta đi được rồi.”

Thông điệp

Đúng, tôi sẽ chết. Có thể là hôm nay, khi viết xong những dòng này, có thể vào ngày mà bạn, độc giả, đọc những dòng này. Có lẽ tôi sẽ sống qua, có lẽ bạn sẽ sống qua, một ngày hay một ngàn năm. Tôi sẽ chết, dường như có một bàn tay vén tấm

màn thời gian: tôi nhìn thấy khoảng hư vô. Gần gũi làm sao!

Tôi nhẩn từ hư vô: cuộc đời, dù tang tóc, nhiều nhưng và hữu hạn, vẫn có ý nghĩa. Ý nghĩa duy nhất của cuộc đời là lý trí của con người. Tôi đã học được chừng này, giữa hai cực vô cùng, trong cuộc đời. Tôi đã học được và xin gửi lại.

Con nhện

Trời đất lạnh lẽo hơn. Những người ta yêu quý,
Đều đã chết. Sương mù khuất lấp mặt trăng,
Con chó của ta đã già, tiếng sủa nghe khản đặc.
Một thi thể nằm trên tuyết. Máu đã đông cứng.

Lời nói chỉ là lời nói, thịt chỉ là thịt, giấc mơ
Âm u và hỗn mang. Hãy ngồi xuống mặt đất.
Gió sẽ hát lên bài ca của ta,
Và ta nghe gió hát.
Hãy sống như một con nhện,
Trên sợi tơ nó vừa giăng.

[1] Dacshund (tiếng Hung: tacsó): một giống chó cảnh gốc Đức chân ngắn, thân dài, tai cụp.

[2] Hűvösvölgy : một vùng nhiều đồi, rừng và thung lũng thuộc quận II, phía Buda của thủ đô Budapest.

[3] Petroleur (tiếng Pháp): chỉ người dùng dầu hỏa để đốt phá, là tiếng lóng để chỉ những chiến sĩ của Công xã Paris.

[4] Vajda (hay ciganyvjada): người đứng đầu một nhóm hay một bộ lạc người Digan.

[5] Kalács (ở đây là bánh fonott kalács): một loại bánh làm từ tinh bột, sữa, trứng... lăn thành các thỏi dài sau được tết lại với nhau và nướng trong lò.

[6] Pompeii: thành phố cổ phía Đông nam Naples, bị chôn vùi dưới nham thạch do núi lửa Vesuvius phun trào vào năm 79, bắt đầu được khai quật từ năm 1748 và được bảo tồn trọn vẹn.

[7] Lễ Thánh Linh giáng lâm, vào ngày Chủ nhật và thứ Hai sau lễ Phục sinh bảy tuần.

[8] Augur (tiếng Latin): người bói chim, linh mục thời La Mã chuyên đoán lý số theo đường bay, tiếng kêu và phản ứng các loài chim.

[9] Tell Vilmos (tên tiếng Đức là Tell Wihelm): là một nhân vật huyền thoại, chiến sĩ đấu tranh vì nền tự do, biểu tượng độc lập của Thụy Sĩ. Theo truyền thuyết, một viên tổng trấn bạo ngược đã bắt Tell bắn quả táo đặt trên đầu con trai chàng. Sau này Tell trả thù bằng và dùng cung tên giết chết viên tổng trấn, mở đầu cuộc đấu tranh giành độc lập của Thụy Sĩ đầu thế kỷ 14 chống lại triều đình Habsburg.

[10] Lothéa và Werther là tên các nhân vật trong chính tiểu thuyết thể thư tín Nỗi đau của chàng Werther của Johann Wolfgang Goethe, xuất bản lần đầu vào năm 1774.

[11] Niagara: một con sông nằm trên biên giới miền Tây bang New Youk, có thác Niagara rất nổi tiếng.

[12] Liliputi: người lùn, thường biểu diễn các trò vui trong gánh xiếc.

[13] Hortobágy: vùng nông thôn nằm trên đồng bằng phía Đông Hungary.

[14] Nhichevo (tiếng Nga): không có gì.

[15] Tiếng Hung: Énekek éneke; tiếng Anh: Song of song, tựa đề bài nhã ca của vua Solomon trong Hebrew Bible của người Do Thái.

[16] Anch' io sôn poetal: Ta cũng là thi sĩ!

[17] Homo lundes (tiếng Latin): người chơi.

[18] Flanders (hay Flamand Region): một vùng đất phía Bắc của Vương quốc Bỉ.

[19] Katalaunum: trận đánh bất phân thắng bại giữa quân đội Hungary của vua Attila và các đội quân La Mã do Aetius chỉ huy năm 451.

[20] Westphalen (hay Westphaloa): thành phố ở Tây Bắc nước Đức, nơi đã ký kết Hòa ước Westphalen năm 1648, chấm dứt cuộc chiến tranh 30 năm giữa các nước Tây Âu (1618-1648).

[21] Gaurizankár: đỉnh núi cao 7142m, trước đây trong một thời gian dài người ta nhầm tưởng đây là đỉnh cao nhất thế giới trên dãy Himalaya.

[22] Bikavér: nghĩa đen là máu bò đực, tên một loại rượu vang đỏ nổi tiếng của Hungary.



THƯ VIỆN EBOOK **SÁCH MỚI.NET**



HÀNG NGHÌN ĐẦU SÁCH HAY ĐANG CHỜ BẠN
WWW.SACHMOI.NET

Chú giải

Ábraham: theo Do Thái giáo, Cơ Đốc giáo và Hồi giáo, là tổ phụ của dân Do Thái và Ả Rập. Cuộc đời của Ábraham được ký thuật trong chương 11-15 sách Sáng thế ký trong Cựu Ước.

Ady: Ady Endre (1877-1919), một trong những nhà thơ lớn của Hungary đầu thế kỷ 20.

Alexandros Đại đế (tức Alexandros III, Megas Alexandros, 356 TCN-323 TCN): vua của Vương quốc Macedonia (336-323 TCN), được xem là một trong những vị tư lệnh thành công nhất trong lịch sử, người đã chinh phạt gần như toàn bộ thế giới mà ông biết thời bấy giờ.

Arany László (1844-1898): nhà thơ, nhà sưu tầm văn học dân gian Hungary, con trai thi hào Arany János, tác phẩm nổi tiếng nhất của ông là tiểu thuyết thơ Anh hùng ảo ảnh (A délibábok hőse).

Arany: Arany János (1817-1882), nhà thơ lãng mạn lớn của Hungary, dịch giả, bạn thân của Petőfi Sándor.

Attila (Etele, khoảng 406-453): lãnh chúa vĩ đại của những người Hun (Hung) ở châu Âu, thống trị một đế chế khổng lồ từ Trung Âu tới bờ biển Đen, từ sông Duna tới biển Baltic, trong khoảng thời gian từ năm 434 cho tới khi mất.

Babits: Babits Mihály (1883-1941): nhà văn, nhà thơ, dịch giả Hungary.

Bach: Johann Sebastian Bach (1685-1750), nhà soạn nhạc người Đức, nghệ sĩ chơi đàn organ và clavecin nổi tiếng. Ngày nay ông được xem như một trong những nhà soạn nhạc lớn nhất có ảnh hưởng đáng kể đến toàn bộ nền âm nhạc sau này của nhân loại.

Bajza József (1804-1858): nhà thơ, nhà phê bình văn học, chính khách Hungary.

Baudelaire: Charles Pierre Baudelaire (1821-1867), một trong những nhà thơ có ảnh hưởng lớn nhất ở Pháp trong thế kỷ 19.

Ben Jonson (1572-1637): nhà thơ, diễn viên, nhà viết

kịch Anh thời kỳ Phục hưng, cùng thời với William Shakespeare, rất nổi tiếng với các vở kịch hài hước, châm biếm, đặc biệt là Volpone, The Alchemist và Batholomew.

Berzsenyi: Berzsenyi Daniel (1776-1836), nhà thơ, một trong những thi sĩ mẫu thuẫn nhất của văn đàn Hungary đương thời.

Beyle: Marie-Henri Beyle (1783-1842), được biết đến với bút danh Stendhal, nhà văn Pháp thế kỷ 19. Ông được biết đến với kỹ năng phân tích nhân vật sắc sảo và là một trong những nhà văn nổi tiếng nhất của chủ nghĩa hiện thực.

Bismarck: Otto Eduard Leopold von Bismarck (1815-1898), thái tử Bismarck, một trong những chính khách Âu châu lớn nhất thế kỷ 19, thủ tướng Prussia từ 1815-1898, đóng góp rất nhiều cho công cuộc thống nhất nước Đức, từ năm 1867 là thủ tướng Liên bang Bắc Đức, từ năm 1871 trở thành Thủ tướng Vương quốc Đức.

Blaise Cendrars (tên thật là Frédéric Louis Sauser, 1887-1961): nhà thơ, nhà văn Pháp gốc Thụy Sĩ.

Blasco Ibáñez: Vicente Blasco Ibáñez (1867-1928), nhà tiểu thuyết hiện thực, viết kịch bản và đạo diễn điện ảnh Tây Ban Nha.

Börne: Ludwig Börne (1786-1837), nhà báo, nhà văn Đức gốc Do Thái, sống nhiều năm ở Paris, trong Cách mạng Pháp ông trở thành lãnh tụ của giới trí thức lưu vong.

Brehm: Alfred Edmund Brehm (1829-1884), nhà khoa học tự nhiên, nhà văn Đức, tác giả của Thế giới các loài thú (1863-1869).

Brueghel: Jan Brueghel Cha (1568-1625), họa sĩ nổi tiếng người Flanders, sinh tại Brüssel (Bỉ).

Byron: George Gordon Noel Byron (1788-1824) nhà thơ, nhà văn, nhà viết kịch Anh.

Caesar: Gaius Julius Caesar (100 TCN-44 TCN), lãnh tụ quân sự và chính trị của La Mã, một trong những người có ảnh hưởng lớn nhất trong lịch sử thế giới.

Casanova: Giovanni Giacomo Casanova (1725-1798), người Ý, nổi tiếng về tính cách đa tình, hào hoa, trở thành biểu tượng của nam tính mạnh mẽ, của khả năng chinh phục phụ nữ. Ông còn là nhà văn, nổi tiếng với tập hồi ký trên bốn nghìn trang, là nguồn tư liệu phong phú về lịch sử, lối

sống, phong tục, thời trang, tình dục châu Âu thế kỷ 18.

Céline: Louis Ferdinand Céline (1894-1961), nhà văn Pháp, có những tư tưởng không phù hợp với chính quyền và có những sáng tác chống Cộng kịch liệt song vẫn được đánh giá rất cao nhờ những suy nghĩ nghiêm túc về chiến tranh, về văn chương. Là nhà văn đầu tiên dám chống lại những điều cấm kỵ của ngôn ngữ văn học, ông đưa ngôn ngữ hàng ngày, cả tiếng lóng, từ ngữ dân gian vào văn viết.

Cervantes: Miguel de Cervantes y Saavedra (1547-1616), tiểu thuyết gia, nhà thơ và nhà soạn kịch Tây Ban Nha. Ông được biết đến nhiều nhất với bộ tiểu thuyết hai tập Don Quixote de la Mancha, được coi như tiểu thuyết hiện đại đầu tiên của châu Âu, một trong những tác phẩm vĩ đại nhất trong văn học phương Tây, và là tác phẩm lớn nhất bằng tiếng Tây Ban Nha.

Cestius: Lucius Cestius Pius (thế kỷ I TCN), nhà hùng biện La Mã, sống cùng thời với August.

Chekhov: Anton Pavlovich Chekhov (1860-1904), nhà văn, nhà viết kịch Nga nổi tiếng và có ảnh hưởng lớn trên thế giới với thể loại truyện ngắn.

D'Israeli: Isaac D'Israeli (1766 - 1848), nhà văn, học giả Anh, thân sinh của thủ tướng Anh Benjamin D'Israel.

Da Vinci: Leonardo di ser Piero da Vinci (1452-1519), họa sĩ, nhà điêu khắc, kiến trúc sư, nhạc sĩ, bác sĩ, kỹ sư, nhà giải phẫu, nhà sáng tạo và là một nhà triết học tự nhiên. Ông được coi là một thiên tài toàn năng người Ý thời kỳ Phục hưng.

Dekobra: Maurice Dekobra (1885-1973), nhà báo, nhà văn, dịch giả Pháp.

Descartes: René Descartes (1596-1650), triết gia, nhà khoa học, nhà toán học Pháp, được một số người xem là cha đẻ của triết học hiện đại.

Dickens: Charles John Huffam Dickens (1812-1870), bút danh "Boz", tiểu thuyết gia Anh nổi tiếng nhất thời Nữ hoàng Victoria. Charles Dickens được xem là một trong những nhà văn vĩ đại nhất viết bằng tiếng Anh.

Duvernois: Henri Duvernois (1875-1937), nhà văn, nhà viết kịch Pháp, ông còn là tác giả nhiều kịch bản phim và opera.

Eckermann: Johann Peter Eckermann (1792-1854), nhà thơ Đức, nổi tiếng với tác phẩm *Conversations with Goethe* (Những cuộc đàm đạo với Goethe).

Edward VIII (1894-1972): Vua Anh và Ireland, năm 1936 tự nguyện thoái vị để được sống với người mình yêu - một phụ nữ Mỹ ly dị chồng nên không được hoàng gia Anh chấp nhận.

Epicurus (341-270 TCN): triết gia Hy Lạp, chủ trương đề cao khoái lạc và coi thế giới là sự kết hợp ngẫu nhiên của các nguyên tử.

Euripides (485-406 TCN): nhà thơ, nhà viết kịch, một trong ba kịch tác gia lớn của Hy Lạp thời cổ đại.

Flaubert: Gustave Flaubert (1821-1880), nhà văn Pháp, một trong những bậc thầy của thể loại tiểu thuyết tâm lý.

Florian Geyer (khoảng 1490-1525): nhà quý tộc, hiệp sĩ, lãnh tụ cuộc khởi nghĩa nông dân ở Đức đầu thế kỷ 16, sau này khi chạy trốn bị chính những người nông dân khởi nghĩa giết chết. Ông là nguyên mẫu cho một nhân vật trong vở kịch cùng tên của Hauptmann.

Fox, Charles James (1749-1806): chính khách Anh, người đi tiên phong của Chủ nghĩa tự do thế kỷ 19.

France: Anatole France, tên thật là François-Anatole Thibault (1844-1924), nhà văn Pháp, đoạt giải Nobel Văn học năm 1921.

Franz Kafka (1883-1924): nhà văn Czech viết bằng tiếng Đức, sinh ra trong một gia đình Do Thái tại Praha, khi đó thuộc Đế chế Áo - Hung, một trong những nhà văn lớn của thế kỷ 20. Ông mất năm bốn mươi tuổi, nhưng văn nghiệp của ông có tầm ảnh hưởng lớn đến văn học phương Tây.

Freud: Sigmund Freud (tên đầy đủ là Sigmund Schlomo Freud, 1856-1939), nguyên là bác sĩ về thần kinh và tâm lý người Áo. Ông được công nhận là người đặt nền móng và phát triển lĩnh vực nghiên cứu về phân tâm học.

Gárdonyi: Gárdonyi Géza (1863-1922), nhà văn, nhà thơ Hungary, tác giả của nhiều tiểu thuyết lịch sử nổi tiếng đã được dịch sang tiếng Việt như *Những ngôi sao thành Eger*, *Tâm hồn bí ẩn*.

Gide: André Paul Guillaume Gide (1869-1951), nhà văn

Pháp, là một trong những nhà văn xuất sắc của thế kỷ 20, đoạt giải Nobel Văn học năm 1947.

Gigardi: Gigardi József: chủ của một nhà máy sản xuất mũ nổi tiếng Hungary trước kia, tên ông được đặt cho một loại mũ (mũ Gigardi).

Gil-Robles: José María Gil-Robles y Quiñones (1898-1980), chính khách nổi tiếng trước và trong cuộc nội chiến Tây Ban Nha, thủ lĩnh của phong trào Liên minh Tây Ban Nha vì quyền tự trị.

Giraudoux: Jean Giraudoux (1882-1944), nhà văn, nhà viết kịch Pháp, để lại nhiều vở kịch rất xuất sắc mang tính thời đại cao.

Goethe: Johann Wolfgang von Goethe (1858-1928), nhà văn, nhà thơ nhà viết kịch vĩ đại Đức.

Gogol: Nikolai Vasilievich Gogol (1809-1852), nhà văn Nga, mặc dù nhiều tác phẩm của ông chịu ảnh hưởng bởi di sản và sự nuôi dưỡng của Ukraina, nhưng ông viết bằng tiếng Nga và cách viết của ông bị cuốn theo truyền thống của văn học Nga.

Goncourt (Anh em nhà Goncourt): Edmond de Goncourt (1822-1896) và Jules de Goncourt (1830-1870), hai nhà văn sáng tác theo trường phái tự nhiên Pháp, để lại thành tựu quan trọng trong nền văn học Pháp thế kỷ 19.

Greco: El Greco (1541-1614), danh họa, kiến trúc sư Tây Ban Nha, người gốc Hy Lạp, thời Phục hưng.

Habakuk: nhà tiên tri người Do Thái cổ (Hebrew), sống vào thế kỷ thứ 7 TCN.

Hamsun: Knut Hamsun (tên thật là Knud Pedersen, 1859-1952), nhà văn Na Uy đoạt giải Nobel Văn học năm 1920. Trong Thế chiến II ông hợp tác với phát xít Đức và khi chiến tranh kết thúc, ông bị xử tội phản quốc vào năm 1947, nhưng không phải ngồi tù vì bị bệnh tâm thần.

Hannibal: con trai của Hamilcar Barca (247-183 TCN) tướng lĩnh và nhà chiến thuật quân sự người Carthage. Hannibal sống trong suốt thời kỳ rối loạn tại Địa Trung Hải, khi Roma (rồi Cộng hòa Roma) thiết lập quyền lực tối cao với các cường quốc như Carthage, Vương quốc Macedonia, Syracuse và cả Đế chế Seleucid. Hannibal là tướng lĩnh nổi tiếng nhất người Carthage.

Hauptmann: Gerhart Johann Robert Hauptmann (1862-

1946), nhà văn, nhà viết kịch Đức đoạt giải Nobel Văn học năm 1912.

Herczeg Ferenc (1863-1954): nhà văn, nhà báo, nhà viết kịch Hungary, viện sĩ Viện Hàn lâm Khoa học Hungary, tổng biên tập tuần báo văn học Thời mới (Új ídők).

Hôlderlin: Johann Christian Friedrich Hôlderlin (1770-1843), nhà thơ Đức.

Homer (khoảng thế kỷ thứ 8 TCN): nhà thơ Hy Lạp, tác giả của hai sử thi Iliat và Odyssey.

Horatius: Horatius Cocles, anh hùng thời La Mã cổ đại, còn gọi là “Horatius một mắt”, người từng trấn giữ cây cầu Pons Sublicius trên sông Tiber chống lại quân đội Etruscan.

Horatius: Quintus Horatius Flaccus (65 TCN-8), nhà thơ La Mã.

Hüvelyk Matyi (Ngón Cái): tên một nhân vật tí hon trong truyện cổ tích, tương tự nhân vật Tom Thumb trong các truyện kể dân gian Anh.

Huxley: Aldous Leonard Huxley (1894-1963), nhà văn người Anh di cư đến Mỹ và sống ở Los Angeles cho đến khi mất vào năm 1963, là thành viên của gia tộc Huxley nổi tiếng.

Huxley: Thomas Henry Huxley (1825-1895), nhà giáo, nhà sinh học người Anh.

Ibsen: Henrik Johan Ibsen (1828-1906), nhà viết kịch Na Uy, thời trẻ từng làm trợ lý dược sĩ.

Isaiás: nhà tiên tri Judea (vùng phía Nam của nước Palestine cổ), sống vào thế kỷ thứ 8 TCN.

Jacobsen: Jorgen-Frantz Jacobsen (1833-1933), nhà văn nổi tiếng nhất của Faroe Islands. Ông viết bằng tiếng Đan Mạch, sau đó người ta mới dịch sang tiếng Faroe.

Jeremiás: nhà đại tiên tri Israel ở thế kỷ 6-7 TCN, tên ông được đặt cho một cuốn trong Kinh Thánh.

Jókai Mór (1825-1904): nhà văn, nhà viết kịch lớn của Hungary thế kỷ 19, một trong những tiểu thuyết gia được đọc nhiều nhất ở Hungary.

Joyce: James Augustine Aloysius Joyce (tiếng Ireland: Seamus Seoighe; 1882-1941): nhà văn và nhà thơ biệt xứ Ireland, được đánh giá là một trong những nhà văn ảnh

hưởng nhất thế kỷ 20, nổi tiếng nhất với tiểu thuyết Ulysses (1922).

József Attila (1905-1937): nhà thơ vô sản lớn của Hungary đầu thế kỷ 20.

Juhász Gyula (1883-1937): nhà thơ lãng mạn lớn đầu thế kỷ 20 của thi đàn Hungary, đã sống nhiều năm ở thành phố Szeged.

Justh Zsigmond (1863-1894): nhà văn Hungary, sống nhiều năm ở Paris, có quan hệ rộng rãi với giới văn nghệ sĩ và chính khách Pháp.

Kant Immanuel (1724-1804): triết gia người Đức, giáo sư trường đại học Königsberg, người khai sinh ra Chủ nghĩa Lý tưởng Đức.

Katherine Hepburn: Katherine Houghton Hepburn (1907-2003), nữ diễn viên huyền thoại của điện ảnh Mỹ, bốn lần đoạt giải Oscar.

Kazinczy: Kazinczy Ferenc (1759-1831), nhà văn, nhà thơ, người đứng đầu phong trào đổi mới ngôn ngữ Hungary, viện sĩ Viện Hàn lâm Khoa học Hungary (1830).

Knigge: Adolph Freiherr von Knigge (1752-1791), nhà văn, nhà báo, kịch tác gia người Đức, nổi tiếng với tác phẩm viết về phương cách ứng xử với con người (Der Umgang mit Menschen, 1788).

Kogutowicz Manó (1851-1908): nhà làm bản đồ, người sáng lập ra ngành đồ bản học Hungary và thành lập Viện Bản đồ Budapest đầu tiên vào năm 1890.

Kosztolányi: Kosztolányi Dezsô (1885-1936), nhà văn, nhà thơ, dịch giả, nhà phê bình văn học Hungary, tác giả tiểu thuyết nổi tiếng Nero, nhà thơ bạo chúa.

Kotzebue: August Friedrich Ferdinand von Kotzebue (1761-1819), nhà văn, nhà viết kịch Đức.

Krúdy: Krúdy Gyula (1878-1933), nhà văn, nhà báo Hungary, cũng là bậc thầy xuất sắc của văn xuôi Hungary đầu thế kỷ 20.

Kuprin: Aleksandr Ivanovich Kuprin (1870-1938), nhà văn, phi công, nhà thám hiểm Nga.

Lâm Ngữ Đường: (Lin Yutang, 1895-1976) nhà văn, nhà ngôn ngữ học Mỹ gốc Trung Quốc, tác giả cuốn My Country

and my People (Đất nước tôi và nhân dân tôi, 1936).

Linberg: Charles Augustus Linberg (1902-1974), phi công Mỹ gốc Thụy Điển, người đầu tiên bay vượt Đại Tây Dương, từ New York tới Paris trong 32 giờ rưỡi vào năm 1925.

Liszt: Liszt Ferenc (Franz Liszt, 1811-1886), nhạc sĩ Hungary, một trong những nhà soạn nhạc lừng danh hàng đầu của thế kỷ 19. Ông cũng là một trong những nghệ sĩ dương cầm vĩ đại nhất mọi thời đại.

Lope de Vega (còn có tên là Félix Lope de Vega y Carpio, 1562-1635): nhà viết kịch Baroque, nhà thơ Tây Ban Nha.

Lovik Károly (1874-1915): nhà văn, nhà báo Hungary, ông còn là một chuyên gia nổi tiếng về ngựa.

Lucienne Boyer (1903-1983): nữ ca sĩ lừng danh người Pháp, ca khúc nổi tiếng nhất của bà là Parlez-moi d'amour.

Lukrécia: Lukrécia Borgia (1480-1519), con gái của Rodrigo Borgia, người sau này trở thành Giáo hoàng Alexander VI. Ông đã gả con gái cho nhiều người có thế lực để phục vụ tham vọng quyền lực của mình.

Maeterlinck: Maurice Polidore Marie Bernhard Maeterlinck (1862-1949), nhà viết kịch, nhà thơ, nhà triết học Bỉ, giải Nobel Văn học năm 1911.

Mallarmé: Stéphane Mallarmé (1842-1898), nhà thơ, nhà phê bình văn học Pháp.

Manet: Édouard Manet (1832-1883), họa sĩ Pháp, một trong những họa sĩ đầu tiên vẽ các tác phẩm liên quan tới các chủ đề về cuộc sống hiện đại. Ông được coi là một trong những nhân vật then chốt trong sự chuyển giao từ trường phái hiện thực tới trường phái ấn tượng.

Martialis: Marcus Valerius Martialis (sinh khoảng giữa năm 38 và 41 sau CN - mất giữa năm 102 và 104 sau CN), nhà thơ gốc Tây Ban Nha viết bằng tiếng Latin, nổi tiếng với 12 tập Epigram ấn hành tại Roma từ năm 86 đến 103 sau CN.

Maugham: William Somerset Maugham (1874-1965), nhà văn viết tiểu thuyết và truyện ngắn, nhà viết kịch người Anh.

Maupassant: Henri René Albert Guy de Maupassant

(1850-1893), nhà văn Pháp, nổi tiếng với thể loại truyện ngắn.

Max Planck: Max Karl Ernst Ludwig Planck (1858-1947), nhà vật lý nổi danh người Đức, được xem là cha đẻ của cơ học lượng tử, đoạt giải Nobel Vật lý năm 1918.

Menelik: Menelik II (1844-1914), hoàng đế Ethiopia, một trong những hoàng đế được nhắc nhiều đến trong lịch sử, trong thời gian cai trị, ông chủ trương hạn chế chiến tranh, duy trì hòa bình.

Milton: John Milton (1608-1674), nhà thơ, chính khách Anh, một trong những tác giả lớn nhất văn học thời kỳ Baroque. Tác phẩm nổi tiếng nhất của ông là tập sử thi Thiên đường đã mất (Paradise lost, 1667).

Montherlant: Henry de Montherlant (1895-1972), nhà văn, nhà viết kịch Pháp.

Mozart: Wolfgang Amadeus Mozart (1756-1791), một trong những nhà soạn nhạc nổi tiếng, quan trọng, và có nhiều ảnh hưởng nhất trong thể loại nhạc cổ điển châu Âu. Các tác phẩm của ông được xem là đỉnh cao trong các lĩnh vực nhạc piano, nhạc thính phòng, nhạc giao hưởng, nhạc tôn giáo và opera.

Mozes (1280-1160 TCN): nhân vật trong Kinh Thánh, người đã dẫn dắt dân tộc Do Thái thoát khỏi Ai Cập.

Müller: Hermann Müller (1876-1931), sinh tại Mannheim, chính khách của đảng Dân chủ Xã hội Đức, hai lần giữ chức Thủ tướng Đức (1920, 1928-1930).

Murillo: Bartolomé Esteban Murillo (1617-1682), họa sĩ, một trong những gương mặt quan trọng nhất của hội họa Baroque Tây Ban Nha.

Nadar (tên thật là Gaspard-Félix Tournachon, 1820-1910): nhà nhiếp ảnh, nhà biếm họa, nhà báo, nhà văn Pháp. Ông đã để lại nhiều bức ảnh chân dung rất giá trị của các nhân vật nổi tiếng đương thời.

Nepomuki: Nepomuki Szent János (tiếng Séc: Svatý Jan Nepomucký): trong thời kỳ 1340-1350 là thần hộ mệnh của nước Séc, được phong Thánh năm 1729.

Nietzsche: Friedrich Wilhelm Nietzsche (1844-1900), nhà triết học, nhà văn, nhà thơ Đức. Ông bắt đầu sự nghiệp như là một nhà ngữ văn học và viết nhiều bài phê bình về

tôn giáo, đạo đức, các vấn đề văn hóa đương thời, và triết học.

O'Neill: Eugene Gladstone O'Neill (1888-1953), nhà viết kịch Mỹ bốn lần đoạt giải Pulitzer (1920, 1922, 1928, 1956) và giải Nobel Văn học năm 1936. O'Neill là người khởi xướng trường phái kịch tự nhiên của Mỹ.

Ortega y Gasset: José Ortega y Gasset (1883-1955), triết gia trường phái tự do của Tây Ban Nha trong nửa đầu thế kỷ 20, khi Tây Ban Nha thay đổi từ chế độ quân chủ sang nền cộng hòa, đến độc tài.

Paganini: Niccolò (hay Nicolò) Paganini (1782-1840), nghệ sĩ violin, viola, guitar và nhà soạn nhạc người Ý. Ông được coi là một trong những nghệ sĩ violin vĩ đại nhất trong lịch sử.

Pascal: Pascal Blaise (1623-1662), nhà triết học, toán học và vật lý học người Pháp.

Pavlov: Ivan Petrovich Pavlov (1849-1936), nhà tâm lý học, sinh lý học, thầy thuốc người Nga, giải Nobel Sinh lý học và Y học năm 1904.

Péguy: Charles Péguy (1873-1914), nhà văn, nhà thơ Pháp.

Petőfi: Petőfi Sándor (1823-1849), nhà thơ lãng mạn cách mạng lớn của Hungary, linh hồn của cuộc đấu tranh vì tự do dân tộc.

Poe: Edgar Allan Poe (1809-1842), nhà văn, nhà viết kịch, nhà thơ, nhà phê bình người Mỹ, được coi là ông tổ của tiểu thuyết trinh thám, hình sự.

Praxiteles (370-325 TCN): nhà điêu khắc Hy Lạp cổ đại.

Proust: Valentin Louis Georges Eugène Marcel Proust (1871-1922), nhà văn lớn người Pháp, được biết đến nhiều nhất với tác phẩm *Đi tìm thời gian đã mất* (*À la recherche du temps perdu*). Tạp chí *Time* từng bầu chọn *Đi tìm thời gian đã mất* đứng thứ tám trong danh sách những cuốn sách vĩ đại nhất mọi thời đại.

Puskin: Aleksandr Sergeyevich Puskin (1799-1837), đại thi hào, nhà văn, nhà viết kịch Nga, có những đóng góp to lớn trong việc phát triển ngôn ngữ văn học Nga hiện đại.

Rákoczi: Rákoczi Ferenc II (1676-1735), lãnh chúa vùng Transylvania (thuộc Rumani ngày nay), là lãnh tụ cuộc đấu tranh giành tự do của nhân dân Hungary chống lại triều đình Habsburg (Áo) trong thời gian 1703-1711.

Ráth Mór (1829-1903): nhà kinh doanh và xuất bản sách Hungary, mở công ty buôn bán sách ở Pest từ năm 1857, nơi sau này trở thành nơi gặp gỡ thường xuyên của các chính khách và văn nghệ sĩ Hungary trong những năm cuối thế kỷ 19.

Renard: Pierre-Jules Renard (1864-1910), nhà văn Pháp, thành viên Viện Hàn lâm Goncourt.

Renoir: Pierre-Auguste Renoir (1841-1919), họa sĩ Pháp, nhân vật tiên phong trong sự phát triển của phong cách trường phái biểu hiện.

Richard I (1157-1199): vua của Anh quốc và Đế quốc Angevin từ 6-7-1189 đến khi băng hà. Trước khi lên ngôi, ông đã được mệnh danh là Richard " Sư Tử Tâm ", bởi tài lãnh đạo quân sự kiệt xuất. Khi mới mười sáu tuổi, Richard lãnh đạo quân đội của ông dẹp tan các cuộc nổi loạn ở Poitou chống lại phụ vương Henry II của Anh. Richard còn là tổng tư lệnh Thiên Chúa giáo trong cuộc Thập tự chinh thứ ba sau cuộc khởi hành của Philippe Auguste, và đã thành công trong cuộc chiến chống lại đối thủ Hồi giáo là Saladin.

Rilke: Rainer Maria Rilke (tên đầy đủ: René Karl Wilhelm Johann Josef Maria Rilke, 1875-1926), nhà thơ người Áo (viết bằng tiếng Đức), một trong những nhà thơ lớn nhất của thế kỷ 20.

Rimbaud: Jean Nicolas Arthur Rimbaud (1854-1891), nhà thơ Pháp, một trong những người sáng lập trường phái ấn tượng, là nhà thơ có ảnh hưởng lớn tới văn học và nghệ thuật hiện đại.

Robespierre: Maximilien Marie Isidore de Robespierre (1758-1794), một trong những nhà lãnh đạo của Cách mạng Pháp 1789. Ông đã góp phần xây dựng nền chuyên chính dân chủ, đỉnh cao của Cách mạng Tư sản Pháp, do đó bị những người phản cách mạng căm thù và đưa ra xử tử ngày 28-7-1794 tại Paris khi mới ba mươi sáu tuổi.

Rostand: Edmond Rostand (1868-1918), nhà văn, nhà thơ lãng mạn Pháp.

Saint Augustinus: Aurielius Augustinus (còn gọi là Augustine thành Hippo hoặc Thánh Augustine; 354-430), một trong những nhân vật quan trọng nhất đóng góp cho sự phát triển của Cơ Đốc giáo phương Tây. Ông được Giáo hội Công giáo phong thánh và công nhận là Tiến sĩ Hội thánh. Trong cộng đồng Kháng Cách (Protestant), nhiều người xem nền thần học Augustine là một trong những nhân tố khởi nguyên của hệ tư tưởng lập nền móng cho cuộc Cải cách Kháng Cách, đặc biệt là trong giáo lý cứu rỗi và ân điển.

Saint Franz (1181-1226): tên thật là Giovanni di Bernardone, người sáng lập ra dòng thánh Francisco, là thần bảo hộ của nước Ý, của các loài vật, các nhà buôn và môi trường thiên nhiên.

Saint Genovéra (422-502): sinh tại Nanterre, vùng phụ cận Paris, bà mất năm 80 tuổi, là thánh phù hộ cho Paris. Nhà thờ nơi bà yên nghỉ sau này được cải tạo thành Pantheon (đền thờ các vĩ nhân của nước Pháp), những di vật bà để lại được lưu giữ trong nhà thờ Saint-Etienne-du-Mont.

Sarah: Sarah Bernhardt (1844-1923), tên thật là Henriette Rosine Bernard, nữ nghệ sĩ sân khấu Pháp. Được mệnh danh là giọng ca vàng hay “la divine” và đánh giá là một trong những nữ nghệ sĩ lớn nhất của thế kỷ 19.

Savonarola: Girolamo Savonarola (1452-1498), cha cố dòng Đa-minh và người đứng đầu Florence, chống lại văn hóa Phục hưng, khét tiếng vì cho đốt sách và phá hủy những gì ông cho là nghệ thuật vô đạo đức.

Schiller: Johann Christoph Friedrich Schiller (1759-1805), nhà thơ, nhà viết bi kịch và triết gia người Đức. Ông được xem như là nhà viết bi kịch có tầm quan trọng nhất và cùng với Goethe, Wieland và Herder, là những đại diện quan trọng nhất của phong trào Văn học Cổ điển Weimar.

Schopenhauer: Arthur Schopenhauer (1788-1860), triết gia người Đức, nổi tiếng nhất với tác phẩm Thế giới như là ý chí và biểu tượng. Schopenhauer là người đã đồng thời phản bác cũng như mở rộng tư duy triết học của Immanuel Kant về cách mà chúng ta trải nghiệm thế giới.

Scott: Robert Falcon Scott (1868-1912), đại tá Hải quân Hoàng gia Anh. Đoàn thám hiểm do ông chỉ huy là đoàn thứ hai đặt chân lên Nam Cực ngày 17-1-1912, nhưng tất cả đã hy sinh trên đường trở về.

Strachey: Giles Lytton Strachey (1880-1932), nhà văn, nhà phê bình văn học Anh, người đã sáng lập ra hình thức văn học tiểu sử trong đó kết hợp nội tâm, cảm xúc với chất trí tuệ. Tiểu sử Queen Victoria đã được tặng giải James Tait Black Memorial năm 1921.

Swinburne: Algernon Charles Swinburne (1837-1909), nhà thơ Anh, chịu ảnh hưởng chủ yếu của Shelley và Keats.

Szent István (975-1038): vị vua đầu tiên của Hungary, có công lập ra nước Hung Công giáo, được phong thánh ngày 19-8-1083. Sau này Hungary lấy ngày 20-8 là ngày Lễ Thánh Szent István để tưởng niệm ông.

Szép Ernő (1884-1953): nhà văn, nhà thơ, nhà báo, nhà viết kịch Hungary.

Talma: Francois-Joseph Talma (1763-1826), diễn viên bi kịch nổi tiếng của Pháp.

Theodore Dreiser: Theodore Herman Albert Dreiser (1871-1945), nhà văn, nhà báo Mỹ, rất nổi tiếng với tác phẩm Sister carrier (1912).

Thomas de Quincey (1785-1859): nhà văn Anh, rất nổi tiếng với tác phẩm Lời thú tội của một kẻ nghiện hút người Anh (Confessions of an English Opium-Eater (1821), là một trong những tác phẩm đầu tiên miêu tả chuyện nghiện hút từ góc độ một con nghiện.

Thomas Mann: Paul Thomas Mann (1875-1955), nhà văn Đức đoạt giải Nobel Văn học năm 1929, được coi là nhà văn lớn nhất của Đức thế kỷ 20.

Tisza István (1861-1918): bá tước, chính khách, viện sĩ Viện Hàn lâm Khoa học Hungary, từng hai lần là thủ tướng Hungary dưới thời Đế chế Áo-Hung.

Tolstoy: Lev Nikolayevich Tolstoy (1828-1910), tiểu thuyết gia Nga, nhà triết học, người theo chủ nghĩa hòa bình, nhà cải cách giáo dục... Tolstoy được yêu mến ở khắp mọi nơi như một tiểu thuyết gia vĩ đại nhất trong tất cả các nhà viết tiểu thuyết, đặc biệt nổi tiếng với các kiệt tác Chiến tranh và hòa bình, Anna Karenina.

Tômôrkény: Tômôrkény István (1866-1917), nhà văn, nhà báo, nhà dân tộc học, khảo cổ học Hungary.

Tompa: Tompa Mihály (1817-1868), nhà thơ Hungary, một trong những đại diện quan trọng nhất của trường phái

văn học dân gian-dân tộc, là mục sư Tin Lành, viện sĩ thông tấn Viện Hàn lâm Khoa học Hungary.

Tôrôk Gyula (1888-1918): nhà văn, nhà báo Hungary, mất năm mới ba mươi tuổi, để lại bốn tiểu thuyết được đánh giá có vị trí quan trọng trong văn học Hungary đầu thế kỷ 20.

Tóth Árpád (1886-1928): nhà thơ, dịch giả Hungary.

Turgenev: Ivan Sergeyevich Turgenev (1818-1883), nhà văn và nhà soạn kịch nổi tiếng của Nga 19. Tiểu thuyết Cha và con của ông được coi là một trong những tác phẩm lớn nhất thế kỷ 19.

Umberto: I. Umberto (1844-1900), vua Ý từ năm 1878, bị sát hại ngày 29-7-1900.

Unamuno: Miguel de Unamuno y Jugo (1864-1936), nhà viết tiểu luận phê bình, nhà văn, nhà thơ viết kịch bản và triết gia Tây Ban Nha.

Undset: Sigrid Undset (1882-1949), nữ nhà văn Na Uy đoạt giải Nobel Văn học năm 1928.

Utrillo: Maurice Utrillo (tên thật là Maurice Valadon, 1883-1955), họa sĩ nổi tiếng người Pháp, con trai của danh họa Suzanne Valadon.

Vajda: Vajda János (1827-1897), nhà thơ Hungary.

Valéry: Paul Valéry (1871-1945), nhà thơ, triết gia, nhà phê bình văn học người Pháp.

Velázquez: Diego Rodríguez de Silva y Velázquez (1599-1660), danh họa Tây Ban Nha gốc Bồ Đào Nha, chủ yếu vẽ chân dung các nhân vật trong triều đình Phillip IV và các tranh về đề tài tôn giáo.

Verdi: Giuseppe Fortunino Francesco Verdi (1813-1901), nhà soạn nhạc Ý. Ông xuất hiện vào cuối giai đoạn Lãng mạn với các vở opera nổi tiếng như Rigoletto, Otello hay Aida.

Verhaeren: Émile Verhaeren (1855-1916), tên đầy đủ là Émile Adolphe Gustave Verhaeren, sinh tại tỉnh Anvers của vùng Flandre, Bỉ, mất tại Rouen, Pháp, là một nhà thơ theo trường phái tượng trưng chủ nghĩa.

Verlaine: Paul Verlaine (1844-1896), nhà thơ lớn của Pháp thế kỷ 19, được coi là ông tổ của trường phái thơ ẩn

tượng.

Verne: Jules Gabriel Verne (1828-1905), nhà văn Pháp nổi tiếng, người đi tiên phong trong thể loại văn học khoa học viễn tưởng và được coi là một trong những “cha đẻ” của thể loại này.

Vieuxtemps: Henri Franois Joseph Vieuxtemps (1820-1881), nhà soạn nhạc và nghệ sĩ violin nổi tiếng của Bỉ.

Villon: Franois Villon (tên thật là Franois de Montcorbier hoặc Franois des Loges - sinh khoảng năm 1431 hoặc 1432, mất khoảng sau năm 1463, trước năm 1491) là nhà thơ lớn cuối cùng của thơ ca Trung đại Pháp, tác giả của thi phẩm lớn Testament (Chức thư). Franois Villon còn nổi tiếng là một tên đạo chích, một kẻ lãng du, là nhà thơ thiên tài của nhiều bài thơ nổi tiếng.

Viotti: Giovanni Battista Viotti (1755-1824), nghệ sĩ violin, nhà soạn nhạc người Ý, từng là giám đốc nhà hát opera Paris và London.

Virginia Woolf (họ thời con gái là Stephen, 1882-1941): nhà tiểu thuyết nữ và tùy bút gia người Anh, một trong những tác giả lớn của văn học hiện đại thế kỷ 20, nổi tiếng với tiểu thuyết Bà Dolloway (Mrs. Dolloway).

Vôrôsmarty: Vôrôsmarty Mihály (1800-1855), một trong những nhà văn, nhà thơ lãng mạn lớn nhất Hungary thế kỷ 19.

Werfel: Franz Werfel (1890-1945), sinh tại Praha, nhà văn nhà thơ, nhà viết kịch Áo gốc Bohemia.

Wilder: Thornton Niven Wilder (1897-1975): nhà văn, nhà viết kịch Mỹ. Cây cầu của San Luis Rey là tiểu thuyết thứ hai của ông, giúp ông đoạt giải Pulitzer năm 1928.

Wilhelm (Kaiser Wilhelm): ở đây nói đến các Hoàng đế Wilhelm I (1797-1888), trị vì Vương quốc Đức từ 1871-1888 và Wilhelm II (1859-1941), trị vì Đế chế Đức từ 1888-1918.

Zola: Emile Francois Zola (1840-1902), nhà văn, nhà phê bình văn học theo trường phái tự nhiên của Pháp.